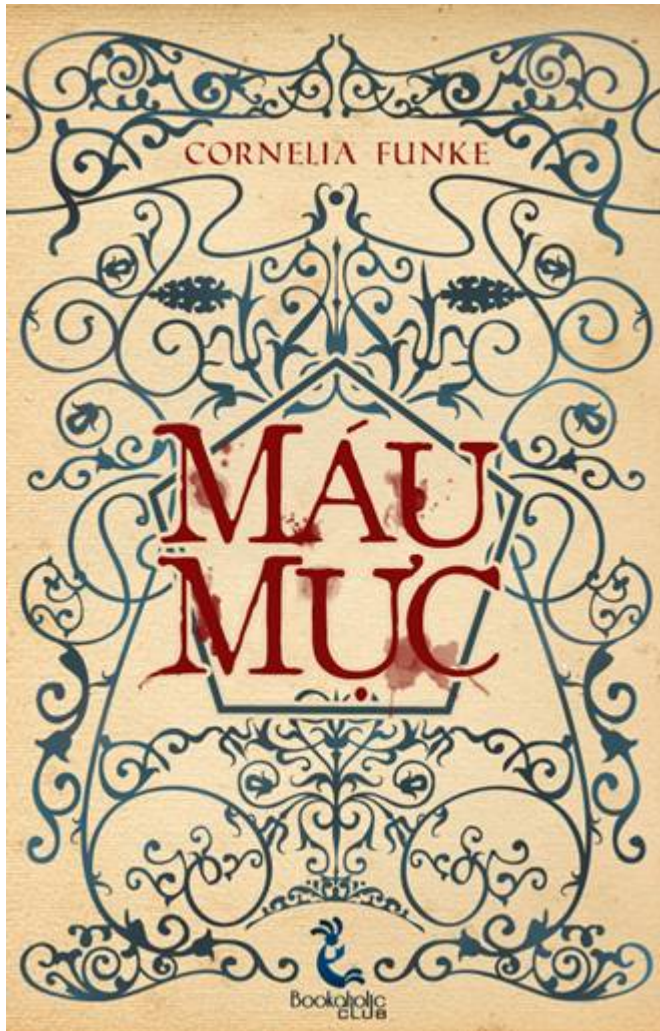


CORNELIA FUNKE

# MÁU MŨC



# MÁU MỰC

Cornelia Funke

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB





Bookaholic  
Making Ebook Project CLUB

Tên sách: **MÁU MỰC**

Tác giả: **Cornelia Funke**

Nguyên tác tiếng Đức: *Tintenblut (Inkspell)*

Dịch giả: Kiều Hoa

Nhà xuất bản: Trẻ

Năm xuất bản: 2007

Số trang: 1.008 (2 tập)

Khổ sách: 13 x 19 cm

Giá bìa: 119.000 đồng (2 tập)

Đánh máy: Minh Khuê, Quỳnh Trang, Thanh Tâm, Hồng Điệp,  
Phương Lan, Cường, Duyên, Trần Thị Kim Chi, Minh Huy, Ngọc Nở,  
Thùy Ty, Phương Lan, Hải Vân, Cẩm Nhung

Kiểm tra: Thu Hằng, Huỳnh Lộc, Hồng Nhung, Duyên

Ảnh bìa: Đào Nhật Long

Chế bản ebook: Thảo Đoàn

Ngày thực hiện: 14/08/2012

Making Ebook Project #265 - [www.BookaholicClub.com](http://www.BookaholicClub.com)

Bạn đang đọc ebook **MÁU MỰC** của tác giả **Cornelia Funke** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

**Making Ebook Project** của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

**Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.**

# MỤC LỤC

## GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

## LỜI ĐẦU SÁCH

### TẬP I

Những câu chữ theo đơn đặt hàng

Nước mắt cá sấu

Ngày trở về của Ngón Tay Bụi

Con gái của Lưỡi Thần

Farid

Quán rượu của dân diễn trò

Quyết định của Meggie

Cô diễn viên

Meggie đọc

Thế Giới Mực

Đi xa

Những vị khách không mời mà tới

Fenoglio

Hoàng Tử Đen

Những tiếng động lạ trong đêm lạ

Chỉ một lời nói dối

Một món quà cho Capricorn

Cú trả thù của mụ Mortola

Buổi sáng ngày sinh nhật  
Khách đến từ phía ác của rừng  
Ông Vua Thở Dài  
Mười năm  
Lạnh và trắng  
Trong tầng hầm nhà cô Elinor  
Khu trại trong rừng  
Kế hoạch của ông Fenoglio  
Violante  
Những ngôn từ không thích hợp  
Chủ nhân mới  
Cosimo  
Elinor  
Người bị tưởng lầm  
Cái Chết Của Cô Tiên  
Lá thư của Vũ Công Mây  
Thuốc mực  
**TẬP II**  
Tiếng la hét  
Rom vấy máu  
Fenoglio được yết kiến nhà vua  
Thêm một sứ giả nữa  
Vô hy vọng  
Đoàn tù nhân

Một gương mặt thân quen

Giấy và lửa

Thân cây bốc cháy

Meggie tội nghiệp

Tiếng gõ cửa

Roxane

Lữ Thành bên bờ biển

Cối xay

Đêm tốt nhất của những đêm tốt nhất

Những câu chữ thích hợp

Gã Orpheus nổi giận

Ông thầy thuốc Schleierkauz

Trong nhà ngục của Lữ Thành Đêm

Một lá thư của Fenoglio

Những câu văn đi lạc

Lửa và nước

Vô hình như ngọn gió

Gã Đầu Rắn

Lửa trên tường

Trong ngọn tháp của Lữ Thành Đêm

Làm gì đây?

Hang Chồn

Mất hết

Ông chủ của câu chuyện



Những tờ giấy trắng trong

Nhân từ và độ lượng

Khách thăm

Đêm hôm trước

Ngòi bút và cây kiếm

Chỉ là một giấc mơ

Tráo đổi

Chim Giẻ Cùi

Niềm hy vọng của Farid

Còn lại một mình

Một nhà văn mới

Đi đâu

**PHỤ LỤC**

**Về cuốn sách Máu Mực**

## GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



***Cornelia Caroline Funke** là một nhà văn người Đức dành rất nhiều giải thưởng trong lĩnh vực văn học cho trẻ em. Funke được biết đến nhất với bộ ba **Inkworld**; bản dịch tiếng Anh của tập thứ 3 **Inkdeath** đã được phát hành vào 6 tháng 10 năm 2008. Các tác phẩm của bà phần lớn thuộc thể loại giả tưởng, phiêu lưu và rất nhiều trong số đó đã được dịch sang tiếng Anh. Hiện bà đang sống tại Los Angeles, California.*

*Cornelia Funke đã bán được hơn 10 triệu bản sách trên toàn thế giới.*

**Cornelia Funke** sinh năm 1958 tại thị trấn Dorsten nước Đức, là con của Karl-Heinz và Helmi Funke. Lúc còn nhỏ, bà muốn trở thành một phi hành gia hoặc phi công, nhưng sau đó đã quyết định theo học ngành sư phạm tại Đại học Hamburg. Sau khi hoàn thành việc học, Funke làm nhân viên xã hội trong 3 năm, tập trung chủ yếu vào những đứa trẻ có hoàn cảnh thiếu thốn. Cornelia Funke có một công việc minh họa sách, nhưng bà đã sớm bắt đầu viết những tác phẩm của riêng mình, được truyền cảm hứng từ những câu chuyện đã hấp dẫn lũ trẻ nghèo khổ mà bà làm việc cùng. Vào

cuối những năm 80 và thập kỷ 90, Funke đã gây dựng tên tuổi tại Đức với 2 loạt truyện cho trẻ em có hơi hướng giả tưởng là *Gespensterjäger* (Ghosthunters) và *Wilde Hühner* (Wild Chicks). Tiểu thuyết giả tưởng *Kỵ sĩ rồng* (1996) là bước đột phá quốc tế của bà. Tác phẩm này đã lọt vào danh sách Sách bán chạy nhất của tờ New York Times trong 78 tuần, và sau đó là *The Thief Lord* (Vua Trộm) (2000, dịch sang tiếng Anh năm 2002), đã leo lên vị trí thứ 2 trong danh sách này trong 19 tuần và bán được 1.5 triệu bản. Tiểu thuyết tiếp theo của Cornelia Funke là *Inkheart* (2003) đã giành giải thưởng BookSense Book of the Year Children's Literature năm 2004. *Inkheart* (Tim Mực) là phần đầu tiên của *bộ ba Inkworld*, tiếp đó là *Inkspell* (Máu Mực) (2005) đã tiếp tục giành giải BookSense Book of the Year Children's Literature năm 2006. Bộ ba được kết thúc với *Inkdeath* (xuất bản tại Đức năm 2007, phát hành bản tiếng Anh vào năm 2008, bản Mỹ vào mùa thu 2008).

Trên trang chủ của mình, Cornelia Funke phát biểu rằng điểm khởi đầu sống còn cho một quyển sách hay là “ý tưởng”, và nếu ý tưởng đó có giá trị thì hãy nghiên cứu những chủ đề thú vị để phục vụ nó và tìm kiếm những địa điểm và nhân vật thích hợp. Bà nói về những ý tưởng: “*chúng đến từ mọi nơi và chẳng từ đâu cả, cả trong lẫn ngoài. Tôi có rất nhiều và không thể viết hết chúng trong một cuộc đời này được.*” Cornelia Funke cũng nói về các nhân vật của mình: “*Hầu hết bọn họ bước vào phòng viết của tôi và sống động đến mức tôi phải tự hỏi bản thân, rằng họ từ đâu đến. Dĩ nhiên, một vài nhân vật là kết quả của suy nghĩ kỹ lưỡng, thêm vào tính cách, cử chỉ..., nhưng những người khác đều sống từ ngay giây phút đầu tiên họ xuất hiện*”. Bà cũng cho biết Dustfinger trong “*Inkheart*” là một trong những nhân vật sống động nhất đã từng nảy ra trong đầu bà. Đối với những người đang mơ ước trở thành nhà văn, Funke khuyên: “*Đọc - và hãy tò mò. Nếu có ai đó nói với bạn: ‘Mọi thứ là như vậy. Bạn không thể thay đổi được’ - thì đừng tin một lời nào.*”

# LỜI ĐẦU SÁCH

*Trẻ thơ muốn đọc sách. Các em đòi hỏi những câu chuyện lớn lao và không cần những mẫu thức ăn dễ tiêu. Ít nhất thì đó cũng là ấn tượng được gây nên bởi những phong trào đọc sách trong mấy năm gần đây. Ý tôi không chỉ nói đến cậu học trò phù thủy Harry Potter hoặc Molly Moon, cô gái với ánh mắt thôi miên, mà cũng muốn đề cập tới cả thành công của tủ sách pháp thuật **Bartimäus** của Jonathan Stroud (Anh) và các tập **Eragon** từ công viên rùng của nhà văn trẻ tuổi người Mỹ Christopher Paolini... Đặc biệt đáng chú ý là những cuốn sách đan quện một thế giới tưởng tượng với thế giới thực, chặt chẽ tới mức độc giả dễ dàng lướt qua lướt lại giữa hai nơi. Những tiểu thuyết đó mang lại cho dòng văn học tưởng tượng một thứ như là một mảnh đất nền tảng.*

*Thế giới trong **Máu Mực** của Cornelia Funke mang không khí của một chợ phiên thời Trung Cổ: dòng hoạt động nhộn nhịp, thợ thủ công làm những nghề đã từ lâu sa vào quên lãng, trẻ em ồn ào, những lễ thói thô bạo và những mối nguy hiểm lớn lao. Trong phần hai này của **Tim Mực**, những nhân vật được đưa vào một vương quốc được làm bằng câu chữ - vào cuốn sách. Họ bị đọc vào đây bởi giọng nói của những người đọc sách tài năng, những người không chỉ thổi sức sống vào trang sách theo nghĩa bóng.*

*Ngón Tay Bụi, người lúc đầu được xuất hiện trong thế giới thực vì nhầm lẫn, nay quay trở lại chốn cũ và thấy mình không còn dễ sống như trước nữa. Còn Meggie, vốn chỉ muốn chạy vào, ngó qua Thế Giới Mực chút đỉnh, lại không thể thoát ra được. Cô cảm thấy thân thiết với thế giới này, bởi mẹ cô cũng đã từng bị biến vào đây, thời Meggie còn nhỏ. Nhưng giờ thì cả cha cô cũng bị kéo vào đó, và không ít kẻ muốn lấy mạng ông.*

*Với **Máu Mực**, Cornelia Funke đã chứng minh rằng bà thật sự có được một hơi văn dài, đã được báo trước khi phần một kết thúc trong lời hứa hẹn tiếp nối. Cũng vẫn chính là các nhân vật đã quen thuộc, nhưng Cornelia Funke kể tiếp câu chuyện trong những điều kiện khác hẳn. Nếu trong phần một, chị dệt ra một cuộc kiếm tìm cuốn sách bí hiểm, cuốn **Tim Mực** đã nhả*

*ra chàng Ngón Tay Bụi thông minh và cả một loạt những gương mặt u tối, với quầng hào quang của tình yêu sách vở còn phần nào quen thuộc với ta, thì cú nhảy vào trong sách cũng có nghĩa là một cuộc di chuyển tới một địa hình xa lạ.*

*Nữ văn sĩ Cornelia Funke, thuở đầu còn bị trách móc vì viết quá nhanh (mặc dù không tác phẩm nào của chị thiếu ý tưởng), ở đây đã chú ý rất kỹ đến chi tiết. Người đọc hiểu cách Ngón Tay Bụi gọi cho lửa mùa; người đọc nhìn thấy vẻ buồn rầu của ông Vua, cảm thấy những ánh mắt tò mò của lũ trẻ. Và mỗi lần đổi cảnh là mỗi lần một bầu không khí lạ lùng kỳ ảo được tạo ra.*

*Cuốn sách hấp dẫn tới phút chót.*

***Cornelia Geißle***

*(Tạp chí Berlin)*

# TẬP I

h g

Tặng Brendan Fraser,  
với giọng đọc làm nên trái tim cuốn sách,  
xin hàm ơn anh vì những hứng khởi đam mê.  
Không có anh, Mo không tới phòng làm việc của tôi -  
và câu chuyện này sẽ không bao giờ  
được kể

Tặng Rainer Strecker,  
Vừa là Lưỡi Thần, vừa là Ngón Tay Bụi,  
Từng từ từng từ trong sách này khao khát  
chờ mong được anh đọc thành lời.

Và dĩ nhiên,  
luôn được nhắc tới sau cùng nhưng không hề nhẹ ký hơn,  
tặng Anna, Anna tuyệt vời,  
cô bé đã nghe câu chuyện trong biết bao cuộc dạo chơi,  
khích lệ, khuyến nhủ và cho tôi hiểu,  
thứ gì đã tốt,  
thứ gì còn phải tốt hơn.  
(Hy vọng nhiều lắm lắm,  
rằng câu chuyện về Meggie và Farid

giờ sẽ không còn là quá ngắn)

h g



h g

Nếu tôi biết,  
những bài thơ từ đâu tới,  
tôi sẽ đi đến nơi đó.

**Michael Longley**

h g

**Những câu chữ  
theo đơn đặt hàng**

h g

Từng dòng từng dòng

Sa mạc của riêng tôi

Từng dòng từng dòng

Thiên đường của tôi

**MARIE LUISE KASCHNITZ,**  
*Một bài thơ*

h g

Trời đã chạng vạng mà Orpheus<sup>[1]</sup> vẫn chưa tới.

Tim Farid đập nhanh hơn, như mọi lần, khi ngày bỏ cậu cô đơn trong bóng tối. Đầu-Phô-Mai đáng nguyên rủa! Gã ở đâu? Trong tàng cây những con chim đã im tiếng, chết ngạt vì màn đêm đang kéo lên, và những dãy núi gần đó chuyển đen như đã bị mặt trời lặn đốt thành tro. Chỉ chút nữa thôi là toàn thế giới sẽ đen như quạ, kể cả lớp cỏ dưới đôi chân trần của Farid, và những con ma sẽ lại bắt đầu thì thào. Farid chỉ biết một nơi duy nhất mang lại cho cậu cảm giác an toàn trước lũ ma ấy: là chỗ ngay sát phía sau Ngón Tay Bụi, sát đến cảm nhận được hơi ấm của chú ấy. Ngón Tay Bụi không sợ đêm, anh yêu nó.

“Sao, cháu lại nghe thấy tiếng quỷ ma rồi hả?”, anh hỏi khi Farid chen đến sát bên. “Chú cần phải nói với cháu bao nhiêu lần nữa? Thế giới này không có ma. Đó là một trong rất ít những ưu điểm mà nó có.”

Người đàn ông đứng tựa lưng vào một thân sỏi và nhìn dọc con đường dốc quanh hiu. Anh nhìn lên phía trên kia, nơi một cây đèn đang rọi sáng xuống nền nhựa đường nứt nẻ, nơi các ngôi nhà cúi rạp mình trước những ngọn núi thăm màu, chưa đầy một tá, chụm sát bên nhau, sợ hãi màn đêm y hệt như Farid. Ngôi nhà của Đầu-Phô-Mai là cái đầu tiên bên phố. Phía sau một khuôn cửa sổ đang có ánh đèn. Ngón Tay Bụi nhìn chăm chăm vào đó này giờ đã hơn một tiếng. Không biết đã bao lần Farid gắng sức đứng bất động như thế, nhưng đơn giản là chân tay cậu chẳng chịu ở yên lâu.

“Để cháu tới chỗ đó, xem gã ấy đi đâu rồi!”

“Đừng!” Nét mặt Ngón Tay Bụi vẫn vô cảm như mọi khi, nhưng giọng nói để lộ tâm trạng anh. Farid nghe thấy rõ nỗi nóng nảy bồn chồn... và niềm hy vọng không muốn chết, dù đã biết bao lần bị lừa. “Cháu có chắc là anh ta đã nói ‘Thứ Sáu’?”

“Vâng! Mà hôm nay là thứ sáu, đúng không nào?”

Ngón Tay Bụi chỉ gạt đầu và vuốt mớ tóc dài tới ngang vai ra khỏi mặt. Farid cũng đã gắng sức để tóc dài y như thế nhưng tóc cậu xoắn lên và cuộn tít vào nhau một cách bướng bỉnh, thế rồi cuối cùng cậu phải dùng dao cắt ngắn đi.

“ ‘Thứ sáu, chờ chỗ dưới làng, bốn giờ’, gã ta đã nói như vậy. Trong khi con chó của gã gầm gừ với cháu dữ tợn như muốn ăn tươi nuốt sống thằng bé da nâu!” Gió lùa vào dưới lớp áo len mỏng của Farid, cậu vừa rung mình vừa xoa hai cánh tay. Một đồng lửa nhỏ ấm áp, đúng thế, đó là thứ bây giờ cậu thích, nhưng gió thổi như thế này thì dù chỉ châm một que diêm thôi Ngón Tay Bụi cũng chẳng cho. Bốn giờ... Vừa buột miệng khẽ phun ra một câu rủa, Farid vừa nhìn trời. Chẳng cần đồng hồ thì cậu cũng biết là đã muộn hơn như thế từ lâu rồi. “Cháu nói thật với chú đây, gã cô tình bắt ta đợi, cái đầu kiêu ngạo ngu xuẩn.”

Vành miệng mỏng của Ngón Tay Bụi nhếch lên trong một nụ cười. Càng ở bên nhau Farid càng dễ làm cho anh cười hơn. Rất có thể vì vậy mà anh hứa sẽ mang cậu theo, nếu Đầu-Phô-Mai thật sự đưa được anh quay trở lại. Quay trở lại với thế giới của anh, được tạo nên từ giấy và mực in và những câu chữ của một người đàn ông già nua.

Vớ vẩn!, Farid nghĩ. Tại sao tên Orpheus này lại làm được thứ mà tất cả những người khác không làm nổi? Đã biết bao người thử điều đó... gã Nói Lấp, ông Ánh Mắt Vàng, bà Lưỡi Quạ... Tất cả chỉ là một lũ bịp bợm, lừa họ lấy tiền...

Ánh đèn sau cửa sổ nhà Orpheus tắt đi, và Ngón Tay Bụi thoát đứng thẳng dậy. Tiếng cửa sập. Tiếng bước chân xuyên qua bóng tối, những bước chân vội vàng, lộn xộn. Thế rồi Orpheus hiện ra trong ánh sáng của ngọn đèn đường lẻ loi - Đầu-Phô-Mai, như cách mà Farid thầm đặt tên vì làn da nhợt nhạt của gã, và vì gã đổ mồ hôi xối xả dưới ánh mặt trời như một tảng phô-mai. Vừa thở hào hển gã vừa đi dọc con đường dốc xuống, cạnh gã là con chó địa ngục, góm guốc như linh cẩu. Khi thấy Ngón Tay Bụi bên rìa đường, gã đứng lại và vẫy tay về phía anh, miệng ngoác một nụ cười.

Farid bám lấy cánh tay Ngón Tay Bụi. “Chú nhìn điệu cười xem. Giả dối như nước mắt cá sấu!”, cậu thì thầm với anh. “Làm sao mà chú lại tin

gã!”

“Có ai nói là chú tin gã đâu? Cháu làm sao thế? Cháu cựa quậy không yên. Hay cháu muốn ở lại đây? Ô tô, hình ảnh động, nhạc có sẵn trong máy, những bóng đèn điện xua đuổi bóng đêm” - Ngón Tay Bụi bước qua bức tường cao ngang gối chạy dọc hai bên đường. “Cháu thích tất cả những thứ đó mà. Đến nơi mà chú tới chắc chắn cháu sẽ buồn chán đấy.”

Chú ấy nói cái gì thế? Cứ làm như không biết rất rõ, Farid chỉ mong muốn một điều duy nhất: được ở bên chú ấy. Bực bội, cậu đã muốn đưa ra một câu trả lời, nhưng một tiếng gõ, sắc nhọn, như tiếng ủng đập trên cành cây, khiến cậu xoay phắt lại.

Ngón Tay Bụi cũng nghe thấy. Anh đứng lại, lắng tai. Nhưng chú cháu họ không phát hiện ra điều gì giữa cây rừng, chỉ có những cành lá đung đưa trong gió và một con bướm đêm nhọt nhọt như ma vỗ cánh bay vào mặt Farid.

“Xin lỗi! Tôi đến muộn một chút!”, Orpheus kêu về phía họ.

Farid vẫn không sao hiểu nổi, tại sao một giọng nói như thế lại phát ra từ một cái miệng như thế. Họ đã nghe kể về giọng nói này trong vài ngôi làng, và Ngón Tay Bụi đã ngay lập tức lên đường tìm kiếm. Nhưng mãi cách đây gần một tuần lễ họ mới gặp được Orpheus, trong một thư viện, đang ngồi đọc truyện cổ tích cho vài đứa bé. Đám trẻ chắc chắn không hề nhận thấy có một chú lùn đột ngột chui ra từ phía sau một ngăn kệ đựng đầy những cuốn sách rách tươm. Nhưng Ngón Tay Bụi đã nhìn thấy chú lùn đó, đã chặn đường Orpheus khi gã ta muốn bước lên ô tô, rồi cuối cùng đã chìa cho gã thấy cuốn sách, cuốn sách mà Farid nguyên rủa hơn mọi thứ trên đời.

“Ô đúng, tôi biết cuốn này!”, Orpheus thở hắt ra. “Và anh” - người đàn ông thêm vào, hầu như ngưỡng mộ, và nhìn Ngón Tay Bụi như muốn dùng ánh mắt trần trần mà lột những vết sẹo ra khỏi má anh - “tôi biết cả anh nữa. Anh là thứ tốt nhất trong sách. Ngón Tay Bụi! Vũ Công Lửa! Ai đã đọc anh về đây, vào cái câu chuyện u tối buồn đau nhất trong mọi câu chuyện u tối buồn đau? Thôi đừng nói gì cả! Anh muốn quay trở lại, đúng không?”

Nhưng anh không tìm được cánh cửa nằm giữa các câu chữ! Chẳng sao hết. Tôi có thể làm cho anh một cánh cửa mới, bằng những câu từ trau chuốt được cắt gọt riêng cho anh! Với một cái giá bạn bè thôi - nếu thật sự anh là người tôi tưởng!”

Giá bạn bè! Nói thế mà cũng nói được. Họ đã phải hứa cho gã ta hầu như tất cả số tiền mà họ có, sau đó lại còn phải đứng đợi hàng tiếng đồng hồ liền trên mảnh đất mà Chúa Trời ruồng bỏ, trong một buổi tối gió lồng lộn thổi, một buổi tối bốc mùi quỷ ma.

“Anh có mang con chồn theo không?” Orpheus chĩa đèn pin vào ba lô của Ngón Tay Bụi. “Anh biết đấy, con chó của tôi không thích nó.”

“Không, nó đang đi kiếm mồi.” Ánh mắt Ngón Tay Bụi lặn xuống cuốn sách mà Orpheus đang kẹp dưới cánh tay. “Sao? Anh đã... xong chưa?”

“Dĩ nhiên!” Con chó địa ngục nhe răng, nhìn Farid chăm chăm. “Đầu tiên các câu chữ tỏ ra khó bảo. Có lẽ vì tôi quá hồi hộp. Nhưng như tôi đã nói với anh ở lần gặp gỡ đầu tiên của chúng ta: Cuốn sách này -”, Orpheus vuốt tay trên bìa sách, “- là cuốn mà tôi yêu thích nhất hồi bé. Tôi đọc nó lần cuối năm lên mười một. Sau đó cuốn sách đã bị ăn cắp ra khỏi cái thư viện tồi tàn mà tôi thường tới mượn nó về nhà. Đáng tiếc là tôi quá hèn, không đủ gan ăn cắp, nhưng tôi không bao giờ quên cuốn sách. Nó đã dạy cho tôi nhớ cả đời rằng người ta có thể nhờ vào câu từ mà thoát khỏi thế giới này dễ dàng biết bao! Rằng người ta có thể tìm được bạn bè giữa những trang sách, những người bạn tuyệt vời! Những người bạn như anh, Chàng Phun Lửa, những người khổng lồ, những cô tiên...! Anh có biết, tôi đã khóc biết bao nhiêu nước mắt khi đọc tới cái chết của anh? Nhưng anh còn sống, và mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp! Anh sẽ kể mới câu chuyện đó...”

“Tôi ư?”, Ngón Tay Bụi cắt ngang bằng một nụ cười mỉm chế nhạo. “Không, tin tôi đi, kẻ làm chuyện đó là những người hoàn toàn khác.”

“Thôi thì, có thể!”, Orpheus hắng giọng, như ngượng vì đã thổ lộ nhiều tình cảm tới thế. “Dù sao tôi cũng lấy làm bức là không đi được cùng anh”, người đàn ông vừa nói vừa tiến về phía bức tường viền bên đường với một dáng đi vụng về đến kỳ quặc. “Người đọc chuyện phải ở lại, đó là quy tắc

bất di bất dịch. Tôi đã thử mọi cách để tự chui được vào sách, nhưng không làm nổi.” Buông ra một tiếng thở dài, Orpheus đứng lại, thọc tay vào phía trong lớp áo weston được cắt may tồi tệ và rút ra một tờ giấy. “Thế - đây, những gì mà anh đã đặt hàng”, người đàn ông nói với Ngón Tay Bụi. “Những câu chữ tuyệt vời, dành riêng cho anh, một con đường bằng từ ngữ, sẽ dẫn anh quay trở lại. Đây, đọc đi!”

Ngón Tay Bụi chân chừ cầm lấy tờ giấy. Phủ trên đó là những chữ viết thanh mảnh nghiêng nghiêng, uốn lượn như chỉ khâu. Ngón Tay Bụi chậm chậm vuốt dọc những câu từ, như phải chỉ cho mắt mình thấy từng chữ từng chữ một, trong khi Orpheus đứng nhìn anh như một học sinh đứng chờ thầy giáo cho điểm.

Mãi rồi, khi Ngón Tay Bụi ngẩng đầu lên, giọng anh ngập tràn bất ngờ. “Anh viết hay lắm! Những câu văn tuyệt vời...”

Đầu-Phô-Mai đỏ lựng như vừa bị đổ nước dâu tằm vào mặt. “Anh thích thì tôi rất vui!”

“Đúng, tôi rất thích! Tất cả như những gì mà tôi đã miêu tả. Chỉ có điều nghe còn hay hơn.”

Trong một nụ cười ngượng ngùng, Orpheus lấy lại tờ giấy từ Ngón Tay Bụi. “Tôi không thể hứa là ngày giờ bên ấy trùng khớp với bên này”, người đàn ông hạ giọng nói. “Nghề của tôi là một nghệ thuật cao siêu, nhưng hãy tin tôi, không một ai biết nhiều về nó hơn tôi! Ví dụ, người ta chỉ nên thay đổi hoặc viết tiếp một cuốn sách bằng cách sử dụng chính những từ ngữ đã có trong nó. Nếu dùng quá nhiều từ lạ, sẽ chẳng có gì xảy ra, hoặc sẽ xảy ra những thứ ta không hề mong muốn! Rất có thể chuyện sẽ khác đi, nếu chính ta là tác giả...”

“Thế có tất cả các cô tiên trên đời, trong đầu anh còn chứa nhiều chữ hơn cả một thư viện lớn!”, Ngón Tay Bụi nóng nảy ngắt lời. “Sao, bây giờ anh bắt đầu được chưa?”

Orpheus nín, đột ngột như vừa nuốt mất lưỡi của mình. “Được chứ”, người đàn ông nói, giọng nhuốm màu phật ý. “Anh sẽ thấy. Với sự giúp đỡ

của tôi, cuốn sách sẽ lại đón anh như người ta đón một đứa con trai lưu lạc quay về. Nó sẽ hút anh vào như giấy hút mực!”

Ngón Tay Bụi chỉ gật đầu và nhìn dọc con đường hoang vắng. Farid cảm nhận rõ, chú ấy muốn tin tên Đầu-Phô-Mai kia biết bao - và chú ấy cũng sợ biết bao cái cảnh phải thất vọng lần nữa.

“Thế còn cháu thì sao?”, Farid chen đến bên anh. “Anh ta cũng viết về cháu, đúng không? Chú đã xem lại chưa?”

Orpheus ném cho cậu một cái nhìn chẳng mấy thiện cảm. “Trời ạ!”, người đàn ông nói với Ngón Tay Bụi trong vẻ chế nhạo. “Nó có vẻ yêu anh thật đấy! Anh nhặt nó ở đâu ra? Bên một đoạn rìa đường hả?”

“Không hẳn”, Ngón Tay Bụi trả lời. “Nó đã bị hái ra khỏi câu chuyện của mình bởi chính người đàn ông đã ban vinh dự nọ cho tôi.”

“Cái ông... Lười Thần?” Orpheus phun cái tên đó ra trong vẻ khinh thị, như không tin có ai xứng đáng được gọi như vậy.

“Đúng. Anh ấy tên như thế. Làm sao mà anh biết?” Sự ngạc nhiên của Ngón Tay Bụi lộ rất rõ.

Con chó địa ngục cúi xuống ngửi những ngón chân trần của Farid - và Orpheus nhún vai. “Sớm hay muộn người ta cũng sẽ được nghe kể về tất cả những ai có thể dạy cho cậu từ biết thờ.”

“Thế sao?” Giọng Ngón Tay Bụi lộ rõ vẻ không tin, nhưng anh không hỏi tiếp. Anh chỉ nhìn trân trân xuống tờ giấy được phủ bởi những câu từ của Orpheus.

Nhưng Đầu-Phô-Mai vẫn nhìn Farid. “Mày chui ra từ cuốn nào?”, người đàn ông hỏi. “Và tại sao mày không muốn quay trở lại câu chuyện của mày, thay vì vào một nơi chẳng liên quan gì đến mày cả?”

“Liên quan gì đến ông?”, Farid đáp lại trong vẻ thù địch. Mỗi lúc cậu một không ưa Đầu-Phô-Mai hơn. Gã ta quá tò mò - và quá tinh ranh.



Nhưng Ngón Tay Bụi chỉ cười khẽ. “Câu chuyện của nó ư? Không, Farid chẳng nhớ câu chuyện đó chút nào. Cậu chàng này có khả năng thay đổi câu chuyện như rắn thay da.” Farid thoáng nghe thấy cả một chút ngưỡng mộ trong giọng nói đó.

“Thế à, nó làm được à?” Orpheus lại một lần nữa nhìn Farid bằng vẻ khinh thị đến mức cậu chỉ muốn đá vào hai cái đầu gối cục mịch của kẻ kia, nếu không có con chó địa ngục vẫn nhìn cậu chăm chăm bằng cặp mắt đói khát. “Thôi, được rồi”, Orpheus vừa nói vừa ngồi xuống bờ tường. “Mặc dù vậy, tôi vẫn phải cảnh báo anh! Đọc cho anh quay trở lại là chuyện nhỏ, nhưng thằng bé đó không có chỗ trong câu chuyện đâu! Tôi không được phép nêu tên nó. Chỉ viết về một cậu bé, như anh đã thấy đây, tôi không thể đảm bảo rằng chuyện này sẽ có kết quả. Và ngay cả khi có kết quả chẳng nữa, thì nó cũng chỉ mang lại lộn xộn rồi rắm. Có thể thậm chí còn mang tai họa đến cho anh!”

Gã khốn kia đang nói gì thế? Farid nhìn Ngón Tay Bụi. Làm ơn!, cậu nghĩ. Ô, làm ơn đi! Đừng nghe lời gã! Mang cháu theo đi.

Ngón Tay Bụi đáp lại ánh mắt cậu. Và mỉm cười. “Tai họa ấy hả?”, anh hỏi, và giọng nói cho người ta hiểu, không ai phải kể cho anh nghe thêm về tai họa. “Vớ vẩn. Thằng bé mang may mắn đến cho tôi. Ngoài ra, nó là một tay phun lửa tài ba. Nó sẽ đi với tôi. Và cái này cũng thế.” Trước khi Orpheus kịp hiểu ra thì Ngón Tay Bụi đã chộp lấy cuốn sách mà Đầu-Phô-Mai để trên bậu tường. “Anh chắc không cần tới nó nữa, và tôi sẽ ngủ ngon hơn nếu nó nằm trong tay tôi.”

“Nhưng mà...” Orpheus sừng sốt. “Tôi đã nói với anh, nó là cuốn tôi quý nhất! Tôi rất muốn giữ nó.”

“Cha, tôi cũng thế”, Ngón Tay Bụi chỉ đáp có vậy và đưa cuốn sách sang cho Farid. “Đây. Giữ cho kỹ.”

Farid ấn cuốn sách vào ngực và gật đầu. “Gwin”, cậu nói. “Ta phải gọi con Gwin về.” Nhưng đúng khi cậu rút một mẩu bánh mì khô ra khỏi túi quần và muốn cất giọng gọi Gwin thì Ngón Tay Bụi áp tay bịt miệng cậu.

“Để Gwin lại đây!”, anh nói. Nếu Ngón Tay Bụi có tuyên bố, anh muốn để lại đây cánh tay phải của mình thì Farid cũng không thể ngỡ ngàng hơn. “Sao cháu nhìn chú như thế? Sang đến bên kia ta sẽ bắt một con chồn khác, một con ít cần càn hơn.”

“Cha, ít nhất thì về chuyện này anh cũng tỏ ra khôn ngoan”, Orpheus nói.

Gã nói chuyện gì vậy?

Nhưng Ngón Tay Bụi né ánh mắt dò hỏi của Farid. “Bắt đầu đọc đi chứ!”, anh sùng sộ với Orpheus. “Hay còn phải đứng ở đây cho tới khi mặt trời mọc?”

Orpheus nhìn anh một lúc lâu, như còn muốn nói thêm điều gì đó. Nhưng rồi người đàn ông hắng giọng. “Đúng”, anh ta bảo. “Đúng, anh có lý. Mười năm trời ở nhăm câu chuyện là một thời gian dài. Ta đọc thôi.”

Câu, và từ.

Câu từ đồ đầy màn đêm như làn hương của những nụ hoa vô hình. Những câu từ trau chuốt, được chắt lọc từ cuốn sách mà Farid đang ôm thật chặt, và được đôi tay nhọt màu bột mì của Orpheus sắp thành nghĩa mới. Chúng kể về một thế giới khác, về một thế giới đầy những điều kỳ diệu cùng những nỗi kinh hoàng. Và Farid lắng nghe mà quên đi thời gian. Cậu thậm chí không cảm nhận rằng còn một thứ như thời gian. Chỉ còn lại giọng đọc của Orpheus, cái giọng nói hoàn toàn chẳng muốn giống với khuôn miệng nơi nó đang bay ra. Giọng nói làm mọi thứ biến đi, con đường lổ chỗ ổ gà và những ngôi nhà nghèo nàn hai bên, ngọn đèn đường, đoạn tường mà Orpheus đang ngồi trên, đúng thế, cả mặt trăng phía trên những tàn cây đen thẫm. Và không khí đột ngột bốc lên mùi xa lạ, ngọt ngào...

Gã ta làm được, Farid nghĩ, gã ta thật sự làm nổi, trong khi giọng đọc của Orpheus khiến cậu trở thành mù và điếc đối với tất cả những gì không được tạo nên từ chữ viết. Và khi Đầu-Phô-Mai đột ngột ngưng lại, thì cậu bối rối nhìn quanh, chòng chành trong nhịp ngân nga của những câu từ. Tại

sao vẫn còn đây những ngôi nhà và ngọn đèn đường đã gỉ sét vì gió mưa?  
Cả Orpheus cũng ở đây cùng con chó địa ngục.

Chỉ một người biến mất. Ngón Tay Bụi.

Bản thân Farid thì vẫn đứng trên con đường hoang vắng đó. Trong thế  
giới lầm lạc.



## Nước mắt cá sấu

h g

Một gã độc ác như Joe - cái đó thì họ quá hiểu - chắc chắn đã phải bán mình cho Quỷ Satan, và việc đổi đầu với một thế lực như thế có thể sẽ trở thành thảm họa.

**MARK TWAIN,**  
*Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer*

h g

“Không!”, Farid nghe rõ sự kinh hãi trong giọng mình. “Không! Ông đã làm gì thế? Chú ấy đâu rồi?”

Orpheus vụng về nhòe đứng lên từ bờ tường, mảnh giấy khốn kiếp vẫn trong tay, miệng mỉm cười. “Về nhà. Chứ còn đi đâu nữa?”

“Thế sao? Thế còn tôi thì sao? Đọc tiếp đi! Đọc đi chứ!” Mọi thứ mờ nhòa sau màn nước mắt. Cậu chỉ còn lại một mình, một thân một mình, như trước đây, trước khi tìm được Ngón Tay Bụi. Farid bắt đầu run, run cầm cập, đến độ cậu hoàn toàn không nhận thấy là Orpheus đã rút cuốn sách ra khỏi tay cậu.

“Và thêm một lần nữa được chứng minh!”, cậu nghe tiếng gã lẩm bẩm. “Ta xứng đáng với danh hiệu đó. Ta là bậc thầy của tất cả các câu chữ, những câu chữ được viết cũng như các câu chữ được nói. Không một ai đo tài được với ta.”

“Bậc thầy hả? Ông nói cái gì thế?” Farid la to đến mức con chó địa ngục cũng chùn người xuống. “Nếu ông tài giỏi đến thế, vậy thì tại sao tôi vẫn còn ở đây? Nào, đọc lần nữa đi! Và trả lại cuốn sách cho tôi!” Cậu chộp tới, nhưng Orpheus né sang bên với vẻ lạnh lẽo đến kinh ngạc.

“Cuốn sách hả? Tại sao tao phải đưa nó cho mày? Chắc là mày thậm chí không biết đọc. Tao nói cho mày nghe điều này! Nếu tao muốn mày đi cùng với Bụi, thì bây giờ mày đã ở chỗ đó rồi, nhưng mày không có chỗ trong câu chuyện của anh ấy, vì thế tao đã không đọc những câu văn viết về mày. Hiểu chưa? Và bây giờ thì cút đi, trước khi tao thúc con chó nhảy lên cổ mày. Hồi con chó còn bé, chính những thằng nhãi như mày đã ném đá vào nó, và từ đó nó rất thích săn những đứa như mày!”

“Đồ con của chó cái! Đồ dối trá! Đồ lừa đảo!” giọng Farid cao vút lên. Có phải cậu không biết trước đâu? Có phải cậu không nói cho chú Ngón Tay Bụi nghe đâu? Tên Đầu-Phô-Mai này giả dối như nước mắt cá sấu. Có cái gì đó chen lách giữa hai chân cậu, một thứ lông xù và mũi tròn, với hai

cái sừng bé tí xiu giữa cặp tai. Con chồn. Chú ấy đi rồi, Gwin!, Farid nghĩ. Chú Ngón Tay Bụi đi rồi. Bọn mình không bao giờ còn gặp chú ấy nữa!

Con chó địa ngục cúi đầu to xù xuống và chân chừ bước một bước về phía con chồn, nhưng Gwin nhe ra hai hàm răng nhọn như kim khiến con chó không lờn ngạc nhiên chun mũi lại.

Cơn sợ hãi của nó khiến Farid dừng cảm hơn. “Trả lại nó cho tao, trả đây!” Cậu thúc nắm đấm gầy gò vào ngực Orpheus. “Tờ giấy và cuốn sách! Hay tao sẽ rạch bụng mày ra như rạch bụng cá chép. Đúng, tao sẽ làm đấy!” Con nức nở bất chợt nổi lên, khiến những từ ngữ không gây được lấy một nửa ấn tượng mà cậu định có.

Orpheus một tay vuốt ve đầu con chó, một tay dặt sách vào cặp quần. “Ô, nghe muôn sợ quá đi, đúng không, Cerberus?”

Gwin ép mình vào chân Farid. Cái đuôi nó lo lắng giật từ bên này sang bên kia. Farid ngỡ nguyên nhân là con chó, cậu vẫn còn nghĩ như thế cả khi con chồn nhảy lên tường, rồi biến vào giữa những hàng cây bên kia đường. Đúng là vừa mù vừa điếc!, sau này cậu tự xỉ vả mình như vậy. Mù và điếc, Farid.

Nhưng Orpheus thì mỉm cười vẻ thấu hiểu. “Mày biết gì không, anh bạn trẻ của tao”, gã nói. “Tao thật sự đã sợ gần chết khi Ngón Tay Bụi đòi lại cuốn sách. Cũng may mà anh ấy đưa nó cho mày, nếu không thì tao không thể làm gì được cho anh ấy cả. Thuyết phục chủ hợp đồng bỏ ý định giết anh ấy đã là quá khó khăn, nhưng rồi họ đã phải hứa với tao. Chỉ với điều kiện đó, tao mới nhận làm con chim môi... con chim môi cho cuốn sách, bởi nó mới là câu chuyện chính ở đây, nói cho mày hiểu, nếu mày vẫn còn chưa biết. Chỉ cuốn sách mới là đáng kể, không một thứ gì khác. Đúng, họ đã hứa không làm cong một sợi tóc của Ngón Tay Bụi, nhưng tiếc là không ai thềm nhắc đến mày.”

Trước khi Farid kịp hiểu Đầu-Phô-Mai nói chuyện gì thì cậu đã cảm thấy lưỡi dao bên cổ - sắc như ông sậy và lạnh hơn hơi nước giữa những tàng cây.

“Cha cha, ai đây thế nhỉ?”, một giọng nói không đời nào quên nổi thì thào vào tai cậu. “Có phải lần cuối tao nhìn thấy mày ở chỗ Lưỡi Thần? Chắc là mày đã giúp Ngón Tay Bụi ăn cắp sách, đúng không? Chà, mày đúng là một thằng bé dễ thương.” Lưỡi dao cứa vào da Farid, và hơi thở mùi bạc hà vượt qua mặt cậu. Nếu không nhận ra Basta qua giọng nói, chắc hẳn cậu cũng nhận ra gã qua hơi thở. Con dao và lá bạc hà - Basta luôn có cả hai thứ đó bên mình. Gã nhai lá bạc hà rồi nhổ xuống chân người ta. Gã nguy hiểm như một con chó điên, và không mấy thông minh, nhưng làm sao gã tới được đây? Làm sao gã tìm được họ?

“Cha, mày thấy con dao mới của tao thế nào?”, gã gừ vào tai Farid. “Tao rất muốn cho nó làm quen với Thằng Ăn Lửa, nhưng Orpheus lại thích nó. Mà cũng chẳng sao, rồi tao sẽ tìm ra thằng Ngón Tay Bụi. Tìm ra nó và cả Lưỡi Thần và đưa con gái phù thủy của nó. Tất cả lũ chúng nó sẽ phải trả giá...”

“Trả giá cho cái gì?”, Farid phun ra. “Trả giá vì họ đã cứu mày thoát khỏi Cái Bóng phải không?”

Nhưng Basta chỉ ấn con dao vào cổ cậu. “Cứu ấy hả? Chúng nó đã mang xui xẻo cho tao, chỉ toàn xui xẻo!”

“Trời đất, cắt con dao đi chứ!”, Orpheus chen vào, giọng lộ rõ vẻ ghê tởm. “Nó chỉ là một đứa bé thôi mà. Để cho nó đi đi. Tôi có cuốn sách đây rồi, như đã thỏa thuận, vậy thì...”

“Cho nó chạy đi ấy hả?”, Basta cười, nhưng tiếng cười đột ngột mắc lại trong cổ họng. Có tiếng gừ vang lên từ dải rừng sau lưng gã, con chó địa ngục đồng tai. Basta xoay phắt về. “Quý quái gì thế? Đồ ngu khốn nạn! Mày vừa cho thứ gì bò ra từ cuốn sách hả?”

Farid không muốn biết. Cậu chỉ cảm nhận vòng tay siết của Basta lỏng ra một chút. Thế là đủ. Cậu cắn mạnh vào tay gã, mạnh đến nỗi máu chảy vào miệng cậu.

Basta la lớn, buông dao.

Farid thúc khuỷu tay lại phía sau, vào vòng ngực gầy gò của gã - và nhao đầu chạy. Cậu quên phắt mất bức tường viền rìa đường. Cậu vấp vào đó và ngã, đập thật mạnh đầu gối xuống và phải há mồm ra mà thở. Khi nhồm dậy, cậu nhìn thấy tờ giấy nằm trên lớp nhựa đường, cái tờ giấy đã đưa Ngón Tay Bụi đi xa. Chắc gió đã thổi nó lên mặt đường. Những ngón tay nhanh như chớp của Farid tóm tới. *Vì thế mà tao đã không đọc những câu văn về mày. Hiểu chưa?*, giọng Orpheus chế nhạo vang trong đầu cậu. Farid ép tờ giấy vào ngực và chạy tiếp, vọt qua mặt đường, vọt tới những thân cây thâm tối đang chờ bên kia. Đằng sau cậu, con chó địa ngục gầm gừ, rồi sủa, rồi tru dài. Lại có cái gì đó thở gừ ra, nghe hoang dã dữ tợn đến mức Farid chỉ còn biết chạy nhanh hơn. Orpheus thét lớn, sợ hãi khiến giọng gã sắc sỏi và góm guốc. Basta chửi bới, rồi lại tiếng gừ đó, hoang dã như tiếng gừ của những con hổ to trong thế giới cũ của Farid.

Đừng ngoái lại!, cậu nghĩ. Chạy đi, chạy đi!, cậu ra lệnh cho đôi chân. Để con hổ ăn con chó địa ngục, để nó ăn thịt lũ chúng, Basta và cả gã Đầu-Phô-Mai, chạy đi! Giữa những thân cây là lớp lá rụng ẩm ướt, nó giảm bớt tiếng chân cậu, nhưng nó trơn và khiến cậu bị trượt trên sườn đất dốc xuống. Farid tuyệt vọng tóm vào một gốc cây, run rẩy ép mình vào đó và đóng tai nghe vào màn đêm. Nhỡ Basta nghe được tiếng thở hào hển của cậu?

Một tiếng nấc vụt thoát ra khỏi lồng ngực. Cậu áp cả bàn tay lên miệng. Cuốn sách, Basta và cuốn sách! Chẳng phải chính cậu đã nhận nhiệm vụ canh giữ nó - và làm thế nào tìm lại được chú Ngón Tay Bụi? Farid vuốt tay trên tờ giấy chứa những câu chữ của Orpheus, tờ giấy mà cậu vẫn còn ép vào ngực. Nó ẩm ướt và bẩn thỉu, nhưng là toàn bộ niềm hy vọng của cậu.

“Này, thằng con hoang cần càn!”, giọng Basta xuyên qua màn đêm tĩnh lặng. “Cứ việc chạy đi, rồi tao sẽ tóm được mày, nghe chưa? Tao sẽ tóm được mày, và cả Thằng Ăn Lửa, cả Lưỡi Thần cùng đứa con gái của nó cũng như cái thằng già đã viết nên những câu chữ khôn nạn! Tao sẽ giết tất cả lũ chúng mày. Lần lượt từng đứa một! Giống như tao vừa mổ bụng con quái vật chui ra từ cuốn sách.”

Farid như không dám thở. Tiếp tục!, cậu nghĩ. Nào! Chạy tiếp đi. Basta không nhìn thấy mình! Cậu run rẩy sờ tìm thân cây gần đó, tìm chỗ bám và



cảm ơn ngọn gió đang dứt kéo những chiếc lá trên cao và phủ lấp bước chân cậu bằng tiếng xào xạc. *Chú cần phải nói với cháu bao nhiêu lần nữa? Thế giới này không có ma. Đó là một trong rất ít những ưu điểm mà nó có.* Cậu nghe tiếng Ngón Tay Bụi, như thể chú ấy đang đi sau cậu. Chốc chốc Farid lại nhẩm lại những câu nói đó, trong khi nước mắt hồi hải lặn trên mặt và những cái gai sắc xẻ dứt chân cậu. Không có ma, không có ma!

Một cành cây đập vào mặt cậu, mạnh đến mức suýt chút nữa cậu thét lên. Phải chúng đang đuổi theo? Cậu không nghe thấy gì cả, chỉ có tiếng gió. Thêm một lần nữa cậu trượt chân, lao đảo dọc một triền đất dốc xuống. Lá tầm ma đâm gai chấy bông vào chân cậu, quả ngư bàng giắt vào tóc cậu. Và có cái gì đó nhảy về phía cậu, xù lông và ẩm áp, thực mũi vào mặt cậu. “Gwin?” Farid vuốt cái đầu bé nhỏ. Đúng thế, chúng đây rồi, hai cái sừng con con. Cậu áp mặt vào làn lông chồn mềm mại. “Basta đã quay trở lại, Gwin!”, cậu thì thầm. “Và gã giữ cuốn sách! Thế nhờ Orpheus đọc gã sang đó? Chắc chắn rồi gã cũng sẽ quay trở lại đó, mày cũng nghĩ thế, đúng không? Bây giờ mình làm thế nào để cảnh báo được cho chú Ngón Tay Bụi?”

Trên đường trốn chạy, Farid còn hai lần nữa đụng phải con đường nhựa ngoằn ngoèo dẫn xuống núi, nhưng Farid không dám đi theo đường đó, mà tiếp tục băng qua những bụi rậm tua tua gai. Chẳng bao lâu, mỗi hơi thở là một lần đau nhói, và cậu phải đứng lại. Chỉ tới khi những tia nắng mặt trời đầu tiên đã sờ soạng qua tàn cây mà không có Basta nhô ra từ phía sau lưng, thì Farid mới biết là cậu ta đã thoát.

Làm gì đây?, cậu nghĩ trong khi nằm thở hổn hển trên lớp cỏ khô. Làm gì đây? Và đột ngột cậu nhớ tới một giọng đọc khác, giọng đọc đã đưa cậu sang thế giới này. Lười Thần. Dĩ nhiên rồi. Chỉ chú ấy mới giúp được cậu, chú ấy hoặc con gái chú ấy. Meggie. Bây giờ họ đang ở chỗ Bà Ăn Sách, đã có lần Farid cùng Ngón Tay Bụi tới chỗ nọ. Từ đây đi là một quãng đường dài, lại càng dài với đôi chân đầy vết cứa. Nhưng cậu phải tới đó trước Basta...



**Ngày trở về  
của Ngón Tay Bụi**

h g

“Cái gì thế”, con báo nói, “cái gì vừa đen quá mức lại vừa chứa đầy những đốm sáng nho nhỏ thế kia?”

**RUDYARD KIPLING,**  
*Làm cách nào con báo có đốm*

h g

Trong một thoáng, Ngón Tay Bụi cảm giác như anh chưa bao giờ đi xa - như anh vừa qua một giấc mơ tồi tệ, và nỗi nhớ về nó để lại trên lưỡi một cảm giác ôi ngái, phủ một vệt tối xuống tim anh, chỉ vậy thôi... Đột ngột mọi thứ lại có đây, những tiếng động, thân quen tới thế và không bao giờ quên lãng, những mùi vị, những thân cây loang lổ ánh ban mai, những bóng lá in trên mặt anh. Một số lá đã ngả màu sắc sỡ, giống như lá cây trong thế giới kia, kể cả ở đây mùa thu cũng sắp tới rồi, nhưng không khí vẫn còn ảm áp. Không khí bốc mùi dâu chín mọng, mùi hoa đang dần héo, cả ngàn loại hoa và hơn thế nữa, hương thơm của chúng khiến giác quan mê mẩn - những nụ hoa sáng màu óng ánh trong bóng những tàn cây, những ngôi sao xanh ngắt trên những cái cuống mảnh như hơi thở, dịu dàng đến mức anh kìm bước để không dẫm lên chúng. Những cây sồi, cây tiêu huyền, cây hoa tulip bao quanh anh... hãy nhìn chúng với lên tới tận trời kia! Anh hầu như đã quên rằng cây cối có thể đồ sộ tới mức nào, thân cây có thể cao và to đến đâu, tán lá xò rộng đủ che cho cả một đoàn kỵ sĩ trú mưa. Những dải rừng của thế giới kia trẻ trung quá. Chúng luôn khiến anh cảm thấy mình già nua, già nua khủng khiếp, tấm thân đã bị năm tháng phủ bụi lên. Ở đây anh trẻ trung trở lại, chẳng mấy già hơn những cái nấm đang mọc giữa những rễ cây, chẳng mấy cao hơn những bụi cúc gai và tầm ma.

Nhưng cậu bé đâu rồi?

Ngón Tay Bụi nhìn quanh tìm kiếm, gọi tên cậu, nhắc đi nhắc lại. “Farid!” Cái tên trong những tháng qua đã trở thành thân quen, hầu như tên của chính bản thân anh. Nhưng không một ai trả lời. Chỉ có giọng anh vọng lại giữa những thân cây.

Vậy là chuyện đó đã xảy ra. Cậu bé ở lại. Rồi nó sẽ biết làm gì, chỉ có một thân một mình? Cha, biết làm gì? Ngón Tay Bụi vừa nghĩ vừa uống công đưa mắt nhìn quanh lần cuối. Thằng nhỏ sẽ xoay xở ở đó giỏi hơn mình rất nhiều. Sự ồn ã, vẻ nhanh lẹ, trò chen lấn đông đúc, cậu chàng vốn yêu những thứ đó. Mà ngoài ra mình đã dạy cho nó không ít thứ, giờ cậu ta chơi với lửa đã khéo gần bằng mình. Đúng thế, thằng bé rồi sẽ xoay xở rất suôn sẻ. Mặc dầu vậy, trong một thoáng, niềm vui vẫn rủ xuống trong lồng ngực Ngón Tay Bụi như một trong những nụ hoa dưới chân anh, và ánh mặt trời ban mai, vừa mới chào đón anh, sao đột ngột biến thành mờ nhạt và

mất hết sinh khí. Thế giới kia lại một lần nữa lừa anh. Đúng thế, nó thật sự đã thả anh ra sau suốt những năm tháng đó, nhưng nó đã giữ lại thứ duy nhất gần gũi với trái tim anh ở đây...

Cha, vậy thì lần này mình học được điều gì?, anh vừa nghĩ vừa quỳ xuống với lớp cỏ ẩm sương. Hãy khóa trái tim mình cho kỹ hơn, Ngón Tay Bụi. Anh nhắc lên một chiếc lá, sáng rực như lửa đỏ giữa thảm rêu thâm màu. Thế giới kia không có những cái lá như thế này, đúng không? Mà nghĩ lẫn thần gì thế? Anh bực bội đứng thẳng dậy. Này, Ngón Tay Bụi! Mày đã quay trở lại! Trở lại!, anh mắng mỗ bản thân. Hãy quên thằng bé đi, đúng thế, mày đã lạc mất cậu ta, nhưng thay vào đó, mày có lại thế giới của mày, cả một thế giới. Mày đã có lại thế giới đó. Tin vào điều này đi! Hãy tin đi chứ!

Giá mà nó đừng khó đến như vậy. Tin vào bất hạnh mới dễ dàng hơn biết bao so với tin vào hạnh phúc. Anh phải sờ vào từng bông hoa, phải chạm vào từng thân cây, phải mân mê đất giữa các ngón tay và phải cảm nhận cú muỗi chích đầu tiên trên da mình, sau đó anh mới tin nổi.

Đúng thế, anh đã quay trở lại. Anh đã thật sự quay trở lại. Sau biết bao năm tháng. Và đột ngột, cảm giác hạnh phúc bốc lên đầu anh bùng bùng như một cốc vang nặng ngọt. Kể cả suy nghĩ về Farid cũng không thể làm vẩn đục nó nữa. Con ác mộng kéo dài mười năm trời đã qua đi. Anh thấy mình nhẹ bồng, nhẹ như một trong những chiếc lá đang rơi từ trên cây thành một trận mưa vàng.

Hạnh phúc.

Hãy nhớ lại đi, Ngón Tay Bụi, cảm giác đó là như thế này đây. Cảm giác hạnh phúc.

Orpheus thật sự đọc được anh quay trở lại đúng nơi anh đã miêu tả cho anh ta nghe. Kia là cái ao, lóng lánh giữa những tảng đá xám trắng, bao quanh là những cây trúc đào nở hoa, và chỉ cách bờ ao vài bước chân là cây tiêu huyền được những cô tiên lựa lựa chọn. Những cái tổ của họ trên thân cây sáng màu hình như còn treo xúm xít đông đúc hơn so với những gì anh ghi nhớ. Người không quen chắc sẽ cho đó là tổ ong, nhưng thật ra tổ họ

nhỏ hơn và sáng màu hơn đôi chút, sáng màu gần như những vành vỏ đang bong ra từ thân cây cao lớn.

Ngón Tay Bụi nhìn quanh và thêm một lần nữa hít thật sâu vào ngực thứ không khí anh đã mong nhớ ròng rã một chục năm trời. Những hương thơm hầu như đã bị quên lãng trộn lẫn với những hương thơm mà thế giới kia cũng biết. Ở đó người ta cũng có thể tìm thấy những loài cây đang mọc bên bờ ao đây, dù cho chúng nhỏ hơn và trẻ trung hơn rất nhiều: cây bạch đàn và cây trần xà cành thấp, như muốn nhúng lá xuống ao cho mát. Ngón Tay Bụi thận trọng len lách giữa cây cùng lá, cho tới khi anh đến đứng sát bờ ao. Một con rùa đứng đỉnh bờ đi khi cái bóng của anh hắt xuống mai nó. Khi trèo lên một tảng đá, con rùa bắn cái lưỡi ra ngoài rồi rút về, nuốt chửng một cô tiên lửa. Họ đang bay thành từng đàn đông đúc trên mặt nước - với tiếng rầm rì tuy khẽ khàng mà luôn luôn thịnh nộ.

Đã tới lúc cần ăn cấp của họ một món.

Ngón Tay Bụi quỳ trên một hòn đá ẩm ướt. Phía sau anh có tiếng loạt soạt, và trong một thoáng, anh bắt quả tang mình đang mong tìm thấy mái tóc thẫm màu của Farid và cái đầu mọc sừng của Gwin, nhưng đó chỉ là một con thần lằn đang trườn mình trên lá rụng và trèo lên một tảng đá, kiếm chỗ nằm phơi trong nắng thu. “Đồ ngu!”, anh vừa lẩm bẩm vừa cúi về phía trước. “Hãy quên thằng bé đi, còn con chồn, nó chắc chắn chẳng nhớ mày đâu. Ngoài ra, mày hoàn toàn có lý do để bỏ nó ở lại đó, những lý do chính đáng nhất.”

Bóng anh run run trên lớp nước thẫm màu. Vầng gương mặt đó, cả những vết sẹo, dĩ nhiên rồi, nhưng ít nhất là không có một sự hủy hoại mới nào xuất hiện, không một cái mũi bị ấn tẹt, không một cái chân khập khiễng như Cockerell, tất cả đều ở đúng vị trí của nó. Thậm chí giọng nói cũng vẫn còn... Tay Orpheus này thật sự là kẻ lạnh ghê.

Ngón Tay Bụi cúi thấp hơn xuống mặt nước. Họ ở đâu? Liệu họ đã quên anh chưa? Những cô tiên màu xanh dương thường chỉ sau vài phút là đã quên mặt người. Các cô tiên nước thì sao? Mười năm là cả một khoảng thời gian dài, nhưng liệu họ có đếm năm đếm tháng?

Làn nước lung linh nhẹ nhẹ, và hình ảnh của anh trộn lẫn với một gương mặt khác. Một cặp mắt ếch nhìn anh từ một gương mặt gần giống mặt người, mái tóc dài dập dềnh trong nước như cỏ, cũng xanh và cũng mịn như thế. Ngón Tay Bụi rút tay mình ra khỏi làn nước lạnh, và một bàn tay khác duỗi lên, thon mảnh mịn màng như tay trẻ em, được phủ kín bởi vô vàn những cái vảy nhỏ xíu, nhỏ đến mức người ta thật khó nhận ra. Một ngón tay ẩm ướt, lạnh như nước ao nơi nó vừa nhô lên, ngón tay sờ vào mặt anh, vuốt dọc những vết sẹo.

“Đúng thế, thật khó mà quên được mặt anh, phải không?” Ngón Tay Bụi nói thật khẽ, giọng như tiếng thì thảo. Các cô tiên nước không thích người ta lớn tiếng. “Vậy là em vẫn nhớ những vết sẹo. Em có còn nhớ những gì mà anh luôn xin bọn em, mỗi khi anh tới đây?”

Cặp mắt ếch nhìn anh, màu vàng trộn lẫn màu đen, thế rồi cô tiên biến mất, chìm thẳng xuống dưới như thể cô chỉ là một hình ảnh tưởng tượng. Vài tích tắc sau có một nhóm ba cô tiên trôi lên trong làn nước thâm màu. Những bờ vai sáng như cánh huệ ánh lên mờ mờ dưới nước, những cái đuôi óng ánh vẩy như bụng cá pecca ve vẩy dưới sâu, hầu như không nhìn thấy.

Đám muối nhỏ tí xíu ban nãy nhảy nhót trên mặt nước giờ xúm nhau chầm vào mặt vào cánh tay Ngón Tay Bụi, như thể chúng tụ tập ở đây chỉ để chờ anh, nhưng người đàn ông hầu như không cảm nhận được những cú chích. Những cô tiên nước đã không quên anh, không quên gương mặt anh và cũng không quên thứ mà anh cần ở họ để gọi lửa.

Họ duỗi những bàn tay lên khỏi mặt nước. Những chiếc bong bóng bé xinh trôi lên, mang theo nụ cười của họ, những nụ cười lặng lẽ như mọi thứ khác của loài tiên này. Họ cầm tay anh, vuốt trên cánh tay, vuốt trên mặt và vuốt trên cần cổ để trần, cho tới khi da anh hầu như cũng lạnh như da họ, được phủ bởi cùng một lớp bụn trong suốt mỏng như hơi thở đang bảo vệ vảy tiên.

Cũng đột ngột như khi tới, ba cô tiên nước lại biến đi. Những gương mặt chìm xuống trong bóng tối khoảng ao, và lại như bao lần trước, Ngón Tay Bụi tưởng rằng anh chỉ vừa nằm mơ thấy họ, nếu không có cảm giác lạnh lạnh trên da, nếu không có nét óng ánh trên tay và cánh tay.

“Cảm ơn!”, anh thì thầm, mặc dù giờ đây chỉ còn lại gương mặt anh đang run rẩy trên nước, thế rồi người đàn ông đứng dậy, len lách qua những bụi trúc đào bên bờ ao và nhẹ nhàng đi về phía Cây Lửa. Nếu có Farid ở đây, chắc chắn cậu chàng sẽ hồi hộp nhảy cẫng trên lớp cỏ ẩm ướt như một chú ngựa con...

Những mạng nhện ẩm ướt đầm sương dán trên quần áo Ngón Tay Bụi khi anh đứng lại trước cây tiêu huyền. Mấy cái tổ dưới cùng được treo thấp đến mức anh có thể dễ dàng thọc tay qua miệng tổ. Những cô tiên lửa đầu tiên giận dữ bay tới khi những ngón tay phủ nước tiên thò vào trong tổ, nhưng anh xoa dịu họ bằng tiếng hát khe khẽ. Khi anh chọn đúng âm thanh, tiếng vỗ cánh bực bội chỉ chút nữa sẽ biến thành những đường lượn bay chòng chành, buồn ngủ trong tiếng rì rào và trong tiếng mắng mỏ của chính họ, buồn ngủ tới mức họ đậu xuống hai cánh tay anh, và những thân hình nóng rẫy bé xíu sẽ đốt da anh. Dù đau tới mức nào, anh cũng không được giật về, không được xua họ đi, anh phải thọc những ngón tay vào sâu hơn trong tổ, sâu hơn nữa, cho tới khi thấy được thứ anh kiếm: mật lửa của họ. Ong thì chích, tiên lửa đốt da ta thùng lỗ, nếu làn da trước đó không được các cô tiên nước chạm vào, và cho dù có lớp bảo vệ này thì người ta cũng không nên quá tham lam khi ăn cắp. Chỉ cần lấy nhiều một chút, họ sẽ bay vào mặt ta, đốt cháy da cùng tóc và không cho phép kẻ cắp chạy đi, cho tới khi gã gục xuống mà quần quai vì đau đớn.

Nhưng Ngón Tay Bụi không bao giờ tham đến mức khiến các cô tiên phật lòng. Anh chỉ lấy ra khỏi tổ một cục mật bé xíu, lớn cỡ móng tay cái, hiện thời anh chỉ cần có vậy. Người đàn ông vẫn tiếp tục hát lầm nhảm, trong khi quần mơn chiến lợi phẩm dính nhằng của mình vào một chiếc lá cây.

Ngay khi anh ngưng hát, những cô tiên lửa tỉnh trở lại. Họ bay vòng quanh anh mỗi lúc một nhanh hơn, nhanh nữa và nhanh nữa, và giọng họ trào lên như tiếng một đàn ong thịnh nộ. Mặc dù vậy, họ không tấn công anh. Người ta chỉ không được phép nhìn họ, phải làm ra vẻ không hề để ý thấy họ, trong khi thông thả quay người, rồi bước đi thật chậm, thật chậm.



Họ còn theo Ngón Tay Bụi cả một đoạn dài, nhưng cuối cùng thì họ cũng dừng lại, còn anh đi theo con suối nhỏ, con suối bắt ra từ khoảng ao của những nàng tiên nước và chậm chậm chảy đi, len lách giữa những cây liễu gai, cây trăn và lau sậy.

Anh biết con suối sẽ dẫn anh về đâu: ra khỏi Dải Rừng Không Có Đường Đi, nơi người ta hầu như không gặp đồng loại, nó dẫn lên hướng Bắc, nơi dải rừng thuộc về con người, nơi lớp gỗ của nó nhanh chóng gục xuống dưới lưỡi rìu, khiến cho đa phần cây cối chết đi trước khi tán lá đủ lớn để che chở cho duy nhất *một* kỳ sĩ. Con suối sẽ dẫn anh đi theo một thung lũng chậm chậm rộng dần ra, len lách giữa những quả đồi chưa từng có người đặt chân tới, bởi nơi đó là nhà của những người khổng lồ, của loài gấu và của những thực thể chưa được đặt tên. Tới một lúc nào đó thì bên các triền đồi sẽ hiện ra những túp lều đầu tiên của đám thợ đốt than, sẽ hiện ra vệt đất trụi trọc đầu tiên trong màu xanh dày đặc, và Ngón Tay Bụi sẽ lại chẳng chỉ nhìn thấy các cô tiên cũng như các cô tiên nước, mà hy vọng cũng sẽ gặp lại vài người đã lâu lắm rồi chưa gặp.

Anh cúi xuống khi một con chó sói buồn ngủ nhô ra giữa hai thân cây ở phía xa. Đứng bất động, anh chờ cho tới khi cái mồm màu xám đi khuất. Đúng thế, gấu và chó sói - anh phải học lại cách nghe bước chân chúng, cảm nhận sự hiện diện của chúng, trước khi chúng nhìn thấy anh, lại càng không được quên những con mèo to và hoang dại, lông lốm đốm như những thân cây trong nắng, rồi những con rắn xanh mượt như cụm lá nơi chúng giấu mình. Chúng thò từ trên cành cây xuống, còn khế khàng hơn cả bàn tay anh nhặt một chiếc lá ra khỏi bờ vai. Cũng may mà đám người khổng lồ đa phần chỉ ở trên những đỉnh đồi của họ, ở nơi mà cả anh cũng chưa một lần dám tới. Chỉ trong mùa đông họ mới thỉnh thoảng đi xuống dưới này. Nhưng ngoài ra còn những thực thể khác, không dịu dàng như những cô tiên nước mà cũng không thể được xoa dịu bởi tiếng hát khe khẽ như những cô tiên lửa. Đa phần chúng không lộ ra, được che giấu rất tốt giữa cây cối và bụi rậm, nhưng không phải vì thế mà kém nguy hiểm: Người Vô Cây, Kẻ Chộp Lỗ, Ma Xó Đen, Ác Mộng Đêm... Một số trong bọn chúng nhiều khi dám mò xuống tận dãy đồi của những người thợ đốt than.

“Thế đây, phải cẩn thận hơn!”, Ngón Tay Bụi thì thầm. “Mày đâu có muốn ngày đầu tiên về nhà cũng là ngày cuối cùng của mày.”

Con say ngày trở về chậm chậm bay đi, cho anh suy nghĩ tỉnh táo hơn. Nhưng cảm giác hạnh phúc thì ở lại trong tim, mềm mại và ấm áp như một nhúm lông của chim non.

Anh dừng lại bên một con suối, cởi quần áo ra, rửa sạch lớp bùn nước của tiên cá, vết muối của tiên lửa và bụi bẩn của thế giới kia. Thế rồi anh lại chui vào bộ quần áo đã mười năm nay không mặc. Anh đã gìn giữ thật cẩn thận, vậy mà lớp vải đen vẫn có vài lỗ nhậy cắn, còn những tay áo thì đã bị bung chỉ từ khi anh gập chúng lại vì thế giới kia. Tất cả đều mang màu đen và đỏ, sắc màu của người phun lửa, giống như những người biểu diễn trên dây luôn mặc màu xanh dương của bầu trời. Anh vuốt trên nền vải thô, mặc chiếc áo bó có hai cánh tay rộng thùng thình và vắt chiếc áo choàng thâm màu lên vai. Cũng may mà mọi thứ còn vừa vặn, may quần áo mới ở đây là một trò đắt đỏ, ngay cả khi người ta làm theo cách dân diễn trò và để bộ cũ lại cho người thợ may, để anh ta cắt lấy vải may đồ mới.

Khi trời choạng vạng, anh đi kiếm một chỗ ngủ an toàn. Mãi rồi anh cũng tìm được một cây bần bị ngã, chùm rễ của nó giờ cao lên trời, rất thích hợp làm một mái che. Cây bần nằm vắt ngang như một bức tường, vậy mà phần rễ dưới vẫn tiếp tục cắm sâu xuống đất, như không muốn buông cho sự sống bay đi. Trong tàn lá của cái cây đồ đã lại mọc ra những nụ non, mặc dù chúng đã từ lâu không còn với lên trời, mà với xuống đất. Ngón Tay Bụi khéo léo trèo dọc thân cây đồ sộ, thọc ngón tay vào lớp vỏ thô xù.

Khi anh lên tới trên, giữa những rễ cây chìa vào không khí như tìm thấy thức ăn giữa trời, có vài cô tiên vừa càu nhàu vừa bay vọt lên, chắc họ đến đây tìm đồ xây tổ. Dĩ nhiên rồi, trời đã dần sang thu và đã tới lúc người ta cần một chỗ ngủ chắc chắn hơn. Những cô tiên xanh chẳng cố gắng mấy nhiều với những cái tổ mà họ xây nên trong mùa xuân, nhưng ngay khi chiếc lá đầu tiên ngả vàng là họ bắt tay vào sửa tổ, độn thêm bằng lông thú và lông chim, đan thêm những cọng cỏ và cành cây nhỏ vào vách tổ rồi dùng râu trộn nước bọt tiên đắp cho tổ kín.

Có hai thực thể xanh dương bé xíu không vỗ cánh bay khi thấy anh. Họ thèm thuồng nhìn trân trân vào mái tóc màu lông cáo của anh, trong khi ánh trời chiều lọt qua những cành cây nhuộm đỏ đôi cánh họ.

“À đúng, dĩ nhiên!”, Ngón Tay Bụi cười khẽ. “Các em muốn một chút tóc để làm tổ.” Dùng dao, anh cắt ra một lọn. Với những bàn tay bé như tay bọ dừa, một cô tiên cầm lấy món quà rồi vội vã đập cánh bay. Cô tiên kia, nhỏ tí xiu, chắc vừa chui ra từ một quả trứng màu ngọc trai, vỗ cánh bay theo. Anh đã nhớ họ biết bao nhiêu, cái đám tí hon xanh ngắt lảo lếu này, nhớ biết bao nhiêu.

Dưới chân anh màn đêm đang tràn vào giữa cây cối, dù trên đầu anh mặt trời hoàng hôn còn nhuộm đỏ những ngọn cây như đám chút chút trên một bãi cỏ mùa hạ. Chỉ một chút nữa thôi các cô tiên sẽ vào ngủ trong tổ của họ, đám chuột và thỏ ngủ trong hang của chúng, những con thằn lằn sẽ bị cái lạnh của bầu trời đêm làm cho chân cứng đờ ra và những con thú đi săn sẽ lên đường, giương những cặp mắt như những đốm lửa vàng trong màn tối. Cha, ta hy vọng chúng không thèm ăn thịt một tay phun lửa, Ngón Tay Bụi vừa nghĩ vừa duỗi dài chân trên thân cây đỏ. Anh cắm con dao vào lớp vỏ cây nứt nẻ bên mình, phủ lên vai tấm áo choàng đã mười năm nay không mặc và nhìn trân trân lên lá cây đang mỗi lúc một thẫm màu hơn. Một con cú dang cánh lượn ra từ một cây sồi đá và lướt đi, lặng lẽ như cái bóng giữa các cành cây. Khi ngày tắt, có một tàng cây thì thầm trong giấc ngủ, những ngôn từ tai người không tài nào hiểu nổi.

Ngón Tay Bụi nhắm mắt và lắng nghe.

Anh đã trở về nhà.

## Con gái của Lưỡi Thần

h g

Chả lẽ chỉ có một thế giới mơ đến những thế giới khác?

**PHILIP PULLMAN,**  
*Con dao thần*

h g

Meggie căm thù nhữnɡ cuộć cấ cợ vớí ba Mo. Sau mỗi lần như vậy, mọi thứ trong người cô cứ rung lên mãi không nguôi, và không một thứ gì có thể an ủi được, cho dù đó là vòng tay ôm ấp của mẹ, dù là nhữnɡ chiếc bánh cam thảo mà bà Elinor đút vào túi cô sau khi nghe giọng cha con họ vắng xuống tận khu thư viện, dù là ông Darius vớí lòng tin vào hiệu ứng thần kỳ của món sữa trộn mật ong đun nóng trong nhữnɡ trường hợp như thế.

Chẳng có gì an ủi nổi cô.

Lần cấ cợ này thật sự trầm trọng, bởi Mo thật ra chỉ muốn đến gặp con gái để chia tay. Đang có một hợp đồng mới chờ ông, vài cuốn sách bị bệnh, quá già nua và quá quý giá để có thể gửi đến cho ông bác sĩ sách. Ngày trước Meggie sẽ đi cùng cha, nhưng lần này cô quyết định ở lại vớí bà Elinor và mẹ mình.

Tại sao ông lại bước vào phòng cô đúng lúc cô đang đọc nhữnɡ cuốn sổ ghi chép của mình?

Vì nhữnɡ cuốn sổ ghi chép này mà cha con đã cãi nhau khá nhiều lần trong thời gian qua, mặc dù Mo cũng căm thù trò cấ cợ y như cô. Thường là sau đó ông biến vào xưởnɡ, nơi làm việc áp sau nhà mà bà Elinor đã cho xây riêng cho ông, rồi tới một lúc thì Meggie cũng bước theo, bởi cô không chịu được lâu cảnh giận ba. Mo không bao giờ ngừng lên khi cô lên qua khe cửa, và Meggie im lặng ngồi bên ông, ngồi xuống cái ghế luôn chờ sẵn cô ở đó, im lặng nhìn ông làm việc, như cô đã im lặng nhìn như thế kể từ khi còn chưa biết đọc. Cô say mê ngắm nhìn đôi bàn tay ông khi chúng giải phóng một cuốn sách ra khỏi lớp vảy đã rách tươm, khi chúng tách rời nhữnɡ trang giấy ó vàng, cắt nhữnɡ sợi chỉ cuối cùng của một sập sách đã bị hỏng, hoặc ngâm mềm một tờ giấy trắng đã rách để lấy bột vá vúi cho nhữnɡ trang bị sâu mọt ăn nham nhở. Ba Mo không bao giờ để cô phải chờ lâu, chỉ một chút sau là ông sẽ xoay sang và hỏi cô một câu gì đó: rằng cô có thích màu sắc của vải lanh mà ông chọn để bọc ngoài bìa, hoặc theo cô thì món bột giấy mà ông vừa khuấy lên để vá sách có bị thấm màu quá không. Đó là cách xin lỗi của ba: Ta đừng cãi nhau nữa, con gái, ta hãy quên đi nhữnɡ gì đã nói...

Nhưng ngày hôm nay sẽ không như thế. Bởi ông không vào xưởng mà đã bỏ đi xa, đến chỗ một nhà sưu tầm sách nào đó, để kéo dài mạng sống cho kho báu được in mực của anh ta. Lần này ông sẽ không đến với cô và mang theo món quà giảng hòa là một cuốn sách được phát hiện thấy trong một cửa hàng đồ cổ, hay một miếng đánh dấu sách được trang điểm bằng lông chim giẻ cùi mà ông tìm thấy trong vườn của bà Elinor...

Tại sao cô đã không đọc một cuốn sách khác đúng vào lúc ông vào phòng cô?

“Trời đất, Meggie, trong đầu con không còn một thứ gì ngoài mấy cuốn sổ ghi chép đó!”, ông đã la vào mặt cô như thế, như mỗi lần ông gặp cô trong tình trạng nọ trong những tháng vừa qua - nằm trên thảm trải phòng, điếc và mù đối với mọi thứ xung quanh, hai con mắt bị hút chặt vào những câu chữ do chính cô vẽ nên, ghi lại những gì Resa đã kể - về những gì mẹ cô đã sống qua “ở nơi đó”, như cách ba cay đắng gọi.

Ở nơi đó.

Thế Giới Mực, Meggie gọi địa điểm đó như vậy, cái thế giới ba Mo luôn nói đến bằng vẻ khinh thị và mẹ cô thỉnh thoảng lại nói tới trong khao khát nhớ nhung... cô đặt tên cho địa điểm đó là Thế Giới Mực, đặt theo cuốn sách đã kể về nó: Tim Mực. Cuốn sách đã đi xa, nhưng những hồi ức của Resa quá sống động, như thể chưa một ngày nào trôi qua kể từ khi mẹ cô ở đó - trong cái thế giới được làm từ giấy và mực in, nơi có những cô tiên và các ông vua, tiên nước, tiên lửa và cây cối mọc cao đến tận trời.

Đã biết bao ngày đêm Meggie ngồi bên cạnh mẹ, ghi lại những gì mẹ cô kể bằng tay. Để lại giọng nói của mình trong Thế Giới Mực, thế nên Resa chỉ còn biết kể cho con gái nghe hoặc bằng giấy bút hoặc với đôi bàn tay, kể về những năm tháng đó - Những Năm Tháng Diệu Kỳ Khủng Khiếp, theo cách cô gọi. Thỉnh thoảng Resa cũng vẽ lại những gì mắt đã nhìn thấy nhưng không miêu tả được bằng ngôn từ: Những cô tiên, những con chim, những nụ hoa kỳ lạ, được quyen rũ lên mặt giấy chỉ bằng vài nét vẽ, sống động đến nỗi Meggie hầu như tin rằng chính cô đã nhìn thấy chúng.

Đầu tiên Mo còn tự tay đóng nên những quyển vở ghi chép đó, nơi Meggie giữ lại những hồi ức của Resa, cứ cuốn sau lại được ông đóng đẹp hơn cuốn trước. Nhưng rồi tới một lúc thì Meggie nhận ra rằng, ánh mắt ông nhìn cô âu lo biết bao mỗi khi cô lật giở những trang giấy và chìm thật sâu vào trong những bức tranh cùng ngôn từ nọ. Dĩ nhiên cô hiểu nỗi băn khoăn thấp thỏm của ông, suy cho cùng thì ông đã bị mất vợ suốt bao nhiêu năm tháng vào cái thế giới được làm bằng chữ và giấy. Làm sao ông có thể yên tâm về việc con gái mình hầu như không còn nghĩ đến một thứ gì khác? Đúng thế, Meggie hiểu ba rất rõ, vậy mà cô vẫn không làm nổi những gì ông yêu cầu: khóa kín những cuốn sổ ghi chép vào một nơi và quên Thế Giới Mực trong một thời gian.

Rất có thể nỗi nhớ mong khao khát của cô sẽ không lớn đến như thế, nếu tất cả những cô tiên và những chàng tiểu quỷ vẫn còn ở nơi này, những thực thể kỳ lạ mà họ đã đưa từ ngôi làng bị nguyên rửa của Capricorn về đây. Nhưng chẳng một ai sống sót trong khoảng vườn của bà Elinor. Những tổ tiên rồng không vẫn dán trên thân cây, cả những cái hang mà đám tiểu quỷ đào nên cũng vẫn còn, nhưng người sống trong đó đã biến mất. Đầu tiên bà Elinor cứ tưởng họ đã chạy đi chỗ khác, họ đã bị ăn cắp, hay một lý do gì tương tự - nhưng rồi Meggie tìm thấy những đồng tro. Cô đã phát hiện ra chúng, mịn màng như bụi trong lớp cỏ ngoài vườn, những nhúm tro nhỏ màu xám, xám y hệt như màu của Cái Bóng ngày nào đã gục xuống cho những vị khách xa lạ của bà Elinor bước ra với thế giới này. Và Meggie hiểu rằng không có con đường quay về từ cái chết, cả đối với những thực thể chỉ được làm từ câu chữ.

Bà Elinor không chấp nhận được suy nghĩ đó. Bướng bỉnh và tuyệt vọng, bà đã một lần đi xe quay trở lại ngôi làng của Capricorn - để chỉ tìm thấy ở đó những ngõ hẻm trống không, những ngôi nhà cháy rụi, không một thực thể sống duy nhất. “Cô biết không, Elinor”, Mo đã nói như thế khi thấy bà quay trở lại với khuôn mặt đầm nước mắt, “cháu đã e ngại như thế. Cháu không thể thật sự tin rằng, trên đời này có những câu chữ đủ mạnh để đưa người chết quay về. Mà ngoài ra - nếu cô thành thật - cô cũng phải công nhận là họ không thích hợp với thế giới này.”. “Cô cũng đâu có nghĩ thế!”, bà Elinor chỉ trả lời có vậy.

Trong những tuần sau đó, có những tối Meggie lên vào thư viện để lấy một cuốn sách ra đọc, cô đã nghe có tiếng nước chảy ra từ phòng bà Elinor. Đã nhiều tháng trôi qua từ ngày đó, họ đã sống cùng nhau gần một năm trong ngôi nhà rộng lớn này, và Meggie có cảm giác là Elinor không còn thích ở một mình với đám sách. Bà nhường cho họ những căn phòng đẹp nhất. (Bộ sưu tập sách học cũ cũng như vài tập thơ không còn được bà chủ yêu chuộng đã vì gia đình họ mà phải kéo lên ở trên tầng áp mái.) Từ khuôn cửa sổ của phòng Meggie có thể nhìn thấy những đỉnh núi phủ tuyết, và từ phòng ngủ của cha mẹ cô thì nhìn được xuống con hồ với mặt nước lóng lánh từng đã biết bao lần rửa rêu các cô tiên bay xuống.

Chưa bao giờ ba Mo bỏ đi theo cách như thế. Không một lời chia tay. Không giảng hòa...

Có lẽ mình nên xuống dưới và giúp ông Darius trong thư viện!, Meggie nghĩ, khi cô ngồi đó và giờ tay chùi nước mắt. Cô không bao giờ khóc trong lúc tranh luận với ba Mo, những giọt nước mắt bao giờ cũng chỉ đến sau đó... Và khi thấy cặp mắt cô sưng lên vì khóc, ba lần nào cũng nhìn đầy hối hận.

Nhất định mọi người trong nhà đều nghe thấy cha con họ cãi nhau! Ông Darius chắc lại đã đặt nồi nấu món sữa mật ong, và bà Elinor sẽ lại bắt đầu la mắng ngay khi mình thò đầu vào căn bếp, bà sẽ mắng mỏ ba Mo và tất cả đàn ông trên đời này. Không, tốt hơn là mình nên ở lại phòng mình.

Trời ơi, ba. Ba đã giật khỏi tay cô cuốn sổ ghi chép cô đang đọc và mang nó theo. Đó chính là cuốn sổ có ghi những ý tưởng cho những câu chuyện của riêng cô, những đoạn mở đầu không tiến thêm được, những từ đầu tiên, những câu văn bị gạch xóa, tất cả những gắng gỏi uổng công... Tại sao ông có thể đơn giản lấy nó đi của cô? Meggie không muốn ba Mo đọc cuốn sổ đó, không muốn ông thấy rằng cô đã vất vả biết bao khi gắng sức sắp xếp những câu chữ lại với nhau, những câu chữ đã đi qua lưỡi cô dễ dàng mà mạnh mẽ biết bao khi cô đọc, gắng sức đến thế mà chỉ uổng công. Đúng vậy, Meggie có thể viết những gì mà mẹ cô kể, cô có thể đồ đầy từ trang giấy này sang trang giấy khác với những gì Resa miêu tả. Nhưng ngay khi cô tìm cách dùng những thứ đó dệt nên một chút gì mới mẻ, một câu chuyện có đời sống riêng, thì đơn giản cô không nghĩ ra được bất cứ một



chút nào. Từ ngữ như rời bỏ đầu cô mà bay đi - như những bông tuyết, chỉ còn lại một vết ẩm ướt trên làn da ngay khi người ta chìa tay ra hứng chúng.

Có ai gõ cửa phòng Meggie.

“Mời vào!”, cô xỉ mũi và lục tay vào túi quần tìm chiếc khăn mùi xoa kiểu cổ mà bà Elinor đã tặng. (“Đây là khăn của chị bà đây. Tên chị ấy cũng bắt đầu bằng một chữ M như tên cháu. Chữ M được thêu vào góc dưới, cháu thấy chưa? Bà nghĩ, để cháu dùng vẫn hay hơn là để bọn nhậy cắn.”)

Mẹ cô thò đầu qua khe cửa.

Meggie gắng mỉm cười, nhưng thất bại thảm thương.

“Mẹ vào được không?”, ngón tay mẹ Resa vẽ chữ trong không khí nhanh hơn cả ông Darius nói qua môi, và Meggie gật đầu. Bây giờ cô hiểu ngôn ngữ cử chỉ của mẹ hầu như cũng đương nhiên như những chữ cái của bảng Alphabet - tốt hơn Mo và ông Darius, lại càng tốt hơn bà Elinor rất rất nhiều - bà Elinor thường tuyệt vọng gọi Meggie lại giúp mỗi khi ngón tay Resa nói quá nhanh.

Resa đóng cửa lại và ngồi xuống với con gái trên bậu cửa sổ. Meggie luôn chỉ gọi mẹ bằng tên, Resa, như người ta gọi bạn, có thể bởi cô đã đơn giản không có mẹ từ mười năm qua, mà cũng có thể từ cùng một nguyên nhân không ai hiểu nổi đã khiến cho cô luôn gọi ba mình chỉ là Mo.

Ngay lập tức Meggie nhận ra cuốn sổ ghi chép mà Resa đặt vào lòng cô. Đó chính là cuốn Mo đã lấy đi. “Nó nằm trước cửa phòng con”, bàn tay Resa nói.

Meggie vuốt tay trên làn bì in hình. Vậy là Mo đã mang nó quay trở lại. Tại sao ông không vào phòng? Vì ông vẫn còn giận hay ông thấy đau lòng?

“Ba muốn con bỏ đám sổ ghi chép này lên tầng áp mái. Ít nhất là trong một thời gian.” Meggie đột ngột thấy mình bé thơ đến lạ. Mà đồng thời cũng già nua đến lạ. “ ‘Có lẽ tôi cần phải biến thành một người thủy tinh’,

ba bảo như thế, ‘hay đi nhuộm da thành màu xanh, bởi con gái và vợ tôi rõ ràng đã nhớ những cô tiên và đám người thủy tinh hơn là nhớ tôi.’ ”

Resa mỉm cười và vuốt ngón tay trở trên sống mũi Meggie.

“Vâng, con biết, dĩ nhiên là ba không thật tin như thế! Nhưng lần nào ba cũng nổi đóa lên khi thấy con ngồi ghi ghi chép chép...”

Resa nhìn qua khuôn cửa sổ mở rộng, ra khoảng vườn bên ngoài. Khu vườn thật rộng, rộng đến mức không nhìn thấy giới hạn, chỉ những thân cây cao vút và những bụi đỗ quyên già nua bao quanh ngôi nhà của Elinor như một dải rừng nguyên thủy. Ngay sát phía dưới cửa sổ phòng Meggie là một bãi cỏ, nằm bên rìa một con đường hẹp trải sỏi. Bên rìa bãi cỏ có để một chiếc ghế dài. Meggie còn nhớ rõ cái đêm cô ngồi trên ghế đó và nhìn Ngón Tay Bụi phun lửa.

Bãi cỏ chiều nay vừa được ông thợ làm vườn suốt ngày cúi kính quét cho sạch lá rụng. Ở giữa bãi, người ta vẫn còn nhìn thấy vệt đất trọc trụi, nơi đám tay chân của Capricorn đã đốt những cuốn sách đẹp nhất của bà Elinor. Ông thợ làm vườn không ngưng thuyết phục bà chủ Elinor cho trồng cây hay cỏ mới lên chỗ đó, nhưng lần nào bà cũng quả quyết lắc đầu, và còn ra lệnh cho ông để nguyên đám cây cỏ thì đã đâm lên tua tua bên rìa vệt đất bị đốt cháy đen, như muốn dùng những nụ hoa lá phẳng dẹt nhắc cho người ta nhớ lại cái đêm những đứa con được in trên giấy của bà bị lửa nuốt chửng.

Mặt trời đang xuống phía sau những dãy núi gần đó, đỏ tựa như nhắc đến đồng lửa đã tắt từ lâu, và một ngọn gió lạnh lạnh thổi từ bên ngoài vào khiến Resa rùng mình.

Meggie đóng cửa sổ. Ngọn gió thổi tới vài cánh hồng héo. Vàng nhạt và trong suốt, những cánh hồng dán vào lần kính cửa sổ. “Con đâu có muốn cãi nhau với Mo”, cô thì thầm, “ngày trước con không bao giờ cãi nhau với Mo, vâng, hầu như không bao giờ...”

“Có lẽ ba con có lý.” Mẹ cô vuốt tóc ra sau. Tóc Resa cũng dài như tóc Meggie, nhưng sậm màu hơn, như có một cái bóng phủ lên trên. Resa

thường dùng cặp túm gọn mái tóc. Meggie dạo này cũng thường để tóc kiểu đó, và thỉnh thoảng, khi nhìn qua tấm gương bên tủ quần áo, cô có cảm giác như không phải mặt mình, mà là một hình ảnh trẻ trung hơn của mẹ cô. “Chỉ thêm một năm nữa là con cao quá đầu em”, thỉnh thoảng Mo lại trêu chọc Resa như thế, còn ông Darius cận thị thì đã nhiều lần nhầm Meggie với mẹ cô.

Resa vuốt ngón tay trở dọc mảng kính cửa sổ, như muốn vẽ theo đường nét của những cánh hồng dính phía ngoài. Thế rồi đôi bàn tay của người mẹ lại bắt đầu nói, ngập ngừng, giống như cặp môi người thỉnh thoảng cũng ngập ngừng: “Mẹ hiểu ba con, Meggie”, những ngón tay cất tiếng, “nhiều khi mẹ cũng nghĩ rằng, hai chúng ta nói chuyện quá nhiều về thế giới đó. Bản thân mẹ cũng không hiểu tại sao mẹ cứ luôn bắt đầu nói về nó. Và mẹ luôn chỉ kể cho con nghe về những gì đẹp đẽ, thay vì những thứ khác: cảnh bị giam cầm, những hình phạt của mộ Mortola, cảm giác đau buốt trong đầu gối và bàn tay khi phải làm việc quá nhiều, đau đến mức mẹ không ngủ được... tất cả những sự tàn nhẫn mẹ đã nhìn thấy nơi đó... Đã có bao giờ mẹ kể cho con nghe về cô hầu đã chết vì sợ, bởi một con Ác Mộng Đêm đã len vào phòng của bọn mẹ?”

“Có, mẹ có kể!”, Meggie ngồi thật sát vào mẹ cô, nhưng đôi bàn tay Resa im lặng. Chúng vẫn còn thô xù vì những năm tháng mẹ cô phải làm hầu gái, đầu tiên hầu cho Mortola, sau đó hầu cho gã Capricorn. “Mẹ đã kể cho con nghe tất cả”, Meggie nói, “cả những chuyện tồi tệ, nhưng Mo không muốn tin!”

“Bởi ba con cảm nhận rằng, mẹ con mình mặc dù vậy vẫn luôn chỉ mơ mộng về những chuyện diệu kỳ mà thôi. Cứ như thể mẹ đã gặp quá nhiều chuyện tốt lành.” Resa lắc đầu. Những ngón tay lại im lặng suốt một lúc lâu, trước khi được Resa tiếp tục cho cất tiếng. “Mẹ đã phải ăn cắp từng chút thời gian cho riêng mình, từng giây, từng phút, cũng có khi được cả một tiếng đồng hồ vô giá trong những lần bọn mẹ được phép vào rừng tìm cây cỏ cho Mortola, đủ các loại để mẹ chế ra đồ uống đen độc của mẹ.”

“Nhưng còn những năm tháng mẹ được tự do! Những năm mẹ mặc giả đàn ông và làm nghề viết thuê trên chợ”. Giả làm đàn ông... không một bức tranh nào được Meggie vẽ ra trong đầu thường xuyên như bức đó: hình ảnh

mẹ cô, tóc ngắn, trong chiếc tạp dề của một người viết thuê, ngón tay dính đầy mực và thứ chữ đẹp nhất có thể tìm thấy trong Thế Giới Mực. Resa đã kể cho cô nghe như thế. Mẹ cô đã kiếm ăn bằng cách đó, trong một thế giới không hề dễ dàng với phụ nữ. Ngay lúc này đây Meggie cũng chỉ muốn nghe lại câu chuyện đó thêm một lần nữa, dù cô biết nó có một kết thúc đau buồn, bởi sau đó là những năm tháng tồi tệ. Nhưng chẳng phải kể cả trong những năm tháng đó cũng đã xảy ra những chuyện diệu kỳ? Ví dụ bữa đại tiệc trên lũy thành của ông Vua Mỡ, bữa tiệc mà mẹ Mortola đã mang các cô hầu của mẹ tới dự, nơi đó Resa đã nhìn thấy ông Vua Mỡ, nhìn thấy Hoàng Tử Đen cùng con gấu của chàng ta và người diễn trò đi trên dây, người được gọi là Vũ Công Mây...

Nhưng Resa đâu có vào đây để kể lại điều đó lần nữa. Mẹ cô im lặng. Và khi những ngón bắt đầu cất tiếng thì chúng chậm hơn hẳn ngày thường. “Hãy quên Thế Giới Mực đi, Meggie”, chúng nói. “Ta hãy cùng nhau quên nó đi, ít nhất là cho một thời gian. Vì ba con... và vì bản thân con. Nếu không thì tới một lúc nào đó con sẽ trở nên mù lòa trước những vẻ đẹp xung quanh con.” Thêm một lần nữa mẹ cô lại nhìn ra bên ngoài, nhìn hoàng hôn đang phủ xuống. “Mẹ đã kể cho con nghe tất cả”, bàn tay của Resa nói. “Tất cả những gì mà con đã hỏi.”

Đúng, mẹ cô đã làm điều đó. Và Meggie đã đặt ra cho Resa rất nhiều câu hỏi, cả ngàn câu rồi lại thêm cả ngàn câu nữa: Đã bao giờ mẹ nhìn thấy một người khổng lồ? Mẹ mặc quần áo thế nào? Lũy thành trong rừng trông ra sao, nơi mẹ Mortola đã mang mẹ tới, và cái ông vua mà mẹ kể đó, ông Vua Mỡ, lũy thành của ông ấy có lớn và tráng lệ như Lũy Thành Đêm? Hãy kể cho con nghe về con trai ông ấy, về chàng Cosimo Xinh Đẹp, hãy kể cho con nghe về tên Đầu Rắn và bọn lính Bọc Sắt của gã. Có phải trong lũy thành của gã mọi thứ đều được làm bằng bạc? Con gấu luôn đi bên Hoàng Tử Đen to đến cỡ nào, và những cây cối nơi đó ra sao, có thật chúng biết nói không? Hãy kể cho con nghe về người đàn bà già nua mà tất cả mọi người đều gọi là Nessel? Có phải bà ấy thật sự biết bay?

Resa đã trả lời tất cả các câu hỏi đó, nhưng dù là cả một ngàn câu trả lời thì vẫn chưa đủ để ghép lại thành mười năm trời, và có những câu hỏi Meggie chưa bao giờ đặt ra. Ví dụ cô chưa bao giờ hỏi về Ngón Tay Bụi. Nhưng mẹ cô vẫn kể về người đàn ông đó: rằng ai trong Thế Giới Mực

cũng biết tên anh ta, ngay cả khi anh đã biến mất rất nhiều năm, rằng người ở đó gọi anh là Vũ Công Lửa và Resa vì thế đã ngay lập tức nhận ra khi gặp anh ta lần đầu tiên trong thế giới này...

Còn một câu hỏi nữa mà Meggie không nói thành lời, mặc dù nó thường xuyên lẩn khuất trong đầu cô, bởi đó là câu hỏi mà Resa không trả lời nổi: Chuyện gì xảy ra với ông Fenoglio, người viết nên một cuốn sách đầu tiên đã hút mẹ cô, sau đó hút luôn cả người tạo ra nó vào giữa những trang giấy?

Đã trên một năm kể từ khi giọng đọc Meggie khiến những câu chữ của Fenoglio dẹt quanh chính ông - dẹt tròn dẹt tròn cho tới khi ông biến hẳn vào giữa chúng, như bị chúng nuốt chửng. Thỉnh thoảng Meggie lại nằm mơ thấy gương mặt nhăn nheo, nhưng cô không bao giờ biết là ánh mắt ông trong đó hạnh phúc hay buồn thương. Ở ngoài đời người ta cũng đã khó biết được điều đó trên gương mặt nhăn nheo như mặt rùa của ông Fenoglio. Một đêm nọ, khi cô lại một lần nữa tỉnh dậy từ một trong những cơn mơ như thế và không ngủ lại được, cô đã bắt đầu viết, tả lại cảnh Fenoglio gắng sức tìm đường về nhà, về với những đứa cháu của ông, và về với ngôi làng, nơi Meggie đã gặp ông lần đầu. Nhưng cô không viết được quá ba câu văn, giống như với tất cả những câu chuyện khác mà cô đã bắt đầu.

Meggie lật lật trong cuốn sổ ghi chép mà Mo đã lấy đi của cô - rồi gập nó lại.

Resa đặt tay dưới cằm cô, và nhìn vào mặt cô.

“Đừng giận ba con.”

“Con chẳng bao giờ giận ba được lâu! Và ba biết như thế. Ba sẽ đi xa bao lâu?”

“Mười ngày, có thể lâu hơn.”

Mười ngày trời! Meggie nhìn sang kệ sách đứng cạnh giường cô. Chúng đứng ở đó, gọn gàng: Những Cuốn Sổ Đọc Ác - về sau này cô đã gọi chúng như thế - được đổ đầy những câu chuyện của Resa với những người thủy

ting và những cô tiên nước, tiên lửa, những con Ác Mộng Đêm, những Người Đàn Bà Trắng và tất cả những thực thể kỳ quặc mà mẹ cô đã miêu tả.

“Thôi được. Con sẽ gọi điện cho ba. Con sẽ nói với ba là khi trở về đây, con muốn ba đóng một cái hòm để đựng chúng. Nhưng chìa khóa của cái hòm đó thì con sẽ giữ.”

Resa tặng cô một nụ hôn lên trán. Thế rồi người mẹ thận trọng dùng bàn tay vuốt trên cuốn sổ ghi chép nằm trong lòng Meggie. “Trên đời này có ai đóng sách đẹp hơn là ba con?”, những ngón tay cất tiếng hỏi.

Miệng mỉm cười, Meggie lắc đầu. “Không có ai”, cô thì thầm. “Không trong thế giới này và không trong mọi thế giới khác.”

Khi mẹ Resa đã xuống dưới để giúp ông Darius và bà Elinor làm bữa tối, Meggie vẫn ngồi trên bậc cửa sổ, nhìn cảnh bóng tối dần đổ đầy khoảng vườn của bà Elinor. Khi có một con chồn giương thẳng cái đuôi xù lông nhảy qua bãi cỏ, cô bất giác nghĩ đến Gwin, con chồn của chú Ngón Tay Bụi. Kỳ lạ làm sao, giờ đây cô đã hiểu được nỗi khao khát mà cô thường nhìn thấy trên gương mặt sọc của ông chủ nó.

Đúng thế, chắc là ba Mo có lý. Cô đã nghĩ quá nhiều đến thế giới của Ngón Tay Bụi, quá quá nhiều. Chẳng phải chính cô đã vài lần đọc lên thành tiếng những câu chuyện của Resa, mặc dù cô biết, giọng đọc của mình cùng chữ viết có thể trở thành nguy hiểm đến mức nào? Chẳng phải chính cô - nếu cô có thể thành thật, thành thật quá mức bình thường - đã không ít lần ngậm áp ủ mỗi hy vọng rằng những câu chữ sẽ cho cô lên sang bên kia? Mo sẽ làm gì nếu ông biết về những thử nghiệm đó? Liệu ông có mang những cuốn sổ ghi chép vào vườn mà chôn hoặc ném xuống hồ, như lời đe dọa mà thỉnh thoảng ông lại đưa ra với lũ mèo hoang lén vào xưởng thợ của ông.

Đúng. Mình sẽ khóa chúng lại!, Meggie nghĩ thầm khi những ngôi sao đầu tiên đã lấp lánh ngoài trời. Ngay khi Mo đóng cho mình một cái hòm mới. Chiếc hòm mà Mo đóng cho những cuốn sách cô yêu sách nhất giờ đây đã đầy ắp. Chiếc hòm màu đỏ như hoa anh túc, và vừa mới được ba Mo quét lại lần sơn bên ngoài. Hòm đựng những cuốn sổ ghi chép này phải được sơn bằng một màu khác, tốt nhất là màu xanh lục như Dải Rừng

Không Có Đường Đi mà Resa đã biết bao lần miêu tả. Chẳng phải những người lính của ông Vua Mỡ cũng mặc áo choàng màu xanh lục đó sao?

Một con bướm đêm đập mình vào cửa sổ, nhắc cho Meggie nhớ tới những cô tiên xanh ngắt và nhớ tới câu chuyện đẹp nhất mà Resa đã kể về họ: những cô tiên đã chữa lành gương mặt của chú Ngón Tay Bụi sau những nhát dao rạch của Basta, để cảm ơn cho chuyện chú ấy thường xuyên giải phóng chị em họ ra khỏi những chiếc lồng bằng dây thép, thứ mà đám con buôn dùng để nhốt tiên và mang ra chợ bán làm vật cầu may. Ở thật sâu trong Dải Rừng Không Có Đường Đi, chú ấy đã... Thôi đi!

Meggie tựa trán vào lớp kính lạnh lạnh.

Thôi đi.

Mình sẽ mang tất cả vào phòng làm việc của ba Mo, cô nghĩ thầm, ngay bây giờ. Và khi ba quay trở lại, mình sẽ xin ba mua cho mình một cuốn sổ ghi chép mới, dành cho những câu chuyện của thế giới này. Meggie đã bắt đầu viết vài câu chuyện như thế: về khoảng vườn của bà Elinor và về thư viện của bà, về lũy thành bên dưới bờ hồ kia. Thuở trước đã có những tên cướp đến ở trong đó, bà Elinor đã kể về chúng, theo cái cách riêng của bà là tô vẽ thêm những chi tiết đậm máu, đến mức ông Darius nghe mà quên cả chuyện sắp xếp sách và đôi mắt đằng sau cặp kính cận dày cộm cứ mở to ra mãi vì kinh hoàng.

“Meggie, ăn tối thôi!”

Giọng bà Elinor vang qua khu cầu thang. Bà có chất giọng rất khỏe và lớn. Lớn hơn còi báo động của tàu Titanic, Mo luôn nói như thế.

Meggie trượt từ trên bậc cửa sổ xuống. “Cháu xuống ngay!”, cô nói vọng ra hành lang.

Thế rồi cô chạy trở lại phòng mình, rút những cuốn sổ ghi chép ra khỏi kệ, từng cuốn từng cuốn một, cho tới khi cánh tay trĩu xuống dưới đám giấy dày nặng, rồi cô chòng chành vác chúng đi theo hành lang sang căn phòng mà Mo dùng làm văn phòng. Ngày trước nó vốn là phòng Meggie, cô đã

ngủ trong đó vào lần cùng Mo và Ngón Tay Bụi đến đây, nhưng khuôn cửa sổ của nó chỉ cho thấy khoảng đường trải sỏi trước nhà, những cây thông, một cây hạt dẻ đồ sộ và chiếc xe Kombi màu xám, cái xe đứng ở đó trong mọi trời mưa nắng, (bà Elinor cho rằng, ô tô mà được người ta chiều chuộng bằng garage thì chỉ gì sét nhanh hơn mà thôi). Lần này, khi họ quyết định ở lại nhà bà Elinor, Meggie đã tỏ ý muốn được ở một phòng khác có cửa sổ nhìn ra vườn.

“Meggie, cháu ở đâu thế?” giọng nói đã bắt đầu nóng nảy. Thời gian gần đây bà Elinor thường bị đau nhức các khớp tay chân, nhưng bà không muốn đến bác sĩ. (“Đến mà làm gì?”, đó là lời nhận xét duy nhất của cô. “Họ đã phát minh ra thứ thuốc chống lại tuổi già chưa?”)

“Cháu xuống ngay đây!”, Meggie vừa kêu lớn vừa cẩn thận đẩy những cuốn sổ ghi chép lên bàn viết của Mo. Có hai cuốn rơi ra khỏi sập và suýt nữa đẩy đổ cái bình đựng những bông hoa thu mà mẹ cô đặt trước cửa sổ. Meggie còn kịp tóm được trước khi nó đổ nước lên những biên lai tính tiền công và những biên lai mua xăng. Đúng lúc cô đứng ở đó, tay còn giữ bình cắm hoa, những ngón tay dính nhớp vì bụi hoa rơi xuống, thì cô nhìn thấy dáng người nọ nhô ra giữa những thân cây, ở đoạn dốc lên của con đường dẫn từ đường nhựa vào nhà. Tim cô bắt đầu đập mạnh và cái bình hoa thêm một lần nữa suýt trượt ra khỏi những ngón tay cô.

Thế là đã được chứng minh: Mo nói đúng. “Meggie, con phải rút đầu con ra khỏi đám sổ này, nếu không chẳng bao lâu nữa con sẽ không phân biệt được đâu là những gì con tưởng tượng và đâu là hiện thực ở đây!” Đã biết bao lần ông nói điều đó với cô, và bây giờ thì chuyện đó xảy ra. Có phải cô vừa nghĩ đến chú Ngón Tay Bụi - và bây giờ thì cô nhìn thấy một người đứng ở ngoài đêm, y hệt như trong đêm hôm đó, khi người đàn ông ấy chờ trước nhà cha con cô, bất động như dáng người bây giờ ở ngoài kia...

“Meggie, trời ơi, còn phải gọi cháu bao lần nữa hả?” Bà Elinor phì phò thở vì vừa phải leo cầu thang. “Tại sao cháu đứng đờ ra như mọc rễ thế? Cháu không nghe thấy gì à? - ma quỷ thật, ai thế?”

“Cô cũng nhìn thấy bạn ấy sao?” Meggie thấy nhẹ nhõm, đến mức cô muốn nhao lên ôm cổ bà Elinor.



“Dĩ nhiên”

Dáng người kia động đậy. Nó chạy trên lớp sỏi sáng màu. Nó không đi giày.

“Đây là cậu bé đó mà!”, giọng bà Elinor nghe đầy ngỡ ngàng. “Chính là đứa đã giúp cho gã ăn diêm lấy cắp cuốn sách của ba cháu. Cha, dám tới đây thì thật là táo gan. Trông nó khá thảm. Chẳng lẽ nó nghĩ cô sẽ cho nó vào nhà? Rất có thể gã ăn diêm cũng còn ở đây.”

Mặt đầy lo âu, bà Elinor bước lại gần cửa sổ hơn, nhưng tới đó thì Meggie đã ra khỏi phòng. Cô nhảy theo những bậc cầu thang xuống và chạy qua căn sảnh. Mẹ cô nhô ra từ khoảng hành lang dẫn vào bếp.

“Resa!”, Meggie kêu về phía mẹ. “Farid ở đây. Farid!”



**Farid**

h g

“Cậu ta bước bình như một con lừa, tinh ranh như một con khỉ và nhanh như một con thỏ.”

**LOUIS PERGAUD,**  
*Cuộc chiến giữa những cái cúc áo*

h g

Resa đưa Farid vào bếp và băng bó cho đôi chân của cậu. Trông thật khủng khiếp, đôi chân cậu nham nhở vết cứa và máu rỉ ra khắp nơi. Trong khi Resa rửa ráy và dán băng, Farid bắt đầu kể lại mọi chuyện, cái lưỡi đồ đần vì kiệt sức.

Meggie cố hết sức để không nhìn chăm chăm vào cậu quá lâu. Cậu thiếu niên bây giờ vẫn cao hơn cô một chút mặc dù cô đã lớn lên nhiều trong năm qua, kể từ khi họ gặp nhau lần cuối... trong cái đêm cậu cùng Ngón Tay Bụi bỏ đi, cùng Ngón Tay Bụi và cuốn sách... Cô đã không quên khuôn mặt cậu cũng như không quên cái ngày Mo đọc cậu ra khỏi câu chuyện của cậu. *Một ngàn lẻ một đêm*. Cô chưa quen một bạn trai nào có cặp mắt đẹp như thế, gần như mắt con gái và cũng đen như mái tóc của cậu, tóc cậu bây giờ để ngắn hơn thuở đó; kiểu tóc khiến cậu trông người lớn hơn. Farid. Meggie cảm nhận rõ, lưỡi cô đang ngân nga nhấm nháp tên cậu - và nhanh lẹ đưa ánh nhìn đi nơi khác, khi cậu ngẩng đầu lên nhìn cô.

Bà Elinor cũng nhìn cậu trân trân, nhưng không một chút ngượng ngùng, với cùng một cung cách thù địch mà bà đã sẫm soi Ngón Tay Bụi khi người đàn ông ngồi bên bàn bếp và cho con chồn ăn bánh mì cùng thịt hun khói. Bà không cho phép Farid mang con chồn vào nhà. “Cứ liệu hồn, nếu nó ăn một con chim trong vườn của tôi!”, bà đã nói như thế khi họ nhìn con chồn chạy nhanh thoăn thoắt trên lớp sỏi sáng màu, rồi bà đóng kín cửa, như thể Gwin có khả năng mở những cánh cửa khóa kín, dễ dàng như chủ nhân của nó.

Farid vừa ngịch ngịch một hộp diêm vừa kể chuyện.

“Nhìn kia!”, bà Elinor thì thảo vào tai Meggie. “Y hệt như gã ăn diêm. Cháu có thấy là trông nó cũng đã giống gã rồi không?”

Nhưng Meggie không trả lời. Cô không muốn bỏ qua một lời kể nào của Farid. Cô muốn nghe tất cả về chuyến trở về của chú Ngón Tay Bụi, về người đọc sách và con chó địa ngục của anh ta, về cái thứ gì đã gầm gừ đầy đe dọa, thứ rất có thể là một con hổ vừa bước ra từ Dải Rừng Không Có Đường Đi - và những gì mà Basta đã la về phía Farid: *Cứ việc chạy đi, rồi tao sẽ tóm được mày, nghe chưa? Tao sẽ tóm được mày, và cả Thăng Ấn*

*Lừa, và cả Lười Thần cùng đưa con gái của nó cũng như cái thằng già đã viết nên những câu chữ khốn nạn! Tao sẽ giết hết cả nhà chúng mày. Lần lượt từng đưa một!*

Trong khi Farid kể chuyện, ánh mắt Resa chốc chốc lại lần về với tờ giấy bản thủ mà cậu đặt trên mặt bàn bếp. Người phụ nữ nhìn như thể cô sợ nó; như thể những câu chữ kia cũng có thể kéo cả cô sang bên đó. Sang với Thế Giới Mực. Khi Farid nhắc lại những lời đe dọa của Basta, Resa vòng tay ôm lấy vai con gái và siết chặt. Còn ông Darius im lặng ngồi bên bà Elinor nãy giờ thì đột ngột giơ hai tay che lấy mặt.

Farid không kể nhiều về chuyện cậu làm cách nào đến được đây với đôi chân trần chảy máu. Khi Meggie hỏi, cậu chỉ lảm bảm loáng thoáng về một chiếc xe chở hàng đã cho cậu đi nhờ. Cậu đột nhiên kết thúc bản báo cáo như thể kho từ đột ngột cạn, và khi cậu ngưng nói thì không gian trong bếp trở thành im lặng, rất im lặng.

Farid đã mang tới một vị khách vô hình. Nỗi sợ.

“Darius, đun cà phê mới đi!”, bà Elinor yêu cầu và sầm mặt quan sát chiếc bàn đã bày bữa tối mà không được ai để ý đến. “Chỗ cà phê ở đây lạnh như đá rồi.”

Darius ngay lập tức nhao vào việc, hăm hở nhanh lẹ như một con chồn đeo kính cận, trong khi bà Elinor sầm soi Farid bằng tia mắt băng giá, như bản thân cậu có lỗi vì những thông điệp tồi tệ mà cậu mang tới. Meggie còn nhớ rất rõ, ánh mắt này thuở trước đã khiến cô sợ hãi đến mức nào. “Người đàn bà với cặp mắt đá cuội”, hồi ấy cô đã thầm gọi bà Elinor như thế. Thỉnh thoảng, cái cách gọi này vẫn đúng.

“Chuyện mới hay làm sao!”, bà Elinor phun ra trong khi Resa xoay sang giúp Darius. Bản báo cáo của Farid rõ ràng đã khiến ông bối rối đến mức ông không đo nổi lượng cà phê cho vừa. Khi Resa dịu dàng rút chiếc thìa đo ra khỏi tay Darius, cũng là lúc ông vừa bắt đầu đếm lại lần thứ ba số thìa cà phê bột được đổ vào túi lọc.

“Vậy là Basta đã quay trở lại, với một con dao mới tinh và cái mồm đầy lá bạc hà, tôi đoán như thế. Khốn nạn!” bà Elinor rất thích rửa xả mỗi khi lo lắng hay bức bối. “Cứ làm như thể trong ba đêm lại có một đêm tôi thức dậy mình đâm mồ hôi vì phải nhìn thấy cái mặt xấu xí của nó trong cơn mơ vẫn còn chưa đủ, đây là chưa nói đến con dao. Nhưng ta hãy gắng bình tĩnh! Việc là như thế này: mặc dù Basta biết *tôi* sống ở đâu, nhưng chắc chắn là nó chỉ đi tìm mọi người chứ không đi tìm *tôi*. Vậy là nếu ở đây, mọi người sẽ được an toàn như ở trong tòa lâu đài của Abraham. Suy cho cùng thì hẳn hầu như không thể biết là mọi người đã chuyển đến ở hẳn với tôi, đúng không?” Hề hả như thể với lời nhận định đó, bà vừa có được một suy nghĩ cứu mạng tất cả, Elinor nhìn Resa và Meggie.

Nhưng Meggie lại làm cho mặt bà một lần nữa sầm xuống. “Farid cũng biết như thế”, cô bé nhận định.

“Đúng vậy!”, Elinor găm gù, ánh mắt lại chĩa về phía Farid. “Cậu cũng biết. Làm sao mà biết?”

Giọng bà gay gắt đến mức Farid bất giác rụt đầu vào. “Có một người đàn bà lớn tuổi kể cho chú ấy và cháu nghe”, cậu trả lời bằng giọng bối rối. “Chúng cháu đã quay trở lại ngôi làng của Capricorn một lần nữa, sau khi những cô tiên mà chú Ngón Tay Bụi mang theo đã biến thành tro. Chú ấy muốn xem, liệu những người khác có bị chết như vậy không. Cả ngôi làng trống rỗng, không một người nào hết, cả một con chó đi lạc cũng không. Chỉ có tro thôi, chỗ nào cũng là tro xám. Vậy là hai chú cháu đã sang làng bên cạnh để hỏi han xem chuyện gì đã xảy ra, và... ở đó, ở đó chúng cháu đã nghe kể rằng có một người đàn bà to béo có nói về những cô tiên bị chết và nói rằng cũng may mà những người về sống với bà ấy không bị chết...”

Bà Elinor cúi kính cụp mắt xuống và dùng ngón tay vun những vụn bánh trên đĩa ăn. “Khốn kiếp”, bà lẩm bẩm. “Đúng, có lẽ bà đã nói quá nhiều trong cái cửa hàng mà bà gọi điện cho bọn cháu. Lúc đó bà bối rối quá, sau khi ra khỏi ngôi làng trống không! Làm sao biết được rằng, đám đàn bà lẩm mồm lại kể cho chính gã ăn diêm về bà? Đám phụ nữ lớn tuổi nói chuyện với một gã như thế từ bao giờ vậy?”

Hoặc là nói chuyện với một gã như Basta, Meggie thầm nghĩ thêm.

Nhưng Farid chỉ nhún vai và bắt đầu tập tễnh đi lại trong căn bếp rộng mênh mông với cặp chân đã được băng. “Đằng nào thì chú Ngón Tay Bụi cũng nghĩ là tất cả mọi người ở đây”, cậu nói. “Đã có lần hai chú cháu về đây thật, bởi chú ấy muốn xem cô ấy sống có ổn không.” Cậu gật đầu về hướng Resa.

Bà Elinor thở phà ra, vẻ khinh thị. “Cha, ra là gã muốn vậy? Dễ thương thật đấy.” Bà chưa bao giờ ưa nổi Ngón Tay Bụi, và chuyện người này ăn cắp cuốn sách của Mo trước khi biến đi càng khiến cho bà không ưa anh ta nữa. Nhưng Resa thì mỉm cười khi nghe Farid nói như thế, dù đã gắng che giấu điều đó trước ánh mắt Elinor. Meggie còn nhớ rất rõ một buổi sáng khi ông Darius mang lại cho mẹ cô một cuộn đồ nho nhỏ kỳ quặc, thứ mà ông tìm thấy trước cửa nhà - một cây nến, vài cây bút chì và vài hộp diêm, được buộc với những nhánh rau thủy đang nở hoa xanh ngắt. Meggie ngay lập tức biết món quà đó là của ai, và Resa cũng thế.

“Còn bây giờ!”, bà Elinor vừa nói vừa chọc chọc con dao xuống đĩa ăn. “Ta rất mừng là cái gã ăn diêm đó lại biến về nơi của gã. Cứ tưởng tượng đến cảnh gã rình mò quanh ngôi nhà của tôi vào ban đêm! Chỉ đáng tiếc là gã không mang Basta theo về bên ấy.”

Basta - khi Elinor nói cái tên này ra, Resa đột ngột đứng dậy, chạy ra ngoài hành lang và quay trở lại với một chiếc điện thoại. Cô đưa nó về phía Meggie ra ý yêu cầu, và dùng bàn tay còn lại hồi hã nói, đến mức Meggie vát và lăm mớ đoán nghĩa được những kí hiệu mà người mẹ vẽ vào không khí. Nhưng cuối cùng thì cô con gái cũng hiểu hết.

Cần phải gọi điện cho Mo. Dĩ nhiên.

Phải cả một vãn hăng chờ đợi, ông mới bước tới điện thoại. Chắc ông đang mải làm việc. Mỗi khi đi xa, Mo thường làm việc đến khuya, để nhanh chóng được trở về nhà.

“Meggie?” giọng ông nghe ngạc nhiên. Rất có thể ông nghĩ cô gọi vì chuyện cãi cọ giữa hai cha con, nhưng bây giờ còn ai quan tâm đến trò ngu xuẩn đó nữa?

Phải một lúc lâu sau ông mới hiểu được những từ ngữ hời hả của cô. “Nói chậm thôi, Meggie!”, chốc chốc ông lại nhắc. “Chậm thôi.” Nhưng chuyện đó nói ra thì dễ còn làm thì khó, khi tim đang đập lên đến tận cổ họng người ta và Basta rất có thể đang lại đứng rình trước cổng vườn nhà. Meggie không dám nghĩ tiếp nữa.

Nhưng Mo bình tĩnh đến kỳ quặc - hầu như ông đã chờ đợi rằng quá khứ sẽ một lần nữa đuổi kịp họ. “Các câu chuyện không bao giờ kết thúc, Meggie”, đã có lần ông nói với cô như thế, “ngay cả khi những cuốn sách vốn lừa ta như vậy. Những câu chuyện tiếp diễn, chúng đâu có kết thúc với câu văn cuối cùng, cũng như đâu có bắt đầu với câu văn đầu tiên.”

“Bà Elinor bật hệ thống báo động lên chưa?”, ông hỏi.

“Rồi ạ.”

“Bà ấy báo cho cảnh sát chưa?”

“Chưa. Bà ấy bảo đảng nào bọn họ cũng chẳng tin.”

“Mặc dù vậy, vẫn cứ nên gọi điện cho cảnh sát. Và cần phải miêu tả kỹ ngoại hình của Basta. Máy bà cháu còn miêu tả được hình dáng của gã, đúng không?”

Câu hỏi mới kỳ quặc! Meggie đã gắng sức quên đi gương mặt Basta, nhưng chắc chắn nó phải hằn vào trí não cô cho đến những năm tháng cuối đời, rõ ràng sắc nét như một tấm ảnh chụp.

“Cẩn thận, Meggie!” Có thể Mo không hoàn toàn bình tĩnh như vẻ ngoài. Giọng ông nghe khác mọi khi. “Đêm nay ba sẽ về nhà. Hãy nói cho Elinor và mẹ con biết. Muộn nhất đến sáng mai là ba lại đứng trước cửa. Hãy đóng mọi cửa ra vào và đóng tất cả các cửa sổ, hiểu chưa?”

Meggie gật đầu - và quên mất là Mo không thể nhìn thấy điều đó qua điện thoại.

“Meggie?”

“Vâng, con hiểu rồi.” Cô cũng gắng sức nói bằng giọng bình tĩnh, dũng cảm. Ngay cả khi cảm giác trong cô không như vậy. Cô sợ, sợ lắm.

“Hẹn con đến sáng mai, Meggie!”

Giọng ông cho cô biết: ông sẽ lên đường ngay lập tức. Và đột ngột cô nhìn thấy con đường đêm, con đường đêm dài dằng dặc, và trong cô xuất hiện một suy nghĩ mới, một suy nghĩ khủng khiếp.

“Còn ba thì sao?”, cô la lên. “Mo! Thế nhờ Basta rình mò ba?” Nhưng ba cô đã đặt máy xuống từ lâu.

Bà Elinor quyết định đưa Farid tới nơi Ngón Tay Bụi ngủ ngày trước: căn phòng áp mái, nơi những chồng sách xúm xít đứng quanh cái giường nhỏ, cao đến mức người nào nằm trong đó chắc cũng phải mơ rằng bị thứ giấy in chữ kia đè chết. Meggie được trao nhiệm vụ chỉ đường cho Farid. Khi cô chúc cậu ngủ ngon, cậu bạn chỉ lơ đãng gật đầu. Ngồi trên cái giường hẹp, trông cậu thật cô đơn và thảm thương, tuyệt vọng như vào cái ngày Mo đã đọc ra cậu trong ngôi nhà thờ của Capricorn, một cậu bé gầy gò không tên với dải khăn Turban trên mái tóc đen.

Trong đêm hôm đó bà Elinor kiểm tra dàn báo động nhiều lần nữa trước khi đi ngủ. Ông Darius lôi ra cây súng săn mà thỉnh thoảng bà Elinor dùng để bắn lên trời, khi bà nhìn thấy mèo hoang rình bên dưới một tổ chim trong vườn. Khoác trên mình chiếc áo choàng trong nhà màu cam quá rộng được Elinor tặng trong dịp Noel vừa qua, ông Darius ngồi trong chiếc ghế bành trong sảnh, đặt khẩu súng vào lòng, nhìn trân trân cửa ra vào với nét mặt quả quyết. Nhưng khi bà Elinor xuống xem lại dàn báo động lần thứ hai thì ông đã ngủ thật sâu.

Mãi sau đó Meggie vẫn chưa ngủ. Cô nhìn khoang kệ vốn là chỗ để đám sổ ghi chép, vuốt tay trên những miếng ván gỗ trống trơn, cuối cùng cô quỳ xuống trước chiếc hòm sơn đỏ mà Mo đã đóng cho cô cách đây rất lâu để đựng những cuốn sách cô ưa thích. Đã nhiều tháng nay cô chưa mở nó ra. Người ta không thể để thêm một cuốn sách nào vào đây, và bây giờ thì nó



đã quá nặng, không thể mang theo trong những chuyến đi. Vì thế mà bà Elinor đã tặng cô một chiếc tủ đựng sách, dành cho những cuốn ưa thích mới. Tủ sách ngay bên giường của Meggie, với những khoảng cửa kính và những hình chạm trổ uốn lượn lan ra trên nền gỗ thẫm màu, như những lá những cành đó không hề quên rằng đã có thời lần gỗ này sống động. Những khoang tủ sau lớp kính trông đã khá đầy đặn, bởi bây giờ không chỉ có Mo tặng Meggie sách, mà còn có thêm mẹ Resa và bà Elinor. Cả ông Darius cũng thỉnh thoảng mang đến cho cô một cuốn. Nhưng những người bạn cũ, những người bạn sách mà Meggie đã thân quen từ trước khi cô đến ở trong nhà bà Elinor thì vẫn tiếp tục chiếm chỗ trong cái hòm nọ, và khi cô mở nắp hòm nặng trĩu ra, Meggie có cảm giác như những giọng nói hầu như đã bị lãng quên lại chen chúc phả về phía cô, như thể cô đang nhìn những gương mặt thân quen. Tất cả chỗ sách này mới được đọc nhiều làm sao... “Con có thấy kỳ lạ không, một cuốn sách được đọc nhiều có thể dày lên đến bao nhiêu?”, Mo đã hỏi như thế khi hai cha con thăm lại đám bạn sách trong ngày sinh nhật gần đây nhất của Meggie. “Như thể cứ sau mỗi lần đọc là lại có cái gì mới mẻ được dán thêm vào giữa những trang giấy. Tình cảm, suy nghĩ, âm thanh, mùi vị... và nếu sau này nhiều năm trời con lại giở trang trong cuốn sách, thì con sẽ phát hiện thấy bản thân mình trong đó, một chút trẻ trung hơn, một chút khác biệt, như cuốn sách đã gìn giữ con giống cách gìn giữ một bông hoa ép khô, vừa thân quen vừa xa lạ.”

Một chút trẻ trung hơn, đúng vậy. Meggie cầm lên tay một trong những cuốn sách nằm trên cùng và lật trang. Cô đã đọc nó ít nhất một tá lần. Đây là những đoạn văn, những cảnh kịch được cô yêu thích nhất hồi lên tám, còn đây là những câu, đoạn được cô gạch chân hồi lên mười, bằng một cây bút màu đỏ, bởi cô thấy gạch chân bằng màu đỏ đẹp tuyệt. Cô vuốt ngón tay dọc những đường kẻ ngoằn ngoèo - ngày đó không có Resa, không có Elinor, không có Darius, chỉ một mình Mo... không có nỗi khao khát về những cô tiên xanh ngắt, không có hồi ức về một gương mặt sọc, không có con chồn với cặp sừng và một cậu Farid luôn đi chân trần, không có một gã Basta cùng lưỡi dao của gã. Đã có một cô bé Meggie khác đọc trong cuốn sách này, khác quá đi... và cô Meggie đó sẽ ở lại giữa những trang giấy, được gìn giữ như một kỷ vật.

Thốt ra một tiếng thở dài, Meggie gập cuốn sách lại và đặt nó về với những cuốn khác. Phòng bên có tiếng chân Resa đang đi đi lại lại. Có phải

cũng giống như Meggie, chốc chốc mẹ cô lại nhớ đến lời đe dọa mà Basta đã la theo bước chân Farid? Minh phải sang với mẹ, Meggie nghĩ. Ngồi bên nhau thì nỗi sợ hãi có lẽ chỉ còn một nửa. Nhưng đúng khi cô nhò dấy thì tiếng bước chân Resa cậm bặt, phòng bên trở thành yên ắng, yên ắng như giấc ngủ. Có lẽ ngủ không phải là một ý kiến tồi bây giờ. Mơ chắc chắn sẽ không về sớm hơn chỉ bởi vì Meggie thức chờ ông. Giá mà cô có thể gọi điện cho ông, nhưng ông luôn quên bật điện thoại di động của mình lên.

Meggie đóng hòm sách thật nhẹ nhàng, như sợ tiếng động sẽ đánh thức Resa, rồi tắt những cây nến mà cô đã châm lên vào buổi tối, bất chấp bà Elinor luôn ngăn cấm. Đúng lúc cô vừa tuột chiếc áo thun qua đầu thì có tiếng gõ vào cửa phòng cô - thật khê khàng, thật khê. Cô mở cánh cửa, trong lòng tin chắc sẽ nhìn thấy mẹ, bởi Resa không ngủ được, nhưng đó lại là Farid - một cậu Farid mặt đỏ lựng lên khi thấy cô chỉ mặc áo lót. Cậu lấp bấp một lời xin lỗi và trước khi Meggie kịp đáp lời thì cậu đã tập tễnh nhao đi trên cặp chân trần được dán băng. Suýt nữa thì Meggie quên mặc lại áo thun trước khi đuổi theo cậu.

“Có chuyện gì thế?”, cô lo lắng thì thào khi vẫy cậu cùng cô quay trở lại phòng. “Bạn nghe thấy cái gì bên dưới kia sao?”

Nhưng Farid lắc đầu. Cậu cầm trong tay mẫu giấy đỏ, tấm vé tàu quay trở lại của Ngón Tay Bụi, theo cách mà bà Elinor đặt tên trong đay nghiền. Cậu chần chừ bước theo Meggie vào phòng cô. Cậu nhìn quanh như một người luôn thấy thấp thỏm khi ở trong một không gian đóng kín. Chắc là kể từ khi Ngón Tay Bụi biến mất không dấu vết, cậu thường xuyên ở ngoài trời, ngày cũng như đêm.

“Xin lỗi!”, cậu vừa lấp bấp vừa cúi nhìn những ngón chân trần của mình. Có hai dải băng bị tuột ra. “Đã quá muộn rồi, nhưng mà - “ lần đầu tiên cậu nhìn thẳng vào mắt Meggie và đỏ lựng mặt lên. “Orpheus có nói rằng, anh ta không đọc hết”, cậu chần chừ nói tiếp. “Anh ta đã bỏ qua những câu văn có thể đưa tôi sang đó. Anh ta đã chủ tâm làm như thế, nhưng tôi phải cảnh báo cho chú Ngón Tay Bụi, và vì vậy...”

“Và vì vậy thì sao?” Meggie đẩy về phía cậu chiếc ghế vốn luôn đứng bên bàn viết, còn bản thân cô ngồi lên bậu cửa sổ. Farid ngồi xuống ghế,

cũng chân chừ như khi cậu bước vào phòng cô.

“Bạn hãy đọc tôi sang bên đó, làm ơn đi!” Cậu lại chìa mảnh giấy bản thủ đó ra với vẻ nài nỉ tha thiết trong hai con mắt đen nhánh, tha thiết đến mức Meggie không biết phải nhìn đi đâu. Làn mi cậu mới rọp dài làm sao, mi cô chắc không đẹp được bằng một nửa. “Làm ơn! Chắc chắn là bạn làm được!”, cậu lắp bắp. “Đêm ấy... trong làng của gã Capricorn... tôi còn nhớ rất rõ - bạn cũng chỉ có một tờ giấy thôi!”

Ngày ấy trong ngôi làng của gã Capricorn. Mãi đến hôm nay tim Meggie vẫn còn đập lồng lên mỗi lần cô nghĩ tới nó: cái đêm mà cô đã đọc Cái Bóng sang đây để rồi vẫn không thể ra lệnh cho nó giết Capricorn - cho tới khi Mo nhảy vào làm giúp cô.

“Orpheus đã viết những câu này, chính gã đã nói như thế! Gã ấy không đọc chúng lên thôi, nhưng mà chúng ở đây, trên giấy này! Dĩ nhiên trên đó không có tên tôi, nếu ghi tên tôi thì chuyện sẽ không có kết quả.” Farid nói mỗi lúc một hồi hả hơn. “Orpheus nói rằng, đó mới chính là bí mật: Người ta phải gắng chỉ dùng những từ cũng có trong cuốn sách, nếu muốn thay đổi câu chuyện của nó.”

“Anh ta nói như thế sao?” Tim Meggie gần như ngừng đập, như thể nó vừa va phải những lời Farid nói. *Người ta phải gắng chỉ dùng những từ cũng có trong cuốn sách...* có phải vì thế mà cô không thể đọc được ra một thứ gì, tuyệt đối không một thứ gì từ những câu chuyện của Resa, bởi cô đã dùng những câu chữ không có trong *Tim Mực*? Hay nguyên nhân chỉ nằm ở chỗ là cô chưa hiểu về nghề viết văn?

“Đúng. Orpheus rất tự kiêu về tài đọc sách của gã.” Farid nhổ cái tên đó ra như người ta nhổ hạt mận. “Nhưng thật ra gã đọc không hay bằng một nửa bạn và ba bạn, nếu bạn hỏi thật tôi.”

Có lẽ thế, Meggie nghĩ, nhưng chính anh ta đã đưa được Ngón Tay Bụi quay trở lại. Và anh ta đã tự viết nên những câu chữ cho chuyện này. Kể cả Mo lẫn mình đều không làm được điều đó. Cô cầm lấy tờ giấy của Farid với những dòng chữ của Orpheus. Chữ viết rất khó đọc, nhưng đó là một thứ chữ đẹp, uốn lượn đến kỳ quặc và rất độc đáo.

“Ồ vị trí nào thì chú Ngón Tay Bụi đã biến mất?”

Farid nhún vai. “Minh không biết”, cậu chán nản lắm lắm.

Dĩ nhiên, cô đã quên mất là cậu không biết đọc. Meggie dùng ngón tay lần theo câu văn đầu: *Ngón Tay Bụi quay trở lại vào một ngày tràn ngập hương dâu rừng và hương nấm.*

Trầm ngâm, cô hạ tờ giấy xuống. “Không được”, cô nói. “Chúng ta thậm chí không có được cuốn sách. Không có sách thì làm sao mà làm nổi?”

“Nhưng Orpheus có dùng sách đâu! Chú Ngón Tay Bụi đã lấy đi của gã cuốn sách trước khi gã đọc tờ giấy này!” Farid đẩy ghế ra sau và bước đến bên cô. Sự gần gũi làm Meggie thấy chòng chành, cô khẳng khẳng không muốn hiểu lý do.

“Không thể thế được!”, cô lắm bầm.

Nhưng rõ ràng chú Ngón Tay Bụi đã biến mất. Chỉ vài câu văn được viết bằng tay đã mở ra cho chú ấy cánh cửa giữa những câu chữ, cánh cửa mà Mo đã bao lần rung lắc nhưng chỉ uổng công. Mà đâu phải ông Fenoglio, tác giả của cuốn sách, đã viết nên những câu chữ đó, mà là một người lạ... một người lạ với cái tên kỳ quặc. Orpheus.

Meggie biết nhiều hơn đa phần những người khác về những gì đang chờ đằng sau các câu từ. Bản thân cô cũng đã mở ra các cánh cửa, đã gọi ra những thực thể sống từ những trang sách đã ngả màu vàng - và đã chứng kiến cảnh ba cô đọc ra Farid, người hiện giờ đang đứng bên cô, từ một câu chuyện cổ tích xứ Ả Rập. Nhưng có vẻ như ông Orpheus nọ còn biết nhiều hơn cô, nhiều hơn rất nhiều, nhiều hơn cả Mo, người mà Farid đến giờ vẫn gọi là Lưỡi Thần... và đột ngột Meggie thấy sợ những câu chữ được viết trên tờ giấy đó. Cô đặt nó lên bàn viết như thể nó vừa đốt cháy tay cô.

“Làm ơn! Ít nhất bạn cũng thử một lần đi!” Giọng Farid nghe như lời cầu xin. “Thế nếu Orpheus đã lại đọc Basta sang bên đó rồi thì sao? Phải

báo cho chú Ngón Tay Bụi biết là cả hai ở cùng một nơi! Giờ đây chắc chú ấy cứ tưởng đã được an toàn trong thế giới của mình, không phải e ngại Basta nữa!”

Meggie vẫn còn nhìn trân trân xuống những câu chữ của Orpheus. Trông chúng thật đẹp, đẹp mê li. Meggie cảm nhận đầu lưỡi cô đang muốn nếm chúng. Chỉ thiếu một chút là cô đã bắt đầu đọc. Hoảng hốt, cô đưa tay áp miệng.

Orpheus.

Dĩ nhiên cô biết cái tên này cùng câu chuyện bao quanh nó như một tấm lưới dệt từ bao nụ hoa và cây gai. Bà Elinor đã cho cô cuốn sách kể lại câu chuyện đó tài tình nhất.

*Hỡi Orpheus, người đang được than khóc đón đau bởi những đàn chim đàn thú hoang, bởi những triền đá hoang vu và dải rừng đã bao lần bước theo giọng ca anh. Cây trút lá xuống, để đầu trần tiếc thương anh.*

Cô nhìn Farid. “Anh ta bao nhiêu tuổi?”

“Orpheus?”, Farid nhún vai. “Hai mươi, hai mươi lăm, làm sao mình biết được? Rất khó đoán. Trông mặt gã ta như mặt trẻ con.”

Trẻ đến thế ư? Những câu chữ trên giấy này không ra vẻ là tác phẩm của một người đàn ông trẻ tuổi. Chúng vang lên như thể hiểu biết nhiều.

“Làm ơn!” Farid vẫn còn nhìn cô. “Bạn sẽ thử, đúng không?”

Meggie nhìn ra ngoài. Cô bắt chợt phải nghĩ đến những tổ tiên trống rỗng, những người thủy tinh đã biến mất và nhớ đến một thứ mà Ngón Tay Bụi đã nói với cô trước đây cả một thời gian dài: *Thỉnh thoảng, vào buổi sáng khi ta ra giếng rửa mặt, có những cô tiên nhỏ tí teo bay lượn trên mặt nước, chẳng lớn hơn chuồn chuồn của các anh là bao nhiêu và xanh ngà màu tím của hoa violet. Họ rất thích bay vào tóc ta, thỉnh thoảng họ còn*

*nhỏ vào mặt ta nữa. Họ vốn không phải là những kẻ thân thiện dễ thương, nhưng tới đến thì cả đàn ông ánh như đom đóm.*

“Được”, cô nói, giọng nghe xa lạ như một người khác đang trả lời Farid. “Được, mình sẽ thử. Nhưng đầu tiên chân bạn phải lành lại đã. Cái thế giới mà mẹ mình kể không phải là nơi dành cho người đi khắp khềnh đâu.”

“Ngớ ngẩn, chân mình ổn mà!” Farid đi đi lại lại trên nền thảm mềm mại như để chứng minh. “Theo mình thì bạn cứ thử ngay bây giờ!”

Nhưng Meggie lắc đầu. “Không!”, cô quả quyết khẳng định. “Đầu tiên mình phải học cách đọc nó sao cho trôi chảy. Chữ này không dễ đọc, mà còn bị nhòe một số chỗ, nên chắc mình sẽ phải chép lại. Người tự xưng là Orpheus đó không nói dối đâu. Anh ta có viết một chút về bạn, nhưng mình chưa tin chắc rằng như vậy là đủ. Mà ngoài ra...”, cô gắng sức giữ giọng như nói chuyện vặt, “... nếu mình làm thế, thì mình cũng muốn đi cùng.”

“Cái gì?”

“Đúng thế! Tại sao không?” Meggie không thể ngăn được, giọng nói lộ rõ, ánh mắt kinh hoàng của cậu khiến cô bức bối đến mức nào.

Farid không trả lời.

Chẳng lẽ cậu không hiểu là cô cũng muốn nhìn thấy tất cả thứ đó, những thứ mà chú Ngón Tay Bụi và mẹ cô đã kể trong giọng nói hay nét mặt mềm ra vì khao khát nhớ nhung: những đàn tiên bay trên cỏ, những thân cây cao tít tắp đến mức người ta tin rằng mây vướng vào cành chúng, Dải Rừng Không Có Đường Đi, những người diễn trò, lũy thành của ông Vua Mờ cũng như những tháp canh bằng bạc của Lũy Thành Đêm, phiên chợ tại Ombra, những lưỡi lửa biết nhảy múa, những cái ao biết thì thầm với những gương mặt tiên nước nhìn lên...

Không, Farid không hiểu. Chắc là cậu chưa từng một lần có cảm giác đó, cảm giác khao khát về một thế giới hoàn toàn khác, cũng như cậu chưa từng có cảm giác nhớ nhà, cảm giác xé nát trái tim Ngón Tay Bụi. Farid chỉ muốn một điều: Cậu muốn đến với Ngón Tay Bụi, muốn cảnh báo chú về

lưỡi dao của Basta và muốn ở lại bên người đàn ông đó. Cậu là cái bóng của Ngón Tay Bụi. Đó là vai kịch cậu muốn diễn, dù là trong câu chuyện nào.

“Quên đi! Bạn không đi cùng được!” Không nhìn cô, cậu tập tễnh đi lại chiếc ghế mà Meggie đã đẩy sang cho cậu, ngồi lên đó và gỡ ra khỏi chân những miếng băng mà Resa vất vả lắm mới dán lên được. “Chẳng ai có thể tự đọc mình vào một cuốn sách. Kể cả Orpheus cũng không làm nổi! Gã đã kể điều đó cho chú Ngón Tay Bụi nghe: Gã đã thử rất nhiều lần, nhưng không được.”

“Thế sao?” Meggie gắng sức giữ một giọng nói tự tin, tự tin hơn so với tâm trạng cô lúc này. “Chính bạn đã nói, tôi đọc truyện hay hơn anh ta. Rất có thể tôi làm được!” Nhưng mình đã không biết viết như anh ta, cô thêm vào trong suy nghĩ.

Farid ném cho cô một cái nhìn bắn khoăn, trong khi tay dứt đám băng dán vào túi quần. “Nhưng ở đó nguy hiểm”, cậu nói. “Đặc biệt là cho một cô thiếu...” Cậu không nói hẳn từ đó ra. Thay vào đó, cậu ngắm soi những ngón chân chảy máu của mình.

Ngủ ngốc. Meggie cảm nhận rõ nỗi bực bội để lại vị đắng trên lưỡi cô. Cậu ta nghĩ cái gì mới được chứ? Chắc chắn là cô biết về thế giới đó nhiều hơn cậu, cái thế giới mà cô cần phải đọc cậu sang. “Tôi biết chỗ đó nguy hiểm”, cô cau kinh nói. “Và hoặc tôi sang cùng hoặc tôi không đọc. Cần nhắc đi. Và bây giờ thì để cho tôi ở một mình. Tôi phải nghĩ đã.”

Farid ném cái nhìn cuối cùng xuống tờ giấy có chứa những câu chữ của Orpheus, sau đó đi ra cửa. “Bao giờ thì bạn muốn thử?”, cậu hỏi trước khi bước ra hành lang. “Ngày mai?”

“Có thể”, Meggie chỉ trả lời như thế.

Thế rồi cô đóng cửa và chỉ còn lại một mình cùng những câu chữ của Orpheus.





**Quán rượu  
của dân diễn trò**

h g

“Cảm ơn”, Lucy nói, mở hộp và rút ra một que diêm. “Tất cả chú ý đây!” cô la lên. Giọng cô vang thật lớn. “CHÚ Ý ĐÂY! HẸN KHÔNG BAO GIỜ GẶP LẠI, HỒI NHỮNG HỒI ỨC TÒI TỆ!”

**PHILIP RIDLEY,**  
*Dakota Pink*

h g

Ngón Tay Bụi cần tới hai ngày trời mới ra khỏi Dải Rừng Không Có Đường Đi. Anh gặp rất ít người, chỉ vài chàng thợ đốt than mặt mũi đen nhèm muối, một tay săn thú rừng quần áo rách tả tơi, vai khoác hai con thỏ và nét mặt lộ rõ vẻ đói khát, một đoàn canh rừng được trang bị tới tận chân răng, những kẻ chắc chắn đang đi tìm một anh chàng tội nghiệp nào đó đã lén bắn một con nai lấy thịt cho đàn con đói khát. Không ai trong số họ nhìn thấy Ngón Tay Bụi. Anh biết cách làm cho mình thành vô hình, và chỉ tới đêm thứ hai, khi nghe tiếng một đàn chó sói hú trong các dãy đồi gần đó, anh mới liều lĩnh gọi lửa lên.

Lửa. Lửa trong thế giới này thật khác với trong thế giới kia. Được nghe lại giọng lách tách thì thậm của nó mới sung sướng làm sao. Và được trả lời nó nữa. Ngón Tay Bụi gom một ít cành khô nằm la liệt giữa những thân cây, lấp dưới những cây hoa sáo và cỏ xạ hương, mở ra viên mật mà anh đã lấy của những nàng tiên lửa quán trong chiếc lá cây luôn giữ cho nó ẩm ướt và mềm mại, rồi đưa một miếng nhỏ xíu vào miệng. Anh đã sợ biết bao trong lần đầu nếm thứ mật này! Sợ món chiến lợi phẩm vô giá sẽ đốt cháy lưỡi anh, đốt lâu đến mức anh mất giọng nói. Nhưng té ra anh lo chỉ uống công. Mật tiên cháy nóng trên lưỡi như than hồng, nhưng cảm giác đau sẽ biến đi khi ta chịu đựng đủ lâu, và sau đó ta có thể nói chuyện với lửa, cho dù con người vốn chỉ có một cái lưỡi thôi. Năm, sáu tháng trời, nhiều khi gần một năm, chỉ một chút xíu mật mà hiệu ứng lâu tới thế. Chỉ một lời thì thậm khe khẽ trong ngôn ngữ của lửa, một cái búng tay và thế là những tia lửa lách tách bùng lên từ gỗ khô và gỗ ẩm, kể cả từ đá.

Thoạt tiên lửa cất lên chần chừ lâu hơn so với thuở trước - như thể nó đã quên âm giọng của anh, và không thể tin rằng anh đã thật sự quay trở lại. Nhưng sau đó nó bắt đầu thì thậm chào đón, mỗi lúc một hơn hớn hơn, cho tới khi anh phải kiềm chế những lưỡi lửa vụt ra hoang dã bằng cách giả tiếng lách tách của nó, mãi rồi đám lửa mới gù lưng lại như một con mèo hoang gừ gừ nằm xuống, miễn người ta vuốt ve làn lông của nó cho đủ thận trọng.

Trong khi sức lửa ăn gỗ và ánh lửa giữ chó sói ở xa, Ngón Tay Bụi lại thêm một lần nữa nghĩ tới cậu bé. Anh không thể đếm được những đêm anh tả cho Farid nghe cái cách anh nói chuyện với lửa, bởi vốn cậu xưa nay chỉ

biết những lưỡi lửa căm nín và cái kinh. “Coi kìa!” Anh vừa lăm bắm vừa sưởi tay bên lớp than mớ ngủ. “Ra mình vẫn còn nhớ cậu ta!” Và anh lấy làm mừng rằng ít nhất vẫn còn con chồn ở bên, giúp cậu bé chống lại những con ma mà cậu luôn nhìn thấy ở khắp mọi nơi.

Đúng thế, Ngón Tay Bụi thấy nhớ Farid. Và cả những người khác mà anh đã nhớ suốt mười năm qua, nhớ nhiều lắm, nhiều đến mức tim anh giờ vẫn còn rỉ máu vì tất cả những khao khát đó. Vì họ mà bước đi của anh bây giờ mỗi lúc một nóng nảy hơn, cứ sau mỗi tiếng đồng hồ là anh đến gần rìa rừng hơn và cũng gần với những gì đợi bên kia dải rừng - thế giới của con người. Đúng thế, không phải chỉ riêng nỗi nhớ các cô tiên, những người thủy tinh và những cô tiên nước đã hành hạ anh trong thế giới kia. Có một số người anh thấy khát khao thương mến, số họ không nhiều, nhưng vì thế mà nỗi nhớ càng đậm sắc.

Anh đã gắng sức hết mình để quên họ đi, kể từ khi anh đứng trong trạng thái suýt chết đói trước cửa nhà Lưỡi Thần và người kia nói cho anh nghe rằng, anh không có đường quay trở lại... Đúng, thuở đó anh đã hiểu ra rằng, anh cần phải chọn lựa. Hãy quên họ đi, Ngón Tay Bụi! Anh đã biết bao lần tự nhủ như vậy. Nếu không mình sẽ phát điên vì chuyện đã mất tất cả những người đó. Nhưng trái tim anh không nghe lời. Những hồi ức, vừa ngọt tới thế vừa cay đắng tới thế... chúng đã gặm ruỗng anh ra trong suốt những năm tháng đó mà cũng đồng thời nuôi nấng anh. Cho tới một lúc kia, chúng bắt đầu nhạt màu, bắt đầu mờ nhòa, mịt mù, chỉ còn là nỗi đau mà ta phải nhanh lẹ gạt sang bên, bởi nó cắt vào tim ta. Suy cho cùng thì việc cứ nhớ mãi những thứ đã mất đâu có mang lại lợi ích gì?

Tốt nhất là cả bây giờ mình cũng không nên nhớ lại!, Ngón Tay Bụi tự nhủ, trong khi cây cối bao quanh anh mỗi lúc một trở nên tươi non hơn và mái lá trên đầu anh mỗi lúc một thưa hơn. Mười năm là cả một thời gian dài, một số thứ có thể mất đi. Những túp lều của người đốt than mỗi lúc một xuất hiện thường xuyên hơn giữa các thân cây, nhưng Ngón Tay Bụi không để những người đàn ông mặt đen đó nhìn thấy anh. Phần lớn những người sống ngoài rừng đều nói về họ với vẻ khinh thị, bởi những người đốt than sống trong những dải rừng sâu mà đa phần người ta không dám bước chân vào. Thợ thủ công, nông dân, thương gia và vua chúa, tất cả đều cần than củi, nhưng họ không muốn nhìn thấy hình ảnh những người làm ra than

trong thành phố cũng như trong các ngôi làng. Ngón Tay Bụi thích những người đốt than, họ biết về rừng cũng nhiều như anh, mặc dù ngày nào họ cũng biến cây cối thành kẻ thù. Đã không biết bao lần anh cùng ngồi ăn với họ bên những đồng lửa và lắng nghe những câu chuyện của họ, nhưng sau từng ấy năm trời xa cách, giờ anh muốn nghe những câu chuyện khác, câu chuyện về những gì xảy ra bên ngoài dải rừng này, và những câu chuyện như thế người ta chỉ có thể nghe được ở một nơi: tại một trong những quán rượu nằm dọc con đường.

Ngón Tay Bụi đang nhắm tới một mục tiêu cụ thể. Nó nằm bên rìa rừng hướng bắc, ngay nơi con đường hiện ra giữa những tàn cây và bắt đầu ngoằn ngoèo trèo dọc những triền đồi lên trên, đi ngang qua vài trang trại cô đơn cho tới khi nó dẫn tới cánh cổng vào thành phố Ombra, đến với những ngôi nhà nằm dưới bóng phủ của lũy thành Vua Mỡ.

Những quán trọ cô đơn bên đường, nằm ngoài thành phố lẫn làng mạc, xưa nay vốn là điểm gặp gỡ của dân diễn trò. Đó là nơi họ tụ về để nhận lời diễn thuê cho những thương gia giàu có, những người bán hàng và thợ thủ công, cho đám cưới cũng như đám ma, cho những bữa tiệc được tổ chức để chào mừng một người đi xa mới về hoặc mừng sự ra đời của một đứa bé. Đòi lấy vài đồng xu, đám dân diễn trò mang lại âm nhạc, những câu pha trò cục mịch và những tiết mục xiếc, cho người xem quên đi những buồn phiền lớn bé, và nếu Ngón Tay Bụi muốn biết tất cả những chuyện gì đã xảy ra trong những năm tháng qua, những năm tháng mà anh ở xa, thì tốt nhất là anh phải đến hỏi Đám Dân Lắm Sắc Màu. Dân diễn trò chính là mặt báo của thế giới này. Không một ai biết những chuyện đang xảy ra trong thế giới này tốt hơn họ, những kẻ không có nhà ở bất kỳ đâu.

Ai mà biết được?, Ngón Tay Bụi nghĩ thầm khi đôi chân anh rời những hàng cây cối. Nếu gặp may, có lẽ thậm chí mình sẽ gặp ngay được người quen cũ.

Con đường đầy bùn và la liệt những vũng nước. Bánh xe ngựa hằn thành rãnh sâu và dấu móng của ngựa của bò ngập nước mưa. Vào kỳ này trong năm, nhiều khi mưa dầm dề suốt mấy ngày liền, giống như hôm qua, và lúc đó anh đã mừng biết bao khi được ở dưới những tàn cây, nơi mái lá dày đến mức giờ đón hết nước mưa trước khi chúng kịp làm anh ướt vào tới

xương. Tối hôm đó lạnh, quần áo anh ẩm buốt, bất chấp đồng lửa mà anh đã nhóm lên bên chỗ ngủ, và thật sung sướng khi thấy bầu trời hôm nay quang đãng, chỉ có vài dải mây mỏng manh đang trôi phía trên những quả đồi.

Cũng may mà anh tìm thấy trong đồng quần áo cũ của mình mấy đồng tiền xu. Hy vọng chúng đủ cho vài đĩa súp. Ngón Tay Bụi không mang theo bất kỳ thứ gì từ thế giới kia. Anh biết làm gì ở đây với đám giấy in chữ, thứ mà người ta dùng để trả tiền ở đó - ở đây, nơi chỉ vàng, bạc và những xu đồng ngân nga mới có giá trị, tốt nhất là những đồng tiền có mang hình ông vua trong vùng? Ngay sau khi tiêu hết chỗ tiền này, chắc anh sẽ phải đi tìm một phiên chợ, tại Ombra hoặc một nơi khác.

Cái quán trọ nơi anh tìm tới chẳng thay đổi gì nhiều trong thời gian anh đi vắng, không tốt lên mà cũng chẳng tồi xuống. Nó vẫn bụi bặm bẩn thỉu y như thế với chỉ vài khuôn cửa sổ, chỉ đáng được coi là những cái lỗ đục vào lớp tường đá xám. Trong thế giới đã thống trị anh tới cách đây ba ngày chắc sẽ không một vị khách nào thềm bước chân qua một ngưỡng cửa bẩn thỉu đến như thế, nhưng ở đây thì nó là nơi ẩn nấp cuối cùng trước dải rừng, cơ hội cuối cùng để có một bữa ăn ấm áp và một chỗ ngủ không ẩm ướt vì sương hoặc nước mưa... Và chắc chắn người ta còn nhận được thêm vài con rận con rệp làm bạn đường!, Ngón Tay Bụi vừa nghĩ vừa giơ tay mở cửa ra.

Không gian đằng sau cánh cửa tối đến mức đầu tiên anh phải căng mắt lên cho quen với thứ ánh sáng mờ mờ. Cái thế giới kia đã làm anh hư hỏng với mọi thứ đèn điện và ánh sáng nhấp nháy, những thứ biến đêm nơi đó thành ngày. Chúng đã khiến cho mắt anh quen với cảnh mọi thứ đều hiện ra thật rõ ràng, rằng ánh sáng là thứ mà người ta có thể bật công-tắc mà tắt hay mở, sẵn sàng bất cứ lúc nào. Nhưng bây giờ thì đôi mắt anh lại phải xoay xở trong một thế giới của mờ mờ và bóng tối, của những đêm dài đen thẫm như gỗ bị đốt thành than, trong những ngôi nhà chặn hoàn toàn ánh nắng, bởi mặt trời ở đây thường quá nóng.

Thứ duy nhất tỏa sáng trong quán là vài tia nắng đang lách vào qua những lỗ cửa sổ. Vô vàn hạt bụi nhảy múa trong tia nắng như một đàn tiên bé xíu. Trong lò sưởi đang có lửa cháy bên dưới một cái chảo đen lồi lõm. Thứ mùi từ đó bốc lên chẳng mấy hấp dẫn, kể cả với cái bụng đang rỗng không của Ngón Tay Bụi, nhưng điều này không khiến anh ngạc nhiên.

Quán này chưa bao giờ có một ông chủ hiểu biết đôi chút về nấu nướng. Một cô bé, chỉ khoảng mười tuổi, đang đứng cạnh cái chảo và dùng gậy gỗ khuấy trong đó. Chừng ba mươi vị khách ngồi trong bóng tối, trên những chiếc ghế dài được đeo gọt rất thô sơ, hút thuốc, lăm bằm, uống rượu.

Ngón Tay Bụi đi thong thả tới một chỗ còn trống và ngồi xuống. Anh kín đáo đưa mắt nhìn quanh, tìm một gương mặt quen quen, tìm vài cái quần sặc sỡ mà chỉ dân diễn trò mới mặc. Một người chơi đàn luyt ngồi ngay bên cửa sổ, anh ta đang thương thuyết với một người đàn ông ăn mặc sang trọng hơn hẳn, chắc là thương nhân giàu có. Dĩ nhiên rồi, cánh nông dân nghèo nàn đâu có đủ tiền để thuê người diễn trò. Khi một chàng nông dân muốn có nhạc cho đám cưới của mình, anh ta phải tự tay với đến cây đàn vĩ cầm. Thậm chí đối với cả hai người thổi sáo đang ngồi bên cửa sổ này anh ta cũng không đủ tiền để trả. Bên chiếc bàn cạnh đó đang có một nhóm diễn viên to mồm cái cọ, chắc là xoay quanh vai diễn tốt nhất trong vở kịch mới. Một người trong số họ còn đeo mặt nạ, thứ mà anh ta dùng để che mặt khi biểu diễn trên các bãi chợ phiên. Giữa những người khác, trông anh ta xa lạ như một tên tiểu quý, nhưng dù với mặt nạ hay không có mặt nạ - tất cả bọn họ đều là kẻ lạ, dù họ hát hay nhảy múa, kể những câu chuyện tiểu lâm cục mịch trên những sân khấu làm bằng gỗ hay phun lửa. Và điều này cũng đúng cho những người đi cùng họ - những người cắt tóc dạo, người vá xương, người cắt đá, người chữa bệnh bằng phép lạ, tất cả đều nhờ đám diễn trò hút khách tới.

Những bộ mặt già, những bộ mặt trẻ, hạnh phúc và đau khổ, mỗi thứ đều có một chút trong căn phòng ngập khói, nhưng không một gương mặt nào Ngón Tay Bụi thấy quen. Cả anh cũng bị người ta sầm soi nhìn ngó, anh cảm nhận thật rõ, nhưng chuyện đó anh vốn đã quen. Đi tới đâu thì gương mặt sẹo của anh cũng hút mọi tia nhìn về phía nó, và thứ quần áo anh đang mặc sẽ góp phần còn lại - bộ quần áo của người phun lửa, đen như muội, đỏ như lửa, những lưỡi lửa mà người khác thì e sợ còn anh thì chơi giỡn. Trong một thoáng, anh thấy mình xa lạ đến kỳ quặc trong dòng chảy nhộn nháo ngày nào thân quen tới thế, như thể thế giới kia vẫn còn dán vào người anh, hiện thật rõ ràng, tất cả những năm tháng dài vô tận, những năm tháng đã qua đi kể từ khi Lưỡi Thần hái anh ra khỏi câu chuyện của anh và đánh cắp cuộc đời anh, dù là vô tình như khi người ta dẫm nát ngôi nhà của một con ốc sên trong khi đi dạo.

“Nhìn tôi xem nào!”

Một bàn tay nặng trĩu đặt lên vai anh, và một người đàn ông cúi sát, nhìn thẳng vào mặt anh. Tóc anh ta màu xám, khuôn mặt tròn và không râu, người nghiêng ngả chòng chành đến mức Ngón Tay Bụi thoát nghĩ, người này say nặng rồi. “Cha, nếu tôi mà không quen gương mặt này!”, người đàn ông phun ra đầy ngờ ngàng, tóm lấy vai anh thật chắc, như muốn kiểm tra có thật đây là Ngón Tay Bụi bằng xương bằng thịt. “Ồ đâu chui ra thế này, chàng ăn lửa già, vừa từ thế giới bên kia trở về hả? Chuyện gì thế, có phải những cô tiên đã đánh thức anh sống lại? Từ xưa đến nay họ vốn mê anh như điên, cái lỗ quỳ bé xíu màu xanh.”

Có vài người đàn ông xoay về phía họ, nhưng không gian ngọt ngào và tối mờ òn ào đến mức chẳng mấy người quan sát những gì xảy ra xung quanh.

“Vũ Công Mây à!” Ngón Tay Bụi nhóm dậy và ôm lấy người kia. “Anh khỏe chứ?”

“Ah! Tưởng anh quên tôi rồi!” Vũ Công Mây cười thật rộng, nhe ra hai hàm răng lớn màu vàng.

Ồ không, Ngón Tay Bụi không quên anh - dù cũng đã gắng quên đi, như cách anh làm với những người khác vì anh thấy quá nhớ mong. Vũ Công Mây - người khiêu vũ trên dây tài năng nhất đã từng bước đi giữa những mái nhà nơi đây. Ngón Tay Bụi nhận ra anh ngay lập tức, bất chấp mái tóc đã đổi màu xám và cái chân bên trái giờ lệch sang bên một cách kỳ quặc.

“Đi nào. Cái này phải uống mừng mới được. Chẳng phải ngày nào người ta cũng gặp lại một người bạn đã chết.” Người đàn ông nôn nóng kéo Ngón Tay Bụi theo, đến một chiếc ghế dài bên dưới một trong những khuôn cửa sổ có nắng hắt vào. Thế rồi anh ta vẫy cô bé vẫn còn loay hoay quây trong chảo, và gọi hai ly vang. Cô bé nhìn say mê một hồi vào những vết sẹo trên mặt Ngón Tay Bụi, rồi nhào ra đằng sau quầy, nơi có một người đàn ông béo phì đang đứng và quan sát đám khách khứa của mình bằng ánh nhìn âm thầm.

“Trông anh đẹp đấy!” Vũ Công Mây nhận xét. “Có vẻ no đủ, không có tóc bạc, quần áo không có lỗ. Cả đến hai hàm răng vẫn còn nguyên. Anh đã đi đâu thế? Rất có thể tôi cần phải đến chỗ đó, có vẻ như ở đó dễ sống.”

“Quên đi. Ở đây tốt hơn.” Ngón Tay Bụi vuốt lọn tóc ra khỏi trán và nhìn quanh. “Nói về tôi thế là đủ rồi. Tình hình của anh ra sao? Anh có tiền uống rượu vang, nhưng tóc anh lại bạc, còn bên chân trái...”

“Phải, chân trái.”

Cô bé mang rượu lại. Trong khi chờ Vũ Công Mây loay hoay tìm trong túi ra đồng tiền xu thích hợp, cô bé lại thêm một lần nữa tò mò nhìn trân trân Ngón Tay Bụi, tò mò đến mức anh cọ những đầu ngón tay vào nhau và thì thầm vài câu của ngôn ngữ lửa. Rồi anh duỗi dài ngón tay trở ra, mỉm cười với cô bé và thổi nhẹ nhẹ lên đầu ngón tay. Ngọn lửa nhỏ tí xíu, quá yếu ớt để có thể châm lên thành đồng lửa, nhưng lại đủ sáng để in hình trong ánh mắt cô bé con, nó bốc lên từ móng tay anh và phun những chấm vàng tí xíu xuống mặt bàn bản thiêu. Cô bé đứng đờ ra như bị hóa phép, cho tới khi Ngón Tay Bụi thổi tắt ngọn lửa đi và chọc ngón tay trở vào ly vang mà Vũ Công Mây đã đẩy về phía anh.

“A ha, vậy là anh vẫn còn thích chơi với lửa”, Vũ Công Mây nói, trong khi cô bé ném cho ông chủ quán béo phì một cái nhìn lo âu rồi vội vã quay trở lại với chảo thức ăn. “Cha, đáng tiếc là trò chơi của tôi đã kết thúc rồi.”

“Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

“Bị ngã từ trên dây xuống, giờ tôi không còn là Vũ Công Mây nữa. Một tay nhà buôn, chắc bức tức bởi tôi được khách hàng của gã chú ý quá nhiều, đã ném một cái bắp cải về phía tôi. Cũng may mà tôi ngã xuống cái lều của một người bán vải. Vì thế mà chỉ gãy một bên chân và vài dẻ xương sườn, mà không bị gãy cổ.”

Ngón Tay Bụi trầm ngâm nhìn bạn. “Không leo dây nữa thì anh sống bằng nghề gì?”



Vũ Công Mây nhún vai. “Có lẽ anh không tin, nhưng hiện tôi vẫn đi lại khá tốt. Thậm chí tôi có thể cưỡi ngựa với cái chân này - nếu tìm được một con ngựa. Tôi kiếm miếng ăn bằng nghề đưa thư, mặc dù tôi vẫn thích ngồi với dân diễn trò, vẫn thích nghe những câu chuyện của họ và ngồi bên đồng lửa với họ. Nhưng thứ nuôi tôi bây giờ là chữ nghĩa, mặc dù tôi vẫn chưa biết đọc. Những bức thư đe dọa, thư xin xỏ, thư tỏ tình, hợp đồng mua bán, di chúc, tôi chuyển tất cả những gì có thể được viết lên một tờ giấy hay lên một miếng da. Kể cả những từ ngữ được nói ra, được thì thầm tin cậy vào tai tôi, cũng được tôi chuyển tải chắc chắn từ nơi này qua nơi khác. Tôi sống không đến nỗi nào bằng cái nghề này, mặc dù tôi thật sự không phải là tay đưa thư nhanh nhất mà người ta có thể bỏ tiền ra mua. Nhưng với tôi thì ai cũng tin chắc rằng, lá thư tôi nhận chuyển sẽ được đưa đến đúng người cần nhận. Đó là của hiếm.”

Ngón Tay Bụi cũng tin như thế. *Chỉ cần bỏ ra vài đồng vàng là người ta có thể đọc được cả thư của các ông vua.* Thời trước người ta đã nói như vậy. Điều quan trọng là phải quen cho được một người khéo làm giả dấu niêm phong. “Còn những người khác?” Ngón Tay Bụi nhìn hai người thối sáo bên cửa sổ. “Họ làm gì?”

Vũ Công Mây uống một ngụm vang và nhăn mặt lại. “Ma quỷ. Lẽ ra tôi phải gọi thêm mật ong. Cha, những người khác -” anh giơ tay xoa cái chân cứng đờ. “Có một số đã chết, những người khác đơn giản biến mất, giống hệt như anh. Còn ở phía kia, ngay sau ông nông dân đang rầu rầu với ly rượu”, anh hát đầu về phía quầy rượu, “là anh bạn cũ của chúng ta, Chim Muội Khói, người có nụ cười được xăm lên mặt và là chàng phun lửa vụng về nhất mọi vùng, mặc dù anh ta luôn gắng sức bắt chước anh, và tuyệt vọng đi tìm nguyên nhân tại sao lửa thích nhảy múa cho anh hơn là cho anh ta.”

“Sẽ không bao giờ tìm được lí do đâu.” Ngón Tay Bụi kín đáo nhìn sang phía người phun lửa kia. Theo những gì anh còn nhớ thì Chim Muội Khói có thể tung hứng khá khéo léo với những cây đuốc cháy, nhưng lửa không nhảy múa với anh ta. Người đàn ông đó giống như một kẻ yêu đơn phương vô hy vọng, kẻ luôn bị cô gái mà anh ta say mê hất hủi. Trước đây một thời gian dài, Ngón Tay Bụi đã từng cho anh ta một chút mật tiên lửa, bởi anh

thấy thương anh ta trong những gắng sức tuyệt vọng, nhưng cả khi có mặt Chim Muội Khói vẫn không hiểu nổi những gì lửa nói.

“Người ta đồn rằng bây giờ anh ta đang làm việc với một loại bột của những tay giả kim”, Vũ Công Mây thì thầm qua mặt bàn, “đây là một trò đùa đất tiền, nếu tôi được phép nói thật. Lửa cắn anh ta nhiều lần đến độ cánh tay và bàn tay anh ta đỏ lựng lên. Anh ta chỉ không cho lửa lại gần mặt mình. Trước khi ra sàn diễn, anh ta bôi kem cho tới khi cả bộ mặt sáng loáng lên như mỡ lợn.”

“Giờ anh ta có còn uống rượu sau mỗi lần biểu diễn không?”

“Sau khi biểu diễn, và trước khi biểu diễn, mặc dù vậy anh ta vẫn là một chàng đẹp trai, đúng không?”

Đúng, anh ta đẹp thật, gương mặt luôn luôn thân thiện luôn luôn mỉm cười. Chim Muội Khói là một trong những người diễn trò sống bằng ánh nhìn của người khác, bằng những tràng cười và những tràng vỗ tay cũng như bằng thú vui được người đời đứng lại mà nhìn mình trân trân. Cả bây giờ anh ta cũng đang mua vui cho nhóm người đang cùng anh ta tựa vào quầy rượu. Ngón Tay Bụi xoay lưng lại hướng đó, anh không muốn nhìn thấy vẻ ngưỡng mộ cùng niềm ghen tuông cũ xưa trong ánh mắt của người kia. Chim Muội Khói không nằm trong số những người anh thương nhớ.

“Đừng có tưởng là thời bây giờ dễ dàng hơn đối với Đám Dân Lắm Sắc Màu”, Vũ Công Mây lại thì thầm qua mặt bàn. “Kể từ khi Cosimo chết đi, Ông Vua Mỡ chỉ còn cho phép dân ta biểu diễn trên chợ trong những ngày lễ hội, và chỉ cho dân diễn trò lên lũy thành khi thằng cháu ông ta gào lên đòi. Nó không phải là một thằng bé dễ thương, bây giờ nó đã biết ra lệnh cho đám người hầu và đe dọa họ bằng đòn roi và trừng phạt, nhưng nó yêu Đám Dân Lắm Sắc Màu.

“Cosimo Xinh Đẹp chết rồi ư?” Ngón Tay Bụi suýt bị sặc vì món rượu vang chua khét.

“Đúng.” Vũ Công Mây cúi mình trên mặt bàn, như thể nói to về cái chết và bất hạnh là thiếu đứng đắn. “Trước đây chưa đầy một năm, hoàng tử lên

đường, đẹp như một thiên thần, để chứng minh lòng dũng cảm quân vương và để diệt trừ bọn đốt nhà thuở đó sống trong rừng. Chắc anh còn nhớ tay cầm đầu bọn chúng. Capricorn?”

Ngón Tay Bụi bắt giắc phải mỉm cười. “Ô có, tôi nhớ gã”, anh nói khẽ.

“Gã đó cũng biến mất vào cùng thời điểm như anh, nhưng đám đốt nhà tiếp tục hoành hành. Tên cầm đầu mới của bọn chúng là Cáo Lửa. Không một ngôi làng, không một trang trại nào ở phía bên này dải rừng được an toàn trước bọn chúng. Vậy là Cosimo kéo quân đi để kết thúc trò ma quái. Hoàng tử đã diệt trừ được cả đám kẻ cướp, nhưng bản thân hoàng tử cũng không quay trở lại, và kể từ đó người ta gọi bố của anh ta, người xưa nay vốn khoái ăn uống đến mức bữa điểm tâm của ông ấy đủ nuôi cả ba ngôi làng, là vị Vua Thở Dài, bởi thở dài là chuyện duy nhất mà Vua Mỡ còn làm từ ngày đó.”

Ngón Tay Bụi duỗi tay vào đám bụi li ti đang nhảy múa trong tia sáng trước mặt. “Vua Thở Dài!”, anh lầm bầm. “Ra thế, ra thế. Còn ông quý tộc ở phía kia dải rừng thì làm gì?”

“Đầu Rắn ư?” Vũ Công Mây nhón nhác nhìn quanh. “Cha, tiếc là gã chưa chết. Vẫn còn tự cho mình là chủ nhân của thế giới, vẫn làm mù mắt bất kỳ người nông dân nào bị đám canh rừng của gã bắt gặp với một con thỏ trong rừng, biến những người nợ thuế thành nô lệ và bắt họ đào đất tìm bạc cho tới khi họ ho ra máu. Đám giá treo cổ trước lũy thành của gã không lúc nào trống, và gã chỉ thích nhất là nhìn thấy trên đó lưng lảng vài cái quần lấm máu. Mặc dù vậy, gần như không có ai dám nói xấu gã, bởi mật thám của gã còn đông hơn đám rệp trong nhà trọ này và gã trả lương lũ chúng rất tốt. Nhưng với Thần Chết, thì đâu có thể dùng tiền mua chuộc được, rồi cả gã Đầu Rắn cũng trở thành già - Vũ Công Mây khẽ thêm vào. Người ta đồn rằng, thời gian cuối này gã rất sợ những Người Đàn Bà Trắng và sợ Thần Chết, sợ đến mức cứ đêm đến là gã quỳ sụp và khóc như một con chó bị đánh đòn. Người ta còn đồn rằng đám đầu bếp sáng nào cũng phải nấu cho gã một món bánh làm từ máu bê, bởi món này giúp trẻ lâu, và dưới gối gã, người ta đồn như thế, có để khúc xương ngón tay của một người bị treo cổ, để che chở cho gã trước những Người Đàn Bà Trắng. Trong bảy năm qua gã đã lấy vợ cả thảy bốn lần. Cứ lần sau cô dâu lại trẻ

hơn lần trước, mặc dù vậy vẫn chưa cô nào tặng được cho gã thứ gã mong nhất.”

“Đầu Rắn vẫn chưa có con trai?”

Vũ Công Mây lắc đầu. “Chưa, nhưng rồi thì tới một lúc nào đó cháu gã cũng vẫn cai trị chúng ta, bởi con cáo quỷ quyết này đã gả một trong những đứa con gái của gã cho hoàng tử Cosimo Đẹp trai. Đó là Violante, người được gọi là Nàng Xấu Xí - và nàng ta đã sinh cho Cosimo một đứa con trai, trước khi hoàng tử lên đường để đi vào cõi chết. Người ta nói rằng, cha cô ta đã khiến ông Vua Mỡ chú ý chọn cô ta làm con dâu, bằng cách cho Violante một cuốn sách viết tay đẹp vô giá làm của hồi môn - thêm vào đó là người vẽ sách tài năng nhất triều đình. Đúng thế, thuở trước ông Vua Mỡ cũng thích những tờ giấy được viết chữ như thích những món ăn ngon, nhưng giờ đây thì những quyển sách quý báu của ông ấy đang mọc mốc lên - chẳng còn một thứ gì khiến ông vua quan tâm, thần dân của ông lại càng không. Một số người thì thầm rằng, chính Đầu Rắn đã lên kế hoạch như thế. Chính gã đã lo sao cho con rể Cosimo không bao giờ quay trở về từ căn cứ của Capricorn, để cháu gã sẽ lên ngôi sau khi Vua Mỡ chết.”

“Có lẽ người ta thì thầm đúng đấy.” Ngón Tay Bụi nhìn những người đàn ông đang chen chúc trong căn phòng ngột ngạt. Những người bán hàng rong, người cắt tóc dạo, thợ thủ công, dân diễn trò với những cánh tay áo vá lỗ chỗ nhiều màu. Một người có dắt theo một tiểu quỷ, cậu chàng đang ngồi xổm dưới đất, mặt buồn bã. Nhiều người trông như thể họ không biết phải lấy đâu ra tiền mà trả cho món vang họ đang uống. Những gương mặt hạnh phúc, không âu lo, không bệnh tật, không ghen tị, đó là thứ hiếm tìm thấy ở đây. Phải chăng anh mong đợi một điều gì khác? Phải chăng anh đã hy vọng rằng bất hạnh đã rón rén rời nơi này trong thời gian anh ở xa? Không. Quay trở lại - đó là tất cả những gì anh đã hy vọng, mười năm ròng rã - không phải lên thiên đường, mà chỉ là về nhà. Chẳng phải con cá nào cũng chỉ muốn quay về với nước đó sao, cho dù ở đó có đám cá ác đang chờ sẵn?

Một người say rượu lão đảo va vào bàn và suýt đẩy đổ món vang chua. Ngón Tay Bụi tóm chặt lấy bình rượu. “Thế chuyện gì xảy ra với đám tay chân của Capricorn, với Cáo Lửa và tất cả những kẻ khác? Chúng chết rồi sao?”

“Anh nằm mơ hả?” Vũ Công Mây cười cay đắng. “Bất kỳ tên châm lửa nào thoát được trận tấn công của Cosimo đều được lũ người ở Lũy Thành Đêm dang tay chào đón. Thăng Cáo Lửa đã được gã Đầu Rắn phong làm sứ truyền lệnh của gã, và cả thằng Thối Sáo, gã diễn trò xua của tay Capricorn, bây giờ cũng lại hát những bài ca u ám của nó trên cái lũy thành tháp bạc. Giờ nó mặc đồ lụa và gấm, túi đầy vàng.”

“Thối Sáo cũng còn sống?” Ngón Tay Bụi giờ tay vuốt mặt. “Trời đất, chẳng lẽ anh không còn chuyện gì dễ thương để kể sao? Một chuyện gì đó có thể làm tôi vui lên, và mừng là lại được ở đây?”

Vũ Công Mây cười, cười to đến mức Chim Muội Khói quay người và nhìn sang hướng họ. “Tin tốt lành nhất là tin anh quay trở lại!”, anh ta nói. “Bọn tôi đã nhớ anh nhiều lắm, bậc thầy dạy lửa! Người ta kể rằng từ khi anh nở ròi bỏ chúng tôi, cứ đêm tới là các cô tiên lại không ngớt thở dài khi nhảy múa, và trước khi đi ngủ Hoàng Tử Đen vẫn kể cho con gấu nghe chuyện về anh.”

“VẬY là hoàng tử vẫn còn? Hay lắm.” Ngón Tay Bụi nhẹ người uống một ngụm vang, mặc dù mùi vị của nó quả đáng sợ. Anh đã không dám hỏi tin về hoàng tử, bởi sợ rằng sẽ phải nghe một thứ tương tự như tin về Cosimo.

“Ồ, đúng, chàng ta khỏe lắm!” Vũ Công Mây nói to hơn, vì bàn bên cạnh có hai nhà buôn bắt đầu cãi nhau. “Vẫn là anh chàng ngày xưa, da đen như mực, đối đáp rất nhanh, phi dao còn nhanh hơn và không bao giờ đi đâu mà thiếu con gấu.”

Ngón Tay Bụi mỉm cười. Đúng thế, đây thật sự là một tin tốt lành. Hoàng Tử Đen... người dạy gấu, người phi dao... và với trái tim chắc vẫn không ngừng rỉ máu vì thế giới này. Ngón Tay Bụi quen chàng ta từ khi họ còn bé, cả hai đều mồ côi, đều không có quê hương. Năm mười một tuổi, họ cùng nhau bị cùm gông bêu riếu ở mảnh đất phía bên kia dải rừng, nơi cả hai người cùng được sinh ra, và sau đó cả hai cùng bốc lên mùi rau thối suốt hai ngày liền.

Vũ Công Mây sẫm soi mặt anh. “Sao?”, anh hỏi. “Bao giờ thì anh mới dám nói ra cái câu mà anh rất muốn hỏi, kể từ khi tôi gõ lên vai anh? Hỏi đi chứ! Trước khi tôi uống quá say và không trả lời được.”

Ngón Tay Bụi không ngăn được, anh bất giác phải mỉm cười. Vũ Công Mây xưa nay vốn là người rất rành nghệ thuật nhìn thấu vào tim người khác, ngay cả khi điều đó không lộ ra trên gương mặt tròn trịa của anh ta. “Thôi được. Giấu giếm mà làm gì. Cô ấy thế nào rồi?”

“Có thể chứ!” Vũ Công Mây mỉm cười thỏa mãn đến độ làm lộ ra cả chỗ răng rụng. “Đầu tiên phải nói thế này... Cô ấy vẫn còn đẹp tuyệt vời. Bây giờ cô ấy sống trong một ngôi nhà, không hát, không nhảy múa nữa, không mặc những cái váy lấm màu, và cặp tóc cao lên như một bà nông dân. Cô ấy cày cấy trên một mảnh đất ở phía bên kia, trên ngọn đồi đằng sau lũy thành, trồng thuốc cho dân chữa bệnh. Cả bà Nessel cũng mua ở đây. Cô ấy sống với cái nghề đó, lúc ồ lúc thiếu thốn, và nuôi con cô ấy lớn.”

Ngón Tay Bụi gắng hết sức để có một ánh mắt thờ ơ, nhưng nụ cười trên gương mặt của Vũ Công Mây cho anh biết rằng anh thất bại. “Thế chuyện gì xảy ra với tay buôn gia vị cứ luẩn quẩn quanh cô ấy?”

“Chuyện gì mới được chứ? Gã đã bỏ đi cách đây nhiều năm rồi, chắc bây giờ sống trong một cái nhà rộng mênh mông bên bờ biển và cứ sau mỗi bao tải hạt tiêu mà một con tàu của gã mang về, gã lại trở nên giàu có hơn.”

“Vậy ra cô ấy không lấy gã ta?”

“Không. Cô ấy lấy một người khác.”

“Một người khác...?” Ngón Tay Bụi lại thêm một lần nữa gắng giữ ánh mắt bình thản. Lại một lần nữa uống công.

Vũ Công Mây nhăm nháp cảm giác hành hạ, cho anh chờ đợi thêm một chút nữa, rồi mới nói tiếp: “Đúng, một người khác. Một con chó tội nghiệp, anh ta đã qua đời

chẳng bao lâu sau đó, nhưng cô ấy có một đứa con với anh ta, một thằng bé.”

Ngón Tay Bụi im lặng và lắng nghe nhịp đập của trái tim mình. Một thứ ngu ngốc. “Còn mấy cô bé?”

“Ồ, mấy cô bé. Đúng thế... không biết cha chúng nó là ai đây?” Vũ Công Mây lại mỉm cười như cậu bé con vừa thành công với một trò nghịch ngợm tinh quái. “Brianna bây giờ đẹp y hệt như mẹ nó. Mặc dù được thừa hưởng màu tóc của anh.”

“Còn Rosanna, đứa nhỏ hơn?”

Mái tóc nó đen, đen như tóc mẹ.

Nụ cười trên mặt Vũ Công Mây chết lịm, như thể Ngón Tay Bụi vừa xóa nó đi. “Con bé chết lâu rồi”, người đàn ông nói khẽ. “Một trận sốt. Hai mùa đông sau khi anh bỏ đi. Đã rất nhiều người bỏ mạng trong trận ấy. Thậm chí cả bà Nessel cũng không giúp được họ.”

Ngón Tay Bụi dùng ngón trỏ dím nhóp rượu vang vẽ lên mặt bàn những đường kẻ óng ánh ẩm. Mất rồi. Trong mười năm có thể có vài thứ mất đi. Một lúc lâu, anh tuyệt vọng tìm cách nhớ lại nét mặt của Rosanna, một gương mặt bé xíu thế, nhưng nó cứ mờ nhòa đi như thể anh đã gắng sức quên nó trong một thời gian quá lâu.

Giữa tất cả những ồn ã xung quanh, Vũ Công Mây im lặng cùng anh một lúc. Cuối cùng anh ta vụng về đứng dậy. Đứng lên từ một chiếc ghế thấp và với một bên chân cứng đờ thật không phải là chuyện dễ dàng. “Tôi phải đi đây, anh bạn”, người đàn ông nói. “Tôi phải chuyển ba bức thư nữa, hai lên thành phố Ombra. Tôi muốn đến cổng thành trước khi trời tối, nếu không thì bọn lính canh lại giờ trò đùa mà không cho tôi vào.”

Ngón Tay Bụi vẫn còn mãi miết vẽ những đường kẻ xuống mặt bàn thẫm màu. *Hai mùa đông sau khi anh bỏ đi* - từng câu chữ cháy bỏng trong đầu anh như gai tầm ma. “Những người khác bây giờ đang cắm trại ở đâu?”

“Ngay trước tường thành Ombra. Thằng cháu của ông vua chúng ta không bao lâu nữa sẽ mở tiệc mừng sinh nhật. Vào ngày hôm đó, người ta chào đón những người diễn trò và các gánh xiếc rong.”

Ngón Tay Bụi gạt đầu mà không ngẩng lên. “Để xem sao. Rất có thể tôi sẽ lên trên đó.” Đột ngột, anh nhòe dậy từ chiếc ghế cứng quèo. Cô bé bên lò sưởi nhìn sang phía họ. Cô con gái thứ hai của anh có lẽ cũng trạc tuổi này, nếu cơn sốt không bắt nó đi. Cùng với Vũ Công Mây, anh chen lấn xuyên qua những hàng ghế chật người, đi ra cửa. Trời bên ngoài vẫn còn rất đẹp, một ngày thu ngập tràn ánh nắng, lá cây mặc quần áo sặc sỡ như một anh diễn trò.

“Hãy đi cùng tôi đến Ombra!” Vũ Công Mây đặt tay lên vai anh. “Con ngựa của tôi đủ sức chở cả hai, và ở đó lúc nào cũng tìm được nơi qua đêm.”

Nhưng Ngón Tay Bụi lắc đầu.

“Để sau đã”, anh nói và nhìn dọc con đường lầy lội. “Giờ đã tới lúc tôi cần phải đi thăm một người.”





## Quyết định của Meggie

h g

Ý định đó hiện thời vẫn còn lóng lánh mờ ảo như một chiếc bong bóng xà phòng, và Lyra không dám quan sát kỹ, vì sợ nó nổ bung ra. Nhưng vốn đã quen với những ý tưởng như thế nên cô cứ để cho nó óng ánh ở xa xa đó, cô nhìn đi chỗ khác và nghĩ đến một chuyện khác.

**PHILIP PULLMAN,**  
*La bàn vàng*

h g

Mo về tới nhà khi họ đang ngồi bên bàn điểm tâm, và Resa thăm thiết hôn chồng như thể ông đã đi nhiều tuần lễ. Meggie cũng ôm cha chặt hơn mọi lần, lòng nhẹ nhõm vì ông đã an toàn quay trở lại, nhưng cô vẫn còn tránh nhìn thẳng vào mắt cha. Mo hiểu cô quá rõ. Nếu làm như thế, ông sẽ ngay lập tức nhìn ra nét áy náy. Mà Meggie thì rõ ràng đang bị dẫn vật trong lương tâm.

Nguyên nhân là cái mảnh giấy đang nằm giữa đám sách vở đi học trên phòng cô, mảnh giấy được viết dày đặc với nét chữ của cô, nhưng bằng những từ ngữ của người khác. Meggie đã bỏ ra nhiều tiếng đồng hồ để chép lại những câu từ của Orpheus. Lần nào cũng vậy, khi chép nhầm một chữ, là cô lại bắt đầu lại từ đầu, bởi cô lo là chỉ một lỗi lầm cũng có thể làm hỏng mọi chuyện. Cô chỉ thêm vào đó bốn từ duy nhất - nơi đoạn văn nói về cậu bé, những câu chữ mà Orpheus đã không đọc lên. Meggie đã thêm vào đó *Và một cô bé*. Bốn chữ bình thường, như ngôn từ hàng ngày, đơn giản đến mức chắc chắn chúng sẽ phải có đâu đó trên những trang *Tim Mực*. Meggie không thể kiểm tra điều đó, bởi phiên bản duy nhất của cuốn sách, thứ mà cô sẽ cần tới nếu muốn so sánh, bây giờ nằm trong tay Basta. Basta... chỉ riêng âm hưởng cái tên đó đã nhắc cho Meggie nhớ đến những ngày đen tối và những đêm đen tối, đen tối vì sợ hãi.

Mo mang về cho cô một món quà giáng hòa, giống như mọi lần trước mỗi khi cha con họ cãi nhau: một cuốn sổ ghi chép nhỏ, tựa tay ông đóng, vừa đủ lớn cho túi áo khoác, với lớp lót bìa bằng giấy nổi gân như đá cẩm thạch. Mo biết Meggie rất yêu thứ giấy này, thưởng cô lên chín tuổi, ông đã dạy cô cách nhuộm màu cho chúng. Nỗi dẫn vật cắn vào đến tim cô khi ông đặt cuốn sách lên đĩa ăn, và trong một thoáng cô đã muốn kể cho Mo nghe tất cả, giống như cô vẫn làm xưa nay. Nhưng một ánh mắt của Farid ngăn cô dừng lại. Dừng, Meggie! Ánh mắt đó nói như thể, ba bạn sẽ không cho bạn đi đâu, không đời nào. Thế là cô im lặng và tặng cho Mo một nụ hôn cùng lời thì thầm, “Cảm ơn ba”, và lại im lặng, đầu cúi xuống, lưỡi trĩ nặng vì những câu từ không được nói.

Cũng may là chẳng ai để ý đến nét mặt băn khoăn của cô. Những người khác đang âu lo vì những tin tức mới về Basta. Bà Elinor đã đến gặp cảnh

sát theo lời Mo đề nghị, nhưng cú viếng thăm này chẳng làm cho bà vui vẻ hơn lên.

“Chính xác như tôi đã đoán trước”, bà mắng mỏ, trong khi tay vẫn cắt phô-mai thoăn thoắt như thể miếng phô mai là kẻ có tội cho toàn bộ vụ bức dọc này. “Mấy gã đầu rỗng đó không tin tôi lấy một lời. Vài con cừu mặc đồng phục có lẽ còn nghe tôi kể chăm chú hơn. Mọi người biết đấy, tôi không ưa chó, nhưng rất có thể tôi cần phải mua chó... vài con quái vật khổng lồ đen sì, đủ sức xé xác Basta ngay khi gã bước qua cổng vườn. Phải mua loại chó Dobstermann, đúng thế. Dobstermann! Có phải đó là giống chó ăn thịt người không?”

“Ý cô muốn nói là giống chó Dobermann.” Mo nháy mắt với Meggie từ bên kia bàn.

Cử chỉ của ông bẻ gãy tim cô. Ông vừa nháy mắt thân thiện và tin tưởng với cô con gái ông, cô con gái thâm hiểm dối trá, kẻ đang lên kế hoạch bỏ nơi đây mà ra đi, để đến một nơi mà chắc ông sẽ không bao giờ đuổi theo được. Rất có thể mẹ cô sẽ hiểu cô, nhưng mà ba? Không. Mo thì không hiểu. Không đời nào.

Meggie cắn thật chặt xuống môi, khiến nó đau dội lên, trong khi bà Elinor vẫn nói tiếp: “Tôi có thể thuê một người lính gác. Chuyện đó thì được, đúng không nào? Một người có súng lục, à mà không, một người được trang bị tới tận kẽ răng. Dao, súng, cái gì cũng được, và to cao đến độ Basta chỉ cần nhìn thấy anh ta là trái tim đen tối của nó ngừng đập ngay tức khắc! Nghe có được không hả?”

Meggie thấy Mo đang gắng sức nén cười. “Nghe có được không ư? Nghe như thể cô đọc quá nhiều chuyện hình sự, bà Elinor?”

“Cha, đúng là tôi có đọc nhiều chuyện hình sự”, bà bực bội đáp. “Chúng rất có ích, với những người chẳng mấy khi phải tiếp xúc với bọn tội phạm. Ngoài ra, tôi không thể quên được cảm giác lưỡi dao của Basta kề vào cổ tôi.”

“Cái đó cháu cũng không quên, cô tin cháu đi.” Meggie thấy bàn tay cha cô lần về cổ, như thể ông lại thoáng cảm thấy lưỡi dao sắc lạnh trên da mình. “Mặc dù vậy, cháu vẫn nghĩ rằng mọi người không cần lo lắng. Trên đường trở về đây cháu đã có đủ thời gian để suy nghĩ, và cháu không tin rằng Basta sẽ bỏ công đi cả con đường dài về đây, chỉ để trả thù. Trả thù cho chuyện gì? Cho chuyện chúng ta đã cứu gã trước Cái Bóng của Capricorn? Không. Chắc là gã đã thuê người đọc đưa gã quay trở lại. Trở lại cuốn sách. Basta chẳng thích thú thế giới của chúng ta bằng một nửa so với Capricorn. Thế giới này có vài điểm luôn khiến hấn mất bình tĩnh, hoảng hốt.”

Nói xong, ông quệt mứt nghiền lên khoanh bánh mì đã lát phô-mai. Giống như mọi khi, bà Elinor quan sát món ăn tổng hợp đó bằng vẻ nhăn nhó, còn Mo thì lơ tịt đi cái nhìn phê phán của bà. Giống như mọi khi.

“Còn những lời đe dọa mà gã gào theo cậu bé?”

“Cha, lúc đó gã giận dữ vì Farid trốn thoát, chứ còn sao nữa? Chắc cháu không cần phải nhắc cho cô nhớ, Basta thường phun ra tất cả những gì một khi gã bức bối. Cháu chỉ ngạc nhiên tại sao gã lại đủ trí thông minh để đoán được ra là Ngón Tay Bụi có cuốn sách. Và làm sao mà gã tìm được tay Orpheus, đó cũng là điều cháu muốn biết. Anh chàng này chắc chắn là biết đọc sách tốt hơn cháu nhiều.”

“Ngớ ngẩn!” giọng Elinor nghe bức bối, nhưng cũng có phần nhẹ nhõm. “Người duy nhất có thể đọc sách tốt như cháu chính là con gái cháu.”

Mo mỉm cười với Meggie và ấn thêm một lát phô-mai lên lớp mứt nghiền trên bánh mì. “Nghe sung sướng quá, cháu cảm ơn cô. Nhưng dù sao chẳng nữa - anh bạn mê dao Basta của chúng ta đã đi xa rồi! Và hy vọng gã ta đã mang theo cái cuốn sách đáng nguyên rửa nợ, và thế là câu chuyện có thể kết thúc vĩnh viễn. Cô Elinor không còn phải giật nảy mình lên mỗi khi có tiếng loạt soạt ngoài vườn khi trời tối, và ông Darius không cần phải nằm mơ đến lưỡi dao của Basta - điều đó có nghĩa là suy cho cùng thì Farid đã mang đến cho chúng ta một thông điệp rất tốt lành! Cháu hy vọng rằng, mọi người đã cảm ơn cậu bé cho xứng đáng!”

Farid ngượng ngùng mỉm cười khi Mo giờ cốc cà phê về phía cậu, làm động tác chạm cốc, nhưng Meggie thấy nét lo lắng hằn lên trong đôi con mắt đen nháy. Nếu Mo nói đúng, thì Basta bây giờ đang ở chỗ của Ngón Tay Bụi. Và tất cả bọn họ đều muốn tin rằng, Mo có lý. Nét mặt ông Darius và bà Elinor nhẹ nhàng hằn, còn Resa thì vòng cánh tay quanh cổ Mo, mỉm cười như mọi thứ đều tốt lành trở lại.

Bà Elinor bắt đầu hỏi Mo về những cuốn sách đã bị ông bỏ rơi vì cú điện thoại của Meggie. Còn Darius thì gắng giải thích cho Resa hiểu hệ thống sắp xếp mới trong thư viện của bà Elinor. Farid cúi đầu trên chiếc đĩa ăn trông không. Và chắc là cặp mắt đen đang thấy trong nền sứ trắng cảnh lưỡi dao Basta kề cổ Ngón Tay Bụi.

Basta. Tên hằn chặn ngang cổ Meggie như một viên sỏi. Và cô chỉ có thể nghĩ một điều duy nhất: Nếu ba Mo nói đúng, thì bây giờ Basta đang ở đó, nơi mà cô sắp đến. Trong Thế Giới Mực.

Cô đã định ngay đêm hôm nay sẽ gắng dùng giọng đọc của mình và những câu từ của Orpheus khai phá nên một con đường xuyên qua lớp rừng già chữ viết, con đường dẫn vào Dải Rừng Không Có Đường Đi. Farid đã thúc giục cô đừng chần chừ thêm nữa. Cậu như phát điên lên vì lo cho Ngón Tay Bụi. Và những nhận định của Mo rõ ràng chẳng làm điều đó thay đổi. “Làm ơn, Meggie” Cậu đã nài nỉ cô không biết bao lần. “Làm ơn, đọc đi!”

Meggie nhìn sang phía Mo. Ông đang thì thầm điều gì đó với Resa, và mẹ cô cười. Chỉ khi cười, người ta mới nghe thấy giọng mẹ cô. Mo khoác cánh tay quanh người Resa và gửi ánh mắt đi tìm Meggie. Nếu sáng mai giường cô trống không, chắc ánh mắt ông sẽ không còn vô tư như bây giờ. Liệu ông có nổi cơn thịnh nộ hay chỉ buồn đau? Resa cười khi Mo diễn lại điệu bộ kinh hãi của người sưu tầm sách, người đã bị ông bỏ rơi sau cú điện thoại của Meggie, và Meggie cũng phải phá lên cười khi ba cô bắt chước giọng nói của ông già tội nghiệp. Chắc chắn là ông chủ hợp đồng đó rất béo và có hơi thở hào hển.

Riêng Elinor vẫn nghiêm nghị. “Tôi không nghĩ chuyện đó đáng cười đâu, Mortimer”, bà sắc giọng nói. “Tôi mà ở địa vị ông ta, tôi sẽ rút súng

bắn chết anh, khi anh tự dung bỏ đi, để lại đồng sách bệnh hoạn tội nghiệp.”

“Vâng, chắc thế.” Mo ném cho Meggie một cái nhìn bè đảng, giống như mọi lần trước, khi Elinor tặng cho ông hoặc cho Meggie những bài thuyết giảng về cách xử sự đúng đắn và phải đạo đối với sách vở hoặc về những quy định trong thư viện của bà.

Trời ơi, Mo, nếu mà ba biết được, Meggie nghĩ thầm, nếu mà ba biết được, và cô có cảm giác rằng chỉ một tích tắc nữa thôi ông sẽ đọc ngay ra bí mật trên trán cô. Đột ngột, cô đẩy ghế ra sau, lẩm bẩm một câu đại khái “Con không đói” và chạy sang khu thư viện của bà Elinor. Cô biết chạy đi đâu nữa? Bao giờ cũng thế, một khi muốn trốn thoát những suy nghĩ của mình, cô lại tìm trợ giúp nơi sách vở. Thế nào rồi cô cũng tìm thấy một cuốn nào đó khiến cô phân tâm, cho tới khi trời tối và mọi người đi ngủ, không hề nghi ngờ điều gì...

Nhìn thư viện của bà Elinor hôm nay, người ta không thể tưởng tượng rằng cách đây chưa đầy một năm, nơi này chỉ có duy nhất một con gà trống chết màu đỏ treo trước đám kệ sách rỗng ngoác, trong khi những cuốn sách đẹp nhất thì đang cháy trên bãi cỏ ngoài kia. Lọ thủy tinh mà bà Elinor đã dùng đựng một chút tro sách giờ vẫn đứng cạnh giường ngủ của bà.

Meggie vuốt ngón trỏ dọc các gáy sách. Chúng vẫn sắp thành hàng đều tăm tắp như những phím đàn piano trên kệ. Còn vài khoang kệ rỗng, nhưng bà Elinor và ông Darius đang chăm chỉ đi khắp đó đây, thay thế cho kho báu đã mất bằng những cuốn sách mới cũng tuyệt vời như vậy.

Orpheus - câu chuyện về Orpheus ở đâu?

Khi Meggie bước đến bên khoang kệ, nơi có những người Hy Lạp và người thành Rome cổ đang thì thào câu chuyện đời của họ, thì cửa thư viện mở ra và Mo bước vào.

“Resa nói là con đã mang tờ giấy mà Farid mang đến đây vào phòng con. Cho ba xem chứ?” Ông gắng sức nói thật vô tư và nhẹ nhàng, như thể ông đang hỏi chuyện con gái ông về thời tiết, nhưng xưa nay ông không bao

giờ biết cách che giấu bản thân. Cũng như chưa bao giờ biết nói dối cho khéo léo.

“Vì sao thế ba?” Meggie tựa vào những cuốn sách của bà Elinor, như muốn tìm sự yểm trợ đằng sau lưng mình.

“Vì sao ư? Vì ba vốn tò mò. Con quên rồi sao? Mà ngoài ra -”, ông quan sát những gáy sách, như gặng tìm ở đó những từ ngữ thích đáng, “- ngoài ra ba tin rằng, tốt hơn cả là chúng ta đốt tờ giấy đó đi.”

“Đốt đi?” Meggie ngạc nhiên nhìn ông. “Tại sao?”

“Đúng, ba biết, nghe như thể ba đâm quần và nhìn đâu cũng ra ma quỷ.” Ông rút một cuốn sách ra khỏi kệ, mở nó ra rồi lật trang bằng nét mặt lo lắng. “Nhưng mảnh giấy đó, Meggie... ba có cảm giác như nó là một cánh cửa mở, một cánh cửa mà tốt nhất là chúng ta nên đóng lại vĩnh viễn. Trước khi Farid cũng tìm cách biến vào cái câu chuyện đáng nguyên rủa nợ.”

“Thì đã sao?” Meggie không thể ngăn được, giọng cô nghe lạnh lùng, như thể cô nói chuyện với một người lạ. “Tại sao ba lại không hiểu? Bạn ấy muốn đến chỗ có chú Ngón Tay Bụi! Để cảnh báo chú ấy về Basta.”

Mo gập cuốn sách mà ông vừa rút từ trên kệ xuống, đặt nó về vị trí cũ. “Là cậu ta nói thôi. Thế nếu Ngón Tay Bụi hoàn toàn không muốn mang cậu ấy theo, nếu anh ta chủ tâm để cậu ấy ở lại đây? Liệu như vậy thì con có ngạc nhiên không?”

Không. Không, mình sẽ không ngạc nhiên. Meggie im lặng, không khí giữa những chồng sách trở nên yên ắng, yên ắng đến khủng khiếp giữa biết bao nhiêu câu từ.

“Ba biết, Meggie”, cuối cùng Mo nói khẽ. “Ba biết con nghĩ gì, thế giới mà cuốn sách đó miêu tả hấp dẫn hơn hẳn thế giới của chúng ta. Ba biết cảm giác đó. Ba cũng đã bao lần mừng rỡ ra cảnh chui vào một trong những cuốn sách mình yêu thích. Nhưng cả hai cha con ta đều biết, cảm giác sẽ khác đi một khi bức tranh tưởng tượng trở thành hiện thực. Con nghĩ Thế Giới Mực đó là một thế giới tiên, một thế giới đầy những điều kỳ diệu,

nhưng tin ba đi, ba đã được biết qua mẹ con rất nhiều thứ về thế giới đó, những thứ con sẽ chẳng thích thú chút nào. Nó tàn ác và nguy hiểm, đầy bóng tối và bạo lực, và nó được cai trị bởi sức mạnh, Meggie, chứ không phải bởi pháp luật và sự công bằng.”

Ông nhìn cô, tìm trên nét mặt con gái sự đồng tình, thái độ mà trước đó ông luôn thấy, nhưng lần này ông thất bại.

“Farid bước ra từ một thế giới như thế”, Meggie nói. “Và bạn ấy cũng không chọn sang thế giới này. Chính ba kéo bạn ấy sang đây.”

Vừa nói xong cô đã hối hận vì những lời lẽ của mình. Mo xoay lưng đi, như vừa bị đánh. “Thôi được. Dĩ nhiên là con nói đúng”, ông vừa nói vừa đi ngược ra cửa. “Và ba không muốn lại bắt đầu bằng một trận cãi cộ mới với con. Nhưng ba cũng không muốn tờ giấy đó nằm trong phòng con. Hãy trả lại nó cho Farid. Ai mà biết được. Nếu không rất có thể sáng mai đã có một tay khổng lồ ngồi trên giường con.” Ông gắng sức làm cô cười, dĩ nhiên. Ông không chịu đựng được cảnh hai cha con lại nói chuyện với nhau bằng cái giọng này. Trông ông ủ rũ làm sao. Và mệt mỏi làm sao.

“Ba biết rất rõ là chuyện đó không thể xảy ra”, Meggie nói. “Tại sao ba cứ luôn phải làm con lo lắng như thế? Sẽ không có gì tự nhiên chui ra từ những câu chữ, chừng nào người ta không gọi chúng. Cái đó đâu có ai biết rõ bằng ba!”

Tay ông vẫn đặt trên nắm đấm cửa.

“Đúng”, Ông nói. “Đúng, chắc là con nói đúng. Nhưng con biết gì không? Thịnh thoảng ba chỉ muốn khóa kín lại các cuốn sách của thế giới này. Và về cái cuốn sách đặc biệt đó... giờ đây thì ba rất vui là Capricorn cũng đã đốt cháy phiên bản cuối cùng. Trên cuốn sách đó có dán tai ương, Meggie, chỉ toàn là tai ương thôi. Ngay cả khi con không muốn tin ba.”

Thế rồi ông đóng cửa thư viện lại sau lưng mình.

Meggie đứng bất động cho tới khi tiếng chân ông lắng xuống. Cô bước đến bên một trong những khuôn cửa sổ mở ra hướng vườn, nhưng Mo



không ngẩng lên khi ông đi dọc con đường dẫn xuống xưởng thợ. Resa đi cùng ông. Mẹ cô dang cánh tay ôm lấy vai cha cô, bàn tay kia vẽ chữ vào không trung, nhưng Meggie không đọc được từ nào. Có phải ba mẹ đang nói chuyện về cô?

Thỉnh thoảng, cô thấy mình sa vào một cảm giác kỳ quặc trước sự thật rằng bây giờ cô không chỉ có cha, mà còn có mẹ, và cha mẹ cô có thể nói chuyện với nhau mà không cần cô tham gia. Mo đi một mình vào xưởng thợ, còn Resa chậm chậm quay trở lại nhà. Mẹ cô vẫy tay về phía con gái khi nhìn thấy cô đứng bên cửa sổ, và Meggie vẫy trở lại.

Một cảm giác kỳ quặc...

Meggie còn ngồi thêm một lúc lâu giữa những cuốn sách của bà Elinor, lúc thì lật giở một cuốn này, lúc thì nhìn ngó một cuốn khác, đi tìm những câu văn có khả năng đề át những suy nghĩ của chính cô. Nhưng chữ hôm nay chỉ là chữ, chúng không tạo nên hình ảnh mà cũng không tạo nên câu từ, và cuối cùng Meggie đi ra vườn, ném mình xuống cỏ và nhìn về phía xưởng thợ, nơi thấp thoáng bóng Mo đang làm việc sau những khuôn cửa sổ.

Mình không được làm điều đó, cô nghĩ, trong khi ngọn gió dứt lá lìa cành rồi cuốn chúng theo như những món đồ chơi sắc sỡ. Không. Không thể được! Tất cả mọi người sẽ rất lo lắng, và Mo sẽ không bao giờ còn thèm nói với mình một lời, không bao giờ nữa.

Đúng, Meggie đã nghĩ tất cả những điều đó, đã nghĩ đến điều đó nhiều lần. Mà đồng thời cô cũng biết, thật sâu trong tâm khảm, rằng cô đã quyết định từ lâu.



## **Cô diễn viên**

h g

Một người diễn trò luôn phải đi xa,  
Lề thói vốn xưa nay ai cũng biết,  
Thế nên mọi kiểu cách nơi anh ta  
Luôn phảng phất luồng hơi tiễn biệt.  
Liệu có bao giờ tôi quay trở lại đây?  
Bạn thân yêu, cái đó tôi không biết,  
Bàn tay Tử Thần, bàn tay khắc nghiệt  
Đã bẻ ngang biết bao nụ hồng non.

**ELIMAR VON MONSTERBERG,**  
*Người diễn trò*

h g

Trời vừa sáng thì Ngón Tay Bụi đến được trang trại mà Vũ Công Mây đã miêu tả. Nó nằm trên sườn núi phía nam, bao quanh bởi những rừng cây ôliu. Vũ Công Mây đã kể cho anh nghe rằng đất nơi này cằn cỗi và đầy đá, nhưng loại cây thuốc mà Roxane trồng lại ưa nó. Ngôi nhà đứng cô đơn, không có làng mạc chở che, chỉ một bức tường chưa cao đến ngang ngực người và một cánh cổng làm bằng gỗ. Nhìn ra xa người ta có thể thấy những mái nhà của Ombra, những tháp canh của lũy thành nhô cao và con đường dẫn lên cổng thành - vừa rất gần mà cũng lại quá xa để có thể trốn về phía đó, nếu có tên cướp đường hay tay lính trở về từ một cuộc chiến nào đó nảy ý định cướp bóc cái trang trại cô đơn chỉ có duy nhất một phụ nữ và hai đứa bé.

Có lẽ ít nhất cô ấy cũng có một người đầy tớ, Ngón Tay Bụi nghĩ khi anh đứng lại bên mấy bụi đậu chổi. Những cành cây che kín anh, nhưng anh có thể nhìn thẳng về phía ngôi nhà.

Đó là một ngôi nhà nhỏ, như đa phần nhà nông dân ở đây, không nghèo nàn như nhiều nhà khác, nhưng cũng chẳng khảm khá hơn hẳn. Phải đến một tá ngôi nhà này gộp lại mới rộng bằng một trong những căn sảnh nơi thuở trước Roxane đã từng nhảy múa và ca hát. Đến gã Đầu Rắn cũng luôn mời cô lên lũy thành của gã, không như sự khinh thị mà gã thường dành cho Đám Dân Lắm Sắc Màu, bởi thời đó ai cũng muốn nghe cô cũng muốn nhìn cô. Những thương gia giàu có, ông chủ cối xay bên bờ sông, người buôn gia vị đã tặng quà cho cô trên một năm trời... đã biết bao người muốn lấy cô làm vợ, và không ít người đổ ngập cô trong đồ trang sức cùng những bộ váy áo đắt tiền, bao nhiêu kẻ mời cô những căn phòng tráng lệ trong nhà của họ, chỉ cần một căn phòng trong số đó cũng lớn hơn nhiều so với toàn bộ ngôi nhà nơi cô đang sống bây giờ, nhưng Roxane đã ở lại với Đám Dân Lắm Sắc Màu, cô không gia nhập nhóm những diễn viên bán giọng ca và thân thể cho một quý ông nào đó, để đổi lấy một chút an toàn và một ngôi nhà chắc chắn...

Rồi cũng tới lúc cô cũng chán ngán cảnh rong ruổi nay đây mai đó, cô muốn có một mái ấm cho mình và cho những đứa con, bởi người sống trên đường phố không hề được luật pháp nào che chở. Luật pháp không bảo vệ Đám Dân Lắm Sắc Màu cũng như không bảo vệ cho đám ăn mày và đám

bụi đường. Ai trấn cướp tay diễn trò sẽ không sợ bị trừng phạt. Những ai dùng bạo lực với một cô diễn viên vẫn có thể thoải mái quay trở lại ngôi nhà chắc chắn của hẳn, và kẻ nào có đánh chết người diễn trò cũng chẳng sợ phải gặp đao phủ. Bà vợ góa của anh ta chỉ có duy nhất một khả năng trả thù: đánh vào cái bóng của tội phạm, chỉ duy nhất cái bóng của gã ta thôi, cái bóng mà mặt trời đổ xuống tường thành, và sau đó bà vợ góa còn phải trả tiền làm tang lễ cho cái bóng đó. Đúng thế, Đám Dân Lắm Sắc Màu bị coi như con mồi được thả sẵn cho gã đi săn. Người ta gọi họ là chim mồi của quỷ Sa-tăng, người ta để họ mang lại cho mình nụ cười, người ta nghe họ hát và kể chuyện, xem những tiết mục họ biểu diễn - để rồi tối tối đến lại đóng cửa nhà và cổng thành trước mặt họ. Đám dân diễn trò phải ở ngoài các thành phố và các ngôi làng, ngoài những bức tường chở che, luôn luôn lang thang rong ruổi, bị ghen tị vì sự tự do của họ và bị khinh thị về việc họ phục vụ nhiều người để kiếm tiền và bánh mì.

Chẳng có mấy người diễn trò thoát nổi con phố đông đúc cũng như những dải đường cô độc. Nhưng có vẻ như Roxane đã làm được điều đó.

Khu nhà có một cái chuồng, một nhà kho, một nhà nướng bánh, và giữa những ngôi nhà nhỏ nhỏ đó là một khoảng sân, ở giữa có giếng, một khoảnh vườn có hàng rào ngăn đám gà và dê không ăn mất các cây non, và ở triền dốc phía sau nhà có chừng một tá những luống đất nhỏ. Vài luống đã được thu hoạch, trên những luống khác cây thuốc mọc cao, rậm rịt và trĩu xuống vì căng đầy nhựa. Mùi hương mà ngọn gió mang về phía Ngón Tay Bụi khiến bầu không khí sớm mai có vị đắng trộn ngọt.

Roxane đang quỳ trên luống đất sau cùng, ở giữa nào lạnh, nào se nào cảm quỳ dại. Có vẻ như cô làm việc đã lâu, mặc dù sương sớm còn treo giữa những thân cây gần

đó. Một cậu bé đứng bên cạnh cô, khoảng bảy, tám tuổi. Roxane nói chuyện với cậu, và cười. Đã biết bao lần Ngón Tay Bụi gọi lại gương mặt cô trong trí não, từng phần của gương mặt, khuôn miệng, đôi mắt, vàng trán với chân tóc mọc cao. Cứ sau một năm là chuyện đó lại thành vát vả hơn, sau một năm là bức ảnh trở nên mờ nhòe hơn, dù anh có cố gắng tuyệt vọng để nhớ cho sắc nét. Thời gian đã xóa nhòa gương mặt cô, đã phủ bụi lên đó.

Ngón Tay Bụi bước về phía trước một bước - rồi lùi hai bước. Đã ba lần anh muốn xoay đi, muốn lén bỏ đi không một tiếng động như khi anh tới, để rồi vẫn đứng đó. Một ngọn gió thổi qua những bụi cây đậu chổi, thúc vào lưng như muốn khích lệ anh, và Ngón Tay Bụi gom góp lòng dũng cảm, gạt những cành cây sang bên, bước về phía ngôi nhà, về phía những luống đất.

Cậu bé là người đầu tiên nhìn thấy anh, và từ đám cỏ mọc cao bên cạnh chuồng súc vật có một con ngỗng ngẩng lên, vừa kêu quàng quạc vừa đập cánh nhao về phía anh. Nông dân không được phép nuôi chó, bởi đó là đặc quyền của các vị quân vương, nhưng ngỗng cũng là những tay gác nhà đáng tin cậy - và cũng không kém phần đáng sợ. Nhưng Ngón Tay Bụi biết cách né tránh cái mỏ đang cạo tới và vượt dọc cần cổ trắng muốt của cô ngỗng gác nhà đang bực bội, cho tới khi cô ta xếp cánh lại như một tà váy mới được là phẳng phiu và hiền hòa lạch bạch quay trở lại chỗ cũ của mình trong đám cỏ.

Roxane đã đứng dậy. Cô chùi tay vào váy cho sạch đất và nhìn anh, chỉ nhìn thôi. Quả là cô đã cạo cao tóc lên theo lối của các bà nông dân, nhưng rõ ràng là mái tóc vẫn dài và dày như thuở trước và cũng vẫn còn đen như thế, chỉ trừ vài lọn bạc nhỏ. Làn váy cô mặc mang màu nâu như màu đất, không còn là những lớp váy sắc sỡ thuở trước nữa. Nhưng gương mặt thì vẫn thân quen với Ngón Tay Bụi như bầu trời anh gặp mỗi ngày, còn thân quen hơn với hình ảnh soi gương của chính anh.

Cậu bé tóm lấy cái cào cỏ đang nằm dưới đất. Cậu ta giương nó lên bằng nét mặt quả quyết sầm tối, như đã quen với việc phải bảo vệ mẹ mình trước những kẻ xa lạ kỳ quặc. Một cậu bé thông minh, Ngón Tay Bụi nghĩ, nó đã không tin một kẻ nào, lại càng không tin một cái mặt sẹo đột ngột thò ra từ bụi cây.

Anh cần phải nói sao đây, nếu cô hỏi anh đã đi đâu?

Roxane thì thảo điều gì đó với cậu bé, và cậu ta chân chừ hạ cào cỏ xuống, mắt vẫn đầy nghi ngờ.

Mười năm trời.

Anh đã không ít lần đi xa thật lâu, vào rừng, đến những mảnh đất bên bờ biển, đến những ngôi làng cô độc nằm giữa những dãy đồi - như một con cáo chỉ lộ mặt ra trên trang trại của con người khi dạ dày gào thét. “Trái tim anh là một gã lang thang”, Roxane luôn nói như vậy. Thỉnh thoảng anh phải đi tìm cô, khi cô rong ruổi cùng những người diễn trò khác. Có một thời họ cùng nhau sống trong rừng, trong một túp lều bỏ hoang của đám thợ đốt than, rồi lại trong một túp lều khác, bao quanh giữa những dân diễn trò khác. Họ thậm chí đã có lần trụ được suốt một mùa đông giữa những bức tường chắc chắn của thành Ombra. Người muốn bỏ đi luôn là anh, và khi đứa con gái đầu tiên của họ được sinh ra và Roxane thường muốn ở lại hơn - tại một địa điểm thân quen đôi chút, bên những nữ diễn viên khác, gần những bức tường chở che - thì anh đã một mình ra đi. Nhưng anh luôn quay trở về, về với cô và những đứa con, mang lại sự bực mình cho đám đàn ông giàu có lẩn khuất quanh cô, muốn biến cô thành một phụ nữ định cư đáng kính.

Cô đã nghĩ gì khi anh đi vắng suốt mười năm? Có phải cô nghĩ rằng anh đã chết, giống như Vũ Công Mây? Hay cô tin rằng anh đã bỏ đi, không nói một câu, không lời chia tay?

Anh không tìm được câu trả lời trên khuôn mặt Roxane. Chỉ có sự sững sờ trên đó, sự thịnh nộ, có lẽ cả tình yêu. Có lẽ. Cô thì thầm điều gì đó với cậu bé, cầm lấy tay cậu và kéo cậu theo. Cô bước chậm, như đang gắng ngăn chân mình đi nhanh hơn. Anh rất muốn chạy ào về phía cô, sau mỗi bước chân là để lại một trong những năm quá khứ, nhưng lòng dũng cảm đã tiêu tan hết. Anh đứng như mọc rễ và nhìn về phía cô, nhìn cô đi về phía anh, sau tất cả những năm tháng đó, những năm tháng anh không hề có lời giải thích - ngoại trừ một lời giải thích mà cô sẽ không tin.

Khi chẳng còn mấy bước chân ngăn cách họ thì Roxane đứng lại. Cô vòng cánh tay ôm lấy vai con trai, nhưng cậu đẩy ra. Dĩ nhiên. Cậu ta không muốn cánh tay người mẹ nhắc nhở rằng cậu còn bé đến mức nào.

Cái cách cô đuổi cầm về phía trước, thật kiêu hãnh. Đó là thứ đầu tiên anh thấy thích ở Roxane - lòng kiêu hãnh của cô. Anh bắt giác phải mỉm cười, nhưng anh cúi đầu để cô không nhìn thấy nụ cười đó.

“Chắc vẫn chưa có con thú nào cưỡng lại được lời rủ rê của anh. Cho tới nay kẻ lạ nào đến đây cũng bị con ngỗng của em đuổi đi.” Khi Roxane nói, người ta không nhận ra được nét đặc biệt trong giọng cô, không một dấu vết của sức mạnh và vẻ đẹp tỏa ra khi cô hát.

“Đúng, chuyện đó chưa có gì thay đổi”, anh nói. “Từng ấy năm cũng vẫn không.” Và đột ngột, khi anh nhìn cô, cuối cùng anh thật sự có cảm giác đã trở về nhà. Cảm giác đó mạnh mẽ đến độ đầu gối anh mềm ra. Anh hạnh phúc xiết bao khi lại được nhìn thấy cô, hạnh phúc khủng khiếp, hạnh phúc kinh hoàng. Hãy hỏi anh đi!, anh nghĩ thầm. Hãy hỏi rằng anh đi đâu. Mặc dù anh không biết sẽ phải giải thích ra sao.

Nhưng cô chỉ nói: “Có vẻ như ở nơi mà anh đã tới, anh sống không đến nỗi tệ.”

“Nhảm rồi”, anh đáp. “Anh không tình nguyện ở lại đó.”

Roxane nhìn anh chăm chú, như đã quên nét mặt của anh, và giờ tay vuốt tóc cậu bé. Mái tóc cũng đen như tóc cô, nhưng cặp mắt là của một người khác. Cặp mắt đang nhìn anh trong vẻ xua đuổi.

Ngón Tay Bụi xoa xoa hai bàn tay và thì thầm vào đó những câu từ của lửa, cho tới khi những đốm lửa tí xíu rơi từ những ngón tay xuống như một trận mưa con con. Mỗi đốm lửa khi rơi xuống nền đất đầy sỏi đá liền hóa thành một bông hoa màu đỏ, mỗi cánh hoa là một lưỡi lửa xinh xinh.

Cậu bé nhìn trân trân, đắm mê trộn sợ hãi. Cuối cùng, cậu ngồi xuống và duỗi bàn tay về phía những bông hoa lửa.

“Cẩn thận!”, Ngón Tay Bụi cảnh báo, nhưng đã quá muộn rồi. Vẻ ngượng nghịu, cậu bé rút những đầu ngón tay bị bỏng vào miệng.

“Vậy là lửa vẫn còn nghe lời anh”, Roxane nói và lần đầu tiên anh phát hiện thấy một thứ gì đó gần giống như một ánh cười trong đôi mắt cô. “Trông anh có vẻ đói đấy. Đi nào.” Không thêm một lời nào nữa, cô đi về phía ngôi nhà. Cậu bé vẫn còn nhìn trân trân những bông hoa lửa.

“Anh nghe kể, em trồng thuốc cho những người chữa bệnh.” Ngón Tay Bụi chân chừ dừng lại bên khuôn cửa.

“Đúng. Và bà Nessel cũng mua của em.”

Bà Nessel, bé nhỏ như một người-đàn-bà-rêu, bao giờ cũng càu nhàu và lầm lì như một kẻ ăn mày bị người ta cắt mất lưỡi. Nhưng thế giới này không có ai chữa bệnh giỏi hơn bà.

“Bà ấy vẫn còn sống trong cái hang gấu cũ bên rìa rừng chứ?” Ngón Tay Bụi ngần ngừ đẩy mình qua khuôn cửa. Nó thấp đến mức anh phải rụt đầu vào. Mùi hương của bánh mì mới nướng xông lên mũi anh.

Roxane đặt lên bàn một chiếc bánh mì tròn, rồi cô đi lấy phô-mai, dầu, quả ôliu. “Vâng, nhưng bà ấy hiếm khi ở đó. Bà ấy mỗi ngày một kỳ quặc hơn, cứ đi đi lại lại trong rừng, nói chuyện với cây cối, với bản thân, tìm kiếm những loại cây thuốc chữa bệnh mà bà ấy chưa biết. Thỉnh thoảng bà ấy biệt tăm hàng tuần lễ, thế nên càng ngày càng có nhiều người đến tìm em. Bà Nessel cũng đã dạy cho em một số thứ trong những năm qua.” Cô không nhìn anh khi kể những điều này. “Bà ấy chỉ em cách trồng thuốc, những thứ bình thường ra chỉ mọc trong rừng. Cỏ ba lá cánh bướm, cây lá chuông, cây chân ngỗng đỏ, đó là giống cây mà loài tiên lửa thường đến hút mật hoa của chúng để làm nên mật lửa.”

“Anh không hề biết là người ta dùng cả cây chân ngỗng để chữa bệnh.”

“Người ta cũng không dùng như vậy. Em trồng chúng, bởi chúng nhắc cho em nhớ đến một người.” Lần này cô nhìn anh.

Ngón Tay Bụi duỗi bàn tay về phía một bó thuốc treo rủ từ trên trần nhà xuống, và nghiền nát vài nụ hoa khô giữa các ngón tay của anh: hoa oải hương, vốn là nơi trổ náu của lũ rắn viper và đồng thời cũng hữu ích khi người ta bị rắn cắn. “Chắc là đám thuốc này chỉ mọc ở đây bởi em hát cho chúng nghe”, anh nói. “Có phải ngày xưa họ thường nói như thế không nhỉ: Khi Roxane hát cả đá cũng nở hoa?”



Roxane cắt một lát bánh mì, đổ dầu ăn vào một chiếc đĩa. “Giờ em chỉ còn hát cho chúng nghe mà thôi”, cô nói. “Và cho con trai em nghe.” Cô đẩy chỗ bánh mì về phía anh. “Anh ăn đi. Bánh mì em mới nướng hôm qua.” Rồi cô xoay lưng về phía anh và bước đến bên cửa sổ.

Ngón Tay Bụi kín đáo nhìn quanh trong khi chấm một miếng bánh mì vào dầu ăn. Hai bao tải rơm và vài tấm chăn trên giường, một ghế dài, một ghế tựa, một bàn, những cái bình, làn, chai và bát, những bó thuốc khô treo san sát bên nhau dưới trần, y hệt như trong hang của bà Nessel, và một cái hòm đẹp lộng lẫy đến kỳ lạ trong căn phòng nghèo nàn. Ngón Tay Bụi còn nhớ rất rõ kẻ đã tặng hòm này cho Roxane: người buôn vải. Nhóm người hầu của ông ta đã rất vất vả khi khiêng nó. Hòm đựng đầy tới rìa những bộ váy áo bằng lụa, thêu ngọc, viền đăng-ten ở ống tay. Liệu chúng còn nằm trong hòm này? Không được mặc tới, vì chúng vô dụng cho công việc đồng áng.

“Em đến gặp bà Nessel lần đầu tiên khi Rosanna bị bệnh.” Roxane vẫn chưa xoay về phía anh khi cô nói tiếp. “Em không biết gì cả, thậm chí chẳng biết cách giám sát. Bà Nessel đã dạy em tất cả những gì bà ấy biết về bệnh đó, nhưng chẳng thứ nào giúp được cho con gái chúng mình. Vậy là em cùng bà ấy cưỡi ngựa tới chỗ ông Schleierkauz, trong khi con sốt cứ cao lên và cao nữa. Em đưa bà ấy đến dải rừng, đến gặp các cô tiên, nhưng họ không giúp em. Rất có thể họ đã giúp nếu anh nài xin họ - nhưng lúc đó anh không có mặt.”

Ngón Tay Bụi nhìn thấy cô đưa cùi tay chùi qua mắt. “Vũ Công Mây đã kể anh nghe.” Đó là những lời lẽ không thích hợp, anh biết thế, nhưng anh không tìm được câu nào hay hơn.

Roxane chỉ gật đầu rồi lại đưa cùi tay quệt qua mắt. “Một số người nói rằng, người ta có thể nhìn thấy những người mà mình yêu thương ngay cả sau cái chết”, cô nói khẽ. “Rằng họ sẽ về thăm ta, trong đêm hoặc ít nhất là trong những giấc mơ, rằng nỗi nhớ nhung sẽ gọi họ trở lại dù là chỉ cho một thời gian ngắn... Rosanna đã không quay trở về. Em đã đến gặp những phụ nữ khẳng định họ có khả năng nói chuyện với người chết. Em đã đốt thuốc hy vọng mùi hương của chúng gọi con gái mình, và em đã nằm thức trắng nhiều đêm, hy vọng ít nhất nó cũng quay trở lại một lần thôi... nhưng mọi

thứ đều là dối trá. Không có con đường trở lại. Hay là anh đã ở đó và đã tìm được đường trở về?”

“Ở chỗ những người chết ư? Không.” Ngón Tay Bụi lắc đầu với một nụ cười buồn rầu. “Không, anh chưa đi xa tới thế. Nhưng mà tin anh đi, kể cả đến nơi ấy thì anh cũng gắng tìm đường quay về với em...”

Cô nhìn anh lâu biết bao nhiêu. Không một ai khác nhìn anh lâu tới thế. Và anh lại một lần nữa tìm câu từ, những câu từ giải thích nỗi anh đã ở đâu, nhưng anh không tìm ra.

“Khi Rosanna chết -” đầu lưỡi của Roxane giật về trước từng âm, như nó có thể giết chết con gái họ một lần nữa. “Khi nó chết và em ôm nó trong tay, em đã thề: Thề là sẽ không bao giờ trong đời em để mình sa lại vào cảnh vô hy vọng như vậy, khi cái chết muốn đến đón một người mà em yêu mến. Kể từ đó em đã học được rất nhiều. Nếu là ngày hôm nay, rất có thể em sẽ giữ được con khỏe mạnh. Mà cũng có thể không.”

Cô lại nhìn anh, và khi đáp lại ánh mắt cô thì anh không gắng sức che giấu nỗi đau đớn như anh thường làm. “Em chôn con ở đâu?”

Cô nghiêng đầu ra phía ngoài. “Đằng sau nhà. Nơi con thường chơi.”

Anh xoay người về hướng cửa, ít nhất cũng muốn nhìn mảnh đất có đứa con đang nằm bên dưới, nhưng Roxane giữ anh lại. “Anh đã ở đâu thế?”, cô thì thầm và tựa trán vào ngực anh.

Anh vuốt tóc cô, vuốt những lọn tóc đã chớm bạc mỏng mảnh lần khuất như tơ nhện trong mái tóc bông bênh đen, và chôn mặt mình vào đó. Cô vẫn còn trộn dầu cam đắng vào nước khi gội đầu. Mùi hương mang lại bao nhiêu là kỷ niệm, nhiều đến mức anh thấy chòng chành. “Thật là xa”, anh nói. “Anh đi xa khủng khiếp.” Rồi anh chỉ còn biết đứng đó và ôm chặt lấy cô, không thể tin rằng cô lại thật sự ở đây, không phải chỉ là hồi ức mờ nhòa và mong manh, mà là bằng thịt bằng máu... và không đuổi anh đi.

Anh không biết cả hai đã đứng như thế bao lâu.

“Còn đứa con gái lớn? Brianna thế nào?”, tới một lúc nào đó, anh hỏi cô.

“Nó sống trên lũy thành, bốn năm rồi. Nó hầu cho Violante, con dâu của nhà vua, người mà tất cả chỉ gọi là Nàng Xấu Xí.” Cô lách người ra khỏi vòng tay anh, vuốt tay trên mái tóc được cặp chặt. “Brianna hát cho Nàng Xấu Xí nghe, trông coi đứa con trai duy nhất của cô ấy và đọc sách cho cô ấy nghe. Violante rất mê sách, nhưng mắt cô ấy kém, vì thế mà không tự đọc sách được, đấy là chưa kể đến chuyện cô ấy phải làm điều đó thắm lên vì ông vua không coi trọng những phụ nữ đọc sách.”

“Nhưng Brianna biết đọc?”

“Đúng, em còn dạy cho cả con trai em nữa.”

“Nó tên là gì?”

“Jehan. Theo tên cha nó.” Roxane bước đến bên bàn và vuốt trên những bông hoa cẩm trong lọ.

“Anh có quen anh ấy không?”

“Không. Anh ấy để lại cho em trang trại này - và một đứa con trai. Bọn đốt nhà đã châm lửa dây chuông, anh ấy lao vào trong để cứu bọn thú, và lửa ăn anh ấy. Có kỳ quặc không - khi người ta yêu hai người đàn ông, một người được lửa che chắn bảo vệ, người kia bị lửa giết chết?” Cô im một lúc thật lâu rồi mới nói tiếp. “Tay chỉ huy bọn Ngón Tay Lửa thuở đó là Cáo Lửa. Dưới quyền gã, bọn này hoành hành đường như còn trầm trọng hơn cả dưới thời Capricorn. Basta và Capricorn đã biến mất vào cùng thời điểm như anh, anh có biết không?”

“Có, anh có nghe kể”, anh lẩm bẩm - và không thể dứt ánh mắt ra khỏi gương mặt cô. Cô đẹp biết bao. Đẹp tuyệt vời. Đẹp đến mức nhìn cô mà thấy đau. Khi cô một lần nữa bước lại gần anh, mỗi cử chỉ của cô lại nhắc cho anh nhớ tới cái ngày anh nhìn thấy cô khiêu vũ lần đầu tiên.

“Các cô tiên chữa bệnh hay lắm”, cô nói khẽ, trong khi giờ tay vuốt mặt anh. “Nếu em không biết kỹ, chắc em đã nghĩ có ai đó dùng một cây bút bạc vẽ những vết này lên mặt anh.”

“Một lời nói dối thật dễ thương”, anh đáp lại cũng khẽ khàng y như thế. Không một ai biết rõ hơn Roxane những vết sẹo này từ đâu mà ra. Cả hai cùng không thể nào quên nổi cái ngày đó, ngày gã Đầu Rắn ra lệnh cho cô nhảy múa và ca hát trước mặt gã. Capricorn cũng có mặt- với Basta và tất cả những Ngón Tay Lửa khác, và Basta đã nhìn Roxane trân trân như một con mèo đực nhìn một con chim ngon lành. Gã bám theo cô từ ngày này qua ngày khác, hứa hẹn cho cô vàng và đồ nữ trang, gã đe dọa cô và nịnh bợ cô, và khi cô xua đuổi gã bất chấp tất cả, xua đuổi từ lần này qua lần khác, xua đuổi khi chỉ có một mình với gã và cả khi có mặt những người khác, thì Basta đã cho người đi do thám xem cô ưu tiên ai. Gã đã rình mò Ngón Tay Bụi trên đường đến chỗ Roxane, với hai kẻ trợ giúp, bọn này giữ chặt anh cho Basta rạch mặt anh.

“Sau khi chồng em qua đời, em không cưới lại ư?” Đồ ngu tức cười, anh nghĩ thầm, mày ghen với một người đã chết.

“Không. Người đàn ông duy nhất trong trang trại này là Jehan.”

Cậu bé đột ngột xuất hiện trong khuôn cửa mở, như thể suốt thời gian qua cậu đã nghe lỏm ở bên kia cánh cửa và chỉ chờ người ta nói tên cậu lên. Không một lời, cậu lách mình qua Ngón Tay Bụi và ngồi lên chiếc ghế dài.

“Mấy bông hoa còn to hơn nữa”, cậu nói.

“Cháu có bị bỏng tay không?”

“Chỉ một chút thôi.”

Roxane đẩy bình đựng nước lạnh về phía cậu. “Đây, con ngâm tay vào đây. Nếu làm thế mà vẫn không đỡ, mẹ sẽ đập một quả trứng cho con ướp. Để chữa cho da bị bỏng thì không gì tốt hơn lòng trắng trứng.”

Jehan ngoan ngoãn ngâm mấy ngón tay vào bình nước, ánh mắt vẫn dán sát Ngón Tay Bụi. “Chú ấy không bao giờ bị bỏng sao?” cậu hỏi mẹ.

Roxane bắt giác mỉm cười. “Không, không bao giờ. Lửa yêu chú ấy. Nó liếm tay chú ấy và hôn chú ấy.”

Jehan ngắm soi Ngón Tay Bụi như thể Roxane vừa hé lộ cho cậu biết rằng, trong mạch máu của anh không chứa máu người - mà là máu tiên.

“Cẩn thận, mẹ cháu đùa đấy!”, Ngón Tay Bụi nói. “Dĩ nhiên là nó có cắn chú.”

“Mấy vết sẹo trên mặt chú - đó không phải là sẹo của lửa.”

“Không.” Ngón Tay Bụi lấy cho mình thêm một chút bánh mì. “Cái cô Violante đó”, anh nói, “Vũ Công Mây có kể cho anh nghe rằng cha cô ta chính là gã Đầu Rắn. Cô ta có căm thù dân diễn trò như gã không?”

“Không.” Roxane đưa tay vuốt mái tóc đen nhánh của Jehan. “Nếu Violante có căm thù thứ gì, thì đó chính là cha cô ta. Lúc lên bảy tuổi cô ta bị gã gửi về đây. Mười hai tuổi cô ta bị gả cho Cosimo, sáu năm sau cô ấy thành góa phụ. Bây giờ cô ấy ngồi trên lũy thành của ông bố chồng, và gắng sức chăm lo cho thần dân, việc mà ông ta quên lãng chỉ vì thương tiếc con trai. Violante có một trái tim dành cho những người yếu đuối. Kẻ ăn mày, người tàn tật, góa phụ với những đứa con đói khát, những người nông dân không có khả năng trả thuế trả tô - tất cả đều đến gặp cô ấy. Nhưng Violante là một phụ nữ. Cô ấy chỉ có một chút quyền lực bởi ai cũng sợ gã Đầu Rắn cha cô, kể cả những người sống ở phía này của cánh rừng.”

“Brianna rất thích ở trên lũy thành.” Jehan vừa nói vừa chùi những ngón tay ướt vào quần rồi lo lắng nhìn những đầu ngón tay đỏ hồng.

Roxane cầm mấy ngón tay cậu bé nhấn trở lại vào nước lạnh. “Đúng thế, đáng tiếc”, cô nói. “Con gái chúng ta thích mặc áo váy cũ của Violante, thích ngủ trong một cái giường mềm rộng và thích để cho những người sang trọng khen ngợi. Nhưng em lại không thích như thế, và nó cũng biết vậy.”

“Nàng Xấu Xí thỉnh thoảng cũng cho đón cả con vào thành!” Về kiêu hãnh hiện rất rõ trong giọng nói Jehan. “Để con chơi với con trai bà ấy. Jacopo nghịch phá khiến bà Violante và chị Brianna không đọc được sách, mà ngoài ra cũng chẳng có ai chơi với nó, vì cứ đánh nhau một chút là nó la lớn lên, và nếu nó thua, nó sẽ hăm cho người đến chặt đầu người ta.”

“Em để cho nó chơi với con của bọn vua chúa à?” Ngón Tay Bụi ném về phía Roxane một cái nhìn âu lo. “Bọn vua chúa không bao giờ là bạn của ai cả, dù ở độ tuổi nào. Em quên rồi sao? Đám con gái của bọn họ cũng vậy, nhất là khi đó lại là con của Đầu Rắn.”

Roxane lách ngang qua anh, không nói một lời. “Anh không cần phải nhắc cho em nhớ vua chúa là loại người ra sao”, cô nói. “Con gái anh đã mười lăm tuổi rồi, đã từ lâu nó không còn nghe lời em khuyên bảo nữa, nhưng ai mà biết được, rất có thể nó nghe lời cha nó cũng nên, mặc dù đã mười năm nay nó không gặp ông ấy. Vào chủ nhật tới, Vua Mỡ sẽ cho mở tiệc mừng sinh nhật cháu. Anh hãy đến đó đi, nếu anh muốn. Chắc chắn người ta sẽ thích một người phun lửa có tài, sau bao nhiêu năm chỉ được xem tay Chim Muội Khói.” Cô dừng lại bên khuôn cửa. “Đi thôi nào, Jehan!”, cô nói. “Trông tay con không đến nổi tệ lắm đâu, mà ta còn nhiều việc phải làm.”

Cậu bé nghe lời răm rắp, ra đến cửa, cậu còn ném về phía Ngón Tay Bụi một cái nhìn tò mò cuối cùng, rồi cậu nhảy đi - để lại Ngón Tay Bụi một mình trong ngôi nhà chật hẹp. Anh quan sát những cái nồi bên bếp, những cái bát bằng gỗ, khung cửi trong góc nhà và cái hòm kê về quá khứ của Roxane. Đúng thế, đây là một ngôi nhà đơn giản, chẳng lớn hơn túp lều của thợ đốt than là bao, nhưng đây là một tổ ấm - thứ mà Roxane luôn mong muốn. Cô chưa bao giờ yêu thích cảnh ngủ dưới màn trời đêm. Ngay cả khi anh để lửa nở hoa canh giấc ngủ cho cô.



**Meggie đọc**

h g

Mỗi cuốn sách đều có một linh hồn. Linh hồn của người đã viết nên nó, linh hồn của những người đã đọc, đã sống và đã mơ về nó.

**CARLOS RUIZ ZAFON,**  
*Cái bóng của gió*

h g



Khi ngôi nhà của bà Elinor trở nên yên ắng và khoảng vườn ngồi sáng dưới ánh trăng, Meggie mặc vào chiếc áo dài mà Resa đã khâu cho cô. Đã vài tháng trôi qua kể từ khi cô hỏi mẹ về trang phục của những phụ nữ trong Thế Giới Mực. “Những phụ nữ nào kia?”, Resa hỏi lại. “Nông dân? Người diễn trò? Con gái của các vị quân vương? Người hầu?” “Thế mẹ đã mặc thứ gì?”, Meggie hỏi ngược lại và Resa đã cùng ông Darius đi xe đến ngôi làng gần đó để mua một loại vải đơn giản khá thô màu sẫm đỏ. Sau đó, Resa yêu cầu bà Elinor lôi chiếc máy khâu cũ ra từ tầng hầm. “Ngày trước mẹ đã mặc một chiếc váy như thế này, thời mẹ là cô hầu trong lũy thành của Capricorn”, Resa giải thích khi Meggie chui đầu qua tấm vải đã may xong. “Nó quá diêm dúa đối với một bà nông dân, nhưng vừa đủ cho một cô hầu của một người đàn ông giàu có, mà mẹ Mortola hỏi đó rất chú trọng sao cho bọn mẹ ăn mặc chỉ kém chút đỉnh so với các cô hầu của các vị tiểu vương - mặc dù hỏi đó bọn mẹ chỉ phục vụ cho một băng đảng đốt nhà.”

Meggie bước đến trước chiếc gương gắn trên tủ quần áo và kiểm tra mình trong lần kính mờ mờ. Cô thấy mình xa lạ đến kỳ quặc. Kể cả trong Thế Giới Mực, cô cũng sẽ luôn là một người lạ, một làn váy không thể thay đổi được điều gì. Xa lạ, xa lạ như Ngón Tay Bụi đã xa lạ ở đây, cô nghĩ - và cô nhớ đến nét bất hạnh trong mắt người đàn ông đó. Ngớ ngẩn, cô bực bội gờ tay vuốt tóc. Mình đâu có muốn ở lại đó đến mười năm.

Hai ống tay của chiếc áo váy đã hơi chật và làn vải căng ra trên vòng ngực. “Trời đất ơi, Meggie!”, bà Elinor đã kêu lên như thế khi lần đầu tiên nhận ra rằng ngực Meggie không còn phẳng như một tấm bìa sách nữa. “Giờ đã thật sự qua đi thời kỳ của Pippi Langstrumpf, đúng không?”

Cô không tìm được một thứ gì thích hợp cho Farid, kể cả trên tầng áp mái lẫn trong tủ quần áo dưới tầng hầm, những tủ quần áo bốc lên mùi băng phiến và mùi xì-gà cũ, nhưng Farid có vẻ chẳng hề quan tâm đến chuyện đó. “Đâu có đáng gì. Nếu mọi thứ suôn sẻ, đầu tiên chúng ta sẽ đứng trong rừng”, cậu chỉ nói đơn giản như vậy, “ở đó sẽ chẳng ai để ý đến quần áo của tôi, và ngay khi chúng ta đến một ngôi làng đầu tiên là tôi sẽ đi kiếm một bộ!”

Đối với cậu, mọi thứ luôn cực kỳ đơn giản. Cũng bình thản như chuyện chẳng hề lo lắng cho những bộ quần áo thích hợp, Farid không hiểu nổi việc Meggie bị dày vò lương tâm vì Mo và Resa. “Tại sao?”, cậu chỉ hỏi như thế và nhìn cô ngỡ ngàng khi Meggie thú nhận rằng, cô hầu như không nhìn được vào mắt ba Mo và mắt mẹ cô kể từ khi quyết định đi cùng cậu. “Bạn mười ba tuổi rồi! Đẳng nào thì sắp tới họ cũng gả chồng cho bạn, đúng không?”

“Gả chồng?” Meggie thấy rõ máu đang dồn lên mặt cô. Nhưng tại sao cô lại nói những chuyện như thế với một cậu thiếu niên bước ra từ *Một ngàn lẻ một đêm*, từ một câu chuyện nơi phụ nữ chỉ là người hầu hoặc nô tì, hoặc sống trong cung cấm.

“Mà ngoài ra”, Farid đã thêm vào như thế và rộng lượng không đề ý chuyện mặt cô vẫn còn đỏ bừng, “đẳng nào thì bạn cũng không ở lại đó lâu, đúng không?”

Không, cô không định ở lại đó lâu. Cô chỉ muốn được ném hương vị của Thế Giới Mực, được ngửi nó và cảm nhận nó, được nhìn thấy những cô tiên và những vị tiểu vương - sau đó cô sẽ quay về nhà, về với Mo và Resa, về với Elinor và Darius. Nhưng trong vụ này còn một chuyện khó khăn: Rất có thể ngôn từ của Orpheus sẽ đưa cô vào câu chuyện của Ngón Tay Bụi, nhưng chắc chắn sẽ không đưa cô quay trở lại. Chỉ duy nhất một người có thể viết đưa cô về đây - Fenoglio, người đã tạo ra thế giới mà họ muốn chui vào, người làm nên những người thủy tinh và những cô tiên có nước da xanh ngắt, người tạo nên Ngón Tay Bụi, và kể cả Basta. Đúng thế, chỉ ông Fenoglio mới giúp được cô quay về. Mỗi lần Meggie nghĩ đến chuyện đó là mọi lòng dũng cảm lại rời cô mà vỗ cánh bay xa và cô chỉ muốn làm mọi thứ ngược lại, chỉ muốn gạch ra bốn chữ mà cô đã thêm vào những câu văn của Orpheus: *và một cô bé...*

Thế nhờ cô không tìm thấy ông Fenoglio, thế nhờ ông hoàn toàn không ở trong chính câu chuyện của ông? Thôi nào! Ông ấy phải ở đó!, lần nào cô cũng tự nhủ như thế, mỗi khi dòng suy nghĩ nọ khiến tim cô đập nhanh hơn. Ông Fenoglio không thể viết văn đưa ông ấy quay trở lại, nếu không có người đọc sách! Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu Fenoglio đã tìm được một

người đọc sách khác, một người như Orpheus hay Darius? Năng khiếu này chẳng hề là thứ có một không hai như Mo và cô từng nghĩ.

Không, ông ấy còn ở đó! Chắc chắn như thế!, Meggie nghĩ - và đọc đến lần thứ một trăm lá thư chia tay gửi cho cha mẹ. Bản thân cô không biết tại sao cô lại chọn cho lần này chính thứ giấy mà Mo và cô đã cùng nhuộm màu. Chắc chắn động tác chọn giấy này sẽ chẳng xoa dịu ông chút nào.

*Mo yêu quý nhất! Resa yêu quý! (Meggie thuộc từng từ.) Xin ba mẹ đừng lo. Farid phải tìm được chú Ngón Tay Bụi để cảnh báo chú ấy về gã Basta, và con đi với bạn ấy. Con không hề muốn ở đó lâu, con chỉ muốn nhìn Dải Rừng Không Có Đường Đi và ông Vua Mỡ, con chỉ muốn nhìn hoàng tử Cosimo Xinh Đẹp và có lẽ cả Hoàng Tử Đen cùng con gấu của anh ta. Con chỉ muốn nhìn lại những cô tiên và những người thủy tinh - cùng ông Fenoglio. Ông ấy sẽ viết đưa con trở lại. Ba mẹ biết là ông ấy làm được. Ba mẹ đừng lo. Capricorn không còn ở đó nữa.*

*Hẹn gặp lại ba mẹ thật nhanh, con hôn ba mẹ hàng ngàn lần, Meggie.*

*TB: Con sẽ mang về cho ba một cuốn sách, ba Mo, người ta nói ở đó có những cuốn sách đẹp tuyệt vời, những cuốn sách được viết bằng tay và những bức tranh minh họa, giống như sách mà bà Elinor để trong tủ kính. Có điều còn đẹp hơn thế nhiều. Ba đừng giận con.*

Cô đã ba lần xé nát bức thư để viết mới lại, nhưng lá thư không qua đó mà khá hơn lên. Bởi không thể có từ ngữ nào ngăn Mo khỏi cơn thịnh nộ và không từ ngữ nào ngăn Resa khóc vì âu lo - giống như vào cái ngày cô rời trường về nhà muộn hơn hai tiếng đồng hồ. Meggie đặt lá thư lên gối - nằm ở đó chắc chắn mọi người sẽ không thể không nhận ra nó - rồi cô bước thêm một lần nữa đến trước gương. Meggie, mày đang làm gì thế?, cô nghĩ. Mày đang làm gì? Nhưng hình ảnh trong gương không trả lời.

Quá nửa đêm một chút, khi cô mở cửa cho Farid vào phòng, cậu ngăn người ra khi thấy làn váy của cô. “Mình không có đôi giày nào hợp với nó”,

cô nói. “Nhưng cũng may là nó khá dài và hình như không thấy đôi ủng đi bên dưới, đúng không?”

“Trông nó đẹp đấy”, cậu ngượng ngùng lẩm bẩm.

Sau khi đã để cậu bạn bước vào trong, Meggie khóa trái cửa lại, rồi rút chìa khóa ra, để người bên ngoài mở được cửa. Bà Elinor có một chiếc chìa khóa dự trữ, chắc là thoát đầu bà sẽ không tìm ra nó ngay, nhưng đã có ông Darius sẽ biết nó nằm ở đâu. Thêm một lần nữa, cô nhìn lá thư trên gói...

Farid khoác trên vai chiếc ba lô mà họ đã tìm thấy trên tầng áp mái của bà Elinor. “Được, cho cậu ta dùng nó đi”, bà Elinor đã nói khi Meggie hỏi, “cái ba lô đó vốn là của một ông chủ tính tình rất kỳ quặc của ta. Cứ để cho thằng bé dứt con chồn hôi thối của nó vào ba lô. Ta thích cái suy nghĩ đó.”

Con chồn! Tim Meggie thoát nhảy lên.

Farid không biết tại sao Ngón Tay Bụi đã để con chồn ở lại, và Meggie không giải thích. Mặc dù cô biết rất rõ nguyên nhân. Suy cho cùng thì chính cô đã kể cho Ngón Tay Bụi nghe vai trò của con chồn trong câu chuyện của chú ấy, rằng chú ấy sẽ chết vì Gwin, một cái chết đẫm máu độc ác - nếu chuyện sẽ xảy ra y như những gì mà ông Fenoglio đã viết.

Nhưng Farid chỉ lo âu lắc đầu khi cô hỏi cậu ta về con chồn. “Nó đi rồi!”, cậu nói. “Mình đã buộc nó vào một gốc cây trong vườn, bà ăn sách suốt ngày lảm nhảm vào tai mình vì mấy con chim của bà, nhưng nó đã cắn đứt dây buộc. Mình tìm nó khắp nơi mà không thấy nó đâu!”

Con Gwin thông minh.

“Nó phải ở lại đây”, Meggie nói. “Orpheus không hề viết về nó. Rồi mẹ Resa của mình sẽ chăm lo cho nó. Mẹ mình thích nó.”

Farid gật đầu và đau khổ nhìn về phía cửa sổ, nhưng không cãi lời cô.

Dải Rừng Không Có Đường Đi - những câu từ của Orpheus sẽ đưa họ tới đó. Farid biết Ngón Tay Bụi sẽ đi đâu từ đó: đi về Ombra, nơi có lũy

thành của ông Vua Mỡ. Đó cũng là nơi Meggie hy vọng sẽ tìm được Fenoglio. Ông đã kể cho cô nghe nhiều về Ombra, thuở đó, khi cả hai ông cháu là tù nhân của gã Capricorn. “Đúng thế, nếu ông được phép chọn một địa điểm trong Thế Giới Mực...”, một đêm nọ ông đã thì thầm với Meggie như vậy, khi cả hai mất ngủ vì bọn lính của Capricorn bắn mèo hoang, “... thì ông sẽ chọn Ombra. Suy cho cùng thì Vua Mỡ là một người yêu sách, và đó là đức tính mà người ta không thể thấy ở kẻ đối chọi với ông ta là gã Đầu Rắn. Đúng thế, một người viết văn chắc chắn sẽ dễ sống ở Ombra. Một căn phòng đầu đó, rất có thể tại một trong những con ngõ nhỏ của đám thợ đóng giày và thợ làm yên cương - những con ngõ đó không đến nỗi quá thối - sau đó là một người thủy tinh gọt bút lông cho ông, vài cô tiên phía trên giường ông, và qua cửa sổ ông có thể nhìn xuống những con ngõ chứa đầy cuộc sống náo nhiệt...”.

“Bạn mang cái gì thế?” Giọng Farid kéo Meggie ra khỏi dòng suy nghĩ. “Bạn biết, chúng ta không được phép mang quá nhiều.”

“Dĩ nhiên là mình biết.” Cậu ta nghĩ cái gì mới được chứ? Rằng cô cần đến một tá váy áo chỉ bởi cô là một đứa con gái ư? Cô sẽ chỉ mang theo cái túi da cũ mà Mo tặng cho cô thuở trước, khi còn bé cô luôn mang nó theo lúc đi xa. Nó sẽ nhắc cho cô nhớ tới ông và hy vọng trong Thế Giới Mực nó cũng sẽ ít gây chú ý y hệt chiếc váy cô đang mặc. Nhưng những thứ mà cô đút vào trong chắc sẽ gây chú ý, nếu có ai đó nhìn thấy: một chiếc lược chải tóc được làm bằng nhựa, thứ mách lẻo y hệt như đám cúc trên chiếc áo khoác len mà cô xếp vào trong túi, vài cây bút chì, một con dao xếp, một bức ảnh của cha mẹ cô và một bức ảnh của bà Elinor. Cô đã nghĩ ngợi nhiều nhất về chuyện sẽ đem theo cuốn sách nào. Nếu không mang cuốn nào theo, cô sẽ có cảm giác như ra đường không quần áo, nhưng cuốn sách này không được phép nặng, thế nên nó chỉ là sách bỏ túi mà thôi. “Những cuốn sách mặc đồ tắm”, Mo gọi chúng như thế, “ăn mặc tôi tề cho đa phần trường hợp, nhưng lại tiện dụng khi đi nghỉ mát.” Bà Elinor chỉ có duy nhất một cuốn sách bỏ túi trong vô số kệ, nhưng Meggie thì có tới vài cuốn. Cuối cùng cô quyết định mang theo cuốn mà Resa tặng, một tuyển tập những câu chuyện kể về những việc đã xảy ra bên con hồ gần nhà bà Elinor. Với quyển sách này, cô sẽ mang theo một chút mái ấm - bởi ngôi nhà của bà Elinor đã trở thành mái ấm đối với cô: thành mái nhà của cô. Hơn bất kỳ chỗ nào trước đó. Và ai mà biết được, rất có thể ông Fenoglio sẽ dùng một số câu từ

trong cuốn sách này để viết cho cô quay trở lại, quay trở lại với câu chuyện của cô...

Farid lúc đó đã bước đến bên cửa sổ. Cửa mở toang, một làn gió lạnh thổi vào phòng. Nó lay khe khẽ tấm rèm cửa do Resa khâu, và khiến Meggie rung mình trong làn váy lạ. Dạo này trời đêm ở đây vẫn khá ấm, nhưng mùa nào sẽ đợi cô trong Thế Giới Mực. Rất có thể nơi đó đang là mùa đông...

“Ít nhất mình cũng phải chia tay với nó”, Farid lẩm bẩm. “Gwin!”, cậu gọi khe khẽ vào đêm và tắc lưỡi.

Meggie vội vàng kéo Farid ra xa cửa sổ. “Bỏ chuyện đó đi!”, cô sùng sộ với cậu. “Bạn muốn đánh thức những người khác sao? Mình nói cho cậu nghe thêm lần nữa: Ở đây Gwin sẽ sung sướng. Chắc nó đã phát hiện thấy một trong những con chồn cái lẩn khuất quanh đây. Bà Elinor cứ sợ là con chồn cái đó sẽ ăn mất con chim họa mi tối tối thường hát trước cửa sổ.”

Mặt Farid thiu xuống thật thảm hại, nhưng cậu bước lùi ra xa cửa sổ. “Tại sao bạn lại để cửa mở?”, cậu hỏi. “Thế nhờ Basta...” Cậu không nói hết câu.

“Giàn báo động của bà Elinor hoạt động cả khi cửa sổ để mở”, Meggie chỉ trả lời có thể, trong khi rút cuốn sổ ghi chép mà Mo đã mang về cho cô vào túi da. Có một lý do tại sao cô không muốn đóng cửa sổ. Một đêm nọ, trong một khách sạn bên biển, thật xa ngôi làng của Capricorn, cô đã thuyết phục Mo đọc cho cô nghe một bài thơ. Bài thơ kể về một con chim ánh trắng, ngủ trong ngọn gió bốc lên mùi hạt tiêu. Vào sáng hôm sau con chim đã bay đập vào cửa sổ phòng khách sạn của cô, và Meggie không bao giờ quên nổi cảnh cái đầu nho nhỏ của nó chốc chốc lại húc phải kính, húc rồi lại húc nữa. Không, cửa sổ phải để mở.

“Tốt nhất là ta ngồi lên ghế sofa, ngồi bên cạnh nhau”, cô nói. “Và bạn khoác ba lô lên đi.”

Farid vâng lời. Cậu ngồi xuống ghế sofa cũng chân chừ như khi cậu ngồi xuống ghế tựa. Đó là một món đồ đã cũ, xù lông mềm mại với những

hàng ren và cúc trong lớp vải màu xanh nhạt đã sờn mòn. “Để cháu có một chỗ ngồi thoải mái mà đọc sách”, Elinor đã nói thế khi yêu cầu ông Darius khiêng nó vào phòng Meggie. Không biết bà sẽ nói gì khi thấy Meggie bỏ đi? Liệu Elinor có hiểu không? Chắc là bà sẽ chửi rửa!, Meggie vừa nghĩ vừa quỳ bên chiếc cặp đi học của mình. Rồi cô khẽ nói: “Khốn kiếp, tại sao con bé ngu ngốc không mang mình theo?” Đúng thế, Elinor sẽ nói như vậy. Meggie bây giờ đã thấy nhớ bà, nhưng Meggie gắng sức không tiếp tục nghĩ nữa, không nghĩ đến Elinor, không nghĩ đến Resa và không nghĩ đến Mo. Nhất là đừng nghĩ đến Mo, bởi nếu không thì cô sẽ tưởng tượng ra ánh mắt của ông khi thấy lá thư cô viết... Đừng!

Thật nhanh, cô thọc tay vào cặp đi học và lôi ra cuốn sách địa lý. Tờ giấy Farid mang tới đây được kẹp với tờ giấy mà cô đã chép, nhưng Meggie chỉ rút ra tờ giấy với nét chữ của mình. Farid dịch sang bên khi cô ngồi xuống cạnh cậu, và trong một thoáng, Meggie như nhìn thấy nỗi sợ hãi hiện lên trong đôi con mắt đen.

“Sao thế? Bạn cần nhắc lại rồi ư?”

“Không! Chỉ có điều... bạn chưa bao giờ để xảy ra chuyện đó, đúng không?”

“Chuyện gì cơ?” Lần đầu tiên Meggie nhận thấy là cậu bạn đã bắt đầu có râu. Trông những chân râu thật kỳ quặc trên khuôn mặt trẻ măng.

“Ừ thì, cái mà... cái mà đã xảy ra với ông Darius.”

Ra thế. Cậu ta sợ sẽ sang thế giới của Ngón Tay Bụi với một gương mặt bị tàn phá, với một cái chân thọt hay sẽ bị cầm như Resa.

“Không, dĩ nhiên là chưa!” Meggie không ngăn được, giọng cô nhuốm sắc phật lòng. Mặc dù - liệu cô có thật sự tin chắc là ông Fenoglio đã sang bên kia nguyên vẹn, ông Fenoglio, anh lính chì... cô chưa bao giờ gặp lại họ, những người mà cô đã đẩy vào giữa những câu chữ. Chỉ những người từ đó ra ngoài! Mặc kệ. Đừng có nghĩ quá nhiều, Meggie. Đọc đi, nếu không thì mình sẽ mất hết lòng dũng cảm trước khi cảm nhận được từ đầu tiên trên lưỡi...

Farid hăng giọng, như thể cậu mới là người phải đọc chứ không phải cô.

Cô còn chờ gì nữa? Chờ Mo gõ cửa và ngạc nhiên tại sao cô khóa trái? Phòng bên yên ắng đã lâu rồi. Cha mẹ cô đang ngủ. Đừng nghĩ tới họ, Meggie! Đừng nghĩ đến Mo, đừng nghĩ đến Resa hoặc Elinor, hãy chỉ nghĩ đến những câu chữ... và nghĩ đến những mảnh đất mà chúng sẽ đưa mình tới. Những điều kỳ diệu và những cuộc phiêu lưu.

Meggie nhìn xuống các câu chữ, đen và đẹp. Cô tìm mùi vị của những phụ âm đầu tiên trên lưỡi, gắng sức tưởng tượng cái thế giới mà những câu chữ đang thì thầm kể, những cây cối, chim chóc, bầu trời xa lạ... Thế rồi, với trái tim đập như trống dồn, cô bắt đầu đọc. Tim cô đập gần mạnh như trong cái đêm mà cô cần phải giết người bằng giọng đọc của mình. Mặc dù lần này những gì cô phải đạt tới nhẹ nhàng hơn như vậy rất nhiều. Cô chỉ muốn mở ra một cánh cửa, chỉ muốn mở ra duy nhất một cánh cửa giữa chữ viết, vừa đủ rộng cho cô và Farid...

Một mùi vị tươi mát bốc lên mũi cô, mùi vị toát ra từ hàng ngàn vụn lá cây. Rồi mọi thứ biến mất, chiếc bàn viết, cây đèn đứng cạnh đó và khuôn cửa sổ để mở. Thứ cuối cùng mà Meggie nhìn thấy là con Gwin, nó ngồi trên bậc cửa sổ, đánh hơi và nhìn cô trân trân.





## Thế Giới Mực

h g

Trong cơn sợ hãi, ba con người ấy cảm nhận thật mạnh mẽ sự khác biệt giữa một hòn đảo mà người ta tưởng tượng ra và cũng chính hòn đảo đó khi nó trở thành hiện thực.

**JAMES M. BARRIE,**  
*Peter Pan*

h g

Trời sáng. Ánh mặt trời len lách qua vô vàn lá cây. Những bóng tối nhảy nhót trên mặt ao gần đó, và một đàn tiên lửa bay trên làn nước thẫm màu.

*Mình làm được!* Đó là suy nghĩ đầu tiên của Meggie khi cô cảm nhận rằng những từ ngữ đã thật sự đưa họ vào trong, rằng cô không còn ở trong nhà của bà Elinor mà đang ở một nơi hoàn toàn khác. *Mình làm được. Tự đọc mình vào trong sách, tự bản thân mình.* Đúng thế, cô đã thật sự chui lách được qua những câu chữ, như đã bao nhiêu lần cô làm trong tưởng tượng. Nhưng không phải cô chui vào làn da của một nhân vật mà cuốn sách kể cho cô nghe - không, chính cô là người tham gia, bản thân cô. Meggie. Thậm chí cả tay Orpheus đó cũng không làm được điều này. Anh ta đã đưa chú Ngón Tay Bụi về nhà, nhưng không đưa được bản thân đi theo. Ngoài cô ra cho tới nay chưa ai làm được điều này, Orpheus không, Darius không, đến Mo cũng không.

Mo.

Meggie nhìn quanh, dường như là hy vọng ông đang đứng sau lưng cô, như chuyện vẫn luôn xảy ra giữa cha con họ ở một nơi xa lạ. Nhưng sau cô chỉ có Farid, cậu cũng đang ngờ ngàng nhìn quanh như cô vậy. Ngôi nhà của bà Elinor - xa rồi, xa tít tắp. Cha mẹ cô - cũng xa tít tắp. Không có đường, không có đường trở lại.

Nỗi sợ hãi đột ngột dâng lên trong Meggie như một làn nước đen sì đặc quánh. Cô thấy mình cô đơn quá đỗi, nỗi cô đơn tràn ngập trong từng khớp xương. Cô không phải người ở đây! Cô đã làm gì thế?

Cô nhìn trân trân xuống mảnh giấy còn cầm trong tay, nó bây giờ vô dụng đến thế, một miếng mồi mà cô đã nuốt, và bây giờ thì câu chuyện của ông Fenoglio bắt giam cô. Cảm giác hể hả chiến thắng vừa khiến cô say sưa bất chợt biến mất, như cô chưa cảm nhận thấy bao giờ. Nỗi sợ hãi đã xóa nó đi, nỗi sợ rằng đã phạm một sai lầm khủng khiếp, không gì sửa chữa được. Meggie tuyệt vọng gắng tìm một cảm giác khác trong tim cô, nhưng ở đó không có gì cả, không có đến cả sự tò mò về thế giới xung quanh cô bây giờ. Quay trở lại, làm sao quay trở lại! Đó là tất cả những gì cô nghĩ được.

Farid xoay sang phía cô và mỉm cười. “Bạn nhìn những cây cối này mà xem, Meggie!”, cậu nói. “Đúng là chúng mọc lên đến tận trời. Nhìn xem!”

Cậu vuốt tay dọc khuôn mặt, sờ mũi, sờ miệng, nhìn xuống thân thể, và khi nhận thấy là cậu vẫn còn là cậu, hoàn toàn không bị hư hại điểm nào, thì cậu bắt đầu nhảy cẫng lên như một con châu chấu. Cậu đi chòng chành trên những rễ cây chạy ngoằn ngoèo trên lớp thảm rêu như những con rắn khổng lồ, cậu nhảy từ rễ cây này sang rễ cây khác - và vừa cười vừa xoay mình, cánh tay dang rộng, xoay và xoay nữa cho tới khi cậu chóng mặt và ngã người vào một thân cây gần đó. Vẫn còn cười không thôi, cậu áp vào cái thân cây mà đến năm người đàn ông lớn tuổi nắm tay nhau cũng chưa ôm trọn, rồi cậu nhìn lên trên, nhìn lên tấm lưới chằng chịt của cành và lá.

“Bạn đã làm được, Meggie!”, cậu la lớn. “Bạn đã làm nổi! Nhà người có nghe thấy không, Đầu-Phô-Mai?”, cậu gọi vào giữa những thân cây. “Bạn ấy làm được! Bằng những câu chữ của chính nhà người. Bạn ấy làm được những gì nhà người đã thử cả ngàn lần! Bạn ấy làm được - còn nhà người thì không!” Rồi cậu lại cười, hồ hởi như một em bé. Cho tới khi cậu nhận thấy rằng Meggie im lặng hoàn toàn. “Bạn sao thế?”, cậu hỏi và kinh hãi chỉ vào miệng cô. “Chả lẽ bạn...”

...đã đánh mất giọng nói như mẹ cô? Có phải thế không? Lưỡi nặng trĩu ra trong khuôn miệng cô, nhưng những từ ngữ thoát ra: “Không. Không, tôi khỏe.”

Farid nhẹ nhõm mỉm cười. Sự vô tư của cậu xoa dịu nỗi sợ hãi trong Meggie và lần đầu tiên cô đưa mắt nhìn quanh. Họ đang ở trong một thung lũng, rộng và dày đặc cây rừng, nằm giữa những quả đồi. Trên những triền đồi cây mọc dày đến nỗi những tầng lá đan vào nhau. Cây hạt dẻ và cây sồi đá trên cao, cây tần bì và dương ở dưới thấp, lá trộn với màu bạc lá liễu. Dải Rừng Không Có đường Đi thật xứng với tên gọi. Nó gây ấn tượng không có mở đầu mà cũng không có kết thúc, một đại dương màu xanh lục nơi người ta dễ dàng chết đuối như ở giữa những con sóng ướt át mặn mà.

“Đúng là không tin nổi, phải không? Đúng là tuyệt vời đến không tin nổi?” Farid cười hớn hở đến độ có tiếng càu nhàu của một con thú đang ẩn mình giữa những cành lá vắng xuống chỗ họ. “Chú Ngón Tay Bụi đã miêu

tả cho mình nghe, nhưng nó còn đẹp hơn như thế nhiều. Làm sao mà có nhiều loại lá đến thế? Hãy nhìn tất cả những bông hoa và những chùm dâu! Ở đây chắc chắn bọn mình không đói!” Farid ngắt một trái dâu rừng, tròn và tím ngắt, ngửi ngửi một chút rồi đưa vào miệng. “Ngày trước mình có quen một ông già”, cậu vừa nói vừa đưa tay chùi một giọt nước dâu trên môi, “buổi tối ông ấy thích kể chuyện về thiên đường. Ông ấy đã miêu tả y hệt như thế này: Những tấm thảm rêu, nước ao lạnh lạnh, khắp nơi là hoa nở và những trái dâu ngọt lịm, cây cối mọc đến tận trời cao, và trên đầu người ta rừng nói chuyện bằng ngôn ngữ của lá với gió. Bạn có nghe thấy không?”

Có, Meggie có nghe thấy. Cô nhìn thấy những cô tiên, những đàn tiên, những thực thể da đỏ nhỏ xíu. Tiên lửa. Resa đã kể về họ. Họ bay như những đàn muỗi trên một mặt ao. Quanh ao là những bụi rậm nở hoa đỏ rực, cánh hoa héo phủ kín mặt nước.

Meggie không phát hiện thấy một cô tiên màu xanh nào, nhưng thay vào đó là bướm đêm, ong, chim, những mạng nhện còn óng ánh bạc vì sương đêm cho dù mặt trời đã đứng thật cao, rồi thán lẩn, thỏ... quanh cô là tiếng loạt soạt và thì thầm, tiếng lách tách, tiếng cào sồn sột, tiếng gõ, tiếng rít, tiếng gù, tiếng kêu rin rít. Thế giới này ngập tràn sự sống, vậy mà vẫn gây ấn tượng thật yên ắng, yên ắng đến tuyệt vời, như không có thời gian, không có tích tắc nào bị dán dính vào một mở đầu hay kết thúc.

“Bạn có nghĩ là chú ấy đã ở chỗ này không?” Farid nhìn quanh, đầy mong nhớ khao khát, như hy vọng chỉ một tích tắc nữa thôi Ngón Tay Bụi sẽ nhô ra giữa những thân cây. “Dĩ nhiên rồi. Orpheus chắc đã phải đọc chú ấy đến cùng một chỗ, đúng không? Chú ấy có kể về cái ao này, kể về những cô tiên lửa màu đỏ và thân cây dưới kia, cái cây có lớp vỏ màu nhạt nơi người ta sẽ tìm thấy tổ tiên lửa. “Người ta phải đi theo một con suối”, chú ấy đã nói như vậy, “đi về hướng bắc, bởi phía nam nằm trong vùng cai trị của gã Đầu Rắn, ở đó cháu sẽ bị treo cổ trước khi cháu kịp nói tên mình ra.” Tốt nhất là nhìn mọi thứ từ trên xuống!” Nhanh lẹ như một con chồn, cậu trèo theo một thân cây trẻ trung lên cao và trước khi Meggie kịp hiểu ra thì cậu đã bám vào một dây leo cứng thoăn thoắt nhao sang đỉnh tàn lá của một thân cây cổ đại khổng lồ.

“Bạn làm gì thế?”, cô gọi với theo.

“Ồ trên người ta nhìn thấy nhiều hơn!”

Farid hầu như đã khuất hẳn giữa các cành lá. Meggie gấp tờ giấy chứa những câu chữ của Orpheus rồi đút vào túi da. Cô không muốn nhìn thấy những câu chữ đó nữa, cô có cảm giác như chúng là những con bọ độc, như cóc nước trong truyện *Alice trong thế giới diệu kỳ*: Hãy ăn tôi! Hãy uống tôi! Những ngón tay của cô chạm vào cuốn vở ghi chép được làm bằng loại giấy hần gân như đá cẩm thạch, và đột ngột nước mắt rung rung.

“ ‘Khi cháu phát hiện thấy một cái lều của người đốt than’, chú Ngón Tay Bụi đã nói như thế, ‘thì cháu biết là cháu đã ra khỏi Dải Rừng Không Có Đường Đi.’ ” Giọng Farid văng xuống chỗ cô như giọng một con chim kỳ lạ. “Minh đã nhớ mỗi câu mỗi từ chú ấy nói. Đúng thế, nếu mình muốn thì những câu chữ sẽ dán vào trí nhớ của mình như ruồi dính vào nhựa thông. Minh không cần giấy để giữ chúng lại.Ồ không. “Cháu chỉ cần thấy những người thợ đốt than và những vệt đen mà họ đốt vào tấm áo rừng, lúc đó cháu biết là thế giới con người không còn xa nữa”. Chú ấy đã nói như vậy. ‘Hãy cứ đi theo con suối. Nó sẽ dẫn cháu lên hướng bắc, đúng thế, cháu phải lên hướng bắc, cho tới khi nhìn thấy lũy thành của ông Vua Mỡ trên triền hướng đông của một quả đồi, cao lơ lửng phía trên dòng sông, xám như một tổ ong bắp cày và bao quanh nó là một thành phố có bãi chợ phiên nơi người ta có thể phun lửa cao lên đến trời...’ ”

Meggie quỳ giữa những bông hoa, hoa violet và hoa chuông tím ngắt, đa phần đã rũ cánh mà vẫn còn tỏa hương, ngọt ngào đến khiến cô thấy nôn nao. Một con ong bắp cày đang lượn giữa bông hoa - hay trông nó chỉ giống như một con ong bắp cày mà thôi? Ông Fenoglio đã sao chép bao nhiêu từ hiện thực quanh ông và đã sáng tạo ra bao nhiêu? Tất cả gây ấn tượng thân quen quá mà cũng xa lạ quá.

“Thật may là mình đã hỏi kỹ từng chút một, đúng không?” Meggie nhìn lên đôi chân trần của Farid. Chúng đang đưa giữa những lá cây trong độ cao chóng mặt. “Đêm đêm chú Ngón Tay Bụi hầu như không ngủ được, chú ấy sợ những giấc mơ. Minh đã đánh thức chú ấy dậy mỗi khi thấy chú mơ quá nặng nề, sau đó hai chú cháu ngồi bên lửa và mình đã hỏi chuyện. Minh rất

có tài hỏi chuyện. Mình là bậc thầy trong nghề hỏi chuyện. Đúng thế, chính như vậy.”

Meggie bắt giác phải mỉm cười trước vẻ kiêu hãnh trong giọng nói của cậu bạn. Cô nhìn lên mái nhà bằng cây. Những chiếc lá sặc sỡ đang nhiều dần lên, giống hệt như trong khoảng vườn của bà Elinor. Có phải hai thế giới này thờ trong cùng một nhịp? Có phải chúng đã luôn làm như thế - hay hai câu chuyện chỉ nối kết với nhau khăng khít kể từ ngày ba Mo cho Capricorn, Basta và Ngón Tay Bụi chuyển từ thế giới này sang thế giới kia? Chắc cô sẽ không bao giờ tìm được câu trả lời, bởi ai biết nổi câu trả lời đó?

Bên dưới một bụi rậm đầy gai và trĩu những quả dâu thẫm màu có tiếng loạt soạt. Chó sói và gấu, những con mèo lớn với bộ lông lốm đốm - Resa cũng có kể về chúng. Meggie bắt giác lùi về một bước, nhưng tà váy cô bị quăn vào những cành kẻ đầy gai trắng xóa những quả.

“Farid?”, cô kêu lên và bực bội vì vẻ sợ hãi trong giọng của mình. “Farid!”

Nhưng cậu không nghe thấy cô. Cậu vẫn còn lăm nhảm một mình tí trên kia, giữa các cành cây, vô tư như một con chim trong ánh mặt trời, trong khi cô, Meggie, đang ở giữa những bóng tối dưới này, những bóng tối chuyển động, những bóng tối có mắt, gầm gừ... Phải đằng kia là một con rắn? Cô giật mạnh tà váy đến mức nó bị rạn một vết, lão đảo lùi về nữa cho tới khi lưng cô thúc vào một thân cây sồi sần sùi. Con rắn trườn đi, nhanh như thể sự hiện diện của Meggie khiến nó sợ muốn chết, nhưng bên dưới bụi cây vẫn còn thứ gì đó nhúc nhích, cuối cùng có một cái đầu nho nhỏ thò ra từ những cành cây đầy gai, lông xù và mũi tròn, với cặp sừng nhỏ tí xíu giữa hai tai.

“Không!”, Meggie thì thầm. “Ồ, không!”

Gwin nhìn cô trân trân, như trách móc, như nó cho cô là người có tội về chuyện lông nó bây giờ dắt đầy những cái gai nhỏ xíu.

Phía trên kia, giọng Farid bây giờ lại nổi lên rõ ràng. Chắc là cậu đang trèo xuống từ chuyến quan sát. “Không thấy cái lều nào, không có lũy

thành, chẳng có gì hết!", cậu kêu lên. "Phải đi vài ngày chúng ta mới ra khỏi dải rừng này. Nhưng chính chú Ngón Tay Bụi đã muốn như vậy. Chú ấy muốn có thời gian. Mình tin rằng, chú ấy nhớ cây cối và những cô tiên nhiều hơn nhớ con người. Ừ thì, mình không biết ý bạn thế nào, cây cối ở đây rất đẹp, rất rất đẹp, nhưng mình cũng muốn nhìn cả lũy thành nữa, nhìn những người diễn trò khác cùng bọn lính Bọc Sắt..."

Cậu hạ xuống cỏ, nhảy lò cò qua tấm thảm làm bằng những nụ hoa xanh ngắt, và buông ra một tiếng thét vui mừng khi phát hiện ra con chồn. "Gwin! A, tao biết là mày đã nghe thấy tiếng tao. Lại đây, đồ con trai của bố quý và mẹ rấn! Chà, chú Ngón Tay Bụi sẽ ngạc nhiên lắm đây, về chuyện mình đã mang cho chú ấy người bạn cũ, đúng không?"

Ồ đúng, chú ấy sẽ ngạc nhiên!, Meggie nghĩ. Đầu gối chú ấy sẽ mềm nhũn ra, nỗi sợ hãi sẽ bóp chú ấy ngạt thở!

Con chồn nhảy lên đầu gối Farid khi cậu ngồi xổm xuống cỏ, nó dịu dàng liếm cằm cậu. Bất kỳ ai khác cũng bị nó cắn, kể cả Ngón Tay Bụi, chỉ riêng với Farid là nó ngoan ngoãn như một con mèo con.

"Đuổi nó đi, Farid!", giọng Meggie gay gắt hơn ý định của cô.

"Đuổi đi?" Farid cười. "Bạn nói cái gì thế? Mày có nghe thấy không, Gwin? Mày làm gì bạn ấy thế? Mày đặt một con chuột chết lên những cuốn sách quý giá của bạn ấy phải không?"

"Đuổi nó đi, mình đã bảo mà! Một mình nó tự biết cách sống, bạn biết như thế! Làm ơn đi!", cô thêm vào câu nài nỉ khi nhìn thấy vẻ ngờ ngàng trong ánh mắt cậu.

Farid nhồm dậy, con chồn trên cánh tay. Mặt cậu bây giờ đổi sang nét thù địch, một thứ cô chưa bao giờ nhìn thấy. Gwin nhảy lên vai cậu và cũng nhìn Meggie như thể nó hiểu từng lời cô nói. Thôi được, vậy thì cô sẽ kể cho cậu nghe. Nhưng kể thế nào đây?

"Chú Ngón Tay Bụi không nói gì cho bạn nghe hết, đúng không?"

“Cái gì?” Cậu nhìn cô, như chỉ muốn giờ tay đánh cô.

Trên đầu họ ngọn gió đang thổi qua lớp mái nhà lá cây như một lời thì thầm đe dọa.

“Nếu bạn không đuổi Gwin đi”, Meggie buộc lòng nói, cho dù cô phải khó nhọc với từng từ, “thì chú Ngón Tay Bụi cũng sẽ làm thôi. Và chú ấy sẽ đuổi luôn cả bạn.”

Con chồn vẫn nhìn cô trân trân.

“Tại sao chú ấy phải làm thế? Bạn không thích chú ấy, chỉ có thể thôi! Bạn chưa bao giờ yêu chú Ngón Tay Bụi, và con Gwin lại càng không.”

“Cái đó không đúng! Bạn không hiểu gì hết!” Giọng Meggie to lên và chói gắt. “Chú ấy sẽ chết vì con Gwin! Ngón Tay Bụi sẽ chết, ông Fenoglio đã viết như vậy! Rất có thể câu chuyện đã thay đổi rồi, rất có thể ở đây bây giờ đang xảy ra một câu chuyện mới và tất cả những gì có trong cuốn sách chỉ là một núi những câu chữ chết, nhưng mà...”

Meggie không đủ lòng dũng cảm để nói tiếp. Farid cứ đứng đó và lắc đầu mãi không thôi, như những từ ngữ cô vừa thốt ra đang hóa thành những cây kim găm trong đầu cậu và gây đau đớn.

“Chú ấy chết?” Giọng khê khàng hầu như không nghe nổi. “Chú ấy chết trong cuốn sách?”

Cậu đứng đó thảm thương biết bao, con chồn vẫn trên vai. Cậu kinh hãi nhìn cây cối xung quanh, như thể tất cả lũ chúng chỉ chăm chăm một âm mưu giết chết Ngón Tay Bụi. “Nhưng mà... nếu mình biết điều đó”, cậu lắp bắp, “thì mình đã xé nát tờ giấy khốn kiếp của gã Đầu-Phô-Mai! Mình đã không bao giờ cho gã đọc chú ấy trở lại!”

Meggie chỉ nhìn cậu. Mà cô biết nói gì?

“Đứa nào giết chú ấy? Basta?”



Phía trên đầu họ có hai con chồn đang đuổi nhau, lông chúng lốm đốm vết trắng như bị ai sơn màu. Gwin muốn nhảy theo, nhưng Farid tóm lấy đuôi nó và giữ chặt.

“Một gã tay chân của Capricorn, ông Fenoglio chỉ viết có thế!”

“Nhưng tất cả lũ chúng chết rồi!”

“Cái đó ta không biết được.” Meggie rất muốn an ủi cậu, nhưng cô không biết phải làm thế nào. “Thế nhờ tất cả lũ chúng còn sống ở đây thì sao? Mà ngay cả khi chúng không sống - Mo và ông Darius đâu đã đọc hết lũ chân tay đó sang thế giới bên kia, ở đây chắc chắn còn vài đứa. Ngón Tay Bụi muốn cứu Gwin trước lũ chúng, và thế là chúng giết chú ấy. Trong sách viết như vậy và chú Ngón Tay Bụi cũng biết điều đó. Vì thế mà chú ấy đã để con chồn ở lại.”

“Đúng, chú ấy đã làm vậy.” Farid nhìn quanh, muốn tìm một con đường, bất kỳ một con đường nào đó để gửi con chồn quay trở lại. Gwin thúc nhẹ cái mũi của nó vào má cậu và Meggie thấy nước mắt Farid dâng lên.

“Chờ ở đây!”, cậu nói, đột ngột xoay phắt người và cùng con chồn bỏ đi. Chỉ vài bước chân là dải rừng nuốt chửng cậu như một con ếch nuốt chửng một con ruồi, như một con cú nuốt một con chuột, và Meggie đứng ở đó, hoàn toàn đơn độc - giữa vô vàn những bông hoa, trong số chúng cũng có vài loài mọc trong vườn của bà Elinor. Nhưng đây không phải là vườn của Elinor. Thế giới này thậm chí không phải thế giới đó. Và lần này cô không thể đơn giản gấp cuốn sách lại để quay trở về: quay trở về phòng cô, về với chiếc sofa bốc lên cái mùi thân thuộc của bà Elinor. Thế giới đằng sau những câu chữ thật rộng lớn - chẳng phải cô luôn biết như vậy sao? - đủ rộng để đi lạc trong đó vĩnh viễn, mãi mãi... và chỉ duy nhất một người có thể viết cho cô đường quay về: một người đàn ông già nua, người mà Meggie thậm chí không biết liệu ông có sống trong thế giới mà ông đã tạo nên hay không. Cô thậm chí không biết, *liệu* ông có còn sống không. Thế giới này liệu có sống nổi khi người phát minh ra nó chết rồi? Tại sao không? Có cuốn sách nào thôi tồn tại chỉ bởi tác giả của nó qua đời?

Mình đã làm gì thế?, Meggie nghĩ, trong khi cô cứ đứng đó và chờ Farid quay trở lại. Ba Mo ơi, con vừa làm gì vậy? Ba không thể đón con về hay sao?

**Đi xa**

h g

“Tôi tỉnh dậy và biết ngay là anh ấy đã đi rồi. Tôi biết ngay lập tức là anh ấy đi thật rồi. Khi ta yêu một người khác, ta sẽ biết ngay một chuyện như vậy.”

**DAVID ALMOND,**  
*Thời gian của mặt trăng*

h g

Mo biết ngay lập tức là Meggie đã bỏ đi. Anh biết điều đó trong tích tắc gõ tay vào cửa phòng con gái và chỉ có im lặng trả lời anh. Resa đang cùng bà Elinor sửa soạn bàn điểm tâm dưới bếp. Tiếng lanh canh của bát đĩa văng lên đến tận trên này, nhưng anh hầu như không nghe thấy, anh chỉ đứng đó, đứng trước cánh cửa khóa chặt, và lắng nghe tim đập. Quá to, quá nhanh. “Meggie?” Anh xoay nắm đấm, nhưng cửa khóa. Meggie không bao giờ khóa cửa. Không khi nào.

Trái tim đập như muốn bóp anh chết ngạt. Sự yên ắng đằng sau cánh cửa nghe thân quen đến khủng khiếp. Nó đã vang lên như thế một lần vào tai anh, thuở đó, khi anh gọi tên Resa, gọi mãi và gọi mãi. Anh đã phải chờ mười năm mới có câu trả lời.

Đừng lặp lại chứ. Lạy Chúa, làm ơn, đừng lặp lại. Đừng với Meggie.

Anh có cảm giác như đang nghe thấy cuốn sách thì thầm đằng sau cánh cửa câu chuyện bị nguyên rửa của Fenoglio. Anh như nghe tiếng các trang sách loạt soạt, tham lam háu đói như những cái răng trắng nhợt.

“Mortimer?” bà Elinor đứng sau anh. “Trúng lộc nguội rồi. Cha con anh ở đâu hả? Trời đất!”. Bà cô lo lắng nhìn vào mặt anh, cầm lấy tay anh. “Cháu làm sao thế? Trông cháu tái như Thần Chết.”

“Cô có chìa khóa dự trữ cho phòng Meggie ở đó không, cô Elinor?”

Bà hiểu ra ngay lập tức. Đúng thế, cũng như anh, bà đoán ngay được chuyện gì đã xảy ra đằng sau cánh cửa đóng kín này, chắc là xảy ra trong đêm qua, khi tất cả bọn họ đang ngủ. Bà bóp chặt tay anh. Thế rồi bà xoay đi không nói một lời và vội vàng theo cầu thang nhao xuống. Còn Mo thì tựa người vào cánh cửa đóng kín, nghe bà Elinor gọi ông Darius, nghe tiếng bà lầm bầm chửi rủa khi tìm chìa khóa và anh nhìn trân trân những cuốn sách xếp thành hàng tằm tấp trên những kệ sách, dọc khoảng hành lang dài. Resa vội vã theo cầu thang nhao lên, mặt nhợt nhạt. Cô hỏi anh vừa xảy ra chuyện gì, bàn tay cô chấp chới như những con chim bị xua khỏi tổ. Nhưng

anh phải trả lời ra sao? Chẳng lẽ em không nghĩ ra được điều đó? Chẳng phải chính em đã kể cho con bé nghe đủ nhiều về nơi ấy?

Thêm một lần nữa người đàn ông xoay nắm đấm cửa, như động tác đó có thể thay đổi một điều gì. Meggie đã viết chi chít hết cả cánh cửa những câu trích dẫn. Trông chúng giờ như những câu thần chú, được viết bằng bàn tay trẻ thơ lên sơn trắng. *Hãy đưa tôi sang một thế giới khác! Nào làm đi! Tôi biết, các bạn làm được. Cha tôi đã chỉ cho tôi thấy, cần phải làm ra sao.* Kỳ quặc thật, tại sao tim không ngừng đập khi nó đau đến thế. Nhưng trước đây mười năm nó cũng đã không ngừng đập, thuở đó, khi chữ viết nuốt chửng Resa.

Elinor kéo anh sang bên, cô cầm chìa khóa trong bàn tay run run, nôn nóng đút nó vào ổ. Cô bực bội gọi tên Meggie - như thể cô không biết rằng, phía sau cửa chỉ còn một thứ đang chờ họ: Sự yên lặng, yên lặng như trong cái đêm nọ, cái đêm đã dạy cho Mortimer biết sợ giọng đọc của chính anh.

Anh là người cuối cùng bước vào căn phòng trống rỗng, chân chừ từng bước. Trên gối Meggie có để một lá thư. *Mo yêu quý nhất...* Anh không muốn biết về những từ ngữ sẽ chỉ cắn nát tim anh. Trong khi Resa gờ tay về phía lá thư, anh đưa mắt nhìn quanh - muốn dùng ánh nhìn tìm một tờ giấy khác, tờ giấy mà cậu bé đã mang về đây, nhưng anh không thấy. Dĩ nhiên là không, đồ ngu!, anh tự nhủ. Con gái mình đã mang tờ giấy đi theo, nó phải cầm tờ giấy đó trong tay khi đọc chứ. Mãi nhiều năm sau này anh mới được Meggie cho biết, rằng tờ giấy của Orpheus lúc đó vẫn còn nằm trong phòng cô, trong một cuốn sách, chứ còn ở đâu nữa? Trong cuốn sách địa lý của cô. Nếu lúc đó anh đã tìm thấy nó? Liệu anh có đi theo Meggie? Không, chắc là không. Câu chuyện đã định sẵn cho anh một con đường khác, một con đường tối tăm hơn, cực nhọc hơn.

“Cũng có thể con bé theo thằng bé đi chơi thôi! Con gái trong tuổi nó thường làm những việc như vậy. Mặc dù cô chẳng thông cảm được chút nào, nhưng mà...” giọng bà Elinor văng lại như từ một nơi rất xa xăm. Để trả lời, Resa chỉ trao cho bà lá thư chờ sẵn trên gối.

Đi rồi. Meggie đi rồi.

Anh không còn con gái nữa.

Liệu cô bé có quay trở lại như mẹ cô? Lại được một giọng đọc nào đó câu ra từ giữa biển cả ngôn từ, và bao giờ? Lại sau mười năm trời, như Resa? Lúc đó nó đã thành người lớn, và anh thậm chí sẽ không còn nhận ra mặt con. Mọi thứ mờ nhòa trước mắt anh, dụng cụ học tập của Meggie còn trên chiếc bàn trước cửa sổ, váy áo được treo cẩn thận trên lưng ghế như thật sự cô có ý định quay trở lại, những con thú nhồi bông ngay trên giường ngủ, mặc dù đã từ lâu lắm rồi chúng không còn phải giúp Meggie tìm giấc ngủ nữa, những bộ mặt xù lông của chúng đã được cô bé hôn đến thành nhẵn nhụi. Resa bắt đầu khóc, không âm thanh, bàn tay áp lên khuôn miệng câm. Mo muốn an ủi vợ, nhưng an ủi thế nào đây, với từng ấy niềm tuyệt vọng trong tim?

Anh xoay người đi, gạt sang bên ông Darius đang đứng trong khuôn cửa mở rộng với ánh nhìn buồn rầu của một con cú - anh bước sang phòng làm việc của mình, nơi những cuốn sổ ghi chép đáng nguyên rủa vẫn còn chồng thành chồng dưới những hóa đơn. Anh đẩy chúng ra khỏi mặt bàn, quyền này theo quyền khác, như có thể bằng cách đó đẩy những từ ngữ câm nín, tất cả những từ ngữ đáng nguyên rủa đã phù phép con anh, đã rủ rê nó đi thật xa như gã bắt chuột trong chuyện cổ tích, rủ nó đến một nơi đã một lần anh không thể theo Resa vào đó. Mo cảm giác như anh mơ lại chính giấc mơ khủng khiếp nọ, chỉ có điều lần này anh không có nổi một cuốn sách để đi tìm Meggie giữa những trang của nó.

Sau này khi anh tự hỏi, làm thế nào anh qua được ngày hôm đó mà không nổi điên lên - anh không biết được câu trả lời. Anh chỉ nhớ rằng anh đã lang thang trong vườn nhiều tiếng đồng hồ, như có thể tìm thấy Meggie ở đó, ở một góc nào đó bên dưới một trong những thân cây cổ thụ, nơi cô bé thích ngồi đọc sách. Khi màn tối phủ xuống, anh đi tìm Resa, và thấy vợ trong phòng Meggie. Resa ngồi trên cái giường trống rỗng và nhìn trân trân lên phía ba thực thể nhỏ tí xíu đang lượn tròn dưới trần phòng, lượn như đang cố tìm cái khuôn cửa mà họ đã đi qua để sang bên này. Meggie để cửa sổ mở rộng, nhưng họ không bay ra ngoài, có lẽ bởi màn đêm đen và xa lạ khiến họ sợ. “Tiên lửa”, bàn tay Resa nói như thế khi anh ngồi xuống bên cô. “Anh phải xua họ đi nếu họ đậu lên da anh, họ sẽ làm anh bỏng.”

Tiên lửa. Mo nhớ lại anh đã từng đọc về họ. Trong cuốn sách đó. Có vẻ như cả thế giới này chỉ còn có một cuốn sách đó mà thôi.

**Những vị khách  
không mời mà tới**

h g

“Đám các người có tim”, có lần gã nhận định, “các người có một thứ dẫn đường cho các người, và vì thế mà các người không cần làm điều ác. Tôi sống không có tim (...), vì thế mà tôi phải dè chừng.”

**L. FRANK BAUM,**  
*Phù thủy xứ Oz*

h g



Cùng ngày Meggie biến mất, sự im lặng lại tràn vào ngôi nhà của bà Elinor, nhưng lần này nó có mùi vị khác so với những ngày chỉ duy nhất có bà Elinor và những cuốn sách. Sự im lặng bây giờ đang tràn ngập các khoảng hành lang và các căn phòng có mùi vị của buồn thương. Resa khóc rất nhiều, còn Mortimer lặng thinh, không phải giả vờ và mực chỉ nuốt chửng con gái anh, mà còn nuốt chửng mọi từ ngữ của thế giới này. Anh làm việc nhiều hơn trong xưởng, ăn thật ít, hầu như không ngủ - và đến ngày thứ ba thì ông Darius lo lắng đến gặp bà Elinor để báo tin rằng, Mortimer đang gói ghém đồ đạc.

Khi Elinor nhào vào xưởng, thở hổn hển vì Darius đã vội kéo cô đi tới thật nhanh, thì Mortimer đang hồ hững ném con dấu vàng vào hòm, con dấu mà bình thường anh thường cầm trong tay bằng vẻ nâng niu như thể nó bằng pha lê.

“Ma quỷ, cháu làm cái gì thế?”, bà Elinor chát vấn.

“Thì cái gì nữa?” anh hỏi ngược lại và bắt đầu xếp hộp dụng cụ đóng sách. “Cháu sẽ đi tìm cho mình một nghề khác. Cháu không bao giờ sờ tay vào sách nữa. Ma quỷ bắt chúng đi. Cứ để cho người khác lắng nghe chúng kể chuyện và may quần áo mới cho chúng. Cháu không muốn dính dáng gì đến chúng nữa.”

Khi bà Elinor muốn kéo Resa đến giúp đỡ, người cháu gái chỉ lắc đầu.

“Thôi được, cũng dễ hiểu, hai đứa đó bây giờ tê liệt cả rồi!”, bà Elinor nhận định khi cùng ông Darius ngồi bên bữa điểm tâm lặng ngắt. “Sao Meggie có thể làm khổ ba mẹ nó đến thế? Không biết con bé định làm gì - định bỏ vợ tìm ba mẹ tội nghiệp của nó chắc? Hay nó muốn chứng minh với toàn thế giới rằng sách vở là chuyện nguy hiểm?”

Darius lấy im lặng làm câu trả lời, theo như cách mà ông đã làm trong suốt những ngày buồn thảm qua.

“Trời đất thánh thần ơi, tất cả đều im lặng, im lặng như lũ cá!”, bà Elinor găm vào mặt ông. “Ta phải làm thứ gì đó, để đưa con bé ngốc nghếch đó quay lại đây! Bất kỳ một việc gì. Trời ạ, làm sao lại có thể khó đến như thế được. Suy cho cùng thì dưới mái nhà này có tới hai Lưỡi Thần đang sống!”

Darius hoảng hốt nhìn bà và bị sắc trà. Ông đã lâu lắm không sử dụng đến năng khiếu của mình, đến đôi bây giờ nó như đã thành một cơn ác mộng mà ông không muốn người ta nhắc lại. “Thôi được rồi, thôi được rồi, anh không phải đọc đâu”, bà Elinor vụng về an ủi. Trời đất, cái ánh mắt cú hoảng sợ đó. Bà chỉ muốn tóm lấy anh ta mà lắc mà rung. “Mortimer có thể làm được! Nhưng cậu ta phải đọc cái gì? Nghĩ đi nào, Darius! Phải là một thứ gì đó về Thế Giới Mực hay về thế giới của chúng ta, nếu ta muốn đưa con bé trở lại? Trời ơi, đầu tôi hỗn độn lung tung lên cả rồi. Rất có thể ta viết được một thứ gì đó, đại loại như: *Ngày xưa ngày xưa có một người đàn bà trung niên bản tính tên là Elinor, người chỉ yêu mấy cuốn sách của mình, cho tới một ngày kia có cô cháu gái cùng chồng và con gái đến ở chung. Elinor thích cuộc sống chung này, nhưng một ngày nọ đưa con gái lên đường thực hiện một chuyến đi xa rất rất ngu ngốc, và Elinor thề rằng cô sẽ cống hiến tất cả những cuốn sách của mình, miễn đưa bé quay trở lại. Vậy là cô xếp tất cả những cuốn sách vào trong một chiếc hòm thật to, và khi cô đặt cuốn sách cuối cùng vào hòm thì Meggie...*

“Trời đất, đừng có nhìn tôi kiêu thương hại như thế!”, bà sùng sộ với ông Darius. “Ít nhất thì tôi cũng cố làm thử một cái gì đó! Mà chính anh cũng luôn nói rằng: Mortimer là một bậc tài năng, anh ấy chỉ cần có vài câu văn!”

Darius đưa tay sửa lại kính. “Vâng, chỉ vài câu”, ông nói bằng giọng dịu dàng lưỡng lự. “Nhưng đó phải là những câu văn miêu tả toàn thế giới, Elinor. Từ những câu từ đó phải vang lên âm nhạc. Chúng phải được dệt thật chắc vào nhau, chắc đến mức giọng đọc không lọt qua những kẽ vải mà rơi ra ngoài.”

“Thôi nào!”, bà Elinor sổ sàng gạt đi - mặc dù bà biết rất rõ là ông nói đúng. Mortimer đã có lần giải thích cho bà nghe hầu như theo cùng một kiểu cách đó: cái câu hỏi lớn là tại sao không phải chuyện nào cũng sống

dậy. Nhưng bà không muốn nghe, không phải bây giờ. Ma quỷ bắt mày đi, Elinor!, bà nghĩ thầm. Ba lần nguyên rửa tất cả những buổi tối mày đã cùng con bé ngu ngốc đó tưởng tượng ra cảnh sống trong cái thế giới kia, giữa những cô tiên, tiểu quỷ và người thủy tinh. Đã có rất nhiều buổi tối như thế, quá nhiều, và đã bao lần mày chế nhạo Mortimer khi cậu ta bực bội đút đầu qua khe cửa và hỏi rằng, liệu hai người có thể tạo ra một ngoại lệ mà nói chuyện về một chủ đề khác, hay cứ nhất thiết phải là Dải Rừng Không Có Đường Đi và những cô tiên da xanh ngắt.

Cha, ít nhất thì Meggie cũng biết tất cả những gì mà nó cần phải biết về thế giới đó, bà Elinor nghĩ trong khi đưa tay vuốt nước mắt ra khỏi hàng mi. Nó biết là cần phải dè chừng gã Đầu Rắn và đám lính Bọc Sắt của gã, nó biết không được phép đi quá sâu vào rừng bởi nếu không sẽ bị thú ăn thịt, bị xé xác hay bị đâm bẹp. Và tốt nhất là nó không được ngẩng đầu lên mỗi khi đi ngang qua một giá treo cổ. Nó biết nó cần phải cúi người khi có một tay tiểu vương phi ngựa ngang qua, và nó biết nó được phép để tóc xõa vì nó còn là con gái... Khốn kiếp, những giọt nước mắt đã lại trào ra! Và đúng khi bà Elinor dùng một vạt áo sơ mi quệt chúng ra khỏi khóe mắt thì có tiếng chuông vang lên bên cửa.

Mãi mãi nhiều năm sau này, bà còn tự mắng mủn chửi bới mình về việc đã ngu ngốc không nhìn qua lỗ dòm trước khi mở cửa. Dĩ nhiên bà nghĩ đó là Resa hay Mortimer. Dĩ nhiên. Elinor ngu ngốc. Elinor ngu ngốc, ngu ngốc quá chừng. Bà chỉ nhận thấy sai lầm của mình khi đã mở cửa ra rồi và nhìn kẻ lạ mặt đó đứng trước mặt mình.

Gã không cao lớn cho lắm và hơi có phần no nề phì nhiêu, làn da nhợt nhạt và mái tóc vàng cũng nhợt nhạt y như thế. Cặp mắt đằng sau lớp kính không trông thoáng lộ vẻ ngạc nhiên, hầu như vô tội, như mắt một đứa bé. Gã mở miệng ngay khi bà Elinor thò đầu ra khỏi khe cửa, nhưng bà cắt ngang lời gã.

“Làm sao mà ông vào được đây?”, bà găm vào mặt gã. “Đây là nhà tôi. Ông không nhìn thấy tám biển treo bên dưới đường kia sao?”

Gã đi ô tô đến đây. Thật là một thằng ngu vô liêm sỉ, đơn giản lái ô tô đi dọc con đường lên đến tận nhà. Elinor nhìn thấy xe của gã bên cạnh chiếc

Kombi của mình, một thứ đồ bụi bặm xanh sậm. Hình như trên ghế phụ lái đang có một con chó khổng lồ. Lại còn thế nữa!

“Ồ có chứ, dĩ nhiên!” Nụ cười của kẻ lạ trông vô tội đến độ thích hợp với một gương mặt trẻ thơ. “Có Chúa Trời chứng giám, không ai không nhìn thấy tấm biển đó cả, và cho tôi xin lỗi thật nhiều lần, thưa bà Loredan, xin lỗi vì sự xâm nhập đột ngột và không báo trước của tôi.”

Trời đất, bà Elinor há mồm ra mà không nói lên lời. Cái mặt tròn vành vạnh kia lại có một giọng nói đẹp như giọng Mortimer, trầm và mềm mại như nhung. Nó hoàn toàn không thích hợp với cái mặt tròn trịa và đôi mắt trẻ con, đến mức hầu như người ta phải tin rằng, kẻ lạ mặt này đã nuốt chửng chủ nhân thật sự của giọng nói đó, và chiếm hữu lấy giọng nói.

“Ông cứ giữ lấy lời xin lỗi của ông!”, bà Elinor sỗ sàng nói sau khi đã vượt qua được cơn ngạc nhiên của mình. “Ông biến đi.” Nói tới đó bà đã muốn sập cửa lại, nhưng kẻ lạ lại một lần nữa mỉm cười (nụ cười bây giờ không còn vẻ ngây thơ như trước) và thọc một bàn chân đi giày vào khe cửa. Một chiếc giày nâu, bụi bặm.

“Xin lỗi bà, thưa bà Loredan”, gã nói bằng giọng mềm mại dịu dàng. “Nhưng tôi đến đây vì một cuốn sách, một cuốn sách quả là có một không hai. Dĩ nhiên tôi đã nghe kể là bà có một thư viện đáng kính nể, nhưng tôi đảm bảo với bà rằng, trong bộ sưu tập của bà còn chưa có cuốn này.”

Elinor ngay lập tức nhận ra cuốn sách mà kẻ kia rút ra từ lần áo khoác bằng vải lanh sáng màu nhàu nhĩ. Dĩ nhiên. Đó là cuốn sách duy nhất mà chỉ cần nhìn thấy nó là tim bà đã đập lòng lên, không phải vì nội dung, hay vì nó đặc biệt đẹp hay đặc biệt quý báu. Không. Cuốn sách khiến tim Elinor đập nhanh lên chỉ vì một lý do duy nhất: bà sợ nó như sợ thú dữ.

“Ông lấy đâu ra nó?”, rồi bà tự đưa ra câu trả lời, chỉ có điều quá muộn. Đột ngột, hoàn toàn đột ngột, trí nhớ quay trở lại với câu chuyện mà cậu bé đã kể. “Orpheus!”, bà thì thầm - và đã muốn la lớn lên, la lớn đến mức Mortimer trong xưởng kia nghe thấy, nhưng trước khi chỉ một âm thanh duy nhất thoát qua được bờ môi thì một gã đàn ông, lẹ như thần lặn, đã trườn ra từ phía sau những bụi đỗ quyên cạnh cửa và giơ tay bịt miệng bà.

“Sao, con đàn bà ăn sách?”, gã gầm gừ vào tai bà. Đã bao lần bà Elinor nghe thấy giọng nói này trong những cơn mơ để rồi lần nào cũng giật mình tỉnh dậy, hồn hên lấy hơi! Cả vào những lúc trời sáng nhất, hiệu ứng của nó cũng không kém phần trầm trọng. Basta sổ sàng đẩy bà ngược vào nhà. Dĩ nhiên, tay gã cầm dao. Bà Elinor có thể tưởng tượng Basta không có tên, chứ không thể tưởng tượng gã không có dao. Orpheus quay đi và vẫy về phía chiếc xe lạ. Một gã đàn ông đồ sộ như một chiếc tủ quần áo chậm rãi đi quanh chiếc xe và mở cửa sau. Một phụ nữ lớn tuổi thò chân ra ngoài và nắm lấy cánh tay gã.

Mortola.

Lại là một vị khách thường xuyên khác trong những cơn ác mộng của Elinor. Đôi chân mũ được quần băng rất dày bên dưới lần tất thâm màu, và mũ phải tựa lên một cây gậy trong khi bám vào tay gã đàn ông to như tủ đứng mà đi về phía nhà bà. Mũ tập tễnh bước vào sảnh ngoài bằng nét mặt quả quyết như thể muốn chiếm toàn bộ ngôi nhà này, và ánh mắt mà mũ ném cho bà Elinor lộ vẻ thù địch đến mức đầu gối bà thoát mềm ra, dù bà gắng hết sức che giấu nỗi sợ hãi của mình. Hàng ngàn hồi ức ghê tởm trỗi dậy trong cô - những hồi ức về một cái lồng bốc lên mùi thịt sống, về một quảng trường được đèn pha chiếu sáng đến rợn người, và nỗi sợ hãi, nỗi sợ hãi kinh hoàng...

Basta đóng cửa nhà khi Mortola đã vào trong. Gã không hề thay đổi: cũng gương mặt gầy quắt đó, hai mắt vẫn còn thường xuyên nheo lại, và quanh cổ gã dĩ nhiên lại lủng lẳng một cái bùa mới, một cái bùa chống lại điềm gở, chống lại những tai ương mà Basta nghĩ thấy bên dưới từng cái thang và đằng sau những bụi rậm.

“Những đứa kia đâu?”, mũ Mortola sùng sộ với Elinor trong khi gã trai to như tủ đứng đàn ra đó với vẻ mặt ngu ngốc. Bức tranh của quá nhiều cuốn sách khiến gã ngạc nhiên. Chắc gã đang tự hỏi, không biết người ta làm gì với từng này sách.

“Những người khác hả? Tôi không biết bà nói đến ai.” Bà Elinor tự nhận thấy là giọng mình khá vững vàng cho một phụ nữ đang muốn chết đi

vì sợ.

Mortola hiểu chiến thuật cái cằm nhỏ tròn ra phía trước. “Cái đó mày biết rất rõ. Tao đang nói đến Lưỡi Thần và đứa con gái phù thủy của nó, cũng như con hầu mà nó gọi là vợ. Có cần để Basta đốt của mày vài cuốn sách, hay là mày tự nguyện gọi chúng nó cho bọn tao?”

Basta? Basta sợ lửa!, Elinor đã muốn đáp như vậy, nhưng bà quyết định để yên. Dí que diêm vào một cuốn sách không phải là chuyện khó. Kể cả Basta, dù gã có sợ lửa đến đâu, chắc gã cũng sẽ làm được chuyện vặt đó, còn gã trai to như tú đứng kia trông như thể không bao giờ đủ thông minh để mà sợ bất kỳ một thứ gì. Mình phải giữ chân chúng lại!, bà Elinor nghĩ. Suy cho cùng thì bọn chúng đâu có biết gì về xưởng thợ trong vườn, cũng như đâu có biết gì về Darius.

“Elinor?”, chính lúc đó bà nghe giọng ông Darius cất lên. Trước khi bà kịp trả lời thì Basta đã bóp chặt miệng bà lại. Bà nghe tiếng ông Darius đi dọc hành lang xuống trong những bước chân luôn vội vàng của ông. “Elinor?”, ông gọi lần nữa. Thế rồi tiếng bước chân tắt lịm đi như giọng nói.

“Ngạc nhiên hả?”, Basta gầm gừ. “Mày có mừng khi gặp tao không, cái thằng lưỡi vừa nói vừa vấp? Có vài người bạn cũ đến đây, để thăm mày.” Bàn tay trái của Basta quấn băng. Elinor chỉ nhận thấy điều đó khi gã buông miệng bà ra, và thêm một lần nữa bà lại nhớ đến cái thực thể cất tiếng gầm gừ, cái thực thể đã từ câu chuyện sang đây, theo lời kể của Farid, để thế chỗ cho Ngón Tay Bụi. Thật đáng tiếc, sao nó không ngoạm thêm vài miếng vào thằng cha mê dao này!, bà nghĩ.

“Basta!” Giọng Darius giờ chỉ còn là tiếng thì thầm.

“Đúng, Basta! Lẽ ra tao phải đến đây sớm hơn, tin tao đi, nhưng chúng nó đã nhốt tao vào nhà giam một thời gian, chỉ vì một chuyện đã xảy ra mấy năm về trước. Capricorn vừa vắng mặt là chúng nó trở nên táo gan trở lại, tất cả những đứa trước đó sợ không dám mở mồm ra. Nhưng thôi, bỏ chuyện đó đi! Bởi suy cho cùng chúng nó đã làm cho tao một chuyện hay ho, vì mày có biết, một ngày kia chúng đút đứa nào vào cùng phòng giam

với tao không? Tao chưa bao giờ biết được tên thật của nó, vậy là chúng tao gọi nó theo kiểu nó tự xưng: Orpheus!” Gã đập thật mạnh vào lưng kẻ vừa được nhắc tới, đến mức tên kia lão đảo về phía trước. “Đúng thế, Orpheus tốt bụng!” Basta vòng cánh tay ôm lấy vai gã. “Quý Sa-tăng thật sự ủng hộ cho bọn tao khi đẩy chính nó vào ngồi chung phòng giam với tao - hay câu chuyện của bọn tao nhớ tao đến nỗi gửi nó đến chỗ tao? Dù sao thì bọn tao đã sống với nhau một thời gian vui vẻ, đúng không?”

Orpheus không nhìn gã. Tên này ngượng ngùng sửa áo khoác và quay sang nhìn ngắm những kệ sách.

“Ma quỷ, chúng mày nhìn nó mà xem!”, Basta sỗ sàng thúc khuỷu tay vào sườn Orpheus. “Đã bao nhiêu lần tao nói cho nó nghe, người ta không cần phải ngượng về chuyện ngồi tù, nhất là khi chỗ đó dễ chịu hơn nhiều so với những nhà tù ở chỗ chúng tao. Nào, kể cho chúng nó nghe đi, tao đã làm cách nào mà biết được năng khiếu quý giá của mày. Kể cho chúng nó nghe, tao đã bắt quả tang mày trong đêm hôm đó ra sao, khi mày đọc cái con chó ngu ngốc nọ ra khỏi sách! Nó đọc ra một con chó! Nếu là tao, thì có ma quỷ chúng giám, tao sẽ biết đọc ra một thứ tốt hơn.”

Basta cười nhạo - và Orpheus giờ những ngón tay run rẩy sửa cà vạt. “Con Cerberus vẫn còn ngồi trong ô tô”, gã nói với mục Mortola. “Nó không thích như vậy đâu. Ta cần phải cho nó vào đây thôi!”

Gã to cao như tủ xoay ra cửa, chắc là gã ta mến con vật, nhưng Mortola nóng nảy vẫn gã trở lại.

“Cứ để nguyên con chó đấy. Tao không chịu nổi con vật đó!” Trán nhăn lại, mục nhìn quanh trong sảnh của bà Elinor. “Thật đấy, tao cứ tưởng tượng nhà mày phải lớn hơn như thế này”, mục nhận xét bằng vẻ thất vọng giả vờ. “Tao cứ tưởng mày giàu có.”

“Nó cũng giàu thật!” Basta vòng tay quàng qua cổ Orpheus mạnh đến mức cặp kính của tên kia bị chệch đi. “Nhưng nó xài hết tiền cho chuyện mua sách. Không biết nó sẽ trả cho bọn ta bao nhiêu về cuốn sách mà ta đã lấy được của Ngón Tay Bụi? Mày nghĩ sao hả?” Gã véo vào cái má tròn phệ của Orpheus. “Đúng, anh bạn đây thật là con mồi hạng nhất cho Thằng Ăn

Lửa. Trông bên ngoài nó giống một con ếch bò, nhưng cả Lưỡi Thần cũng không thể điều khiển được chữ viết tốt như nó, Darius lại càng không thêm nói đến. Cứ hỏi Ngón Tay Bụi mà xem. Orpheus đã gửi nó về nhà, như thể trên thế gian này không có chuyện gì dễ dàng hơn! Không phải là Thăng Ăn Lửa...”

“Im mồm đi, Basta!”, mẹ Mortola sỗ sàng ngắt lời gã. “Từ xưa đến nay mày luôn thích tự nghe mình lắm nhảm. Thôi đi!” Mẹ nóng nảy thúc cây gậy xuống nền đá cẩm thạch vốn luôn khiến bà Elinor tự hào. “Chúng nó đâu? Những đứa khác đâu? Tao không hỏi thêm lần nữa đâu đấy!”

Kìa, bà Loredan!, bà Elinor nghĩ. Nói dối đi nào! Nhanh lên! Nhưng bà chưa kịp mở miệng ra thì tiếng chìa khóa đã vang lên trong ổ. Đứng! Đứng, Mortimer!, bà cầm nín nài xin. Hãy ở nguyên chỗ của cháu! Hãy cùng Resa quay trở lại xưởng thợ! Khóa trái cửa vào ở đó, nhưng mà làm ơn, làm ơn, đừng vào nhà lúc này!

Dĩ nhiên lời nài xin của bà chẳng được ích gì. Mortimer mở cửa và bước vào trong, cánh tay vòng quanh bờ vai Resa - và đột ngột đứng phắt lại khi nhìn thấy Orpheus. Trước khi anh kịp hiểu thì tên đàn ông cao to như tú đứng đã sập cửa lại sau lưng anh, theo một cái vẫy tay của mẹ Mortola.

“Xin chào Lưỡi Thần!”, Basta nói bằng giọng dịu ngọt đe dọa, tay ấn cho lưỡi dao phóng vọt ra trước mặt Mortimer. “Có phải đây là cô nàng Resa xinh đẹp của chúng tao không hả? Cha, tốt lắm. Một đòn trúng hai. Chỉ còn thiếu con phù thủy con.”

Elinor nhìn Mortimer thoáng nhắm mắt lại, như hy vọng Basta và Mortola sẽ biến đi khi anh lại mở mắt ra. Nhưng dĩ nhiên chuyện không như thế.

“Gọi nó!”, Mortola ra lệnh, mắt nhìn Mò ngập tràn căm hận đến mức bà Elinor thấy sợ.

“Ai?”, anh hỏi lại, nhìn Basta không chớp.



“Mày đừng ra vẻ ngu!”, mẹ Mortola sùng sộ. “Hay mày muốn tao ra lệnh cho thằng Basta khắc lên mặt con vợ mày đúng cái mẫu mà nó từng trang điểm cho thằng phun lửa?”

Basta trều mền vuốt một ngón tay cái trên lưỡi dao sáng loáng.

“Nếu bà muốn ngu ý cô phù thủy là con gái tôi”, Mortimer trả lời bằng giọng xúc động, “nó không có ở đây.”

“Thế sao?” Mortola tập tễnh đi về phía anh. “Cẩn thận đấy. Chân tao đau nhức lên vì chuyển đi dài đằng đẵng về đây, chuyện này không làm cho tao nhản nại hơn đâu.”

“Con tôi không có ở đây!”, Mortimer nhắc lại. “Meggie đi rồi, đi cùng cậu bé đã bị các người cướp mất cuốn sách. Cậu bé đã xin con tôi đưa nó đến chỗ Ngón Tay Bụi và con tôi đã làm điều đó - và đi cùng cậu ta.”

Mortola nheo mắt lại, vẻ không tin. “Vô lý!”, mẹ phun ra. “Làm sao mà nó làm được chuyện đó nếu không có sách?” Nhưng Elinor nhìn thấy rõ nét tuyệt vọng trên mặt mẹ.

Mortimer nhún vai. “Cậu bé có mang theo một tờ giấy viết tay, tờ giấy đã đưa Ngón Tay Bụi về chỗ đó.”

“Nhưng không thể như thế được!” Orpheus dờ dẩn nhìn anh. “Chẳng lẽ ông khẳng định rằng, con gái ông đã tự đọc đưa bản thân nó vào trong câu chuyện, bằng những từ ngữ của tôi?”

“A, ra anh là tay Orpheus đó?” Ánh mắt mà Mortimer đang sẫm soi người lạ chẳng mấy thân thiện. “Vây là tôi phải cảm ơn anh về chuyện tôi không còn con nữa.”

Orpheus sửa lại cặp kính và đáp lại ánh mắt của anh bằng cùng một vẻ thù địch như vậy. Thế rồi gã xoay phắt sang phía Mortola. “Có phải đây chính là tay Lưỡi Thần nợ?”, gã hỏi. “Nó nói dối! Tôi tin chắc như thế! Nó nói dối! Không một ai có thể tự đọc đưa mình vào một câu chuyện. Kể cả

nó lẫn con gái nó lẫn bất kỳ một ai khác. Tự tôi đã thử hàng trăm lần rồi. Không được đâu!”

“Đúng”, Mortimer nói bằng giọng mỗi mệ. “Chính tôi cũng đã tin như thế cho tới cách đây bốn ngày.”

Mortola nhìn anh trân trân. Thế rồi mụ ra hiệu cho Basta. “Nhốt lũ chúng xuống hầm!”, mụ ra lệnh. “Sau đó đi tìm con bé. Lục soát cả nhà.”

## Fenoglio

h g

“Tôi rèn luyện khả năng hồi nhớ, Nain”, tôi nói. “Rèn qua luyện viết, luyện đọc cũng như luyện nhớ.”

“Anh cũng cần làm như vậy!”, Nain sắc giọng. “Anh có biết, điều gì xảy ra mỗi lần anh viết nên một câu chuyện? Mỗi lần anh đặt tên cho một thứ gì đó? Anh lấy đi của nó sức lực.”

**KEVIN CROSSLEY - HOLLAND, ARTUS,**  
*Chiếc gương thần*

h g

Khi trời đã tối thì đi ngang qua đám lính canh cổng thành Ombra không phải là chuyện dễ dàng, nhưng Fenoglio quen tất cả bọn họ. Gã Thót Gổ to thô vừa chìa mũi giáo về phía ông đã được ông viết thư tình cho không ít lần - với thành công lớn lao, theo những lời kể lại -, và cứ theo vẻ ngoài của gã ngu đần này mà đoán, thì gã sẽ còn cần ông viết hộ trong tương lai.

“Nhưng nhớ quay lại trước nửa đêm đấy, đồ cạo giấy!”, gã trai xấu xí khụt khịt vào mặt ông trước khi cho ông đi qua. “Lúc đó thằng Chồn Sương sẽ đến thay tôi, mà nó không ưa gì trò viết thư cả, mặc dù con người yêu của nó biết đọc chữ.”

“Cảm ơn vì lời cảnh báo!”, Fenoglio nói và tặng cho gã trai ngu đần một nụ cười giả dối khi đi ngang qua mặt gã. Cứ làm như thể ông không biết rằng người ta không nên đùa cợt với Chồn Sương! Dạ dày ông hôm nay vẫn còn đau mỗi lần ông nhớ lại cảnh gã trai đó thúc mũi nhọn cán giáo vào bụng ông, khi ông tìm cách dùng lời lẽ khôn khéo mà mong đi ngang qua gã. Không, Chồn Sương không để cho người ta mua chuộc, dù là với thơ tình hay với những tài năng viết lách khác. Gã Chồn Sương chỉ muốn vàng, mà đó lại là thứ Fenoglio không có nhiều, ít nhất cũng không có đủ để phung phí cho một tên gác cổng.

“Hẹn tới nửa đêm!”, ông khe khẽ làm bầm trong khi vừa đi vừa vấp dọc con đường dốc. “Làm như thể đó không phải là giờ mà dân diễn trò bắt đầu tỉnh ngủ!”

Cậu con trai của bà chủ nhà cầm đuốc đi trước. Ivo, chín tuổi và tò mò không gì thỏa mãn nổi về tất cả những điều kỳ diệu của thế giới. Lần nào cậu cũng tranh cãi với cô em gái để giành vinh dự vác đuốc cho ông Fenoglio, mỗi khi ông đến chỗ những người diễn trò. Fenoglio trả cho mẹ của Ivo vài đồng tiền xu mỗi tuần cho một căn phòng áp mái. Thêm vào đó, Minerva nấu ăn, giặt giũ và vá víu quần áo cho ông. Về phần mình, Fenoglio kể chuyện buổi tối cho đám con của cô và nhẩn nại lắng nghe những lời than phiền về ông chồng thỉnh thoảng lại nổi cơn cứng đầu cứng cổ. Đúng, ông đã chọn đúng nơi, thật sự như vậy.

Cậu bé nôn nóng nhảy nhót trước mặt ông. Cậu hầu như không thể chờ được cho tới lúc đến bên những ngôi lều sặc sỡ, nơi có tiếng nhạc và ánh lửa lọt qua những tàn cây. Chốc chốc cậu lại nhìn về phía ông, đầy trách móc, nhưng Fenoglio cố tình đi chậm. Cậu ta nghĩ cái gì mới được chứ? Rằng một người đàn ông già nua vẫn còn nhanh nhẹn như một con châu chấu?

Ở đó, nơi nền đất nhiều đá đến mức không cây cối nào mọc nổi, đó là nơi Đám Dân Lắm Sắc Màu dựng trại, đằng sau những túp lều của nông dân đang cày cuốc trên phần đất của ông Vua Mỡ. Kể từ khi vị quân vương của Ombra không còn muốn nghe những câu pha trò và những bài ca của họ nữa, đám dân diễn trò đến đây thừa thớt hẳn, nhưng cũng may mà đưa cháu trai của vị vua già không muốn tổ chức tiệc sinh nhật nếu không có những người diễn trò, và thế là vào ngày chủ nhật Đám Dân Lắm Sắc Màu đã chảy từng dòng qua cổng thành: người phun lửa và người leo dây, người dạy thú và người phi dao, người diễn kịch, người kể chuyện tiểu lâm và một số kẻ có thể hát những bài ca vốn xuất xứ từ ngòi bút của Fenoglio.

Đúng, Fenoglio rất thích viết cho Đám Dân Lắm Sắc Màu: những bài ca lêu láo, những bài ca u tối, những câu chuyện gây cười hoặc gây khóc, theo đúng như hứng khởi của ông. Trò này chỉ cho ông kiếm thêm vài xu lẻ. Dân diễn trò vốn luôn luôn rộng ví. Nếu muốn mạ vàng cho từ ngữ của mình, thì ông phải viết cho các vị tiểu vương hoặc cho các thương gia giàu có. Nhưng khi ông muốn cho ngôn từ nhảy múa và nhả mặt làm hề, muốn kể về những người nông dân và kẻ cướp, về đám dân đơn giản không sống trong những lũy thành và không ăn bằng bát đĩa mạ vàng, thì ông phải viết cho những người diễn trò.

Phải mất một thời gian khá lâu họ mới chấp nhận ông giữa những ngôi lều của họ. Chỉ tới khi ngày càng có nhiều ca sĩ lang thang hát những bài hát của Fenoglio và ngày càng có nhiều em bé đòi nghe kể những câu chuyện của ông, thì bọn họ mới không đuổi ông đi nữa. Giờ đây thậm chí cả người cầm đầu của họ cũng mời ông ngồi chung một đồng lửa. Như trong đêm nay.

Họ gọi anh là Hoàng Tử Đen, ngay cả khi trong mạch máu anh không hề có giọt máu quân vương nào. Hoàng tử chăm lo rất tốt cho đám thần dân

nhiều màu sắc của mình, họ đã chọn anh làm thủ lĩnh tới lần thứ hai. Anh lấy đầu ra vàng để phân phát một cách rộng rãi cho người ốm và người tàn tật, đó là chuyện tốt nhất người ta không nên hỏi, nhưng có một chuyện Fenoglio biết rõ: rằng chính ông đã sáng tác nên anh.

Đúng! Đúng, một mình ta đã tạo nên tất cả bọn họ!, ông nghĩ như thế trong khi tiếng nhạc mỗi lúc một len lách rõ rệt hơn qua màn đêm. Ta đã tạo nên chàng hoàng tử và con gấu hiền ngoan luôn đi theo chàng ta như một con chó, tạo nên Vũ Công Mây, kẻ đáng tiếc đã rơi từ trên dây xuống, và còn tạo nên nhiều người khác nữa, thậm chí cả hai vị tiểu vương, những kẻ đang tin rằng họ làm nên quy luật cho thế giới này. Fenoglio chưa nhìn thấy mặt tất cả những sản phẩm của ông, nhưng mỗi lần một trong số họ đột ngột đứng trước ông bằng xương bằng thịt, thì trái tim ông lại đập nhanh lên - mặc dù không phải gặp ai ông cũng nhớ được, liệu anh ta hay cô ta có thật sự xuất phát từ ngòi bút của ông hay từ một nơi nào khác...

Họ kia rồi, những ngôi lều sặc sỡ nhiều màu như những bông hoa nhàu nát trong đêm đen. Ivo bắt đầu chạy nhanh hơn, đến mức suýt tự vấp ngã. Một cậu bé luôn bần thiêu, mái tóc xù dựng lên như lông một con mèo đi hoang, nhảy lò cò trên một chân ngược về phía họ. Cậu ta cười đầy khiêu khích về phía Ivo - rồi chạy tiếp bằng hai tay trong tư thế trồng cây chuối. Trời đất, con cái của đám dân diễn trò uốn và vặn mình như thể chúng không có khúc xương nào.

“Thôi đi đi!”, Fenoglio lẩm bẩm nói khi Ivo nhìn ông nài nỉ. Lúc này ông không cần đuốc nữa. Đã có một loạt đồng lửa tỏa sáng giữa những ngôi lều, một số lều trong đó thật ra chỉ là những mảnh vải bần thiêu, được căng bằng dây giữa những thân cây. Fenoglio nhìn quanh với một tiếng thở dài hài lòng, trong khi cậu bé nhảy chân sáo vọt đi. Đúng, khi sáng tác ông đã tưởng tượng Thế Giới Mực y hệt như thế này: sặc sỡ và ồn ã, tràn ngập sự sống. Không khí bốc lên mùi khói, mùi thịt rán, mùi cỏ xạ hương và mùi hương thảo, mùi ngựa, mùi chó và mùi quần áo bần, mùi lá thông và mùi gỗ cháy. Ô, ông yêu nó! Ông yêu cái cảnh hỗn độn nhốn nháo này, ông thậm chí yêu cả cái bần, yêu cái cuộc sống xảy ra ngay trước mũi ông chứ không phải đằng sau những cánh cửa khóa kín. Trong thế giới này người ta có thể học được tất cả - học cách ông thợ rèn uốn cong một lưỡi hái trong lửa, cách ông thợ nhuộm khuấy màu, ông thợ thuộc da triệt lông cho da và cách

ông thợ giày cắt giày cho vừa chân người đi. Ở đây không có thứ gì xảy ra đằng sau những bức tường không cửa sổ. Mọi thứ hình thành trên đường, trong ngõ, trước cổng chợ phiên, như ở đây và giữa những ngôi lều nghèo nàn, và ông, Fenoglio, luôn còn tò mò như một cậu bé, được phép xem tất cả, cho dù thỉnh thoảng mùi thối của axit thuộc da và những thùng màu nhuộm khiến ông khó thở. Đúng, ông thích nó, thích thế giới của ông. Ông thích nó lắm - mặc dù ông đã phải buộc lòng nhìn nhận rằng, không phải tất cả mọi thứ đều xảy ra như đã lên kế hoạch.

Lỗi là ở mình thôi. Lẽ ra mình phải viết một tập sách tiếp theo!, Fenoglio nghĩ thầm trong khi len lách qua đám đông. Bây giờ mình còn có thể viết được, ở đây và bây giờ. Và còn có thể thay đổi tất cả, chỉ cần mình có một người đọc chuyện! Dĩ nhiên ông đã đi tìm kiếm một Lười Thần, nhưng chỉ uống công. Không có Meggie, không có Mortimer, kể cả một người vụng về như Darius cũng không.

Fenoglio chỉ còn lại vai trò của một nhà thơ viết nên những câu từ đẹp đẽ và sống không lấy gì làm sung túc với những câu từ đó, trong khi hai gã tiểu vương mà ông tạo nên cai trị thế giới của ông tồi tệ nhiều hơn là tử tế. Bực mình thật, quá bực!

Và có một thứ làm ông lo lắng - gã Đầu Rắn.

Gã ngồi ở phía nam dải rừng, cao trên mực nước biển, trên cái ngai bằng bạc của Lũy Thành Đêm. Đó không phải là một phát minh tệ, không, thật sự không tồi. Một con chó săn, một kẻ hành hạ đồng loại - nhưng suy cho cùng thì kẻ ác mới chính là món muối khiến nồi súp của một câu chuyện đậm đà. Nếu người ta giữ chúng được trong vòng kiềm tỏa. Cho mục đích này, Fenoglio đã sáng tác ra ông Vua Mỡ để đối chọi với gã Đầu Rắn, một ông vua thích cười trước câu chuyện tiểu lâm nặng kị của đám người diễn trò thay vì gây chiến, cũng như sáng tác ra cậu con trai lỗi lạc của ông ta, chàng Cosimo Xinh Đẹp. Ai có thể linh cảm được rằng, chàng ta rồi sẽ đơn giản chết đi và bỏ chàng vì thế mà đổ súp xuống trong đau buồn như một chiếc bánh ngọt bị xẹp vì người ta lôi ra khỏi lò nướng quá sớm?

Không phải là lỗi của mình! Fenoglio đã biết bao lần tự nhủ như thế. Không phải là sáng kiến của mình, không phải lỗi của mình! Nhưng mặc dù

vậy chuyện đã xảy ra. Như thể có một tay cạo giấy quý ma nào đó đã chiếm lấy vị trí ông mà tiếp tục kể chuyện, còn ông, Fenoglio, người sáng tác ra thế giới này, giờ đây phải chấp nhận vai trò của một nhà thơ tội nghiệp!

Thôi nào, thôi đi chứ. Mình đâu có thật sự tội nghiệp, Fenoglio!, ông nghĩ khi dừng lại bên một người diễn trò, người này đang ngồi giữa những túp lều và hát một trong những bài hát của ông. Không, ông không phải là người tội nghiệp đáng thương. Vua Mỡ giờ chỉ còn muốn nghe những bài ca ông viết về đứa con trai đã chết, và mọi câu chuyện ông viết cho đứa cháu Jacopo của ông ta thì phải do chính tay Balbulus, người chép và vẽ sách nổi danh nhất mọi miền, gìn giữ lại trên lớp giấy da quý giá. Không, vị trí của ông thật sự không đến nỗi tồi!

Ngoài ra, ông có cảm giác rằng những câu từ của ông được gìn giữ trên đầu lưỡi của những người diễn trò tốt hơn là trong cảnh bị ép giữa các trang sách, nơi chúng chỉ nằm im ở đó mà chờ bụi phủ lên. Tự do như cánh chim bay, đúng thế, ông muốn câu chữ của mình được như vậy! Chúng quá mạnh mẽ để có thể giao cho bất kì một gã ngu dốt nào trong dạng in trên giấy, để gã làm chuyện gì với chúng thì chỉ Chúa Trời mới biết. Nhìn theo phương diện đó thì ta thật yên lòng rằng trong thế giới này không có những cuốn sách in. Ở đây người ta viết sách bằng tay, điều này làm cho sách trở thành quý giá, và chỉ các vị quân vương mới đủ tiền mua. Những người khác phải lưu giữ câu chữ vào đầu hoặc phải lắng nghe chúng từ bờ môi của đám người diễn trò.

Một cậu bé giật ống tay áo ông Fenoglio. Cái tạp dề của cậu ta thùng lỗ chỗ, nước mũi chảy nhều nhện. “Ông Thợ Dệt Mực!” Cậu rút từ sau lưng ra một chiếc mặt nạ, thứ mặt nạ mà các diễn viên thường dùng, và vội vàng úp nó lên mặt. Những cái lông chim dán trên lớp da khô nẻ, màu nâu nhạt và xanh. “Tôi là ai đây?”

“Hừm!” Fenoglio nhăn vầng trán nhúm nhó, như thể phải suy nghĩ thật lung.

Khuôn miệng của kẻ đeo mặt nạ trĩ xuống trong vẻ thất vọng. “Chim Giẻ Cùi! Tôi là chàng Chim Giẻ Cùi!”



“Dĩ nhiên!” Fenoglio véo cái mũi đỏ nhỏ xinh.

“Tối hôm nay ông kể cho chúng cháu nghe một câu chuyện mới về anh ấy nhé? Làm ơn đi!”

“Có thể! Ông phải công nhận, ông cứ tưởng mặt nạ của anh ta phải đẹp hơn mặt nạ của cháu một chút. Cháu nghĩ sao? Có lẽ cháu cần phải xoay thêm vài cái lông chim nữa đây?”

Cậu bé tháo mặt nạ ra và quan sát nó, vẽ mặt ỉu xiu. “Lông chim chẳng dễ kiếm chút nào.”

“Thử tìm bên dưới bờ suối xem. Đám mèo ở dưới đó bắt được cả chim giẻ cùi đấy.” Ông muốn đi tiếp, nhưng cậu bé ôm ông thật chặt. Đám con cái của những người diễn trò có những bàn tay nhỏ nhắn mà mạnh mẽ, cho dù chúng gầy gò đến đâu.

“Chỉ một câu chuyện thôi. Làm ơn đi, ông Thợ Dệt Mực!”

Có hai đứa trẻ nữa xuất hiện cạnh cậu ta, một cô bé và một cậu bé. Cả đôi nhìn ông Fenoglio đầy mong đợi. Đúng thế, những câu chuyện về *Chim Giẻ Cùi*... Những câu chuyện về kẻ cướp của ông xưa nay luôn rất thành công - cả những đứa cháu của ông cũng yêu chúng, những đứa cháu đang sống trong thế giới kia. Nhưng câu chuyện kẻ cướp mà ông nghĩ ra đây còn tốt hơn nhiều. Giờ đây đi đâu người ta cũng nghe thấy chúng: *Những chiến công không thể nào tin nổi của chàng kẻ cướp dũng cảm nhất, của chàng Chim Giẻ Cùi cao quý không sợ hãi*. Fenoglio còn nhớ như in cái đêm ông nghĩ ra anh ta. Bàn tay ông đã run bần bật khi viết vì thịnh nộ. “Gã Đầu Rắn lại vừa tóm cổ một người diễn trò”, đêm hôm đó Hoàng Tử Đen đã kể cho ông nghe như vậy, “lần này gã tóm được anh Lưng Còng. Chúng treo cổ anh ấy trưa hôm qua.”

Anh Lưng Còng - một trong những nhân vật của ông! Một anh chàng hiền lành, có thể trồng cây chuối lâu hơn bất kỳ ai. “Không biết tên tiểu vương đó cho gã là ai?”, đêm hôm đó Fenoglio đã viết như thế, như thể Đầu Rắn có thể nghe thấy tiếng ông. “*Tôi* đây mới là người có quyền quyết định về sự sống và cái chết trong thế giới này, chỉ mình tôi, Fenoglio!” Và những

câu từ đã tuôn tràn xuống giấy, thịnh nộ và hoang dại như chàng kẻ cướp mà ông đã sáng tác ra trong đêm nọ. *Chim Giẻ Cùi* là tất cả những gì mà Fenoglio mong muốn cho bản thân trong thế giới của ông: tự do như cánh chim, không phục vụ cho một chủ nhân nào, không sợ hãi, cao quý (nhiều khi còn rất hài hước), cướp của kẻ giàu chia cho người nghèo, bảo vệ kẻ yếu trước sự tùy tiện của kẻ mạnh trong một thế giới không có luật pháp, một thế giới...

Fenoglio lại cảm nhận một cú giật nữa bên ống tay áo. “Làm ơn đi, ông Thợ Dệt Mực! Chỉ *một* câu chuyện thôi!” Cậu nhỏ này quả thật gan lì, một người nghe chuyện đam mê. Chắc rồi cậu ta sẽ trở thành một người diễn trò nổi tiếng. “Họ nói rằng, anh Chim Giẻ Cùi vừa đánh cắp được cái bùa cầu may của gã Đầu Rắn!”, chàng trai nhỏ tuổi thì thầm. “Đó là khúc xương ngón tay của một người bị treo cổ, khúc xương bảo vệ gã trước những Người Đàn Bà Trắng. Họ nói rằng, giờ đây Chim Giẻ Cùi đeo nó quanh cổ mình.”

“Thật hả?”, Fenoglio nhướn lông mày lên. Động tác này bao giờ cũng có ấn tượng, bởi cặp lông mày của ông rậm rì và xù dựng. “Thế này nhé, ông còn nghe thấy một chuyện dừng cảm hơn nữa kia, nhưng bây giờ phải để ông nói chuyện với Hoàng Tử Đen đã.”

“Xin ông mà, ông Thợ Dệt Mực!” Chúng bám lấy cánh tay áo ông, suýt chút nữa thì giật đứt mấy dải dây kim tuyến đắt tiền mà ông phải bỏ ra đến mấy đồng xu để thuê người khâu chúng lên lần vải thô, sao cho trông ông không nghèo nàn tội nghiệp như những người đi viết thuê di chúc và thư trên bãi chợ.

“không!”, ông nghiêm nghị nói, giật ống tay áo ra. “Có thể lát nữa. Bây giờ đi đi!”

Cậu bé thò lò mũi nhìn theo ông với cặp mắt buồn bã đến mức Fenoglio thoáng nhớ đến những đứa cháu của mình. Pippo cũng luôn nhìn như thế, mỗi lần nó mang đến cho ông một cuốn sách và đặt vào lòng ông, đòi ông đọc.

Trẻ con! Fenoglio vừa nghĩ vừa bước về phía đồng lửa nơi ông đã nhìn thấy Hoàng Tử Đen. Trẻ con ở đâu cũng vậy. Những con quái vật dễ thương và tham lam, nhưng đó là những thánh giả tốt nhất, dù trong thế giới nào. Những thánh giả tốt nhất trong số những thánh giả tốt nhất.



## Hoàng Tử Đen

h g

“Vậy là bọn gấu có thể tự tạo linh hồn cho mình...”, Lyra nói. Trên thế gian này có quá nhiều thứ mà cô không biết.

**PHILIP PULLMAN,**  
*La bàn vàng*

h g

Hoàng Tử Đen không ở một mình. Dĩ nhiên là không. Giống như mọi khi, con gấu luôn bên anh. Nó ngồi sau chủ nhân như một cái bóng xù lông. Fenoglio còn nhớ như in câu văn của ông, câu văn đã tạo nên hoàng tử. Ngay trong đoạn đầu của *Tìm Mực*, chương thứ hai. Fenoglio khe khẽ nói ra thành lời những câu từ đó trong khi chân vẫn bước về phía chàng: *“Một cậu bé không cha mẹ, làn da hầu như đen gần bằng mớ tóc xoắn tít, tay dùng dao nhanh như lưỡi nói, nhưng sẵn sàng bảo vệ cho những người cậu yêu - dù đó là hai cô em gái của cậu ta, là một con gấu bị hành hạ hay là Ngón Tay Bụi, anh bạn thân, thân nhất...”*

“...người mặc dù vậy vẫn chết một cái chết hết sức thảm thương, nếu mọi việc cứ xảy ra như ý mình!”, Fenoglio khe khẽ thêm vào, trong khi tay vẫy về phía Hoàng Tử Đen. “Nhưng cũng may mà anh bạn da đen của mình không biết điều đó, nếu không chắc chẳng ai hoan nghênh mình bên đồng lửa của anh ta!”

Hoàng tử đáp lại câu chào của ông. Chắc chàng ta nghĩ rằng, vì màu da mà người ta gọi chàng là Hoàng Tử Đen. Chỉ có Fenoglio hiểu, ông đã ăn cắp cái tên này cho chàng - từ một cuốn sách lịch sử trong thế giới cũ của ông. Đã có một hiệp sĩ nổi danh mang cái tên đó, con trai một vị vua đồng thời là một kẻ cướp lừng danh. Liệu hiệp sĩ có thích thú khi biết người sau này tiếp tục mang tên mình là một anh chàng phi dao, một vị vua của đám người diễn trò? Cha, nếu không vừa lòng, thì hiệp sĩ cũng chẳng thay đổi được gì, Fenoglio nghĩ, bởi câu chuyện của chàng đã kết thúc từ lâu.

Bên trái hoàng tử là tay thợ cạo vụng về khủng khiếp, anh ta đã suýt bẻ gãy xương hàm của Fenoglio khi nhổ răng cho ông, còn phía phải của hoàng tử là gã Chim Muội Khói, một tay phun lửa kém tài, sự hiểu biết về nghề nghiệp của anh ta cũng ít như gã cắt tóc hiểu về nghề nhổ răng. Đối với thợ cạo thì Fenoglio không chắc chắn, nhưng Chim Muội Khói nhất quyết không phải là sáng tác của ông. Có trời cao mới biết anh ta từ đâu lại đây! Bất kỳ người nào nhìn anh ta phun lửa, trong vụng về và sợ hãi đều ngay lập tức nghe một cái tên khác vọng trên lưỡi mình: Ngón Tay Bụi - Vũ Công Lửa - Người Trị Lửa.

Con gấu khụt khịt khi Fenoglio ngồi xuống cạnh chủ bên đồng lửa, và nhìn ông bằng hai con mắt nhỏ màu vàng như muốn tưởng tượng ra có thể còn gặm được bao nhiêu thịt từ những khúc xương già nua này. Lỗi tại mình, Fenoglio nghĩ, tại sao mình lại cho chàng hoàng tử một con gấu đã được thuần hóa. Một con chó cũng ổn kia mà. Đám bán hàng trên phiên chợ kể cho tất cả mọi người nghe rằng, con gấu này vốn là một người bị phù phép, bị phù phép bởi các nàng tiên hoặc các tiểu quỷ (chính xác là ai đã phù phép thì họ không thể thống nhất được), nhưng ông Fenoglio biết rõ hơn. Con gấu là một con gấu, một con gấu thực thụ, một con gấu trung thành với Hoàng Tử Đen bởi trước đây nhiều năm chàng đã giải phóng nó ra khỏi cái vòng xoáy mũi và tay chủ nhân cũ, cái gã đã đánh nó bằng cây gậy tua tua gai để bắt nó nhảy trong các chợ phiên.

Còn có sáu người đàn ông khác ngồi cùng với hoàng tử bên đồng lửa. Fenoglio chỉ quen hai trong số họ. Một người là diễn viên, Fenoglio luôn quên tên anh ta. Người kia là một chàng cơ bắp, kiếm miếng bánh mì trên các chợ phiên bằng tiết mục giật đứt những sợi dây xích, bóc những người đàn ông to béo lên không trung và bẻ cong những thanh sắt dày. Tất cả bọn họ im lặng khi Fenoglio bước vào giữa đám. Họ chịu đựng ông, và còn lâu ông mới trở thành người của họ.

Chỉ có hoàng tử mỉm cười với ông. “A, ông Thợ Dệt Mực!”, anh nói. “Ông có mang đến cho chúng tôi một bài ca mới về chàng cướp Chim Giẻ Cùi không thể?”

Fenoglio đón lấy cái cốc đựng rượu vang mật ong nóng rẫy mà một trong những người đàn ông đã đưa sang phía ông theo cái vẫy tay ra hiệu của chàng hoàng tử, rồi ông ngồi xuống nền đất đầy sỏi đá. Tứ chi già nua của ông không thích thú cho lắm cảnh ngồi thẳng xuống nền đất, ngay cả khi bầu trời đêm ấm áp như đêm nay, nhưng đám người diễn trò lại không ưa bàn ghế hay những thứ tương tự.

“Thật ra thì tôi tới đây để đưa cái này cho anh”, ông nói và thọc tay xuống dưới áo choàng. Ông nhìn quanh trước khi đưa cho chàng hoàng tử lá thư có dán dấu niêm phong, nhưng trong đám ồn ào chen chúc ở đây họ không thể nhận ra liệu có ai đang quan sát họ hay không, một kẻ quan sát

không phải là thành viên của Đám Dân Lắm Sắc Màu. Hoàng tử vừa gật đầu vừa cầm lấy lá thư và dặt nó vào lưng. “Cảm ơn ông”, anh nói.

“Không có gì!”, Fenoglio đáp lời và gắng sức không để ý đến hơi thở khó ngửi của con gấu. Chàng hoàng tử không biết đọc biết viết, cũng như đa phần những thần dân sắc sỡ của anh, nhưng Fenoglio sẵn sàng làm hộ chàng điều đó, nhất là khi nó là một lá thư quan trọng như lần này. Lá thư vốn dành cho một tay canh rừng của ông Vua Mỡ. Đám tay chân của gã ta đã ba lần tấn công nhóm phụ nữ và trẻ em của những người diên trò trên đường đi. Không một ai để ý đến điều đó, kể cả ông Vua Mỡ trong cơn đau buồn của ông ta lẫn những người đàn ông thay ông ta duy trì trật tự, bởi nạn nhân ở đây là người diên trò. Thế nên thủ lĩnh của họ phải lo lắng, phải giải quyết. Chỉ đến đêm mai là gã đàn ông kia sẽ tìm thấy lá thư do ông Fenoglio viết trên ngưỡng cửa nhà gã. Những gì được viết trên đó sẽ khiến gã ngủ không ngon và hy vọng sẽ ép được gã đứng xa những cái váy nhiều màu. Fenoglio khá tự hào về những lá thư đe dọa của ông, tự hào gần bằng như về những bài ca kẻ cướp.

“Ông đã nghe thấy tin mới nhất chưa, ông Thợ Dệt Mực?”, chàng hoàng tử giơ tay vuốt cái mõm đen của con gấu. “Gã Đầu Rắn đã treo giải thưởng - cho người bắt được Chim Giẻ Cùi.”

“Chim Giẻ Cùi?” Fenoglio suýt bị sặc vì ngum rượu vang, và tay thợ cạo đập thật mạnh lên lưng ông, khiến thứ nước uống nóng rẫy ấy tràn ra cả các ngón tay. “Cha, chuyện này không tệ!”, cuối cùng ông kêu lên khi lại thở được. “Ai còn dám nói là câu chữ chỉ như khói bay! Phải đấy, muốn tìm chàng kẻ cướp đó thì gã Đầu Rắn còn phải tìm lâu!”

Xem họ nhìn nhau kìa. Cứ như là họ biết nhiều hơn ông. Nhưng họ biết cái gì?

“Ông chưa nghe thấy sao, ông Thợ Dệt Mực?”, Chim Muội Khói khẽ nói. “Những bài hát của ông có vẻ như biến thành sự thật! Đã hai lần đám người thu thuế của Đầu Rắn bị cướp sạch bởi một người đàn ông đeo mặt nạ gắn lông chim, và người ta đã tìm thấy một gã canh rừng vốn nổi danh ưa chơi trò ác nằm chết trong rừng, miệng ngậm một cái lông chim. Thử đoán xem là lông chim gì?”

Fenoglio ngớ ngàng nhìn sang phía hoàng tử, nhưng hoàng tử lại đang nhìn vào lửa và dùng một cây gậy chọc chọc đồng than.

“Nhưng mà... nhưng như thế thì thật tuyệt vời!” Fenoglio kêu lên - và nhanh chóng hạ giọng xuống, khi thấy những người khác lo lắng nhìn quanh. “Thật là những tin tuyệt vời!”, ông hạ giọng tiếp tục. “Dù chuyện gì đang xảy ra chẳng nữa, tôi cũng sẽ viết ra một bài hát mới! Các anh đề nghị đi chứ! Tối đây Chim Giẻ Cùi cần phải làm gì?”

Chàng hoàng tử mỉm cười, nhưng tay thợ cạo nhìn Fenoglio đầy khinh thị. “Ông nói như thể đó là một trò chơi, Thợ Dệt Mực!”, anh ta nói. “Ông chỉ biết ngồi trong phòng của ông mà viết ra vài từ lên giấy, nhưng ai đóng vai chàng kẻ cướp sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng, bởi chắc chắn anh ta không được làm bằng câu chữ, mà là bằng xương bằng thịt!”

“Đúng, nhưng không ai biết mặt anh ta, bởi chàng Chim Giẻ Cùi luôn đeo mặt nạ. Ông thật rất thông minh đấy, Thợ Dệt Mực. Làm sao mà gã Đầu Rắn biết được cần phải đi tìm mặt người nào? Một cái mặt nạ như thế thật là chuyện tiện lợi. Ai cũng có thể đeo nó lên.” Người nói câu đó là chàng ca sĩ. Baptista. Dĩ nhiên, anh ta tên như vậy. Có phải mình đã sáng tác ra anh ta không?, Fenoglio tự hỏi. Thôi mặc kệ. Không ai hiểu nhiều về mặt nạ như Baptista, có thể, bởi mặt anh ta đã bị biến dạng vì sẹo đầu mùa. Đã nhiều diễn viên nhờ anh ta làm cho mình một bộ mặt cười hay một bộ mặt khóc bằng da.

“Đúng, nhưng trong những bài hát thì anh ta được miêu tả khá kỹ.” Chim Muội Khói nhìn Fenoglio vẻ dò hỏi.

“Đúng thế!” Baptista nhảy dựng dậy, anh đặt bàn tay lên dải thắt lưng bụi bặm, như thể ở đó đang treo một cây kiếm, nhìn xung quanh ra vẻ tìm kẻ địch. “Chàng ta cao lớn, đó không phải là chuyện đáng ngạc nhiên. Đa phần các người hùng đều cao lớn.” Baptista bắt đầu nhón chân đi đi lại lại. “Mái tóc chàng”, anh giơ tay vuốt đầu, “thẫm màu, thẫm màu như lông chuột chũi. Nếu chúng ta tin vào các bài ca. Đây là chuyện đặc biệt. Bởi đa phần người hùng xưa nay đều có mái tóc vàng, trong tất cả những bức tranh tưởng tượng mà người ta vẽ nên. Chúng ta không biết gì về quá khứ và xuất



thân của anh, nhưng có điều chắc chắn”, Baptista khoác lên mặt mình một vẻ sang trọng, “trong mạch máu anh đang chảy thuần khiết một thứ máu quân vương. Nếu không làm sao anh cao quý và dũng cảm cho được?”

“Nhảm rồi!”, Fenoglio ngắt lời. “Chim Giẻ Cùi là một người đàn ông của dân chúng. Một kẻ cướp được sinh ra trong một lũy thành sẽ là một kẻ cướp thế nào đây?”

“Các bạn nghe nhà văn đấy!” Baptista làm động tác vuốt vẻ sang trọng ra khỏi trán. Những người đàn ông khác bật cười. “Ta hãy đến với gương mặt đằng sau lớp mặt nạ dán lông chim”. Baptista vuốt những đầu ngón tay lên gương mặt bị hủy hoại bởi căn bệnh của mình. “Dĩ nhiên nó đẹp và sang trọng, và trắng nhợt như ngà voi! Những bài ca không nói gì về chuyện này, nhưng tất cả chúng ta đều biết rằng làn da của một người hùng dĩ nhiên phải trắng. Xin lỗi nhé, thưa tướng công!”, anh ta thêm vào và chế nhạo cúi mình xuống trước Hoàng Tử Đen.

“Ô, xin mời, xin mời, tôi không hề phản đối”, Hoàng tử Đen chỉ nói có thế, không thay đổi một nét mặt.

“Đừng quên vết sẹo!”, Chim Muội Khói nói. “Vết sẹo bên cánh tay trái của chàng ta, nơi những con chó đã cắn phải. Trong bài ca nào cũng nói đến vết sẹo đó. Nào, xắn ống tay áo lên, thử xem liệu chàng Chim Giẻ Cùi có ngồi giữa bọn ta hay không?” Anh ta nhìn quanh vẻ thúc hối, nhưng chỉ có Chàng Cơ Bắp vừa cười vừa xắn tay áo lên. Những người khác im lặng.

Hoàng tử giơ tay vuốt mái tóc dài ra sau. Bên thắt lưng của anh có đeo ba con dao. Đám dân diễn trò bị cầm mang vũ khí, kể cả người mà họ tôn là vua của họ, nhưng tại sao họ lại phải tuân thủ theo những luật pháp không bảo vệ cho họ? Chàng có thể phi dao trúng con mắt của một con chuồn chuồn, người ta đồn như thế về nghệ thuật dùng dao của hoàng tử. Y hệt như Fenoglio thuở trước đã từng viết.

“Dù con người đó có ngoại hình ra sao, người mà những bài ca của tôi đã làm nên hành động cho chàng, tôi cũng muốn uống chúc mừng sức khỏe chàng ta. Cứ để cho Đầu Rắn đi tìm một người do tôi miêu tả. Gã sẽ không bao giờ tìm thấy chàng!” Fenoglio giơ cốc về phía đám đàn ông. Ông thấy

người mình lâng lâng, như đang say, và chắc chắn cảm giác này không phải có từ thứ rượu vang tồi tệ. Có thể chứ, ai đã từng nói như thế, Fenoglio?, ông nghĩ. Anh viết một điều gì đó và nó xảy ra! Kể cả khi không có người đọc truyện...

Nhưng Chàng Cơ Bắp phá tan niềm hồ hởi của ông. “Nói thật nhé, ông Thọ Dệt Mực, tôi chẳng lòng dạ nào mà uống mừng”, chàng ta lẩm bẩm.”Người ta kể rằng, mới đây gã Đầu Rắn tuyên bố trả một lượng bạc không ít cho cái lưỡi của người diễn trò nào hát những bài ca chế nhạo gã. Gã ta đã có cả một đồng lưỡi rồi đấy.”

“Lưỡi hả?” Fenoglio bất giác đưa tay sờ lưỡi mình. “Trong số đó có bài hát của tôi không?”

Không ai trả lời. Những người đàn ông im lặng. Từ túp lều phía sau họ vẳng ra giọng hát ngọt ngào, như thể nó xuất phát từ một thế giới mà người ta chỉ dám mơ ước tới.

“Tôi luôn nói với các thần dân nhiều màu của tôi: Đừng bao giờ lại gần Lũy Thành Đêm!” Hoàng tử đẩy vào mồm con gấu một miếng thịt nhều mỡ, chùi dao vào quần rồi lại dặt vào thắt lưng. “Tôi đã nói với họ, chúng ta là thức ăn cho quạ của gã Đầu Rắn, là bánh mì quạ đen! Nhưng kể từ khi ông Vua Mỡ thích khóc hơn thích cười, tất cả bọn họ đều rỗng túi và rỗng bụng. Điều đó đẩy họ sang bên kia. Có rất nhiều thương gia giàu có ở bên kia cánh rừng.”

Ma quỷ. Fenoglio giơ tay xoa hai đầu gối đau buốt. Cơn vui của ông đi đâu rồi? Đã bay mất - như làn hương của một nụ hoa bị kẻ nào đó dẫm nát. Nhăn nhó, ông uống thêm một ngụm vang mật ong. Bọn trẻ lại một lần nữa kéo đến, nài nỉ ông kể chuyện, nhưng Fenoglio đuổi chúng đi. Ông không nghĩ ra bất cứ một thứ gì mỗi khi ông thấy buồn chán.

“Còn chuyện này nữa”, hoàng tử nói. “Chàng Cơ Bắp hôm nay mới tìm thấy trong rừng một cô bé và một cậu bé. Chúng kể một câu chuyện kì quặc: rằng Basta, tay phi dao của Capricon, đã quay trở lại hoặc sẽ quay trở lại, và hai đứa đến đây để cảnh báo về gã cho một người bạn cũ của tôi là Ngón Tay Bụi. Chắc là ông cũng đã nghe nói về anh ta?”

“E hèm”, Fenoglio bị sắc rượu vang vì ngạc nhiên. “Ngón Tay Bụi? Đúng, chắc chắn rồi, anh chàng phun lửa.”

“Anh chàng phun lửa tốt nhất mọi thời đại.” Hoàng tử thoát ném về phía Chim Muội Khói một ánh mắt, nhưng tay này đang chỉ cho tay thợ cạo một cái răng bị rụng của mình. “Người ta đồn anh ấy đã chết”, hoàng tử hạ giọng. “Đã trên mười năm nay không ai nghe thấy tin anh ấy. Có tới cả ngàn câu chuyện về việc anh ấy đã chết như thế nào và chết ở đâu, cũng may mà tất cả đều có vẻ không phải là chuyện thật. Nhưng cô bé và cậu bé đó không phải chỉ tìm Ngón Tay Bụi. Cô bé còn hỏi thăm một người đàn ông lớn tuổi, gương mặt nhăn nheo như mặt rùa. Liệu những điều đó có đúng với ông không?”

Fenoglio không tìm thấy trong óc câu từ nào xứng đáng được chọn làm câu trả lời. Hoàng tử cầm cánh tay nhà văn và kéo ông đứng dậy. “Đi cùng tôi nào!”, anh nói trong khi con gấu khịt khịt đứng dậy sau lưng họ. “Cả hai đứa gần chết đói, và kể là chúng nó đã lạc rất sâu trong Dải Rừng Không Có Đường Đi. Đám phụ nữ đang cho chúng ăn.”

Một cô bé và một cậu bé... Ngón Tay Bụi... những suy nghĩ của Fenoglio lộn nhào, bay loạn xạ, nhưng đáng tiếc là đầu ông không còn được tỉnh táo cho lắm sau hai cốc rượu vang.

Bên dưới một cây bồ đề đứng ở rìa khu trại có tới hơn một tá trẻ đang ngồi trên cỏ. Hai phụ nữ rút súp cho chúng. Bọn nhỏ tham lam húp món canh loãng từ những cái bát gỗ mà người ta ấn vào giữa những bàn tay bẩn thỉu của chúng.

“Ông nhìn mà xem, bọn họ đã tụ tập được bao nhiêu đứa!”, hoàng tử thì thầm với Fenoglio. “Rồi tất cả chúng tôi sẽ chết đói vì trái tim mềm yếu của đám phụ nữ nhà mình.”

Fenoglio chỉ gật đầu, mắt nhìn những khuôn mặt gầy guộc. Ông biết, bản thân hoàng tử cũng không biết bao lần nhận về những đứa trẻ đói khát. Nếu chúng không tỏ ra quá ngu ngốc khi luyện trò tung hứng, trồng cây chuối hoặc một tiết mục biểu diễn nào khác có thể gợi nên một nụ cười trên

mặt người xem và rủ rê được vài đồng xu chi vào túi, thì Đám Dân Lắm Sắc Màu sẽ đón nhận chúng, cho chúng đi cùng, từ chợ này qua chợ khác, từ làng này qua làng khác.

“Hai đứa kia kìa.” Hoàng tử chỉ vào hai cái đầu đang cúi sát cái bát gỗ. Khi Fenoglio bước lại phía chúng, cô bé ngẩng đầu lên như thể ông vừa gọi tên cô. Cô kinh ngạc nhìn ông trân trân - và hạ thìa xuống.

Meggie.

Fenoglio đáp ánh mắt của cô trong trạng thái sững sờ, đến mức cô bé phải mỉm cười. Đúng, chính là cô. Ông nhớ rất rõ nụ cười này, mặc dù hiếm khi cô bé có cơ hội hoặc có cơ mà cười, thuở đó, trong nhà của Capricon.

Meggie nhảy ào dậy, chen qua những đứa trẻ khác rồi vòng cánh tay ôm lấy cổ ông. “Trời ơi, cháu biết là ông còn ở đây!”, cô riu rít vừa cười vừa khóc. “Nhưng tại sao ông cứ phải cho chó sói vào câu chuyện của ông mới được chứ? Rồi còn bọn Ác Mộng Đêm và bọn Mũ Đỏ. Chúng nó ném đá vào Farid và cào móng vuốt vào mặt bọn cháu. Cũng may mà Farid đã gọi được lửa lên, nhưng mà...”

Fenoglio há miệng ra - rồi lại bất lực ngậm nó lại. Hàng ngàn câu hỏi đổ đầy đầu ông: Làm sao cô bé tới được đây? Chuyện gì xảy ra với Ngón Tay Bụi? Cha cô đâu? Chuyện gì xảy ra với Capricon? Gã có chết không? Kế hoạch của họ có hoạt động không? Nếu có thì sao người ta lại đồn là Basta còn sống? Như những con côn trùng rì rầm vỗ cánh bay, hàng loạt câu hỏi này đè chồng lên những câu hỏi khác, và Fenoglio không dám nói ra chỉ một câu trong số đó, khi Hoàng Tử Đen đứng bên cạnh và nhìn ông không ngưng.

“Tôi thấy là ông quen cả hai đứa”, hoàng tử nói.

Fenoglio chỉ gật đầu. Ông quen cậu bé ngồi cạnh Meggie từ đâu vậy? Có phải ông đã nhìn thấy cậu ta bên Ngón Tay Bụi, thuở đó, vào cái ngày đáng nhớ, khi ông lần đầu tiên đứng đối diện với một trong những thực thể của mình?

“E hàm, hai đứa này là... người bà con của tôi”, ông lấp bắp. Thật là một lời nói dối thăm thương cho một người làm nghề sáng tác!

Vẻ giấu cợt trong mắt hoàng tử tóe ra. “Người bà con... ra vậy, ra vậy. Tôi phải nói thật, cả hai trông chẳng giống ông chút nào.”

Meggie gỡ vòng tay ra khỏi cổ Fenoglio và nhìn hoàng tử trân trân.

“Meggie, cho phép ông giới thiệu?”, Fenoglio nói. “Đây là Hoàng Tử Đen.”

Hoàng tử mỉm cười cúi người trước cô bé.

“Hoàng Tử Đen! Vâng.” Meggie nhắc lại tên anh hầu như thành kính. “Còn đây là con gấu của anh ấy! Farid, lại đây. Xem này!”

Farid, dĩ nhiên. Giờ thì Fenoglio nhớ lại. Meggie đã nhiều lần kể về cậu ấy. Cậu bé đứng dậy, nhưng trước đó còn cố húp cho hết chỗ súp trong bát gỗ. Cậu đến phía sau Meggie, giữ khoảng cách an toàn trước con gấu.

“Bạn ấy nhất quyết muốn đi cùng!”, cậu nói và giơ ống tay áo quệt ngang khuôn miệng còn dính mỡ. “Thật đấy! Cháu không muốn mang bạn ấy sang đây, nhưng bạn ấy búống như một con lạc đà.”

Meggie đã muốn đáp lại, chắc không phải là một lời thân thiện, nhưng Fenoglio vòng cánh tay ôm lấy vai cô. “Anh bạn thân mến”, ông nói. “Cháu không thể tưởng tượng là ông hạnh phúc đến mức nào vì Meggie bây giờ ở đây! Có thể nói rằng, cô bé là thứ duy nhất còn thiếu cho hạnh phúc của ông ở thế giới này!”

Vội vàng, ông chia tay với hoàng tử và kéo theo Meggie cùng Farid. “Đi thôi!”, ông vừa khẽ nói vừa cùng họ len lách qua những túp lều. “Chúng ta có nhiều chuyện để nói, rất nhiều chuyện, nhưng tốt hơn là nên ở trong phòng ông, để tránh những cặp tai lạ. Đàng nào trời cũng đã muộn rồi, mà lính canh chỉ cho ta quay vào thành phố trước nửa đêm.”

Meggie lơ đãng gật đầu và mở to mắt quan sát cảnh ồn ào náo nhiệt xung quanh, nhưng Farid thì sỗ sàng giật khỏi tay cầm của ông Fenoglio. “Không, cháu không đi cùng được. Cháu phải tìm chú Ngón Tay Bụi!”

Fenoglio ngỡ ngàng nhìn cậu. Vậy ra đó là chuyện thật, Ngón Tay Bụi...

“Đúng, chú ấy đã quay trở lại”, Meggie nói. “Các cô ở đằng kia nói rằng Farid có thể tìm thấy chú ấy ở chỗ một cô diễn trò, người thuở trước từng ở cùng chú ấy. Cô ấy có một trang trại trên một triền đồi phía kia.”

“Một cô diễn trò?” Fenoglio nhìn về hướng Meggie chỉ. Ngọn đồi mà cô bé vừa nói tới giờ chỉ là những đường viền màu đen trong cảnh sáng trắng. Dĩ nhiên rồi! Roxane. Ông nhớ ra. Liệu cô ấy có tuyệt vời như ông đã miêu tả?

Cậu bé nóng nảy nhịp nhịp mấy đầu ngón chân. “Minh phải đi”, cậu nói với Meggie. “Minh có thể tìm bạn ở đâu?”

“Trong ngõ của đám thợ đóng giày và thợ làm yên cương”, ông Fenoglio trả lời thay cho Meggie. “Cứ hỏi nhà cô Minerva.”

Farid gật đầu - mắt vẫn nhìn Meggie.

“Đi tìm người trong đêm không phải là ý kiến hay đâu”, Fenoglio nói, mặc dù ông cảm nhận rõ là cậu không quan tâm đến lời khuyên của ông. “Đường phố ở đây không được an toàn cho lắm. Trong đêm lại càng không. Kẻ cướp, bọn lang thang...”

“Cháu biết cách tự vệ.” Farid rút từ thắt lưng ra một con dao. “Bạn cẩn thận đấy.” Cậu chàng thoát nắm lấy tay Meggie, rồi xoay phắt đi và biến mất giữa những người diễn trò. Fenoglio nhận thấy là Meggie còn nhìn theo cậu thêm vài lần nữa.

“Trời đất, tội nghiệp thằng bé!”, ông vừa lầm bầm vừa gạt vài đứa trẻ sang bên, bọn trẻ lại đang bắt đầu nài nỉ ông kể chuyện. “Cậu chàng yêu cháu, đúng không?”

“Ông thôi đi nào!”, Meggie rút tay ra khỏi tay ông, nhưng rõ ràng ông đã khiến được cô bé mỉm cười.

“Thôi được rồi, ông sẽ ngậm miệng lại! Ba cháu có biết cháu ở đây không?”

Một câu hỏi sai lầm. Vẻ áy náy hằn rõ lên trán cô.

“Ồ cha! Thôi được, rồi cháu sẽ kể hết cho ông nghe. Làm thế nào mà cháu lại được đây, chuyện kể về Basta và Ngón Tay Bụi là có ý nghĩa thế nào, phải kể cho ông nghe tất cả! Cháu cao lên nhiều thật đấy! Hay là ông lùn đi hả? Trời đất, Meggie, ông vui làm sao khi có cháu ở đây! Bây giờ chúng ta sẽ nắm lấy quyền điều khiển câu chuyện! Với những câu từ của ông và với giọng đọc của cháu...”

“Nắm lấy quyền điều khiển? Ý ông muốn nói sao?” Cô sẫm soi mặt ông vẻ nghi ngờ. Thuở đó cô cũng thường nhìn ông như thế, thời hai ông cháu còn là tù nhân của gã Capricorn, trán cô nhăn lại, hai con mắt trong sáng như có thể nhìn thẳng vào tim ông. Nhưng đây không phải là nơi dành cho việc giải thích.

“Để chút đã!” Fenoglio nói thầm và kéo cô đi tiếp. “Để chút nữa đã, Meggie. Ở đây có quá nhiều tai người. Khốn kiếp, cậu chàng vác đuốc của ông đi đâu rồi?”



**Những tiếng động lạ  
trong đêm lạ**

h g

Thế gian mới yên ắng làm sao,  
Và trong lớp chăn phủ của hoàng hôn  
Vừa quen thân vừa chắc chắn!  
Đây là một căn phòng yên ắng,  
Nơi dành cho các bạn ngủ và quên đi  
những đau đớn của ban ngày.

**MATTHIAS CLAUDIUS,**  
*Bài ca ban tối*

h g



Sau này khi tìm cách nhớ lại cô đã đến căn phòng của ông Fenoglio ra sao thì Meggie chỉ còn gọi lên được vài hình ảnh mờ mờ - một tay lính gác chìa giáo về phía họ rồi cúi kính cho họ đi qua khi nhận ra mặt ông Fenoglio, những con ngõ tối mà họ đi theo bước một cậu bé vác đuốc, sau đó là một khoảng cầu thang rất dài và rất dốc, dán vào một bức tường nhà màu xám, những bậc thang rên lên dưới chân họ. Cô thấy nôn nao chòng chành vì một khi theo ông Fenoglio bước những bậc thang lên trên, cô mệt đến mức ông phải vài lần lo lắng giữ chắc lấy cánh tay cô.

“Theo ông thì tốt hơn là đến mai ta sẽ kể cho nhau nghe cả hai ông cháu mình đã trải qua những gì, kể từ lần cuối cùng ta gặp nhau”, Fenoglio nói khi đẩy cô vào phòng. “Ông sẽ yêu cầu cô Minerva đưa lên đây cho cháu một bao tải rơm, nhưng đêm nay cháu hãy ngủ trong giường ông. Ba ngày ba đêm trong Dải Rừng Không Có Đường Đi. Thề có Thần Mực và Thần Chết, nếu là ông thì ông đã chết mất vì sợ!”

“Farid có một con dao”, Meggie lẩm bẩm. Con dao đó quả thật đã khiến cô an tâm khi đôi bạn ngủ trong tàng cây trong đêm và từ bên dưới văng lên biết bao là tiếng sột soạt, tiếng gầm gừ. Farid luôn nắm sẵn dao trong tay. “Và khi bạn ấy nhìn thấy ma”, cô ngái ngủ nói tiếp trong khi Fenoglio loay hoay thắp đèn, “thì bạn ấy nhóm lửa lên.”

“Ma hả? Thế giới này không có ma, ít nhất là không phải những thứ mà ông đã viết vào đây. Suốt mấy ngày đó bọn cháu ăn gì?”

Meggie chập chững bước về phía giường. Trông nó thật mờ mịt, dù chỉ là một bao tải rơm và vài tấm chăn thô xù. “Dâu rừng ạ”, cô lẩm bẩm. “Rất nhiều dâu rừng, và ít bánh mì bọn cháu lấy từ bếp của bà Elinor - và những con thỏ mà Farid bắt được.”

“Trời đất ạ!”, Fenoglio ngỡ ngàng lắc đầu. Thật là hay khi lại được nhìn thấy gương mặt đầy nếp nhăn của ông, nhưng giờ thì Meggie chỉ còn muốn ngủ mà thôi. Cô cời ửng ra, chui xuống lớp chăn thô ráp và duỗi dài cặp chân đau nhức.

“Tại sao cháu lại nảy ra cái ý tưởng điên cuồng là đọc hai đũa vào giữa Dải Rừng Không Có Đường Đi? Tại sao không phải là về chỗ này? Ngón Tay Bụi chắc chắn đã kể cho thằng bé nghe một số thứ về thế giới này.”

“Chữ của Orpheus.” Meggie vừa nói vừa ngáp. “Chúng cháu chỉ có chữ của Orpheus, mà Ngón Tay Bụi thì đã yêu cầu anh ta đọc chú ấy vào rừng.”

“Dĩ nhiên. Đúng là theo kiểu cách của anh ta thật.” Cô lơ mờ cảm nhận ông Fenoglio kéo chân lên đến tận cằm cô. “Tốt nhất là bây giờ ông không hỏi cháu đang nói đến tay Orpheus nào. Mai ta nói chuyện tiếp. Ngủ ngon nghe. Và chào mừng cháu đến thế giới của ông!”

Vắt vả lăm Meggie mới mở được mắt ra một lần nữa. “Ông ngủ ở đâu?”

“Ô, đừng lo. Ở dưới nhà Minerva đêm nào cũng có vài người bà con họ hàng chui lên giường ngủ cùng gia đình, thêm một người nữa cũng chẳng sao. Tin ông đi, người ta sẽ rất nhanh chóng quen với một cuộc sống kém tiện nghi hơn trước. Ông chỉ hy vọng rằng, chồng cô ấy không ngáy to như cô ấy kể.”

Thế rồi ông đóng cửa lại, và Meggie nghe tiếng ông vừa lăm bầm cầu nhàu vừa khó nhọc trèo theo những bậc thang gỗ thẳng đứng xuống dưới. Trên đầu cô bọn chuột rúc rích trong đám rậm xà (cô hy vọng đó là chuột) và qua khuôn cửa sổ duy nhất của căn phòng đang văng vào giọng của những người lính canh từ bức tường thành gần đó. Meggie nhắm mắt lại. Chân cô đau nhói và trong tai như vẫn còn vang lên thứ âm nhạc từ khu trại của những người diễn trò. Hoàng Tử Đen, cô nghĩ, mình đã nhìn thấy Hoàng Tử Đen... và nhìn thấy lũy thành Ombra... và mình đã nghe tiếng những tàn cây thì thảo nói chuyện với nhau trong Dải Rừng Không Có Đường Đi. Giá mà cô có thể kể cho Resa nghe tất cả những thứ đó, hoặc bà Elinor. Hoặc Mo. Nhưng ba Mo chắc chắn sẽ không bao giờ muốn nghe về Thế Giới Mực, dù chỉ là một từ duy nhất.

Meggie giơ tay dụi hai con mắt mỗi một. Phía trên giường có những tổ tiên dán san sát vào các thanh xà, hệt như ông Fenoglio đã mong muốn, nhưng không thấy chút động đậy nào đằng sau những lỗ tổ tối thẫm. Căn phòng áp mái của ông Fenoglio ở đây rộng hơn chút đỉnh so với căn phòng

của hai ông cháu thời họ còn là tù nhân của Capricorn. Ngoài chiếc giường mà ông đã rộng lượng cho cô sử dụng, trong phòng còn có một hòm gỗ, một chiếc ghế dài và một bàn viết làm bằng thứ gỗ thẫm màu, óng ánh với nhiều hình chạm trổ. Chiếc bàn viết không thích hợp với những đồ đạc còn lại, với chiếc ghế dài được gọt đẽo thô sơ, với cái hòm đơn giản. Nó như đi lạc từ một câu chuyện khác sang đây. Cũng hết như Meggie. Trên bàn có để một cái bình bằng đất nung với một bó lông ngỗng, hai lọ mực...

Trông ông Fenoglio có vẻ hài lòng, thật sự hài lòng,

Meggie giờ ông tay áo quệt qua khuôn mặt mệt mỏi. Tấm váy mà Resa khâu cho cô vẫn còn bốc lên mùi của mẹ. Và mùi của Dải Rừng Không Có Đường Đi. Cô thọc tay vào chiếc túi da mà cô đã suýt hai lần đánh mất trong rừng, rút ra cuốn sổ ghi chép Mo đã tặng cô. Trên lần giấy bìa vân cẩm thạch có màu xanh thẫm của màn đêm trộn với xanh lục của lông công - hai màu Mo yêu thích nhất. *Sẽ rất hay nếu ta có sách bên mình khi đến nơi xa lạ.* Mo đã nói điều đó với cô biết bao lần, nhưng liệu có bao giờ ông nghĩ đến những nơi xa lạ như nơi đây? Vào ngày thứ hai trong rừng, Meggie đã gắng sức đọc quyển sách mà cô mang theo, trong lúc Farid đi săn thỏ. Cô không đọc quá được trang đầu tiên, và cuối cùng cô đã quên quyển sách đi, để nó nằm lại bên một con suối có hàng đàn hàng đàn tiên xanh bay lượn trên mặt nước. Phải chăng cơn đói khát các câu chuyện sẽ mất đi khi bản thân ta ở trong một câu chuyện? Hay lúc đó cô chỉ quá kiệt sức mà thôi? Ít nhất thì mình cũng phải ghi lại những gì đã xảy ra cho tới nay, cô vừa nghĩ vừa giơ tay vuốt một lần nữa dọc bìa cuốn sổ ghi chép, nhưng cảm giác mỗi một động như bông trong đầu và trong tay chân. Ngày mai, cô nghĩ. Ngày mai mình cũng sẽ nói cho ông Fenoglio biết là ông cần phải viết đưa mình quay lại. Mình đã nhìn thấy những cô tiên, thậm chí những cô tiên lửa, đã nhìn thấy Dải Rừng Không Có Đường Đi và nhìn thấy lũy thành Ombra. Đúng vậy. Bởi thể nào ông ấy cũng phải cần tới vài ngày mới tìm được những câu từ thích hợp... Phía trên đầu cô có tiếng loạt soạt trong một tổ tiên. Nhưng không có gương mặt xanh dương nào nhìn ra ngoài.

Trong phòng thật lạnh, và mọi thứ sao xa lạ, xa lạ quá. Meggie đã quen với cảnh đi tới những nơi xa lạ. Suy cho cùng thì Mo luôn mang cô theo mỗi khi ông phải đến với những cuốn sách bị bệnh. Nhưng cho dù đến bất

kỳ nơi nào trong số những địa phương đó thì cô vẫn luôn tin chắc một điều: có Mo bên cô. Luôn luôn. Meggie áp má vào bao tải rom sần sùi. Cô thấy nhớ mẹ và bà Elinor cùng ông Darius, nhưng cô nhớ nhất là ba Mo, nó như một cảm giác xiết lại trong tim. Tình yêu và sự áy náy, đó là một hỗn hợp độc ác. Giá mà ba có thể theo cùng! Ông đã chỉ cho cô biết rất nhiều về thế giới của họ, giờ cô mong ước được làm điều đó với ông trong thế giới này. Cô biết, chắc ông sẽ thích: những cô tiên lửa, những tảng cây thì thầm nói chuyện và khuôn trại của những người diễn trò...

Ô, đúng thế, cô nhớ Mo biết bao.

Còn ông Fenoglio? Chẳng lẽ ông ấy không nhớ ai? Không hề nhớ nhà, nhớ cái làng nơi ông đang sống, nhớ con, nhớ bạn, nhớ hàng xóm? Còn những đứa cháu của ông, những đứa trẻ đã bao lần cùng Meggie chạy nhảy quậy phá khắp nhà? “Ngày mai ông sẽ chỉ cho cháu xem tất cả!”, ông đã thì thầm như thế với cô khi cả hai ông cháu vội vàng đi theo cậu bé vác cây đuốc đã cháy gần hết, và giọng Fenoglio lúc đó nghe kiêu hãnh như giọng của một vị tiểu vương tuyên bố với khách khứa rằng, ngày mai ông ta sẽ chỉ cho họ xem vương quốc của mình. “Ở đây ban đêm lính canh không muốn nhìn thấy người ta đi lại trong các con ngõ”, ông thêm vào như thế, và quả thật không gian giữa những ngôi nhà đứng sát nhau rất yên ắng, những ngôi nhà nhắc nhở cho người ta nhớ đến ngôi làng của Capricorn, đến mức Meggie suýt mong chờ rằng ở một góc nào đó sẽ lại nhìn thấy một gã áo đen đang tựa người vào tường, tay cầm súng sẵn. Nhưng suốt đường đi họ chỉ gặp vài con lợn khụt khịt lang thang giữa những con ngõ dốc, và một người đàn ông rách rưới quét gom rác giữa những ngôi nhà và xúc lên một chiếc xe đẩy tay. “Rồi cháu sẽ dần quen với cái mùi thối ở đây!”, Fenoglio nói nhỏ vào tai cô khi Meggie đưa tay lên bịt mũi. “Hãy lấy làm mừng là ông không sống bên nhà một người thợ nhuộm hoặc ở chỗ những người thuộc da. Đến ông cũng không thể quen được với cái mùi của họ.” Không, ông Fenoglio chẳng nhớ gì hết, Meggie tin chắc như thế. Mà ông nhớ để làm gì? Đây là thế giới của ông, nhảy ra từ đầu ông, thân thuộc với ông như những suy nghĩ của bản thân.

Meggie lắng nghe vào đêm. Dường như có một tiếng động nữa, bên cạnh tiếng loạt soạt của chuột - một tiếng ngáy nho nhỏ. Nó văng lại từ bàn viết. Cô gạt chăn ra và thận trọng đi về hướng đó. Một người thủy tinh. Một

người thủy tinh ngủ bên một cái bình đất cắm lông ngỗng, đầu ngả trên một cái gối bé tí teo. Tay chân hầu như trong suốt của anh ta bị vấy mực. Chắc anh ta là người chuốt lông ngỗng, chấm đầu lông viết vào những lọ mực to bè, và rải cát thắm lên những hàng mực còn ướt... y hệt như Fenoglio mong muốn. Còn những tổ tiên treo trên giường ông, có thật sự bọn họ mang lại cảm giác hạnh phúc và những giấc mơ tốt lành? Meggie thấy thấp thoáng một vệt bụi tiên trên mặt bàn viết. Trầm ngâm, cô vuốt ngón tay dọc theo vệt đó, quan sát lớp bụi lóng lánh đọng lại trên đầu ngón tay cô, rồi vuốt nó lên trán. Bụi tiên có xoa dịu nỗi nhớ nhà?

Đúng, cô rất nhớ nhà. Mắt cô nhìn vẻ đẹp xung quanh, nhưng đầu cô vẫn nghĩ đến ngôi nhà của bà Elinor, đến xưởng thợ của Mo... Cô có một trái tim mới ngu ngốc làm sao. Chẳng phải chính nó lần nào cũng đập gấp lên khi Resa kể cho cô nghe về Thế Giới Mực? Và bây giờ, khi cô ở đây, thật sự ở nơi này, thì nó hầu như không biết cần cảm nhận ra sao. Bởi họ không có ở đây!, trái tim thì thào, như muốn thanh minh. Bởi tất cả những người mình yêu không có ở đây.

Giá mà ít nhất cũng có Farid ở bên cô...

Cô ghen với cậu biết bao, cậu có thể từ thế giới này chui sang thế giới khác, dễ dàng như thay áo. Khao khát duy nhất mà cậu biết tới là nỗi mong nhớ gương mặt sọc của Ngón Tay Bụi.

Meggie bước đến bên cửa sổ. Cửa không có cánh, chỉ có duy nhất một mảnh vải che ngang. Meggie gạt nó sang bên và nhìn xuống con hẻm. Người gom rác rách rưới lúc đó đang đẩy chiếc xe đi ngang qua. Ông ta cùng gánh nặng bốc thối hầu như bị tắc đứng lại giữa những ngôi nhà. Những khung cửa sổ phía đối diện hầu như đã đen gần hết, chỉ duy nhất đằng sau một khuôn cửa sổ có le lói ánh nến, có tiếng khóc của một đứa bé vắng vào đêm. Mái nhà kề sát mái nhà như những cánh vẩy trên một quả thông, và ở phía kia lưng lững nhô lên những bức tường và tháp canh của lũy thành, tối thẫm trên nền trời đầy sao.

Lũy thành của Vua Mờ. Resa đã miêu tả rất kỹ. Mặt trăng nhợt nhạt đứng trên những gờ tường răng cưa màu xám, nó phủ bạc xuống những gờ tường, xuống những người lính canh đang đi đi lại lại trên đó. Có vẻ như

đây cũng chính là mặt trăng ngày ngày mọc lên rồi lặn xuống trên những dãy núi đằng sau ngôi nhà của bà Elinor. “Ngày mai ông vua sẽ mở tiệc cho thằng cháu hư hỏng của ông ta”, Fenoglio đã kể với Meggie như thế, “và ông phải viết một bài hát mới để đưa lên thành. Ông sẽ mang cháu theo, chúng ta phải lo cho cháu một cái váy sạch sẽ, cô Minerva có ba đứa con gái. Thế nào cũng tìm được váy cho cháu.”

Meggie ném một cái nhìn cuối cùng lên người thủy tinh đang ngủ rồi quay lại với chiếc giường bên dưới những chiếc tổ của các cô tiên. Sau bữa tiệc đó, cô vừa nghĩ cởi tấm váy bẩn thỉu ra rồi chui xuống dưới lớp chăn thô ráp, ngay khi bữa tiệc đó kết thúc là mình sẽ xin ông Fenoglio viết cho mình quay về nhà. Khi nhắm mắt, cô lại nhìn thấy những đàn tiên bay lượn trong ánh sáng lơ mơ xanh lục của Dải Rừng Không Có Đường Đi và những cô tiên đã giật tóc của đôi bạn, cho tới khi Farid phải dùng quả thông ném về phía họ. Cô lại nghe thấy tiếng những tảng cây thì thầm, với những giọng nói nửa là đất nửa là không khí, và cô nhớ đến Hoàng Tử Đen cùng con gấu của anh...

Dưới giường có tiếng loạt soạt, và có cái gì đó bò trên cánh tay cô. Ngái ngủ, Meggie phẩy nó đi. Hy vọng Mo sẽ không nổi cơn thịnh nộ, cô còn kịp nghĩ như thế trước khi ngủ thiếp đi và mơ thấy khoảng vườn của bà Elinor. Có phải là nó không, hay đó là Dải Rừng Không Có Đường Đi?



## Chỉ một lời nói dối

h g

Có tâm chẵn ở đó, nhưng thứ ôm ấp lấy anh và làm anh ấm lên là vòng tay ôm của cậu nhỏ.

**JERRY SPINELLI,**  
*East End, West End và ở giữa là Maniac Magee*

h g

Chẳng bao lâu Farid đã nhận thấy là ông Fenoglio có lý. Khăng khăng lên đường lúc nửa đêm đúng là một ý tưởng ngu ngốc. Mặc dù không có tên kẻ cướp nào nhào ra từ bóng tối, thậm chí không có lấy một con cáo chạy ngang đường khi cậu trèo dọc triền đồi ngập ánh trăng mà những người diễn trò đã chỉ cho, nhưng làm cách nào để biết, trong số những trang trại nghèo nàn đang nằm giữa những hàng cây đen sậm nơi đây, trang trại nào là trang trại cần tới? Trông chúng thật giống nhau - một ngôi nhà xây bằng đá xám, chẳng lớn hơn một túp lều là bao, được viền quanh bởi những hàng cây ô-liu, một cái giếng, thỉnh thoảng là một chỗ quây cho súc vật, vài luống đất nhỏ. Không một chút động dấy trên các khoảng sân. Người dân ở đây đã ngủ rồi, kiệt sức bởi công việc, và cứ sau mỗi lần đi qua một bức tường và một cánh cổng là niềm hy vọng của Farid lại nhỏ xuống một chút. Đột ngột, cậu thấy mình sao cô đơn, và đúng lúc Farid đã muốn cuộn tròn người lại mà ngủ dưới một tàng cây thì cậu nhìn thấy ánh lửa.

Nó sáng rực lên ở một điểm thật cao trên triền đồi, đỏ như một đóa hoa đâm bụi, vừa nở ra đã bắt đầu héo đi. Farid bước nhanh hơn lên, cậu vội vàng leo dọc triền đồi lên trên, ánh mắt dán chặt vào nơi cậu vừa nhìn thấy bông hoa lửa. Ngón Tay Bụi! Lại có ánh sáng lóe lên giữa những tàn cây, lần này nó mang màu vàng lưu huỳnh, chói gắt như ánh mặt trời. Chắc hẳn phải là chú ấy! Đâu có ai khác cho lửa nhảy múa trong đêm?

Farid chạy nhanh lên, nhanh nữa, nhanh đến mức chỉ một chút sau cậu đã phải thở hắt hắt. Cậu gặp một con đường ngoằn ngoèo dẫn lên đỉnh đồi, đi ngang qua những gốc cây mới chặt. Con đường lổn nhổn sỏi đá và ẩm sương, nhưng đôi chân trần của cậu yêu nó vì không phải chạy trên những lớp cỏ xạ hương đầy gai. Kìa, lại một bông hoa đỏ nữa trong bóng tối. Phía trên cậu có một ngôi nhà nhô ra từ màn đêm. Phía sau nhà, triền đồi lại dốc tiếp, những luống đất xếp như những bậc thang dọc triền đồi lên cao, được bao quanh bằng những hàng đá xếp. Bản thân ngôi nhà trông nghèo nàn và đơn giản như những ngôi nhà khác. Con đường dừng lại trước một cánh cổng sơ sài và một đoạn đường xếp bằng đá phẳng, chỉ cao đến ngang ngực Farid. Nhưng cậu đứng lại sau cánh cổng thì có một con ngỗng hiếu chiến nhao về phía cậu, vừa đập cánh vừa rít lên, nhưng Farid không quan tâm đến nó. Cậu đã thấy những gì cậu kiếm tìm.



Ngón Tay Bụi đứng giữa sân và thổi cho những nụ hoa lửa nở ra giữa không trung. Chúng mở ra sau một cái bùng tay của anh, vô vàn những chiếc lá bằng lửa héo rũ xuống, mọc lên một cuống hoa vàng rực để rồi lại nở hoa lần nữa. Lửa như chui ra từ không trung, Ngón Tay Bụi chỉ gần gọi nó bằng bàn tay hay bằng giọng nói, anh thổi nên lửa với chỉ duy nhất hơi thở của mình - không có đuốc, không có chai đựng còn cho anh uống vào miệng - Farid không phát hiện thấy bất kỳ một thứ gì mà anh đã cần tới ở thế giới kia. Người đàn ông chỉ đứng đó và thổi cho đêm cháy lên. Càng lúc càng có nhiều bông hoa nhào lộn quanh anh trong một điệu nhảy hoang dại, phun đốm sáng xuống trước chân anh như một trận mưa vàng, phun nhiều và phun nhiều hơn nữa cho tới khi anh đứng trong lửa lỏng.

Đã không biết bao lần Farid thấy nét mặt Ngón Tay Bụi giãn ra hiền hòa khi anh chơi với lửa, nhưng chưa bao giờ cậu thấy anh hạnh phúc như lúc này. Hạnh phúc một cách đơn giản và toàn vẹn... Con ngỗng vẫn kêu lên quàng quạc nhưng Ngón Tay Bụi hầu như không nghe. Chỉ tới khi Farid mở cổng và cánh cổng rên to lên mới khiến anh xoay người lại - và nụ hoa lửa đã tắt đi như màn đêm bị nghiền nát trong những ngón tay đen, y hệt như nét mặt hạnh phúc trên mặt Ngón Tay Bụi.

Một phụ nữ nhòm dậy trước cánh cửa vào nhà, chắc cô ấy đã ngồi trên ngưỡng cửa suốt thời gian qua. Bên cạnh cô còn có một chú bé, Farid bây giờ mới thấy chú ta. Ánh mắt chú bé bám theo chân Faris khi cậu tiến vào sân. Ngón Tay Bụi vẫn chưa nhúc nhích. Anh chỉ nhìn cậu, trong khi những đốm lửa lụi xuống quanh chân anh, lụi xuống, cho đến khi chỉ còn là một chút ánh đỏ mờ mờ.

Farid gắng tìm một chút đón chào trên khuôn mặt thân quen, tìm một dấu vết của nụ cười, nhưng chẳng có gì, chỉ duy nhất vẻ ngổ ngàng sừng sốt. Cuối cùng, lòng dũng cảm vỡ cánh bỏ Farid bay đi và cậu đứng lại, trái tim run rẩy trong lồng ngực như muốn chết cồng.

“Farid?”

Ngón Tay Bụi đi về phía cậu. Người phụ nữ bước theo, cô ấy rất đẹp nhưng Farid không để ý đến cô. Ngón Tay Bụi mặc bộ quần áo mà anh luôn mang theo bên mình ở thế giới kia, nhưng chưa bao giờ khoác lên người.

Đen và đỏ... Farid không dám nhìn vào mặt anh khi người đàn ông dừng lại trước mặt cậu, cách chỉ một bước chân. Cậu đứng đó và cúi đầu nhìn những ngón chân của mình. Rất có thể Ngón Tay Bụi hoàn toàn không có ý định mang cậu theo. Rất có thể chú ấy đã thỏa thuận trước với gã Đầu Phô-Mai để gã ấy không đọc những câu văn cuối cùng, và bây giờ thì chú ấy nổi cơn thịnh nộ vì cậu lại bám theo chú ấy, bám theo từ thế giới này sang thế giới khác... Liệu chú ấy có đánh mình không? Chú ấy chưa bao giờ đánh mình (thôi được, kể ra thì chú ấy đã có lần suýt làm như thế, khi mình đốt nhầm cái đuôi của con Gwin).

“Làm sao mà chú có thể tưởng rằng, có thứ gì ngăn nổi cháu chạy theo chú?” Farid cảm nhận bàn tay của Ngón Tay Bụi nâng cằm cậu, và khi ngẩng lên thì cuối cùng cậu cũng phát hiện thấy trong ánh mắt nọ thứ mà cậu đã hy vọng: Niềm vui. “Cháu chui nhủi ở đâu suốt thời gian qua? Chú đã gọi cháu ít nhất một tá lần, đã đi tìm cháu... chắc các cô tiên lửa phải cho chú là điên rồi!” Anh lo âu nhìn xuống mặt cậu, như thể không tin chắc liệu có điều gì thay đổi không. Cảm nhận nỗi lo của chú ấy mới sung sướng làm sao. Farid chỉ muốn nhảy nhót vì hạnh phúc, nhảy tung như lửa vừa nhảy múa cho Ngón Tay Bụi.

“À ừ, trông cháu vẫn giống như mọi khi, có vẻ thế!”, cuối cùng anh nhận xét. “Một thằng con trai quý quái gây guộc nâu giòn. Nhưng mà chờ đã, sao cháu im thế! Chẳng lẽ nó đã lấy đi giọng cháu?”

Farid mỉm cười. “Không, mọi thứ đều ổn hết!”, cậu nói, mắt thoáng nhìn người phụ nữ vẫn còn đứng phía sau Ngón Tay Bụi. “Nhưng không phải gã Đầu Phô-Mai đưa cháu về đây. Gã đó đã ngưng đọc ngay khi chú đi! Meggie đã đọc cháu sang đây, bằng những câu chữ của Orpheus!”

“Meggie? Con gái Lưỡi Thần?”

“Vâng! Nhưng chú thì sao? Chú cũng ổn, đúng không?”

Ngón Tay Bụi nhếch mép lên trong một nụ cười giấu cợt, nụ cười mà Farid biết quá rõ. “Cha, cháu thấy đây, mấy vết sẹo vẫn còn đây. Nhưng không có sự hư hỏng nào mới, nếu cháu muốn nói đến chuyện đó.” Anh xoay lại nhìn người phụ nữ, một cái nhìn Farid chẳng thích chút nào.

Mái tóc cô ấy đen, và mắt cô ấy thâm màu gần như mắt cậu. Cô ấy đẹp thật, mặc dù đã lớn tuổi. Ừ thì, ít nhất là lớn tuổi hơn cậu - nhưng Farid không ưa cô. Cậu không ưa cô mà cũng không ưa thằng bé con kia. Suy cho cùng thì cậu đâu có đuổi theo Ngón Tay Bụi vào tận thế giới này để chia sẻ chú ấy với những người khác.

Người phụ nữ bước đến bên Ngón Tay Bụi và đặt tay lên vai anh. “Ai thế?”, cô hỏi và ngắm soi Farid bằng vẻ đánh giá y hệt như cậu đã làm với cô. “Một trong số vô vàn những bí mật của anh phải không? Một đứa con trai mà em không hề được biết?”

Farid thấy rõ máu đang dồn lên mặt cậu. Con trai của Ngón Tay Bụi. Bức tranh tưởng tượng hay quá. Cậu lén nhìn về phía thằng bé con xa lạ. *Cha của nó là ai?*

“Con trai anh ấy hả?”, Ngón Tay Bụi dịu dàng vuốt mặt cô. “Em có nhiều suy nghĩ kỳ lạ thật đấy. Không, Farid là một chàng phun lửa. Cậu ta đã học nghề của anh một thời gian và kể từ đó cậu ta tin rằng, không có cậu ta thì anh không sống nổi nữa. Cậu ta cứ định ninh như thế, đến nỗi đã theo anh khắp mọi nơi, cả khi con đường xa tới mức nào.”

“Không phải!” giọng Farid bức bối hơn là ý định của cậu. “Cháu đến đây để cảnh báo chú! Nhưng nếu chú muốn thì cháu lại đi ngay.”

“Thôi được rồi mà, được rồi!” Ngón Tay Bụi giữ chặt lấy cánh tay cậu khi cậu xoay đi. “Trời đất, chú quên phất mất là cháu để tự ái đến mức nào. Cảnh báo hả? Cảnh báo chuyện gì?”

“Basta.”

Người phụ nữ hải hùng giơ tay bịt miệng khi cậu nói cái tên đó ra - và Farid bắt đầu kể, kể tất cả những gì đã xảy ra kể từ khi Ngón Tay Bụi biến mất, biến mất từ con phố hoang vắng giữa vùng đồi núi như thể chưa bao giờ tồn tại. Khi cậu kể xong, Ngón Tay Bụi chỉ hỏi một câu: “Vậy là Basta có cuốn sách?”

Farid khoan những đầu ngón chân vào nền đất cứng và gật đầu. “Vâng!”, cậu nghiêng răng lắm lắm. “Nó dí dao vào cổ cháu, cháu đâu có làm khác được?”

“Basta?” Người phụ nữ cầm lấy tay Ngón Tay Bụi. “Vậy là gã còn sống?”

Ngón Tay Bụi gật đầu. Rồi anh lại nhìn Faird. “Cháu nghĩ sao, liệu nó đã ở đây chưa? Cháu nghĩ thế nào, liệu Orpheus có đọc gã sang đây?”

Farid bối rối nhún vai. “Cháu không biết! Khi cháu đang chạy khỏi tay nó, nó đã la theo là nó sẽ trả thù Lưỡi Thần. Nhưng Lưỡi Thần không tin, chú ấy nói rằng Basta lúc đó chỉ giận dữ mà dọa suông thôi...”

Ngón Tay Bụi nhìn ra hướng cổng, cổng vẫn còn mở. “Đúng, Basta nổi giận lên thì nói rất nhiều”, anh lắm lắm. Rồi anh thở dài và dùng chân dụi tắt vài đốm lửa lẻ loi vẫn còn đỏ trên mặt đất.

“Tin tôi tệ”, anh lắm lắm. “Chỉ toàn tin tôi tệ. Giờ chỉ còn thiếu điều là cháu đã mang con Gwin lại đây.”

Thật may là trời tối. Khi trời tối người ta không dễ nhận ra những lời nói dối như vào lúc ban ngày. Farid gắng hết sức để giọng vang lên được vẻ ngạc nhiên. “Gwin? Không. Không, cháu không mang nó theo. Chú đã nói là phải để nó bên ấy. Mà Meggie cũng cấm cháu.”

“Anh đã để con chôn ở lại đó?”, người phụ nữ ngờ ngàng lắc đầu. “Thế mà em cứ tưởng, anh yêu quý con quái vật con con đó còn hơn bất kỳ một thực thể sống nào khác.”

“Em biết đấy, xưa nay anh vốn là kẻ không chung thủy”, Ngón Tay Bụi đáp lời, nhưng vẻ vô tư trong giọng anh thậm chí không lừa nổi Farid. “Cháu dối không?”, Ngón Tay Bụi hỏi. “Cháu ở đây bao lâu rồi?”

Faird hắng giọng. Lời nói dối về con Gwin nằm trong cổ cậu như một mảnh thủy tinh. “Bốn ngày rồi”, cậu lắp bắp. “Những người diễn trò đã cho bọn cháu ăn một chút, nhưng bây giờ cháu vẫn đói...”

“Bọn cháu hả?” giọng Ngón Tay Bụi thoát trở thành e ngại.

“Meggie. Con gái Lưỡi Thần. Bạn ấy đi cùng cháu!”

“Cô bé đây ở đây sao?” Ngón Tay Bụi hoảng hốt nhìn cậu. Thế rồi anh thở dài thành tiếng và vuốt lọn tóc ra khỏi trán. “Chà, bố nó chắc thích chuyện này lắm đây. Mà mẹ nó mới lại càng thích nữa. Ngoài ra cháu còn mang ai theo nữa không?”

Farid lắc đầu.

“Cô bé bây giờ ở đâu?”

“Ở chỗ ông già đó!” Farid hát đầu về hướng mà cậu đã từ đó tới đây. “Ông ấy sống trên lũy thành. Bọn cháu đã gặp ông trong khu trại của những người diễn trò, Meggie rất mừng, đằng nào bạn ấy cũng muốn tìm ông già để nhờ ông ấy đưa trở lại. Cháu nghĩ là bạn ấy nhớ nhà...”

“Ông già hả? Cháu lại nói đến ai thế, ma quỷ?”

“Thì là ông nhà văn! Người có cái mặt nhăn nheo như mặt rùa, chú biết rồi đấy, người mà chú đã chạy trốn, hồi trước trong...”

“Thôi được rồi, được rồi, thôi!” Ngón Tay Bụi đặt tay lên miệng cậu, không muốn nghe thêm một lời nào nữa, và nhìn trân trân về hướng bóng tối đang che giấu những bức tường của Ombra. “Trời đất, mỗi lúc một hay hơn...”, anh lầm bầm.

“Có phải... có phải đó lại là một tin xấu nữa không?” Farid ngập ngừng, không dám hỏi thẳng.

Ngón Tay Bụi xoay mặt đi, mặc dù vậy Farid vẫn nhìn thấy nụ cười của anh. “Đúng đấy”, anh nói. “Chắc là xưa nay chưa có một thằng bé nào lại có thể truyền nhiều tin xấu dồn dập cùng một lúc đến như vậy. Mà lại là giữa nửa đêm. Người ta làm gì với những tay sứ giả truyền bất hạnh này, Roxane?”

Roxane. Ra tên cô ấy như vậy. Trong một thoáng, Farid đã nghĩ người phụ nữ sẽ yêu cầu đuổi cậu đi. Nhưng rồi cô chỉ nhún vai. “Cho ăn, chứ còn gì nữa?”, cô nói. “Mặc dù cậu sứ giả này trông chưa đến nỗi chết đói đâu.”



## Một món quà cho Capricorn

h g

“Nếu gã đã là kẻ thù của cha tôi, thì tôi càng không thể tin gã được!”, cô gái kêu lên, giờ cô đã thật sự hoảng sợ. “Liệu ông có thể làm ơn nói chuyện với gã ta, đại tá Heyward, để tôi nghe được giọng gã. Có lẽ đây là một ý tưởng điên rồ, nhưng chính ông cũng đã nghe nói nhiều lần rồi đấy, tôi tin vào ý nghĩa của giọng nói con người.”

**JAMES FENIMORE COOPER,**  
*Người Mohikan cuối cùng*

h g

Trời trở tối, rồi trở thành đêm, vậy mà không ai tới để mở cửa tầng hầm của bà Elinor. Họ câm lặng ngồi đó, giữa vô vàn những hộp sốt cà chua, thịt hộp với Ravioli và tất cả những thứ khác trong kho đồ ăn dự trữ đang chồng chất trên những dãy kệ - người này cố gắng không nhìn thấy nỗi sợ trên mặt của người kế bên.

“Rõ thật, nhà tôi đâu có rộng đến mức đó!”, tới một lúc nào đó thì Elinor nói vào im lặng. “Sau từng ấy thời gian thì cả một thằng ngu như Basta cũng phải hiểu là Meggie thật không có ở đây nữa.”

Không một ai nói thêm câu nào. Resa bám chặt vào Mortimer, như thể bằng cách này sẽ che chở được cho chồng mình trước con dao của Basta, còn Darius thì lau chùi có lẽ đến lần thứ một trăm cặp mắt kính đã trong suốt. Mãi rồi, khi có tiếng bước chân lại gần cánh cửa tầng hầm, thì đồng hồ của bà Elinor đứng lại. Nhưng kí ức ngập tràn trí tuệ mỗi một của bà trong khi bà vất vả nhòem dấy từ cái can đựng dầu ô-liu bà dùng làm ghế ngồi, hồi ức về những khoảng tường không cửa sổ và mùi rơm ẩm mốc. Tầng hầm này là một nhà tù tiện nghi hơn nhiều so với những ô chuồng của Capricorn, lại càng không thể nói tới những phòng giam trong hầm mộ dưới nhà thờ của gã, nhưng gã đàn ông mở cửa lần này lại cùng vẫn là tay đó thôi - và nỗi sợ mà Basta gây nên trong bà Elinor không giảm sút chút nào, dù là trong chính ngôi nhà của bà.

Lần cuối cùng bà nhìn thấy gã, bản thân gã cũng là một tù nhân, bị tên chủ nhân mà gã yêu quý hết lòng nhét vào một cái chuồng chó. Chẳng lẽ gã đã quên điều đó? Làm sao mà Mortola có thể khiến gã phục vụ mụ ta trở lại, Elinor không nảy ra cái ý định ngu ngốc là hỏi thằng Basta điều này. Bà tự tìm câu trả lời cho mình: bởi một con chó luôn cần có một ông chủ.

Khi đến đón họ, Basta có mang theo gã Tử Đứng. Suy cho cùng thì họ có bốn người, và Basta cũng vẫn còn nhớ rất rõ cái ngày Ngón Tay Bụi đã thoát khỏi tay gã. “Chà, tao rất tiếc, Lưỡi Thần, chuyện tìm tòi có hơi lâu một chút”, gã nói bằng cái giọng mèo eo éo khi đẩy Mortimer đi dọc hành lang dẫn đến khu thư viện. “Nhưng bà Mortola không thể quyết định ngay là cần phải trả thù ra sao, khi rõ là đứa con gái phù thủy của mày đã thật sự trốn đi.”



“Rồi sao nữa? Mụ ta có nghĩ ra được thứ gì không?” Elinor hỏi, mặc dù bà rất sợ câu trả lời. Mà Basta thì quá sẵn sàng để đưa câu trả lời đó ra.

“Thế này, đầu tiên bà ấy định cho bắn chết tất cả lũ bọn mày rồi quăng xác xuống hồ, mặc dù bọn tao đã nói là chỉ cần đẩy xác bọn mày vào bụi rậm trong vườn là đủ. Nhưng sau đó bà ấy nghĩ, sẽ là quá nhân từ nếu để chúng mày chết đi mà còn được tin rằng con phù thủy con đã thoát. Đúng thế, chính đó là chuyện bà Mortola không thích”

“Sao, vậy là bà ta không thích hả?” Nỗi sợ làm cặp chân bà Elinor trĩu nặng đến mức bà đứng lại, cho đến khi Tủ Đứng nóng nảy thúc bà đi tiếp, nhưng trước khi bà kịp hỏi Mortola lên kế hoạch nào, thay vì vụ dùng súng, thì Basta cũng đã mở cửa thư viện và mời cả nhóm bước vào bằng một cái cúi mình chế nhạo.

Mortola ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bành mà bà Elinor yêu thích nhất. Cách mụ ta chưa đầy một bước là con chó, nó đang nằm, cặp mắt nhều nước trên một cái đầu to bè đủ cho người ta đặt đĩa ăn lên trên. Hai chân trước của nó cũng bị quấn băng như chân Mortola, ngang bụng nó cũng có băng quấn. Một con chó! Trong thư viện của mình! Elinor mím chặt môi. Hiện thời thì chuyện này là nỗi lo nhỏ nhất của mình, Elinor!, bà tự nhủ. Thế nên tốt nhất hãy tạm gạt nó đi.

Cây gậy của Mortola tựa vào chiếc tủ kính nơi cô chứa những cuốn sách quý giá nhất. Cái mặt tròn vành đang đứng bên mụ già. Orpheus - không biết thằng ngu này nghĩ nó là ai mà lại dám xưng danh như thế, hay bố mẹ nó thật sự ngu đến mức đặt tên cho nó như vậy? ít nhất thì trông nó như thể vừa qua một đêm không ngủ như bọn họ, và điều này khiến Elinor có được một thoáng hả hê.

“Con trai tao luôn bảo rằng, trả thù là một món ăn sẽ ngon nhất khi người ta ăn lạnh”, Mortola nhận định, mắt sẫm soi nhóm tù nhân của mụ bằng vẻ hài lòng. “Tao công nhận rằng, ngày hôm qua tao không ở trong tâm trạng tuân theo lời khuyên đó. Tao chỉ muốn bắn chúng mày chết ngay lập tức, nhưng vụ biến mất của con phù thủy con đã cho tao thời gian suy

nghĩ, thế nên tao quyết định hoãn vụ trả thù một chút, để tao ăn món ăn đó lạnh hơn và ngon hơn.”

“Nghe kìa, nghe kìa!”, bà Elinor lầm bầm, và ngay lập tức mang lại cho bà một cú thúc nòng súng sẵn của Basta vào lưng. Mortola thì chia ánh mắt chim của mụ về phía Mortimer. Mụ không nhìn bất kỳ ai khác, không nhìn Resa, Darius, không nhìn Elinor, chỉ nhìn anh.

“Lưỡi Thần!”, mụ phun cái tên đó ra trong đầy vẻ khinh thị. “Mày đã giết bao nhiêu người bằng cái giọng mềm như nhung của mày hả? Một tá? Cockerell, Mũi Tẹt và cuối cùng, đỉnh cao nghệ thuật giết chóc của mày, là cả con trai tao.” Vị đắng cay trong giọng Mortola tươi rói, như thể Capricorn không chết cách đây một năm rồi, mà mới chết đêm qua. “Mày sẽ chết vì mày đã giết nó. Mày sẽ chết, chắc chắn như chuyện tao đang ngồi ở đây, và tao sẽ nhìn mày chết, giống như tao đã phải nhìn con trai tao chết. Vì kinh nghiệm bản thân cho tao biết, không một thứ gì, kể cả trong thế giới này lẫn trong thế giới kia, làm người ta đau đớn hơn là cái chết của đứa con do mình đẻ ra, nên tao muốn là mày sẽ phải nhìn con gái mày chết, trước khi chính mày cũng chết.”

Mortimer đứng đó, không nhúc nhích một nét mặt. Bình thường, mọi cảm xúc đều được viết rất rõ ràng lên trán anh, nhưng bản thân bà Elinor lúc này cũng không thể nói được điều gì đang xảy ra trong tâm khảm người đàn ông.

“Con tôi đi rồi, Mortola”, anh chỉ nói bằng giọng khàn khàn. “Meggie đi rồi, và tôi nghĩ là bà không thể lôi nó trở lại chỗ này, nếu không thì bà đã làm từ lâu rồi, đúng không?”

“Ai thèm nói đến chuyện tôi trở lại?” Làn môi mỏng dính của Mortola nhếch lên trong một nụ cười khô xác. “Mày tưởng là tao còn định sống lâu hơn trong cái thế giới ngu si của mày, khi bây giờ tao đã có cuốn sách? Để làm gì? Không, chúng tao sẽ đi theo con gái mày vào thế giới của tao. Tới đó Basta sẽ bắt nó như bắt một con chim con. Sau đó tao sẽ hiến hai cha con mày làm quà cho con trai tao. Sẽ lại có một bữa tiệc tung bừng, Lưỡi Thần, nhưng lần này Capricorn sẽ không chết.Ồ không. Con trai tao sẽ

ngồi bên tao và cầm tay tao, trong khi cái chết đầu tiên đến đón con mày rồi đến đón chính mày. Đúng thế, chuyện sẽ xảy ra như thế!”

Elinor nhìn sang phía Darius và thấy trên mặt ông cũng có sự sùng sốt mà cô đang cảm nhận.

Nhưng Mortola mỉm cười, trịch thượng. “Chúng mày nhìn gì tao? Chúng mày nghĩ Capricorn chết rồi chắc?”

Giọng Mortola cao vót lên. “Ngu ngốc. Đúng, con trai tao chết ở đây, nhưng như thế đâu có ý nghĩa gì? Cái thế giới này là một chuyện tiêu lâm, một trò giả trang như đám người diễn trò thường bày ra trên các chợ phiên. Trong thế giới thực sự của bọn tao Capricorn vẫn còn sống. Chính vì thế mà tao đã lấy lại cuốn sách của Thăng Ăn Lửa. Chính con phù thủy con đã nói, thuở đó, trong cái đêm mày giết con tao: Người ấy sẽ luôn có mặt, chừng nào còn cuốn sách. Tao biết, nó nói về Thăng Ăn Lửa, nhưng cái gì đúng với thằng đó thì lại càng đúng với con trai tao! Tất cả bọn họ vẫn còn ở đó, Capricorn và Mũi Tẹt, Cockerell và Cái Bóng!”

Về hể hả chiến thắng, mụ nhìn từ mặt người này sang mặt người khác, nhưng tất cả im lặng. Chỉ trừ Mortimer. “Thật là chuyện ngớ ngẩn, Mortola!”, anh nói. “Và không ai biết điều đó rõ như bản thân bà. Chính bà đã có mặt trong Thế Giới Mực khi Capricorn biến từ đó sang đây, với Basta và Ngón Tay Bụi.”

“Thì nó đi xa, đã sao?” Giọng Mortola rít lên. “Nó đã đi xa và quên quay trở lại, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Con trai tao luôn phải đi đây đi đó vì chuyện làm ăn. Có những lúc Đầu Rắn gửi sứ giả đến vào lúc nửa đêm, khi cần đến nó, và thế là sáng hôm sau nó phải đi sớm. Nhưng bây giờ nó đã quay trở lại. Và nó đang chờ tao mang đến cho nó kẻ giết nó, mang đến lũy thành của nó trong Dải Rừng Không Có Đường Đi.”

Bà Elinor cảm nhận sự thúc hồi kỳ quặc phải cười lên ha hả, nhưng nỗi sợ hãi siết chặt cổ họng. Không nghi ngờ gì nữa!, bà nghĩ. Con Mụ Ác Là già nua đã điên thật rồi! Đáng tiếc, chuyện này không làm cho mụ bớt nguy hiểm.

“Orpheus!” Mortola nóng nảy vẩy cái mặt tròn vành đến bên.

Gắng làm ra vẻ chậm rãi, như muốn chứng minh rằng gã nghe lệnh mù không sốt sắng như Basta, Orpheus bước đến bên mù và vừa đi vừa rút từ túi trong của chiếc áo khoác ra một tờ giấy. Bằng vẻ mặt quan trọng, gã đàn ông giở tờ giấy ra và đặt nó lên mặt tủ kính, nơi có cây gậy gỗ của Mortola tựa vào. Con chó vừa thở hên hên vừa theo dõi từng cử chỉ của gã.

“Sẽ không đơn giản đâu!”, Orpheus nhận định rồi cúi xuống với con chó và dịu dàng vuốt ve cái đầu xấu xí của nó. “Tôi chưa bao giờ đọc cho nhiều người cùng lúc như thế. Rất có thể chúng ta nên tìm cách chuyển từng người một...”

“Không!”, Mortola sỗ sàng ngắt lời. “Không, mày đọc cho cả bọn tao sang bên kia, như đã bàn trước.”

Orpheus nhún vai. “Thôi được, tùy ý bà. Nhưng như tôi đã nói, đây là một chuyện mạo hiểm, bởi vì...”

“Im đi! Tao không muốn nghe” Mortola khoan ngón tay xương xẩu của mù vào vành tựa tay của chiếc ghế bành. (Mình sẽ không bao giờ còn ngồi vào cái ghế này mà không phải nhớ đến mù ta, Elinor nghĩ thầm.) “Tao có cần phải nhắc cho mày nhớ lại cái phòng giam, mà cửa của nó chỉ mở ra vì chỗ tiền tao bỏ ra? Chỉ cần tao nói một lời là mày lại ngồi chính xác ở đó, không có sách mà cũng không có giấy. Tin tao đi, tao sẽ làm như thế nếu mày thất bại. Suy cho cùng thì chính mày cùng đã đọc đưa Thăng Ăn Lửa sang bên đó một cách dễ dàng, thằng Basta đã kể thế.”

“Đúng, nhưng chuyện đó rất dễ dàng, vô cùng dễ dàng! Như thế tôi chỉ đặt mọi thứ về lại đúng chỗ của nó.” Orpheus mơ màng nhìn qua khuôn cửa sổ, như thể gã đang thấy Ngón Tay Bụi một lần nữa biến mất ở ngoài kia, trên bãi cỏ.

Rồi vừa nhăn trán lại gã vừa xoay về phía Mortola. “Nhưng trường hợp người này thì khác!”, gã vừa nói vừa chỉ vào Mortimer. “Đó không phải là câu chuyện của anh ta. Anh ta không thuộc về chỗ đó.”

“Con gái nó cũng có thuộc về chỗ đó đâu. Chả lẽ mày muốn nói rằng, con nhỏ đọc sách tốt hơn mày?”

“Dĩ nhiên là không!”, Orpheus thẳng người lên như một cây nến. “Không một ai làm chuyện đó tốt hơn tôi. Chẳng phải tôi đã chứng minh rồi sao? Chẳng phải chính bà đã từng nói, Ngón Tay Bụi đã đi tìm suốt mười năm để kiếm người đọc đưa anh ta quay trở lại?”

“Đúng, đúng, thôi được rồi. Nhưng đừng nói nhiều nữa.” Mortola vớ lấy cây gậy của mẹ rồi vát vả nhồm dậy. “Liệu có thú vị không, nếu thể vào chỗ chúng tao mày có thể đọc cho một con mèo vừa to vừa hiểu chiến chui ra từ những chữ cái, giống như lần đọc cho thằng phun lửa? Tay Basta đến hôm nay vẫn chưa lành, mà lúc đấy nó vừa có dao vừa có chó.” Nói xong, mẹ chìa ánh nhìn độc địa sang Elinor và Darius.

Elinor bước lên một bước, bắt chấp nòng súng của Basta. “Điều đó có nghĩa là gì hả? Dĩ nhiên là tôi đi cùng!”

Mortola nhướn lông mày trong vẻ ngạc nhiên giả tạo. “Ái chà, thể theo mày thì ai quyết định điều đó hả? Tao cần gì đến mày? Hay tao cần phải làm gì với thằng Darius? Cái thằng vụng về ngu ngốc. Mặc dù con trai tao chắc sẽ không phản đối việc mang hai đứa chúng mày ra làm thức ăn cho Cái Bóng, nhưng tao không muốn Orpheus phải vát vả thêm.” Rồi mẹ chìa cây gậy về phía Mortimer. “Ta mang thằng này theo! Không một đứa nào khác.”

Resa ôm chặt lấy cánh tay Mortimer. Vừa mỉm cười, Mortola vừa bước về phía cô. “Đúng, con chim non, tao sẽ để mày ở lại đây!”, mẹ vừa nói vừa véo mạnh vào má cô. “Mày sẽ đau lắm, nếu bây giờ tao lại lấy nó đi mất của mày, đúng không? Trong khi mày vừa mới có lại được nó xong. Sau từng ấy năm trời...”

Mortola ra hiệu cho Basta, và gã giật mạnh cánh tay của Resa. Cô kháng cự lại, bám chặt vào Mortimer, nét mặt tuyệt vọng đến cửa vào tìm Elinor. Nhưng khi bà muốn nhào tới giúp cháu gái thì gã Tù Đứng chặn đường bà. Còn Mortimer dịu dàng gỡ tay Resa ra khỏi cánh tay anh.

“Như vậy cũng được, em ạ”, anh nói. “Suy cho cùng thì anh là người duy nhất trong gia đình chưa bước vào Thế Giới Mực. Và anh hứa với em, anh sẽ không quay trở lại nếu không có Meggie đi cùng.”

“Đúng thế, bởi vì mày sẽ hoàn toàn không quay trở lại!”, Basta vừa giễu cợt vừa đẩy mạnh Resa về phía Elinor.

Mortola vẫn còn cười không thôi. Elinor chỉ muốn vả thẳng vào mặt mù già. Làm một cái gì đi, Elinor! bà nghĩ thầm. Nhưng biết làm gì đây? Giữ chặt lấy Mortimer? Xé nát tờ giấy mà thằng mặt tròn vành kia đang thận trọng vuốt thẳng ra trên mặt tủ kính?

“Sao, bây giờ chúng ta bắt đầu được chưa?”, Orpheus hỏi và đưa lưỡi liếm môi, như không thể chờ lâu hơn đến giây phút được trình diễn nghệ thuật của gã.

“Được chứ!” Mortola nặng nề tựa người vào cây gậy và vẫy Basta đến bên.

Orpheus ném về phía gã một cái nhìn nghi ngờ. “Bà để ý sao cho người này không động đến Ngón Tay Bụi, đúng không?”, gã nói với Mortola. “Bà đã hứa như thế!”

Basta giờ ngón tay trở quệt ngang cổ họng và nháy mắt với gã.

“Bà đã nhìn thấy chưa?” Giọng Orpheus cao vót lên. “Các người đã hứa như thế! Đó là điều kiện duy nhất của tôi. Các người để Ngón Tay Bụi được yên, hoặc tôi sẽ không đọc một từ nào!”

“Được, được, được rồi, đừng có la lên như thế, mày sẽ làm hỏng giọng mất”, Mortola nôn nóng đáp. “Chúng tao đã có Lưỡi Thần. Tao đâu có thêm quan tâm đến Thằng Ăn Lửa khôn nạn? Đọc đi chứ!”

“Này! Chờ đã!” Đó là lần đầu tiên Elinor nghe thấy giọng của tên Tủ Đứng. Cái giọng thật kỳ cục cho một người đàn ông cao to đến như thế - giống như họ phải nghe một con voi nói bằng cái giọng ti ti của con dê. “Chuyện gì sẽ xảy ra với những người khác, khi các người đã đi rồi?”

“Tao đâu cần biết?” Mortola nhún vai. “Hãy để cho con gì chui ra thế chỗ bọn tao ăn thịt chúng nó đi. Hãy biến con bé này thành con hầu của mày, còn bắt thành Darius đi đánh giầy cho mày. Thích gì thì làm... Tao không quan tâm. Bây giờ đọc đi!”

Orpheus nghe lời.

Gã bước lại bên chiếc tủ kính, trên có tờ giấy với những câu chữ đang chờ sẵn, gã háng giọng và sửa lại kính...

*“Lũy thành của Capricorn nằm ở khoảng rừng nơi người ta nhìn thấy những dấu vết đầu tiên của những người khổng lồ. Những câu từ chảy trên bờ môi gà như âm nhạc. “Dù từ lâu người ta không nhìn thấy ai trong đám họ ở đó, nhưng có những thực thể khác, đáng sợ hơn, cứ đêm tới lại lần quất quanh những bức tường - bọn Ác Mộng Đêm và bọn Mũ Đỏ, cũng tàn độc như những con người đã dựng nên lũy thành này. Lũy thành được xây dựng bằng những viên đá xám, xám như triền núi mà nó tựa vào...”*

Làm một điều gì đi!, bà Elinor nhủ thầm. Làm ngay bây giờ, hoặc bây giờ hoặc không bao giờ, giật tờ giấy ra khỏi tay thẳng mặt tròn, đá tung cây gậy của Mụ Ác Là... Nhưng bà không động đậy được tay chân.

Một giọng đọc mới tuyệt vời làm sao! Và pháp thuật của những câu từ - chúng phủ kín lên não bộ, khiến bà mơ màng vì say sưa. Khi Orpheus đọc đến những cây cạm bẫy và những nụ hoa thánh liễu, bà Elinor cảm giác như đang ngửi thấy hương thơm của chúng. Gã này đọc sách quả thật tài năng y hệt như Mortimer! Đó là suy nghĩ độc lập duy nhất mà đầu óc cô còn tạo được nên. Những người khác cũng chẳng khá hơn, tất cả nhìn dính vào môi Orpheus, như không chờ nói đến tích tắc được nghe từ tiếp theo: Darius, Basta, gã Tủ Đứng, kể cả Mortimer, đúng thế, thậm chí cả Mụ Ác Là. Nhóm người bất động lắng nghe, như bị quấn bằng một tấm lưới đan bởi âm thanh và từ ngữ. Chỉ một người chuyển động được. Resa. Elinor nhìn thấy cô cháu gái gắng sức chống chọi lại pháp thuật nọ như người bơi ngược một dòng nước thật sâu thật dữ, cô thấy Resa bước tới đằng sau Mortimer và dang hai cánh tay siết chặt lấy chồng mình.

Thế rồi tất cả bọn họ biến mất, Basta, Mụ Ác Là, Mortimer và Resa.





**Cú trả thù  
của mụ Mortola**

h g

Tôi không dám,  
tôi không dám viết:  
khi em chết.

**PABLO NERUDA,**  
*Người chết*

h g

Như có một bức tranh phủ lên những gì Resa vừa nhìn thấy, đầu tiên còn trong suốt như kính màu - thư viện của bà Elinor, những gáy sách kê sát gáy sách, được ông Darius sắp xếp thật kỹ lưỡng - tất cả mờ nhòe, và một hình ảnh khác trở nên rõ ràng hơn. Những miếng đá ngoạm vào sách, những bức tường đen muội thay cho những dãy kệ. Cỏ mọc lên từ sàn nhà lát gỗ của bà Elinor, và trần phòng màu trắng lui ra những chỗ cho một bầu trời nặng trĩu những đám mây tối sẫm.

Hai cánh tay Resa vẫn ôm chặt lấy Mo. Anh là thứ duy nhất không biến mất, và cô không buông anh ra, vì sợ lại mất anh như thuở trước. Cách đây một thời gian rất dài.

“Resa?” Cô nhìn thấy vẻ kinh hoàng trong mắt anh khi anh nhìn quanh và hiểu ra, cô đã đi cùng anh. Thật nhanh, cô áp tay lên miệng anh. Phía trái họ là những nhánh kim ngân ngoằn ngoèo mọc trên những bức tường xám đen. Mo duỗi tay về phía đám lá, như thể đầu tiên phải đề những đầu ngón tay cảm nhận những gì mắt anh nhìn thấy. Resa nhớ lại, bản thân cô thuở trước cũng đã làm như vậy, cô phải sờ mó tất cả, và sống sờ khi thấy thế giới đằng sau các câu chữ hiện thực đến thế.

Nếu không nghe những câu từ đó từ miệng Orpheus, Resa sẽ không nhận ra Mortola lần này cho người đọc họ tới đâu. Lũy thành Capricorn trông thật khác với những gì cô đã thấy khi cô đứng trên mảnh sân này lần cuối. Thuở đó góc ngách nào cũng đầy ngập những gã đàn ông mang vũ khí, trên các bậc cầu thang, trước cổng và trên gờ tường. Nơi giờ chỉ còn những cây dầm cháy thành than trước vốn là nhà nướng bánh, và phía kia, bên cạnh cầu thang, là nơi cô cùng những người hầu gái khác thường mang thảm treo tường ra gõ bụi, những tấm thảm mà Mortola chỉ dùng trang điểm cho những căn phòng trống trải vào những dịp đặc biệt.

Những căn phòng ngày đó giờ không còn nữa. Các bức tường của lũy thành đã đổ sụp xuống, đen kịt vì lửa. Muội phủ trên những viên đá, như có kẻ nào đã dùng bút tô đen, và trên khoảng sân trống thuở trước bây giờ mọc đầy cỏ thi. Giống cỏ thi vốn yêu những khoảng đất bị cháy, chúng mọc lên trong mọi góc ngách chốn này, và ở nơi thuở trước có một chiếc cầu thang hẹp dẫn lên chòi canh thì dải rừng đã lần vào đến tận nơi ẩn náu cũ của

Capricorn. Những thân cây trẻ trung đâm rễ giữa đồng đồ nát, như chỉ chờ thời cơ là chiếm lại những mảnh đất mà ngôi nhà của con người đã cướp mất của chúng. Cây kế mọc giữa những lỗ cửa sổ trống ngoác, rêu phủ trên những bậc cầu thang bị hỏng, và dây thường xuân leo bám lên đến tận những mẫu gỗ cháy đen, ngày nào vốn là giá treo cổ của Capricorn. Resa đã nhìn không ít người bị treo trên đó.

“Thế là thế nào?” Giọng Mortola vang lại từ những bức tường chết. “Cái đồng đồ nát thảm hại này là thế nào? Đây không phải là lũy thành của con trai tao!”

Resa bước đến sát bên Mo. Người chồng như vẫn còn mê mẩn, anh hầu như đang chờ giây phút tỉnh dậy, và thay vì những hòn đá này sẽ lại nhìn thấy những cuốn sách của bà Elinor. Resa hiểu rất rõ cảm giác của anh hiện thời. Đối với cô, ở lần thứ hai, nó không còn quá trầm trọng nữa. Suy cho cùng lần này cô không cô đơn, và biết chuyện gì xảy ra. Nhưng Mo có vẻ đã quên hết tất cả. Mortola, Basta - và lý do tại sao chúng đưa anh tới đây.

Nhưng Resa không quên, và với trái tim đập dồn trong ngực, cô quan sát Mortola đi giữa lớp cỏ thi, lão đảo bước về những bức tường cháy đen và giơ tay sờ những viên đá, như đang quệt đầu ngón tay trên gương mặt của đứa con trai đã chết.

“Tao sẽ tự tay cắt lưỡi thẳng Orpheus rồi rải cỏ mao địa hoàng lên trên, bày lên bàn làm món ăn!”, mụ đàn bà phun ra. “Đây mà là lũy thành của con trai tao? Không đời nào!” Cái đầu mụ giật đột ngột từ bên này sang bên kia như đầu một con chim trong khi mắt mụ nhìn quanh.

Basta chỉ đứng đó, chĩa súng về phía Resa và Mo, im lặng.

“Nói cái gì đi chứ!”, Mụ Ác Là quát lên với hắn. “Nói cái gì đi, đồ đầu rỗng”

Basta cúi xuống và nhặt lên một chiếc mũ sắt rỉ sét, nãy giờ nằm trước chân gã. “Tôi biết nói gì?”, gã vừa gầm gừ vừa sầm mặt lại, ném cái mũ sắt xuống cỏ và đá cho nó vừa kêu sùng sảng vừa lăn về phía bức tường. “Dĩ nhiên đây là lũy thành của chúng ta, hay bà cố tình không nhìn thấy con dê

đá được vẽ trên tường kia? Thậm chí cả mấy con quỷ cũng còn đấy, mặc dù bây giờ chúng nó đội vương miện bằng dây thường xuân, còn đằng kia nữa là một trong những con mắt mà thằng Mồ Bụng rất thích vẽ lên đá.”

Mortola nhìn trân trân con mắt màu đỏ mà ngón tay Basta chỉ tới. Thế rồi mù tập tễnh bước đến phần còn lại của cánh cổng ngày nào bằng gỗ, cánh cổng giờ đã vỡ nát và bị giật ra khỏi bản lề, thật khó nhận ra bên dưới những bụi mâm xôi và cây tầm ma cao đến ngang đầu gối. Mù đứng đó, im lặng, nhìn quanh.

Cuối cùng thì Mồ cùng tỉnh dậy. “Chúng nói chuyện gì thế?”, anh thì thầm với Resa. “Ta đang ở đâu? Phải đây là nơi ẩn náu của Capricorn?”

Resa chỉ gật đầu. Nhưng Mồ Ác Là thì giật nảy khi nghe thấy tên con mù, và nhìn anh trân trân. Thế rồi mù tiến về phía anh, lảo đảo như đang chóng mặt.

“Đúng, đây là lũy thành của nó, nhưng Capricorn không có ở đây!”, mù nói bằng giọng khê không đến đe dọa. “Con trai tao không có ở đây. Vậy là Basta nói đúng. Nó chết rồi. Ở đây và ở thế giới kia, chết, mà chết vì cái gì? Vì giọng đọc của mày, giọng đọc khốn kiếp của mày!”

Mặt mù ngập tràn căm hận đến mức Resa bất giác muốn kéo Mồ lùi về, đi bất cứ đâu để anh được che chở trước ánh mắt này. Nhưng đằng sau họ chẳng có gì ngoài một đoạn tường mục ám muội, trên đó vẫn còn lừng lững con dê đá của Capricorn, với hai con mắt đỏ và cặp sừng đang cháy.

“Lưỡi Thần!” Mortola nhổ cái từ đó ra như thể đó là thuốc độc. “Lẽ ra phải gọi mày là lưỡi giết người mới đúng. Con gái mày đã không làm nổi, nó không nỡ nói ra những từ giết chết con tao, nhưng mày thì làm được - *mày không chần chừ lấy một giây!*” Giọng mù bây giờ chỉ còn là tiếng thì thào: “Tao vẫn còn nhìn thấy mày trước mặt tao đây, như thể mới xảy ra đêm qua - cách mày giật tờ giấy ra khỏi tay con bé và gạt nó sang bên. Thế rồi những từ đó bay ra khỏi mồm mày, ngân nga như tất cả những gì mày nói ra, nhưng khi mày nói xong thì con trai tao nằm chết trong bụi đất.” Trong một thoáng, mù áp chặt những ngón tay lên mồm, như phải ngăn một tiếng nấc. Sau đó, khi mù buông tay ra thì môi mù vẫn còn run.

“Sao - lại - có - thể - có - chuyện - đó?”, mụ run run nói tiếp. “Nói cho tao nghe, sao lại như thế được? Con tao đâu có thuộc về chỗ đó, cái thế giới giả dối của bọn mày. Làm sao nó có thể chết ở đó? Phải mày đã dụ nó sang đó với cái lưỡi ma quỷ của mày?” Thêm một lần nữa mụ xoay đi, nhìn trân trân những bức tường cháy đen, hai nắm đấm siết chặt.

Basta cúi xuống lần nữa. Lần này gã nhắc lên một đầu mũi tên. “Tôi thật rất muốn biết chuyện gì đã xảy ra ở đây!”, gã lẩm bẩm. “Tôi luôn nói rằng, Capricorn không có ở đây nữa, nhưng những người khác đâu? Cáo Lừa, thằng Xui Xẻo, thằng Gù, thằng Thối Sáo và thằng Mổ Bụng... chả lẽ tất cả chết hết rồi? Hay chúng nó đang bị nhốt trong nhà tù của lão Vua Mỡ?” Lo lắng, gã nhìn mụ Mortola. “Ta phải làm gì, một khi bọn họ không còn ở đây nữa, nói đi!” Giọng Basta nghe như giọng một đứa trẻ sợ bóng đêm. “Chả lẽ bà muốn ta phải ở trong hang của bọn tiểu quỷ cho tới khi lũ chó sói mò tới? Bà đã quên lũ chúng nó rồi sao, bọn chó sói? Còn bọn Ác Mộng Đêm, lũ tiên lửa, và tất cả những gì còn rình mò quanh chỗ này... tôi đâu có quên chúng, nhưng bà muốn quay trở lại cho bằng được cái địa điểm đáng nguyên rủa này, nơi đằng sau mỗi gốc cây có tới ba con ma đang nấp!” Gã sờ lên chiếc bùa đang lúc lắc quanh cổ, nhưng Mortola không thèm nhìn hấn lấy một lần.

“Thôi đi, im đi!”, mụ nói, giọng sắc đến độ Basta bắt giắc rụt đầu vào. “Phải giải thích cho mày bao lần nữa là không cần phải sợ ma? Còn với bọn chó sói thì mày đã có dao đó, đúng không? Tao sẽ tìm được cách xoay xở. Tao cũng đã xoay xở được trong thế giới của chúng nó, mà trong thế giới này thì tao quen biết tốt hơn nhiều. Ngoài ra ở đây tao cũng có một người bạn uy quyền, anh quên rồi sao? Chúng ta sẽ đến thăm ông ấy, đúng thế, tao sẽ đến nơi đó.

Nhưng trước khi đi còn phải làm một việc, việc mà lẽ ra tao phải làm từ lâu rồi.” Thêm lần nữa mụ lại nhìn Mo. Không nhìn ai khác.

Thế rồi mụ xoay người, đi những bước chân rất chắc chắn về phía Basta và giật khẩu súng sẵn ra khỏi tay hấn.

Resa tóm lấy cánh tay Mo. Cô gắng kéo anh sang bên, nhưng Mortola bắn quá nhanh. Mụ Ác Là đã luyện tập không ít với loại súng săn này. Đã biết bao lần mụ bắn vào đám chim sà xuống mổ hạt trên những luống đất, hồi còn ở nhà Capricorn - con mụ.

Máu loang ra trên áo sơ mi của Mo như một nụ hoa, một nụ hoa nở ra màu đỏ, đỏ rực. Resa nghe tiếng bản thân mình la hét khi chồng cô ngã xuống và đột ngột nằm đó, bất động, trong khi đám cỏ quanh anh cũng nhuộm đỏ như áo anh. Cô khụy người xuống, xoay lại và ép tay lên vết thương, như có thể giữ cho máu ngưng chảy ra, thứ máu đang cuốn theo sức sống của chồng cô.

“Đi thôi, Basta!”, cô nghe tiếng mụ Mortola nói. “Ta phải đi một con đường dài, đã tới lúc tìm một chỗ an toàn trước khi trời tối. Đêm đến khu rừng này không phải là chỗ dễ chịu.”

“Bà để cô ta ở lại đây sao?” Đó là giọng Basta.

“Đúng, tại sao không? Tao biết, xưa nay mày vốn thích con bé, nhưng hôm nay thì để cho lũ chó sói quan tâm tới chúng nó. Mùi máu tươi sẽ gọi chó sói lại.”

Máu. Máu anh chảy ra quá nhanh, và mặt Mo trắng như tuyết. “Đừng. Làm ơn, đừng!”, Resa thì thào. Giọng nói của cô. Cô áp những ngón tay lên đôi môi run rẩy.

“Xem kìa xem kìa. Con chim bồ câu lại nói được rồi!” Giọng chế nhạo của Basta hầu như không thể xuyên qua được tiếng rầm rì trong tai cô. “Chỉ đáng tiếc là thằng kia không nghe cô nói được nữa, đúng không? Chúc may mắn, Resa!”

Cô không nhìn lên. Cả khi tiếng bước chân xa dần. “Đừng!”, cô nghe tiếng mình thì thầm không ngưng. “Đừng”, như một lời cầu nguyện. Cô xé một mảnh vải ra từ tấm váy trên người cô - ước gì những ngón tay mình đừng run như thế - và ép vải lên vết thương. Hai bàn tay cô ướt vì máu của anh và vì những giọt lệ của cô. Resa! cô tự mắng mỏ mình. Khóc lóc bây giờ không có ích gì cho anh ấy. Thử nhớ lại đi! Đám đàn ông của Capricorn

làm gì khi chúng bị thương? Chúng đã đốt vết thương, những chuyện này giờ cô không muốn nghĩ tới. Ngoài ra còn một thứ cây, một loại cây với những cái lá mọc đầy lông, nở hoa tím nhạt, như những cái chuông nhỏ tí xíu, thường có những con ong lằm rằm bò vào trong. Cô nhìn quanh tìm kiếm, nhìn qua lớp màn mờ nhòa của nước mắt, như hy vọng một điều kỳ diệu...

Giữa những cành kim ngân đang có hai cô tiên bay lượn, da xanh ngắt. Nếu Ngón Tay Bụi có ở đây - anh ấy chắc sẽ biết cách rũ rê xin xỏ họ, chắc chắn như thế. Anh ấy sẽ khe khẽ gọi họ tới, thuyết phục họ cho xin một chút nước dãi hoặc một chút bụi tiên lỏng lánh, thứ mà các cô tiên sẽ lắc ra từ tóc họ.

Thêm một lần nữa cô nghe tiếng nấc của mình. Với những ngón tay dính máu, cô vuốt mớ tóc thấm máu của Mo ra khỏi trán, và gọi tên anh. Anh không thể chết được, không phải bây giờ, không phải sau từng ấy năm...

Không ngưng, không ngưng, cô gọi tên anh, đặt ngón tay lên môi anh, cảm nhận hơi thở của anh, nóng và bất ổn, vất vả như có kẻ ngồi trên ngực anh. Thần Chết, cô nghĩ, Thần Chết...

Một tiếng động khiến cô giật nảy người lên, những bước chân trên nền lá mềm. Phải mẹ Mortola đã cân nhắc lại, phải mẹ đã gửi Basta quay lại để bắt cô? Hoặc những con chó sói đã đến rồi chẳng? Ước gì cô có một con dao. Mo luôn có một con dao bên mình. Hốt hoảng, cô thọc bàn tay vào túi quần anh, tìm tòi một cán dao cứng...

Tiếng bước chân vang to hơn. Đúng, đó là tiếng bước chân, không nghi ngờ gì nữa, tiếng chân người. Thế rồi không gian đột ngột yên ắng, yên ắng đến đe dọa. Resa cảm nhận được cán dao giữa những ngón tay mình. Cô rút vội ra khỏi túi quần Mo, bật cho lưỡi dao nhô ra. Cô không muốn quay lại, nhưng cuối cùng cô vẫn làm điều đó.

Một phụ nữ lớn tuổi đang đứng đó, ở nơi vốn là cánh cổng của Capricorn. Trông bà nhỏ bé như một đứa trẻ giữa hai cây cột vẫn còn ngồng lên cao. Bà khoác trên vai một chiếc bao tải, và làn váy của bà trông như đã

được đan bằng sợi tầm ma. Làn da bà rám nắng, gương mặt nhăn nheo như vỏ cây. Mái tóc bạc được cắt ngắn như lông chồn, vài chiếc lá cây và quả ngưu bàng vương trong đó.

Không nói một lời, bà bước về phía Resa. Bà đi chân trần, nhưng có vẻ như đám tầm ma và cây kế đang mọc lên trong lũy thành bị hủy diệt không khiến bà khó chịu. Về mặt thần nhiên, bà gạt Resa sang bên và cúi xuống với Mo. Vẫn bình thản như thế, bà gạt những miếng vải thấm máu sang bên, miếng vải mà Resa vẫn dùng để áp lên vết thương.

“Ta chưa bao giờ nhìn thấy một vết thương như thế này”, bà nhận định bằng một chất giọng khàn đặc như thể nó chẳng mấy khi được bà dùng tới. “Thứ gì gây nên vết thương này?”

“Súng”, Resa trả lời. Cảm giác mới kỳ lạ làm sao, khi người ta lại có thể dùng lưỡi để nói thay vì dùng tay.

“Một khẩu súng?” Người phụ nữ lớn tuổi nhìn cô, lắc đầu rồi lại cúi xuống với Mo. “Một khẩu súng. Lại là thứ gì nữa đây?”, bà lẩm bẩm trong khi giờ những ngón tay màu nâu sờ vết thương. “Đúng, chúng nó phát minh ra những món vũ khí mới còn nhanh hơn một con gà chui ra khỏi trứng, và ta lại phải nghĩ ra cách khâu cho lành những gì chúng nó đâm thủng và rách nát.” Bà áp tai lên ngực Mo, lắng nghe một hồi rồi đứng dậy trong một tiếng thở dài. “Cô có mặc áo bên dưới váy không?”, bà cất giọng hỏi mà không nhìn Resa. “Cởi ra và xé. Ta cần vải dài.” Nói xong, bà thọc tay vào một trong những chiếc túi da đeo bên thắt lưng, lôi ra một cái chai nhỏ và thấm thứ nước trong chai vào mảnh vải mà Resa chìa tới. “Áp lên đó!”, bà nói và ấn mảnh vải vào tay cô. “Vết thương tệ đấy. Có thể ta phải cắt hoặc phải đốt, nhưng không phải ở đây. Hai chúng ta không khiêng nổi anh ấy, nhưng đám người diễn trò có một khu trại cách đây không xa, dành cho những người già và người ốm của họ. Rất có thể ta sẽ tìm được người giúp đỡ ở đó.” Bà buột vết thương bằng những ngón tay nhanh lẹ như thể cả đời bà chưa làm một chuyện gì khác. “Giữ cho anh ấy ấm!”, bà vừa nói vừa đứng dậy và vắt bao tải lên vai. Thế rồi bà chỉ vào con dao mà Resa đã buông rơi xuống cỏ. “Giữ lấy nó. Ta sẽ gắng quay về trước khi bọn chó sói tới. Nhưng nếu đám Người Đàn Bà Trắng lộ ra, thì phải làm sao để mấy mụ



đó không nhìn thấy anh ấy, hoặc không để anh ấy nghe thấy tiếng máy múi đó thì thầm”

Rồi bà biến mất, đột ngột như khi tới. Và Resa quỳ xuống khoảng sân lầy thành của Capricorn, bàn tay áp trên lớp băng đẫm máu, tai lắng nghe hơi thở của Mo.

“Anh nghe thấy không? Giọng nói của em đã quay trở lại”, cô thì thầm với chồng mình, “cứ như nó đứng chờ em ở đây”. Nhưng Mo không động đậy. Và mặt anh nhợt nhạt như thể tất cả những viên đá và ngọn cỏ xung quanh đã uống hết máu anh.

Resa không biết đã bao nhiêu thời gian trôi qua khi cô nghe thấy sau lưng mình văng lên tiếng thì thầm, mờ ảo và chậm rãi như tiếng mưa. Khi quay nhìn lại, cô thấy bà ta đứng đó, trên bậc thềm đã bị phá hủy, một Người Đàn Bà Trắng, mờ nhòa như hình ảnh soi trong nước. Resa biết rất rõ sự xuất hiện của người đàn bà này có ý nghĩa gì. Đã biết bao lần cô kể cho Maggie nghe về những Người Đàn Bà Trắng. Chỉ có một thứ duy nhất rủ rê họ đến, còn nhanh hơn mùi máu gọi chó sói: hơi thở ngạt ngừng và đứt quãng, một trái tim đập mỗi lúc một yếu hơn...

“Im đi!”, Resa hét lớn với hình dáng nhợt nhạt kia, trong khi cô cúi người xuống che mặt Mo. “Cút đi và liệu hồn thì đừng có nhìn anh ấy. Anh ấy không đi với bà đâu, không phải hôm nay!” Họ thì thầm tên em, nếu họ muốn mang em đi theo, Ngón Tay Bụi đã giải thích cho cô nghe như vậy. Nhưng bọn họ không biết tên của Mo!, Resa nghĩ. Họ không thể biết tên anh, bởi anh không thuộc về nơi này! Mặc dù vậy cô vẫn che tai anh lại.

Mặt trời bắt đầu lặn. Nó cứ lặn không ngưng không nghỉ, rơi thấp hơn xuống những tán cây. Khoảng không gian giữa những bức tường cháy đen đã thẫm xuống, và bóng hình nhợt nhạt trên bậc cầu thang mỗi lúc một trở nên rõ ràng hơn. Bất động, bà ta đứng đó, và chờ.



## Buổi sáng ngày sinh nhật

h g

“Không, tôi sẽ không bao giờ rời bỏ thành phố này mà không mang một vết thương trong linh hồn... Tôi đã rải quá nhiều những mảnh tình thần của mình lên những con phố này, và những đứa con của nỗi niềm khao khát trong tôi quá đông đúc, những đứa con giờ đây đang tràn trề bước giữa những quả đồi đây.”

**KHALIL GIBRAN,**  
*Nhà tiên tri*

h g

Meggie giật mình tỉnh giấc. Cô vừa mơ một giấc mơ tồi tệ, nhưng cô không hiểu mình mơ về thứ gì. Chỉ nỗi sợ hãi vẫn còn đó, như một nhát đâm trong tim. Tiếng ồn vọng vào tai cô, tiếng la hét và tiếng cười ha hả, giọng trẻ em, tiếng chó sủa, tiếng khụt khịt của bầy lợn, tiếng búa gỗ, tiếng cưa gỗ. Cô cảm nhận ánh nắng trên mặt mình, làn không khí mà mũi cô đang hít vào có mùi phân và mùi bánh mì mới nướng. Cô đang ở đâu? Chỉ tới khi nhìn thấy ông Fenoglio bên bàn viết, cô mới lại nhớ ra - Ombra. Cô ở Ombra.

“Chào buổi sáng!” Fenoglio rõ ràng đã có một đêm ngủ rất ngon. Trông ông rất hài lòng với bản thân và với toàn thế giới. Mà đúng vậy, còn ai hài lòng với thế giới này nữa nếu không phải là người đã tạo ra nó? Bên cạnh ông là người thủy tinh mà đêm qua Meggie đã nhìn thấy nằm ngủ bên cái bình đựng lông ngỗng.

“Rosenquarz, anh hãy chào vị khách của chúng ta đi!”, Fenoglio nói.

Người thủy tinh cúi mình thật thấp về hướng Meggie, cầm lấy cái lông ngỗng đang nhỏ mực, gạt nó vào một mẩu vải rồi đặt nó vào bình đất với những cái lông ngỗng khác. Thế rồi anh ta cúi người xuống những gì Fenoglio vừa viết ra. “A. Để thay đổi không khí, lần này không phải lại là một bài hát về chàng Chim Giẻ Cùi!”, anh ta nhón mỏ nhận định. “Hôm nay ông mang cái này lên lũy thành sao?”

“Đúng thế!”, Fenoglio trả lời. “Và bây giờ thì lo làm sao cho mực đừng nhòe ra.”

Người thủy tinh nhăn mũi, như muốn nói rằng chuyện đó chưa từng bao giờ xảy ra với anh, rồi thọc cả hai bàn tay vào bát cát để bên cạnh bó lông ngỗng, ném những viên cát nhỏ li ti bằng một cú vung tay thành thạo lên lớp giấy da vừa được viết xong.

“Rosenquarz, tôi cần phải nói với anh bao nhiêu lần nữa?”, Fenoglio sùng sộ với anh ta. “Anh lấy quá nhiều cát và vung quá mạnh, mọi thứ nhòe hết cả rồi.”

Người thủy tinh xoa tay cho vài hạt cát rơi ra rồi khoanh tay lại đằng trước ngực, vẻ phật ý. “Thì thử làm xem có tốt hơn!” Giọng anh ta nhắc cho Meggie nhớ tới cái tiếng động đã xuất hiện khi người ta gõ những móng tay lên kính. “Đúng, đúng thế, tôi rất muốn xem đây”, người thủy tinh nhón mỏ nói và nhìn những đầu ngón tay to bè của ông Fenoglio bằng vẻ khinh thị đến mức Meggie phải bật cười.

“Cháu cũng muốn nhìn!”, cô vừa nói vừa chúi đầu vào váy. Mấy nụ hoa khô trong Dải Rừng Không Có Đường Đi vẫn còn dính vào đây, và Meggie bất chợt phải nghĩ đến Farid. Không biết bạn ấy có tìm được chú Ngón Tay Bụi?

“Ông nghe chưa?”, Rosenquarz ném cho cô một cái nhìn thiện ý. “Nói năng như một cô bé thông minh”

“Ô, đúng, Meggie rất thông minh”, Fenoglio trả lời. “Hai chúng tôi đã cùng nhau trải qua vài chuyện. Nhờ có cô bé mà hôm nay tôi mới ngồi đây và phải giải thích cho một anh chàng người thủy tinh biết cách rải cát làm khổ chữ.”

Rosenquarz ném về phía Meggie một cái nhìn tò mò, nhưng anh ta không hỏi xem lời nhận xét bí hiểm của Fenoglio là có ý nghĩa gì.

Meggie bước về phía bàn viết và nhìn qua vai nhà văn. “Chữ ông dễ đọc hơn rồi đấy”, cô nhận định.

“Ô, cảm ơn cháu”, Fenoglio lẩm bẩm. “Cháu nói vậy thì chắc đúng. Nhưng mà này, cháu có nhìn thấy cái chữ p bị nhòe đi không?”

“Phải chăng là ông thật sự muốn tìm cách đổ lỗi cho tôi”, Rosenquarz nói bằng chất giọng sắc mỏng của anh, “Vậy thì đây sẽ là lần cuối cùng tôi là người giữ bút cho ông, và tôi sẽ ngay lập tức đi tìm một người viết thư khác, người không bắt tôi phải làm việc trước giờ điếm tâm.”

“Thôi được rồi, thôi được rồi, tôi không đổ lỗi cho anh. Tôi đã làm nhòe chữ p, chỉ mình tôi thôi!” Fenoglio nháy mắt với Meggie. “Anh chàng này

rất dễ phật lòng”, ông thân cận rí vào tai cô. “Lòng kiêu hãnh của anh ta cũng mỏng manh như tứ chi của anh ta vậy.”

Người thủy tinh không nói một lời, xoay lưng về phía ông, cầm lấy mảnh vải anh ta vừa dùng để chùi đầu bút và gắng sức xóa một vết mực còn ẩm trên cánh tay. Tay chân anh không hoàn toàn trong suốt như của những người thủy tinh khác đã ở trong vườn bà Elinor. Tất cả mọi thứ trên người anh mang một màu hồng nhàn nhạt như những nụ hoa hồng hoang. Chỉ có tóc anh là thẫm màu hơn đôi chút.

“Anh vẫn chưa nhận xét gì về bài hát mới”, Fenoglio nhắc nhở. “Nó tuyệt thật đúng không?”

“Không đến nỗi tệ!”, Rosenquarz đáp mà không thềm xoay người lại và bắt đầu cầm giẻ kỳ cọ đôi chân.

“Không tệ? Đó là một tác phẩm bậc thầy, cái đồ giữ bút đục lờ chuyên làm nhòe mực nhà anh!” ông Fenoglio đập xuống bàn, mạnh đến mức người thủy tinh ngã ngửa ra như một con bọ rùa. “Ngay hôm nay tôi sẽ ra chợ và kiếm cho mình một người thủy tinh mới, một người nhận ra đâu là một bài hát hay và cũng biết cách tôn trọng những bài hát về kẻ cướp của tôi!”, ông mở một cái túi dài và lấy ra một thỏi xi “ít nhất thì lần này anh cũng không quên chuẩn bị lửa cho việc gắn xi!”, ông lầm bầm.

Rosenquarz thoát rút thanh xi ra khỏi tay ông và chìa nó vào cây nến đang cháy bên cạnh bình đất đựng bút. Bằng về mặt bình thần, anh ta ấn đầu xi đang chảy xuống cuộn giấy da, ấn vài lần bàn tay thủy tinh trên đầu xi đỏ rồi ném về phía ông Fenoglio một cái nhìn yêu cầu, còn người này thì khoác vẻ mặt quan trọng, ấn chiếc nhẫn mà ông đeo ở ngón tay giữa bên phải xuống lần xi mềm. “F là Fenoglio, nhà văn giàu trí tưởng tượng, nhà văn tuyệt vời”, ông tuyên bố. “Vây là xong”

“Giờ là lúc phải nói chữ D cho từ điềm tâm thì hay hơn”, Rosenquarz nói, nhưng Fenoglio lơ đi như không nghe thấy.

“Cháu thấy bài hát cho ông vua thế nào?”, ông hỏi Meggie.

“Cháu... cháu không đọc được hết vì trò cãi cọ của hai người”, cô né tránh. Cô không muốn làm tâm trạng ông Fenoglio u tối hơn nữa, bằng cách tuyên bố rằng cô thấy những văn thơ khá quen thuộc. “Tại sao ông Vua Mỡ lại thích một bài thơ buồn rầu đến thế?”, cô hỏi thay vào đó.

“Vì con trai ông ấy chết rồi”, Fenoglio trả lời. “Từ bài ca buồn rầu này sang bài ca buồn rầu khác, đó là tất cả những gì ông ấy muốn nghe kể từ cái chết của Cosimo. Ông thật rất tiếc!” Thốt lên một tiếng thở dài, nhà văn đặt mẫu giấy da trở lại bàn viết và bước đến bên chiếc hòm kê dưới cửa sổ.

“Cosimo? Cosimo Xinh Đẹp đã chết rồi ư?” Meggie không che giấu được nỗi thất vọng của mình. Resa đã kể cho cô nghe rất nhiều về người con trai của ông Vua Mỡ: rằng ai nhìn thấy cũng đều yêu mến anh, rằng kể cả gã Đầu Rắn cũng phải sợ anh, rằng những người nông dân mang những đứa con bị ốm của họ đến gặp anh bởi họ tin rằng, một người đẹp đẽ đến như thế, đẹp như một thiên thần, cũng có thể chữa lành mọi bệnh...

Fenoglio thở dài. “Đúng, thật khủng khiếp. Một bài học cay đắng! Câu chuyện này không còn là câu chuyện của ông nữa! Nó làm những gì nó thích!”

“Ồi cha! Lại bắt đầu rồi đây!” Rosenquarz rên lên thành tiếng. “Câu chuyện của ông! Tôi không bao giờ hiểu nổi cái kiểu nói năng này. Rất có thể ông cần phải đến gặp một thầy lang đi, một thầy lang chuyên chữa những cái đầu bị bệnh.”

“Anh Rosenquarz thân mến”, Fenoglio chỉ đáp lại như vậy, “cái kiểu nói năng, theo như lời anh gọi, đó là một thứ quá to tát cho cái đầu trong suốt bé xiu của anh. Nhưng mà tin tôi đi, Meggie hiểu rất rõ tôi đang nói chuyện gì!” Nhăn nhó, ông mở nắp hòm và lấy ra một chiếc áo khoác dài màu xanh đậm. “Tôi phải may một cái áo mới thôi”, ông lầm bầm. “Đúng thế, thật sự là phải may. Đây không phải là tấm áo xứng đáng cho một người đàn ông viết nên những bài ca được hát từ vùng trên xuống vùng dưới, một nhà văn được đức vua trao nhiệm vụ dệt trang phục bằng câu chữ cho nỗi đau thương tiếc đứa con trai. Thử nhìn những cánh tay áo này mà xem! Lỗ, lỗ, chỗ nào cũng là lỗ. Bọn nhậy đã chui vào hòm, bắt chập những bó oải hương của cô Minerva.”

“Cho một ông nhà văn nghèo hèn thì thế là đủ rồi”, chàng thủy tinh tinh táo nhận định.

Fenoglio đặt tấm áo khoác trở lại hòm và đẩy nắp hòm trong một tiếng động trầm đục. “Rồi sẽ có lúc tôi ném một thứ gì đó thật cứng về phía anh!” - ông nói.

Rosenquarz có vẻ chẳng lấy gì làm lo lắng trước lời đe dọa này. Hai người thế là tiếp tục cãi nhau, về chuyện này và về chuyện kia, có vẻ như đó là một trò chơi của họ, và sự có mặt của Meggie đã bị họ quên đi hoàn toàn. Cô bước đến bên cửa sổ, gạt tấm vải sang bên và nhìn ra ngoài. Hôm nay sẽ là một ngày nắng ấm, mặc dù sương mù vẫn còn treo trên những quả đồi quanh đó. Ngọn đồi nào là nơi có người nữ diễn viên đang ở, nơi mà Farid phải đi tìm Ngón Tay Bụi? Cô đã quên rồi. Liệu bạn ấy có quay lại khi tìm thấy chú Ngón Tay Bụi, hay bạn ấy đơn giản đi theo người đàn ông đó, giống như lần trước, và quên mất còn có cô ở đây? Meggie không gắng sức tìm hiểu, tình cảm nào trỗi dậy trong cô khi nghĩ đến điều này. Trong tim cô hiện đã có quá nhiều bối rối, nhiều bối rối đến mức cô chỉ muốn hỏi ông Fenoglio cho mượn một tấm gương, để tự nhìn bản thân mình một thoáng - để thấy được gương mặt thân quen của chính cô giữa tất cả những gương mặt xa lạ đang bao quanh, giữa tất cả những thứ lạ lẫm đang nổi lên trong tim cô. Nhưng thay vào đó, cô lại để ánh mắt lang thang đi dọc triền đồi phủ sương mù.

Thế giới của ông Fenoglio rộng tới mức nào? Chỉ vừa đủ rộng như ông từng vẽ ra? “Thú vị thật!”, ông đã thì thầm như thế khi Basta kéo hai ông cháu vào ngôi làng của Capricorn. “Cháu có biết, ngôi làng này hoàn toàn giống với một trong những địa điểm mà ông đã tìm ra cho cuốn Tim Mực?” Thuở đó, chắc ông muốn nói tới Ombra.

Những ngọn đồi năm quanh đây quả thật rất giống với những ngọn đồi mà Meggie và Mo cùng bà Elinor đã đi qua trên đường trốn chạy, thuở đó, khi Ngón Tay Bụi giải phóng họ khỏi những buồng giam, chỉ có điều những ngọn đồi ở đây gây ấn tượng xanh hơn, nếu có thể xanh hơn, và mơ màng hơn, như mỗi chiếc lá đều cho ta linh cảm thấy rằng dưới tàn cây đang có những loài tiên xanh và những loài tiên lửa trú ngụ. Và những ngôi nhà và



những con ngủ ở đây, những thứ mà người ta nhìn thấy từ phòng ông Fenoglio, cũng rất có thể là của ngôi làng của Capricorn, chỉ có điều chúng sắc sảo hơn và náo nhiệt hơn.

“Cháu thử xem trò chen lấn phía dưới kia, hôm nay tất cả đều muốn lên lũy thành”, giọng ông Fenoglio vang lên đằng sau cô. “Những người bán hàng rong, nông dân, thợ thủ công, những thương gia giàu có và những người ăn mày, tất cả bọn họ đều sẽ đến chỗ đó để dự tiệc sinh nhật, để kiếm một vài đồng xu hoặc để chi tiền cho vui thú và nhất là, để nhìn ngắm những người cầm quyền”

Meggie nhìn về phía những bức tường của lũy thành. Chúng nhô cao lên phía trên những mái nhà đỏ xỉn, hầu như trong dáng vẻ đe dọa. Trên những tháp canh có những lá cờ đen phấp phới bay trong gió.

“Cosimo chết bao lâu rồi hả ông?”

“Gần một năm. Lúc đó ông vừa đến ở trong phòng này. Chắc cháu cùng nghĩ ra, giọng đọc của cháu đã đưa ông đến thẳng nơi mà cháu đã hái Cái Bóng ra khỏi câu chuyện này: đưa thẳng vào lũy thành của Capricorn. Cũng may, đó là một cảnh hỗn độn rối rắm vô phương cứu chữa vì con quái vật biến mất, và không kẻ nào trong đám Ngón Tay Lửa nhận ra người đàn ông già nua đột ngột đứng giữa bọn chúng với nét mặt đần độn. Ông đã phải trải qua những ngày khủng khiếp trong rừng, và đáng tiếc là lúc đó ông không có một người bạn đường khéo léo như cháu đã có, người biết dùng dao, biết bắt thỏ và làm ra lửa chỉ bằng vài cành cây khô. Nhưng thay vào đó thì chính Hoàng Tử Đen đã gặp ông dọc đường - cháu thử tưởng tượng xem, ông đã trở mắt ra mà nhìn như thế nào khi anh ấy đột ngột xuất hiện trước mặt ông! Trong đám đàn ông đi quanh anh ấy, ông không thấy một người quen thuộc nào cả, nhưng ông cũng phải thú nhận rằng, ông chẳng mấy khi nhớ những nhân vật phụ trong những câu chuyện của mình, nếu có nhớ chẳng nữa thì cũng chỉ nhớ lơ mờ... chà, dù sao chẳng nữa... một người trong đám họ đã đưa ông về Ombra, trong cảnh rách nát và nghèo nàn. Cũng may mà ông còn một cái nhẫn có thể bán được. Một người thợ kim hoàn đã đưa cho ông đủ tiền để đến thuê nhà của cô Minerva, và mọi thứ trở thành tốt đẹp. Đúng thế, thật thế, có thể gọi là tuyệt vời. Ông lại nghĩ ra được các câu chuyện mới, hết chuyện này tới chuyện khác, như đã từ lâu

lắm rồi ông không nghĩ ra được nữa, từ ngữ trong ông trào dâng, chỉ có điều ông vừa mới nổi danh với những bài hát đầu tiên, đám người diễn trò vừa mới quen và thích những vần thơ của ông, thì gã Cáo Lửa đã đốt thêm vài trang trại bên bờ sông - và Cosimo kéo quân đi, để diệt trừ vĩnh viễn băng đảng đốt nhà đó. Thật hay!, ông đã nghĩ thế. Tại sao không? Làm sao ông có thể linh cảm thấy là chàng ta lại để cho kẻ khác giết mình? Ông đã xây dựng nên những kế hoạch tuyệt vời biết bao cho anh ta! Anh ta sẽ trở thành một vị quân vương vĩ đại thật sự, một điều may mắn cho các thần dân của anh ta, người cuối cùng sẽ mang lại cho câu chuyện của ông một kết thúc có hậu, bằng cách giải phóng thế giới này khỏi tay gã Đầu Rắn. Nhưng thay vào đó, chàng ta để cho một băng đảng đốt nhà giết mình trong Dải Rừng Không Có Đường Đi!” Ông Fenoglio thở dài. “Thoạt đầu, cha anh ấy không muốn tin là anh ấy đã chết. Mặt Cosimo đã bị đốt cháy, như mặt của tất cả những người được đưa về. Lửa đã hủy hoại tệt lắm, nhưng khi đến vài tháng trôi qua mà vẫn không thấy anh ta trở lại...” Fenoglio thở dài và thọc tay một lần nữa vào chiếc hòm gỗ, nơi để chiếc áo bị nhậy bẩn của ông. Khi rút tay ra, ông đưa sang cho Meggie hai đôi tất len dài màu xanh nhạt, dây buộc bằng da và một tấm váy may bằng một thứ vải màu xanh đậm, đã bạc màu. “Ông sợ là váy hơi dài, nó là của cô con gái thứ hai của cô Minerva”, ông nói, “những thứ cháu đang mặc cần phải được giặt ngay. Cháu dùng dây buộc đoạn tất phía trên, hơi khó chịu đôi chút, nhưng sẽ quen thôi. Trời đất, cháu lớn lên nhiều thật đấy, Meggie”, ông nói và xoa lưng đi khi cô thay đồ. “Rosenquarz! Cả anh cũng quay đi.”

Chiếc váy thật sự không mấy hợp, và Meggie lấy làm mừng là ông Fenoglio không có gương. Ở nhà, thời gian cuối này cô đã quan sát mình khá nhiều trong gương. Thật kỳ quặc khi nhìn cơ thể của chính mình thay đổi. Như thể người ta là một con bướm đang chui ra khỏi kén.

“Xong chưa?”, ông Fenoglio hỏi khi quay người lại. “Có thể chứ, cùng được mà, mặc dù một cô bé xinh đẹp như thế xứng đáng với một cái váy đẹp hơn.” Với một tiếng thở dài, ông nhìn xuống chân mình. “Cha, chắc tốt hơn cả là ông để nguyên, ít nhất thì áo này cũng không có lỗi. Và đâu có sao, ngày hôm nay trên lũy thành sẽ có rất đông người diễn trò và đám dân quý tộc, sẽ chẳng ai chú ý đến hai ta.”

“Hai thôi hả? Thế là có nghĩa gì?” Rosenquarz đặt sang bên con dao mà anh ta vừa dùng để gọt đầu bút. “Các người mang tôi theo chứ?”

“Anh có điên không? Mang anh theo để rồi phải đưa anh về nhà dưới dạng một đồng mảnh vỡ hả? Không. Ngoài ra, nếu đi cùng anh sẽ phải nghe cái bài ca tồi tệ mà tôi đem đến cho ông vua”

Cho tới khi Fenoglio đóng cửa lại đằng sau lưng hai người thì Rosenquarz vẫn còn chưa thôi cầu nhàu. Cái cầu thang gỗ mà đêm hôm qua Meggie hầu như không leo nổi vì mệt mỗi hôm nay dẫn họ thẳng xuống khoảng sân nằm giữa những ngôi nhà, nơi có những bãi quây lợn, những túp lều gỗ và những luống đất trồng rau tranh nhau giành chỗ trên một diện tích nhỏ hẹp. Một dòng chảy rất nhỏ ri rỉ uốn lách giữa tất cả những thứ đó, hai đứa bé đang đuổi một con lợn ra khỏi một luống đất trồng rau và một phụ nữ đang cho một đàn gà gầy xác ăn, trên tay bế một đứa bé.

“Một buổi sáng tuyệt vời, đúng không, Minerva?”, Fenoglio gọi về phía cô, trong khi Meggie chân chừ bước trên những bậc cầu thang thẳng dốc cuối cùng.

Minerva bước lại gần chân cầu thang. Một bé gái chừng sáu tuổi, bám chặt lấy viền váy của cô và trôn trôn nhìn lên phía Meggie, vẻ nghi ngờ. Cô bối rối đứng lại. Rất có thể người ta nhận ra ngay điều đó!, cô nghĩ. Rất có thể người ta thấy ngay là mình không thuộc về nơi này.

“Cẩn thận!”, bé gái gọi về phía cô, nhưng trước khi Meggie kịp hiểu thì đã có ai đó giật tóc cô. Cô bé ném một cục đất nhỏ và một cô tiên vừa bực bội cầu nhàu vừa vỗ cánh bay lên với hai bàn tay rộng không.

“Trời đất, cháu ở đâu ra thế?”, Minerva vừa hỏi vừa kéo Meggie ra khỏi cầu thang. “Chả lẽ nơi cháu ở không có tiên? Bọn họ rất thích tóc người, nhất là thứ tóc đẹp như tóc cháu. Nếu cháu không cặp gọn tóc lên, chẳng bao lâu đầu cháu sẽ trọc lóc. Mà ngoài ra cháu cũng đã quá tuổi rồi, không còn để tóc xõa được nữa đâu, hay là cháu muốn người ta cho cháu là một người diễn trò hả?”

Minerva thấp người và béo, chẳng cao hơn Meggie là bao. “Trời đất ơi, con bé mới gầy làm sao!”, cô nói. “Cái váy chỉ muốn trượt ra khỏi vai mà tuột xuống. Để tối nay cô khâu lại cho nó nhỏ hơn. Con bé ăn sáng chưa?”, cô hỏi và lắc đầu quây quây khi nhìn thấy nét đờ đẫn trên mặt ông Fenoglio. “Trời đất ơi, chẳng lẽ ông quên cho con bé ăn?”

Fenoglio bắt lực giờ tay lên. “Tôi là một người đàn ông già nua, Minerva!”, ông kêu lên. “Tôi hay quên những chuyện như vậy! Không hiểu sáng nay làm sao thế? Tôi thấy rất vui, trong khi mọi người thì trách móc tôi hết chuyện này đến chuyện khác. Ở trên kia Rosenquarz đã làm tôi nổi điên lên rồi.”

Thay cho câu trả lời, Minerva chỉ ấn đứa bé vào tay ông rồi kéo Meggie đi cùng.

“Đây là con ai thế?”, Fenoglio vừa kêu lên vừa đi theo hai người. “Chẳng lẽ ở đây chưa đủ trẻ con sao?”

Đứa bé gái nghiêm trang sẫm soi mặt ông, như muốn tìm thấy một nét thú vị, cuối cùng nó thò tay tóm chòm mũi ông.

“Là con của con gái cả tôi”, Minerva trả lời. “Ông đã gặp nó vài lần rồi đấy. Chẳng lẽ bây giờ ông đâm lẩn thẩn đến nỗi tôi cần phải giới thiệu cả lũ con cháu tôi lần nữa?”

Despina và Ivo, đó là hai đứa con khác của Minerva. Đêm hôm qua cậu bé đã cầm đuốc cho Fenoglio, cậu chàng bây giờ đang mỉm cười với Meggie, khi cô cùng mẹ cậu bước vào căn bếp.

Minerva ép Meggie ăn hết một đĩa Polenta và hai khoanh bánh mì được quét một thứ pa-tê dậy mùi ô-liu. Thứ sữa mà cô đẩy lại cho vị khách nhỏ tuổi béo đến mức lưỡi Meggie chỉ sau ngậm đầu tiên đã có cảm giác dày hẳn lên. Trong khi cô ăn, Minerva cặp tóc lên cho cô. Meggie hầu như không thể nhận ra được bản thân mình khi Minerva đẩy về phía cô một chậu nước rửa mặt, để cô quan sát mình trong đó.

“Chị mua ở đâu ra đôi ủng này?”, Ivo hỏi. Em gái cậu ta vẫn còn sẫm soi nhìn Meggie như người ta nhìn một con thú lạ đi lạc vào căn bếp của họ.

Đúng, mua từ đâu, Meggie vội vàng tìm cách phủ rìa váy lên trên ủng, nhưng váy quá ngắn.

“Meggie đến đây từ một nơi rất xa”, Fenoglio giải thích, ông đã theo vào tới căn bếp và vừa nhận ra vẻ lúng túng của cô. “Từ rất là xa. Ở nơi đó thậm chí có những người ba chân và cả những người có mũi mọc ở cằm.”

Hai đứa trẻ nhìn ông trân trân, sau đó lại nhìn Meggie.

“Thôi đi, ông lại nói chuyện gì thế?” Minerva vả nhẹ vào sau gáy ông. “Chúng nó tin ông từng lời. Tới một lúc nào đó chúng nó sẽ bỏ nhà ra đi mất thôi, để đi tìm những mảnh đất điên khùng mà ông kể, còn tôi thì ngồi đàn ra đó, thành đứa không con.”

Suýt chút nữa thì Meggie bị sặc vì món sữa béo ngậy. Cô đã hoàn toàn quên mất nỗi nhớ nhà của mình, nhưng lời cô Minerva mang nó quay trở lại - và cả cảm giác áy náy lương tâm. Cô đã đi năm ngày rồi, nếu cô đếm đúng.

“Ông với những câu chuyện của ông!” Minerva đẩy về phía Fenoglio một cốc sữa. “Ông tưởng suốt ngày ông kể chuyện kẻ cướp cho chúng nó nghe là chưa đủ hay sao. Ông có biết, hôm qua Ivo nói gì với tôi không? Nếu sau này con lớn, con sẽ gia nhập đám kẻ cướp! Nó muốn thành một người như Chim Giẻ Cùi! Ông biết ông đang làm ra chuyện gì không? Thôi thì ông cứ kể cho chúng nó nghe về Cosimo, về những gã khổng lồ, về chàng hoàng tử hoặc về con gấu, nhưng không được nói một lời nào nữa về đám kẻ cướp, ông hiểu chưa?”

“Được, được, được rồi, không một lời nào nữa”, Fenoglio lẩm bẩm. “Nhưng đừng có đổ lỗi cho tôi nếu một ngày kia thằng bé học ở đâu đó một bài ca về anh ấy. Ai bây giờ cũng hát những bài ca đó.”

Meggie không hiểu một lời những gì hai người trao đổi, nhưng đàn nào thì suy nghĩ của cô cũng đã bay lên tận lũy thành. Resa có kể cho cô nghe

rằng những tổ chim trên đó treo vào tường đông đúc sát sạt, đến mức tiếng líu lo của chúng nhiều khi vang to hơn cả tiếng hát của những người diễn trò. Cả tiên cùng làm tổ trên đó, những cái tổ màu xám nhạt như thứ đá xây tường lũy thành, bởi trên đó các nàng thường thích ăn vụng thức ăn của con người, thay vì sống bằng hoa và trái như những chị em trong rừng. Còn trong những khoảng vườn thuộc sân trong lũy thành có mọc những thứ cây bình thường ra chỉ lớn lên giữa trái tim sâu thẳm nhất của Dải Rừng Không Có Đường Đi, những thứ cây có lá lằm rằm trong gió như một đoàn hợp xướng, và trong những đêm không trăng, chúng sẽ kể cho ta nghe về tương lai - chỉ có điều không ai hiểu được ngôn ngữ của chúng.

“Cháu muốn ăn thêm gì không?”

Meggie chợt tỉnh khỏi dòng suy nghĩ.

“Lạy Thần Mực và Thần Chết!”, Fenoglio nhồm dậy và trả đũa bé cho Minerva. “Chẳng lẽ cô muốn nhồi nhét con bé cho tới khi nó phình to cho vừa cái váy? Chúng tôi phải đi đây, nếu không sẽ bỏ lỡ tới một nửa vở kịch. Ông vua hôm nay đã yêu cầu tôi mang bài hát mới đến trước giữa trưa. Mà cô biết đấy, ông ấy không thích những người đến muộn.”

“Không, cái đó tôi không biết”, Minerva bực bội đáp lại, trong khi Fenoglio đẩy Meggie ra cửa. “Tôi đâu có đi ra đi vào trên lũy thành như ông. Lần này ông viết cái gì cho quý ông cao sang đó, lại là một bài ca than khóc nữa hay sao?”

“Đúng thế, tôi cũng thấy chán, nhưng ông ấy trả rất hậu. Chẳng lẽ cô thích không bao lâu nữa tôi sẽ nhả túi và cô phải đi tìm một người thuê nhà mới?”

“Thôi được rồi, thôi được rồi”, Minerva vừa lẩm bẩm vừa dọn những chiếc đĩa ăn của bọn trẻ. “Ông biết gì không? Ông vua này rồi sẽ còn thờ dài và than khóc cho tới chết, và sau đó gã Đầu Rắn sẽ cử đám Bọc Sắt của gã tới đây. Chúng sẽ tràn ra trong khu này như đám ruồi đậu lên một đám phân ngựa còn tươi, lấy có là để bảo vệ cho đứa cháu không cha tội nghiệp của chủ chúng nó.”

Fenoglio đột ngột xoay phắt lại, đến mức suýt huých Meggie ngã. “Không, Minerva. Không đâu!”, ông quả quyết khẳng định. “Chuyện đó sẽ không xảy ra. Chẳng nào tôi còn sống đây - và hy vọng là tôi sẽ còn sống rất lâu!”

“Thế ư?” Minerva rút ngón tay của đứa con trai ra khỏi bình đựng bơ. “Thế ông muốn ngăn chặn điều đó như thế nào? Bằng những bài ca về kẻ cướp của ông chắc? Chẳng lẽ ông tin rằng, một chàng ngu nào đó đeo mặt nạ gắn lông chim và nhảy ra đóng vai người anh hùng vì đã nghe quá nhiều lần những bài hát của ông, lại có thể ngăn bọn Bọc Sắt không tiến vào thành phố của chúng ta? Những người hùng kết thúc bên giá treo cổ, Fenoglio”, cô hạ giọng nói tiếp và Meggie nghe rõ nét hoảng sợ ánh lên đằng sau vẻ chế nhạo. “Trong những bài hát của ông thì có thể khác, nhưng ngoài sống thực thì người ta sẽ treo cổ bọn họ lên. Cả những lời lẽ đẹp đẽ nhất cũng không thay đổi được chuyện này”

Hai đứa bé lo lắng nhìn mẹ và Minerva giờ tay vuốt tóc con, như muốn vuốt đi cả những lời mình vừa nói.

Nhưng Fenoglio chỉ nhún vai. “Thôi nào, cô nhìn mọi việc quá đen tối!”, ông nói. “Cô quá coi thường từ ngữ. Tin tôi đi, chúng có quyền lực mạnh mẽ, quyền lực hơn là cô tưởng. Hỏi Meggie mà xem!”

Nhưng trước khi Minerva kịp làm đúng điều ông vừa đề nghị thì Fenoglio đã đẩy Meggie ra ngoài. “Ivo, Despina, các cháu có muốn đi cũng không?”, ông gọi về phía hai đứa trẻ. “Tôi sẽ mang chúng nó an toàn nguyên vẹn trở về, như mọi lần!”, ông kêu lên khi Minerva thò đầu ra khuôn cửa với nét mặt âu lo. “Trên lũy thành hôm nay sẽ có những người diễn trò tốt nhất mọi miền, họ sẽ kéo từ rất xa về đây. Không nên để cho hai đứa trẻ bỏ lỡ cơ hội này!”

Dòng sông người kéo họ theo cùng, ngay khi họ bước ra khỏi ngõ. Người từ mọi hướng dồn lại - những nông dân ăn mặc nghèo nàn, những kẻ ăn xin, những phụ nữ dắt con, và những người đàn ông mà sự giàu có không chỉ phô ra qua vẻ hào nhoáng của những ống tay áo được thêu cầu kỳ, mà chủ yếu qua những người hầu thô bạo dẹp đường cho họ xuyên qua

đám đông. Những kỵ sĩ thản nhiên thúc ngựa chen qua đám người, không thèm nhìn lấy một lần những ai bị họ ép vào tường, những chiếc kiệu bị tắc nghẽn giữa tất cả những thân người đi dù cho người khiêng kiệu có chửi bới và nguyên rủa đến đâu.

“Trời đất, còn tệ hơn cả trong những ngày chợ phiên!”, Fenoglio gọi về phía Meggie qua những đầu người. Ivo len lách nhanh lẹ như một con cá trích qua đám đông, nhưng Despina thì sợ sệt mở lớn mắt nhìn đến mức Fenoglio cuối cũng phải bế bổng cô bé đặt lên vai mình, trước khi cô bé bị ép nát ra giữa những cái làn và những bụng người. Cả với Meggie, tim cô cũng đập nhanh hơn vì tất cả những trò nhốn nháo, những xô cùng đây, vì hàng ngàn mùi vị, vì tất cả những giọng nói đang đổ tràn không khí.

“Meggie, nhìn quanh mà xem! Có tuyệt không?”, Fenoglio kiêu hãnh kêu lên.

Đúng, thật ấn tượng. Nó y hệt như những gì Meggie đã tưởng tượng ra trong những buổi tối nghe mẹ Resa kể về Thế Giới Mực. Các giác quan của cô mê đi, say đi. Tai, mắt... hầu như không cảm nhận nổi một phần mười những gì đang xảy ra xung quanh. Từ đâu đó văng lên tiếng nhạc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng kèn Trompet... Thế rồi con ngõ mở ra và họ cùng tất cả người khác dồn đến trước tường thành. Chúng mọc lên giữa những ngôi nhà, cao và đồ sộ, như thể được xây dựng bởi những con người to lớn hơn rất nhiều những người bây giờ đang chen lấn về hướng cổng. Lính gác mang vũ khí đứng chắn trước cổng, ánh ban mai nhợt nhạt lấp loáng phản chiếu trên mũ sắt của họ. Áo khoác bên ngoài của họ mang một màu xanh lục thẫm, cũng giống như chiếc áo choàng trong mà họ mặc phía trên áo giáp bằng xích sắt. Hai bên cổng thành treo biểu tượng của ông Vua Mỡ - Mẹ Resa đã miêu tả cho Meggie biết trước: một con sư tử trên nền xanh lục, giữa vô vàn những bông hồng trắng - nhưng biểu tượng giờ đã thay đổi. Con sư tử khóc những giọt nước mắt bạc, và những bông hồng uốn quanh một trái tim tan vỡ.

Lính gác đề đa phần những người chen tới đi qua, chỉ thỉnh thoảng họ mới gạt một ai đó lùi về, bằng cán giáo hoặc bằng bàn tay đi găng. Không ai quan tâm tới điều đó, tất cả chỉ hào hứng chen tới, chen tới, và cả Meggie cuối cùng cũng thấy mình được đẩy vào đứng dưới bóng của những bức



tường thành dày hàng mét. Dĩ nhiên cô đã từng đến nhiều lũy thành, với Mo, nhưng sẽ là một cảm giác hoàn toàn khác khi người ta đi qua những lính gác lăm lăm gươm giáo thay vì đi qua những kios nhỏ xinh bán bưu thiếp. Những bức tường ở đây gây ấn tượng đe dọa hơn nhiều. Nhìn đây! chúng như muốn găm lên như thế. Các người mới nhỏ bé làm sao, mới yếu ớt và mỏng manh làm sao.

Fenoglio có vẻ không hề cảm nhận như cô, ông cười rạng rỡ như một đứa bé trong ngày Noel. Ông chẳng quan sát tám cửa kéo bằng song sắt lơ lửng trên đầu họ lẫn những cái lỗ trên tường, thưở trước được dùng để đổ nhựa đường nóng lên đầu các vị khách không mời mà tới. Meggie thì ngược lại, cô bất giác phải ngẩng nhìn lên khi đi ngang qua chúng, và tự hỏi, những vết nhựa đường trên lớp gỗ ẩm mục này có độ tuổi bao nhiêu. Nhưng cuối cùng, trên đầu cô lại là bầu trời mở, xanh ngắt và quang xa thăm thẳm, như đã được quét dọn sạch sẽ cho ngày sinh nhật hoàng gia - và Meggie đứng trên khoảng sân ngoài của lũy thành Ombra.

**Khách đến  
từ phía ác của rừng**

h g

“Bóng tối luôn hiện diện.

Bởi nếu không có tối, làm sao ta biết ta đang đi trong sáng? Chỉ có điều đôi khi tham vọng của nó quá lớn, đến nỗi ta phải chống nó, phải ép nó vào khuôn phép và thỉnh thoảng - nếu cần thiết - phải hạ bệ nó một thời gian. Để sau đó bóng tối lại trỗi dậy, bởi cần phải thế”.

**CLIVE BARKER,**  
*Abarat*

h g

Thứ đầu tiên mà đôi mắt Meggie tìm kiếm là những tổ chim mà Resa đã kể, và đúng như thế, chúng dán ở kia, ngay bên dưới những gờ tường răng cưa, khiến những bức tường trông như mọc mụn. Những con chim ngực vàng lao ra từ lỗ tổ. Như những tùm vàng nhảy múa trong ánh mặt trời, Resa đã miêu tả như thế, và mẹ cô nói đúng. Bầu trời trên đầu Meggie được phủ vô vàn những vẩy vàng nhảy múa, tất cả chỉ nhằm ca ngợi ngày sinh nhật của hoàng tử. Mỗi lúc lại có thêm nhiều người chen lấn qua cổng, mặc dù mảnh sân bên trong đã đầy nhóc. Người ta đã dựng nên những quầy bán hàng giữa các bức tường trước các dãy chuồng trại và các túp lều của những người thợ rèn, những người phục vụ trong chuồng ngựa và tất cả những người sống và làm việc trong lũy thành. Vào ngày hôm đó, vào ngày vị vua mời thần dân về đây cùng ông mở tiệc mừng sinh nhật của đứa cháu nội đồng thời là người kế vị ngai vàng, thức ăn và đồ uống được phát tự do. “Rộng lượng thật đấy, đúng không?”, nếu có ở đây chắc Mo sẽ thì thầm với cô như vậy. “Món ăn và món uống, vốn xuất phát từ những cánh đồng của họ, được làm ra bằng bàn tay của chính họ.” Mo xưa nay vốn không ưa các lũy thành. Nhưng thế giới của ông Fenoglio được sắp xếp như vậy: Mảnh đất nơi những người nông dân đổ mồ hôi thuộc về vị tiểu vương, thế nên cả một phần lớn mùa màng cũng thuộc về ông ta, và ông ta mặc nhung mặc gấm, trong khi những người nông dân của ông ta mặc áo vải thô vá chằng vá đụp.

Despina đã vòng hai cánh tay gầy gò ôm chặt lấy cổ ông Fenoglio khi họ đi ngang qua nhóm lính gác trước cổng, nhưng khi nhìn thấy những người diễn trò đầu tiên thì cô bé vội vàng tuột từ trên lưng ông xuống.

Cao tí tấp trên kia, giữa những gờ tường hình răng cưa, đã có ai đó căng lên một sợi dây và đi đi lại lại trên đó với những bước chân nhẹ thoắt, như một con nhện đi trên sợi chỉ bạc của nó. Quần áo anh ta mang một màu xanh ngắt của bầu trời phía trên, bởi xanh dương là màu của những đi dây, cả điều này Meggie cũng được biết từ mẹ cô. Giá mà có Resa ở đây! Đám Dân Lắm Sắc Màu đang chen lấn khắp mọi góc ngách giữa các lều bán hàng: người thổi sáo và người tung hứng, người phi dao, người cơ bắp, người dạy thú, người rắn, diễn viên kịch và các anh hề. Meggie phát hiện ngay sát tường thành một người phun lửa, đen và đỏ, đó là màu trang phục của họ, và trong một thoáng cô cứ tưởng đó là Ngón Tay Bụi, nhưng khi

anh ta xoay về thì té ra là một người lạ với gương mặt không sọc, và nụ cười của anh ta khi cúi chào những người đứng xung quanh thật khác với nụ cười của Ngón Tay Bụi.

Nhưng chú ấy phải có ở đây, nếu thật chú ấy đã quay về!, Meggie nghĩ thầm và đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm.

Tại sao cô lại có cảm giác thất vọng? Như thể cô không biết trước. Người cô thấy thiếu ở đây là Farid. Và nếu Ngón Tay Bụi không có ở đây, thì chắc là cô tìm Farid cũng chỉ uổng công.

“Đi nào, Meggie!” Despina gọi tên cô ngọng nghịu như thể lưỡi cô bé phải cần thời gian mới làm quen được với những âm thanh này. Cô bé kéo Meggie đến bên một quầy hàng bán những chiếc bánh ngọt lóng lánh mật ong. Kể cả ngày hôm nay bánh ngọt cũng không được ăn miễn phí. Người bán hàng canh chừng chúng bằng vẻ mặt lầm lẫm, nhưng cũng may mà ông Fenoglio có vài xu trong túi. Những ngón tay nhỏ xíu của Despina dính dính khi cầm lại vào tay Meggie. Cô bé mở to mắt nhìn quanh, chốc chốc lại đứng lại, nhưng Fenoglio nóng nảy thúc hai chị em đi tiếp, đi ngang qua khu sân khấu được đóng bằng gỗ, trang trí bằng những cành cây và hoa bắt tử, nhô lên phía sau các quầy hàng. Ở đây cũng treo những lá cờ màu đen, giống thứ đang bay phất phới trên các gờ tường răng cưa và trên các tháp canh. Chúng viền hai bên một cụm ba chiếc ghế tựa thật cao, lưng ghế thêu biểu tượng sư tử khóc.

“Tại sao lại có ba ghế, ông không hiểu?”, Fenoglio thì thầm với Meggie trong khi đẩy cô và đám trẻ đi tiếp. “Ông Vua Mỡ chắc sẽ không ló ra đây. Đi thôi, ta sắp đến muộn rồi.” Bằng những bước chân cương quyết, ông quay lưng lại với cảnh nhộn nhịp ồn ào trên khoảng sân ngoài và len lách qua đám người, thẳng tới vòng tường thứ hai của lũy thành. Cánh cổng ông đang nhắm tới không cai bằng cánh cổng đầu tiên, nhưng nó trông cũng đầy vẻ xua đuổi như những người lính canh lạnh lùng chặn chéo hai cây giáo khi Fenoglio bước về phía họ. “Cứ làm như thể họ không quen ông!”, ông bực bội thì thầm với Meggie. “Lần nào cũng một trò chơi đó. Xin bầm với tiểu vương, người viết văn Fenoglio có ở đây!”, ông cao giọng nói trong khi hai đứa bé đứng sát lại bên ông và nhìn sẫm soi những mũi giáo, như muốn tìm vết máu khô trên đó.

“Quốc vương có đợi ông không?” Cứ theo phản gương mặt lộ ra bên dưới mũ sắt thì người lính gác vừa hỏi ông vẫn còn rất trẻ.

“Có chứ!”, Fenoglio bực bội đáp. “Và nếu quý ngài phải chờ lâu, thì tôi sẽ đổ lỗi cho anh, Anselmo. Và nếu anh lại có lần cần vài từ ngữ đẹp đẽ của tôi, giống như tháng vừa qua -”, người lính gác ném về phía người lính gác còn lại một cái nhìn bối rối, nhưng người kia làm ra vẻ không nghe thấy gì, đưa mắt nhìn lên vũ công leo dây phía trên, “thì -“, Fenoglio hạ giọng, “tôi sẽ để anh chờ y hệt như anh để cho tôi chờ hôm nay. Tôi là một người đàn ông già nua và có Chúa Trời chứng giám, tôi còn nhiều việc phải làm hơn là đứng đến rụng chân trước cây giáo của anh.”

Phản mặt Anselmo lộ ra dưới mũ sắt đỏ lựng lên như thứ rượu vang chua quắt mà Fenoglio đã uống bên đông lửa của những người diễn trò. Mặc dù vậy, anh ta vẫn không thu giáo về. “Ông hiểu cho, ông Thợ Dệt Mực, chúng tôi có khách thăm.” Anh ta nói nhỏ.

“Khách thăm? Anh nói về ai thế?”

Nhưng Anselmo không chú ý đến Fenoglio nữa.

Cánh cổng phía sau anh ta mở ra, vừa xoay vừa rên lên như không đủ sức chịu trọng lượng của chính nó. Meggie kéo Despina sang bên, Fenoglio cầm lấy tay Ivo. Lính từ trong phi ra sân ngoài, những kỵ sĩ mặc áo giáp, áo bành tô mang một màu xám bạc như áo giáp và biểu tượng trên ngực không phải là biểu tượng của ông Vua Mỡ. Một con rắn viper đang rướn tấm thân mảnh dẻ mỗ về phía con mồi và Meggie nhận ra ngay lập tức. Đó là biểu tượng của gã Đầu Rắn.

Mọi chuyển động trên sân ngoài tắt lịm. Không gian im như chết. Người ta quên những kẻ diễn trò, kể cả anh chàng màu xanh dương trên sợi dây cao tít tắp. Tất cả nhìn trân trân nhóm người cười ngượng. Các bà mẹ giữ chặt con và đàn ông thì rút đầu lại, kể cả những người trong những bộ trang phục lộng lẫy. Resa đã miêu tả thật kỹ cho Meggie nghe biểu tượng đầu rắn, bởi bản thân Resa cũng đã không ít lần nhìn nó thật gần. Sứ giả của Lũy Thành Đêm là vị khách được chào đón trong lũy thành của Capricorn.

Người ta thì thầm với nhau rằng, một số trang trại đã bị đám tay chân của Capricom châm lửa đốt là theo lệnh của gã Đầu Rắn.

Meggie siết chặt Despina khi đám Bọc Sắt cưỡi ngựa đi ngang qua chỗ họ. Những mảnh giáp che ngực óng ánh trong nắng, đến những đầu sắt của một cây ná cũng không thể xuyên được, đừng nói đến mũi tên của một người đàn ông nghèo khó. Đi đầu nhóm là hai gã đàn ông, một gã Bọc Sắt giống hệt những gã đi sau, tóc đỏ màu cam và khoác một chiếc áo bành tô may bằng đuôi cáo, gã thứ hai mặc áo choàng màu xanh lục dệt sợi bạc, xứng đáng là trang phục của hàng vua chúa. Mặc dù vậy, làn áo đó không phải là thứ đầu tiên người ta cảm nhận được trên con người gã, mà thứ gây chú ý là cái mũi gã, nó không được làm bằng thịt và máu như mũi người khác, mà được làm bằng bạc.

“Cháu nhìn mà xem, một cặp ngựa mới đẹp chứ!”, Fenoglio nói nhỏ vào tai Meggie trong khi hai tên kia sát cánh thúc ngựa đi qua biển người câm lặng. “Cả hai đều do ông sáng tác ra và cả hai vốn là tay chân của Capricom. Chắc mẹ cháu đã kể cho cháu nghe về chúng. Tên Cáo Lửa thuở trước vốn là tay thân cận của Capricom, còn Thối Sáo vốn là người diễn trò của gã. Nhưng cái mũi bạc này không phải là ý tưởng của ông. Cũng như việc chúng đã trốn thoát trong trận hoàng tử Cosimo tấn công lũy thành Capricom, và bây giờ chúng xoay sang phục vụ cho Đầu Rắn.”

Trên sân lúc này vẫn là sự yên ắng ma quái. Người ta chỉ nghe thấy tiếng móng sắt, tiếng ngựa phì phò, tiếng loảng xoảng của áo giáp, của vũ khí và của cựa giày - chúng vang to đến kỳ quặc, như thể âm thanh bị giam hãm giữa những bức tường cao, y hệt chim bị giam hãm trong lồng.

Bản thân gã Đầu Rắn đi trong nhóm tiến ra sau cùng. Thật không lẫn vào đâu được. “Trông gã như một tay đồ tể”, Resa đã kể như thế. “Một gã đồn tể dưới lớp quần áo vua chúa, với thú vui giết chóc được viết hằn lên bộ mặt thô bè.” Con ngựa mà gã cưỡi mang màu trắng và cũng to thô như chủ nhân, nó hầu như bị phủ kín hoàn toàn bởi một tấm chắn, thù duy nhất biểu tượng con rắn vipe. Đầu Rắn mặc một làn áo khoác đen, thù vô vàn những bông hoa bạc. Da gã rám nắng, mái tóc bạc đã thưa, cái miệng nhỏ đến kỳ quặc, chỉ là một vết rạch không môi trong gương mặt thô bè không râu. Mọi thứ trên người gã gây ấn tượng nặng nề và lăm lăm, cánh tay và

chân, cần cổ u lên, mũi rộng bè. Gã không mang đồ trang sức như những thần dân giàu có của ông Vua Mờ đang đứng trên khoảng sân này, không có dây chuyền quanh cổ, không có nhẫn nạm kim cương trên những ngón tay. Chỉ trên hai cánh mũi của gã lóe lên hai hòn ngọc, đỏ như hai giọt máu, và trên ngón tay giữa của bàn tay trái, đeo ra ngoài găng, là một chiếc nhẫn bạc mà gã thường dùng để đóng dấu cho những quyết định tử hình. Đôi mắt gã, nhỏ và lấp bên dưới hai lớp mí da gập lại như mắt kỳ giông, chúng dịch chuyển không ngưng trên toàn khoảng sân. Với mỗi thứ nhìn thấy, cặp mắt nọ dừng lại và bám vào đó một tích tắc, như cái lưỡi dính nhăng của một con thần lằn: bám vào đám người diễn trò, bám vào người leo dây trên đầu gã, bám vào những thương gia giàu có đang đứng chờ bên cạnh khoảng sân khấu trống trang điểm bằng hoa và khúm núm cúi đầu khi ánh mắt gã vuốt qua chỗ họ. Đôi mắt kỳ giông như không bỏ qua một thứ gì, bất kỳ một thứ gì: không một đứa trẻ nào đang sợ hãi bám vào váy mẹ nó, không một người đàn bà xinh đẹp nào, không một người đàn ông nào, nhất là những người nhìn gã bằng ánh mắt thù địch. Vậy mà cuối cùng, gã chỉ dừng ngựa lại trước một người.

“Nhìn kia, tên vua của đám người diễn trò! Lần cuối cùng ta nhìn thấy nhà ngươi khi cổ nhà ngươi đang đeo gông bêu diếu trong sân của lũy thành ta. Bao giờ nhà ngươi lại đến thăm bọn ta hả?” Giọng Đầu Rắn vang trên toàn khoảng sân câm nín. Giọng gã nghe thật trầm - như thoát ra từ những góc đen tối nhất trong cơ thể thô kệch. Meggie bất giác bước lại sát ông Fenoglio hơn. Nhưng Hoàng Tử Đen cúi chào, chào thấp đến mức động tác cúi mình trở thành giễu cợt, và anh nói to cho ai cũng nghe rõ. “Nhưng con gấu của tôi không ưa cái kiêu hiếu khách của ông. Cái gông thuở đó, nó bảo như thế, là quá hẹp cho cổ nó.”

Meggie thấy khóe miệng Đầu Rắn nhếch lên trong một nụ cười độc ác. “Cha, ta có thể dành sẵn một sợi dây treo cổ cho cú viếng thăm tới đây của nhà ngươi, một sợi dây sẽ rất vừa vặn, và một giá treo cổ làm bằng gỗ sồi, đủ sức treo một con gấu béo phì như gấu của nhà ngươi”, gã nói.

Hoàng Tử Đen xoay sang với con gấu và làm ra vẻ luận bàn với nó một chút. “Tôi rất tiếc”, anh nói trong khi con gấu vừa khụt khịt vừa đặt tay ôm lấy cổ anh, “con gấu bảo rằng vốn nó thích miền Nam, nhưng cái bóng của

ông phủ xuống đó quá tối, và nó sẽ chỉ muốn xuống nơi đó một khi cả anh chàng Chim Giẻ Cùi cũng ban vinh dự viếng thăm cho ông.”

Một tiếng thì thầm nho nhỏ thổi qua đám đông như một làn gió - và tắt lịm đi khi Đầu Rắn xoay người trên yên cương, đưa cặp mắt kỳ giông quét qua đám người.

“Ngoài ra”, hoàng tử to giọng nói tiếp. “Con gấu của tôi rất muốn biết, tại sao ông không xích gã thôi sáo bằng một sợi xích bạc và kéo gã đi sau ngựa, đó mới là cách cư xử thích hợp cho một gã diễn trò đã được thuần hóa như tên đó?”

Thôi Sáo giật ngựa xoay về, nhưng trước khi gã kịp phi đến chỗ Hoàng Tử Đen thì Đầu Rắn giơ tay lên. “Chừng nào Chim Giẻ Cùi là khách của ta thì ta sẽ cho nhà ngươi biết!”, gã nói trong khi tên mũi bạc miễn cưỡng phi ngựa trở lại chỗ của mình. “Không còn lâu nữa đâu, cứ yên chí như thế. Ta đã cho người làm sẵn giá treo cổ rồi.” Thế rồi gã thúc cựa vào con ngựa, và đám Bọc Sắt chuyển động trở lại. Có vẻ như rất lâu sau thì tên cuối cùng trong nhóm đó mới qua khỏi cổng thành.

“Phải, cứ phi ngựa đi!”, Fenoglio thì thào trong khi khoảng sân lữ thành lại được đổ đầy bằng tiếng ồn ào trở lại. “Cứ nhìn quanh đi, như thể tất cả mọi thứ ở đây là của gã, cứ tin rằng gã có thể bành trướng ra trong thế giới của ông như một bọc ung nhọt và đóng một vai trò mà ông không hề viết cho gã...”

Mũi giáo của người gác cổng khiến ông đột ngột cầm bật. “Thôi được rồi, nhà thơ!”, Anselmo nói. “Bây giờ ông có thể vào. Đi đi!”

“Đi đi ấy hả?”, Fenoglio gầm lên. “Người ta nói năng như thế với một nhà thơ của nhà vua hả? Nghe này! Tốt nhất là các cháu ở lại đây!”, ông nói với hai đứa trẻ. “Đừng có ăn quá nhiều bánh ngọt. Đừng có lại quá gần người phun lửa, bởi anh này rất vụng về, và đừng có chọc ghẹo con gấu của hoàng tử, hiểu chưa?”

Hai đứa bé gật đầu - và ngay lập tức chạy vọt đến quầy bánh ngọt gần đó. Fenoglio cầm tay Meggie và ngẩng cao đầu cùng cô bước ngang qua hai



người lính gác.

“Fenoglio!”, cô hạ giọng hỏi khi cánh cổng thứ hai đóng lại sau lưng họ và tiếng ồn ào trên sân ngoài lắng xuống. “Chim Giẻ Cùi là ai?”

Khoảng không gian đằng sau cánh cổng to lớn đó thật lạnh, như mùa đông đã làm tổ nơi đây. Những tàn cây phủ bóng xuống một khoảng sân rộng, không khí đầm mùi hoa hồng và những hương hoa mà Meggie không biết tên, và nước trong một bồn đá tròn như mặt trăng in bóng một phần của lũy thành nơi Vua Mỡ sống.

“A, người đó không tồn tại!”, ông Fenoglio chỉ trả lời như thế khi nóng nảy vẫy cô đi theo. “Nhưng ông sẽ giải thích cho cháu nghe sau. Bây giờ đi thôi. Đã tới lúc mang những vần thơ của ông đến cho Vua Mỡ, nếu không thì giai đoạn làm nhà thơ triều đình của ông sẽ kết thúc.”



## Ông Vua Thở Dài

h g

“Tôi không thích”, đó là câu mà anh ta không thể nói với nhà vua, bởi nếu không thì làm sao anh ta kiếm nổi miếng bánh mì nuôi thân?

*Vị vua trong gió mây,*  
**cổ tích dân gian Italia**

h g

Mọi khuôn cửa sổ của căn đại sảnh nơi Vua Mỡ đón tiếp Fenoglio đều được che kín bằng rèm đen. Không gian bốc lên mùi hầm mộ, mùi hoa khô và muối nền. Những cây nến được thắp trước những bức tượng, tất cả cùng chỉ ra một gương mặt người, tượng này thành công, tượng kia kém một chút. Cosimo Xinh Đẹp!, Meggie nghĩ thầm. Hoàng tử đang nhìn xuống cô từ vô vàn những cặp mắt bằng đá cẩm thạch, trong khi cô cùng ông Fenoglio bước về phía cha chàng.

Kèm hai bên chiếc ghế bành mà Vua Mỡ đang ngồi là hai chiếc ghế tựa lưng cao. Trên nền nhung đậm màu xanh lục của ghế bên trái để một chiếc mũ sắt cắm lông công, lớp sắt được đánh sáng choang như đang chờ chủ nhân tới. Trên ghế bên phải có một cậu bé, có lẽ khoảng năm hay sáu tuổi, cậu ta mặc một chiếc áo chên bằng nhung Brokat màu đen, có đính chi chít những viên ngọc trai như thể cả tấm áo được phủ bằng những giọt lệ. Chắc đây phải là đứa bé hôm nay có ngày sinh nhật. Jacopo, cháu nội của Vua Mỡ, nhưng đồng thời cũng là cháu của Đầu Rắn.

Nét mặt thằng bé đầy chán ngán. Nó nóng nảy dung đưa đôi chân ngắn, như không thể ngăn đôi chân chạy ra với những người diễn trò và những chiếc bánh ngọt cùng chiếc ghế bành đang chờ sẵn nó ngoài kia, trên cái sân khấu được trang trí bằng hoa cậm cang và hoa hồng. Ông nó thì ngược lại, trông như hoàn toàn không có ý định nhòm lên một lần nào nữa. Rũ xuống như một con búp bê, ông ta ngồi đó trong mớ quần áo màu đen rộng thùng thình, như đã tê liệt bởi cặp mắt của người con trai đã chết. Không mấy cao, nhưng béo bằng hai người gộp lại, Resa đã miêu tả ông như thế: chẳng mấy khi gặp ông mà không thấy những ngón tay nhón mỡ cầm đồ ăn, luôn thờ hào hên vì cả khối trọng lượng mà hai đôi chân chẳng mấy to của ông phải mang vác, vậy mà vẫn luôn luôn vui vẻ.

Còn vị vua mà Meggie bây giờ nhìn thấy trong không gian mờ tối của lũy thành này lại hoàn toàn khác. Gương mặt nhợt nhạt và làn da gấp lại thành vô vàn những nếp nhăn, như thể chúng vốn là da của một người to lớn hơn. Nỗi buồn rầu đã nung chảy lớp mỡ trên chân tay và cơ thể, gương mặt ông dờ dẩn hóa băng vào cái ngày người ta mang đến cho ông tin tức về cái chết của con trai. Chỉ trong ánh mắt là vẫn còn nguyên vẻ kinh hoàng, sững sờ về những gì mà cuộc đời nữ giáng xuống đầu ông.

Ngoài đứa cháu và những người lính gác đang im lặng đứng phía xa, bên ông vua chỉ có thêm hai người phụ nữ. Một người phục tùng cúi thấp đầu, như một nữ hầu, mặc dù cô ta mặc một tấm váy xứng đáng với một bà chúa. Chủ của cô ta đứng giữa Vua Mỡ và chiếc ghế có để chiếc mũ sắt cắm lông chim. Violante!, Meggie nghĩ. Con gái của Đầu Rắn và là người vợ góa của Cosimo. Đúng, chắc phải là cô ấy, Nàng Xấu Xí, như tất cả mọi người vẫn gọi. Fenoglio đã kể cho Meggie nghe về cô ta - và nhấn mạnh rằng mặc dù cô ấy thoát ra từ ngòi bút của ông, nhưng luôn chỉ được ông coi là một nhân vật phụ: đứa trẻ bất hạnh của một người mẹ bất hạnh và một người cha tàn bạo. “Thật là một ý tưởng quái dị khi biến cô gái đó thành vợ của Cosimo Xinh Đẹp -”, Fenoglio nói. “Nhưng ông đã nói rồi, câu chuyện này ngày càng trở nên điên khùng hơn!”

Violante mặc trang phục màu đen như đứa con trai và ông bố chồng. Cả làn váy của cô cũng được nhuộm những giọt nước mắt ngọc trai, nhưng vẻ óng ánh quý giá đó không mấy hợp với Nàng Xấu Xí. Mặt cô trông như thể đã bị ai đó dùng một màu bút quá nhạt vẽ lên một mảnh giấy lấm tấm vết đốm, và màu lụa đen còn làm cho nét mặt thành mờ nhạt hơn nữa. Trên gương mặt này chỉ có một thứ duy nhất gây chú ý: một miếng bột màu đỏ tía, to như một nụ hoa anh túc, làm xấu phần má bên trái.

Khi Meggie cùng ông Fenoglio đi xuyên qua căn sảnh thâm tối thì Violante đang cúi xuống với người cha chồng và nhỏ nhẹ nói điều gì đó. Vua Mỡ không thay đổi nét mặt, nhưng cuối cùng ông gật đầu, và thằng bé sung sướng trượt từ trên ghế xuống.

Fenoglio ra hiệu cho Meggie đứng lại. Cúi đầu xuống đầy vẻ thuận phục, ông bước sang bên và kín đáo ra hiệu cho Meggie làm theo. Violante gật nhẹ về phía Fenoglio khi cô ta ngẩng cao đầu đi ngang qua chỗ hai ông cháu, nhưng Meggie thì cô ta không thèm nhìn lấy một lần. Cả những tượng đá của người chồng đã chết cũng không được cô ta chú ý. Nàng Xấu Xí có vẻ đang mong chóng được rời khỏi căn sảnh u tối này, vội vã y như đứa con trai. Còn cô hầu theo sau thì đi sát ngang qua Meggie, sát đến mức làn váy cô ta suýt quệt vào người Meggie. Cô hầu chẳng lớn tuổi hơn Meggie là mấy. Mái tóc óng ánh màu đỏ như có ánh lửa hắt vào, và tóc cô ta để xõa,

kiểu tóc trong thế giới này chỉ dành cho những người diễn trò. Meggie chưa bao giờ nhìn thấy một mái tóc nào đẹp hơn.

“Nhà người đến muộn, Fenoglio!”, Vua Mỡ nói ngay khi cánh cửa khép lại đằng sau hai người phụ nữ và thằng bé. Giọng nhà vua nghe vẫn còn nghèn nghẹn như giọng người quá béo. “Chẳng lẽ nhà người cạn kiệt câu chữ rồi sao?”

“Câu chữ của thần chỉ cạn kiệt một khi thần ngưng thở, tâu bệ hạ”, Fenoglio trả lời với một cái cúi mình. Meggie không biết liệu cô có cần phải làm theo ông không. Cuối cùng, cô quyết định phụ họa bằng một cái nhún gối vụng về.

Nhìn gần, Vua Mỡ trông còn hom hem hơn nữa. Da ông giống những cánh hoa héo và phần lòng trắng của con mắt trông như giấy ố vàng. “Cô bé này là ai?”, ông hỏi và nhìn cô bằng ánh mắt mỗi mệ. “Phải là cô hầu của nhà người” Trẻ thế này thì chưa thể là người tình được, đúng không?”

Meggie thấy rõ là máu đang dồn lên mặt cô.

“Muôn tâu bệ hạ, tại sao bệ hạ lại có thể nghĩ như vậy!”, Fenoglio tự vệ và đặt tay khoác lên vai cô. “Đây là cháu của thần, nó đến thăm thần. Con trai thần hy vọng rằng thần sẽ tìm cho nó một người chồng, mà làm sao có nơi tìm chồng tốt hơn là trong bữa tiệc tuyệt vời của nhà vua hôm nay?”

Ánh đỏ trên mặt Meggie càng trầm trọng hơn, nhưng cô ép mình phải mỉm cười.

“À. Nhà người có con trai?” Từ giọng nói của ông vua buồn rầu toát lên biết bao nhiêu ghen tuông, như thể ông không hài lòng cho bất kỳ một thần dân nào của mình hưởng cái hạnh phúc có một đứa con trai còn sống. “Cho con cái đi xa không phải là chuyện hay”, ông lẩm bẩm và nhìn Meggie không chớp. “Chúng nó rất dễ không quay trở lại!”

Meggie không biết cô phải nhìn đi đâu. “Thần sẽ sớm quay trở lại”, cô nói. “Cha thần biết như vậy.” Hy vọng thế, cô thêm thêm vào trong suy nghĩ.

“Đúng. Đúng, dĩ nhiên. Cô bé sẽ quay trở lại, vào một thời gian định trước.” Giọng Fenoglio hơi có phần nôn nóng. “Nhưng xin hãy quay về với nguyên nhân khiến thần hôm nay đến thăm bệ hạ.” Ông rút từ thắt lưng ra cuộn giấy da mà Rosenquarz đã gắn xi thật cẩn thận, rồi vừa cúi đầu vẽ tôn kính vừa theo những bậc thềm đi lên chỗ chiếc ghế bành của nhà vua. Ông Vua Mỡ đang đau. Ông ta mím chặt môi khi cúi về phía trước để giờ tay đón lấy cuộn giấy da và mồ hôi toát ra trên trán ông, mặc dù trong phòng khá lạnh. Meggie lại nhớ đến lời cô Minerva đã nói sáng nay: *Ông vua này rồi sẽ còn thở dài và than khóc cho tới chết*. Fenoglio có vẻ cũng đang nghĩ như vậy.

“Bệ hạ không được khỏe sao, muôn tâu bệ hạ?”, ông lo âu hỏi.

“Không!” Vua Mỡ bức bối. “Và đáng tiếc là Đầu Rắn hôm nay cũng đã nhận thấy điều đó.” Vừa buông ra một tiếng thở dài ông vừa ngả người ra sau và gõ vào vách bên của chiếc ghế bành. “Tullio!”

Một người hầu, cũng mặc màu đen như vua, nhao ra từ phía sau ghế bành. Trông anh ta thật giống một người quá lùn, nếu không có lớp lông tơ dày đặc trên mặt và trên hai bàn tay. Tullio nhắc cho Meggie thoát nhớ tới những tiểu quỷ đã sống trong vườn của bà Elinor, những người đã biến thành tro, dù anh này giống người hơn họ nhiều.

“Nhanh lên, đi gọi cho ta một người diễn trò biết đọc chữ!”, ông hoàng ra lệnh. “Truyền cho anh ta ngâm bài thơ của Fenoglio.” Và Tullio lao vọt đi, hăm hở như một con chó con.

“Bệ hạ có cho gọi bà Nessel, theo như lời thần đã tâu?” Giọng Fenoglio đầy thúc hối, nhưng ông chúa chỉ bức bối phẩy tay.

“Mụ Nessel? Để làm gì? Mụ ta sẽ chẳng đến đây, mà có đến thì cũng chỉ để đầu độc ta, bởi ta đã cho người cưa vài cây sồi làm quan tài cho con trai. Ta biết làm thế nào được nếu mụ thích nói chuyện với cây cối hơn là nói chuyện với con người? Tất cả lũ chúng đều không giúp được ta, kể cả mụ Nessel lẫn tất cả những tay thầy lang, những tay cắt đá và những tay vá xương, mặc dù ta đã uống những liều thuốc kinh khủng của lũ chúng. Đắt

này xưa nay chưa mọc lên loại cỏ nào giúp người ta chữa nỗi nỗi buồn.” Những ngón tay ông vua run run khi bẻ lớp xi gấn cuộn giấy của ông Fenoglio, và không gian trong căn phòng mở tối trở nên vắng lặng trong khi ông đọc. Vắng lặng đến mức Meggie nghe thấy tiếng những ngọn lửa nền lách tách ăn vào bấc.

Ông vua mấp máy môi, hầu như không vang thành tiếng. Trong khi cặp mắt đục lờ của ông dõi theo những câu từ của Fenoglio, tai Meggie nghe ông thì thầm: *“Anh ấy sẽ không bao giờ, trời ơi, không bao giờ thức dậy.”* Cô lén nhìn sang phía Fenoglio. Nhà văn đỏ mặt lên biết lỗi khi nhận ra ánh mắt cô. Đúng thế, ông đã ăn cắp những câu từ này. Và không phải ăn cắp của một nhà văn trong thế giới này.

Vua Mỡ ngẩng đầu lên, gơ tay chùi một giọt lệ từ khóe mắt đục lờ. “Từ ngữ rất hay, Fenoglio”, ông nói bằng giọng cay đắng, “đúng thế, nhà người rất hiểu công việc sắp chữ. Nhưng đến bao giờ thì một người trong đám nhà văn nhà thơ các người tìm ra được những câu chữ có thể mở cánh cửa mà cái chết kéo chúng ta đi qua?”

Fenoglio đưa mắt nhìn những bức tượng xung quanh. Ánh mắt chăm chú như ngắm chúng lần đầu tiên. “Thần rất tiếc, nhưng không có những ngôn từ đó đâu, muôn tâu bệ hạ”, ông nói. “Cái chết là sự im lặng lớn lao. Đến bên cánh cửa mà nó sẽ đóng lại sau lưng chúng ta, cả những nhà văn nhà thơ cũng cạn từ cạn chữ. Nhưng xin nhà vua rộng lòng cho phép hạ thần lui gót - đám con bà chủ nhà của hạ thần đang đợi ngoài kia, và nếu thần không nhanh tay thu nhặt chúng lại, rất có thể chúng sẽ bỏ đi theo những người diễn trò, bởi giống như với tất cả đám trẻ con khác, chúng cũng mơ màng đến việc dạy trò cho gấu và nhảy nhót trên một đoạn dây căng giữa trời và địa ngục.”

“Được, đi đi. Đi đi!”, Vua Mỡ nói và mỗi một phẩy bàn tay đeo nhẫn. “Ta sẽ truyền gọi người, khi nào ta lại cần thêm câu chữ mới. Chúng là một món thuốc độc ngon miệng, nhưng chỉ có chúng mới giúp cho nỗi đau có mùi vị ngọt đắng trong một thoáng.”

*Anh ấy sẽ không bao giờ, trời ơi, không bao giờ thức dậy!...*

Bà Elinor chắc chắn sẽ biết đây là thơ của ai, Meggie vừa nghĩ như thế vừa cùng ông Fenoglio đi xuyên trở lại qua căn đại sảnh u tối. Bên dưới gót ủng của cô là tiếng loạt soạt của đám cây thuốc người ta phủ lên sảnh. Mùi hương của chúng lơ lửng trong không khí lạnh lạnh, như muốn nhắc cho ông vua buồn rầu nhớ đến một thế giới đang chờ ông ở ngoài kia. Nhưng cũng có thể chúng chỉ nhắc cho ông nhớ tới những bông hoa đang trang điểm cho ngôi mộ của Cosimo.

Khi ra đến cửa, họ gặp Tullio và một người diễn trò đi ngược lại. Anh hầu nhảy nhót trước người kia như một con thú lông xù được dạy bảo thuần phục. Người diễn trò thắt lưng ngang thắt lưng và khoác một cây đèn luyệt sau lưng. Đó là một gã trai cao gầy với khóe miệng cau có, ăn mặc sặc sỡ đến nỗi cái đuôi của một con công sẽ trở thành nhợt nhạt khi đứng cạnh bên.

“Gã này mà biết đọc chữ ấy à?”, Fenoglio nói nhỏ vào tai Meggie khi đẩy cô qua cửa. “Cái này chỉ đáng gọi là tin đồn! Ngoài ra, giọng hát của gã này nghe chắc cũng run run như tiếng quạ gào. Ta hãy biến ra ngoài thật nhanh, trước khi gã cắn những vần thơ của ông vào giữa hai hàm răng ngựa!”



## Mười năm

h g

Thời gian là con ngựa, một con ngựa chạy trong tim

Không có kỵ sĩ, trên con đường nửa đêm.

Trí khôn ngồi đó, im lặng, nghe thời gian dồn vó.

**WALLACE STEVENS,**  
*Mọi khúc dạo đầu cho hạnh phúc*

h g

Ngón Tay Bụi tựa người vào bức tường thành nằm sau một loạt quầy hàng có rất nhiều người đang vây quanh. Mùi mật ong và mùi hạt dẻ nóng rẫy bốc lên, và thật cao phía trên kia là anh chàng leo dây, hình bóng xa ngái màu xanh dương nhắc Ngón Tay Bụi nhớ đến Vũ Công Mây. Người diễn trò đó cầm trong tay một cây gậy dài, đầu bên trên là những con chim bé tí xíu đỏ như những giọt máu, và mỗi lần người leo dây thay đổi hướng đi - với bàn chân nhẹ nhàng như thể trên thế gian này không còn điều gì tự nhiên hơn là đi trên một sợi dây chòng chành, thì những con chim lại bay vọt lên và ríu rít lượn quanh anh. Con chồn trên vai Ngón Tay Bụi cũng nhìn lên đàn chim đó, đưa lưỡi liếm cái mõm tròn. Nó vẫn còn bé, nhỏ hơn và gầy hơn so với Gwin, độ hung hăng cắn càn chẳng bằng một nửa con kia và, điều quan trọng nhất là nó không sợ lửa. Ngón Tay Bụi lơ đãng giơ tay xoa cái đầu mọc sừng của nó. Ngay sau khi về đến trang trại của Roxane, anh đã bắt được con chồn này ở phía sau chuồng, đúng lúc nó đang tìm cách sấn lại gần đàn gà. Anh gọi nó là Đánh Úp, bởi con quái vật con con này thường lên lại gần anh không một tiếng động rồi đột ngột nhảy lên người anh, đột ngột đến mức lần nào anh cũng suýt ngã. Mà có điên không?, anh đã tự hỏi trong một lần dùng trứng tươi rửa rú nó. Nó là một con chồn. Làm sao mà biết được là Thần Chết liệu có thêm đếm xia đến chuyện con vật mang cái tên nào?, mặc dù vậy anh vẫn giữ nó lại. Rất có thể vì anh đã trút lại trong thế giới bên kia mọi nỗi sợ hãi, nỗi kinh hoàng, nỗi cô đơn, và bất hạnh...

Đánh Úp làm học trò rất nhanh, nó nhảy qua lửa thoăn thoắt như chưa bao giờ làm một việc khác, sẽ rất dễ dàng cho việc cùng nó kiếm vài xu trên các bãi chợ phiên, với nó và với cậu bé.

Con chồn thúc mõm vào má Ngón Tay Bụi. Phía trước khoảng sân khấu rộng đang chờ đứa trẻ có ngày sinh nhật đã có mấy người diễn trò tạm chèo lên một cái tháp bằng thân người. Farid đã muốn thuyết phục Ngón Tay Bụi trình diễn đôi chút nghệ thuật, nhưng hôm nay anh không muốn bị mọi người nhòm ngó. Bản thân anh muốn vào vai khán giả, muốn nhìn cho nó tất cả những gì anh đã thiếu vắng cả một thời gian dài đến thế. Vì vậy mà anh chỉ mặc bộ quần áo mà Roxane lấy của người chồng đã chết đưa cho. Chắc cả hai người cao ngang nhau. Anh chàng tội nghiệp! Cả Orpheus lẫn Lưỡi Thần đều không thể đưa anh ta từ nơi đó quay về.

“Tại sao hôm nay chính *cháu* không kiếm một chút tiền đi, để thay đổi không khí?”, anh nói với Farid như thế. Niềm kiêu hãnh khiến cậu thoát đờ bưng lên rồi lại trắng như phấn - và ngay lập tức nhao vào đám đông. Cậu ta học thật nhanh. Chỉ với một mẩu mật tiên bé xíu là Farid đã biết nói chuyện với những ngọn lửa, như thể cậu sinh ra đời với những câu từ đó nằm sẵn trên đầu lưỡi. Dĩ nhiên khi cậu búng tay, những lưỡi lửa chưa ngoan ngoãn nhảy ra từ lòng đất như với anh, nhưng khi cậu ta khề giọng gọi lửa lên thì nó đã nói chuyện với cậu - bằng vẻ trịch thượng chế nhạo, nhưng nó trả lời.

“Thằng bé đúng là con trai anh!”, Roxane đã nói như thế vào một buổi sớm mai, khi Farid vừa càu nhàu vừa kéo từ giếng lên một xô nước dùng để nhúng những ngón tay bị bỏng. “Không phải đâu!”, Ngón Tay Bụi đáp lời - và nhìn thấy trong ánh mắt Roxane là cô không tin anh.

Trước khi họ lên đường đến lũy thành anh đã luyện với Farid vài tiết mục, và Jehan đứng xem. Nhưng khi Ngón Tay Bụi vẫy cậu lại gần thì chú bé bỏ chạy. Farid định to lời chế nhạo, nhưng Ngón Tay Bụi nhanh lẹ bịt miệng cậu lại. “Lửa đã ăn thịt bố nó, cháu quên rồi à?”, anh nói nhỏ vào tai cậu, và Farid ngượng ngùng cúi đầu xuống.

Thằng bé bây giờ đứng giữa những người diễn trò khác với vẻ mặt kiêu hãnh làm sao. Ngón Tay Bụi lách qua những quầy hàng để xem cậu ta cho rõ hơn. Farid đã cởi áo sơ mi ra, theo cách mà Ngón Tay Bụi cũng thỉnh thoảng làm - vài chấy là thứ nguy hiểm hơn vài vết bỏng trên da, mà cơ thể trần cũng có thể dễ dàng được bôi mỡ để chống những lưỡi lửa liếm vào. Thằng bé làm việc của nó tốt đến mức kể cả những người bán hàng cũng nhìn trân trân xem nó biểu diễn, và Ngón Tay Bụi có cơ hội giải phóng cho vài cô tiên bị bọn họ bắt ép nhét trong lồng, để bán cho một gã ngu nào đó làm vật cầu may. Thật chẳng đáng ngạc nhiên khi Roxane nghi mảy là cha nó!, người đàn ông nghĩ thầm. Ngực mảy nở phồng lên vì hãnh diện khi xem nó biểu diễn kìa! Ngay cạnh Farid, vài chàng hề đang gắng sức kích động với những câu đùa của họ, và bên phải Farid là chàng Hoàng Tử Đen đang vật lộn với con gấu, vậy mà mỗi lúc một có nhiều người hơn dừng lại bên cậu, một cậu bé đang quên thân đứng đó và chơi với lửa. Ngón Tay Bụi nhìn thấy Chim Muội Khói hạ đuốc xuống, ghen tị ngó sang. Gã ta sẽ

không bao giờ học được. Đến hôm nay gã ta vẫn tồi tệ y hệt như cách đây mười năm.

Farid cúi mình chào và một trận mưa tiền xu trút vào cái đĩa gỗ mà Roxane đã đưa cho cậu. Hãnh diện, cậu nhìn sang phía Ngón Tay Bụi. Cậu ta đói khát một lời khen của anh như con chó đói khát một khúc xương, và khi Ngón Tay Bụi vỗ tay thì cậu bé đỏ lựng lên vì hạnh phúc. Cậu ta vẫn còn trẻ biết bao, mặc dù trước đây vài tháng cậu đã hãnh diện khoe với anh những nhúm râu đầu tiên trên cằm!

Đúng khi Ngón Tay Bụi lách mình qua hai người nông dân đang mặc cả vài con lợn con thì cổng thành trong lại mở lần nữa - lần này không phải mở ra cho gã Đầu Rắn như lần trước, lúc anh đang đứng đằng sau một quầy bán bánh ngọt và có cơ hội che giấu mình trước ánh mắt tìm kiếm của gã Thối Sáo. Không. Có vẻ như cuối cùng thì đứa bé có ngày sinh nhật cũng đã xuất hiện trong bữa tiệc dành cho nó - và mẹ đứa trẻ đi theo nó, cùng cô người hầu. Sao trái tim ngu ngốc của anh lại đập lồng lên như thế. “Con bé có màu tóc của anh”, Roxane đã nói như vậy, “và mắt của em.”

Những người thối sáo của triều đình gắng hết sức trở tài. Thẳng băng như một đoàn gà trống non, họ đứng đó và giơ cao những cây kèn lệnh lên không trung. Tất cả những người diễn trò tự do đều nhả mũi khinh thị đám đồng nghiệp bán nghệ thuật cho chỉ một chủ nhân. Nhưng thay vào đó thì nhóm người kia ăn mặc tốt hơn: không sắc sỡ kiểu giẻ rách như những đồng nghiệp lang thang trên đường, mà trong những màu sắc của vị quân vương. Cho đoàn quân thối sáo của Vua Mỡ, đó là màu xanh lục và màu vàng.

Cô con dâu của ông ta mặc màu đen. Cosimo Đẹp Trai chết cách đây chưa đầy một năm, nhưng chắc chắn đã có vài người ngấp nghé bà quả phụ trẻ trung, bất chấp miếng bót thẫm màu như một vết cháy đang làm xấu mặt cô. Đám người chen chúc tiến lại gần sân khấu ngay khi Violante cùng con trai ngồi xuống ghế. Ngón Tay Bụi phải đứng lên một cái thùng rỗng để có thể ném một cái nhìn lên cô hầu từ phía sau tất cả đám đầu người và thân người đó.

Brianna đứng sau cậu bé. Bất chấp mái tóc sáng màu, cô vẫn thật giống mẹ mình. Làn váy đang mặc khiến cô trông lớn hơn hẳn, nhưng Ngón Tay

Bụi vẫn phát hiện trên gương mặt kia những dấu vết của cô bé con ngày nào gắng sức giật những cây đuốc cháy ra khỏi tay anh, hoặc giận dữ dậm chân xuống đất mỗi khi anh không cho phép cô sờ vào những đốm lửa mà anh cho rơi như mưa từ trên cao xuống.

Mười năm. Mười năm anh đã sống trong thế giới xa lạ sai trái. Mười năm nơi cái chết đã đón đi của anh một đứa con gái, chỉ để lại những hồi ức nhợt nhạt và mờ nhòe như thể đời này chưa bao giờ có nó, và đứa con gái còn lại thì lớn lên, suốt những năm tháng đó, nó đã cười và đã khóc mà không có anh bên cạnh. Đồ gian dối!, anh tự mắng mình, trong khi mắt không thể dứt ra khỏi gương mặt Brianna. Chẳng lẽ bây giờ mày dám tự lừa rằng mày là một ông cha ân cần, trước khi bị Lưỡi Thần rủ rê sang câu chuyện của anh ta.

Con trai của Cosimo cười khanh khách. Ngón tay ngắn ngắn của thằng bé lúc trở vào người diễn trò này, lúc trở vào một người diễn trò khác và giờ ra đón những nụ hoa mà các nữ diễn viên ném về phía cậu ta. Nó bao nhiêu tuổi? Năm hay Sáu?

Brianna cũng ở vào tuổi đó khi giọng đọc của Lưỡi Thần rủ anh đi. Ngày đó cô bé đứng đến khuỷu tay anh, và nhẹ đến mức hầu như anh không nhận ra khi nó trèo lên lưng anh. Mỗi lần người cha quên mất thời gian và đi xa nhiều tuần lễ liền, đến những nơi mà tên tuổi cô chưa bao giờ nghe thấy, thì cô đã đâm anh liên hồi bằng hai nắm đấm bé xíu và ném xuống chân những món quà anh mang về. Thế rồi trong đêm sau đó, cô bé lại chui ra khỏi giường, lén nhặt lên những món quà: những dải vải sặc sỡ mềm như lông thỏ, những bông hoa vải mà cô có thể gài lên tóc, những cái còi con con biến giọng người thổi thành tiếng chim chiền chiện hay chim cú.

Cô bé chưa bao giờ kể cho cha nghe chuyện đó, dĩ nhiên, cô kiêu hãnh lắm, còn kiêu hãnh hơn cả mẹ cô, nhưng Ngón Tay Bụi luôn biết con gái giấu những món đồ chơi anh tặng ở đâu - trong một cái túi treo giữa những tấm vải. Liệu bây giờ nó có còn cái túi đó không?

Đúng, cô bé đã gìn giữ tất cả những quà tặng của cha, nhưng chúng không gọi nổi một nụ cười lên gương mặt cô sau mỗi chuyến anh đi xa. Điều này chỉ có lửa mới làm nổi, và trong một tích tắc, một tích tắc đầy mời

mọc, anh muốn bước ra từ đám người đang hào hứng quan sát, bước đến giữa những dãy người diễn trò đang trình bày tiết mục nghệ thuật của họ trước đứa cháu nội của ông vua, để gọi lửa lên, chỉ riêng cho con gái anh. Nhưng người đàn ông vẫn đứng lại, vô hình đằng sau tất cả đám người đó, quan sát cô con gái đang giơ tay vuốt tóc theo đúng cách mẹ cô thường làm, quan sát cô lên giơ tay cọ chòm mũi và chuyển trọng lượng từ chân này sang chân kia, như mong muốn được xuống dưới đó mà cùng nhảy cùng ca, thay vì đứng chờ ra trên này.

“Ăn thịt gà đi, gấu! Ăn thịt gà ta ngay lập tức! Tay này đã thật sự quay trở lại, vậy mà không thèm đến chào một người bạn cũ?”

Ngón Tay Bụi xoay phắt về, đột ngột đến mức suýt nữa thì ngã xuống từ cái thùng rỗng. Hoàng Tử Đen nhìn lên mặt anh, con gấu đứng sát phía sau. Ngón Tay Bụi đã hy vọng sẽ gặp lại bạn mình ở đây, giữa những người xa lạ, thay vì trong khuôn trại của đám người diễn trò, nơi sẽ có rất nhiều người cất tiếng hỏi anh đã đi đâu... Từ khi còn trong độ tuổi của đứa cháu ông vua đang ngồi chễm chệ trên ghế bành kia, họ đã thân nhau - những đứa con trai của dân diễn trò không cha mẹ, khôn trước thời gian, và Ngón Tay Bụi đã mong nhớ gương mặt đen này không khác gì mong nhớ gương mặt nàng Roxane.

“Mình mà nhảy xuống thì nó có ăn thịt mình thật không?”

Hoàng tử cười. Giọng cười vẫn vô tư như thuở trước. “Có lẽ. Suy cho cùng thì nó cũng nhận ra là mình thật sự rất giận cậu, về chuyện mãi tới giờ vẫn chưa lộ mặt đến chỗ mình. Mà ngoài ra - có phải lần trước mình gặp nhau cậu đã đốt cháy lông nó không?”

Con Đánh Úp co thân lại trên vai Ngón Tay Bụi khi ông chủ của nó nhảy từ trên xuống và hốt hoảng cầu nhào vào tai anh. “Đừng lo. Con gấu không ăn thịt loại như mày đâu!”, Ngón Tay Bụi nói nhỏ với nó - và ôm chặt Hoàng Tử Đen như có thể dùng vòng tay siết mà bù trừ lại cho mười năm trời.

“Người cậu vẫn nhiều mùi gấu hơn mùi người.”

“Còn cậu thì có mùi lửa. Nào nói đi. Cậu đi đâu?” Hoàng tử đẩy Ngón Tay Bụi ra cách anh chừng một cánh tay và sẫm soi nhìn, làm như có thể đọc trên trán anh tất cả những gì trong khoảng thời gian anh vắng mặt. “Bọn đốt nhà đã không tóm được cậu như một số người khẳng định, nếu không thì trông cậu đã không khỏe mạnh như thế này. Còn những câu chuyện khác thì có đúng không - rằng Đầu Rắn cho nhốt cậu xuống tầng hầm ẩm ướt nhất của gã? Hay là theo một số bài hát khác, cậu đã biến thành một cái cây trong rừng, một cái cây có lá cháy như lửa, thật sâu trong Dải Rừng Không Có Đường Đi?”

Ngón Tay Bụi mỉm cười. “Nếu được thế đã hay. Nhưng mà tin mình đi, câu chuyện thật sự thì đến cậu cũng không tin nổi.”

Một tiếng thì thâm lan qua đám người. Ngón Tay Bụi nhìn qua những đầu người và thấy Ferid đang đỏ mặt đón nhận tràng vỗ tay. Đứa con trai của Nàng Xấu Xí vỗ tay hăm hở đến mức suýt ngã ra khỏi ghế bành. Còn Farid thì nhìn trong đám đông tìm mặt Ngón Tay Bụi. Anh mỉm cười với cậu bé - và cảm nhận rõ là hoàng tử trầm ngâm nhìn anh.

“VẬY là thằng bé thật sự là của cậu?”, hoàng tử nói. “Không, đừng lo, mình không hỏi nhiều về chuyện này đâu. Mình biết, cậu thích giữ những bí mật của riêng cậu. Chắc chuyện đó vẫn chưa thay đổi. Nhưng mặc dù vậy, với câu chuyện mà cậu vừa nhắc tới thì mình vẫn muốn nghe vào một lúc nào đó. Mà ngoài ra, cậu cũng còn nợ bọn mình một buổi biểu diễn đấy. Tất cả lũ bọn mình ở đây đều cần một chút vui vẻ. Thời thế đã trở nên tồi tệ, kể cả ở phía bên này của dải rừng, mặc dù trông ngày hôm nay không như thế...”

“Phải, cái đó mình nghe kể rồi. Và rõ ràng là Đầu Rắn vẫn còn rất yêu mến cậu. Cậu đã làm gì để gã giờ giá treo cổ ra đe dọa? Có phải con gấu của cậu ăn mất một con hươu của gã không?” Ngón Tay Bụi vuốt ve lớp lông đang dựng lên của con Đánh Úp. Con chồn nhìn con gấu không ngưng.

“Ô, tin mình đi, Đầu Rắn không tưởng tượng ra được một nửa những gì mình mang lại cho gã, nếu không thì mình đã bị treo lủng lẳng từ lâu bên dưới những gờ tường của Lũy Thành Đêm.”

“Thế sao?” Phía trên đầu họ, người leo dây đã ngồi xuống đoạn dây của anh, giữa đàn chim của anh, và để cho hai chân đu đưa chòng chành, tự nhiên như thể cả đám người bên dưới này chẳng liên quan gì đến anh. “Này hoàng tử, mình không thích ánh mắt cậu bây giờ”, Ngón Tay Bụi vừa nói vừa nhìn lên phía người leo dây. “Đừng khiêu khích Đầu Rắn thêm nữa, nếu không thì gã sẽ cho người đi săn cậu, như cách gã đã làm với những người khác. Lúc đấy thì có ở phía này của dải rừng cậu cũng không được an toàn nữa!”

Có ai giật tay áo anh. Ngón Tay Bụi xoay về, đột ngột đến mức Farid kinh hãi lùi xuống.

“Xin lỗi!”, cậu lẩm bẩm và rút rè về phía hoàng tử. “Meggie ở đây. Với ông Fenoglio!” Giọng cậu nghe hồi hã, xúc động, như vừa được gặp chính Vua Mỡ.

“Ồ đâu?” Ngón Tay Bụi nhìn quanh, nhưng Farid thì nhìn trân trân vào con gấu đang dịu dàng tựa mõm lên đầu hoàng tử. Hoàng Tử Đen mỉm cười và gạt mõm gấu sang bên.

“Ồ đâu?”, Ngón Tay Bụi nôn nóng nhắc lại. Fenoglio thật sự là người cuối cùng mà anh muốn gặp.

“Ồ đằng sau kia, ngay sau sân khấu!”

Người đàn ông nhìn về hướng tay Farid chỉ. Đúng thế, ông già đang đứng kia, bên cạnh có hai đứa trẻ con, y như thuở trước, khi anh gặp ông ta lần đầu tiên. Con gái của Lưỡi Thần đứng cạnh ông ta. Cô bé đã lớn hơn hẳn - và giờ trông còn giống mẹ hơn trước. Ngón Tay Bụi buột miệng văng ra một câu nguyên rủa. Họ muốn gì ở đây, trong câu chuyện của anh? Họ đâu có liên quan gì đến nó, cũng như anh không hề liên quan gì đến câu chuyện của họ. À mà có, đúng không? Một giọng nói chế nhạo cất lên trong tâm khảm anh. Chắc ông già quan niệm khác hẳn đây. Chẳng lẽ mày đã quên những gì ông ta khẳng định, rằng ông ta là người tạo ra mọi thứ ở đây?



“Chú không muốn gặp ông ấy”, anh nói với Farid. “Trên người ông già dán đầy rủi ro và những điều còn trầm trọng hơn, hãy nhớ lấy điều đó.”

“Có phải thằng bé nói đến ông Thọ Dệt Mực?” Hoàng tử bước lại thật sát bên Ngón Tay Bụi, sát đến mức con chồn rít lên với anh. “Tại sao cậu ghét ông ấy? Ông ấy viết bài hát rất hay.”

“Ông ấy còn viết cả những thứ khác nữa.” Ai mà biết được, ông ấy viết những gì về cậu!, Ngón Tay Bụi nghĩ thầm. Chỉ vài câu văn trau chuốt thôi, và thế là cậu bỏ mạng, Hoàng Tử Đen.

Farid vẫn còn nhìn sang phía cô bé. “Còn Meggie? Chú cũng không muốn gặp mặt bạn ấy ư?” Giọng cậu rung lên vì thất vọng. “Bạn ấy hỏi thăm chú.”

“Cho chú gửi lời chào Meggie. Chắc cô bé sẽ hiểu thôi. Bây giờ đi đi! Chú thấy hết rồi, cháu yêu cô bé. Ngày trước cháu miêu tả mắt cô ta thế nào nhỉ? Như những bầu trời con?”

Farid đỏ lựng lên. “Thôi nào!”, cậu bực bội nói.

Nhưng Ngón Tay Bụi cầm lấy hai vai cậu và xoay người cậu lại. “Đi đi!”, anh nói. “Đi đi và cho chú gửi lời chào cô bé. Nhưng nhắc cho cô bé nhớ rằng, cô ấy liệu hồn thì đừng bao giờ nhắc đến tên chú bằng cái miệng đầy pháp thuật đó, hiểu chưa?”

Farid ném về phía con gấu cái nhìn cuối cùng, gật đầu - và thông thả đi quay trở lại hướng Meggie, cố tình chậm rãi, như muốn chứng minh là cậu chẳng hề vội vàng quay trở lại phía cô. Cả Meggie cũng gắng hết sức để không nhìn quá nhiều lần về hướng cậu, trong khi ngượng ngùng cúi xuống, nhặt bụi trên ống tay áo. Trông cô bé như thể cô vốn thuộc về chốn này - một cô người hầu của một gia đình không lấy gì làm quá giàu có, một cô con gái của một ông nông dân hoặc của một người thợ thủ công. Cha, bố cô ấy là thợ thủ công, đúng không? Cho dù là một thợ thủ công với năng khiếu đặc biệt. Rất có thể ánh mắt của cô bé còn quá vô tư thành thật. Con gái nơi này thường không làm như thế, họ cúi đầu xuống - và nhiều khi họ đã được

gả chồng trong độ tuổi này rồi. Liệu con gái anh có nghĩ đến chuyện đó chưa? Roxane không kể gì về điều này.

Thằng bé khá lăm. Bây giờ nó đã tốt hơn Chim Muội Khói rồi.” Hoàng tử chìa tay về phía con chồn - và giật tay về khi Đánh Úp nhe ra những cái răng nhỏ xíu.

“Hơn Chim Muội Khói thì đâu có gì là khó.” Ngón Tay Bụi nhìn sang phía Fenoglio. Thợ Dệt Mực, ở đây người ta gọi ông ta như vậy, trông ông ta mới hài lòng làm sao, người đã viết nên cái chết của anh. Một con dao cắm ngập vào lưng, ngập sâu đến mức nó tìm thấy tim anh, đó là thứ ông ấy vạch sẵn cho anh. Ngón Tay Bụi bắt giắc sờ vào giữa hai bả vai. Đúng, tới một lúc nào đó thì anh cũng đã đọc đến đoạn văn nọ, đọc những câu từ giết chóc của Fenoglio, vào một đêm, trong thế giới bên kia, khi anh lại nằm trần trần và uông công gắng sức gọi lên trong trí nhớ khuôn mặt của Roxane. *Chú không được quay trở lại!* chốc chốc anh lại như nghe giọng Meggie nói những câu đó. *Một trong những tên tay chân của Capricom, một kẻ nào đó, kẻ đang chờ chú ở bên kia. Chúng muốn giết con Gwin, và chú muốn giúp con vật và vì thế mà chúng giết chú.* Với những ngón tay run rẩy, anh đã rút cuốn sách đó ra khỏi ba lô, đã mở nó ra và lần theo những trang giấy, đi tìm cái chết của anh. Rồi anh đã đọc, từ lần này qua lần nọ, đọc những gì được viết rõ ràng bằng giấy trắng mực đen. Sau đó anh quyết định sẽ để Gwin ở lại nếu anh có cơ hội quay về. Ngón Tay Bụi vuốt cái đuôi xù lông của con Đánh Úp. Không chắc chắn việc bắt thêm một con chồn không phải là ý tưởng thông minh.

“Có chuyện gì thế? Sao cậu dờ mắt ra như có gã đao phủ nào vừa nháy mắt với cậu.” Hoàng tử quàng cánh tay quanh vai anh, trong khi con gấu tò mò ngửi ngửi ba lô của Ngón Tay Bụi. “Thằng bé chắc đã kể cho cậu nghe là bọn mình nhặt được nó trong rừng, đúng không? Lúc đó nó xúc động ghê lắm, bảo rằng nó sang đây để cảnh báo cho cậu. Khỉ nó nói cái tên kẻ cần phải dè chừng ra, đã có một số trong nhóm đàn ông quanh mình đặt tay lên dao.”

Basta. Ngón Tay Bụi vuốt dọc những vết sẹo trên mặt. “Đúng, chắc là tay đó cũng đã quay trở lại.”

“Với cả chủ nhân của nó chứ?”

“Không. Capricom chết rồi. Chính mắt mình đã nhìn thấy gã chết.”

Hoàng Tử Đen thọc tay vào mồm con gấu, gãi lưỡi cho nó. “Đó là một tin tốt. Cũng chẳng có gì nhiều để mà chờ nó nếu nó quay trở lại, chỉ vài mảng tường bị đốt cháy. Người duy nhất còn lẫn khuất ở đó là bà Nessel. Bà ấy bảo rằng, không ở đâu tìm được thứ cỏ thi tốt như trong lũy thành cũ của bọn đốt nhà.”

Ngón Tay Bụi thấy Fenoglio nhìn về hướng anh. Cả Meggie cũng nhìn sang hướng này. Thật nhanh, anh xoay lưng lại phía họ.

“Bọn mình bây giờ có một khu trại ở gần đó, cậu biết rồi đấy, ở khu hang cũ của tiểu quý”, hoàng tử hạ giọng nói tiếp. “Kể từ khi Cosimo đốt rụi căn cứ của bọn châm lửa, những cái hang gần đó lại thành một nơi nghỉ ngơi rất tốt. Chỉ có đám người diễn trò biết nơi đó. Những người già, người ốm yếu, người tàn tật, những người phụ nữ đã quá chán cảnh sống với con họ trên đường phố - tất cả bọn họ có thể nghỉ ngơi một thời gian trong đó. Cậu biết gì không? Khu trại bí mật này sẽ là một nơi rất tốt để cậu kể cho mình nghe câu chuyện của cậu! Một câu chuyện khó tin đến như thế. Mình thường xuyên đến đó vì con gấu, ở quá lâu giữa các bức tường chật hẹp là nó nổi cơn cục cằn. Roxane có thể chỉ đường cho cậu, cô ấy bây giờ thông thạo dải rừng cũng gần bằng cậu rồi đấy.”

“Mình có biết khu hang tiểu quý”, Ngón Tay Bụi nói. Anh đã vài lần trốn vào nơi đó để tránh bọn tay chân của Capricom. Nhưng anh không tin chắc liệu anh có thật sự muốn kể cho Hoàng Tử Đen nghe về mười năm qua.

“Sáu cây đuốc!” Farid lại đứng bên anh. Cậu chùi những ngón tay vào quần cho sạch muối. “Cháu đã tung hứng với sáu cây đuốc và không để rơi một cây nào. Cháu nghĩ, bạn ấy thích tiết mục này.”

Ngón Tay Bụi cố nín một nụ cười. “Chắc vậy.” Có hai người diễn trò vừa kéo hoàng tử đến chỗ họ. Ngón Tay Bụi không chắc liệu anh có quen họ không, anh cẩn thận xoay lưng lại phía họ.

“Chú có biết là tất cả đều nhắc đến chú?” Hai con mắt Farid tròn như hai đồng xu vì hồ hởi. “Tất cả mọi người nói là chú đã quay trở lại. Và cháu tin rằng, đã có vài người nhận ra chú rồi đây.”

“Thế sao?” Ngón Tay Bụi khó chịu nhìn quanh. Con gái anh vẫn đứng đằng sau chiếc ghế bành của cậu hoàng tử nhỏ. Anh không hề kể cho Farid nghe một chút nào về con gái anh. Chỉ riêng chuyện cậu ta ghen với Roxane đã là quá đủ rồi.

“Họ nói rằng sẽ không bao giờ còn có một người phun lửa như chú! Còn người ở phía bên kia, họ gọi anh ta là Chim Muội Khói”, Farid dứt một miếng bánh mì vào mồm con Đánh Úp, “anh ta đã hỏi thăm chú, nhưng cháu không trả lời vì không biết liệu chú có muốn gặp anh ta không. Anh ta nói là có quen chú. Đúng thế không ạ?”

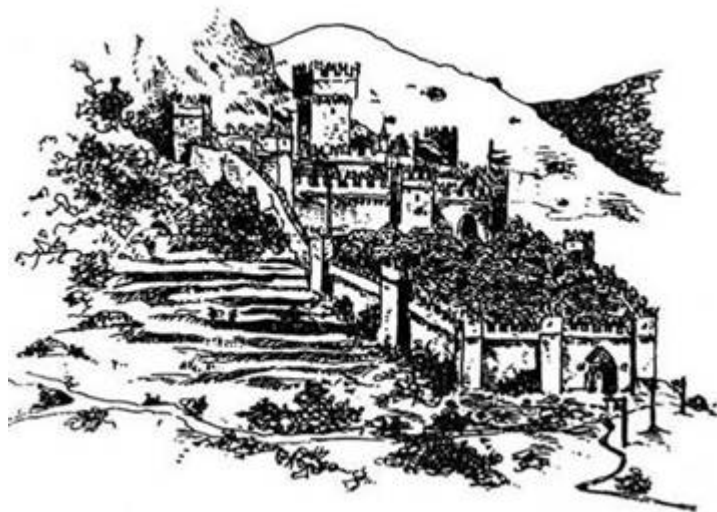
“Đúng, mặc dù vậy chú vẫn không muốn gặp anh ta.” Ngón Tay Bụi xoay người đi. Anh chàng leo dây cuối cùng cũng đã rời sợi dây mà xuống dưới, Vũ Công Mây đang nói chuyện với anh ta và trở về hướng anh. Đã tới lúc biến rồi. Anh rất muốn gặp lại tất cả bọn họ, nhưng không phải hôm nay, không phải ở đây...

“Chú xem đủ rồi”, anh nói với Farid. “Cháu cứ ở lại đây mà kiếm thêm cho bọn mình vài đồng xu. Nếu có tìm chú thì về chỗ cô Roxane.”

Trên sân khấu, Nàng Xấu Xí đang chia một cái túi thêu chỉ vàng về phía con trai. Thằng bé thọc bàn tay tròn trịa của nó vào trong và ném cho đám người diễn trò một vốc tiền xu. Họ vội vàng cúi người xuống và nhặt tiền lên từ bụi đất. Ngón Tay Bụi thì ném về phía Hoàng Tử Đen một cái nhìn cuối cùng rồi cất bước.

Roxane sẽ nói gì, khi cô nghe kể là anh không nói với con gái anh một lời nào!

Anh biết câu trả lời. Cô ấy sẽ cười. Cô ấy hiểu quá rõ, nhiều khi anh có thể hèn tới mức nào.



## Lạnh và trắng

h g

Tôi như người thợ kim hoàn gõ búa đêm ngày

Lòng mong mỗi biến được nổi đau

Thành một hoa văn vàng mỏng như cánh ve sầu.

**XI MURONG,**  
*Nét cao quý của thi ca*

h g

Bọn họ quay trở lại. Mo cảm nhận họ lại gần hơn, anh nhìn thấy họ dù mắt đang nhắm nghiền - những Người Đàn Bà Trắng với gương mặt nhợt nhạt, ánh nhìn không màu và lạnh toát. Thế giới bây giờ chỉ còn lại từng ấy thôi, những chiếc bóng mờ trắng trong màn tối và cái đau trong ngực anh, cái đau màu đỏ. Cứ mỗi hơi thở lại mang cái đau quay trở lại. Thở. Phải trước đây đó là chuyện rất dễ dàng không? Bây giờ sao khó khăn, khó khăn quá, như thể bọn họ đã chôn anh rồi, đã đổ đầy đất lên ngực, lên cái đau đang cháy và gõ thúc không ngơi nghỉ. Anh không nhúc nhích được. Cơ thể anh vô giá trị, chỉ còn là một phòng giam bốc lửa. Anh muốn mở mắt ra, nhưng hai mí nặng như được làm bằng đá, mọi thứ vậy là mất hết. Chỉ còn lại từ ngữ: cái đau, nỗi sợ, cái chết. Những từ trắng. Không màu, không sức sống. Chỉ có cái đau màu đỏ.

Có phải đó là cái chết? - Mo nghĩ. Một khoảng trống rộng được đổ đầy bằng những bóng trắng mờ? Thỉnh thoảng anh cảm giác được những ngón tay của đám đàn bà nhợt nhạt đó, chúng thọc vào vùng ngực đau đớn của anh, như muốn bóp tim anh. Hơi thở của bọn họ vuốt trên gương mặt nóng bỏng của anh và họ thì thầm với anh một cái tên, nhưng đó không phải là cái tên mà anh nhớ lại. *Chim Giẻ Cùi*, họ thì thảo như thế.

Giọng những người đàn bà đó như được làm từ sự khao khát lạnh băng, chỉ từ duy nhất nỗi khao khát. Thật dễ dàng, họ thì thầm như thế, anh thậm chí không cần mở mắt ra. Sẽ không còn đau đớn nữa, sẽ không còn bóng tối nữa. Đứng dậy đi, họ thì thảo, đã tới lúc rồi, và cài những ngón tay trắng của họ vào giữa những ngón tay anh, chúng lạnh đến tuyệt vời trên làn da đang cháy bỏng của anh.

Nhưng có một giọng nói khác không cho anh đi. Một giọng nói hờ hững mờ nhòa, hầu như không nghe thấy, vắng đến từ một nơi thật xa xôi, nhưng nó không ngừng len lách qua những tiếng thì thầm nọ. Giọng nói nghe xa lạ, hầu như là những âm thanh ngang phá giữa những cái bóng thì thầm. Im đi nào!, anh muốn nói với giọng nói đó, nói bằng cái lưỡi đã hóa đá của mình. Im đi nào, làm ơn, để cho tôi đi! Bởi chỉ còn duy nhất giọng nói nọ giữ anh ở lại trong căn nhà đang cháy, thứ vốn là cơ thể anh. Nhưng giọng nói kia cứ tiếp tục.

Anh quen giọng nói này, nhưng mà quen từ đâu? Anh không nhớ nổi.  
Lần cuối cùng anh được nghe giọng nói đó đã lâu lắm rồi, lâu lắm lắm...



## Trong tầng hầm nhà cô Elinor

h g

Những kệ sách vươn lên thật cao

Trữ nặng dưới hàng ngàn linh hồn đang ngủ.

Im lặng, đầy hy vọng

Mỗi lần tôi mở một cuốn sách,

là có một linh hồn được đánh thức.

**XI CHUAN, *Sách***

h g

Lẽ ra mình phải cho sửa chữa và sắp xếp tầng hầm cho tiện nghi hơn!, Elinor nghĩ thầm trong khi nhìn ông Darius loay hoay bơm chiếc nệm không khí mà ông vừa tìm thấy đằng sau một giá đựng thực phẩm dự trữ. Nhưng mà mặt khác - làm sao có thể lường ra cảnh một ngày ghê tởm như thế này, họ sẽ phải ngủ trong tầng hầm, trong khi cái mặt tròn vành đeo kính thì ngồi cùng con chó của gã trong khu thư viện tuyệt vời của mình mà đóng vai chủ nhà? Con chó khôn kiếp suýt chút nữa đã ăn ngón ngấu cô tiên chui ra từ những câu chữ của Orpheus. Một cô tiên da xanh ngắt và một con chim chiến chiến hoảng hốt vỗ cánh bay đập mình vào cửa kính, đó là tất cả những gì đi ra từ cuốn sách - cho bốn con người! “Thấy chưa!”, Orpheus đã hể hả tuyên bố. “Hai đôi lấy bốn! Mỗi lần số ra lại ít đi. Và tới lúc nào đó thì chắc chắn tôi sẽ làm được, sẽ không cho một thứ gì trượt ra ngoài.” Gã trai khôn nạn kiêu căng! Như thế có người nào thêm quan tâm xem ai sẽ chui ra ngoài. Resa và Mortimer biến mất! Và Mortola cùng Basta...

Nhanh lên, Elinor, nghĩ đến một chuyện khác đi!

Giá mà ít nhất bà cũng còn hy vọng sắp tới đây sẽ có một ai gõ cửa nhà vì một chuyện vụn vặt nào đó! Nhưng đáng tiếc là rất khó mà có nổi một vị khách như vậy. Xưa nay bà chưa bao giờ ưa giao tiếp với người khác, và càng không kể từ khi Darius nhận trách nhiệm chăm lo cho đám sách, và Mo, Resa cùng Meggie đến ở chỗ cô. Bà đâu có cần nhiều người hơn?

Mũi bà lại bắt đầu nổi cơn ngứa một cách đáng nghi ngờ. Nghĩ sai rồi, Elinor!, bà tự cảnh báo - như thể trong những giờ đồng hồ qua bà đã có thể nghĩ tới một thứ gì khác. Họ ổn mà! Chóc chóc bà lại tự nhủ. Nếu có gì trầm trọng xảy ra thì chắc chắn mày đã cảm nhận thấy. Tất cả các câu chuyện đều nói như thế mà, đúng không? Rằng ta sẽ cảm nhận thấy như dao đâm vào ngực khi có người ta yêu gặp chuyện không hay?

Ông Darius rụt rè mỉm cười với bà, trong khi chân vẫn không ngưng đập xuống bàn bơm. Cái nệm không khí trông đã giống một con sâu, một con tằm khổng lồ bị dẫm bẹp ra. Làm thế nào mà ngủ được trên cái thứ này? Chắc là bà sẽ lăn ra và rơi xuống nền xi - măng lạnh mát thôi.

“Darius!”, bà nói. “Ta phải làm cái gì đó chứ! Ta đâu có thể để cho bọn chúng nhét giam mình ở lại đây, trong khi Mortola...”

Trời đất, cái cách mà mụ phù thủy già khăng đót nhìn Mortimer. Đừng nghĩ đến chuyện đó, Elinor! Cố gắng đừng nghĩ đến chuyện đó! Cũng đừng nghĩ đến Basta cùng cây súng của gã. Mà cũng không nên nghĩ đến Meggie, cái cảnh con bé một mình lang thang trong Dải Rừng Không Có Đường Đi. Đúng thế, chắc là nó đơn độc! Thằng bé chắc chắn đã bị một người khổng lồ đâm chết từ lâu rồi... Thật hay là ông Darius không biết những suy nghĩ đang nhào lộn lung tung trong đầu bà, và ông cũng không biết là nước mắt luôn chỉ trực làm cay mũi...

“Darius!” Elinor nói thầm, bởi chắc chắn gã Tử Đứng đang đứng canh trước cửa. “Darius, mọi sự là nhờ cả vào anh! Anh phải đọc cho họ quay trở lại!”

Darius quả quyết lắc đầu, quả quyết đến mức suýt chút nữa cặp kính tuột ra khỏi mũi ông. “Không!”, giọng ông run như một chiếc lá trong gió, và chân ông lại bắt đầu bươm, hùng hục như thể không có gì thúc hối hơn cái tấm nệm không khí ngu ngốc đó. Thế rồi ông đột ngột ngưng lại và giơ hai tay lên che mặt. “Chị biết chuyện gì sẽ xảy ra!”, Elinor nghe ông nói bằng giọng hào hên. “Chị biết là chuyện gì sẽ xảy ra với họ, một khi tôi sợ.”

Bà Elinor thở dài.

Đúng thế. Bà biết hết. Những cái mặt bị ấn tẹt ra, những cái chân thọt, một giọng nói mất đi... dĩ nhiên là ông ấy đang sợ. Chắc chắn là còn sợ hơn cả bà, bởi Darius quen Mortola và Basta lâu hơn...

“Vâng. Vâng, thôi được rồi. Anh có lý”, bà lẩm bẩm và lại gật đầu lo lắng giơ tay xếp lại mấy chiếc đồ hộp - sốt cà chua, Ravioli (không phải là loại ngon nhất), đậu đỏ - Mortimer rất thích ăn đậu đỏ. Kìa, cảm giác ngứa tê trong mũi lại quay trở lại.

“Thôi được!”, bà nói và quả quyết xoay người. “Vậy thì gã Orpheus đó phải làm.” Giọng bà nghe mới tỉnh táo và bình tĩnh làm sao. Đúng thế, bà là một nữ diễn viên có tài. Đã một lần Elinor nhận ra điều đó, thuở ấy, trong

ngôi nhà thờ của Capricorn, khi mọi thứ tưởng chừng đã mất hết... Nếu suy nghĩ cho kỹ thì tình huống ngày đó còn tầm tối hơn bây giờ một chút.

Darius ngõ ngàng nhìn bà.

“Thôi anh đừng nhìn tôi như thế, trời đất!”, bà rít lên. “Tôi cũng chưa biết ta làm cách nào để thuyết phục gã. Chưa biết được.”

Bà lại đi đi lại lại, đi đi lại lại giữa những khuôn kệ, giữa những chồng đồ hộp và lọ thủy tinh.

“Gã ta là đồ kiêu căng hợm hĩnh, Darius!”, bà thì thầm. “Rất kiêu căng. Anh có nhìn thấy mặt gã đổi màu khi hiểu ra rằng, con bé Meggie đã làm được những gì mà bao nhiêu năm nay gã cố nhưng làm không nổi? Chắc hẳn gã rất muốn hỏi” - bà đứng phắt lại và nhìn Darius, “-hỏi làm sao mà con bé là nổi.”

Darius ngưng bóm. “Đúng! Nhưng muốn thế thì Meggie phải ở đây.”

Họ nhìn nhau.

“Ta làm như thế, Darius!”, Elinor thì thầm. “Ta khích cho Orpheus đọc Meggie quay trở lại, thế rồi con bé sẽ đọc cho Mortimer và Resa về lại đây, với đúng những câu chữ mà gã Orpheus đã dùng để đọc cho nó! Phải như thế! Đúng!” Rồi bà lại đi đi lại lại, đi đi lại lại như con báo trong một bài thơ mà bà vốn yêu thích... chỉ có ánh mắt không còn tuyệt vọng như lúc trước. Phải làm sao cho thật khéo léo. Gã Orpheus này là thằng thông minh. Nhưng mình cũng thông minh, Elinor, bà nhủ thầm. Cứ thử đi!

Bà không thể thay đổi được, thêm một lần nữa bà lại nhớ đến ánh mắt Mortola đã nhìn Mortimer. Thế nhờ mọi chuyện quá muộn rồi, thế nhờ, thế nếu...? Thôi đi!

Elinor vươn cằm về phía trước, bẻ hai vai ra sau - và bước những bước đi quả quyết về phía cửa tầng hầm. Bà đập cả hai tay vào tấm thép sơn trắng. “Này!”, bà gọi lớn. “Này, Tử Đứng! Mở cửa ra! Tôi phải nói chuyện với tay Orpheus đó! Ngay lập tức.”

Nhưng đằng sau cửa không nhúc nhích - và bà Elinor lại buông thông tay xuống. Trong một tích tắc, trong đầu bà nổi lên cái suy nghĩ tởm lợn rằng cả hai đứa đó đã bỏ đi thật xa và để bọn họ ở lại đây, bị giam trong này... Mà ở dưới này thậm chí không có lấy nổi một cái mở đồ hộp!, suy nghĩ đó xuyên qua Elinor. Thật là một cái chết nực cười. Chết đói giữa hàng chồng đồ hộp. Nhưng đúng lúc bà giơ hai bàn tay lên để đập cửa một lần nữa, thì bà nghe tiếng bước chân ngoài kia, những tiếng bước chân xa dần, theo cầu thang lên trên, những bậc cầu thang dẫn từ tầng hầm lên sảnh vào.

“Này!”, bà gọi to đến mức ông Darius đứng phía sau giật nảy mình. “Này, chờ đã, Tù Đứng! Mở cửa ra! Tôi phải nói chuyện với Orpheus!”

Nhưng phía bên kia cửa vẫn im lặng. Elinor khụy gối xuống trước cánh cửa. Bà cảm nhận thấy ông Darius bước đến bên và rút rè đặt tay lên vai bà. “Gã sẽ quay lại”, ông nói khẽ. “Ít nhất thì họ còn ở đây, đúng không?” Nói rồi ông quay trở lại với tấm nệm không khí.

Nhưng Elinor thì ngồi lại ở đó, tựa lưng vào cánh cửa tầng hầm lạnh lẽo, lắng nghe vào im lặng. Ở dưới này thậm chí người ta không nghe được tiếng chim, không nghe được cả những tiếng dế nhỏ nhất. Con bé Meggie sẽ đưa họ quay trở lại, bà nghĩ. Meggie đưa họ quay trở lại! Nhưng nhờ cha mẹ nó đã...?

Nghĩ sai rồi, Elinor. Nghĩ sai rồi.

Bà nhắm mắt và nghe tiếng ông Darius lại bắt đầu bơm vào tấm nệm.

Nếu có thì mình đã cảm nhận được!, bà nghĩ. Đúng thế, chắc chắn mình cảm nhận được. Mình sẽ cảm nhận được nếu có chuyện không hay xảy ra với họ, trong tất cả các câu chuyện xưa nay người ta đều viết như thế, mà đâu có thể *tất cả* đều nói dối!

## Khu trại trong rừng

h g

Giọng nói vang trong mỗi nhịp tíc-tắc:

Tôi đang ôm nặng, ôm nặng, ôm nặng;

Hỡi Thần Chết, hãy tới gấp, tới gấp, tới gấp.

**FRANCES CORNFORD,**  
*Đồng hồ*

h g

Resa không biết cô đã ngồi như thế bao lâu, ngồi trong cái hang mờ tối được những người diễn trò dùng làm nơi ngủ, ngồi và cầm tay Mo. Một phụ nữ của đám người diễn trò mang lại cho cô chút đồ ăn và thỉnh thoảng có một đứa trẻ lên đến, tựa người vào vách hang và lắng nghe những gì cô thì thầm với Mo - cô kể về Meggie và bà Elinor, kể về ông Darius, kể về thư viện cùng những cuốn sách và kể về những căn bệnh và những vết thương, cũng trầm trọng như vết thương của anh... Không biết đám người diễn trò ở đây thấy những câu chuyện của cô kỳ quặc đến mức nào, những câu chuyện từ một thế giới mà họ chưa bao giờ nhìn thấy. Và họ còn thấy kỳ quặc đến mức nào nữa trước việc cô nói chuyện với một người cứ nằm bất động, mắt nhắm chặt, như thể không bao giờ còn mở ra dù một lần.

Bà già nhỏ bé đã quay trở lại lũy thành của Capricorn với ba người đàn ông, đúng khi Người Đàn Bà Trắng thứ năm xuất hiện trên bậc cầu thang. Con đường về đây không mấy dài. Khi họ bước vào khuôn trại, Resa đã nhìn thấy những người đứng gác giữa các góc cây. Thứ mà họ canh gác ở đây là những người tàn tật và những người già, những người phụ nữ có con nhỏ - và kể cả một số người chỉ tới đây để nghỉ ngơi một thời gian, tạm lánh xa cuộc sống nhộn nhịp không ngừng trên đường phố.

“Là của hoàng tử”, một trong những người đàn ông diễn trò đã đưa Mo về đây trả lời như vậy khi Resa hỏi thức ăn và quần áo cho tất cả những con người này ở đâu mà ra. Và khi cô hỏi anh muốn nói đến hoàng tử nào, thì thay cho câu trả lời anh ta chỉ ấn vào tay cô một hòn đá màu đen.

Họ gọi bà già là Nesel - bà già đã đột ngột xuất hiện trong khuôn cổng của lũy thành Capricorn. Ai cũng kính nể bà, nhưng chắc cũng có đôi chút sợ hãi. Resa đã phụ bà đốt vết thương cho Mo. Ngay bây giờ nghĩ lại cảnh đó cô còn thấy người nôn nao chòng chành. Sau đó cô giúp bà băng lại vết thương, và ghi nhớ tất cả những lời bà dặn dò. “Nếu ba ngày nữa anh ta còn thở thì có lẽ anh ta sẽ sống”, bà nói như thế trước khi lần nữa bỏ cô ở lại một mình, trong cái hang che chở cho họ trước những con thú dữ, trước nắng và mưa, nhưng không che chở cho họ trước nỗi sợ và những suy nghĩ tuyệt vọng đen ngòm.

Ba ngày. Trời ngoài kia đã tối rồi sáng trở lại, sáng rồi lại tối xuống, và cứ mỗi lần bà Nesel quay trở lại và cúi xuống bên Mo là Resa lại tuyệt vọng tìm trên nét mặt bà một chút hy vọng, nhưng gương mặt bà già không biểu lộ điều gì. Ngày lại ngày theo nhau qua đi và Mo vẫn thờ, nhưng anh không chịu mở mắt ra.

Không gian trong hang bốc lên mùi nấm, món ăn yêu thích nhất của loài tiểu quỷ, chắc là thuở trước đã có một đoàn tiểu quỷ sống nơi đây. Bây giờ mùi nấm trộn lẫn với mùi lá khô. Những người diễn trò đã dùng cỏ trải lên nền hang lạnh, lá khô trộn lẫn những loại cỏ có hương thơm. Xạ hương, hoa hồng ngọt, xa diệp thơm... Resa nghiền nát những chiếc lá khô giữa các ngón tay trong khi cô ngồi đó và hôn lên trán Mo, trán anh đã lâu không còn lạnh nữa mà chuyển sang nóng, nóng rẫy... Mùi cỏ xạ hương nhắc cô nhớ tới một câu chuyện về loài tiên mà anh đã đọc cho cô nghe trước đây một khoảng thời gian dài vô cùng tận, vào cái thuở anh còn chưa biết rằng giọng đọc của anh có thể rủ rê một kẻ như Capricorn ra khỏi những câu chữ. *Đừng bao giờ đưa cỏ xạ hương đại vào nhà*, trong chuyện có đoạn viết như thế, *tai họa dán lên thứ cỏ đó*. Resa ném những cành cỏ cứng đi và chùi ngón tay vào váy cho sạch mùi hương.

Một phụ nữ mang cho cô chút đồ ăn và ngồi xuống bên cô một lúc, im lặng, như muốn chuyển an ủi qua sự hiện diện của mình. Ngay sau đó một chút, có ba người đàn ông tới nhưng họ chỉ đứng lại ở cửa hang và sầm soi nhìn cô và Mo từ khoảng xa đó. Họ rì rầm bàn cãi với nhau trong khi cô nhìn sang phía họ.

“Họ có muốn có chúng tôi ở đây không?”, Resa đã có lần hỏi bà Nessel trong một cú viếng thăm trong im lặng của bà. “Tôi tin là họ đang nói về chúng tôi.”

“Cứ để họ nói!”, bà già chỉ đáp có vậy. “Tôi đã kể cho họ nghe là vợ chồng cô bị đám cướp đường tấn công, nhưng dĩ nhiên như vậy vẫn chưa đủ. Một người phụ nữ xinh đẹp, một người đàn ông với một vết thương kì lạ, họ ở đâu tới đây? Chuyện gì đã xảy ra? Bọn họ đang tò mò? Và nếu cô thông minh, thì đừng để cho quá nhiều người nhìn thấy vết sẹo trên cánh tay anh ấy.”



“Tại sao?” Resa nhìn bà ngỡ ngàng.

Bà già sẫm soi nhìn lại, như muốn nhìn vào tới tận đáy tim cô. “Chà, nếu cô thật sự không biết, thì có lẽ tốt hơn cũng nên giữ nguyên như thế”, cuối cùng bà kết luận. “Ta cứ để cho họ nói. Không nói chuyện thì họ biết làm gì? Một số người đến đây để chờ chết, những người khác chờ cuộc sống bắt đầu, lại những người khác nữa chỉ sống bằng những câu chuyện mà người ta kể cho họ nghe. Những người leo dây, người phun lửa, nông dân, vua chúa - tất cả đều giống nhau, đều làm bằng thịt và máu và một trái tim, đều biết rằng tới một lúc nào đó nó sẽ ngừng đập.”

Người phun lửa. Tim Resa thoát nhảy lên khi bà Nessel nói chữ đó ra. Dĩ nhiên rồi. Tại sao cô không nghĩ ra điều này sớm hơn.

“Làm ơn!”, cô cất tiếng khi người phụ nữ già nua đã lại ra đến cửa hang. “Chắc là bà biết nhiều người diễn trò. Bà có quen người nào có tên là Ngón Tay Bụi?”

Bà Nessel quay trở lại chậm rãi, như thể đầu tiên bà phải quyết định xem có nên trả lời cô. “Ngón Tay Bụi?”, cuối cùng bà cau có nhắc lại. “Chắc cô sẽ không tìm được ở đây một người diễn trò nào mà không quen anh ta, nhưng đã nhiều năm nay không ai nhìn thấy anh ta. Mặc dù người ta đồn là anh ta đã quay trở lại...”

Đúng, anh ấy đã quay trở lại, Resa nghĩ, và anh ấy sẽ giúp mình, như mình đã giúp anh ấy, trong thế giới kia.

“Tôi phải nhấn tin cho anh ấy!” cô nghe bản thân mình nói, giọng tuyệt vọng biết bao. “Làm ơn!”

Bà Nessel sẫm soi cô mà không một nét thay đổi trên gương mặt. “Vũ Công Mây ở đây”, cuối cùng bà nói. “Chân anh ta lại đau, nhưng chừng nào nó đỡ hơn thì anh ta lại đi tiếp. Hỏi thử liệu anh ấy có thể nghe ngóng dùm cô và mang thư của cô theo.”

Rồi bà bỏ đi.

Vũ Công Mây.

Ngoài kia trời lại tối xuống, và cùng với bóng tối có cả đàn ông, trẻ em và phụ nữ kéo vào trong hang, ngã mình ngủ trên lán lá khô - họ nằm dạt ra xa cô, như thể trạng thái bất động của Mo là một căn bệnh truyền nhiễm. Một phụ nữ mang lại cho cô một cây đuốc. Nó vẽ những cái bóng quần quai trên vách đá, những cái bóng nhả nhó mặt mày và vuốt những ngón tay đen lên khuôn mặt trắng nhợt của Mo. Lửa không đuổi nổi những Người Đàn Bà Trắng, mặc dù người ta kể rằng họ vừa khao khát vừa e sợ nó. Cứ chốc chốc họ lại xuất hiện trở lại trong hang, như những hình ảnh soi gương nhợt nhạt, những gương mặt được làm bằng sương mù. Họ lại gần rồi biến mất, chắc cái mùi đặng đậm của những lá cây dại ở đây đuổi họ đi, những lá cây mà bà Nessel đã đặt quanh chỗ Mo nằm. “Cái này giữ họ ở xa”, người đàn bà lớn tuổi đã nói như thế, “mặc dù vậy cô vẫn phải canh chừng.”

Một đứa bé khóc trong khi ngủ. Mẹ nó vuốt tóc vỗ về - và Resa bắt giác nghĩ đến Meggie. Liệu con gái cô có cô đơn hay cậu bé vẫn còn ở bên? Meggie bây giờ vui vẻ hay buồn khổ, bệnh tật hay khỏe mạnh? Cô đã đặt ra cho mình biết bao lần những câu hỏi đó, hy vọng rằng tới một lúc nào đó sẽ nhận được câu trả lời từ bất cứ hướng nào...

Một phụ nữ mang lại cho cô nước uống. Cô mỉm cười hàm ơn - và hỏi chị ta về Vũ Công Mây. “Anh ấy thích ngủ ngoài trời”, người phụ nữ nói và chỉ ra phía ngoài. Đã một lúc lâu rồi Resa không thấy Người Đàn Bà Trắng nào, mặc dù vậy cô vẫn đánh thức một trong những người phụ nữ tỏ ý sẵn sàng thay cô canh chừng đôi chút trong đêm. Thế rồi cô bước qua những người đã ngủ và đi ra ngoài.

Mặt trăng chiếu sáng hơn bất kỳ một cây đuốc nào qua lớp mái nhà dày đặc bằng lá cây. Có vài người đàn ông đang ngồi quanh một đống lửa. Resa chần chừ bước về phía họ, bộ váy của cô trông chẳng hoàn toàn phù hợp với chỗ này, nó quá ngắn ngay với một người diễn trò nơi đây, chưa tới mắt cá chân và thêm vào đó lại còn rách bươm...

Đám đàn ông nhìn cô trân trân, vừa nghi ngại vừa tò mò.

“Trong số các anh có ai là Vũ Công Mây không?”

Một người đàn ông thấp và gầy, đã rụng hết răng và chắc chắn là không già bằng một nửa so với ngoại hình, giờ tay thúc vào mạn sườn người diễn trò ngồi bên cạnh.

“Cô hỏi có việc gì?” Nét mặt thân thiện đấy, nhưng ánh mắt dè chừng.

“Bà Nessel nói là anh ấy có thể giúp chuyển cho tôi một lá thư.”

“Một lá thư? Cho ai?” Anh ta duỗi cái chân trái ra, giờ tay xoa đầu gối như thể nó đang đau.

“Nhận thư là một người phun lửa. Tên anh ấy là Ngón Tay Bụi. Mặt anh ấy...”

Vũ Công Mây đưa đầu ngón tay quệt ngang má. “...ba sẹo, tôi biết. Cô muốn gì ở anh ấy?”

“Tôi muốn anh chuyển đến anh ấy cái này!” Resa quỳ xuống bên lửa và thực tay vào túi váy. Cô luôn có bên mình một ít giấy và một cây bút chì, đã bao nhiêu năm trời chúng thay thế cho cái lược của cô. Giờ giọng nói đã quay trở lại, nhưng cho thông điệp gửi đến Ngón Tay Bụi thì cái lược gỗ có ích hơn. Với những ngón tay run run, cô bắt đầu viết, không để ý đến những cặp mắt nghi ngại dõi theo bàn tay cô, như thể cô đang làm một chuyện cấm đoán.

“Cô ta biết viết”, người không răng nhận định. Vẻ chê bai trong giọng anh ta hiện lên rất rõ. Đã từ lâu lắm, lâu lắm rồi, từ thuở Resa ngồi trên những phiên chợ của những mảnh đất phía bên kia dãy rừng này, ăn mặc giả làm đàn ông, mái tóc cắt ngắn, bởi cô không biết một nghề nào khác ngoại trừ việc viết chữ - một nghề mà phụ nữ bị cấm làm trong thế giới này. Mức phạt là bị bắt làm nô lệ, và nó thật sự đã biến cô thành một nô tì, nô tì của Mortola. Bởi chính mẹ là kẻ đã phát hiện ra việc giả trang của cô và đã được ban thưởng là đem cô theo về làm người hầu trong lũy thành của Capricorn.

“Ngón Tay Bụi sẽ không đọc được đâu”, Vũ Công Mây bình tĩnh nhận định.

“Có đây, anh ấy sẽ đọc được. Tôi đã dạy cho anh ấy đọc.”

Họ nhìn cô mới ngỡ ngàng làm sao. Chữ viết. Những món đồ bí hiểm, công cụ của những người giàu, không phải dành cho đám người diễn trò và chắc chắn không dành cho phụ nữ...

Chỉ có Vũ Công Mây mỉm cười. “Xem kìa. Ngón Tay Bụi biết đọc”, anh nói khê. “Tốt, nhưng tôi thì không biết đọc. Vậy thì tốt hơn cô hãy nói cho tôi biết những gì cô viết, để tôi cũng có thể mang những câu đó đến với anh ta, ngay cả khi bị mất tờ giấy. Chuyện mất mát dễ xảy ra với những từ được viết xuống giấy hơn nhiều so với những gì người ta giữ trong đầu.”

Resa nhìn vào gương mặt Vũ Công Mây. *Em tin tưởng vào người lạ quá nhanh...* Ngón Tay Bụi đã nói với cô điều đó biết bao lần, nhưng cô đâu có lựa chọn nào khác? Hạ thấp giọng, cô nhắc lại những gì cô vừa viết: “*Ngón Tay Bụi yêu mến, em đang ở với Mo trong khu trại của những người diễn trò, ở sâu trong Dải Rừng Không Có Đường Đi. Mortola và Basta đã kéo bọn em sang đây và Mortola -*”, giọng cô tắc nghẹn khi nói điều đó ra, “*Mortola đã bắt Mo. Meggie cũng đang ở đây, em không biết ở đâu, nhưng làm ơn, anh hãy tìm ra và mang con bé đến cho em! Hãy bảo vệ Meggie, như anh đã gắng sức bảo vệ cho em. Nhưng hãy dè chừng Basta! Resa.*”

“Mortola? Có phải đó là tên mục già sống với lũ đốt nhà không?” Vừa đưa ra câu trả lời đó là người diễn trò bị cụt mấy bàn tay phải. Một kẻ trộm - ăn trộm bánh mì bị chặt tay trái, ăn trộm một miếng thịt sẽ mất bàn tay phải.

“Đúng, người ta nói mục ta đã dùng thuốc độc giết nhiều người hơn số tóc mà Đầu Rắn có trên đầu!” Vũ Công Mây đẩy một khúc củi sâu hơn vào đống lửa. “Và gã Basta thuở đó đã rạch mặt Ngón Tay Bụi. Cả hai cái tên này anh ấy sẽ không muốn nghe đâu.”

“Nhưng Basta chết rồi!”, người diễn trò không răng chen vào. “Và họ kể là mù già kia cũng thế!”

“Họ chỉ kể điều đó cho bọn trẻ con nghe”, một người đang ngồi xoay lưng lại phía Resa nói, “để bọn chúng ngủ ngon hơn. Một con mù như Mortola sẽ không bao giờ chết. Nó chỉ bắt người khác chết thôi.”

Họ sẽ không giúp mình!, Resa nghĩ. Không giúp đâu, sau khi họ đã nghe hai cái tên đó. Người duy nhất còn nhìn cô với một chút thiện ý là người đàn ông mặc bộ quần áo mang màu đỏ và màu đen của nghề phun lửa. Nhưng Vũ Công Mây vẫn còn sẫm soi nhìn, như không biết cần đánh giá cô ra sao, đánh giá cô cùng thông điệp của cô. Nhưng cuối cùng người đàn ông lẳng lặng rút tờ giấy ra khỏi tay cô và đút nó vào cái túi đeo bên thắt lưng. “Thôi được, tôi sẽ đưa tin của cô đến cho Ngón Tay Bụi”, anh nói, “tôi biết anh ấy ở đâu.”

Anh ta giúp cô. Resa hầu như không tin nổi.

“Cảm ơn anh.” Chénh choáng vì mỗi một, cô lại đứng dậy. “Theo anh thì bao giờ anh ấy sẽ nhận được tin?”

Vũ Công Mây giơ tay vuốt đầu gối. “Đầu tiên chân tôi phải khá hơn đã.”

“Vâng, đúng” Resa nuốt ngược xuống những từ ngữ nài xin hãy làm nhanh hơn. Đừng thúc hối, nếu không anh ta sẽ cân nhắc lại, và nếu như thế thì ai sẽ đi tìm Ngón Tay Bụi cho cô. Một khúc gỗ tan vụn ra trong lửa và phun một loạt tia lửa xuống trước chân cô. “Tôi không có gì để trả cho anh”, cô nói, “nhưng có lẽ anh sẽ chấp nhận cái này.” Cô rút chiếc nhẫn cưới ra khỏi ngón tay và đưa về phía Vũ Công Mây. Người không răng nhìn cái nhẫn vàng đầy thềm thường, như muốn thò tay ra chụp lấy ngay, nhưng Vũ Công Mây lắc đầu.

“Không, quên đi”, anh nói. “Chồng cô đang bệnh, đưa nhẫn cưới cho người khác là rước lấy bất hạnh, đúng không?”

Bất hạnh. Resa vội đeo nhẫn trở lại. “Vâng”, cô lẩm bẩm. “Vâng, anh nói đúng. Xin cảm ơn anh. Cảm ơn anh rất nhiều!”

Rồi cô xoay người đi.

“Này, cô kia!”, người đàn ông này giờ vẫn quay lưng về phía cô giờ nhìn cô và cất tiếng gọi. Bàn tay phải của anh ta chỉ có mỗi hai ngón tay. “Chồng cô... tóc anh ấy màu đen. Đen như lông chuột chũi. Anh ta rất cao, rất rất cao.”

Resa bối rối nhìn anh. “Vâng?”

“Rồi còn vết sẹo nữa. Chính ở nơi mà những bài hát đã nói đến. Tôi đã nhìn thấy nó. Ai cũng biết vì sao anh ta có vết sẹo đó: Lũ chó của Đầu Rắn đã cắn vào đó, khi anh ta đi săn gần Lũy Thành Đêm và bắn gục một con hươu màu trắng, thứ mà chỉ duy nhất Đầu Rắn được phép săn.”

Anh ta nói chuyện gì vậy? Những câu nói của bà Nessel lại hiện lên trong đầu Resa: *Và nếu cô thông minh, thì đừng để quá nhiều người nhìn thấy vết sẹo trên cánh tay anh ấy.*

Người diễn trò không răng cười. “Thử nghe chàng Hai Ngón mà xem. Anh ta tin rằng, Chim Giẻ Cùi đang nằm trong hang kia. Anh tin vào chuyện cổ tích trẻ con từ bao giờ thế? Chẳng lẽ anh ta có mang cả cái mặt nạ gắn lông chim?”

“Làm sao tôi biết được?”, Hai Ngón sùng sộ với người này. “Tôi có đưa anh ta về đây đâu? Nhưng tôi nói cho các anh nghe, chính là anh ta đấy.”

Resa thấy rõ là người phun lửa đang nhìn cô bằng vẻ trầm ngâm. “Tôi không biết các anh nói chuyện gì”, cô nói. “Tôi không quen ai tên là Chim Giẻ Cùi.”

“Thế sao?” Người Hai Ngón túm lấy cây đàn luyt đang nằm trên nền cỏ cạnh anh ta. Trước đó Resa chưa bao giờ nghe bài ca mà người đàn ông đó khe khẽ hát:

*Từ rừng thẳm lóe lên tia hy vọng sáng lòe,  
tia hy vọng làm lũ quân vương cay đắng.  
Tóc anh đen như màu lông chuột chũi,  
anh làm lũ uy quyền run sợ.  
Che mặt mình bằng những chiếc lông,  
Ăn cắp từ con Chim Giẻ Cùi,  
đẩy bọn giết người ra trước tòa,  
Trêu ngươi mọi tên mật thám của vua chúa.  
Anh săn thú của chúng,  
anh lấy cắp vàng của chúng,  
nhưng khi chúng nguyên rửa anh,  
thì anh biến mất, như một bóng đen,  
bọn chúng uống công tìm  
một bóng đen*

Sao tất cả đều nhìn cô. Resa lùi về một bước.

“Tôi phải về với chồng tôi”, cô nói. “Bài ca này... nó không liên quan gì đến anh ấy, làm ơn tin tôi.”

Cô cảm nhận ánh mắt của họ bám trên lưng khi cô quay trở lại hang. Quên họ đi, Resa!, cô nghĩ. Ngón Tay Bụi sẽ nhận được thư của mình, đó là tất cả những gì đáng kể.

Người phụ nữ đã ngồi canh thay cho cô giờ đứng dậy không nói một lời, đến nằm xuống ngủ với những người khác. Resa mỗi một đến độ cô chòng chành khi quỳ xuống nền đất phủ lá khô. Những giọt nước mắt lại dâng lên. Cô dùng ống tay áo chùi chúng đi, và rúc mặt xuống lớp vải đang bốc lên những mùi hương thật thân quen... mùi của ngôi nhà bà Elinor... mùi của chiếc ghế sofa cũ kỹ nơi cô và Meggie đã cùng ngồi và cô đã kể cho con gái cô nghe về thế giới này. Một tiếng nấc thoát ra, to đến mức cô e sẽ đánh thức những người đang ngủ. Hoảng hốt, cô giơ tay bịt miệng mình lại.

“Resa?” Hầu như chỉ là một tiếng thì thầm.

Cô ngẩng đầu lên. Mo đang nhìn cô. Anh nhìn cô.

“Anh đã nghe thấy giọng em”, anh thì thầm.

Resa không biết đầu tiên cô phải làm gì, cười hay khóc.

Cô cúi xuống, phủ những nụ hôn lên mặt anh. Và vừa cười vừa khóc.





**Kế hoạch  
của ông Fenoglio**

h g

Tôi chẳng cần gì ngoài một mẩu giấy và một cây bút, và tôi sẽ hẩy cả thế giới này ra khỏi bản lề.

FRIEDRICH NIETZSCHE

h g

Đã hai ngày trôi qua kể từ bữa tiệc sinh nhật trên lũy thành, hai ngày nơi ông Fenoglio chỉ cho Meggie xem từng ngõ ngách của Ombra. “Nhưng hôm nay”, ông nói trước khi hai ông cháu lại một lần nữa lên đường sau bữa điểm tâm trong căn bếp của cô Minerva, “hôm nay ông sẽ chỉ cho cháu xem con sông. Đường xuống đó hơi dốc, có phần khó chịu cho những khúc xương già của ông, nhưng không ở nơi nào người ta được nói chuyện yên ổn như ở đó. Ngoài ra, khi đến đó, nếu gặp may, cháu có thể nhìn thấy vài cô tiên nước.”

Meggie rất muốn nhìn thấy một cô tiên nước. Khi lạc trong Dải Rừng Không Có Đường Đi cô chỉ phát hiện một cô tiên duy nhất trong một khoảng ao đục lờ, và ngay khi hình ảnh của Meggie rơi xuống mặt nước thì cô tiên vội vã lướt đi. Nhưng ông Fenoglio muốn nói với cô về chuyện gì? Câu trả lời không khó đoán.

Lần này cô phải đọc ra cái gì? Sẽ đọc ra ai - và từ đâu? Từ một câu chuyện khác cũng do ông Fenoglio viết nên? Con đường mà ông dẫn cô đi len lách dọc những cánh đồng nhỏ thật dốc, có những người nông dân đang cúi lom khom làm việc trong ánh mặt trời buổi sáng. Vất vả biết bao mới có thể vật lộn với thứ đất đầy sỏi đá ở đây mà vất ra đủ thức ăn sống qua mùa đông. Thêm vào đó là tất cả lũ ăn bám thâm lặng, nhăm nhăm xâu xé kho đồ ăn ít ỏi: chuột, sâu bọ, giòi và mọt. Cuộc sống trong thế giới của ông Fenoglio khó khăn hơn rất nhiều, vậy mà sao Meggie vẫn có cảm giác câu chuyện của ông với mỗi ngày mới tới lại quấn thêm một màng pháp thuật quanh tim cô, dính dính như những sợi tơ nhện đồng thời đẹp đến ngộp thở...

Mọi thứ xung quanh Meggie giờ gây ấn tượng thật sự đến thế. Nỗi nhớ nhà hầu như biến mất.

“Đi thôi!” Giọng ông Fenoglio giật cô ra khỏi dòng suy nghĩ. Phía trước họ bây giờ là mặt sông óng ánh trong nắng, hai mép sông được viền bởi những lá hoa rụng đang trôi trên nước. Fenoglio cầm lấy tay và kéo cô xuống sát bờ sông, đi len lách qua những tảng đá lớn. Đây hy vọng, Meggie cúi mình xuống bên dòng nước đang chảy lờ lờ, nhưng không phát hiện thấy cô tiên nước nào.

“Cha, bọn họ nhút nhát lắm. Có quá nhiều con người ở đây!” Fenoglio chệch vai trở về phía những phụ nữ đang giặt giũ cách hai ông cháu chỉ vài bước chân. Ông vẫy Meggie đi tiếp, cho tới khi giọng nói của họ lắng xuống, chỉ còn tiếng rì rào của nước. Phía xa kia những mái nhà và tháp canh của thành Ombra in trên bầu trời xanh nhạt. Những ngôi nhà chen chúc nhau đứng giữa các bức tường thành như những con chim chen chúc nhau trong một cái tổ quá hẹp, và phía trên đó tung bay những lá cờ màu đen, như viết nỗi buồn của Vua Mỡ lên trời.

Meggie trèo lên một hòn đá phẳng, nhô rất sâu xuống mặt sông. Con sông không rộng, nhưng có vẻ sâu, làn nước ở đây thẫm màu hơn là những bóng tối ở phía bờ đối diện.

“Cháu nhìn thấy cô nào không?” Fenoglio suýt trượt chân trên mặt đá ẩm ướt khi ông bước đến bên cô. Meggie lắc đầu. “Cháu sao thế?” Fenoglio đã hiểu cô rất rõ sau những ngày đêm họ cùng làm tù nhân trong ngôi nhà của Capricorn. “Có phải cháu lại nhớ nhà?”

“Không, không.” Meggie quỳ xuống và vuốt những đầu ngón tay qua làn nước lạnh. “Đêm qua cháu lại mơ thấy giấc mơ đó.”

Vào ngày hôm trước ông Fenoglio đã chỉ cho cô xem con ngõ của những người thợ nướng bánh, các ngôi nhà của những người buôn gia vị và buôn vải giàu có, ông chỉ cho cô xem từng bức tượng mặt người, từng bông hoa, từng cây cột đầy hoa văn, được những người thợ đục đá khéo léo của Ombra dùng trang trí cho những ngôi nhà trong thành phố. Có vẻ như nhà văn cho tất cả những thứ đó đều là sản phẩm của riêng ông, cứ theo niềm kiêu hãnh của Fenoglio khi giới thiệu với Meggie cả những góc ngách ngoắt ngoéo nhất của thành phố, - “thôi thì, nói cho đúng ra thì cũng chưa hết”, ông đã thú nhận như thế khi cô muốn kéo ông vào một con ngõ mà họ chưa đến thăm. “Dĩ nhiên Ombra cũng có những khía cạnh không mấy tốt đẹp của nó, nhưng làm nhọc cái đầu xinh xắn của cháu với chúng mà làm gì?”

Trời đã tối thì hai ông cháu mới quay trở lại căn phòng bên dưới mái nhà của cô Minerva, và ông Fenoglio cãi nhau với Fosenquarz vì anh chàng

người thủy tinh đã vấy mực vào má cô tiên. Mặc cho giọng cãi cọ của hai người mỗi lúc một to hơn lên, Meggie vẫn ngủ thiếp đi trên bao tải rom kê bên dưới cửa sổ mà cô Minerva đã cho người vác dọc những bậc cầu thang thẳng đứng lên đây - để rồi đột ngột cô lại nhìn thấy màu đỏ đỏ, một màu đỏ cam lặn, óng ánh về ẩm ướt, và tim cô bắt đầu đập nhanh hơn lên, nhanh lên nữa, mỗi lúc một dồn dập, cho tới khi tiếng gõ mạnh mẽ của nó thúc cô tỉnh dậy...

“Kìa, nhìn kìa!”, ông Fenoglio cầm lấy cánh tay cô.

Những cái vẩy sắc sỡ lóng lánh bên dưới làn da ướt của dòng sông. Trong tích tắc đầu, Meggie cứ nghĩ đó là lá cây, nhưng rồi cô nhìn thấy những cặp mắt, chúng đang nhìn cô, vừa giống mắt người mà lại vừa khác tới thế, bởi trong mắt không có lòng trắng. Những cánh tay của tiên nước trông nhỏ nhắn và mảnh mai, hầu như trong suốt. Thêm một tích tắc nữa, thế rồi cái đuôi phủ đầy vẩy quẫy vào nước, và chẳng còn lại gì, chỉ có một đàn cá đang lướt qua, ánh bạc như nước nhầy của ốc sên, và một đàn tiên lửa như những gì cô đã cùng Farid nhìn thấy trong rừng. Farid... cậu bạn đã gọi cho một bông hoa lửa nở ra dưới chân cô, chỉ riêng cho cô... Chú Ngón Tay Bụi thật sự đã dạy cậu rất nhiều thứ, những bài học tuyệt vời...

“Cháu nghĩ, nó luôn là cùng một giấc mơ đó, nhưng cháu không nhớ lại được. Chỉ nhớ rằng rất sợ... như thể có chuyện khủng khiếp đã xảy ra!” Cô xoay về phía ông Fenoglio. “Ông nghĩ sao, có một thứ như thế không?”

“Vớ vẩn!” Fenoglio xóa suy nghĩ đó đi như người ta gảy đi một con côn trùng khuấy đảo. “Tôi lỗi cho giấc mơ nặng nề của cháu chỉ là tay Rosenquarz mà thôi. Chắc chắn tối hôm qua mấy cô tiên đã ngồi lên trán cháu, vì cậu chàng Farid đã trêu tức họ! Mấy cô nàng bé tí đó là một lũ thù dai, mà việc trút sự trả thù lên đầu ai là thứ họ chẳng thêm quan tâm.”

“Thế sao.” Meggie lại thọc tay xuống nước. Nó lạnh khiến cô thoáng rung mình. Cô nghe tiếng những người đàn bà giặt giũ đang cười, và một nàng tiên lửa đang đậu xuống cánh tay cô. Một cặp mắt côn trùng nhìn cô trân trân từ một gương mặt giống mặt người. Meggie vội xua thực thể nhỏ xíu đó bay đi.

“Thông minh đấy”, ông Fenoglio nhận định. “Cháu phải dè chừng mấy nàng tiên lửa. Họ dễ làm cháu bỏng da đấy.”

“Cháu biết, mẹ Resa có kể cho cháu nghe về họ.” Meggie nhìn theo tiên lửa. Trên cánh tay cô, chỗ cô nàng vừa đậu xuống, giờ có một vết da hồng lên.

“Họ là phát minh của ông đấy”, Fenoglio kiêu hãnh giải thích. “Họ làm nên một thứ mật mang lại khả năng nói chuyện với lửa. Thứ mật này rất được cánh phun lửa ưa thích, nhưng đám tiên tấn công bất kỳ kẻ nào lại gần tổ của họ, và không một ai biết cách ăn cắp được loại mật kia mà không bị bỏng đến khùng khiếp. Nghĩ cho kỹ thì chắc chỉ có Ngón Tay Bụi là người duy nhất biết cách.”

Meggie chỉ gật đầu. Cô hầu như không nghe nhà văn nói. “Ông muốn bàn với cháu chuyện gì? Ông lại muốn cháu đọc, đúng không?”

Có vài bông hoa rụng màu đỏ trôi ngang qua chỗ cô, đỏ như máu khô, và tim Meggie lại bắt đầu đập mạnh lên, đến mức cô thoát hơi tay lên áp ngực. Mình làm sao thế này?

Fenoglio mở cái túi đeo bên thắt lưng, và đổ ra bàn tay ông một viên đá phẳng màu đỏ. “Đẹp không?”, ông hỏi. “Ông vừa mua nó sáng nay, lúc cháu còn ngủ. Đây là đá Beryll, đá đọc sách. Người ta sử dụng nó như một loại kính.”

“Cháu biết. Rồi sau nữa?” Meggie vuốt đầu ngón tay trên mặt đá nhẵn nhụi. Mo có nhiều viên đá loại này, ông để chúng nằm trên bậc cửa sổ trong xưởng thợ.

“Rồi sao nữa hả? Thôi đừng có nóng nảy! Violante mù hầu như một con chuột chũi, và cái thằng con trai quý báu của cô ấy đã giấu mất viên đá đọc sách cũ. Vậy là ông đi xoay cho ra một viên mới (mặc dù điều này thiếu chút nữa là làm ông phá sản). Cho viên đá này, hy vọng cô ta sẽ hàm ơn đến mức kể cho chúng ta nghe vài điều về người chồng đã chết của cô ấy! Ông biết, chính ông đã sáng tác ra Cosimo, nhưng cái thuở ông viết về chàng ta quá đã lâu lắm rồi. Thật thà mà nói, ông chẳng nhớ được mấy, ngoại trừ...”

ai mà biết được, anh ta đã thay đổi ra sao kể từ khi cái câu chuyện này nảy ý định tự mình kể tiếp!”

Một linh cảm u tối ngổng dậy trong Meggie. Không, ông ấy không thể làm điều đó được. Cả đến ông Fenoglio cũng không thể nảy ra một ý định kỳ quặc như thế. Hay là có?

“Nghe này, Meggie!”, nhà văn hạ giọng, như thể những phụ nữ đang giặt giũ phía trên kia nghe được giọng ông. “Hai chúng ta sẽ đưa Cosimo quay lại!”

Meggie bất chợt đứng thẳng dậy, vội đến mức suýt trượt chân rơi xuống nước. “Ông điên rồi, điên thật rồi! Cosimo chết rồi!”

“Có ai chứng minh được điều đó không?” Cô không thích nụ cười này của ông Fenoglio chút nào. “Ông đã nói với cháu - xác anh ta bị đốt cháy đến nỗi không thể nhận diện. Cả đến cha của anh ta cũng không tin chắc liệu đó có thật sự là Cosimo không! Mãi tới nửa năm sau ông ta mới cho người làm lễ khâm liệm, đưa xác chết nọ vào một chiếc quan tài vốn dành cho con trai ông ấy.”

“Nhưng đó là Cosimo, đúng không?”

“Ai muốn nói như thế? Đó là một trò nhón nháo khủng khiếp. Người ta nói là bọn đốt nhà đã trử trong lũy thành của chúng một loại bột nào đó của lũ giả kim. Gã Cáo Lửa đã châm nó lên để chạy thoát. Lửa đã bao quanh Cosimo cùng phần lớn quan lính của anh ta, những bức tường đồ đề xuống họ, và sau này không người nào có thể nói được những xác chết nào họ đào thấy bên dưới đồng đồ nát đó là ai.”

Meggie rùng mình. Nhưng ông Fenoglio có vẻ thích thú, rất thích thú tất cả những chuyện đó. Cô gần như không thể tin nổi mắt mình khi nhìn vẻ hài lòng trên mặt ông.

“Chắc chắn đó là anh ấy, ông biết như vậy!” Meggie hạ giọng xuống thành một tiếng thì thầm. “Ông Fenoglio! Ta không thể đưa người chết quay trở lại!”

“Ông biết, ông biết, chắc là không.” Từ giọng ông toát lên vẻ nuối tiếc sâu sắc nhất!. “Mặc dù vậy - không phải chính những người chết đã quay trở lại khi cháu gọi nên Cái Bóng?”

“Không! Tất cả bọn họ đều biến trở lại thành tro! Chỉ sau vài ngày thôi. Bà Elinor đã khóc muốn chết - bà ấy đã đi xe quay trở lại ngôi làng của Capricorn, mặc dù ba Mo tìm mọi cách thuyết phục để bà từ bỏ ý định, và ở đó cũng không có ai nữa. Tất cả đã bỏ đi. Mãi mãi.”

“Hừm.” Fenoglio nhìn trân trân xuống bàn tay ông. Trông chúng như tay của một nông dân hoặc một người thợ thủ công, chứ không phải tay của người quen cầm bút. “Vậy là không, thôi được!”, ông lầm bầm. “Có lẽ như thế lại tốt hơn. Làm sao mà một câu chuyện có thể hoạt động nổi nếu vào bất kỳ lúc nào và bất kỳ ai cũng có thể quay trở lại từ chỗ những người đã chết? Sẽ xảy ra một trò nhồn nháo vô hy vọng, làm hỏng toàn bộ sự căng thẳng hấp dẫn của câu chuyện! Không. Cháu nói đúng: Người chết phải là người chết. Và vì thế chúng ta sẽ không đưa Cosimo quay trở lại, mà chỉ là một người bên ngoài trông giống anh ấy mà thôi!”

“... trông giống? Ông điên rồi!”, Meggie nói khẽ. “Ông điên thật rồi!”

Nhưng lời phán quyết này chẳng gây được mấy ấn tượng với Fenoglio. “Thì đã sao? Mọi nhà văn đều điên khùng! Tin ông đi, ông sẽ chọn lựa những câu từ của mình thật cẩn thận, cẩn thận đến mức anh chàng Cosimo mới toanh của chúng ta tin chắc rằng anh ta chính là người cũ. Cháu hiểu không, Meggie? Ngay cả khi anh ta chỉ là một bản sao - anh ta đâu có cần biết điều đó. Anh ta không được phép biết điều đó! Cháu thấy thế nào?”

Meggie chỉ còn biết lắc đầu. Cô đâu có tới đây để thay đổi thế giới này. Cô chỉ muốn nhìn ngắm nó mà thôi!

“Meggie!” Fenoglio đặt tay lên vai cô. “Cháu đã nhìn thấy Vua Mỡ. Ông ta có thể chết bất cứ lúc nào, rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Đầu Rắn không chỉ cho truy lùng đám người diễn trò! Gã đâm mù mắt tất cả những người nông dân dám vào rừng bắt thú của gã, dù chỉ là một con thỏ. Gã ép trẻ con làm việc trong những mỏ bạc của gã cho tới khi chúng mù mắt còng lưng,

và gã đã phong cho Cáo Lửa, vốn là một kẻ đốt nhà và một tên giết người, lên chức sứ truyền lệnh!”

“Thế sao? Thế ai đã nghĩ ra gã? Chính ông!” Meggie bực bội gạt tay ông ra. “Xưa nay ông vốn ưa kẻ ác.”

“Thôi được! Có thể.” Fenoglio nhún vai, như thể đó là chuyện mà ông không tài nào cưỡng nổi. “Nhưng mà ông biết làm sao? Đâu có ai muốn nghe một câu chuyện kể về hai vị tiểu vương dễ thương, cai trị một đoàn tỳ tớ hoàn toàn hạnh phúc? Như thế sẽ là một câu chuyện kiểu gì?”

Meggie cúi xuống mặt sông và vớt lên một nụ hoa đỏ. “Ông thích tạo ra chúng!”, cô nói khẽ. “Tất cả lũ quái vật đó.”

Cho câu này, Fenoglio không biết phải trả lời ra sao. Và thế là hai ông cháu im lặng, trong khi những phụ nữ phía trên kia đang phơi quần áo của họ lên những tảng đá. Không khí trong nắng vẫn âm áp, bất chấp vô vàn những nụ hoa héo trôi dạt hai bên mép sông.

Một lát sau, ông Fenoglio là người bẻ gãy sự im lặng. “Làm ơn, Meggie!”, ông nói. “Chỉ một lần này nữa thôi. Nếu cháu giúp ông nắm lại quyền điều khiển câu chuyện này, ông sẽ viết những câu từ tuyệt vời nhất để đưa cháu quay về nhà - bất cứ lúc nào cháu muốn! Và nếu cháu có cân nhắc lại, vì cháu thích sống trong thế giới của ông hơn, thì ông cũng sẽ đưa cả ba cháu sang đây... và mẹ cháu... kể cả cái bà ăn sách đó, mặc dù ông tin rằng bà ta là một người khủng khiếp sau tất cả những gì mà cháu kể!”

Nghe tới đây Meggie bắt giác mỉm cười. Đúng, bà Elinor chắc sẽ thích nơi này, cô nghĩ, và mẹ Resa chắc cũng muốn một lần quay lại. Nhưng mà Mo, không, ba Mo thì không đâu. Không đời nào.

Nghĩ tới đây, cô đứng phắt dậy, giơ tay vượt thẳng tà váy. Cô nhìn lên phía lũy thành và tưởng tượng ra cảnh Đầu Rắn cùng ánh mắt kỳ giông sẽ cai trị trên đó. Cả ông Vua Mỡ cũng đã không được cô mấy ưa.

“Meggie, tin ông đi”, Fenoglio nói. “Cháu sẽ làm được một điều thật sự tốt đẹp và lớn lao. Cháu sẽ mang lại đứa con trai cho một người cha, mang



lại người chồng cho một người vợ, mang lại người cha cho một đứa bé - được thôi, nó thật sự không phải là đứa trẻ thật sự dễ thương, nhưng nó vẫn cần có cha! Và cháu sẽ giúp phá hủy những kế hoạch của Đầu Rắn. Nếu đó không phải là một chuyện cao cả vinh quang! Làm ơn đi, Meggie!” Ông nhìn cô hầu như nài xin.

“Hãy giúp ông. Đây là câu chuyện của ông mà! Tin ông đi, ông biết điều gì sẽ là tốt nhất cho nó! Hãy cho ông mượn giọng đọc của cháu, chỉ một lần này nữa thôi!”

Cho ông mượn giọng đọc của cháu... Meggie vẫn còn nhìn lên lũy thành, nhưng cô không còn thấy những tháp canh và những lá cờ màu đen nữa, mà nhìn thấy Cái Bóng và gã Capricorn nằm chết úp mặt trong bụi đất.

“Được, cháu sẽ nghĩ lại”, cô nói. “Nhưng bây giờ Farid đang chờ cháu.”

Ông Fenoglio nhìn cô sửng sốt, như thể trên người cô đột ngột mọc ra đôi cánh. “Thế, cậu ta chờ hả? Về chề bai lộ rõ trong giọng nói. “Nhưng ông đang muốn cùng cháu lên lũy thành để mang viên đá này cho Nàng Xấu Xí. Ông muốn cháu nghe những gì cô ấy kể về Cosimo...”

“Cháu hứa với bạn ấy rồi!” Họ đã hẹn gặp nhau trước cổng thành, để Farid không phải đi ngang qua mấy người lính gác.

“Hứa ư? Thì đã sao? Cháu sẽ không phải là cô thiếu nữ đầu tiên bắt một anh chàng tán tỉnh mình đứng chờ đâu.”

“Bạn ấy không tán tỉnh cháu!”

“Thế lại càng tốt! Vì ba cháu không có ở đây, cho nên ông phải canh chừng cháu!” Fenoglio sầm soi nhìn cô bằng nét mặt cáu kỉnh. “Cháu đã lớn thật sự đấy! Đám con gái ở đây cưới chồng vào tuổi cháu. Đúng, đừng có nhìn ông như thế! Cô con gái thứ hai của Minerva đã cưới chồng được năm tháng rồi, mà nó mới vừa mười bốn tuổi thôi. Thằng bé đó bao nhiêu tuổi nhi? Mười lăm hả? Mười sáu?”

Meggie không trả lời. Cô chỉ xoay lưng lại phía ông.



## **Violante**

h g

Ngay vào ngày hôm sau bà tôi bắt đầu kể chuyện cho tôi nghe. Chắc bà làm điều đó để đưa hai chúng tôi ra khỏi nỗi buồn to lớn nọ.

**ROALD DAHL,**  
*Phù thủy phù phép*

h g

Fenoglio đơn giản thuyết phục rủ Farid cùng đi lên lũy thành. “Thấy chưa, như thế là thuận cả đôi đường!”, ông thì thầm với Meggie. “Câu ta có thể mua vui cho cái thằng con vua hư hỏng, để chúng ta có cơ hội trò chuyện với Violante.”

Khoảng sân ngoài sáng nay nằm vắng lặng như chết. Chỉ vài cành cây khô và những chiếc bánh ngọt bị dẫm nát nhắc nhở đến bữa tiệc đã xảy ra ở đây. Những đầy tớ, thợ rèn, những người phục vụ trong chuồng ngựa, tất cả đã từ lâu quay trở lại với công việc hàng ngày của mình, nhưng có một sự yên ắng nặng nề như đang treo lơ lửng giữa những bức tường. Những người lính gác im lặng để họ đi ngang qua khi nhận ra mặt ông Fenoglio, và khi vào đến phía dưới những tàng cây của khoảng sân trong thì họ gặp một nhóm đàn ông mặc quần áo màu xám đi ngược ra. “Thầy lang!”, ông Fenoglio lầm bầm, mắt âu lo nhìn theo họ. “Mà là đủ để chữa cho tới một tá đàn ông thành người chết. Cái này không thể là chuyện hay.”

Người hầu đón Fenoglio trước đại sảnh trông nhợt nhạt và mắt ngủ. Anh ta thì thầm với Fenoglio rằng ngay khi họ còn đang mở tiệc mừng sinh nhật đứa cháu nội của vua thì Vua Mỡ đã phải lên giường nằm và kể từ đó chưa hề đứng dậy. Ông không ăn không uống nữa, và ông đã gửi sứ giả đến giục người thợ xây đá đang làm quan tài cho ông.

Mặc dù vậy người ta vẫn cho họ gặp Violante. Vua Mỡ không muốn gặp con dâu mà cũng chẳng muốn nhìn đứa cháu. Cả đám thầy lang cũng bị ông đuổi đi. Chỉ duy nhất Tullio, chàng tiểu đồng mặt lông, là còn được phép ở bên.

“Cô ấy lại đang ở cái nơi không được phép tới!” Người hầu thì thầm, như e sợ ông vua đang đau ốm có thể nghe thấy, trong khi anh ta dẫn họ đi xuyên qua lũy thành. Trong góc hành lang nào cũng có một bức tượng Cosimo nhìn xuống đầu họ. Kể từ khi Meggie biết đến kế hoạch của ông Fenoglio, những cặp mắt bằng đá này còn khiến cô thấp thỏm nhiều hơn. “Tất cả những bức tượng này đều có cùng một gương mặt!”, Farid thì thầm với cô như thế, nhưng trước khi Meggie kịp giả thích thì người hầu đã cầm nín vẫy họ đi theo một cầu thang dẫn lên trên.

“Phải gã Balbulus vẫn còn đòi cái giá cao như thế mới chịu cho Violante vào thư viện?”, Fenoglio khẽ hỏi khi người dẫn đường của họ đứng lại trước một cánh cửa gắn chữ bằng đồng thau.

“Cô chủ tội nghiệp đã phải đưa cho gã hầu hết những đồ nữ trang của mình”, người hầu thì thầm trở lại. “Nhưng có ai ngạc nhiên đâu, gã ta vốn là người của Lũy Thành Đêm. Tất cả đám người từ phía bên kia dải rừng đều tham tiền, ai cũng biết như vậy. Chỉ ngoại trừ cô chủ.”

“Mời vào!”, một giọng cái kình đáp lại tiếng gõ cửa của anh ta. Khoảng không gian mà họ bước vào sáng sủa đến mức Meggie bất giác phải chớp mắt sau tất cả những cầu thang và đoạn đường đi u tối. Ánh sáng ban ngày tràn vào đây qua những khuôn cửa sổ thật cao, hắt vào một bộ sưu tập bàn viết được chạm trổ quý giá. Người đàn ông đang đứng trước bức viết to nhất chẳng trẻ mà cũng không già, có mái tóc đen và hai con mắt nâu, ánh nhìn chẳng mấy vui vẻ thân thiện khi ông ta xoay về phía họ.

“A, Thợ Dệt Mực!”, ông ta nói và miễn cưỡng đặt sang bên cái chân thỏ đang cầm trên tay. Meggie biết chân thỏ dùng làm việc gì, Mo đã không ít lần giải thích cho cô rõ. Giấy da sẽ trở nên mềm mại hơn nếu người ta dùng chân thỏ xát vào nó. Và ở đằng kia là những màu sắc mà Mo luôn phải nhắc lại cho cô nhớ tên chúng. “Ba nói lại lần nữa đi!” Đã không biết bao lần cô hành hạ ông bằng yêu cầu đó, bởi cô không thể nào nghe cho đủ những âm thanh ngân nga của chúng: vàng khói, xanh đá da trời, tím vi-ô-lét và xanh malachit. “Tại sao chúng vẫn sáng thế, ba Mo?”, cô đã hỏi ông. “Chúng già đến thế rồi kia mà! Chúng được làm bằng gì vậy?” Và Mo đã giải thích cho cô - giải thích cách người ta chế ra chúng, chế ra tất cả những màu sắc tuyệt vời mà hàng trăm năm sau vẫn sáng rõ lên như thể vừa được đánh cắp xuống từ dải cầu vồng, bởi những trang sách che chở cho chúng trước ánh sáng và không khí. Ông cho cô biết rằng người ta chế màu xanh malachit bằng cách chà nát những nụ hoa Iris dại rồi trộn với ô-xít chì màu vàng, rằng màu đỏ này vốn xuất phát từ những con ốc đỏ và những con rận... Đã biết bao lần hai cha con họ ngắm những bức tranh minh họa trong các cuốn sách viết tay vô giá mà Mo nhận việc giải phóng khỏi lớp bụi bẩn đã tụ lại sau bao nhiêu năm trời. “Con hãy nhìn những cánh hoa mỏng mảnh này mà xem!”, ngày ấy ông đã nói. “Con có thể tưởng tượng, ngòi bút vẽ nên những thứ này nhỏ đến mức nào không, Meggie?” Đã biết bao lần ông cầu

nhà về chuyện thời nay không còn ai biết cách làm ra những công cụ như thế - và bây giờ thì cô nhìn chúng bằng chính mắt mình: những chiếc bút lông nhỏ như sợi tóc và những đầu bút nhỏ tí xiu, từng bó từng bó cắm trong một chiếc bình gốm, những đầu bút đủ nhỏ cho người ta giữ lại những bông hoa và những mặt người chỉ to bằng đầu kim cắm trên giấy da và giấy thường, được làm ẩm bằng một chút gốm arabic cho màu sắc bám vào giấy tốt hơn. Những ngón tay cô như tê lên, chỉ muốn rút một cây bút như thế ra khỏi bình cắm và mang theo, cho Mo... Chỉ duy nhất những cây bút này mới khiến nổi ông đi về đây!, cô nghĩ. Để đứng trong căn phòng này.

Xưởng thợ của người vẽ sách, một người minh họa sách... Thế giới của ông Fenoglio đột ngột trở nên tuyệt vời gấp đôi, gấp ba. Bà Elinor chắc chắn sẽ nộp đến cả ngón tay út của bà để được đứng ở đây, Meggie nghĩ và dợm bước về phía một trong những bức viết, để quan sát mọi thứ cho kỹ hơn, bút lông, màu vẽ, giấy da, nhưng Fenoglio giữ cô lại.

“Balbulus!” Ông thoáng cúi mình. “Ông thợ cả hôm nay có khỏe không?” Về chế nhạo toát rõ từ giọng nói.

“Ông Thợ Dệt Mực đi tìm bà chủ Violante”, người hầu giải thích, kéo lê từng từ.

Balbulus chỉ vào cánh cửa sau lưng ông ta. “Chà, ông biết thư viện ở đâu. Rất có thể người ta cần phải đặt tên lại cho thư viện thành ‘nhà kho chứa những cửa báu bị quên lãng’.” Ông ta lầm bầm thêm câu gì đó. Lưỡi ông ta đập vào răng như thể vòm miệng không đủ rộng. “Violante đang xem tác phẩm mới nhất của tôi, điều đó có nghĩa là xem những gì mà cô ta còn nhìn thấy. Đó là những trang tôi chép lại những bài thơ mà ông viết cho con trai cô ấy. Thực lòng mà nói, tôi rất muốn sử dụng chỗ giấy da đó cho những đoạn văn khác, nhưng Violante cứ khẳng khẳng muốn như vậy.”

“Chà, tôi rất tiếc là nghệ thuật cao siêu của quý ngài lại phải phí uổng cho những thứ không quan trọng như thế”, Fenoglio đáp lời, không thèm nhìn một lần duy nhất xuống tác phẩm mà Balbulus đang đặt trước mặt. Cả Farid cũng chẳng thèm quan tâm đến bức tranh. Cậu ta nhìn qua khuôn cửa sổ, phía ngoài đó là bầu trời sáng rõ một màu xanh ngắt, xanh hơn tất cả những thứ màu đang bám vào những đầu bút lông nhỏ xiu. Còn Meggie thì

lại muốn xem Balbulus nắm vững nghề nghiệp của ông ta đến đâu, nét mặt kiêu ngạo của ông ta có cơ sở hay không. Cô lén bước một bước về phía trước. Cô nhìn thấy một bức tranh viền xung quanh bằng vàng lá, tranh vẽ một lũy thành giữa những dãy đồi xanh biếc, một dải rừng, những kỵ sĩ ăn mặc oai linh đứng giữa những thân cây, những cô tiên bay vòng quanh họ, một con hươu trắng đang trên đường trốn chạy. Chưa bao giờ cô nhìn thấy một bức tranh như bức tranh này. Nó sáng lóng lánh như một thứ kính màu - như một khuôn cửa sổ làm bằng kính màu vừa đập xuống giấy da. Cô rất mong muốn được cúi sát xuống bức tranh đó, để nhìn những gương mặt, những làn dây yên cương, những bông hoa và những đám mây, nhưng Balbulus ném cho cô một cái nhìn băng giá đến mức cô đỏ mặt lùi về.

“Bài thơ mà ngày hôm qua ông mang tới đây”, Balbulus nói bằng giọng tế nhị buồn chán, trong khi đầu lại cúi xuống bức tranh của mình. “Đó là một bài thơ hay. Ông nên thường xuyên viết thơ loại này, nhưng mà tôi biết, ông thích viết truyện cho trẻ con hoặc viết bài hát cho Đám Dân Lắm Sắc Màu. Tại sao? Để gió hát những câu từ của ông hả? Những câu từ được nói ra chẳng sống lâu hơn đám côn trùng là mấy! Chỉ có những câu chữ được viết lại là sống vĩnh viễn.”

“Vĩnh viễn?” Fenoglio phun từ đó ra như thể trên thế gian không có một thứ gì nực cười hơn. “Chẳng có gì là vĩnh viễn cả, Balbulus - và không một thứ gì tốt hơn cho câu chữ là được hát lên bởi một người diễn trò! Đúng thế, chắc chắn trong khi được hát lên chúng sẽ thay đổi, mỗi một lần hát là một lần được ngân nga trong một cách khác, không phải như thế mới tuyệt vời ư? Một câu chuyện, luôn luôn được mặc một bộ váy khác khi người ta nghe lại - còn điều gì tốt hơn? Một câu chuyện lớn lên và nở hoa như một thực thể sống! Ông thử xem lại những câu chữ bị người ta ép vào sách ở đây! Đúng thế, có thể chúng sống lâu hơn, nhưng chỉ được thở khi có người mở sách ra. Chúng là những âm thanh bị ép, bị giam cầm vào giấy, và chỉ giọng người mới có thể đánh thức chúng sống dậy! Lúc đó chúng sẽ phun lửa, Balbulus! Tự do như cánh chim vỗ cánh bay vào thế giới. Đúng. Có thể ông có lý, rằng giấy làm cho nó thành bất tử. Nhưng tôi đâu có thêm quan tâm đến điều đó? Liệu tôi có sống tiếp không, khi bị ép một cách gọn gàng giữa những trang giấy này, cùng tất cả những câu chữ của tôi? Thật ngu ngốc! Chúng ta đâu có bất tử, và cả những câu chữ đẹp đẽ nhất cũng không thay đổi được điều đó. Đúng không?”

Balbulus nghe ông nói bằng bộ mặt vô cảm. “Thật là những quan niệm khác lạ, Thợ Dệt Mực!”, ông ta nói. “Riêng về phần tôi thì lại rất coi trọng tính bất tử trong công việc của mình và chẳng mấy chốc sẽ đến đám người diễn trò. Nhưng tại sao ông không vào gặp Violante đi? Chỉ chút nữa là cô ấy lại phải đi rồi, để nghe lời than thở của một gã nông dân nào đó hoặc lời phiến muộn trách móc của một thương gia về lũ cướp đường đang hoành hành trên đường phố. Hiện thời người ta hầu như không thể mua được một thứ giấy da cho tử tế. Giấy toàn bị cướp dọc đường đi, sau đó được bán ngoài chợ phiến bằng giá cao đến vô liêm sỉ! Ông có biết người ta phải một thịt bao nhiêu con dê mới đủ da để chép lại một câu chuyện của ông?”

“Áng chừng một con dê cho một trang đúp”, Meggie nói và nhận thêm một cái nhìn băng giá của Balbulus.

“Cô bé thông minh”, ông ta nói bằng cái giọng khiến cho câu từ nghe như lời sỉ nhục hơn là lời khen. “Mà tại sao? Bởi vì đám chăn cừu chăn dê ngu ngốc lừa đàn vật của chúng đi qua những bụi gai mà không nghĩ rằng người ta cần da lũ vật để viết chữ!”

“Chà, tôi đã giải thích bao lần rồi”, Fenoglio vừa nói vừa đẩy Meggie về phía cửa thư viện. “Giấy, Balbulus. Giấy mới chính là vật liệu của tương lai.”

“Giấy!” Balbulus phì ra khinh thị. “Trời đất, Thợ Dệt Mực. Ông còn điên hơn tôi tưởng.”

Meggie nghe bà Mo đến thăm biết bao thư viện, cô không còn nhớ nổi. Nhiều thư viện lớn hơn, nhưng hầu như không một thư viện nào đẹp hơn thư viện của ông Vua Mỡ. Giờ đây người ta vẫn còn nhận ra rằng thuở trước nó vốn là nơi chốn được ông chủ yêu thích nhất. Ở đây chỉ có duy nhất một bức tượng màu trắng của Cosimo, có ai đặt một bó hoa hồng phía trước. Những bức thảm treo tường ở đây đẹp hơn thảm trong triều đình, những chùm đèn trần to nặng hơn, màu sắc ấm áp hơn, và Meggie đã nhìn xưởng thợ của Balbulus để linh cảm thấy, căn phòng này đang chứa những kho báu quý giá tới mức nào. Chúng được xích vào những ngăn kệ, không gáy liền gáy trong thư viện của bà Elinor, mà luôn chìa mặt cắt ra phía



trước, bởi tựa đề sách được ghi trên đó. Trước các kệ sách là từng dãy bọc gỗ, chắc chắn để dành cho những món đồ vô giá mới nhất. Trên bọc để những cuốn sách, được xích chặt như anh chị em của chúng trên các kệ, và được gấp kín, để không một tia ánh nắng có hại nào rơi xuống những bức tranh của Balbulus. Những khuôn cửa sổ thư viện được treo những tấm rèm dày dặn. Rõ ràng là Vua Mỡ đã biết, ánh mặt trời thích ăn sách đến mức nào. Chỉ hai khuôn cửa sổ cho phép ánh sáng lọt vào trong. Đứng trước một trong hai khuôn cửa sổ đó là Nàng Xấu Xí, đầu cúi vào một cuốn sách sát đến mức mũi gần như chạm vào trang sách.

“Brianna này, Balbulus càng ngày càng vẽ đẹp hơn”, cô ta nói.

“Ông ta tham quá! Phải trả đến một hạt ngọc trai ông ta mới cho cô chủ vào thư viện của cha chồng của mình!” Cô hầu Brianna đứng bên khuôn cửa sổ còn lại, mắt nhìn ra ngoài, trong khi hai đứa con trai của Violante nóng nảy giật tay cô ta.

“Brianna!”, nó chu mỏ lên lèo nhèo. “Đi thôi chứ. Ở đây buồn quá. Xuống sân đi. Chị đã hứa rồi.”

“Chỗ ngọc trai đó là để Balbulus mua màu mới mà vẽ! Nếu không ông ta biết lấy đâu ra tiền? Trên lũy thành này bây giờ người ta chỉ chi vàng cho việc làm tượng của người đã chết.” Violante giật nảy người lên khi Fenoglio đóng cửa lại. Về hồi lỗi, cô ta giấu cuốn sách sau lưng. Chỉ tới khi nhận ra người đang đứng trước mặt mình, mặt cô mới bớt căng thẳng. “Fenoglio!”, cô nói và giờ tay vuốt mái tóc màu nâu lông chuột ra khỏi trán. “Sao ông lại làm tôi giật mình như thế?” Vết bớt trên mặt cô trông thật giống vết ấn của một bàn chân súc vật.

Fenoglio vừa mỉm cười vừa thọc tay vào chiếc túi đeo bên thắt lưng. “Tôi mang đến cho quý cô thứ này.”

Những ngón tay Violante tham lam siết chặt lấy hòn đá màu đỏ. Bàn tay cô ta nhỏ và tròn như tay em bé. Vội vàng, cô ta lại mở cuốn sách vừa giấu ra sau lưng và giờ hòn đá Beryll tới trước một con mắt của mình.

“Brianna, có đi không, không thì ta sẽ ra lệnh cho chúng nó cắt tóc nhà người!” Jacopo tóm tóc cô hầu và kéo mạnh đến mức cô buột la lên. “Cậu ấy luôn làm như thế. Cậu ấy cho cạo trọc đầu đám đàn bà diễn trò và những đám đàn bà sống trong rừng. Cậu ấy bảo rằng, tới đến là chúng nó biến thành cù và la ó trước cửa sổ cho tới khi người ta nằm chết thẳng cẳng trên giường.”

“Đừng có nhìn ông như thế!”, Fenoglio nói nhỏ về phía Meggie. “Cái món láo lếu của quý Sa-tăng này không phải là do ông nghĩ ra đâu. Đây, Jacopo!” Ông thúc vào sườn Farid với vẻ thúc giục, trong khi Brianna vẫn còn vất vả gỡ tóc ra khỏi tay thằng bé. “Tôi có mang đến cho quý cậu đây một người.”

Jacopo buông tóc Brianna và nhìn Farid, chẳng mấy hăm dọa. “Nó không đeo kiềng”, thằng bé nhận xét.

“Kiềng à! Ai mà cần kiềng kia chứ?” Fenoglio nhăn mũi. “Farid là người phun lửa.”

Brianna ngẩng phắt đầu dậy và nhìn Farid. Nhưng Jacopo trông vẫn chưa vui vẻ lên mấy.

“Ô, hòn đá này tuyệt quá!”, mẹ cậu ta lẩm bẩm. “Hòn đá cũ của tôi chẳng được bằng một nửa thế này. Ta có thể nhìn thấy tất cả, Brianna, từng chữ cái một! Đã có lần nào ta kể cho em nghe, rằng chính mẹ ta đã dạy ta đọc, bằng cách nghĩ ra cho mỗi chữ cái một bài hát nho nhỏ.” Bằng giọng khê khàng, người phụ nữ bắt đầu ngân nga hát: *“Một con gấu lông gù cắn vào chữ G một miếng gọn gàng... Từ thuở đó ta đã nhìn không được rõ cho lắm, nhưng mẹ ta viết chữ thật lớn xuống sàn phòng, hoặc xếp chữ bằng cánh hoa hay bằng những viên đá nhỏ. A, B, C, người diễn trò mong bạn đừng cười chê.”*

“Chưa”, Brianna trả lời. “Chưa, cái đó cô chủ chưa kể.”

Jacopo vẫn nhìn Farid trân trân. “Nó có ở buổi lễ của tôi!”, thằng bé nói. “Nó đã ném đuốc.”

“Trò hôm đó chưa là gì cả, một trò trẻ con.” Farid nhìn thẳng bé bằng vẻ mặt trịch thượng như thể ở đây không phải Jacopo mà chính cậu mới là con của vua. “Anh có thể làm những chuyện thú hơn nhiều, nhưng chắc là em còn bé quá, chưa xem được đâu.”

Meggie thấy Brianna cô giấu một nụ cười khi rút chiếc cặp ra khỏi mái tóc màu vàng đỏ của mình rồi cặp nó lại. Cô ấy làm điều đó thật duyên dáng. Farid ngắm cô - và Meggie bắt quả tang mình đang nảy mong ước cũng có một mái tóc đẹp như thế, mặc dù cô thật sự không tin chắc liệu cô có bao giờ cặp tóc được duyên dáng và hấp dẫn như vậy không. Cũng may mà Jacopo lại thú sự chú ý của Farid về phía ấy, bằng cách hăng giọng rồi khoanh tay ra đằng trước ngực. Chắc là cậu chàng đã học được cái lối này của ông nó.

“Chỉ cho tao xem, nếu không tao cho người đánh đòn mày.” Nhưng từ ngữ nghe thật tức cười với cái giọng non nớt cao vót - vậy mà nghe lại kinh khiếp hơn so với khi nó được nói ra từ miệng một người lớn tuổi.

“Ái cha, thật à.” Mặt Farid không hề thay đổi. Rõ ràng là cậu đã học được đôi điều từ Ngón Tay Bụi. “Thế mày nghĩ là sau đó tao sẽ làm gì với mày hả?”

Chuyện này làm Jacopo há mồm ra không nói được, nhưng trước khi thẳng bé kịp tìm sự hỗ trợ nơi mẹ nó thì Farid đã chìa tay tới. “Thôi được, đi nào.”

Jacopo chân chừ, và trong một thoáng, Meggie như đã muốn cầm lấy tay Farid và đi theo cậu ta ra ngoài sân, thay vì ở bên Fenoglio mà nghe nhà văn tìm tòi dấu vết của người đã chết. Nhưng Jacopo nhanh hơn. Những ngón tay ngắn nhọt nhọt bám thật chặt vào bàn tay nâu của Farid, và khi thẳng bé đi đến khuôn cửa và quay lại một lần nữa thì khuôn mặt nó đã là mặt của một chú bé hạnh phúc và hết sức bình thường. “Nó sẽ chỉ cho con xem, mẹ nghe thấy chưa?” Jacopo hỏi đầy kiêu hãnh, nhưng mẹ nó thậm chí không thềm ngẩng lên.

“Ô, hòn đá này tuyệt quá”, cô ta chỉ thì thầm. “Giá mà nó không đỏ và tôi có cho mỗi mắt một hòn...”

“Quý cô đừng lo, tôi đang tìm một giải pháp khác, nhưng đáng tiếc là tôi chưa tìm được người thợ làm kính nào thích hợp.” Fenoglio ngồi xuống một trong những chiếc ghế đang mời mọc giữa mấy bụi đọc sách. Trên nệm ghế hiện rõ biểu tượng cũ, một con sư tử không khóc, và đệm da ở một số chỗ đã bị mòn, như để kể về những giờ đồng hồ mà Vua Mỡ đã trải qua ở đây, trước khi nỗi buồn lấy đi của ông niềm vui bên những cuốn sách.

“Thợ làm kính hả? Để làm gì?” Violante nhìn Fenoglio qua viên đá Beryll. Trông như cô ta có một con mắt làm bằng lửa.

“Người ta có thể mài thủy tinh bằng một cách đặc biệt, khiến con mắt quý cô nhìn rõ hơn, rõ hơn rất nhiều so với khi dùng một viên đá. Nhưng không một người thợ làm kính nào ở Ombra hiểu tôi nói chuyện gì!”

“Đúng, tôi biết, ở nơi này chỉ có thợ xây và đục đá là giỏi nghề! Balbulus khẳng định rằng, ở phía bắc của Dải Rừng Không Có Đường Đi chẳng hề có một người đóng sách nào cho tử tế.”

Tôi có quen một người như thế, Meggie bắt giác nghĩ và mong muốn Mo sang đây với cô, mong muốn mạnh mẽ đau đớn. Nhưng Nàng Xấu Xí đã lại nhìn xuống sách. “Trong vương quốc của cha tôi có những người thợ làm kính lành nghề”, cô ta nói mà không ngước lên. “Ông ấy đã cho lắp kính lên một số cửa sổ trên lũy thành. Cho chuyện này, ông ấy phải bán đi cả một trăm người nông dân làm lính đánh thuê.” Có vẻ như cô ta cho cái giá đó là quá đắt.

Mình không ưa cô này, Meggie nghĩ thầm và bắt đầu đi từ bụi đọc này sang bụi đọc khác. Những tờ bọc ngoài của sách đang nằm trên các bụi đọc đẹp tuyệt vời, và cô rất mong muốn được rút một tấm giấy bọc như thế xuống váy, để có thể thỏa thuê ngắm nghía trong phòng của ông Fenoglio, nhưng những cái kẹp móc vào đoạn xích sắt được tán rất chắc vào hộp sách làm bằng gỗ.

“Thích thì cứ xem đi!”, Nàng Xấu Xí đột ngột nói với cô, đột ngột đến mức Meggie giật nảy người lên. Violante vẫn còn giờ viên đá đỏ ra trước mắt, viên đá bắt giác nhắc Meggie nhớ đến những hòn ngọc đỏ như máu

trên cánh mũi Gã Đầu Rắn. Con gái ông ta giống ông ta nhiều hơn là cô ta tưởng.

“Cảm ơn”, Meggie lẩm bẩm - và giở một cuốn sách ra. Cô nhớ cái ngày Mo giải thích cho cô, tại sao động tác mở sách lại có nghĩa là “đập lên sách”. “Con hãy mở nó ra, Meggie”, ông nói và đẩy về phía cô một cuốn sách, nắp gỗ của nó được ngoạm chặt bằng hai mảnh kẹp bằng đồng thau. Cô ngơ ngàng nhìn ông, thế là Mo nháy mắt với cô rồi đập nắm đấm thật chắc vào phần cạnh giữa hai miếng kẹp, khiến cho chúng bung ra như những cái mồm con con và cuốn sách mở ra.

Ngược lại với những cuốn khác, cuốn sách mà Meggie mở ra trong thư viện của ông Vua Mỡ không chỉ ra một dấu vết nào của tuổi tác. Không một vết ô làm xấu làn giấy da, không một con bọ, không một con mọt nào đã từng gặm vào đây, những vết gặm vốn là thứ cô đã quen qua những cuốn sách viết tay được Mo sửa chữa. Năm tháng chẳng mấy nhân từ với giấy da và giấy, một cuốn sách có quá nhiều kẻ thù, và thời gian khiến cơ thể nó tàn héo như cơ thể một con người. “Con ạ, qua đó có thể thấy sách cũng là một thực thể sống”, Mo luôn nói như vậy. Ước gì cô có thể chỉ cho ông xem cuốn sách này!

Cô lật các trang sách bằng sự thận trọng tối đa - vậy mà vẫn không hoàn toàn tập trung được vào món đồ quý báu đó, bởi gió thổi giọng Farid vào trong, như một món quà từ một thế giới khác. Meggie lắng nghe ra phía ngoài, trong khi hai kẹp khóa của cuốn sách lại ngoạm vào nhau. Fenoglio và Violante vẫn nói chuyện về những người thợ đóng sách kém tài, hai người không chú ý tới cô, Meggie bước đến bên một trong những khuôn cửa sổ được treo rèm và nhìn qua kẽ rèm ra ngoài. Tia mắt của cô rơi xuống một khoảng vườn có tường bao quanh, xuống những luống đất phủ đầy nụ hoa như một lớp bột sắc sỡ, và Farid đang đứng giữa chúng, để cho những lưỡi lửa liếm lên hai cánh tay để trần của cậu, giống hệt như cách Ngón Tay Bụi đã làm, khi Meggie lần đầu tiên được nhìn thấy người đàn ông đó trình diễn nghệ thuật phun lửa, thuở ấy, trong vườn của bà Elinor. Trước khi anh ta phản bội họ...

Jacopo cười hồ hởi. Thằng bé vỗ tay - và hoảng hốt lao đảo lù về khi Farid tung những cây đuốc tạo thành những bánh xe bằng lửa. Meggie bắt

giác phải mỉm cười. Đúng, chú Ngón Tay Bụi đã dạy bạn ấy rất nhiều, mặc dù Farid vẫn còn chưa thổi được lửa lên cao như thầy mình.

“Sách hả? Không, tôi đã nói với ông rồi, Cosimo không bao giờ lại đây!” Giọng Violante đột ngột sắc hẳn lên và Meggie xoay người lại. “Anh ấy không ưa sách, anh ấy yêu chó, yêu những cặp ủng tốt, yêu một con ngựa nhanh... và cũng có những ngày thậm chí anh ấy còn yêu cả con trai anh ấy nữa. Nhưng tôi không muốn nói chuyện về anh ấy đâu.”

Từ phía ngoài lại một lần nữa có tiếng cười vắng vào trong. Cả Brianna cũng bước đến bên cửa sổ. “Cậu này biết phun lửa rất tốt”, cô hầu nói.

“Thật ư?” Bà chủ của cô ta ném một cái nhìn cạnh thị về phía cô. “Thế mà ta cứ tưởng em không thích những người phun lửa. Em luôn nói bọn họ là đồ vô tích sự.”

“Cậu này là người có tài. Có tài hơn rất nhiều so với Chim Muội Khói.” Giọng Brianna bồi hồi. “Từ hôm có tiệc em đã để ý thấy.”

“Violante!” Giọng ông Fenoglio có vẻ nóng nảy. “Liệu ta có thể tạm thời quên cậu bé phun lửa đó đi một chút không? Cosimo không thích sách, thổi được, đó là chuyện cũng dễ xảy ra, nhưng chắc là quý cô còn có thể kể được nhiều hơn về anh ấy chứ!”

“Để làm gì?” Nàng Xấu Xí lại một lần nữa giơ viên đá Beryll lên trước mắt. “Hãy để Cosimo được yên đi, anh ấy chết rồi! Người chết không muốn ở lại đây. Tại sao không ai muốn hiểu điều đó? Và nếu ông muốn nghe một bí mật về anh ấy - anh ấy không có bí mật nào đâu! Anh ấy có thể nói chuyện hàng giờ liền về vũ khí. Anh ấy thích những người phun lửa và những người phi dao, cũng như những chuyến cưỡi ngựa hoang đã xuyên đêm. Anh ấy rất thích xem người ta rèn kiếm và thường đấu kiếm hàng giờ liền dưới sân với đám lính gác, cho tới khi thành thạo từng cú đâm cú gạt mà họ biết, nhưng chỉ cần nghe người ta hát thì ngay sau đoạn đầu là anh ấy đã bắt đầu ngáp. Nếu anh ấy còn sống thì anh ấy sẽ không thích những bài ca mà ông viết về anh ấy đâu. Có thể những bài ca về kẻ cướp sẽ khiến anh ấy thích, nhưng cái việc câu chữ có thể ngân nga như âm nhạc, rằng nó có thể khiến cho tim người ta đập nhanh lên - cái đó anh ấy không bao giờ

nghe ra nổi! Đến một buổi xử tử cũng còn khiến anh ấy quan tâm hơn là câu chữ - mặc dù anh ấy không bao giờ thích thú nhăm nháp những buổi hành quyết như cha tôi.”

“Thật sao?” Giọng ông Fenoglio nghe ngạc nhiên, nhưng hoàn toàn không thất vọng. “Những chuyến cưỡi ngựa hoang dã xuyên đêm”, ông lầm bầm, “những con ngựa nhanh như gió. Đúng, tại sao không?”

Nàng Xấu Xí không để ý đến ông. “Brianna!”, Cô ta nói.”Cầm lấy cuốn sách. Nếu ta khen ngợi Balbulus đủ nhiều về những bức tranh mới vẽ, rất có thể ông ta sẽ cho chúng ta mượn cuốn này một thời gian!” Cô hầu cầm cuốn sách bằng vẻ mặt lơ đãng rồi lại bước đến bên cửa sổ.

“Nhưng dân chúng yêu anh ấy, đúng không?” Fenoglio đã đứng dậy từ chiếc ghế tựa. “Cosimo đối xử tốt với họ, những người nông dân, những người nghèo... và với những người diên trò...”

Violante gơ tay vuốt miếng bột trên má mình. “Đúng, tất cả đều yêu anh ấy. Anh ấy đẹp đến mức chắc chắn là người ta phải yêu anh ấy thôi. Nhưng về chuyện những người nông dân -” Về mỗi mặt, cô ta gơ tay dụi cặp mắt cận thị “Ông có biết anh ấy nói gì về bọn họ không?” Tại sao bọn họ lại xấu xí đến thế? Những bộ quần áo xấu xí, những gương mặt xấu xí... Những khi bọn họ đến kể lể với anh ấy về những chuyện cãi cọ của họ, thì anh ấy rất cố gắng để phán xử một cách công bằng, nhưng anh ấy buồn chán không thể tả. Lần nào anh ấy cũng hầu như không thể đợi cho tới khi lại được thoát ra ngoài, đến với đám lính của cha anh ấy, đến với lũ ngựa và những con chó của anh ấy...”

Fenoglio im lặng. Nét mặt ông bối rối đến mức chỉ thiếu một chút thì ông đã khiến Meggie thương hại. Có phải bây giờ ông không để mình đọc nữa? Cô nghĩ thầm - và trong một tích tắc kỳ quặc, cô cảm nhận một thứ gì đó tương tự như nổi thất vọng.

“Brianna, đi thôi!”, Nàng Xấu Xí ra lệnh, nhưng cô hầu không động dậy, cô nhìn trân trân xuống khoảng sân như trong đời chưa bao giờ nhìn thấy một người phun lửa.

Violante nhăn trán và bước đến bên cô ta. “Em nhìn gì thế?”, bà chủ vừa hỏi vừa hấp háy đôi mắt cận thị nhìn ra hướng ngoài.

“Cậu ta... cậu ta tạo nên những bông hoa bằng lửa”, cô hầu Brianna nói lấp bắp: “Đầu tiên chúng như những nụ hoa nhỏ màu vàng, rồi chúng nở ra như những bông hoa thật. Em chỉ nhìn thấy một thứ như thế ngày trước... thời em còn rất bé...”

“Đẹp. Nhưng bây giờ cũng cứ đi thôi.” Nàng Xấu Xí xoay người bước về phía cửa. Nàng ta có một cách đi kỳ quặc, đầu hơi cúi xuống mà người vẫn thẳng như nèn. Brianna ném ra ngoài một cái nhìn cuối cùng trước khi hối hả đi theo bà chủ.

Khi họ bước ra ngoài xưởng thợ thì Balbulus đang mài màu, xanh dương cho bầu trời, nâu đỏ mà nâu umbra cho đất. Violante thì thào điều gì đó với ông ta. Chắc là quý cô đang ve vuốt khen ngợi người vẽ sách. Cô ta trở vào cuốn mà Brianna đang cầm.

“Tôi xin được phép lui ra, muôn tâu quý cô!”, Fenoglio nói.

“Được, cứ đi đi!”, cô ta đáp lời. “Và nếu lần sau đến thăm tôi, nhớ đừng có hỏi gì nữa về người chồng đã chết của tôi, mà mang đến cho tôi một trong những bài ca mà ông viết cho đám người diễn trò! Tôi thích chúng, nhất là những bài ca về kẻ cướp, cái tay kẻ cướp chọc cha tôi bực mình. Anh ta tên gì nhỉ? À đúng - Chim Giẻ Cùi.”

Mặt ông Fenoglio thoát nhọt nhọt bên dưới làn da rám nắng. “Làm sao... làm sao quý cô lại nghĩ rằng những bài hát đó là của tôi?”

Nàng Xấu Xí cười. “Ô, ông quên rồi sao? Tôi là con gái của ông Đầu Rắn, dĩ nhiên tôi có mặt thám riêng! Chả lẽ ông sợ tôi sẽ kể cho cha tôi nghe ai là người viết ra chúng? Đừng lo, hai chúng tôi chỉ nói chuyện về những gì cần thiết nhất. Mà ngoài ra cha tôi quan tâm nhiều hơn đến kẻ được những bài hát nhắc tới, chứ không phải kẻ đã viết ra chúng. Mặc dù vậy, nếu là ông thì thời gian này tôi sẽ không bước sang phía bên kia dải rừng đâu!”



Fenoglio cúi chào trong một nụ cười đau khổ. “Tôi sẽ nhất nhất tuân theo lời khuyên quý báu đó, muôn tâu quý cô,” ông nói.

Cánh cửa nặng nề giật vào ổ khóa khi Fenoglio khép nó lại sau lưng họ. “Khôn kiếp!”, ông lầm bầm. “Khôn kiếp, khôn kiếp.”

“Chuyện gì thế ạ?” Meggie lo lắng nhìn ông. Có phải là chuyện mà cô ấy nói về Cosimo?”

“Ngớ ngẩn! Không! Nếu Violante biết ai là người đã viết những bài ca về Chim Giẻ Cùi, thì gã Đầu Rắn cũng biết rồi. Gã ta có nhiều mật thám hơn cô ta, và nhờ gã không chỉ muốn cai trị một phía của cánh rừng? Thôi được, ta còn thời gian để làm cái gì đó chống lại gã...”

“Meggie”, ông nói nhỏ vào tai cô trong khi kéo cô cùng đi theo khoảng cầu thang xoắn ốc. “Ông đã nói với cháu đấy, ông đã chọn cho Chim Giẻ Cùi một nguyên mẫu ngoài đời thực. Cháu có thử đoán được không?” Ông nhìn cô đầy hy vọng. “Cháu phải biết, ông rất thích lấy những con người có thực làm khuôn mẫu cho các nhân vật của mình”, ông thì thầm với cô vẻ bề đảng âm mưu. “Chẳng phải nhà văn nào cũng làm điều đó, nhưng ông đã có kinh nghiệm rằng, điều này sẽ khiến cho các nhân vật trở nên sống động hơn! Những nét mặt, những cử chỉ, tư thế, giọng nói, rất có thể là một vết bớt hoặc một vết sẹo - ông ăn cắp ở đây một chút này, ở kia một chút khác, và thế là các nhân vật bắt đầu thở, cho tới khi ai nghe hay đọc về họ cũng tưởng là có thể giơ tay ra sờ được họ! Cho Chim Giẻ Cùi chẳng có mấy người thích hợp làm khuôn mẫu. Anh ta không được phép quá già, nhưng cũng không được phép quá trẻ - béo hay thấp lại càng không, những người hùng không bao giờ thấp hoặc béo hoặc xấu xí, có thể trong đời thực, nhưng không bao giờ trong các câu chuyện... Không, chàng Chim Giẻ Cùi phải cao lớn và hiên ngang, phải là một người yêu nhân loại...”

Fenoglio bắt chợt im bặt. Có tiếng bước chân theo cầu thang leo xuống, những bước chân vội vàng, và phía trên họ lộ ra gương mặt của Brianna trên những bậc thang thô xù.

“Xin lỗi!, cô ta nói và hối lỗi nhìn quanh, như thể cô đã lén đi mà không xin phép bà chủ. “Nhưng mà cậu đó - ông có biết cậu đó học cách chơi với lửa của ai không?” Cô nhìn Fenoglio, mong muốn một thứ duy nhất trên đời này là câu trả lời mà lại cũng đồng thời không sợ gì như sợ nó. “Ông biết chứ?”, cô ta hỏi thêm lần nữa. “Ông có biết tên người đó không?”

“Ngón Tay Bụi”, Meggie trả lời thay cho Fenoglio. “Chú Ngón Tay Bụi đã dạy bạn ấy.” Chỉ tới khi nói cái tên đó ra lần thứ hai, cô mới chợt hiểu ra gương mặt của Brianna cùng ánh đỏ như long cáo trên má tóc cô ấy nhắc mình nhớ tới ai.



**Những ngôn từ  
không thích hợp**

h g

Ước chi chỉ ở lại cho con mái tóc màu đỏ

và nụ cười dịu cảm của ta.

Và những gì khác của ta, dù tốt hay xấu,

sẽ chết như lá héo trôi trong dòng nước.

**FRANCOIS VILLON,**  
*Bản Ballade của chàng Florestan nhỏ bé*

h g

Đúng lúc Ngón Tay Bụi đang đuổi con Đánh Úp ra khỏi chuồng gà của Roxane thì Brianna phi ngựa vào sân. Hình ảnh cô con gái khiến anh suýt đứng tim. Trong bộ áo váy đang mặc, trông cô như con gái của một thương gia giàu có. Kể từ bao giờ các nữ hầu được mặc những loại váy như thế? Và con ngựa mà cô cưỡi - nó hoàn toàn không hợp với chôn này trong bộ yên cương quý báu, miếng yên thép vàng và bộ long đen nhánh, óng ánh như thể có bang chàng đầy tớ chuồng ngựa cả ngày chỉ hí hục chải lông cho mình nó mà thôi. Cô đi cùng một người lính mặc những màu sắc của Vua Mỡ. Người lính quan sát ngôi nhà đơn sơ cùng những luống đất với vẻ mặt tỉnh bơ. Không biểu lộ một tình cảm nào. Nhưng Brianna thì nhìn Ngón Tay Bụi. Cô đuổi cái cằm về phía trước y, hết như cách mẹ cô thường làm, giờ tay sửa lại cây cặp trên mái tóc - và nhìn anh.

Giá mà anh có thể biến mình thành vô hình! Ánh mắt của cô gái mới thù hận làm sao, trông vừa người lớn mà vừa như mắt của một đứa trẻ phật lòng. Cô giống mẹ cô quá sức. Người lính giúp cô xuống ngựa, rồi anh ta cho ngựa đến uống nước bên giếng - và làm nhưng đã hóa thành người chẳng có tai mà cũng chẳng có mắt.

Roxane bước từ trong nhà ra. Rõ ràng là khách tới khiến cô cũng ngạc nhiên như anh.

“Tại sao mẹ không nói với con là ông ấy đã quay trở lại?”, Brianna sùng sộ với người mẹ.

Roxane há miệng ra - rồi ngậm lại.

Nói thứ gì đi chứ, Ngón Tay Bụi. Con Chồn nhảy từ vai anh xuống và biến ra phía sau chuồng gà.

“Ba đã yêu cầu mẹ con không làm như thế.” Sao giọng anh khàn đặc tới vậy. “Ba nghĩ, tốt hơn để ba tự nói với con.” Nhưng ba của con là một thằng hèn, anh thêm vào, anh ta sợ chính con gái của anh.

Cô gái nhìn anh mới giận dữ làm sao. Y hết như thuở trước. Chỉ có điều bây giờ cô cao lớn đến mức cô có thể đánh được anh.

“Con đã nhìn thấy cậu bé đó”, cô nói. “Cậu ta đã biểu diễn trên bữa tiệc và hôm nay đã phun lửa cho Jacopo xem. Cậu ta làm y hết như ba.”

Ngón Tay Bụi thấy Farid hiện lên phía sau lưng Roxane. Cậu chàng đứng phía sau người phụ nữ, nhưng Jehan thì lách về phía trước. Thằng bé ném một cái nhìn lo lắng về phía người lính, rồi chạy về phía Chị mình. “Chị lấy đâu ra con ngựa thế?”, cậu hỏi.

“Violante cho để cảm ơn việc chị dẫn bà ấy đến chỗ những người diễn trò vào ban đêm.”

“Con dẫn cô ta đi theo?” Giọng Roxane đầy lo lắng.

“Tại sao không, Cô ấy thích thế! Mà Hoàng Tử Đen cũng cho phép.” Brianna nói mà không nhìn mẹ.

Farid đi chậm Chậm về phía Ngón Tay Bụi. “Cô ấy muốn gì ở đây?”, Cậu thì thầm. “Đó là cô hầu của Nàng Xấu Xí.”

“Và cũng là con gái chú”, Ngón Tay Bụi trả lời.

Farid ngẩn ra nhìn Brianna, ngỡ ngàng, nhưng cô gái không quan tâm. Cô tới đây vì người cha.

“Mười năm trời!”, Cô nói bằng giọng kẻ tội. “Ba bỏ đi xa mười năm trời và không quay trở lại? Tất cả mọi người nói là ba đã chết! Rằng gã Đầu Rắn đã để ba thối rữa ra trong nhà ngục của gã! Rằng bọn đốt nhà đã đưa ba đến chỗ gã bởi ba không muốn cho chúng nó biết những bí mật của ba!”

“Ba đã cho chúng nó biết”, Ngón Tay Bụi thần thờ nói. “Hầu như tất cả.” Và chúng nó đã dùng những bí mật đó mà châm lửa đốt một thế giới khác, anh nghĩ tiếp. Một thế giới khác, một thế giới không có cửa cho ba đi qua mà quay về.

“Con đã mơ thấy ba!” Giọng Brianna bây giờ to và cao vói lên, to đến mức con ngựa của cô giật mình. “Con đã nằm mơ là bọn Bọc Sắt buộc ba vào một cái cọc và đốt lửa! Con ngửi thấy mùi khói, và nghe thấy tiếng ba gắng nói chuyện với lửa, nhưng nó không nghe lời ba, và những ngọn lửa đã ăn thịt ba. Hầu như đêm nào con cũng mơ giấc mơ đó! Cho đến tận ngày hôm nay. Con sợ không dám đi ngủ, mười năm liền. Và bây giờ thì ba đứng ở đây, khỏe mạnh và nguyên vẹn, như thể không hề có chuyện gì xảy ra! Ba - đã - đi - đâu?”

Ngón Tay Bụi nhìn sang hướng Roxane - và cũng nhìn thấy chính câu hỏi đó trong mắt cô. “Ba không thể quay trở lại”, anh nói. “Ba không thể. Ba đã gắng sức mình. Hãy tin ba.”

Những ngôn từ không thích hợp. Dù nó có thật một trăm lần chẳng nữa, nghe vẫn như một lời nói dối. Chẳng lẽ anh không biết trước điều đó? Ngôn từ không có tác dụng gì. Đúng thế, nhiều khi nghe chúng ngân nga đến tuyệt vời, nhưng chúng bỏ ta trong hoạn nạn, ngay khi người ta thật sự cần đến chúng. Không bao giờ người ta tìm được những ngôn từ thích hợp, không đời nào, mà người ta cũng biết tìm chúng ở đâu? Trái tim cảm như một con cá, mặc dù đầu lưỡi có cố gắng cách nào chẳng nữa để mang lại cho anh một giọng nói.

Brianna xoay lưng về phía anh và úp mặt vào bờm ngựa - trong khi người lính vẫn đứng bên cạnh giếng và làm như thể anh ta là không khí, chỉ là không khí thôi. Không khí, đúng, giờ mình cũng muốn thành không khí, Ngón Tay Bụi nghĩ. “Sự thật đúng như thế đấy! Chú ấy không thể quay trở lại!” Farid đến đứng trước mặt anh, như phải che chở cho anh. “Không có đường quay trở lại! Mọi việc đúng như chú ấy nói! Chú ấy đã ở trong một thế giới khác. Nó cũng hiện thực y như thế giới này. Có rất nhiều rất nhiều thế giới, tất cả đều khác nhau, và chúng được viết trong các quyển sách!”

Brianna xoay phắt về phía cậu. “Trông tôi như thể tôi còn lài một con bé con tin vào chuyện cổ tích hả?”, cô thiếu nữ hỏi bằng vẻ khinh thị. “Ngày trước, mỗi khi ông ấy đi vắng một thời gian dài, lâu đến mức mắt mẹ tôi sáng lại đỏ lên vì khóc, thì những người diễn trò khác cũng đã kể cho tôi nghe chuyện với các cô tiên, rằng ông ấy đến ở chỗ những người khổng lồ,

rằng ông ấy xuống đáy biển để tìm một loại lửa mà không dập tắt được. Từ ngày còn bé tôi đã không tin những câu chuyện đó, nhưng tôi thích chúng. Bây giờ tôi không thích nữa. Tôi không còn nhỏ nữa. Đã từ lâu lắm rồi. Giúp tôi lên ngựa đi!”, cô găm vào mặt anh lính.

Không nói một lời, anh ta vâng lệnh. Jehan nhìn trân trân cây kiếm dắt bên thắt lưng anh ta.

“Ồ lại dùng bữa đi con!”, Roxane nói.

Nhưng Brianna chỉ lắc đầu và xoay ngựa đi, không nói một lời. Chàng lính nháy mắt với Jehan, thằng bé vẫn còn nhìn trân cây kiếm của anh ta. Thế rồi cả hai phi đi, cười trên những con ngựa quá to cao so với con đường sỏi đá nhỏ hẹp dẫn xa trang trại của Roxane.

Roxane kéo Jehan vào trong nhà, nhưng Ngón Tay Bụi đứng lại bên chuồng gà cho tới khi cả hai dáng người cuối ngựa đã khuất phía sau những dãy đồi.

Giọng Farid run lên vì phần nộ khi cậu ta cuối cùng cũng đủ sức bẻ gãy sự im lặng. “Đúng là chú không thể quay lại mà!”

“Không... nhưng cháu cũng phải công nhận rằng, câu chuyện của cháu nghe không đáng tin cho mấy.”

“Mặc dù vậy! Sự thật là như thế!”

Ngón Tay Bụi nhún vai và nhìn về hướng nơi con gái anh vừa đi khuất. “Thỉnh thoảng đến chú cũng nghĩ, tất cả những thứ này là chuyện nằm mơ”, anh lầm bầm.

Đằng sau anh có tiếng một con gà kêu quàng quạc.

“Khốn kiếp, con Đánh Úp ở đâu?” Vừa buột miệng phun ra một câu chửi, Ngón Tay Bụi vừa mở cửa chuồng. Một con gà mái trắng vỗ cánh chạy ngang qua anh ra phía ngoài, một con khác nằm trong rơm, long đính máu. Con chôn ngồi cạnh đó.

“Đánh Úp!”, Ngón Tay Bụi rít lên. “Khốn nạn, tao đã nói là mày không phải để yên bọn gà hay sao?”

Con chồn nhìn anh.

Lông gà dính trên cái mõm đầy máu. Nó đuổi mình ra, cong cái lưng xù long lên rồi đi về phía Ngón Tay Bụi. Như một con mèo, nọ cọ mình vào chân anh.

“Nhìn kia!”, Ngón Tay Bụi thì thầm. “Chào mày, Gwin.”

Cái chết của anh đã quay trở lại.



## **Chủ nhân mới**

h g

Mỉm cười, tay bạo chúa ra đi.

Bởi ông ta biết, sau khi ông ta chết

Sự độc đoán chỉ đổi tay người thực thi,

Và chế độ nô lệ không kết thúc.

**HEINRICH HEINE,**  
*Vua David*

h g

Vua Mồ qua đời không đầy một ngày sau khi Meggie về Fenoglio có mặt tại lũy thành. Ông ta chết vào buổi sớm mai, và ba ngày sau thì đám Bọc Sắt cưỡi ngựa tiến vào Ombra. Chúng tới đúng lúc Meggie cùng cô Minerva đi chợ. Sau khi ông bố chồng chết, Violante đã cho tang gấp đôi lượng lính gác ở cổng thành, nhưng bọn Bọc Sắt đông đến mức đám lính canh không dám cưỡng lại, phải cho chúng vào trong thành. Gã Thôi Sáo cưỡi ngựa đi đầu, mũi bạc trông như một cái mồm chim cắm vào mặt, nó sáng bóng như đã được tên Thôi Sáo chùi cọ riêng cho đợt này. Những con ngựa nhỏ vắng lại tiếng ngựa phì phò và bãi chợ yên ắng khi những tên kỵ sĩ nhô lên giữa những ngôi nhà. Tiếng la của người bán hàng, giọng những phụ nữ đang chen lấn xung quanh các quầy hàng, tất cả chợt câm bất khi gã Thôi Sáo kéo ngựa đứng lại và nhìn đám đông đang chen chúc bằng vẻ mặt khó chịu.

“Đẹp ra!”, gã quát lên. Giọng gã nghe nghèn nghẹn thật kỳ quặc, nhưng làm sao mà khác được khi đó là giọng của một gã đàn ông không có mũi. “Đẹp đường cho sứ giả của vua Đầu Rắn. Chúng ta đến đây để bày tỏ lòng tôn trọng lần cuối đối với ông vua đã chết của các người và để chào mừng người cháu của ông ta lên nối ngôi.”

Sự im lặng vẫn tiếp tục, nhưng sau đó có một giọng duy nhất nổi lên: “Thứ năm luôn là ngày họp chợ ở Ombra, từ xưa tới nay vẫn thế, nhưng nếu các quý ngài chịu khó xuống ngựa thì cũng được!”

Tên Thôi Sáo long mắt tìm người vừa nói trong số những gương mặt đang nhìn lên phía gã, nhưng đám đông che cho anh ta. Và trên khuôn chợ râm rì nổi những tiếng đồng tình.

“A, thế đấy!”, gã Thôi Sáo quát vào những giọng người lộn xộn. “Chúng mày tưởng bọn tao phi ngựa suốt cái dải rừng khôn kiếp để rồi đến đây lại phải xuống ngựa và len lách qua một đồng nhà quê thôi tha hả. Mèo mới chết, chuột đã nhảy lên bàn mà múa. Tao có một tin mới cho bọn mày đây. Trong cái thành phố thảm thương của chúng mày có một con mèo mới, và móng vuốt của nó sắc hơn con mèo cũ!”

Không nói một lời, gã xoay người trên yên cương, giơ bàn tay đi gang đen - ra hiệu cho đám kỵ sĩ đi sau. Thế rồi gã thúc ngựa phi thẳng vào đám đông.

Màn yên lặng nặng như chì mới đây phủ xuống khu chợ bất chợt rách toang như một miếng vải bị xé, và tiếng la hét nổi lên giữa những ngôi nhà. Mỗi lúc một nhiều hơn các kỵ sĩ nhô ra từ giữa những ngôi nhà, bọc giáp kín mít như những con thằn lằn bằng sắt, mũi kéo thật sâu xuống mặt đến mức người ta chỉ thấy phần mồm và hai con mắt nằm giữa thanh che sống mũi và viền mũi. Tiếng đinh cựa loảng xoảng, những mảnh giáp che thân, những mảng giáp sắt che ngực, tất cả đều được chùi cọ sáng choang, phản chiếu những gương mặt người kinh hoàng. Minerva đẩy đám con cô ra khỏi con đường đi, Despina vấp ngã và Meggie đã muốn cúi xuống giúp cô bé, nhưng chính cô cũng vấp phải mấy cái đầu bắp cải và ngã xuống. Một người đàn ông xa lạ kéo cô lên, trước khi gã Thôi Sáo phi ngựa qua người cô. Meggie nghe tiếng con ngựa của gã thở phì phò phía trên mình, cảm nhận cựa giầy bóng loáng của gã chạm vào vai cô. Cô tìm chỗ trú ẩn đằng sau quầy hàng đã bị đổ của một người bán nôi, cho dù những mảnh nôi vỡ cửa tay cô chảy máu. Cô run rẩy ngồi đó, giữa nào nôi nào vại nạo chum vỡ và những bao tải nứt toác ra, bất lực nhìn những người thiếu may mắn bị sa vào giữa các móng ngựa. Một số người còn bị bọn cướp ngựa thúc bằng đầu gối hoặc đâm bằng cán giáo. Những con ngựa lồng lên, phóng qua, dẫm nát bình nôi, chai vại.

Thế rồi, cũng đột ngột như khi kéo đến, chúng nó đi xa. Người ta còn nghe thấy tiếng móng ngựa khi chúng phi dọc con ngõ dẫn lên lũy thành. Ở lại là khung chợ, tan hoang như vừa có cơn gió tàn phá quét qua, một cơn gió độc ác làm vỡ cả bình nôi và bể gãy xương người. Không khí ngập tràn mùi sợ hãi khi Meggie bò từ đám nôi đất ra ngoài. Những người nông dân gom góp lại chỗ rau đã bị dẫm nát của họ, các bà mẹ chùi cho con mình những giọt nước mắt trên mặt và những giọt máu trên đầu gối, những phụ nữ đứng trước đồng đồ nát của bình nôi chai lọ mà họ muốn bán - và thêm một lần nữa khuôn chợ lại yên lặng. Yên lặng khủng khiếp. Những giọng người nguyên rửa bọn cướp ngựa, chỉ dám nguyên rửa khế. Kể cả tiếng khóc cũng khế khàng, tiếng khóc và tiếng rên. Minerva lo lắng tiến về phía Meggie, Despina và Ivo vừa nức nở vừa bám sát váy mẹ.

“Đúng. Cô đoán là chúng ta có một ông chủ mới”, người phụ nữ cay đắng nói khi giúp Meggie đứng dậy. “Cháu có thể đưa mấy em về nhà không? Cô sẽ ở đây xem có giúp được gì. Chắc chắn lại có một số người bị gãy xương, nhưng cũng may mà trong chợ còn vài ông lang.”

Meggie chỉ gật đầu. Cô không biết cô đang cảm nhận gì. Sợ hãi ư? Thịnh nộ ư? Tuyệt vọng ư? Hình như không có ngôn từ nào miêu tả được tình trạng trái tim cô bây giờ. Không một lời, cô cầm tay Despina và Ivo rồi cùng hai đứa bé lên đường về nhà. Đầu gối đau nhói lên và cô đi tập tễnh, mặc dù vậy cô vẫn hối hả đi thật nhanh qua những con ngõ, đến mức hai đứa bé hầu như không bước theo kịp.

“Ngay bây giờ!” Cô chỉ phun ra đúng một từ đó khi tập tễnh bước vào phòng ông Feoglio. “Hãy để cháu đọc ngay bây giờ. Ngay lập tức.” Giọng cô rung lên, cô phải ngả người vào bức tường trống trọi, bởi hay đầu gối đau nhói vẫn còn run rẩy. Mọi thứ quanh cô và trong cô đều rung lên.

“Có chuyện gì thế?” Fenoglio đang ngồi bên bàn. Mảnh giấy da trước mặt ông đã được viết kín chữ. Đứng bên cạnh ông là Rosenquarz, tay cầm một cái lông ngỗng đang nhỏ mực, mắt hốt hoảng nhìn Meggie.

“Ta phải làm ngay bây giờ!”, cô kêu lên. “Ngay bây giờ! Chúng phi thẳng ngựa vào đám người!”

“Ah, vậy là bọn Bọc Sắt đã đến. Thế đấy, chính ông đã bảo với cháu là ta cần phải vội lên. Đứa nào dẫn đầu? Thăng Cáo Lửa?”

“Không, thăng Thôi Sáo.” Meggie bước về phía giường và ngồi xuống. Đột ngột, chỉ còn nỗi sợ - như thể cô lại đang quỳ giữa những quầy hàng bị đập nát, như thể nỗi thịnh nộ của cô đã xẹp hơi. “Chúng đông quá!”, Cô thì thầm. “Quá muộn rồi! Cosimo đâu có làm gì nổi chúng?”

“Cha, cái đó để ông lo!” Fenoglio cầm chiếc lông ngỗng ra khỏi tay người thủy tinh và lại bắt đầu viết. “Cả ông Vua Mơ cũng có nhiều quân lính, và họ sẽ theo Cosimo một khi chàng ta quay trở lại. Dĩ nhiên, sẽ hay hơn nếu cháu đọc cho chàng ta về đây lúc bố chàng ta còn sống. Ông Vua

Mỡ quả là đã chết hơi vội vàng, nhưng chuyện đấy bây giờ không thay đổi được nữa! Chuyện khác thì thay đổi được.” Trán nhăn tít lại, ông đọc những gì ông vừa viết, gạch bỏ một chữ, thêm một từ khác - rồi vẫy anh chàng thủy tinh. “Cát, Rosenquarz, làm đi!”

Meggie kéo tà váy lên và quan sát hai đầu gối xước xát của mình. Một bên đầu gối đã sưng lên rồi. “Nhưng ông tin chắc rằng có Cosimo thì mọi thứ sẽ tốt lên không?”, Cô hỏi khẽ. “Những gì mà Nàng Xấu Xí kể về anh ta nghe không theo hướng đó.”

“Dĩ nhiên rồi, mọi việc sẽ tốt lên! Hỏi gì mà kỳ vậy? Cosimo là một trong những nhân vật tốt: Xưa nay anh ta vốn luôn là một nhân vật tốt, dù Violante có kể gì chẳng nữa. Mà ngoài ra, cháu sẽ đọc về đây một phiên bản mới của anh ta. Một phiên bản được cải thiện.”

“Nhưng mà... tại sao đầu tiên phải có một ông chúa mới được chứ?” Meggie quệt ống tay áo ngang đôi mắt đang khóc. Cô như vẫn còn nghe trong tai tiếng loảng xoảng của áo giáp, tiếng phì và hí của lũ ngựa và tiếng la hét -tiếng la hét của những con người không mặc áo giáp.

“Còn điều gì tốt hơn là một ông chúa làm những gì chúng ta muốn?” Ông Fenoglio cầm lên một tờ giấy da khác. “Chỉ vài dòng nữa thôi”, ông lầm bầm. “Chẳng còn thiếu nhiều. Ô, khốn kiếp, Ông rất ghét cái việc phải viết lên giấy da. Tôi hy vọng là anh đã đặt mua giấy mới, Rosenquarz?”

“Có chứ, đặt từ lâu rồi”, người thủy tinh hờn giận đáp. “Nhưng đã từ lâu không còn ai cung cấp hàng, suy cho cùng thì lò làm giấy nằm ở phía bên kia cánh rừng.”

“Đúng, đúng, đáng tiếc.” Fenoglio nhăn mũi. “Rất là bất tiện. Quả là như vậy!”

“Ông Fenoglio, ông nghe cháu nói đi! Tại sao thay vì đọc cho Cosimo về đây, ta không đọc cho anh chàng kẻ cướp kia về đây?” Meggie kéo tà váy phủ lên đầu gối. “Ông biết rồi đấy, chàng kẻ cướp từ những bài hát của ông! Chàng Chim Giẻ Cùi.”

Fenoglio bật cười lớn. “Chim Giẻ Cùi ư? Trời đất ạ! Đến lúc đó thì ông thật rất muốn nhìn nét mặt cháu đấy, nhưng mà thôi - thôi trò đùa đi. Không được! Không, không! Một kẻ cướp đâu có thể nào cai trị được đất nước, Meggie! Robin Hood cũng đâu có thành vua! Họ chỉ có tài trong việc gây lộn xộn nhốn nháo, chỉ vậy thôi. Kể cả Hoàng Tử Đen cũng không thể được đưa lên ngai vàng thay thế cho Vua Mỡ. Thế giới này được cai trị các ông vua, chứ không phải bởi các chàng kẻ cướp, bởi những người diên tào hay bởi đám nông dân. Ông đã sắp xếp như thế. Ta cần một ông chúa, tin ông đi.”

Rosenquarz gọt một chiếc lông mới, nhúng nó vào mực- và ông Fenoglio viết tiếp. “Đúng!”, Meggie nghe ông thì thầm. “Đúng, nghe sẽ rất tuyệt khi cháu đọc. Rồi Đầu Rắn sẽ ngạc nhiên cho coi. Gã tưởng có thể bành trướng ra trong thế giới của ông như gã thích, nhưng mà gã nhầm rồi, gã sẽ chỉ đóng cái vai trò mà ông gán cho gã, chứ không phải một vai trò khác!”

Meggie đứng dậy và tập tễnh bước đến bên cửa sổ. Trời lại bắt đầu mưa, bầu trời cũng khóc âm nín như những người trên phiên chợ. Và phía trên lũy thành kia, những lá cờ của Đầu Rắn đã được kéo lên.

**Cosimo**

h g

“Đúng”, Abhorsen đáp lời. “Tôi là một người Nekromant, nhưng không phải loại bình thường. Trong khi những kẻ khác đánh thức người chết, thì tôi đưa họ vào với an bình vĩnh viễn.”

GRATH NIX,  
*Sabriel*

h g

Khi màn tối kéo xuống thì ông Fenoglio mới đặt bút sang bên. Không gian dưới con ngõ thật yên. Suốt một ngày nay khu đó đã quá yên ắng, như thể mọi người đều đã trốn chạy vào nhà của họ như lũ chuột nấp mình trước con cáo.

“Ông xong rồi sao?”, Meggie hỏi khi Fenoglio ngả người ra lưng ghế, giờ tay dụi hai con mắt mỏi mệt. Giọng cô nghe yếu ớt và sợ hãi - đâu có vẻ gì của một giọng người có thể đánh thức dậy một ông vua đã chết, nhưng suy cho cùng thì chính cô cũng đã đọc cho một con quái vật đứng dậy từ những câu từ của ông Fenoglio. Mặc dù chuyện đó đã xảy lâu rồi- và những câu cuối cùng thì Mo phải đọc giùm cô.

Mo. Kể từ vụ việc xảy ra trên phiên chợ, cô lại thấy nhớ ba, thiếu vắng ông nhiều biết bao nhiêu.

“Đúng, ông xong rồi!” Fenoglio tỏ vẻ tự hài lòng y hệt như ngày nào trong ngôi làng của Capricorn, khi ông và Meggie lần đầu tiên chung sức thay đổi câu chuyện của ông. Thuở đó họ đã có một kết cục tốt đẹp, nhưng mà lần này... Lần này bản thân họ đang ở trong câu chuyện. Điều đó sẽ làm cho câu chữ của ông Fenoglio mạnh mẽ lên hay yếu ớt đi? Meggie đã kể cho ông nghe nguyên tắc của Orpheus - rằng người ta tốt nhất chỉ nên dùng những câu chữ đã có mặt trong câu chuyện - nhưng Fenoglio khinh thị phẩy tay. “Ngu ngốc. Cháu còn nhớ anh lính chì dững cảm đã được ta mở ra một kết cục tốt đẹp? Hồi ấy ông đâu có kiểm tra lại xem, liệu ông chỉ sử dụng những câu chữ có trong câu chuyện của anh ta? Không đâu? Có lẽ quy tắc này chỉ dành cho những người hạng như Orpheus, những người kiêu căng láo lếu dám thò tay sửa chữa câu chuyện của người khác, chắc chắn quy tắc này không cần cho chính tác giả, một khi anh ta muốn thay đổi câu chuyện của chính mình.”

Hy vọng thế.

Ông Fenoglio đã gạch đi rất nhiều, nhưng chữ ông quả là có dễ đọc hơn. Ánh mắt Meggie sờ theo những câu chữ. Đúng, lần này là những từ ngữ của ông Fenoglio, chứ không phải được lấy từ một nhà văn khác...



“Hay, đúng không?” Ông nhúng một mẩu bánh mì vào đĩa súp mà cô Minerva đã mang lên từ mấy tiếng đồng hồ nay, nhìn Meggie đầy mong đợi. Dĩ nhiên món súp đó lạnh từ lâu, không ai trong họ thèm nghĩ đến chuyện ăn uống. Chỉ có Rosenquartz là nhăm nháp chút đỉnh. Cả cơ thể anh ta lúc này đã đổi màu vì món ăn, cho tới khi Fenoglio giật chiếc thìa bé tí xiu ra khỏi tay người thủy tinh và hỏi, liệu anh ta có muốn tự tử không.

“Rosenquartz! Thôi đi!”, cả bây giờ ông cũng nghiêm giọng nói khi anh chàng thủy tinh lại thọc một ngón tay trong suốt vào đĩa súp. “Đủ rồi là đủ rồi! Anh cũng biết, anh không chịu được thức ăn của con người. Anh có muốn tôi lại phải đưa anh đến chỗ ông thầy lang lần trước suýt bẻ gãy mũi anh?”

“Nhưng lúc nào cũng ăn cát thì chán lắm!”, anh chàng thủy tinh làu bàu phụng phịu rồi phật ý rút ngón tay về. “Mà cái thứ cát ông mang về cho tôi cũng đâu phải là thứ ngon nhất.”

“Đồ vô ơn!”, Fenoglio gầm lên. “Tôi đã phải mò xuống tận dưới sông mà móc cát lên. Lần vừa rồi mấy nàng tiên nước đã giở trò quậy muốn kéo tôi xuống với họ. Suýt nữa thì tôi chết đuối vì anh.” Người thủy tinh vẫn trợ trợ. Vội vẻ mặt bức bối, anh ta ngồi xuống bên chiếc bình đất đựng bút viết, nhăm mắt lại và làm như thể đang ngủ.

“Ông từng có hai người thủy tinh bị chết vì trò ăn vụng này!”, Fenoglio nói nhỏ với Meggie. “Bọn họ không thể dứt tay ra khỏi món ăn của chúng ta. Thật là ngu ngốc.”

Nhưng Meggie chỉ nghe bằng một nửa tai. Cô ngồi xuống giường với tờ giấy da trên tay và đọc thêm lần nữa, từng từ từng từ một. Nước mưa hắt qua cửa sổ vào phòng, như muốn nhắc cho cô nhớ tới một đêm khác - cái đêm lần đầu tiên cô nghe nói đến cuốn sách của ông Fenoglio và nhìn thấy Ngón Tay Bụi đứng ngoài mưa... Trên sân lũy thành, trông Ngón Tay Bụi thật hạnh phúc. Cả Felioglio cũng hạnh phúc, và Farid, và cô Minerva cùng những đứa con của cô... Cần phải tiếp tục như thế. Mình sẽ đọc cho tất cả những người đó!, Meggie nghĩ. Cho những người diễn trò, để gã Đầu Rắn không thể treo cổ họ lên chỉ vì một bài ca, và cho những người nông dân trên chợ phiên, những người đã bị ngựa dẫm nát hoa trái. Còn Nàng Xấu

Xì? Liệu Violante có hạnh phúc hơn khi đột ngột có một người chồng? Liệu cô ta có nhận ra đó là một Cosimo khác? Có điều, đối với ông Vua Mơ thì mọi ngôn từ giờ đây đã thành quá trễ. Ông sẽ không bao giờ còn biết đến sự trở lại của đứa con trai.

“Cháu nói gì đi chứ!” Giọng ông Fenoglio nghe phập phồng, chờ đợi. Chẳng lẽ cháu không thích?”

“Có Chứ, có chứ. Rất hay.”

Vẻ nhẹ nhõm lan ra trên gương mặt nhà văn. “Sao, cháu còn chờ gì nữa?”

“Chuyện vết bót trên mặt cô ấy, cháu không biết... nghe như trò pháp thuật vậy.”

“Đâu có. Ông thấy như thế mới lãng mạn, và chuyện này thì không hề làm hại ai.”

“Thôi được, nếu ông nghĩ như vậy. Đây là câu chuyện của ông mà.” Meggie nhún vai. “Nhưng còn cái này nữa. Ai sẽ phải biến mất, thế chỗ cho anh ấy?”

Mặt Fenoglio ngẩn ra. “Trời đất! Ông quên khuấy mất chuyện đó. Rosenquarz, chui ngay vào trong tủ!”, ông ra lệnh cho người thủy tinh. “Cũng may mấy cô tiên không ở đây.”

“Không tác dụng gì đâu”, Meggie nói khè, trong khi người thủy tinh thoăn thoắt trèo lên chiếc tổ của các tiên đang bỏ trống, cái tổ mà thỉnh thoảng anh ta luôn chui vào đó mỗi khi lên cơn phụng phịu và thỉnh thoảng dùng làm chỗ ngủ. “Trốn tránh chẳng được ích gì đâu.”

Từ dưới ngõ vọng lên tiếng vó ngựa. Một gã Bọc Sắt đang phi ngang qua. Chắc là tay Thối Sáo muốn người dân thành Ombra cả trong khi ngủ cũng không được phép quên rằng, ai mới thật sự là chủ nhân mới của họ.

“Thấy chưa, đó là một dấu hiệu!”, Fenoglio nói nhỏ với Meggie. “Nếu gã kia biến đi, thì có ai thiệt hại gì. Mà ngoài ra - làm sao cháu biết được rằng sẽ có ai đó biến mất? Chuyện này chỉ xảy ra khi người ta đọc một người để lại trong câu chuyện của anh ta một lỗ hổng, một lỗ hổng cần phải được lấp đầy. Anh chàng Cosimo mới của chúng ta chưa có câu chuyện riêng của mình! Anh ta được sinh ra vào ngày hôm nay và ở đây, từ những câu chữ này!”

Đúng. Có lẽ ông có lý.

Tiếng lộc cộc của vó ngựa trộn hòa với âm thanh vang ra từ giọng đọc của Meggie: “*Màn đêm trong Ombra thật lạnh lẽ, rất lạnh lẽ*”, cô đọc. “*Những vết thương mà lũ Bọc Sắt gây ra vẫn chưa lành, một số vết thương sẽ không bao giờ lành miệng.*” Thế rồi đột ngột cô không còn nghĩ đến nỗi sợ mà cô đã cảm nhận sáng nay, chỉ còn lại cơn thịnh nộ, giận dữ những gã đàn ông mình bọc sắt, đập những chiếc giày đầy gai sắt lên lưng phụ nữ và trẻ em. Cơn thịnh nộ khiến giọng cô mạnh mẽ và đầy đặn, đủ sức lay cho sự sống đứng dậy. “*Các cửa ra vào và cửa sổ được đóng kín, và đằng sau đó là những em bé đang khóc, khẽ khàng như thể nỗi sợ hãi đang bịt miệng các em lại, trong khi cha mẹ các em nhìn trân trân ra ngoài đêm với câu hỏi âu lo tương lai rồi sẽ đến tới đến mức nào dưới sự cai trị của gã chủ mới. Thế rồi đột ngột, có tiếng vó ngựa vang xuyên qua con ngõ của những người thợ đóng giày và làm yên cương....*” - những ngôn từ tuôn ra dễ dàng làm sao. Chúng chảy qua lưỡi Meggie như thể chỉ chờ được đọc lên, được đánh thức dậy trong chính đêm nay. “*Những con người vội vàng lao đến bên cửa sổ. Đây sợ hãi, họ nhìn ra ngoài, e sợ sẽ thấy một trong những tên Bọc Sắt hay thậm chí chính tên Thối Sáo với cái mũi bạc của gã. Nhưng có một người khác đang cưỡi ngựa phi lên lũy thành, một người mà hình ảnh của anh dù quá thân quen với họ những vẫn khiến họ sợ nhột mặt ra. Người mới tới, đang phi ngựa qua thành Ombra không ngủ, mang gương mặt của vị chúa đã chết, Cosimo Xinh Đẹp, người giờ đây đã yên nghỉ thật lâu trong hầm mộ của mình. Cưỡi trên con ngựa trắng muốt, chàng mang hình ảnh của người đã khuất phi dọc con ngõ lên trên, và chàng mới đẹp làm sao, đẹp tựa như trong những bài ca về chàng Cosimo. Chàng phi ngựa qua lũy thành, nơi có những lá cờ của gã Đầu Rắn, rồi dừng ngựa trên khoảng sân đêm yên lặng. Tất cả những người nhìn thấy chàng ở đó, dưới ánh trăng, người rướn cao trên con ngựa trắng, đều có các giác như Cosimo chưa bao*

*giờ chết. Lúc đó, những tiếng khóc tắt đi, và cùng với nó là cơn sợ hãi. Người dân thành Ombra ở tiệc mừng, và từ những ngôi làng xa xôi nhất, người ta rủ nhau kéo về đây để nhìn chàng trai mang gương mặt của người đã chết, và họ thì thầm: “Cosimo đã quay trở lại kế thừa vị trí của cha mình và để bảo vệ Ombra trước gã Đầu Rắn.” Và thực sự là như vậy. Người kỵ sĩ bước lên ngai vàng và vết bớt trên mặt Nàng Xấu Xí nhạt đi. Cosimo Xinh Đẹp cho gọi tới nhà văn triều đình của cha mình, để lắng nghe lời khuyên của ông, bởi người ta đã tâu với chàng về sự thông minh của người này, và một thời kỳ lớn lao bắt đầu.”*

Meggie buông tờ giấy da xuống. Một thời kỳ lớn lao...

Fenoglio hồi hải bước đến bên cửa sổ. Cả Meggie cũng đã nghe thấy nó. Tiếng vó ngựa - nhưng cô không đứng dậy.

“Chắc phải là anh ta!”, Fenoglio thì thầm. “Anh ta đến, ô, Meggie, anh ta đến! Nghe đi cháu!”

Nhưng Meggie vẫn ngồi đó và nhìn xuống những câu từ đang nằm trong lòng cô. Có cảm giác chúng đang thở. Thịt được làm từ giấy, máu được làm từ mực... đột ngột cô thấy mệt, mệt quá đổi, đến mức con đường dẫn đến cửa sổ quá quá dài. Cô có cảm giác mình như một đứa bé đã trèo xuống tít tận tầng hầm và bây giờ thấy sợ. Giá mà có ba Mo ở bên...

“Ngay đây thôi! Anh ta sẽ phi ngựa ngang qua đây!” Fenoglio nhào thật xa ra ngoài cửa sổ, đến muốn ngã đầu xuống ngõ. Ít nhất thì ông ấy còn ở đây - và không biến mất như thuở trước, hồi cô gọi lên Cái Bóng. Mà ông ấy cũng biết biến đi đâu kia chứ?, cô nghĩ. Có vẻ như bây giờ chỉ còn lại duy nhất một câu chuyện, câu chuyện này, câu chuyện của Fenoglio. Câu chuyện không có bắt đầu và không có kết thúc.

“Meggie! Đến đây chứ!” Ông hồi hộp vẫy cô lại bên.”Cháu đọc thật là tuyệt, tuyệt vời! Nhưng mà chắc cháu cũng biết như vậy. Có vài câu văn trong đó không phải là những câu văn tốt nhất của ông, thỉnh thoảng vẫn còn đôi chỗ vấp vấp, và nếu thêm một chút màu sắc cho câu từ thì cũng sẽ hay hơn, nhưng thôi bỏ đi! Nó đã hoạt động! Chắc chắn nó đã hoạt động!”

Có tiếng gõ.

Có tiếng gõ bên cửa. Rosenquarz thò gương mặt lo âu ta khỏi tổ và Fenoglio xoay lại, vừa hoảng hốt vừa bực bội.

“Meggie?”, có giọng thì thầm. “Meggie, bạn có ở đây không?”

Đó là giọng Farid.

“Nó muốn gì ở đây?” Fenoglio buột văng ra một câu chửi chẳng mấy tao nhã. “Đuổi nó đi! Nó là đứa bọn mình bây giờ thật không cần đến. Ô, kìa! Anh ta đến! Meggie, quả cháu thật là một pháp sư tài ba!”

Tiếng vó ngựa vang to hơn. Nhưng Meggie không bước đến bên cửa sổ. Cô chạy ra cửa. Farid đứng trước cửa, mặt âu lo. Dường như cậu vừa khóc. “Gwin, Meggie...”

Gwin tìm về đây”, Cậu lắp bắp. “Mình không biết làm cách nào mà nó tìm được mình! Mình thậm chí đã ném đá đuổi nó đi.”

“Meggie!” Giọng Ông Fenoglio bây giờ bực bội khôn cùng. “Cháu ở đâu?”

Không nói một lời, cô cầm lấy tay Farid và kéo cậu cùng bước đến bên cửa sổ. Một con ngựa trắng đang phi dọc ngõ. Người cưỡi ngựa có mái tóc màu đen, và gương mặt của anh đẹp đẽ và trẻ trung y hệt như những bức tượng trên lũy thành. Chỉ đôi mắt là không trắng màu đá, mà thẫm màu như tóc và đầy sức sống. Anh nhìn quanh, như thể vừa tỉnh dậy từ một giấc mộng, một giấc mộng chẳng hoàn toàn thích hợp với tất cả những gì bây giờ anh nhìn thấy.

“Cosimo!”, Farid sững sờ thì thầm. “Anh Cosimo đã chết.”

“Không, không hoàn toàn thế”, Fenoglio nói nhỏ. “Thứ nhất là anh ta không chết, cậu có thể dễ dàng nhìn ra điều đó, và thứ hai, đây không phải là *anh chàng* Cosimo nọ. Đây là một anh chàng hoàn toàn mới, mới tinh

khôi, do Meggie và tôi vừa tạo nên. Dĩ nhiên sẽ không một ai nhận ra điều đó, ngoại trừ chúng tôi.”

“Cả vợ anh ta cũng không sao?”

“Cha, có lẽ, cô ta sẽ nhận thấy một chút gì đó! Nhưng ai mà thèm quan tâm? Cô ta đâu có rời khỏi lũy thành lấy một bước chân!”

Cosimo kìm cương, cách ngôi nhà của Minerva chưa đầy một mét. Meggie bắt giắc lùi xa cửa sổ. “Còn bản thân anh ta?”, cô thì thầm. “Anh ta sẽ cho mình là ai?”

“Hỏi gì mà lạ thế. Dĩ nhiên anh ta cho mình là Cosimo!”, Fenoglio nóng nảy trả lời. “Bây giờ đừng có làm cho đầu óc ông lộn xộn lên, trời ạ. Chúng ta hãy chỉ lo lắng sao cho câu chuyện tiếp tục diễn tiến, đúng như ông đã lên kế hoạch. Không nhiều hơn mà cũng chẳng kém hơn!”

Cosimo xoay người trên yên cương và nhìn dọc phần ngõ anh vừa phi qua - như thể anh vừa đánh mất một cái gì đó, nhưng quên mất nó là cái gì. Thế rồi anh tặc lưỡi nhẹ và thúc ngựa đi tiếp, đi ngang qua xưởng thợ của chồng cô Minerva và ngôi nhà nhỏ nhỏ, nơi có ông thầy lang đang sống, người có nghệ thuật nhỏ rằng đã biết bao lần bị ông Fenoglio trêu chọc chửi bới.

“Như thế là không tốt.” Farid né khoảng cửa sổ như đích thân quỷ Sắt đang phi ngựa bên ngoài. “Gọi người chết về là sẽ gặp tai họa.”

“Anh ta chưa bao giờ chết, khôn kiếp!”, Fenoglio găm vào mặt cậu. “Tôi phải giải thích điều đó bao nhiêu lần nữa hả? Anh ta được sinh ra ngày hôm nay, từ những câu chữ của tôi và từ giọng đọc của Meggie, thế nên đừng có nói chuyện ngu ngốc. Cậu đến đây làm cái gì? Kể từ bao giờ người ta đến thăm các cô thiếu nữ đứng đắn vào lúc nửa đêm hả?”

Mặt Farid đỏ lựng lên. Thế rồi cậu xoay người, không nói một lời, đi ra cửa.

“Ông để bạn ấy yên đi! Bạn ấy có thể đến thăm cháu bất cứ lúc nào bạn ấy muốn!”, Maggie vặc lại ông Fenoglio. Những bậc thang ướt nhầy vì nước mưa và phải xuống tới bậc thang cuối cùng cô mới đuổi kịp Farid. Trông cậu buồn rầu biết bao.

“Bạn đã kể gì cho chú Ngón Tay Bụi nghe? Rằng Gwin chạy theo bọn mình?”

“Không, mình không dám.” Farid tựa người vào bức tường nhà và nhắm mắt lại. “Bạn phải nhìn mặt chú ấy lúc đó, khi chú ấy thấy con chồn. Bạn nghĩ sao, liệu bây giờ chú ấy có phải chết không?”

Cô gơ tay vuốt trên gương mặt cậu. Cậu thiếu niên quả thật đã khóc. Cô cảm nhận những giọt nước mắt khô trên da cậu.

“Gã Đầu Phô-Mai đã nói như thế!” Cô hầu như không hiểu nổi những từ cậu thì thầm. “Mình sẽ mang tai ương đến cho chú ấy.”

“Bạn nói cái gì vậy? Chú Ngón Tay Bụi phải rất mừng là có bạn!”

Farid nhìn lên trời, từ trên đó nước vẫn rơi xuống không ngừng. “Mình phải quay trở lại”, cậu nói. “Vì thế mà mình đến đây. Mình đến để nói với bạn là thời gian tới mình phải ở bên chú ấy. Bây giờ mình phải canh chừng cho chú ấy mọi lúc, bạn hiểu không? Mình sẽ không xa chú ấy lấy một bước chân, như vậy chắc sẽ không có chuyện gì xảy ra. *Bạn* có thể đến thăm mình, đến trang trại của cô Roxane! Đa phần thời gian mọi người ở đó. Chú Ngón Tay Bụi yêu cô ấy như điên, chú ấy không rời được cô ấy lấy một bước. Roxane ở đây, Roxane ở kia...” Vẻ ghen tuông trong giọng cậu lộ lên rất rõ ràng.

Meggie biết rõ cảm giác của cậu bạn bây giờ. Cô vẫn còn nhớ những tuần lễ đầu tiên trong nhà bà Elinor, nhớ cảm giác bối rối hỗn độn trong trái tim cô khi ba Mo đi chơi với mẹ Resa hàng tiếng đồng hồ liền mà chẳng thèm hỏi một lời xem cô có muốn đi cùng, cô nhớ cái cảm giác đứng trước một cánh cửa đóng kín và đằng sau đó đang vang ra tiếng cười của cha cô, tiếng cười không dành cho cô, mà dành cho mẹ cô. “Cháu nhìn kiêu gì thế?”, bà Elinor đã hỏi khi một lần bắt gặp Meggie đang đứng quan sát ba

mẹ mình trong vườn. “Một nửa trái tim của cậu ấy vẫn thuộc về cháu. Như vậy chưa đủ sao?” Lúc đó cô đã ngượng biết bao. Farid ít nhất còn ghen tuông với một người lạ, còn cô đã ghen tuông với chính mẹ ruột của mình...

“Làm ơn, Meggie! Mình phải ở bên chú ấy. Nếu không thì ai chăm lo cho chú ấy? Roxane? Cô ấy đâu biết gì về con chồn và đảng nào thì...”

Meggie xoay đầu đi, để cậu không nhìn thấy vẻ thất vọng trong cô. Con Gwin khôn kiếp. Cô dùng ngón chân cái vẽ những vòng tròn nho nhỏ lên lớp đất ẩm bụi mưa.

“Bạn sẽ đến chứ, đúng không?” Farid cầm tay cô. “Trên những mảnh đất của cô Roxane có mọc những loại cây kỳ lạ nhất, cô ấy có một con ngỗng luôn tự tưởng tượng nó là chó, ngoài ra cô ấy còn có một con ngựa già. Con trai cô ấy là Jehan khẳng định rằng, trong chuồng ngựa có một Linchetto, không biết đó là cái gì, Jehan bảo, nhiều khi người ta phải đánh rắm về phía nó, lúc đó nó mới bỏ chạy đi. Ừ thì, Jehan vẫn còn rất bé, nhưng mình nghĩ là có lẽ bạn sẽ thích nó...”

“Có phải đó là con trai Ngón Tay Bụi?” Meggie vuốt tóc ra sau tai và găng mỉm cười.

“Không, nhưng bạn biết gì không? Roxane nghĩ *mình* là con trai chú ấy. Thử tưởng tượng mà xem! Làm ơn, Meggie! Hãy đến chỗ cô Roxane, được không?” Cậu đặt hai bàn tay lên vai cô, và hôn cô, hôn vào giữa môi. Làn da cậu ẩm ướt vì nước mưa. Khi cô không lùi về, cậu áp tay cầm lấy gương mặt cô và hôn cô lần nữa, lên trán, lên mũi rồi lại lên môi. “Bạn phải đến nhé? Hứa nhé!”, Cậu thì thầm.

Thế rồi cậu chạy đi, hai chân nhẹ bồng như cách cậu chạy kể từ ngày đầu tiên Meggie nhìn thấy cậu. “Bạn phải đến đấy!”, cậu gọi về cô thêm lần nữa, trước khi biến vào đoạn đường tối thăm bắt vào con ngõ. “Có khi tốt hơn là bạn nên sống một thời gian ở chỗ chúng mình, với chú Ngón Tay Bụi và mình! Ông già này điên rồi. Người ta không chơi đùa với người chết đâu!”



Thế rồi cậu lao đi, và Meggie tựa mình vào bức tường nhà của cô Minerva, vào đúng chỗ mà Farid vừa tựa. Cô giơ đầu ngón tay vuốt dọc làn môi, như thể phải kiểm tra để biết rằng nụ hôn của Farid không làm nó thay đổi.

“Meggie?” Ông Fenoglio đứng phía trên cầu thang, tay cầm một cây đèn bão. “Cháu làm gì dưới đó? Thằng bé đi chưa? Cậu ta đến đây để làm gì? Sao lại đứng với cháu ở dưới đó, trong bóng tối!”

Meggie không trả lời. Cô không muốn nói chuyện với một ai. Cô muốn lắng nghe lời kể của trái tim đang bồi hồi.



**Elinor**

h g

Lúc đó hãy tìm cuốn sách thần

Chọn bài thơ yêu thích

Và rót vẻ đẹp của giọng của âm

Vào từng câu, từng chữ, từng vần.

Và màn đêm sẽ đắm đầy âm nhạc

Và những lo âu khuấy rối ban ngày

Sẽ gập mái lều như người Ả rập

Câm lặng lên bay.

**HENRY WADSWORTH LONGFELLOW,**  
*Ngày đã xong*

h g

Bà Elinor đã trải qua vài ngày đêm trầm trọng trong tầng hầm của mình. Tối tối và sáng sáng, gã Tủ Đứng mang lại cho họ một chút đồ ăn - ít nhất thì họ cũng đoán được ra là buổi sáng hay buổi tối, bởi luôn mong mỗi rằng chiếc đồng hồ đeo tay của ông Darius vẫn còn chạy đúng. Khi gã trai to bè lần đầu tiên xuất hiện với một chút bánh mì và một chai nước, bà đã cầm chai nước bằng nhựa đó mà ném vào đầu gã. Điều đó có nghĩa là, quả thực bà đã tìm cách làm điều đó, nhưng Tủ Đứng kịp thời tránh được và cái chai đập vào tường mà vỡ ra.

“Không bao giờ, Darius!”, Elinor thì thầm sau khi gã Tủ Đứng khóa lại cửa với một tiếng cườ khịt khịt chế nhạo.”Không bao giờ tôi cho phép kẻ khác nhốt tôi nữa, tôi đã thề như thế, thưở trước trong cái lồng thối tha, khi bọn đôt nhà thọc nòng súng sẵn quệt dọc các chân song sắt và búng những đầu thuốc lá còn cháy vào mặt tôi. Còn bây giờ? Bây giờ tôi bị giam, mà là bị giam trong chính tầng hầm của nhà mình!”

Trong đêm đầu tiên, bà đã nhò m dậy từ chiếc nệm không khí khiến từng khúc xương bà đau nhói và cầm đồ hộp ném vào tường. Ông Darius chỉ ngồi đó, trên một chiếc chần mà ông đã trải lên lớp nệm của chiếc ghế dài ngoài vườn, và mở lớn mắt nhìn. Vào buổi chiều ngày thứ hai(hay đó là ngày thứ ba nhỉ?) Elinor ném cả những lọ thủy tinh đựng đồ ăn - và nức nở thật to khi ngón tay bà bị mảnh vỡ cửa chảy máu. Đúng lúc ông Darius đang thu quét lại những mảnh thủy tinh vỡ thì gã Tủ Đứng tới, đưa bà đi.

Darius muốn đi theo, nhưng Tủ Đứng đẩy một cái thật mạnh vào lồng ngực còi cọc của ông, khiến ông lão đảo ngã xuống đất, xuống những quả Ô-liu và món cà chua cùng những thứ khác vừa chảy ra từ các lọ thủy tinh bị bà Elinor đập vỡ.

“Đồ khốn!”, bà gằm vào mặt Tủ Đứng, nhưng tên này chỉ cười, hài lòng vui vẻ như một đứa bé vừa đẩy vỡ tháp đồ chơi được xây bằng những cục gỗ, và gã lảm nhảm hát trong khi dẫn Elinor đến khu thư viện. Cha, có ai đó nói rằng những con người xấu xa không phải là người hạnh phúc?, bà nghĩ như thế khi gã mở cửa và gặt đầu ra hiệu cho bà đi trước.

Thư viện của bà là một bức tranh khủng khiếp. Đĩa dĩa và cốc bần đứng khắp nơi - trên bậu cửa sổ, trên thảm trải nhà, kể cả trên những tủ kính nơi chứa những món đồ vô giá -, mà đó không phải là thứ tồi tệ nhất. Không. Trầm trọng nhất là mấy cuốn sách! Hầu như chẳng cuốn nào còn đứng đúng chỗ. Chúng chòng thành từng sập cầu thả dưới nền đất, giữa những cốc cà phê bần thiu và trước cửa sổ. Một số cuốn thậm chí còn bị mở và nằm úp xuống, gáy sách ngồng lên trên, bà hầu như không dám nhìn lâu! Chẳng lẽ con quái vật này không biết rằng, cư xử kiểu ấy là bẻ gãy cổ sách?

Nếu gã có biết chẳng nữa, thì gã cũng chẳng thêm để ý. Orpheus ngồi trong chiếc ghế bành vốn là ghế mà bà yêu thích nhất, con chó tằm lồm ngay bên cạnh, nó đang giữ cái gì đó giữa hai chân trước, trông rất giống chiếc giày đi trong vườn của bà. Chủ nhân của nó vắt cặp đùi bẹt nhào lên chỗ để tay và cầm một cuốn sách được minh họa đẹp tuyệt vời, viết về những cô tiên, cuốn sách mà bà Elinor vừa mua được cách đây hai tháng trong một buổi bán đấu giá, cho một số tiền đến mức Darius phải giơ hai tay lên che mặt.

“Cái đó...”, bà nói bằng giọng khẽ rung rung, “là một cuốn sách rất rất có giá trị.”

Orpheus xoay đầu về phía bà và mỉm cười, nụ cười của một đứa trẻ hư. “Tôi biết!”, gã ta nói bằng giọng mềm như nhung. “Bà có rất nhiều cuốn sách rất rất rất quý báu, bà Loredan.”

“Đúng vậy”, bà Elinor trả lời, lạnh như băng. “Và vì thế mà tôi cũng không bao giờ chòng chúng lên nhau như hộp carton đựng trứng hoặc như những khoanh phô mai. Mỗi cuốn sách đều có chỗ của nó.”

Những lời nói chỉ khiến Orpheus cười rộng hơn ra. Gã gập sách lại, sau khi đã xoắn một trang thành hình tai lừa. Bà Elinor bất giác phải lấy hơi thật sâu.

“Những cuốn sách không phải là những chiếc bình cắm hoa bằng thủy tinh, quý bà yêu quý ạ”, Orpheus vừa nói vừa ngồi thẳng dậy. “Chúng nó chẳng mỏng manh mà cũng chẳng đẹp dễ như bình cắm hoa. Chỉ là sách thôi! Thứ quan trọng là nội dung của chúng, mà nội dung thì đâu có rơi

trượt ra ngoài khi người ta chồng sách lên nhau.” Xòe phẳng bàn tay ra, gã vuốt bên mái tóc lảng bóng, như lo đường ngôi bị lệch.”Đường Trắng nói rằng, bà muốn nói chuyện với tôi?”

Elinor ném về phía Tủ Đứng một cái nhìn nghi ngờ.”Đường Trắng?”

Gã không lộ mỉm cười và xòe ra một bộ sưu tập những cái răng nham nhở và xấu xí đến độ bà Elinor không tiếp tục hỏi lý do nào mà gã có cái tên đó.

“Đúng, đúng. Tôi muốn nói chuyện với ông từ vài ngày nay. Tôi yêu cầu ông thả tôi và người giữ thư viện của tôi ra khỏi tầng hầm. Tôi đã quá chán cái cảnh ở trong chính nhà mình mà lại phải đi tiểu bằng một cái xô mà không hề biết liệu đang là ngày hay đêm. Tôi đề nghị ông đưa cháu gái tôi và chồng nó quay trở lại, hai con người đang gặp hiểm họa trầm trọng vì lỗi của chính ông. Tôi yêu cầu ông buông những ngón tay béo mỡ của ông ra khỏi mấy cuốn sách của tôi, khốn kiếp!”

Elinor ngậm miệng lại - và nguyên rửa bản thân, với tất cả những câu nguyên rửa mà bà nhớ ra được lúc này. Ô không! Darius đã nói biết bao lần về điều gì nhỉ? Bà đã tự nhủ mình hàng trăm lần điều gì, trong khi nằm trên tấm nệm không khí kinh khủng ở dưới kia? Giữ bình tĩnh, Elinor, hãy cư xử thông minh, Elinor, kiểm soát cái lưỡi của mình...mọi lời khuyên vậy là đã uổng phí. Con giận đã nổ ra như một quả bóng bay được bơm quá nhiều không khí.

Orpheus vẫn ngồi đó, hai chân vắt lên nhau, và trên môi vẫn là cái cười mím trâng tráo nọ. “Chắc là tôi có thể đưa họ quay trở lại. Đúng, chắc vậy!”, gã nói, giơ tay vuốt ve cái đầu con chó xấu xí. “Nhưng tại sao tôi phải làm mới được?” Ngón tay to bè của gã vuốt dọc phần bìa của cuốn sách mà gã vừa gấp lại một cách tàn nhẫn. “Đây là một loại bìa đẹp, đúng không? Có vẻ hơi sặc sỡ đôi chút, ngoài ra tôi cũng tưởng tượng các cô tiên hơi có phần khác đi,nhưng mặc dù vậy...”

“Đúng, nó đẹp, tôi biết, nhưng bây giờ tôi không quan tâm đến tấm bìa cuốn sách!” Elinor gắng sức để dừng to giọng lên, nhưng đơn giản là không thể làm nổi. “Nếu ông đưa cả hai người đó quay trở lại, thì ông hãy làm

ngay đi, khốn kiếp! Trước khi nó trở thành quá muộn. Con mụ già đó muốn giết cậu ta, ông không nghe thấy sao? Con mụ già muốn giết Mortimer!”

Về mặt thờ ơ, Orpheus đưa tay sửa lại chiếc cà-vạt nhàu nát. “Chà, anh ta đã giết con trai của Mortola, theo như những gì tôi hiểu. Máu trả máu, thù đổi thù, người ta đã đọc thấy như thế trong một cuốn sách không hẳn hoàn toàn không nổi danh.”

“Con trai mụ ta là một gã giết người!” Elinor siết chặt hai nắm đấm. Bà muốn lao vào cái mặt tròn vành kia, muốn giật sách ra khỏi tay gã, cái bàn tay trông mềm và trắng như thể trong đời chưa bao giờ làm một việc gì khác ngoài việc lật giở những trang sách, nhưng gã Đường Trắng đã nhảy ra chặn lối.

“Đúng, đúng, tôi biết.” Orpheus buông ra một hơi thở dài thật sâu. “Tôi biết tất cả về Capticorn. Tôi đã đọc cuốn sách kể câu chuyện của anh ta biết bao nhiêu lần, và tôi bắt buộc phải nói rằng, đó là một nhân vật phản diện rất tốt, một trong những kẻ xấu tốt nhất mà tôi từng gặp gỡ trong vương quốc câu chữ. Đơn giản giết đi một người như thế, nếu bà hỏi thật tôi... có thể coi đó là một tội phạm nho nhỏ. Mặc dù tôi lấy làm mừng cho Ngón Tay Bụi về chuyện này.”

Ồ, giá mà có thể vả thẳng vào mặt gã, chỉ một lần duy nhất thôi, và thẳng vào cái mũi rộng bè, vào cái mồm đang cười nhóp nhúa!

“Capricorn đã cho người bắt Mortimee! Gã đã nhốt con gái cậu ấy và cầm tù vợ cậu ấy bao nhiêu năm!” Những giọt lệ tràn mắt Elinor, nước mắt của thịnh nộ và bất lực. “Làm ơn! Xin ông Orpheus, hay là ông có tên là gì chẳng nữa!” Bà dồn hết sức và cố kiềm chế để giọng nói của mình có được một chút xiu thân thiện. “Làm ơn! Ông hãy đưa hai người đó quay trở lại đây, và tiện thể, xin ông hãy đưa cả Meggie lại đây, trước khi nó bị một gã khổng lồ bên đó đâm bẹp hoặc bị một mũi giáo đâm thủng bụng”.

Orpheus ngã người ra sau ghế và sầm soi nhìn Elinor như nhìn một bức tranh trên giá vẽ. Gã chiêm chiếc ghế bành của bà mới nghiêm nhiên làm sao. Elinor gắng sức nuốt cơn giận xuống. Bình tĩnh!, bà ra lệnh cho mình,

trong khi ánh mắt bà dán sát gương mặt tròn vành nhọt nhọt của Orpheus. Gắng kiềm chế. Vì Mortimer, vì Resa và Meggie!

Orpheus hắng giọng. “Thật tình tôi không hiểu bà nghĩ như thế nào”, gã vừa nói vừa quan sát những cái móng tay bị găm nham nhở như móng tay một cậu bé. “Tôi đang ghen với ba người đó!”

Thoạt đầu, bà Elinor không hiểu gã nói gì, cho đến khi gã tiếp tục, bà mới rõ.

“Tại sao bà lại nảy ra ý định đưa họ quay trở lại?”, gã hỏi khế. “Nếu tôi đến được chỗ đó, tôi sẽ không bao giờ quay trở lại! Trên thế gian này không có nơi nào mà tôi mong muốn được nhìn ngắm bằng một nửa như lòng mong muốn của tôi đối với quả đồi, trên có lũy thành của ông Vua Mỡ. Đã biết bao lần tôi đi bộ trên khuôn chợ Ombra, và nhìn lên những tháp canh, nhìn lên những lá cờ có con sư tử. Tôi đã bao lần tưởng tượng ra cảnh đi lang thang trong Dải Rừng Không Có Đường Đi và quan sát Ngón Tay Bụi khi anh ta ăn cắp mật của các cô tiên lửa. Tôi đã tưởng tượng ra người diễn trò mà anh ta yêu, nàng Roxane. Tôi đã đứng trong lũy thành của Capricorn và ngửi mùi những loại thuốc nước mà mụ Mortola đun lên từ cây phụ tử và độc cần. Cho đến tận ngày hôm nay, lũy thành của Đầu Rắn vẫn còn thường xuyên xuất hiện trong những giấc mơ của tôi, thỉnh thoảng tôi bị nhốt trong nhà ngục của nó, thỉnh thoảng tôi rón rén cùng Ngón Tay Bụi đi qua cánh cổng, nhìn đầu người diễn trò đã bị gã Đầu Rắn cho xiên thây bởi họ đã hát một bài hát không vừa ý gã ta...Thề có tất cả các chữ cái của thế giới này! Khi mụ Mortola nói tên mụ ra với tôi, tôi tưởng mụ ta điên. Đúng, mụ ta và Basta rất giống với những nhân vật mang tên như thế trong cuốn sách, nhưng có thật sự là ai đó đã đưa họ ra từ cuốn sách tôi yêu thích nhất? Có thật sự là còn những người khác có khả năng đọc được sách như tôi? Chỉ tới khi Ngón Tay Bụi tới gặp tôi, trong cái khu thư viện tồi tàn lộn xộn và ẩm mốc đó, tôi mới tin nổi. Trời đất, tim tôi đã đập nhanh biết bao nhiêu khi nhìn gương mặt anh ta với ba vết sẹo nhạt màu mà lưỡi dao để lại! Nó còn đập mạnh hơn cả khi tôi lần đầu tiên hôn một thiếu nữ. Đó thật sự là anh ta, người hùng buồn thương của cuốn sách mà tôi yêu thích nhất trong những cuốn sách tôi yêu thích. Và tôi đã để cho anh ta lại biến đi. Còn bản thân tôi? Vô hy vọng.” Gã đàn ông cười lên thành tiếng, cay đắng và buồn đau. “Tôi chỉ hy vọng là ở đó anh ta không còn phải chết nữa, như tay tác giả

điên khùng đã định sẵn cho anh ấy. Không! Anh ấy khỏe mạnh và an bình, tôi chắc chắn như vậy, suy cho cùng thì Capricorn đã chết, mà Basta là một thằng hèn. Bà có biết là năm lên mười hai tuổi tôi đã từng viết thư cho cái ông Fenoglio đó, xin ông ấy thay đổi câu chuyện hoặc ít nhất cũng viết thêm tập hai, cho Ngón Tay Bụi quay trở lại? Ông ta không bao giờ trả lời tôi, cũng như *Tim Mực* chẳng hề được viết tiếp. Chà.” Orpheus phun ra một tiếng thở dài nặng nề.

Ngón Tay Bụi, Ngón Tay Bụi... Elinor mím chặt môi. Ai mà thèm quan tâm chuyện sẽ xảy ra với gã ăn diêm đó? Bình tĩnh nào, Elinor, đừng lại nổi thêm một lần nữa, lần này phải hành xử cho thông minh, thông minh và tỉnh táo... Không phải là việc dễ dàng...

“Ông nghe này. Nếu ông thật sự rất muốn đi vào trong cuốn sách đó...” Sự cố gắng đã có kết quả, giọng bà quả thật nghe như thể chuyện mà bà đang nói tới chẳng quá quan trọng đối với mình. “Vậy tại sao ông không đưa Meggie quay trở về đây, đơn giản vậy thôi? Meggie biết cách đọc làm sao để tự bản thân người đọc bước vào một câu chuyện. Chính nó đã làm như vậy! Chắc chắn nó có thể giải thích cho ông biết cần phải làm ra sao, hoặc nó có thể đọc ông sang bên đó!”

Cái mặt đĩa tròn của Orpheus sa sầm xuống, đột ngột đến mức Elinor ngay lập tức biết rằng bà vừa phạm một sai lầm trầm trọng. Làm sao lại có thể quên rằng gã trai này kiêu căng hợm hĩnh tới mức nào?

“Không một ai -”, Orpheus nói khẽ, nhưng nhồm dậy từ chiếc ghế bành của bà chậm rãi đầy đe dọa, - không một ai giải thích cho tôi nghệ thuật đọc sách. Đó lại càng không phải là một con bé con!”

Bây giờ nó sẽ lại đút mình xuống tầng hầm!, Elinor nghĩ. Làm gì đây? Tìm đi, Elinor, tìm trong cái đầu ngu ngốc của mi lấy một câu trả lời thích hợp! Làm đi chứ! Chắc mi sẽ nghĩ ra một thứ gì đó!

“Dĩ nhiên là không!”, bà lấp bắp. “Không một ai ngoài ông có thể đọc cho Ngón Tay Bụi quay trở lại. Không một ai. Nhưng mà...”



“Đừng có nhưng mà gì hết. Bà nghe đây.” Orpheus vào một tư thế đứng, như thể đang chuẩn bị hát một bản Aria trên sân khấu, và cầm cuốn sách ra khỏi chiếc ghế bành, cuốn sách mà ban nãy gã đã thô bạo đặt sang bên, gã ta mở nó ra, đúng cái trang mà chiếc tai lừa làm xấu đi làn giấy trắng ngà tuyệt đẹp, rồi gã vuốt đầu lưỡi lên môi, như muốn làm cho chúng mềm mại ra, để từ ngữ không dính chặt vào chúng - thế rồi gã lại đổ âm thanh làm đầy thư viện của bà Elinor: bằng cái giọng đẹp đến ngộp thở, hoàn toàn không thích hợp gì với ngoại hình của chủ nó. Orpheus đọc, như thể gã đang nhâm nhi món ăn gã yêu thích nhất trong khoang miệng, đầy sung sướng thụ hưởng, tham lam chờ từng âm thanh từng tiếng ngân của các chữ cái, như những viên ngọc trên lưỡi, như những hạt giống từ ngữ mà gã khiến cho cuộc sống bên trong lách ra ngoài.

Đúng, có thể gã thật sự là một bậc thầy tài năng trong nghệ thuật đọc sách. Bởi gã làm điều đó với sự đam mê lớn nhất.

*“Ngày xưa có một câu chuyện kể về chàng chẵn cừu, chàng Tudur xứ Llangollen, một ngày kia chàng ta gặp một đoàn tiên đang nhảy múa theo giai điệu của một đàn vĩ cầm nhỏ xíu.”* Một âm thanh riu rít thoát vang lên phía sau Elinor, bà quay lại nhìn, nhưng chẳng thấy gì ngoài một gã Đường Trắng đang dờ mắt ra nghe giọng đọc của Orpheus. *“Tudur gắng sức cưỡng lại những sợi dây đàn pháp luật, nhưng cuối cùng anh ta cũng ném mũ lên không khí và kêu ‘Bắt đầu, kéo đàn đi, gã quỷ già kia!’ và hòa cùng điệu nhảy hoang dã.”*

Tiếng vĩ cầm chói chang và gay gắt hơn, và khi Elinor lần này quay trở lại thì bà nhìn thấy một đàn ông đang đứng trong thư viện, bao xung quanh là những thực thể nhỏ xíu quấn mình bằng lá cây, người đàn ông đó đang xoay trên những gót chân trần của mình như một con gấu diễn trò, cách ông ta chỉ một bước chân thôi là một người nhỏ xíu mang trên đầu một bông hoa chuông đang kéo một cây đàn vĩ cầm chỉ to cỡ một quả thông.

*“Ngay lập tức có một cặp sừng mọc trên đầu của người kéo đàn và một cái đuôi thò ra từ chiếc áo bành tô!”* Orpheus cho giọng mình ngân lên nữa, dày hơn, cho tới khi nghe như tiếng hát. *“Những hồn mà đang nhảy múa biến thành dê núi, thành chó, thành mèo và cáo, và chúng cũng Tudur*

*xoay mình trong vòng tròn, liêu lĩnh và trâng tráo khiến người nhìn phải nôn nao chóng mặt.”*

Elinor giơ tay lên áp miệng. Chúng kia rồi, chui ra từ đằng sau ghế bành, nhảy qua những chồng sách, khiêu vũ trên những trang sách đang mở ra bằng những vó móng bản thiêu. Con chó nhảy lên và sửa vào chúng.

“Ngừng lại đi”, Elinor la về phía Orpheus. “Ngừng lại ngay lập tức!”

Với nụ cười hả hê, gã đàn ông gập sách lại.

“Đuổi chúng nó ra vườn!”, gã ra lệnh cho một Đường Trắng đang hóa đá. Tên kia bối rối đi tập tễnh tới cánh cửa, mở ra - và để cho đoàn quân đó đi ra ngoài, vừa kéo đàn vừa la vừa hét, sửa, kêu quàng quạc, đi dọc khoảng hành lang của bà Elinor, đi ngang qua phòng ngủ, mãi rồi tiếng ồn mới dần dần dịu xuống.

“Không một ai”, Orpheus nhắc lại, trên cái mặt đĩa tròn của gã không có lấy một dấu vết nào của nụ cười, “không một ai có thể giải thích cho Orpheus đây bất kỳ một điều gì về nghệ thuật đọc sách. Bà đã hiểu chưa? Không một ai biến mất cả! Chỉ có thể là vài con mọt sách, nếu trong thư viện bà có, hoặc vài con ruồi...”

“Hoặc vài người lái ô tô trên con đường dưới kia”, bà Elinor thêm vào bằng giọng khàn đặc, rất tiếc là có thể nhận thấy rõ qua giọng nói là bà đang rất ẩn tượng.

“Có thể!”, Orpheus nói và nhún cái vai tròn bè bè. “Nhưng chuyện đó không hề ảnh hưởng đến tài nghệ của tôi, đúng không? Hy vọng rằng bà có hiểu đôi chút về nghệ thuật nấu nướng, bởi tôi đã quá ngán những gì mà Đường Trắng trộn vào với nhau. Tôi nói. Bao giờ đọc xong tôi cũng đói.”

“Nấu ăn?” Elinor suýt chết ngạt vì cơn thịnh nộ của mình. “Tôi phải làm đầu bếp cho ông trong chính nhà tôi?”

“Thì đúng thế. Bà hãy tỏ ra có ích đi. Hay bà muốn Đường Trắng nảy ra ý tưởng rằng bà và anh bạn lấp bắp thực sự là đồ thừa? Đẳng nào thì cậu ta

cũng đang bức mình vì cho tới giờ chả tìm thấy thứ gì đáng lấy trộm trong nhà này. Không, ta không nên để cậu ta nảy ra những suy nghĩ ngu ngốc, đúng không?”

Bà Elinor lấy hơi thật sâu và gắng sức không để ý đến hai đầu gối đang run cầm cập. “Không. Không, ta không muốn thế”, bà nói, rồi xoay người đi, và bước xuống bếp.

## Người bị tưởng lầm

h g

“Rồi cô đặt miếng cỏ chữa bệnh vào miệng anh - anh ngủ thiếp đi ngay. Cô đắp chăn cho anh thật cẩn thận. Anh ngủ suốt cả ngày...”

**DIETER KÜHN,**  
*Chàng Parzival của Wolfram von Eschenbach*

h g

Đúng lúc trong hang chỉ có Resa và Mo thì họ tới, gồm hai phụ nữ và bốn đàn ông. Hai người đàn ông trong số đó đã cùng ngồi với Vũ Công Mây bên đồng lửa: anh chàng phun lửa Chim Muội Khói và Hai Ngón. Mặt anh ta trong ánh sáng ban ngày trông cũng chẳng thân thiện hơn, và những người còn lại thì có ánh nhìn hằn lên vẻ thù địch đến mức Resa bắt giác địch sát vào gần Mo.

Chỉ có Chim Muội Khói là hơi có vẻ ngượng.

Mo đang ngủ, một giấc mê sảng bất ổn, giấc ngủ mà anh đã ngủ trên một ngày nay, khiến bà Nessel lo lắng lắc đầu. Sáu người kia chỉ dừng lại cách anh vài bước chân. Họ che không cho Resa nhìn ánh sáng mặt trời đang hắt từ ngoài vào.

Một người đàn bà bước lên phía trước những người khác. Bà ta không mấy già, nhưng ngón tay cong queo như móng chim. “Phải đưa anh ta đi!”, bà ta bảo. “Ngay hôm nay. Anh ta không phải người của bọn tôi, cô cũng vậy.”

“Bà nói vậy là có ý sao?” Giọng Resa rung lên, dù cô có gắng sức giữ bình tĩnh đến đâu. “Anh ấy không đi được. Anh ấy còn yếu quá.”

Giá mà có bà Nessel ở đây! Nhưng bà ấy đi rồi, sau khi lăm bằm điều gì đó về những đứa trẻ đang ốm - và về một loại cây có thể xua đến tận gốc cơn sốt của anh. Nếu bà Nessel có ở đây thì chắc là sáu người này đã sợ, họ sợ hãi, tôn trọng, e dè, trong khi bản thân cô chỉ là một người lạ đối với đám người diễn trò ở đây, một người lạ đang tuyệt vọng với một người chồng ốm sắp chết - ngay cả khi ở đây không một ai linh cảm được là họ xa lạ với thế giới này đến mức nào.

“Bọn trẻ con... cô phải thông cảm cho chúng tôi!” Người phụ nữ kia còn rất trẻ, và đang mang thai. Cô đặt một bàn tay lên bụng, vẻ chờ che. “Một người như anh ta sẽ đẩy con cái chúng tôi vào tai họa, và cô Martha nói đúng, anh chị thậm chí không phải người của chúng tôi. Đây là nơi duy nhất người ta còn để lại cho chúng tôi. Không một ai đến đây đuổi chúng tôi

đi, nhưng một khi họ nghe tin Chim Giẻ Cùi ở đây thì mọi chuyện sẽ chấm dứt. Họ sẽ kết tội chúng tôi đã che giấu cho anh ta.”

“Nhưng anh ấy không phải là Chim Giẻ Cùi! Tôi đã nói với mọi người rồi. Thế “họ” là ai?”

Mo thì thâm điều gì đó trong cơn sốt, tay nắm chặt cánh tay Resa.

Cô vuốt trên trán anh về trán an, ép anh uống một ngụm thứ nước thuốc mà bà Nessel đã nấu. Đám người đến thăm họ im lặng quan sát.

“Cứ làm như thể cô không biết!”, một người đàn ông trong đám, một người cao và gầy, cơ thể chốc chốc lại rung lên trong những đợt ho khô khốc. “Gã Đầu Rắn cho người tuy lòng anh ta. Gã sẽ gửi bọn Bọc Sắt đến đây. Gã sẽ treo cổ tất cả lũ chúng tôi vì chúng tôi đã che giấu cho anh ấy ở đây.”

“Tôi nói với các anh chị một lần nữa!” Resa cầm lấy tay Mo, giữ thật chặt. “Anh ấy không phải kẻ cướp mà cũng không phải là một người nào khác từ câu chuyện của mọi người! Chúng tôi mới đến đây có vài ngày thôi! Chồng tôi làm nghề đóng sách, đó là việc của anh ấy, ngoài ra không một việc nào khác!”

Họ nhìn cô mới kỳ quặc làm sao!

“Chưa bao giờ tôi nghe một lời nói dối tệ đến như vậy!” Hai Ngón nhếch miệng. Anh ta có một giọng nói thật xấu. Cứ theo bộ quần áo vá chằng vá đụp đầy màu sắc sặc sỡ thì anh ta là một trong số những người diễn hài kịch trong các phiên chợ, ồn ào và thô tục, cho tới khi các khán giả cười cho bật mọi lo lắng ra khỏi tim. “Một anh đóng sách thì tìm cái gì trong lũy thành cổ của Caprocorn, giữa Dải Rừng Không Có Đường Đi? Không một ai tự nguyện tới đó, vì những Người Đàn Bà Trắng cũng như vì tất cả những con quái vật len lách giữa đồng cỏ nát. Còn Mortola, mẹ ta thì liên quan gì đến một người đóng sách? Tại sao mẹ ta lại bán anh ta, bằng một loại vũ khí phù thủy nào đó mà chưa ai nghe nói đến?”

Những người khác gật đầu đồng tình - và tiến một bước về phía Mo. Cô phải làm gì đây? Cô có thể nói gì? Đâu có được tích sự gì khi ta có một giọng nói mà chẳng ai thèm nghe. “Đừng buồn về chuyện em không nói được”, Ngón Tay Bụi thường nói với cô như thế. “Con người ta thường chẳng lắng nghe, đúng không?”

Cô có thể kêu cứu, nhưng ai đến cứu? Vũ Công Mây đã cùng bà Nessel lên đường từ sáng sớm, khi những chiếc lá vẫn còn lóng lánh màu đỏ của mặt trời ban mai, còn những người phụ nữ mang đồ ăn lại cho Resa và thỉnh thoảng canh chừng Mo hộ cô một lúc, để cô có thể ngủ đi vài ba tiếng đồng hồ - tất cả bọn họ bây giờ đều ở bên dòng suối gần đây để giặt giũ quần áo, đám con cái của người đến đây bởi họ quá ngàn con người và muốn chờ cái chết. Họ sẽ không thể giúp được cho cô.

“Chúng tôi sẽ không giao anh ấy cho gã Đầu Rắn! Chúng tôi chỉ mang anh ấy lại nơi bà Nessel đã tìm thấy hai người. Mang lại cái lũy thành đáng nguyên rửa.” Đó lại là giọng của người hay ho. Một con quạ đậu trên vai anh ta. Resa biết rõ những con quạ loại này từ thời gian kiếm ăn bằng nghề viết thuê giấy tờ và thư xin xỏ trên các khuôn chợ phiên - chủ nhân loại quạ này luyện cho chúng cách lấy thêm vài đồng xu trong khi họ biểu diễn.

“Trong các bài ca có nói rằng, Chim Giẻ Cùi che chở cho Đám Dân Lắm Sắc Màu”, chủ nhân của con quạ nói.

“Và kẻ mà anh ta đã giết, là những kẻ đã đe dọa phụ nữ và trẻ em của chúng tôi. Chúng tôi rất biết cách đánh giá tất cả những điều đó, và đã hát tất cả những bài ca về anh ấy, nhưng chúng tôi không để cho người ta treo cổ mình lên vì anh ấy đâu.”

Vậy là họ đã quyết định từ lâu. Họ muốn đưa Mo đi. Resa muốn thét vào mặt họ, nhưng cô không còn sức lực mà la hét. “Nếu các ông đưa anh ấy quay trở lại chỗ đó, anh ấy sẽ chết!” Giọng cô bây giờ chỉ còn là tiếng thì thầm.

Họ không quan tâm đến điều đó, Resa nhìn thấy như thế trong mắt họ, mà làm sao khác được?, cô nghĩ. Liệu bản thân cô sẽ làm gì, nếu bên ngoài kia là con cái của cô? Cô nhớ đến một cuộc viếng thăm của gã Đầu Rắn trên

lũy thành của Capricorn, gã tới đó để tham dự buổi hành quyết một kẻ thù chung của hai đứa. Kể từ ngày đó cô biết rằng, một người thấy sung sướng khi làm người khác đau khổ trông sẽ ra sao.

Người phụ nữ với những ngón tay cong quắp quỳ xuống bên Mo và đẩy tay áo anh lên, trước khi Resa kịp ngăn lại. “Đây, các anh nhìn thấy chưa?”, bà ta hề hả. “Anh ta có vết sẹo, y hệt như trong bài hát đã viết - ở nhà đúng nơi mà những con chó của gã Đầu Rắn đã cắn.”

Resa đẩy mạnh đến mức bà ta ngã xuống chân những người khác.”Những con chó đó không phải là chó của Đầu Rắn. Đó là chó của Basta!”

Cái tên này khiến cả nhóm giật nảy lên. Mặc dù vậy họ vẫn không bỏ đi. Chim Muội Khói giúp người phụ nữ đứng dậy, và Hai Ngón bước lại gần Mo hơn. “Bắt đầu!”, gã nói với những người khác. “Nâng anh ta lên.” Tất cả bước lại sát bên anh, chỉ có Chim Muội Khói chân chừ.

“Làm ơn! Tin tôi đi!” Resa gạt những bàn tay của họ ra. “Làm sao các anh có thể tin rằng tôi nói dối? Tôi đâu có thể cảm ơn cho sự giúp đỡ của các anh bằng cách đó?”

Không một ai chú ý đến cô. Hai Ngón giật phắt tấm chăn của Mo đi, tấm chăn mà bà Nessel đã cho họ. Đêm trong hang thường lạnh.

“A, xem kìa! Các anh đến thăm vị khách của chúng ta. Dễ thương thật đấy.”

Tất cả bọn họ xoay phắt về. Như những đứa bé bị người ta bắt quả tang khi đang chơi một trò quậy phá độc ác. Một người đàn ông đứng ở cửa hang. Trong một thoáng Resa cứ tưởng đó là Ngón Tay bụi, và bối rối thoáng hỏi mình tại sao Vũ Công Mây lại có thể đưa anh ấy về đây nhanh tới thế. Nhưng sau đó, cô nhìn thấy người đàn ông đang được sáu người kia nhìn trân trân trong vẻ hồi lỗi, da anh ấy màu đen, làn da anh, cặp mắt anh, kể cả quần áo. Và bên cạnh anh là một con gấu, cao hơn chủ nhân một cái đầu và cũng đen hệt như anh.



“Chắc chắn đây là những vị khách mà bà Nessel đã kể cho tôi nghe, đúng không?” Con gấu vừa khịt khịt vừa rút đầu về khi theo chủ nhân bước vào hang. “Bà ấy bảo họ có quen một người bạn cũ rất thân với tôi. Ngón Tay Bụi. Dĩ nhiên tất cả đã nghe kể về anh ấy, đúng không? Và chắc chắn các anh đều biết rằng, bạn bè của anh ấy xưa nay vốn luôn bạn bè của tôi. Và đối với đám kẻ thù thì dĩ nhiên cũng thế”.

Sáu người kia lão đảo giăn ra, vẻ vội vàng, như họ muốn để người lạ nhìn thấy Resa. Và anh chàng phun lửa cười, vẻ thiếu bình tĩnh. “Lại có chuyện này nữa, hoàng tử, có chuyện gì mà anh tới chỗ này?”

“Ồ, chuyện này và chuyện khác. Tại sao bên ngoài kia không có người gác. Chẳng lẽ các anh nghĩ là bọn tiểu quỷ bây giờ không thích lấy lấp bắp đồ ăn của chúng ta nữa?” Anh chậm chậm bước về phía họ, trong khi con gấu của anh hạ xuống trên bốn chân và đứng đỉnh bước theo anh, vừa đi vừa thở phì phò, như thể nó không thích cái hang chật chội này. Họ gọi anh là hoàng tử. Dĩ nhiên rồi! Hoàng Tử Đen! Cô đã nghe nói đến tên anh trên khuôn chợ phiên của Obma, đã nghe những cô hầu trong lũy thành của Capricorn nhắc tới anh, đúng thế, kể cả từ miệng đám tay chân của Capricorn. Cô cũng đã nhìn thấy anh một lần, thuở đó, khi câu chuyện của Fenoglio lần đầu tiên nuốt chửng lấy cô, rồi sau đó không bao giờ nữa. Anh là một người phi đao, một người dạy gấu... và là bạn của Ngón Tay Bụi, kể từ khi hai người chưa lớn bằng Meggie bây giờ.

Những người khác né sang bên khi hoàng tử cùng con gấu của anh bước vào giữa, nhưng anh không để ý đến họ. Anh nhìn xuống Resa. Có ba con dao dắt trên thắt lưng được nhuộm màu sắc sỡ của anh, dao nhỏ nhưng sáng, mặc dù người diễn trò ở đây không được phép mang vũ khí, “để cho bọn chúng dễ dàng xiên xác họ hơn!” Ngón Tay Bụi thường đùa như vậy.

“Xin chào mừng đến với khu trại bí mật”, Hoàng Tử Đen, ánh mắt đưa về phía làn băng vậy máu của Mo. “Bạn bè của Ngón Tay Bụi luôn được chào đón ở đây - mặc dù hiện thời tình hình trông có vẻ không được như vật.” Vẻ giễu cợt, anh ngắm nhìn những người xung quanh. Chỉ có Hai Ngón là bướng bỉnh đáp lại cái nhìn của anh, nhưng rồi cả người này nhưng rồi cả người cũng cúi đầu xuống.

Còn hoàng tử thì nhìn Resa từ trên xuống dưới, rồi từ dưới lên trên. “Cô quen Ngón Tay Bụi từ đâu?”

Cô biết trả lời ra sao? Từ một thế giới khác? Con gấu cúi xuống ngửi khúc bánh mì bên cô. Hơi thở thú nóng hôi khiến cô rớn người. Nói sự thật đi, Resa, cô nghĩ. Mình đâu cần kể là chuyện đó xảy ra trong thế giới nào.

“Hồi đó tôi là cô hầu của đám đốt nhà trong vài năm”, cô nói. “Tôi bỏ chạy, nhưng bị một con rắn cắn. Ngón Tay Bụi tìm thấy tôi trong rừng và giúp tôi. Không có anh ấy tôi đã chết rồi.” Anh ấy đã giấu mình, cô nghĩ tiếp, nhưng chẳng bao lâu chúng đã tìm thấy mình, Basta cùng những kẻ khác, và đánh anh ấy gần chết.

“Còn chồng cô thì sao? Tôi có nghe nói, anh này không phải là người trong bọn chúng tôi.” Đôi con mắt màu đen sẫm soi mặt cô. Có vẻ chúng rất thành thạo trong việc phát hiện ra những lời nói dối.

“Cô ta nói, chồng làm nghề đóng sách, nhưng chúng tôi biết rõ hơn!” Hai Ngón nhỏ ra trong vẻ khinh thị.

“Các anh biết gì?” Hoàng tử nhìn họ, và họ im lặng.

“Anh ấy thật sự là một thợ đóng sách! Hãy mang giấy, hồ và da lại đây, và anh ấy sẽ chứng minh cho các anh thấy, một khi anh ấy khỏe lại.” Đừng khóc, Resa, cô nghĩ. Mình đã khóc quá đủ trong mấy ngày qua.

Người gầy gò lại lên một cơn ho.

“Được, các anh đã nghe thấy cô ấy nói đấy.” Hoàng tử ngồi xổm xuống bên cạnh cô trên nền đất. “Cả hai người ở lại đây cho tới khi Ngón Tay Bụi tới để khẳng định câu chuyện của họ, sẽ cho chúng ta biết, liệu đây là một người đóng sách hiền lành hoặc anh ta chính là kẻ cướp mà các anh luôn nói tới. Ngón Tay Bụi có quen anh ta, chồng của cô, đúng không?”

“Có quen”, Resa đáp khẽ. “Anh ấy quen chồng tôi còn lâu hơn là quen tôi.”

Mo xoay đầu. Anh thì thầm tên Meggie.

“Meggie? Có phải đó là tên cô không?” Hoàng tử giờ tay gạt cái mỡm con gấu đi, khi nó lại cúi xuống ngửi bánh mì.

“Đó là tên con gái chúng tôi.”

“Hai người có một cô con gái? Nó bao nhiêu tuổi?” Con gấu nằm ngửa ra, để ông chủ xoa bụng mình như cách chơi đùa với một con chó.

“Mười ba tuổi.”

“Mười ba? Gần lớn bằng con của Ngón Tay Bụi.”

Con gái của Ngón Tay Bụi? Anh chưa bao giờ kể cho cô nghe về một đứa con gái.

“Các anh còn đứng ở đó làm gì nữa?”, hoàng tử nghiêm giọng nói với những người khác. “Mang nước lại đây! Các anh không thấy anh ta sốt thế nào à?”

Hai người phụ nữ vội vã chạy đi, Resa có cảm giác họ nhẹ hẫng người vì hoàng tử cho họ cơ hội rời hang. Nhưng những người đàn ông thì đứng lại, chân chừ.

“Thế nhờ anh ta chính là người đó thì sao, hoàng tử?”, người gầy gò hỏi. “Thế nhờ Đầu Rắn sẽ biết tin anh ta nằm đây trước khi Ngón Tay Bụi đến kịp?” Nói xong anh ta lên một tràng ho, mạnh đến mức phải đưa tay áp lên ngực.

“Nhờ anh ta là ai kia? Chim Giẻ Cùi hả? Ngu ngốc! Chắc không có một người như vậy đâu. Mà nếu có thì đã sao! Kể từ bao giờ chúng ta giao nộp những người đứng về phía chúng ta? Thế nhờ những bài hát là có thật, nếu anh ta bảo vệ vợ và con của các anh...”

“Những bài hát chẳng bao giờ là sự thật”, cặp lông mày của Hai Ngón đen và rậm như thể được vuốt bằng muội khói. “Chắc là anh ta cũng chẳng

hơn gì một tên cướp đường, một thằng giết người tham vàng, không hơn...”

“Có thể, mà cũng có thể không”, Hoàng Tử Đen đáp lại. “Tôi chỉ nhìn thấy ở đây một người bị thương và một người phụ nữ đang cầu xin giúp đỡ.”

Đám đàn ông im lặng. Nhưng những ánh mắt mà họ ném về phía Mo vẫn tràn đầy thù địch.

“Thôi đi đi. Đi đi!”, Hoàng Tử Đen gằn giọng với họ. “Làm sao mà anh ta khỏe lên được, nếu các anh cứ nhìn anh ta như thế. Hay các anh nghĩ rằng, cô vợ anh ta thích cái lối trò chuyện xấu xa của các anh? Hãy tỏ ra có ích đi, ở ngoài kia có đủ việc đây.”

Họ đi thật. Họ cúi kính, và thông thả đi, như những người đàn ông chưa làm xong cái việc mà họ tới đây để làm.

“Anh ấy không phải là người đó đâu!”, Resa thì thầm khi những người kia đã bỏ đi.

“Chắc là không phải!” Hoàng Tử Đen giơ tay vuốt cặp tai tròn của con gấu. “Nhưng tôi e ngại rằng, đám người ngoài kia tin vào điều ngược lại. Và Đầu Rắn đã ấn định tiền thưởng cho ai mang tới đầu Chim Giẻ Cùi.”

“Tiền thưởng?” Resa nhìn ra phía cửa hang. Vẫn còn hai trong số bốn người đàn ông kia lần khuất phía trước cửa. “Họ sẽ quay trở lại”, cô thì thầm. “Và tìm cách đưa anh ấy đi.”

Nhưng Hoàng Tử Đen lắc đầu.

“Không lâu, chừng nào tôi còn ở đây. Và tôi sẽ ở lại đây cho tới khi Ngón Tay Bụi tới. Bà Nessel có nói rằng, cô đã viết cho anh ấy một lá thư, vậy là chẳng bao lâu nữa anh ấy sẽ tới đây và nói với họ rằng, cô không nói dối. Đúng không?”

Hai người phụ nữ quay trở lại với một chậu nước. Resa nhúng ướt mảnh giẻ rồi áp lên trán Mo. Người có thai cúi xuống bên cô và đặt vào lòng cô

mấy cành hoa khô. “Đây”, cô ta thì thầm. “Đặt lên tim anh ấy. Nó sẽ mang lại may mắn.”

Resa giờ tay vuốt nhẹ trên những đầu hoa khô như rơm.

“Họ vâng lệnh anh”, cô nói khi những người phụ nữ đã đi ra ngoài. “Tại sao?”

“Bởi họ đã chọn tôi làm vua của họ”, Hoàng Tử Đen trả lời. “Và bởi vì tôi phi đao rất tốt.”

## Cái Chết Của Cô Tiên

h g

Và nhìn vào tất cả những thứ xa xa:

Đàn ông và đàn bà, đàn ông, phụ nữ và trẻ em, những người trông thật khác và thật lắm màu...

**RAINER MARIA RILKE,**  
*Tuổi thơ*

h g

Đầu tiên Ngón Tay Bụi không muốn tin lời Farid khi cậu kể những gì đã nhìn và nghe thấy trong căn phòng ông Fenoglio. Không, cho dù là ông già đó thì cũng không thể điên đến như thế được, điên đến mức ông ta dám thò tay vào sửa cả công việc của Tử Thần. Nhưng rồi, trong cùng ngày hôm đó, có vài phụ nữ đến chỗ Roxane mua thuốc đã kể lại đúng điều Farid nói: rằng Cosimo Xinh Đẹp đã quay trở lại, quay trở lại sau khi đã chết.

“Mấy phụ nữ đó nói là đám Người Đàn Bà Trắng đã yêu anh ấy quá mức, yêu đến nỗi cuối cùng lại thả cho anh ấy ra về”, Roxane kể. “Còn đàn ông thì nói rằng, anh ấy chỉ đi trốn cô vợ xấu xí một thời gian.”

Câu chuyện thật điên khủng, nhưng chưa điên khủng bằng một nửa so với sự thực, Ngón Tay Bụi nghĩ.

Đám phụ nữ không kể điều gì về Brianna. Anh không thích chuyện con bé bây giờ sống trong lũy thành. Không ai biết tới đây sẽ xảy ra chuyện gì trên đó. Chắc là gã Thối Sáo vẫn còn ở Ombra, với một nửa tá lính Bọc Sắt. Phần còn lại đã bị Cosimo đẩy ra khỏi cổng thành. Chúng đang chờ chủ nhân của chúng tới. Bởi ở khắp mọi nơi người ta đều thì thào cái tin này: đích thân gã Đầu Rắn sẽ tới đây, để nhìn mặt vị vua vừa đứng dậy từ những người đã chết. Gã không thể dễ dàng chấp nhận chuyện Cosimo lại lấy mất ngai vàng của cháu gã.

“Chính em sẽ cưới ngựa lên đó xem con bé thế nào”, Roxane nói. “Anh thì chắc không qua được cổng ngoài đâu. Nhưng anh có thể làm được một việc khác cho em.”

Những người phụ nữ không đến đây chỉ để mua cỏ thuốc và nói chuyện về Cosimo. Họ đã mang lại cho Roxane một đơn hàng - từ bà Nessel, hiện đang ở Ombra để chữa bệnh cho hai đứa bé, trong ngõ của những người thợ nhuộm. Bà cần một loại rễ có tên là Cái Chết Của Cô Tiên, một loại thuốc nguy hiểm, bởi nó giết người cũng thường xuyên như chữa khỏi bệnh. Bà thầy thuốc già không nói, bà cần loại rễ này cho con quỷ tội nghiệp nào. “Cho một ai đó bị thương trong khu trại bí mật, tối nay bà Nessel muốn quay trở lại chỗ đó. Và còn chuyện này nữa... Vũ Công Mây đi cùng bà ấy, người ta nói là anh ấy có cầm một lá thư cho anh.”

“Một lá thư hả? Cho anh hả?”

“Đúng. Của một phụ nữ.” Roxane nhìn anh một lúc, rồi cô đi vào nhà lấy rẽ thuốc.

“Chú đi lên thành Ombra?” Farid đột ngột đứng sát sau Ngón Tay Bụi đến mức anh giật mình.

“Đúng, và Roxane sẽ phi ngựa vào trong lũy thành”, anh nói, “vậy là cháu ở lại đây và coi chừng Jehan.”

“Thế ai coi chừng chú?”

“Coi chừng chú hả?”

“Đúng.” Trông cậu ta nhìn anh kìa. Nhìn anh - và nhìn con chồn. “Để không có chuyện gì xảy ra.” Farid nói khẽ, đến mức Ngón Tay Bụi hầu như không hiểu được. “Cái thứ được viết trong sách ấy.”

“A, là nó.” Cậu nhìn anh mới lo âu làm sao. Như thể chỉ thêm một tích tắc là anh lặn ra chết. Ngón Tay Bụi bất giác phải nhìn một nụ cười, mặc dù đây là chuyện liên quan tới cái chết của anh. “Meggie kể cho cháu nghe phải không?”

Farid gật đầu.

“Thôi được. Hãy quên nó đi, cháu nghe chưa? Những câu chữ đó đã được viết ra. Rất có thể đó là chuyện thật, cũng rất có thể không.”

Nhưng Farid lắc đầu, lắc mạnh đến mức một lọn tóc màu đen rũ xuống trán cậu. “Không!”, cậu nói. “Không, chúng sẽ không thể trở thành hiện thực! Cháu thề như thế. Cháu thề với tất cả những con quỷ than khóc trong sa mạc hàng đêm, và tất cả những con ma ăn thịt trong sa mạc hàng đêm, và tất cả những con ma ăn thịt người chết, cháu thề với tất cả những gì mà cháu sợ!”



Ngón Tay Bụi trầm ngâm nhìn cậu. “Một gã trai điên khùng!”, anh nói. “Nhưng chú thích nghe lời thề đó. Tốt nhất ta để Gwin ở lại đây, để cháu có thể giữ nó!”

Gwin không thích điều đó. Nó cắn vào tay Ngón Tay Bụi khi anh xịch nó lại, nó đớp về phía những ngón tay anh - và lại còn quàng quạc lên một cách giận dữ hơn, khi Đánh Úp chui vào ba lô của anh.

“Anh mang con chồn mới đi theo, mà con chồn cũ lại bị xịch?”, Roxane hỏi khi cô mang lại cho hai chú cháu đám rễ thuốc dành cho bà Nessel.

“Đúng. Bởi có người khẳng định rằng, con chồn này mang tai họa lại cho anh.”

“Anh tin vào thứ như thế kể từ bao giờ vậy?”

Đúng thế, kể từ bao giờ?

Kể từ khi anh gặp một ông già, người khẳng định là chính ông ta đã tạo nên em và anh, Ngón Tay Bụi nghĩ. Gwin vẫn còn phun phè phè, hiếm khi nào thấy con chồn nổi giận như vậy. Không nói một lời, anh lại tháo sợi xích ra khỏi vòng đeo cổ của nó. Và lờ đi ánh mắt sững sờ của Farid.

Suốt con đường về Ombra, Gwin ngồi bên bờ vai Farid, như muốn cho Ngón Tay Bụi biết rằng nó vẫn chưa tha lỗi cho anh. Và ngay khi con Đánh Úp thò mũi ra khỏi ba lô là Gwin nhe hai hàm răng mà gầm gừ đe dọa đến mức Farid phải vài lần bịt mõm nó lại.

Những chiếc dây thòng lọng trước cổng thành vẫn trống rỗng, chỉ có vài con quạ đậu trên những giá gỗ. Cho tới nay Nàng Xấu Xí vẫn cầm quyền trong Ombra, như từ thời ông Vua Mỡ còn sống, mặc dù Cosimo đã quay trở lại, và Violante không mấy ưa chuyện treo cổ người, có thể bởi hồi nhỏ Nàng Xấu Xí đã phải nhìn thấy quá nhiều người đàn ông lủng lẳng bên những sợi dây, với những cái lưỡi tím ngắt thè ra và những gương mặt sung phòng.

“Nghe này”, Ngón Tay Bụi nói với Farid khi họ đứng lại giữ những giá treo cổ. “Trong khi chú mang rế thuốc đến cho bà Nessel và hỏi thăm Vũ Công Mây về lá thư mà người ta đồn là chú ấy mang đến cho chú, thì cháu đi đón Meggie lại đây. Chú phải nói chuyện với con bé.”

Farid đỏ mặt, nhưng cậu gật đầu. Ngón Tay Bụi chế giễu nhìn vào mặt cậu. “Thế là thế nào, có phải vào cái buổi tối mà cháu ở chỗ cô bé đã xảy ra một chuyện gì khác nữa, chứ không phải chỉ có chuyện Cosimo quay trở lại từ những người đã chết?”

“Chuyện đó không liên quan gì đến chú!”, Farid lẩm bẩm và mặt còn đỏ hơn lên.

Một người nông dân miệng vừa chửi vừa điều khiển một cái xe chở đầy thùng gỗ về phía cổng thành. Mấy con bò đứng ì ra và đám lính gác nóng ruột siết dây cương. Ngón Tay Bụi tận dụng cơ hội kéo Farid lách qua bọn họ, vào thành. “Mặc dù vậy cứ mang Meggie lại đây”, người đàn ông nói khi họ chia tay đằng sau cánh cổng. “Nhưng đừng có mê quá mà đi lạc đường đấy.”

Anh đứng nhìn theo Farid cho tới khi cậu khuất hẳn vào giữa các ngôi nhà. Cũng chẳng đáng ngạc nhiên khi Roxane cho nó là con trai anh. Nhiều khi anh nghĩ rằng trái tim anh cũng đang khao khát là trái tim cha cậu bé.



**Lá thư  
của Vũ Công Mây**

h g

Đúng thế, hồi người tôi yêu nhất

Thế giới chúng ta đang chảy máu

Vì nhiều nỗi đau, không chỉ nỗi đau tình yêu.

**FAIZ AHMED FAIZ,**  
*Tình yêu ngày xưa tôi trao em*

h g

Trên thế gian không có mùi nào trầm trọng bằng mùi thối bốc ra từ những cái chậu của người thợ nhuộm. Cái mùi gay gắt đã xông vào mũi Ngón Tay Bụi khi anh còn đang len lách trong con ngõ của những thợ rèn. Người rèn chảo, người rèn móng ngựa, và kia, ở phía bên kia ngõ là những người rèn vũ khí, được coi trọng hơn và được luyện tốt hơn so với những người khác cùng nghề. Tiếng ầm của búa đập xuống sắt nung đỏ cũng gần trầm trọng như mùi thối bốc lên từ con ngõ nhuộm. Những ngôi nhà tồi tàn của họ nằm trong các góc khuất nẻo nhất của Ombra. Không một khu dân cư nào chịu đựng những cái thùng thối tha ở vị trí gần các khu sang trọng. Nhưng đúng khi Ngón Tay Bụi đang bước về phía cánh cổng ngăn trước con ngõ của họ thì có một người thúc phải anh, người này vừa bước ra từ một xưởng rèn vũ khí.

Gã Thối Sáo! Thật dễ nhận ra gã qua cái mũi bạc, mặc dù Ngón Tay Bụi vẫn còn nhớ đến những ngày có một cái mũi bằng thịt và bằng máu ngồi trên chỗ đó. May gặp may quá đổi, Ngón Tay Bụi!, anh nghĩ thầm trong khi xoay đầu đi và tìm cách bước thật nhanh qua gã diễn trò của Capricorn. Thế gian này có biết bao nhiêu đàn ông, mà mày lại phải chạm đường con chó săn này. Anh hầu như đã hy vọng là gã Thối Sáo không nhận ra gã vừa va phải ai, nhưng đúng khi anh nghĩ đã thoát khỏi gã thì Mũi Bạc tóm lấy cánh tay anh, giật lại.

“Ngón Tay Bụi!”, gã nói bằng một giọng nghèn nghẹn, cái giọng này ngày trước nghe khác biệt bao. Giọng ngày trước luôn nhắc cho Ngón Tay Bụi nhớ đến những miếng bánh ngọt. Capricorn không thích nghe một giọng người nào khác ngoài giọng đó, và điều đó cũng đúng cho tất cả những bài ca mà gã này đã hát lên. Gã Thối Sáo viết những bài ca tuyệt vời về trò đốt nhà và trò giết người, những bài ca tuyệt vời đến mức hầu như chúng làm người nghe tin rằng, trên đời không có việc gì cao quý hơn là chuyện cắt đứt cổ họng người khác. Liệu bây giờ gã có hát cũng những bài đó cho gã Đầu Rắn nghe - hay những bài đó là quá thô xù đối với những căn sảnh thép bạc của Lũy Thành Đêm?

“Nhìn xem này. Tao hầu như tin rằng, bây giờ đũa nào ở chỗ những người đã chết cũng quay trở lại cả”, gã Thối Sáo nói, trong khi hai tên Bọc sắt đi cùng gã thềm thường nhìn những món vũ khí được bày trước xưởng

thợ rèn. “Thật ra tao cứ tưởng, Basta đã để mày mục xương ở đâu đó nhiều năm rồi và trước đó không quên cắt mày ra thành từng lát. Mày có biết, cả nó cũng đã quay trở lại rồi? Nó với bà già, bà Mortola, chắc chắn mày còn nhớ. Ông Đầu Rắn đã vui vẻ đón cả hai người họ. Mày biết đấy, từ xưa tới nay ông ấy luôn yêu thích nghệ thuật nấu nướng giết người của bà ấy.”

Ngón Tay Bụi gắng sức che đi nỗi sợ hãi đang lan rộng ra trong tim anh, che đậy sau một nụ cười. “Nhìn kìa, Thối Sáo”, anh nói. “Cái mũi mới thích hợp với anh đấy, còn tốt hơn nhiều so với cái mũi cũ. Nó nói cho mọi người biết ngay lập tức, chủ nhân mới của anh là ai, và nó là mũi của một người diễn trò bán mình lấy bạc.”

Hai con mắt gã Thối Sáo không thay đổi. Chúng mang màu xám nhạt, giống như bầu trời trong một ngày mưa và chúng sẫm soi nhìn anh trần trụi, bất động, như mắt một con chim. Roxane đã cho Ngón Tay Bụi biết gã này đã bị mất mũi trong trường hợp nào. Một người đàn ông đã cắt mũi của gã, để trả thù việc gã đã quyến rũ con gái ông ta bằng những bài hát buồn thảm.

“Mày vẫn còn một cái lưỡi sắc và nguy hiểm, Ngón Tay Bụi”, gã nói. “Đã tới lúc phải có ai cắt nó đi của mày. Có phải đã có người định làm chuyện đó và mày chỉ thoát vì được Hoàng Tử Đen và con gấu của nó đứng ra che chở? Phải bây giờ hai đứa đó vẫn còn canh chừng cho mày? Tao không nhìn thấy chúng nó.” Gã đưa mắt nhìn quanh.

Ngón Tay Bụi nhanh lẹ ném một cái nhìn về hai tên Bọc Sắt đi cùng. Đứa nào cũng cao hơn anh ít nhất một cái đầu. Farid sẽ nói gì, nếu bây giờ nó nhìn thấy mình, anh nghĩ. Rằng lẽ ra mình nên giữ cậu chàng theo cùng, để cậu chàng thực hiện lời thề của cậu? Gã Thối Sáo có mang một cây kiếm, dĩ nhiên. Bàn tay gã đã đặt lên đốc kiếm. Chắc là gã cũng chẳng thèm tuân theo pháp luật, y hệt như Hoàng Tử Đen không tuân theo cái qui định cấm đám người diễn trò mang vũ khí. May làm sao mà đám thợ rèn đang đập búa to đến vậy!, Ngón Tay Bụi nghĩ. Nếu không thì chắc chắn sẽ nghe thấy tim mình đang đập lồng lên vì sợ.

“Tôi phải đi tiếp”, anh nói, cố gắng thờ ơ như có thể. “Cho tôi gửi lời chào Basta, nếu anh có gã ta, còn về cái chuyện ráp xác thì gã vẫn còn cơ

hội đầy.” Anh xoay đi, ít nhất cũng đáng một lần cho anh thử, nhưng tên Thôi Sáo kịp giữ chắc tay anh lại.

“Dĩ nhiên, ở đây còn cả chồn của mày nữa!”, gã rít lên.

Ngón Tay Bụi cảm nhận cái mồm ẩm ướt của con Đánh Úp đang cọ vào tai anh. Nó là một con chồn khác, anh gắng sức trấn an trái tim đang lồng lộn của mình. Con chồn khác. Nhưng Fenoglio có nhắc đến tên Gwin khi dàn dựng cảnh chết của anh? Gắng sức mà anh không nhớ được. Mình sẽ phải nài nỉ tên Basta cho mình mượn cuốn sách một lần nữa, để có thể xem lại, anh cay đắng nghĩ. Rồi với một cái khoát tay, anh đẩy con Đánh Úp quay trở lại ba lô. Tốt nhất là đừng nghĩ đến chuyện này.

Gã Thôi Sáo vẫn cầm cánh tay anh. Gã đi găng tay làm bằng một thứ da sáng màu, những mũi kim nhỏ xinh xếp thành từng hàng đều tăm tắp như trên găng tay phụ nữ. “Ông Đầu Rắn chẳng bao lâu sẽ ở đây”, gã nói nhỏ với Ngón Tay Bụi. “Cái thông tin về thằng con rể sống lại một cách kỳ quặc chẳng khiến ông ấy hài lòng chút nào. Ông ấy cho toàn bộ chuyện này chỉ là một trò nói láo, muốn lừa mất ngai vàng của đứa cháu không người bảo vệ của ông ấy.”

Có bốn lính gác đi dọc con ngõ xuống, những lính gác mặc màu của Vua Mỡ. Chưa bao giờ Ngón Tay Bụi chào đón những người mang vũ khí đến như thế.

Gã Thôi Sáo buông cánh tay anh ra. “Sẽ còn gặp nhau”, gã rít lên với anh bằng cái giọng không mũi.

“Có lẽ”, Ngón Tay Bụi chỉ đáp có vậy. Thế rồi anh lách mình đi thật nhanh giữa mấy cậu bé ăn mặc rách rưới, đang mở to mắt chen lấn nhau trước một cây kiếm, anh đi ngang qua một người phụ nữ đang giơ cái chảo thủng lỗ chỗ của bà ra cho ông thợ rèn xem, và cuối cùng anh biến qua cánh cửa của mấy người thợ nhuộm.

Không một ai đuổi theo anh. Không kẻ nào lần nữa tóm lấy anh và giật anh trở lại. Ngón Tay Bụi, mày có quá nhiều kẻ thù!, anh nghĩ và chỉ chậm lại chút ít khi bước đến bên những chậu giặt bằng gỗ đang bốc hơi nước

nhuộm. Những đám mây hơi thuốc nhuộm trôi là cả phía trên con suối, cái con suối cuốn theo những thứ thuốc nhuộm thối hoắc chảy xuyên xuống tường thành, đổ xuống thành dòng. Chẳng đáng ngạc nhiên là người ta chỉ gặp các nàng tiên nước ở đoạn phía trên chỗ con suối này đổ ra sông.

Ngón Tay Bụi gõ tay vào cánh cửa của ngôi nhà thứ hai, người trong nhà này chắc chắn biết anh phải tìm bà Nessel ở đâu. Người phụ nữ ngồi trong nhà có hai con mắt sưng húp vì khóc nhiều đang bế một đứa bé trong tay. Không một lời, cô vẫy anh vào nhà, nếu đây có thể gọi là nhà. Bà Nessel đang cúi sát một bé gái, hai má đỏ rực, hai con ngươi đã trong suốt như thủy tinh. Khi nhận thấy Ngón Tay Bụi, bà đứng dậy, nét mặt cau có.

“Roxane nhờ tôi đưa cái này đến cho bà!”

Bà thoáng nhìn xuống đám rễ thuốc, ép hai làn môi mỏng vào nhau - và gật đầu.

“Cô bé bị sao thế?”, anh hỏi. Người mẹ đã lại ngồi xuống bên giường. Bà Nessel nhún vai. Anh có cảm giác bà vẫn mặc đúng cái bộ áo màu xanh rêu của mười năm về trước - bà chắc chắn là bà vẫn không hề ưa anh như thuở đó.

“Một con sốt độc ác, nhưng nó sẽ sống”, bà đáp. “Nó không tệ bằng một nửa con sốt đã khiến con anh phải chết đi... trong khi cha của nó đi đây đi đó ngắm nhìn thế giới!” Bà nhìn thẳng vào mặt anh trong khi nói câu đó, như muốn tin chắc là những câu từ của bà sẽ gây đau đớn, nhưng Ngón Tay Bụi biết cách che nỗi đau. Anh làm chuyện này hầu như cũng tốt như khi chơi với lửa.

“Loại rễ này nguy hiểm”, anh nói.

“Anh nghĩ anh phải giải thích cho tôi nghe điều đó hả?” Bà già nhìn anh bực bội, như thể anh vừa chửi bới bà. “Cái vết thương mà nó cần phải chữa cũng nguy hiểm. Anh ta là người khỏe mạnh, nếu không anh ta đã chết từ lâu rồi.”

“Tôi có quen anh ta không?”



“Anh quen vợ anh ta.”

Bà già nói chuyện gì? Ngón Tay Bụi nhìn sang đứa bé bị ốm. Gương mặt nhỏ nhắn đỏ bừng vì sốt.

“Tôi có nghe kể là Roxane lại cho anh lên giường cô ta”, bà Nessel nói, “về bảo với cô ta, cô ta còn ngu hơn tôi tưởng. Và bây giờ thì ra phía sau nhà đi. Vũ Công Mây đang ở đó, anh ta sẽ nói cho anh biết nhiều hơn về người phụ nữ nọ. Cô ta đã nhờ anh ấy chuyển đến cho anh lá thư.”

Vũ Công Mây đứng cạnh bụi trúc đào tàn phế, mọc giữa những cái lều thợ nhuộm.

“Tôi nghiệp con bé, anh đã nhìn chưa?”, Vũ Công Mây hỏi khi Ngón Tay Bụi bước đến bên. “Mình không thể nào nhìn được trẻ con khi chúng ốm đau. Còn những bà mẹ... người ta cứ tưởng là họ khóc cho tới khi mắt trôi ra khỏi đầu. Tôi còn nhớ thuở trước Roxane - “ Vũ Công Mây đột ngột ngưng phất lại. “Xin lỗi”, anh lẩm bẩm và thọc tay xuống bên dưới tà áo choàng nhàu bần của mình. “tôi hoàn toàn quên mất nó cũng là con anh. Đây, thư của anh.” Tờ giấy được rút ra từ dưới làn áo, giấy thật mỏng và trắng như hoa huệ, một thứ giấy mà Ngón Tay Bụi chưa bao giờ nhìn thấy trong thế giới này. “Một người phụ nữ đã viết lá thư này cho anh. Bà Nessel đã tìm thấy cô ấy và chồng cô ấy trong rừng, ở lũy thành cổ của Capricorn, và đưa họ về khu trại bí mật. Người chồng bị thương, khá nặng.”

Chần chừ, Ngón Tay Bụi giở miếng giấy ra. Anh nhận ra chữ viết của cô ngay lập tức.

“Cô ấy bảo cô ấy quen anh. Tôi có nói với cô ấy rằng, anh không biết đọc, nhưng mà...”

“Tôi biết đọc”, Ngón Tay Bụi ngắt lời anh ta. “Chính cô ấy đã dạy cho tôi.”

Làm sao cô ấy lại đây được? Đó là điều duy nhất mà anh có thể nghĩ, trong khi những câu chữ do Resa viết nên nhảy múa trước mắt anh. Mảnh giấy nhàu nát quá, vất vả lắm anh mới đánh vắn nổi. Không, xưa nay chuyện đọc chữ đối với anh chưa bao giờ dễ dàng...

“Đúng, cô ấy cũng nói như vậy: “Tôi dạy cho anh ấy.” Vũ Công Mây nhìn anh đầy tò mò. “Anh quen cô ấy ở đâu vậy?”

“Đó là một câu chuyện dài.” Anh dứt tờ giấy vào balô. “Tôi phải đi đây”, anh nói.

“Tối hôm nay chúng tôi sẽ trở lại, bà Nessel và tôi!”, Vũ Công Mây gọi với theo. “Tôi có cần phải nhắn gì cho cô ấy biết không?”

“Có. Nói với cô ấy, tôi sẽ mang con gái của cô ấy đến cho cô ấy.”

Trong con ngõ của những người thợ rèn vẫn còn một nhóm lính của Cosimo. Họ quan sát một cây kiềm, quá đắt cho mức tiền của những người lính cấp thấp. Không thấy đâu bóng dáng gã Thối Sáo. Từ các khuôn cửa sổ có những mảnh vải sặc sỡ treo thòng xuống con ngõ, Ombra mừng sự trở về của vị lãnh chúa đã chết - nhưng Ngón Tay Bụi không còn lòng dạ nào mà vui mừng. Những câu chữ trong ba lô nặng trĩu. Ngay cả khi anh cũng phải thú nhận rằng, nó mang lại cho anh một sự hả hê cay đắng, rằng Lưỡi Thần còn ít gặp may hơn với cái thế giới này, so với những gì anh đã gặp trong thế giới của anh ta. Liệu bây giờ anh ta có biết cái cảm giác bị nhét vào một câu chuyện sai trái? Hoặc anh ta hoàn toàn không có thời gian để cảm giác bất cứ điều gì, trước khi Mortola bắn vào anh ta?

Trên con ngõ dẫn lên lũy thành người ta đang chen lấn nhau như trong một ngày chợ phiên, Ngón Tay Bụi nhìn lên những tháp canh vẫn còn treo cờ đen. Con gái anh sẽ nghĩ gì về việc người chồng của bà chủ nó quay trở lại? Ngay cả khi mình hỏi, chắc nó cũng chẳng nói cho mình nghe!, anh vừa nghĩ vừa xoay về hướng cổng. Đã tới lúc đi rồi. Trước khi gã Thối Sáo gặp anh lần nữa. Hoặc thậm chí tên chủ của gã...

Meggie đang đứng chờ cùng Farid bên dưới những cái giá treo cỏ rỗng không. Cậu thì thầm điều gì đó với cô và cô cười. Thề có lửa lần tro!, Ngón

Tay Bụi nghĩ. Nhìn mà xem, hai đứa chúng nó hạnh phúc làm sao, còn mày thì thêm lần nữa lại đóng vai kẻ mang tin xấu. Tại sao luôn luôn lại là mày? Rất đơn giản, anh tự trả lời. Bởi những tin tồi tệ thích hợp với cái mặt này hơn là tin tốt lành.



## Thuốc mực

h g

Hồi ức về cha tôi được quần lại.

Quần trong giấy trắng, như một khoanh bánh mì mà người ta mang tới nơi làm việc.

Như một ảo thuật gia rút nào khăn nào thỏ ra từ cái mũ của anh ta, ông cũng rút tình yêu ra từ cơ thể gầy gò của ông.

**YEHUDA AMICHAL,**  
*Cha tôi*

h g

Meggie ngưng cười khi nhìn thấy Ngón Tay Bụi. Tại sao mặt người đàn ông nghiêm trang đến như thế? Farid vừa kể là chú ấy hạnh phúc mà. Có phải chính cô là người khiến ánh mắt Ngón Tay Bụi trông cáu kỉnh như vậy? Có phải chú ấy giận mình, bởi mình đã theo vào tận câu chuyện của chú ấy và gương mặt mình nhắc cho chú ấy nhớ đến tất cả những năm tháng mà chú ấy chắc chắn muốn quên đi? “Chú ấy muốn nói chuyện gì với mình?”, cô đã hỏi Farid. “Chắc là về Fenoglio”, cậu trả lời như thế, “và về Cosimo. Chú ấy muốn biết ông già định làm gì!” Buồn cười thật, cứ làm như thể cô kể được điều đó cho Ngón Tay Bụi nghe...

Khi người đàn ông đứng lại trước mặt cô thì trên gương mặt chú ấy không có lấy một dấu vết của nụ cười quen thuộc, cái nụ cười mà đã biết bao lần khiến cô băn khoăn về ý nghĩa của nó.

“Hallo, Meggie”, người đàn ông nói. Từ ba lô thì ra một con chồn ngái ngủ, nhưng nó không phải là Gwin. Gwin đang ngồi trên vai Farid và phun phè phè, khi cái mũi của đồng loại nó nhô ra trên vai Ngón Tay Bụi.

“Chào chú”, cô ngượng ngùng đáp. “Chú khỏe không?”

Gặp lại chú ấy cảm giác mới kỳ quặc làm sao. Meggie vừa thấy vui, vừa cảm nhận nỗi nghi ngờ.

Đằng sau họ mọi người đang chen lấn về phía cổng thành, chen lấn không ngưng, nông dân, các nhà buôn, người diễu trò, kẻ ăn mày, tất cả những ai đã nghe tin về sự trở lại của Cosimo. Tin mới được lan ra thật nhanh trong thế giới này, mặc dù ở đây không có điện thoại mà cũng chẳng có báo và chỉ người giàu mới viết thư.

“Khỏe. Đúng, rất khỏe!” Giờ thì chú ấy mỉm cười và hoàn toàn không bí hiểm như cái cách chú ấy thương làm thuở trước. Đúng thế, Farid không nói dối. Ngón Tay Bụi đang hạnh phúc. Niềm hạnh phúc hầu như khiến chú ấy thành bền lễn. Mặt chú ấy trông trẻ hơn rất nhiều, bất chấp những vết sẹo, nhưng rồi đột ngột người đàn ông nghiêm trang trở lại. Con chồn trẻ hơn

nhảy xuống đất khi chủ nhân của nó tuột ba lô ra khỏi vai và rút ra một tờ giấy.

“Thật ra chú chỉ muốn nói chuyện với cháu về Cosimo, về vị vua đã bắt ngờ quay trở lại từ cái chết của chúng ta”, người đàn ông vừa nói vừa giở tờ giấy nhàu nát. “Nhưng bây giờ thì chú phải cho cháu xem cái này trước đã.”

Meggie bối rối cầm lấy tờ giấy. Khi nhìn thấy nét chữ trên đó, cô mở lớn mắt ngỡ ngàng nhìn Ngón Tay Bụi. Làm sao mà chú ấy có được một lá thư của mẹ cô? Ở đây, trong thế giới này?

Nhưng Ngón Tay Bụi chỉ nói: “Đọc đi.” Và Meggie đọc. Những câu chữ siết quanh cổ cô như một con rắn, cứ sau mỗi từ lại siết vào chặt hơn, cho tới khi cô hầu như không thở được.

“Sao thế?”, Farid thấp thỏm hỏi. “Trong đó viết gì thế?” Cậu nhìn Ngón Tay Bụi, nhưng người đàn ông không trả lời.

Còn Meggie thì nhìn trân trân những câu chữ của Resa. “Mortola đã bắn... bắn vào Mo?”

Đằng sau họ vẫn là những người chen lấn để được nhìn một chàng Cosimo mới toanh, nhưng điều đó cô đâu có quan tâm. Không điều gì khiến cô quan tâm nữa. Cô chỉ muốn biết một thứ thôi.

“Tại sao?”, Cô tuyệt vọng nhìn Ngón Tay Bụi, “tại sao ba mẹ cháu ở đây? Mo thể nào rồi? Vết thương không nặng, đúng không?”

Ngón Tay Bụi né ánh nhìn của cô. “Chú chỉ biết những gì được viết ở đây”, anh nói. “Rằng Mortola đã bắn ba cháu, rằng Resa cùng anh ấy đang ở trong trại bí mật và chú cần phải đi tìm cháu. Một người bạn đã mang lá thư của mẹ cháu lại cho chú. Đêm nay anh ấy sẽ quay trở lại với khu trại, với bà Nessel. Họ...”

“Bà Nessel? Mẹ Resa đã kể cho cháu nghe về bà ấy!”, Meggie ngắt lời anh. “Đó là một thầy thuốc, bà ấy chữa bệnh rất tốt... bà ấy sẽ làm ba Mo khỏe trở lại, đúng không?”

“Chắc chắn thế”, Ngón Tay Bụi nói, nhưng vẫn chưa nhìn cô.

Ánh mắt Farid bối rối chuyển từ Ngón Tay Bụi sang Maggie. “Mortola bắn Lưỡi Thần?”, cậu lắp bắp.” Vậy ra rết thuốc đó là dành cho chú ấy! Nhưng chú có nói là rết thuốc nguy hiểm!”

Ngón Tay Bụi ném cho cậu một cái nhìn cảnh báo - và Farid câm bặt.

“Nguy hiểm ư?”, Meggie thì thào. “Cái gì nguy hiểm?”

“Không, chẳng có gì đâu. Chú sẽ đưa cháu đến chỗ họ. Ngay bây giờ.” Ngón Tay Bụi vất ba lô lên vai. “Hãy về chỗ ông Fenoglio và bảo với ông ấy là cháu sẽ đi xa vài ngày. Nói rằng chú và Farid sẽ đi cùng cháu. Chắc ông ấy sẽ không an tâm đâu, nhưng mà làm thế nào được? Đừng có kể là ta đi đâu, và cũng đừng kể tại sao! Tin mới sẽ lan rất nhanh qua các quả đồi, và Mortola”, anh hạ giọng nói tiếp. “Tốt nhất đừng để cho mụ biết là cha cháu còn sống. Khu trại nơi anh ấy đang nằm chỉ những người diễn trò mới biết, tất cả đều phải thề rằng không một ai phản bội hé lộ chỗ đó cho người ngoài. Mặc dù vậy...”

“... những lời thề không hiểm khi bị bẻ gãy!”, Meggie nói tiếp ý anh.

“Là chính cháu nói đấy.” Ngón Tay Bụi nhìn lên cánh cổng lũy thành. “Đi đi. Xuyên qua đám chen lán này không dễ đâu, nhưng cháu phải vội lên. Nói với ông già là ở trên đồi kia đang có một nữ diễn trò đang sống, ông ấy...”

“Ông ấy biết cô Roxane”, Meggie ngắt lời anh.

“Dĩ nhiên!” Lần này thì nụ cười Ngón Tay Bụi nhuộm màu cay đắng. “Chú luôn quên rằng ông ấy biết tất cả về chú. Vậy thì bảo ông ấy nói cho Roxane biết là chú phải đi vài ngày. Và ông ấy phải canh chừng con gái chú. Chắc nó là ai thì ông ấy cũng biết rồi, đúng không?”

Meggie chỉ gật đầu.

“Tốt lắm”, Ngón Tay Bụi nói tiếp. “Vậy thì hãy bảo cho ông già đó thêm một câu nữa: Chỉ cần một trong những câu chữ đáng nguyên rủa của ông ấy làm hại đến Brianna, thì ông ấy sẽ phải hối hận cay đắng là đã từng tạo ra một người biết gọi lửa lên.”

“Cháu sẽ nói với ông ấy!”, Meggie thì thầm. Rồi cô chạy đi. Cô chen lấn và thúc đẩy những người cũng đang muốn vào thành như cô. No!, cô nghĩ. Mortola đã bắn ba Mo. Và giấc mơ của cô quay trở lại, giấc mơ màu đỏ.

Khi Meggie lao đảo nhào vào phòng ông thì Fenoglio đang đứng bên cửa sổ.

“Trời đất, trông cháu sao thế?, ông hỏi. “Chẳng phải ông đã từng bảo là cháu không được phép đi ra ngoài trong lúc người ta chen lấn chật ních giữa những ngôi nhà? Nhưng thằng bé đó chỉ cần huyết sáo một cái là cháu nhảy bổ đến như một con chó được dạy trong gánh xiếc!”

“Thôi, ông!”, Meggie sùng sộ, thô bạo đến mức Fenoglio ngậm luôn miệng lại. “Ông phải viết cho cháu một thứ. Nhanh lên, làm ơn!”

Cô kéo ông đến bên bàn, nơi có Rosenquarz đang khẽ ngáy.

“Viết, viết cái gì?” Fenoglio bối rối ngồi xuống ghế.

“Ba cháu”, Meggie lắp bắp, trong khi những ngón tay run rẩy của cô rút một cây bút đã được gọt sẵn ra khỏi bình. “Ba cháu ở đây và mẹ Mortola đã bắn ba cháu. Ba cháu đang bị nguy hiểm! Chú Ngón Tay Bụi không muốn nói cho cháu biết, nhưng cháu chỉ cần nhìn thấy chú ấy là hiểu, làm ơn đi, ông hãy viết một cái gì đó, bất kỳ một cái gì đó, làm cho ba cháu khỏe trở lại. Ba cháu ở trong rừng, trong một khu trại bí mật của những người diên trò. Viết nhanh lên ông, làm ơn!”

Fenoglio sững sờ nhìn cô. “Bị bắn, bắn ba cháu? Và cậu ấy ở đây? Tại sao? Ông không hiểu!”



“Ông không cần hiểu!”, Meggie tuyệt vọng kêu lên. “Ông chỉ cần giúp ba cháu thôi. Ngón Tay Bụi sẽ đưa cháu đến chỗ ba cháu. Cháu phải đọc cho ba cháu khỏe trở lại, ông hiểu không? Ba cháu bây giờ ở trong câu chuyện của ông, ông thậm chí đưa được người chết quay trở lại, vậy thì tại sao không chữa lành được một vết thương? Ông làm ơn giúp cháu đi!” Cô nhúng đầu bút vào mực rồi ấn vào tay ông.

“Trời đất, Meggie!”, Fenoglio lẩm bẩm. “Cái này tệ quá, nhưng mà... ông thật không biết ông phải viết cái gì. Ông cũng không biết, cậu ấy đang ở đâu. Giá như ít nhất ông biết được ở đó trông ra sao...”

Meggie nhìn ông trân trân. Thế rồi đột ngột nước mắt theo nhau tuôn ra, những giọt nước mắt mà cô đã gắng giữ suốt thời gian qua. “Làm ơn!”, cô nói khẽ. “Ông cứ thử đi! Chú Ngón Tay Bụi đang chờ. Chú ấy chờ trước cổng thành.”

Fenoglio nhìn Meggie - và dịu dàng cầm cây bút ra khỏi tay cô.

“Ông sẽ cố”, ông khàn giọng nói. “Cháu nói đúng, đây là câu chuyện của ông. Trong thế giới kia ông sẽ không thể giúp được cậu ấy, nhưng ở đây có lẽ...”

“Hãy đến bên cửa sổ!”, Fenoglio ra lệnh khi cô mang lại cho ông hai tờ giấy da. “Nhìn ra ngoài, xem người ta hay xem những con chim trên trời, tìm cách nghĩ đến chuyện khác. Chỉ có điều đừng nhìn ông, nếu không ông không viết được.”

Meggie vâng lời. Cô phát hiện ra trong đám đông chen lấn cô Minerva cùng những đứa con của cô và người phụ nữ sống đối diện với họ, những con lợn đang khụt khịt chen trong dòng người, những người lính mang biểu tượng ông vua Mồ trên ngực - vậy mà trong sự thật cô không nhìn thấy tất cả những thứ đó. Cô chỉ nghe tiếng ông Fenoglio nhúng đầu bút vào lọ mực, nghe tiếng đầu bút cào trên giấy da, rồi dừng lại - và viết tiếp. Làm ơn!, cô nghĩ. Làm ơn, xin hãy cho ông ấy tìm được những câu chữ thích hợp. Làm ơn đi. Ngòi bút cầm chặt, cầm lâu đến phát đau, trong khi dưới ngõ kia có một người ăn mày đang dùng cây gậy của ông ta gạt một đứa trẻ sang bên. Thời gian kéo dài ra, thật chậm, như một cái bóng cứ lớn dần lên.

Người ta chen lấn trong các con ngõ, một con chó này sủa một con khác, từ lũy thành có tiếng kèn Trompet lan trên khắp các mái nhà.

Meggie không thể biết được đã bao nhiêu thời gian trôi qua, khi ông Fenoglio vừa thở dài vừa đặt bút sang bên. Rosenquarz vẫn còn ngáy, nằm dài ra như một cây thước kẻ đằng sau bình cát Fenoglio thọc tay vào bình và vẩy cát lên chỗ mực còn ướt.

“Ông có nghĩ ra được thứ gì không?”, Meggie rụt rè hỏi.

“Có, có, nhưng đừng hỏi ông liệu như thế này có đúng không.”

Ông đưa cho cô miếng giấy da và ánh mắt cô bay dọc những câu từ. Không mấy nhiều, nhưng nếu đây là những câu chữ thích hợp, thì như vậy là vừa đủ.

“Ông không sáng tác ra cậu ấy, Meggie!”, Fenoglio nói bằng giọng điệu dằn. “Cha cháu không phải là một trong những nhân vật của ông như Cosimo, Ngón Tay Bụi hay Capricorn. Cậu ấy không thuộc về nơi này. Vậy nên cháu đừng hy vọng quá nhiều, cháu nghe không?”

Meggie gật đầu trong khi cuộn tờ giấy da lại. “Chú Ngón Tay Bụi nói, ông cần phải chú ý đến con gái chú ấy, trong khi chú ấy đi xa.”

“Con gái anh ta, Ngón Tay Bụi có con gái? Có phải ông đã viết như vậy không? À mà đúng, thậm chí có cả hai đứa kia?”

“Chắc chắn ông có biết một đứa. Đó là Brianna, người hầu của Nàng Xấu Xí.”

“Brianna?” Fenoglio ngạc nhiên nhìn cô.

“Đúng.” Meggie thò tay về phía chiếc túi da mà cô đã mang sang đây từ thế giới kia, và đi ra cửa. “Hãy chú ý đến cô ấy. Cháu còn phải nhắc với ông rằng, nếu không ông sẽ phải hối hận đấy, vì chuyện đã tạo ra một người có khả năng gọi lửa.”

“Anh ta nói như thế hả?” Fenoglio đẩy ghế ra phía sau và cười. “Cháu có biết gì không? Mỗi lúc ông thấy thích hơn. Ông nghĩ, ông thật sự cần phải viết một câu chuyện về anh ta, một câu chuyện mà trong đó anh ta là người hùng chính và không phải...”

“...chết?” Meggie mở cửa. “Cháu sẽ nói với chú ấy, nhưng cháu tin rằng, chú ấy quá chán và mãi chán cái trò bị nhét trong một câu chuyện của ông.”

“Nhưng anh ta đứng trong đó mà. Anh ta thậm chí đã tình nguyện quay trở lại câu chuyện của ông!”, Fenoglio gọi với khi cô vội vàng nhao theo những bậc cầu bậc thang xuống dưới. “Tất cả chúng ta cùng đứng trong đó, Meggie, đứng ngập sâu đến quá tai! Bao giờ cháu quay trở lại? Ông muốn giới thiệu cháu với Cosimo!”

Nhưng Meggie không trả lời. Làm sao cô biết, bao giờ thì cô quay trở lại?

“Như thế mà gọi là nhanh hả?”, Ngón Tay Bụi hỏi khi cô hớt hải vừa chạy đến trước mặt anh vừa dứt cuộn giấy da của ông Fenoglio vào túi. “Cái giấy này là có nghĩ gì? Phải ông già dứt cho cháu một bài hát mới để làm món ăn đi đường?”

“Đại khái thế”, Meggie trả lời.

“Thôi được, chừng nào trong đó không có tên chú”, Ngón Tay Bụi nói và đi về phía đường chính.

“Có xa không chú?”, Meggie vừa kêu lên vừa hồi hải bước theo người đàn ông và Farid.

“Tối nay là ta đến nơi”, Ngón Tay Bụi nói vắng lại qua bờ vai.

Chuyến chu du lý thú vào trong thế giới sách sẽ được nối vào tập 2 của Máu mực.

Những thử thách đòi hỏi hành động quyết liệt, lòng dũng cảm và trí thông minh của Meggie.

Những màn nghịch lửa tài nghệ của Farid.

Và tình yêu của họ...

## TẬP II

h g

Tặng Brendan Fraser,

với giọng đọc làm nên trái tim cuốn sách,

xin hàm ơn anh vì những hứng khởi đam mê.

Không có anh, Mo không tới phòng làm việc của tôi -

và câu chuyện này sẽ không bao giờ

được kể

Tặng Rainer Strecker,

Vừa là Lưỡi Thần, vừa là Ngón Tay Bụi.

Từng từ từng từ trong sách này khao khát

chờ mong được anh đọc thành lời.

Và dĩ nhiên,

luôn được nhắc tới sau cùng nhưng không hề nhẹ ký hơn,

tặng Anna, Anna tuyệt vời,

cô bé đã nghe câu chuyện trong biết bao cuộc dạo chơi

khích lệ, khuyên nhủ và cho tôi hiểu,

thứ gì đã tốt,

thứ gì còn phải tốt hơn.

(Hy vọng nhiều lắm lắm,

rằng câu chuyện về Meggie và Farid

giờ sẽ không còn là quá ngắn)

h g

## Tiếng la hét

h g

Tôi muốn nhìn thấy làn hơi đỏ  
trong những âm tiết,  
tôi muốn chạm vào ngọn lửa đỏ  
trong âm thanh.  
Tôi muốn cảm nhận cái tối đỏ  
trong tiếng la hét. Câu từ  
tôi muốn có, thô ráp  
như mặt đá chưa ai chạm tới

**PABLO NERUDA, *Từ***

h g

Những Người Đàn Bà Trắng vẫn còn ở đây. Có vẻ Resa không nhìn thấy họ nữa, nhưng Mo cảm nhận được họ, như những bóng tối lần khuất trong ánh mặt trời. Anh không nói cho cô biết điều này. Trông cô mệt mỏi quá. Thứ duy nhất còn giữ cho cô chưa gục xuống là niềm hy vọng rằng Ngón Tay Bụi chẳng bao lâu sẽ tới - với Meggie.



“Rồi anh sẽ thấy, anh ấy sẽ tìm ra con gái của chúng ta.” Resa không ngừng thì thầm như vậy với chồng, trong khi con sốt rung lắc anh. Tại sao cô lại tin chắc đến như thế? Cứ làm như thể Ngón Tay Bụi chưa bao giờ bỏ rơi cô trong hoạn nạn, chưa bao giờ ăn cắp cuốn sách, chưa bao giờ phản bội họ... Meggie. Niềm mong ước được nhìn thấy con gái một lần nữa luôn mạnh mẽ hơn lời rủ rê và tiếng thì thầm của những Người Đàn Bà Trắng, mạnh mẽ hơn cảm giác đau trong ngực... và ai có thể nói được, rất có thể câu chuyện đáng nguyên rủa này rồi sẽ có bước ngoặt tốt đẹp? Mặc dù Mo còn nhớ rất rõ niềm yêu thích mà ông Fenoglio dành cho những bước ngoặt hung hiểm.

“Hãy kể cho anh nghe ngoài kia ra sao?”, thỉnh thoảng anh thì thầm với Resa. “Thật là ngu ngốc khi ta bị nhét sang một thế giới khác mà lại chẳng nhìn thấy nó, chỉ ngoại trừ một cái hang.” Và Resa miêu tả cho anh nghe những gì anh không nhìn thấy - những thân cây cao lớn hơn nhiều và già cỗi hơn nhiều so với tất cả những thân cây anh từng thấy, những cô tiên bay như những đàn muỗi giữa cành cây, những người thủy tinh trong lớp dương xỉ cao vút và những thứ hải hùng không tên khác của màn đêm. Có lần Resa bắt được một cô tiên - Ngón Tay Bụi đã dạy cho cô biết cách làm - và mang lại cho anh. Cô giữ thực tế bé nhỏ đó giữa hai bàn tay bùm lại, khẽ sát vào tai anh, để anh nghe thấy cái giọng tiên đang bực bội rìn rít như tiếng dế.

Mọi thứ gây ấn tượng hiện thực, mặc dù anh vẫn thường nói với chính mình rằng tất cả chỉ được làm bằng mực và giấy. Nền đất cứng dưới lưng anh, tấm thảm bằng lá khô kêu loạt soạt khi anh vật vã cựa mình trong cơn sốt, hơi thở nóng hổi của con gấu - và chàng Hoàng Tử Đen, người anh đã gặp trong những trang của cuốn sách nọ. Bây giờ chàng ngồi bên anh, ướp lạnh vầng trán cho anh, khe khẽ nói chuyện với Resa. Hay tất cả những thứ này chỉ là một cơn mê sảng vì anh sốt?

Cả cái chết cũng gây cảm giác hiện thực trong thế giới bằng mực này. Rất hiện thực. Thật kỳ quặc khi gặp nó ở đây, trong một thế giới xuất phát từ một cuốn sách. Nhưng ngay cả khi cái chết chỉ được làm bằng những câu từ, và có thể chỉ duy nhất là một trò chơi của chữ cái - thì cơ thể anh vẫn cảm nhận nó thật sự. Trái tim anh cảm nhận nỗi sợ, da thịt anh cảm nhận nỗi đau. Và những Người Đàn Bà Trắng không bỏ đi, ngay cả khi Resa không nhìn thấy họ nữa. Mo cảm nhận họ bên cạnh anh, từng phút, từng

giờ, từng ngày và từng đêm. Những thiên thần báo tử của Fenoglio. Liệu họ sẽ làm cho cái chết nhẹ nhàng hơn so với trong thế giới kia, nơi anh được tạo nên? Không. Chẳng một thứ gì làm cho nó nhẹ nhàng hơn. Người ta mất đi những gì người ta yêu quý. Đó là cái chết. Ở đây cũng như ở đó.

Khi trời ngoài kia sáng lên thì Mo nghe thấy tiếng hét đầu tiên. Thoạt đầu anh tưởng cơn sốt lại thò tay tóm lấy anh. Nhưng rồi anh nhìn nét mặt Resa và biết là cô cũng nghe thấy: tiếng loảng xoảng của vũ khí và tiếng la hét, những tiếng la hét trong sợ hãi...

Những tiếng la hét chết chóc. Mo gắng sức nhồm dậy, nhưng cơn đau nhảy bổ về phía anh như một con thú dữ, ngoạm hai hàm răng vào ngực anh. Anh nhìn thấy hoàng tử rút kiếm đứng trước cửa hang, nhìn thấy Resa nhảy dựng lên. Cơn sốt khiến nét mặt vợ anh mờ nhòe, nhưng thay vào đó Mo nhìn thấy một hình ảnh khác: Anh thấy Meggie ngồi trong căn bếp của ông Fenoglio và hai hùnh nhìn người đàn ông lớn tuổi, trong khi ông ta kiêu hãnh giải thích cho cô hiểu, ông ta đã cho Ngón Tay Bụi chết một cái chết đẹp biết bao.Ồ đúng, Fenoglio vốn yêu những cảnh tượng buồn đau. Và rất có thể ông ấy vừa viết ra một cảnh tượng mới.

“Resa!” Mo nguyên rửa cái lưỡi đồ nặng vì sốt của anh. “Resa, em trốn đi, trốn vào nơi nào đó trong rừng.”

Nhưng cô ở lại bên anh, như cô đã luôn làm như vậy - cho tới cái ngày chính giọng đọc của anh đã đẩy cô đi xa.

## Rơm vấy máu

h g

Tiểu quỷ đào sâu vào lòng đất, các cô tiên ca những bài ca trong các tàn cây: Đó chắc chắn là những điều kỳ diệu của việc đọc sách, nhưng nằm đằng sau chúng mới là điều kỳ diệu thật sự, rằng trong những câu chuyện, ngôn từ có thể ra lệnh cho sự việc.

**FRANCIS SPUFFORD,**  
*Đưa trẻ do sách tạo nên*

h g

Khi đi cùng Farid, Meggie đã không ít lần sợ hãi trong Dải Rừng Không Có Đường Đi, nhưng chuyến đi có chú Ngón Tay Bụi thật khác. Cô cảm giác như lá cây rì rào to hơn khi người đàn ông đi ngang qua, những bụi cây thò cành về phía chú ấy. Các cô tiên hạ xuống ba lô chú ấy, cho tới khi người đàn ông xua họ đi. Cả những thực thể khác cũng xuất hiện và biến đi, những thực thể mà Meggie không thể biết tên qua những chuyện kể của Resa lẫn những cuốn sách khác, nhiều khi đó chỉ là một cặp mắt giữa những thân cây.

Ngón Tay Bụi dẫn họ đi thật chính xác, như thể người đàn ông nhìn thấy con đường trải ra phía trước như một sợi dây màu đỏ. Anh thậm chí không nghỉ chân lấy một lần, cứ thế dẫn hai đứa bé đi nữa và đi tiếp, lên dốc, xuống đồi, từng giờ đi sâu hơn vào cánh rừng. Xa những con người. Mãi rồi, khi anh đứng lại thì hai chân Meggie đã run lên vì mỏi. Chắc bây giờ là khoảng chiều tối. Ngón Tay Bụi gạt phần cành bị gãy của một bụi cây, cúi xuống, quan sát nền đất ẩm bên dưới và nhặt lên một tay đầy những quả dâu rừng bị dẫm nát.

“Sao thế?”, Farid lo lắng hỏi.

“Quá nhiều vết chân. Và nhất là quá nhiều vết ửng.”

Ngón Tay Bụi buột văng ra một câu chửi khe khẽ và bắt đầu đi nhanh hơn. Quá nhiều vết ửng... Meggie chỉ hiểu được những gì mà người đàn ông nói khi khu trại bí mật hiện lên giữa những thân cây. Cô nhìn thấy một cái lều bị sụp, một đồng lửa trại bị dẫm nát...

“Các cháu ở đây!”, Ngón Tay Bụi ra lệnh, lần này hai đứa trẻ vâng lời. Đầy sợ hãi, chúng đứng nhìn anh lộ ra từ sự chở che của những thân cây, nhìn quanh, nhấc lên một mảnh vải lều, thọc tay vào lớp tro lạnh - và xoay hai thân người đang nằm bất động bên đồng lửa cũ. Meggie muốn bước theo người đàn ông khi nhìn thấy những người chết, nhưng Farid giữ cô thật chặt. Khi Ngón Tay Bụi bước khuất vào một cái hang rồi lại đi trở ra với nét mặt nhợt nhạt thì Meggie giật tay cậu bạn ra và chạy về phía anh.

“Cha mẹ cháu đâu? Họ có trong ấy không?” Cô lùi về khi chân cô chạm vào một xác người nữa.

“Không, trong đó không có ai. Nhưng chú tìm thấy cái này.” Ngón Tay Bụi giờ về phía vô một mảnh vải sọc.

Resa có một chiếc váy may bằng loại vải này. Mảnh vải dính máu.

“Cháu nhận ra chứ?”

Meggie gật đầu.

“Vậy là cha mẹ cháu đã thật sự từng ở đây. Máu này chắc là của ba cháu.” Ngón Tay Bụi giờ tay vuốt mặt. “Có lẽ có ai đó trốn thoát. Có ai đó có thể kể cho ta xem chuyện gì đã xảy ra. Đề chú xem quanh đây. Farid!”

Farid nhảy đến bên anh. Meggie đã muốn chen qua hai người mà bước đi, nhưng Ngón Tay Bụi giữ cô lại. “Meggie, nghe này!”, anh nói và đặt cả hai bàn tay lên vai cô. “Chuyện cha mẹ cháu không ở đây là chuyện tốt đấy. Chắc điều đó có nghĩa rằng, họ vẫn còn sống. Trong hang có một chỗ nằm riêng biệt, chắc mẹ cháu đã chăm sóc ba cháu ở đó. Ngoài ra chú còn nhìn thấy vết chân gấu, điều đó có nghĩa là Hoàng Tử Đen đã ở đây. Rất có thể mọi chuyện này là nhằm vào anh ấy, mặc dù chú không biết, nếu như vậy thì tại sao bọn chúng lại lôi tất cả những người khác đi theo... chú không hiểu.”

Anh ra lệnh cho Meggie vào chờ trong hang, sau đó anh cùng Farid lên đường đi tìm những người sống sót. Cửa hang cao và rộng, một người đàn ông có thể đứng thẳng trong đó. Phần hang phía sau chạy sâu vào trong ngọn núi. Nền hang được rải lá khô, chần và những chỗ ngủ làm bằng rơm san sát nhau, một số chỉ đủ lớn cho một đứa bé. Chẳng mấy khó, Meggie nhận ra chỗ Mo đã nằm. Rơm ở đó dính máu, cũng giống như tấm chăn bên cạnh. Một cái chậu đựng nước, một cái bát bằng gỗ bị đầy ngã, và một bó hoa khô... Meggie nhặt nó lên, giờ tay vuốt trên những cánh hoa. Cô quỳ xuống đó và nhìn trân trân chỗ rơm dính máu. Tấm giấy da của ông Fenoglio ấn vào ngực cô, nhưng Mo đi rồi. Làm sao những câu chữ của ông Fenoglio còn giúp được cho ba?

Cứ thử đi!, có tiếng thì thăm trong lòng cô. Mình không biết những câu chữ trong thế giới này sẽ mạnh mẽ đến mức nào. Suy chi cùng thì thế giới này được làm từ những câu chữ như thế!

Cô nghe có tiếng bước chân sau lưng mình. Farid và chú Ngón Tay Bụi đã quay trở lại. Ngón Tay Bụi bế trên tay một bé gái. Mắt mở lớn, nó nhìn Meggie trân trân - như thể nó đang có một giấc mơ tồi tệ, và nó không thể thức dậy từ cơn mơ đó.

“Nó không muốn nói chuyện với chú, nhưng cũng may mà Farid trông có vẻ đáng tin hơn đôi chút”, Ngón Tay Bụi vừa nói vừa thận trọng đặt đứa bé đứng xuống đất. “Nó kể rằng nó tên là Lianna và lên năm tuổi. Rằng ở đây có rất nhiều đàn ông đến, đàn ông bạc mang kiếm và đeo rắn trên ngực. Chú thấy thật chẳng đáng ngạc nhiên chút nào. Chắc là ban đầu chúng đã đâm chết những người gác và vài người chống cự lại, sau đó bắt hết những người còn lại đi theo, kể cả phụ nữ và trẻ con. Những người bị thương”, anh ném về phía Meggie một cái nhìn ngắn, “chắc đã được chúng đưa lên một cái xe kéo tay. Bọn chúng không có ngựa. Cô bé này còn ở đây vì mẹ nó đã nói rằng, nó phải trốn vào giữa những thân cây xa.”

Gwin chạy vào trong hang, theo sau nó là con Đánh Úp. Cô bé giật nảy người khi con chồn nhảy lên Ngón Tay Bụi. Nó chăm chú quan sát cảnh Farid gỡ Gwin ra khỏi vai Ngón Tay Bụi và đặt lên lòng cậu.

“Thử hỏi con bé xem. Liệu còn nhiều trẻ em khác ở đây không?”, Ngón Tay Bụi nói khẽ.

Farid giờ cả năm ngón tay lên cao và chìa về phía cô bé. “Bao nhiêu em bé, Lianna?”

Cô bé nhìn cậu thiếu niên, đầu tiên gõ vào ngón tay thứ nhất của Farid, rồi ngón tay thứ hai và ngón tay thứ ba.

“Meise. Fabio. Tinka”, nó thì thầm.

“Vậy là ba”, Ngón Tay Bụi nói. “Chắc là chẳng lớn hơn bé này.”

Lianna rút rè chìa bàn tay về phía cái đuôi xù lông của Gwin, nhưng Ngón Tay Bụi giữ những ngón tay cô bé lại. “Tốt hơn là đừng làm cháu ạ!”, anh dịu dàng nói. “Nó cắn đấy. Thử vuốt đuôi con kia kìa.”

“Meggie?” Farid bước đến bên cô. Nhưng Meggie không trả lời. Cô vòng hai tay ôm thật chặt đầu gối và áp mặt vào lần váy. Cô không muốn nhìn thấy cái hang. Cô không muốn nhìn thấy một chút nào thế giới của ông Fenoglio, thậm chí cả Farid và Ngón Tay Bụi hay em bé cũng không, mặc dù em bé này cũng không biết cha mẹ nó ở đâu, giống như cô. Meggie muốn lại được ngồi trong thư viện của bà Ellinor, trong chiếc ghế bành rộng thênh thang nơi Ellinor thường đọc sách, và nhìn Mo thò đầu qua cửa và hỏi, trên lòng cô đang là cuốn sách nào vậy. Nhưng Mo không có ở đây, rất có thể ông đã ra đi mãi mãi và câu chuyện của Fenoglio giữ chặt cô lại với tất cả những cái tên mực màu đen và thì thào về phía cô những việc khủng khiếp - thì thào về những gã đàn ông mang vũ khí bắt trẻ em, bắt người già và bắt người bệnh... bắt mẹ và bắt cha.

“Chỉ chút nữa là bà Nessel sẽ đến đây cùng chú Vũ Công Mây”, cô nghe thấy Ngón Tay Bụi nói. “Bà ấy sẽ chăm lo cho đứa bé.”

“Còn chúng ta?”, Farid hỏi.

“Chú sẽ đuổi theo bọn chúng”, Ngón Tay Bụi nói, “để tìm hiểu xem bao nhiêu người còn sống và chúng đưa họ đi đâu. Mặc dù chú có thể tự đoán ra.”

Meggie ngẩng đầu lên. “Về Lũy Thành Đêm.”

“Đoán đúng đấy!”

Lianna chìa tay về phía con Đánh Úp. Nó còn bé, dễ quên đi nỗi buồn khi vuốt ve lông con thú. Meggie thấy ghen với nó.

“Chú sẽ đuổi theo bọn họ có nghĩa là gì?” Faria đuổi Gwin ra khỏi lòng mình và đứng dậy.

“Là đúng như thế.” Mặt Ngón Tay Bụi trở nên chói bỏ lạnh lùng như một cánh cửa đóng kín. “Chú sẽ đuổi theo bọn chúng, trong khi hai cháu ngồi ở đây chờ chú Vũ Công Mây và bà Nessel. Nói với họ là chú tìm cách đuổi theo bọn chúng, và chú Vũ Công Mây phải đưa hai cháu về Ombra. Đằng nào thì với một bên chân tập tễnh, chú ấy cũng không thể đi nhanh và đuổi theo chú được. Về đến đó các cháu kể cho cô Roxane nghe chuyện gì đã xảy ra, để cô ấy không nghĩ là chú đã lại bỏ đi, và Meggie sẽ ở bên ông Fenoglio.” Gương mặt người đàn ông điềm tĩnh vô cảm như mọi khi, khi anh nhìn cặp thiếu niên, nhưng Meggie nhìn thấy trong mắt anh tất cả những gì cô cũng cảm nhận: sợ hãi, lo lắng, thịnh nộ... một cơn thịnh nộ bất lực.

“Nhưng chúng ta phải giúp họ!”, giọng Farid run lên.

“Làm cách nào? Rất có thể hoàng tử là người giúp được bọn họ, nhưng có vẻ như bọn chúng cũng đã bắt anh ấy đi theo, và chú không biết có ai lại liều lĩnh mạng mình cho vài người diễn trò.”

“Thế còn cái chú kẻ cướp mà tất cả mọi người nói tới, chú Chim Giẻ Cùi?”

“Người đó không có đâu.” Giọng Meggie chẳng lớn hơn một tiếng thì thầm. “Ông Fenoglio đã bịa ra chú ấy.”

“Thật sao?” Ngón Tay Bụi nhìn cô trầm trầm. “Người ta kể khác đây, nhưng mà thôi... chừng nào các cháu về đến Ombra, chú Vũ Công Mây sẽ đến gặp những người diễn trò và nói cho họ biết chuyện gì xảy ra. Chú biết là Hoàng Tử Đen có lính của mình, những người lính rất trung thành với anh ấy và chắc là cũng có vũ khí, nhưng chú không biết bọn họ đang ở đâu. Rất có thể một trong những người diễn trò sẽ biết điều đó. Hoặc chính bản thân chú Vũ Công Mây. Phải để chú ấy báo tin cho họ. Phía bên kia của dải rừng có một cối xay, người ta gọi là Cối Xay Chuột, không ai biết lý do, nhưng từ xưa đến nay nó luôn là một trong những địa điểm nằm phía nam cánh rừng, nơi người ta có thể gặp gỡ nhau hoặc có thể trao đổi thông tin cho nhau mà gã Đầu Rắn không ngay lập tức biết được. Ông chủ cối xay giàu có đến mức không sợ cả đám Bọc Sắt. Vậy là ai muốn gặp chú hoặc có



một ý tưởng, ta có thể giúp đỡ những tù nhân đó bằng cách nào, thì hãy gửi tin về chỗ đó. Thịnh thoảng chú sẽ qua đó đề hỏi, hiểu chưa?”

Meggie gật đầu. “Cối Xay Chuột!”, cô nhắc khẽ - nhưng ánh mắt vẫn không rời đám rơm dính máu.

“Tôi, Meggie có thể làm được tất cả những thứ đó, nhưng cháu đi với chú.” Giọng Farid nghe buồn bã đến độ Lianna, này giờ vẫn im lặng quỳ bên cạnh Meggie, phải lo lắng tóm lấy tay cô.

“Chú cảnh cáo cháu: Giờ đừng có giờ trò đó ra, rằng cháu phải trông chừng cho chú!” Giọng Ngón Tay Bụi gay gắt đến mức Farid hạ tia nhìn xuống. “Chú đi một mình và chuyện này không thay đổi. Cháu trông chừng Meggie và đứa bé, cho tới khi bà Nessel tới đây. Sau đó hãy để chú Vũ Công Mây đưa bọn cháu trở lại Ombra.”

“Không!”

Meggie nhìn thấy những giọt nước mắt của Farid, nhưng Ngón Tay Bụi chỉ im lặng đi về phía cửa hang. Gwin chạy theo.

“Nếu trời tối mà họ vẫn chưa đến”, người đàn ông nói qua bờ vai về phía Farid, thì “thì hãy nhóm lửa lên. Không phải vì bọn lính. Mà đám chó sói và bọn ma đêm ở đây luôn đói khát, một đám thích ăn thịt bọn cháu, đám khác muốn khuất phục bọn cháu khi sợ hãi.”

Rồi chú ấy đi, và Farid đứng lại với ánh mắt nhòa lệ. “Khôn kiếp!”, cậu thì thầm. “Khôn kiếp ba lần bốn kiếp, rồi chú ấy sẽ thấy, mình sẽ bò theo chú ấy. Mình sẽ canh chừng cho chú ấy! Mình đã thề rồi.” Cậu đột ngột quỳ xuống trước Meggie và cầm lấy tay cô. “Bạn đi về Ombra, được không? Làm ơn. Mình phải theo chú ấy, cái đó chắc bạn hiểu!”

Meggie không nói một lời. Mà cô biết nói gì? Rằng cô cũng sẽ không quay trở lại? Nếu nói ra Farid sẽ chỉ tìm cách thuyết phục cô bỏ ý định mà thôi. Con Đánh Úp lượn quanh chân Farid, thế rồi nó vọt ra ngoài. Bé Lianna chạy theo con chồn, nhưng đến cửa hang thì nó dừng lại, đáng nhỏ nhoi cô đơn, thật cô đơn. Cũng như mình vậy, Meggie nghĩ.

Không nhìn Farid, cô rút tờ giấy da của ông Fenoglio ra khỏi thắt lưng. Cô hầu như không nhìn thấy chữ dưới ánh sáng mờ mờ trong hang.

“Cái gì thế?” Farid đứng thẳng dậy.

“Câu chữ. Chỉ là câu chữ thôi, nhưng còn hơn là không.”

“Chờ đã! Để mình gọi lửa lên cho bạn.” Farid cọ những ngón tay vào nhau và thì thầm một câu, cho tới khi một ngọn lửa bé tí xíu xuất hiện trên ngón tay cái của cậu. Thật thận trọng, cậu nhẹ nhàng thổi vào ngọn lửa nhỏ xinh đó cho tới khi nó dài ra như một lưỡi lửa nện, rồi giờ ngón tay cái của cậu lên phía trên tờ giấy da. Ánh lửa chập chờn khiến những câu chữ như lóe sáng, như thể Rosenquarz vừa mới tô lại từng đường bằng mực mới.

Vô ích thôi!, có tiếng thì thầm trong Meggie. Chúng sẽ chỉ vô ích mà thôi! Mo đi rồi, thật xa, chắc là ông không còn sống nữa. Im đi nào!, Meggie sùng sộ với giọng nói trong tâm khảm mình. Tôi không muốn nghe. Ngoài ra tôi không biết làm gì cả, hoàn toàn không! Cô đưa tay về phía cái chấn dĩnh máu, đặt mảnh giấy da lên trên - và vuốt những đầu ngón tay qua môi. Trước cửa hang vẫn là cô bé con đang đứng chờ mẹ nó quay trở lại.

“Đọc đi, Meggie!” Farid gật đầu khích lệ.

Và cô đọc, những ngón tay quặp vào lần chấn dĩnh những vệt máu khô của Mo. “Mortimer cảm nhận cơn đau...” Cô như cũng cảm nhận chính cơn đau đó, trong từng âm trên lưỡi, trong từng từ trôi qua môi. “Vết thương cháy bỏng. Nó cháy như nôi cắm thù trong đôi con mắt của Mortola khi mụ bắn vào anh. Rất có thể nôi cắm thù của mụ chính là thứ hút sự sống của anh ra ngoài, khiến anh yếu xuống và yếu hơn xuống. Anh cảm nhận máu mình ẩm ướt và ẩm áp trên da. Anh cảm nhận Tử Thần đang đưa tay về phía mình. Nhưng đột ngột, còn có một thứ khác nữa: Câu từ. Những câu từ xoa dịu cảm giác đau, những câu từ vuốt mát bờ trán anh và nói về tình yêu, chỉ nói về tình yêu thôi. Chúng khiến cho những hơi thở dễ dàng hơn và hàn lại những gì cái chết đã để vào cơ thể anh. Anh cảm nhận âm thanh của những câu từ đó trên da mình và sâu tận trong tim. Mỗi lúc một lớn hơn và một rõ ràng hơn, chúng xuyên qua bóng tối đang đe dọa nuốt chửng anh,

thể rồi đột ngột anh nhận ra giọng người đang nói những câu từ kia: Đó là giọng con gái anh - và những Người Đàn Bà Trắng rút những bàn tay nhợt nhạt của họ về, như thể tình yêu của cô bé vừa làm họ bỏng.”

Meggie ép những ngón tay vào mặt. Tấm giấy da tự cuộn tròn lại trong lòng cô, như thể nó biết nó đã làm xong nghĩa vụ của mình. Rơm đâm qua váy cô, như hồi ấy, trong nhà giam, nơi Capricorn đã cho nhốt cô và Mo. Cô cảm nhận có ai đó vuốt tóc mình, và trong một thoáng, một thoáng điên khùng, cô cứ tưởng những câu từ của ông Fenoglio đã đưa Mo trở lại, quay trở lại cái hang này, khỏe mạnh và không bị thương, và mọi việc đều tốt đẹp. Nhưng khi ngẩng đầu lên thì cô chỉ thấy có Farid đang đứng bên cạnh.

“Hay lắm, hay tuyệt”, cậu nói. “Chắc chắn nó sẽ giúp. Bạn sẽ thấy thôi.”

Nhưng Meggie lắc đầu. “Không!”, cô thì thầm. “Không. Đó chỉ là những câu chữ đẹp tuyệt vời, nhưng ba mình không được làm từ những câu từ của ông Fenoglio, mà được làm bằng thịt và máu.”

“Thì đã sao? Điều đó đã có nghĩa gì đâu?” Farid kéo hai bàn tay cô ra khỏi gương mặt đầm nước mắt. “Có lẽ mọi thứ trên đời này đều chỉ được làm bằng câu chữ. Nhìn mình đây này. Véo vào người mình đi. Có phải mình được làm từ giấy không?”

Không, không phải thế. Và Meggie bắt giác phải mỉm cười khi cậu hôn cô, mặc dù cô vẫn còn đang khóc.

Ngón Tay Bụi đi chưa được bao lâu thì họ nghe vang lên tiếng bước chân giữa những thân cây. Farid đã nhóm lửa lên theo lời khuyên của Ngón Tay Bụi, và Meggie ngồi sát bên cậu, bé Lianna gối đầu lên lòng cô. Bà Nessel không nói một lời khi nhô ra từ bóng tối và nhìn khu trại bị tàn phá. Im lặng, bà đi từ người chết này sang xác chết khác, tìm sự sống nơi không còn sự sống nữa, trong khi Vũ Công Mây lắng nghe những lời nhắn của Ngón Tay Bụi bằng nét mặt như đã hóa đá. Chắc mãi bây giờ Farid mới hiểu rằng Meggie cũng hoàn toàn không có ý định quay trở lại Ombra, khi cô xin chú Vũ Công Mây không chỉ mang tin về cho vô Roxane cùng những người diễn trò, mà còn mang về cho cả ông Fenoglio một lá thư.

Giương mặt trơ trơ của chú không cho biết, liệu chú bực bội hay vui mừng về quyết định của cô.

“Thư cho ông Fenoglio cháu đã viết rồi!” Meggie rất đau lòng khi buộc phải xé một trang ra từ cuốn sổ ghi chép mà Mo đã tặng cô. Mặt khác, còn có một mục đích sử dụng nào tốt hơn là dùng nó để cứu Mo. Nếu cô vẫn còn có thể cứu... “Chú sẽ tìm thấy ông Fenoglio trong ngõ của những người thợ giày, trong ngôi nhà của cô Minerva. Và chuyện rất quan trọng là chỉ mình ông ấy đọc tin này mà thôi.”

“Tôi có quen ông Thợ Dệt Mực!”, Vũ Công Mây quan sát bà Nessel phủ tấm áo bành tô rách rưới lên mặt một người chết. Thế rồi chú nhăn trán nhìn trân trân vào tờ giấy được viết chữ. “Đã có những người đưa thư bị treo cổ vì những dòng chữ mà anh ta mang bên mình. Tôi hy vọng, những câu chữ ở đây không thuộc dạng như thế? Thôi đừng nói cho tôi nghe!”, chú phẩy tay khi Meggie định trả lời. “Thật ra thì tôi luôn để cho người ta nói vào tai tôi những thông tin mà tôi cần phải chuyển đi, nhưng với những dòng chữ này thì tôi có cảm giác là tốt hơn tôi không nên biết.”

“Con bé còn biết viết cái gì kia chứ?”, bà Nessel cay đắng hỏi. “Chắc là nó ngỏ lời cảm ơn ông già về chuyện những bài ca của ông ấy bây giờ đưa bố nó đến bên giá treo cổ! Hoặc nó yêu cầu ông ấy viết một bài đưa ma, bài ca cuối cùng cho Chim Giẻ Cùi? Tôi đã nghĩ thấy ngay mùi bất hạnh khi nhìn thấy vết sẹo trên cánh tay anh ta. Trước đó tôi cứ tưởng Chim Giẻ Cùi là một trò bịa đặt như tất cả những thứ hoang tử và công chúa sang trọng mà những loại bài hát như thế thường nhắc tới. Chà, vậy là mày nhầm rồi, Nessel!, tôi đã từng nhắc nhở như vậy, và chắc chắn mày không phải là người đầu tiên nhận ra vết sẹo đó. Nhưng mà ông Thợ Dệt Mực cứ phải miêu tả nó thật kỹ kia. Quỷ bắt cái gã ngu ngốc đó đi cùng tất cả những bài ca ngu dốt của gã! Đã có vài người bị treo cổ vì bị tưởng lầm là Chim Giẻ Cùi, nhưng bây giờ thì gã Đầu Rắn chắc đã bắt được đúng người rồi, và trò chơi làm anh hùng vậy là kết thúc. Che chở cho những người yếu, cướp của của bọn giàu... đúng, nghe thì rất hay, nhưng những người hùng chỉ bắt tử trong các bài ca, và chẳng bao lâu nữa cả ba cháu cũng sẽ hiểu ra rằng, một cái mặt nạ không hề che chở cho ta trước Thần Chết.”

Meggie chỉ ngồi đó và trân trân nhìn người đàn bà lớn tuổi. Bà nói chuyện gì thế?

“Sao lại đàn mặt ra mà nhìn ta như thế?”, bà Nessel phun vào mặt cô. “Chẳng lẽ cháu tưởng, gã Đầu Rắn cử quân đến chỉ vì vài người diễn trò đã về già và vì vài người phụ nữ đang mang thai, hay vì chàng Hoàng Tử Đen? Ngu ngốc. Chàng ta chưa bao giờ trốn tránh gã Đầu Rắn. Không đâu. Đã có ai đó rón rén chui lên Lũy Thành Đêm và hót vào tai gã Đầu Rắn rằng Chim Giẻ Cùi đang bị thương và nằm trong khu trại bí mật của những người diễn trò và người ta chỉ cần đến mà tóm lấy anh ta, cùng vài tay diễn trò tội nghiệp đã che giấu cho anh ta. Kẻ làm điều đó chắc chắn phải hiểu rõ khu trại này và cũng chắc chắn đã được trả một lượng bạc không nhỏ cho trò phản bội. Gã Đầu Rắn rồi sẽ biến vụ hành quyết thành một bữa tiệc ồn ã, tay Thợ Dệt Mực kia rồi sẽ lại viết một bài ca cảm động về chuyện này, và có thể chẳng bao lâu nữa sẽ có một người khác đeo mặt nạ cảm lông chim, bởi những bài ca sẽ tiếp tục ngợi ca, ngay cả khi cha cháu đã chết và mực xương ra đằng sau Lũy Thành Đêm.”

Meggie nghe thấy tiếng máu chảy rầm rì qua đầu mình. “Bà nói về vết sẹo nào vậy?” Giọng cô nghe chỉ như tiếng thì thào.

“Cha, cái vết sẹo trên cánh tay trái, chắc cháu phải biết chứ! Trong những bài hát có kể rằng, lũ chó của gã Đầu Rắn đã cắn Chim Giẻ Cùi ở chỗ đó, khi anh ta đi săn mấy con dê trắng của gã...”

Fenoglio. Ông đã làm gì thế?

Meggie áp chặt bàn tay lên miệng. Cô nghe lại tiếng ông Fenoglio, trên những bậc thang dẫn vào xưởng thợ của Balbulus. Cháu phải biết, ông rất thích lấy những con người có thực làm khuôn mẫu cho các nhân vật của mình.

Mo. Ông Fenoglio đã lấy cha cô làm khuôn mẫu. Meggie nhìn trân trân bé Lianna đang ngủ. Cô cũng đã bao nhiêu lần ngủ như thế, đầu đặt trong lòng Mo.

“Cha của Meggie là Chim Giẻ Cùi sao?” Farid cạnh cô buông ra một tràng cười ngở ngàng. “Đúng là chuyện ngu dần. Lưỡi Thần không đời nào nữ giết lấy một con thỏ. Bạn cứ tin mình đi, Meggie, chẳng bao lâu gã Đầu Rắn cũng sẽ nhận ra điều đó và sẽ lại thả ba bạn ra. Bây giờ đi thôi!” Cậu đứng dậy và chia tay về phía cô. “Ta phải đi, nếu không sẽ không bao giờ đuổi kịp chú Ngón Tay Bụi!”

“Các cháu muốn đuổi theo anh ta?” Bà Nessel lắc đầu vì từng ấy sự ngu ngốc, trong khi Meggie dịu dàng đặt đầu bé Lianna xuống cỏ.

“Cứ nhằm hướng nam mà đi, nếu các cháu không tìm thấy dấu vết của anh ấy trong bóng tối”, Vũ Công Mây nói. “Luôn thẳng xuống phía nam, rồi tới một lúc nào đó các cháu sẽ gặp con đường chính. Nhưng chú ý dè chừng đám chó sói, trong khu này có rất nhiều.”

Farid chỉ gật đầu. “Cháu có mang lửa theo!”, cậu nói và lại để một tia lửa nhỏ nhảy nhót trên lòng bàn tay.

Vũ Công Mây cười. “Đáng nể đấy! Rất có thể cháu chính là con trai của Ngón Tay Bụi, như Roxane nghi ngờ?”

“Ai biết được?”, Farid chỉ trả lời có thể - và kéo Meggie đi theo.

Như trong một cơn mê, cô đi theo cậu giữa những tàn lá thẫm màu. Một kẻ cướp! Cô không thể nghĩ đến bất kỳ một điều gì khác. Ông ấy đã biến ba Mo thành một kẻ cướp, thành một phần câu chuyện của ông ấy! Ngay lúc này, cô căm thù Fenoglio quá đỗi, căm thù như Ngón Tay Bụi căm thù ông.



**Fenoglio**  
**được yết kiến nhà vua**

h g

“Công nương Cora”, anh nói, “thỉnh thoảng người ta phải làm những việc không lấy gì làm dễ chịu. Khi theo đuổi những việc lớn, người ta không thể xử lý tình huống bằng một đôi bàn tay đi găng bằng nhung. Không đâu. Chúng tôi làm nên lịch sử.”

**MELVYN PEAKE, GORMENGHAST,**  
**Cuốn 1: *Chàng Titus trẻ tuổi***

h g

Fenoglio đi đi lại lại trong phòng. Bảy bước đến cửa sổ, bảy bước quay trở lại cửa ra vào. Meggie đi rồi, và không ai có thể kể cho ông nghe, liệu cô bé có còn gặp cha mình còn sống không. Thật là một sự nhốn nháo tởm lợm! Luôn luôn cứ mỗi khi ông vừa hy vọng rằng đã nắm được mọi việc trong tay thì lại có một chuyện nào đó xảy ra, hoàn toàn không liên quan đến kế hoạch của ông. Có lẽ kẻ nọ thật sự đang có ở một góc ngách xa xôi nào đó - cái tay kể chuyện ma quỷ, kẻ tiếp tục thêu dệt câu chuyện của ông, luôn mang lại cho nó những bước ngoặt mới, những bước ngoặt hiểm đỗi không thể đoán trước, và xê dịch những nhân vật của ông như những quân cờ hoặc đơn giản đặt những quân cờ mới vào bàn cờ, những quân cờ chẳng hề có chỗ trong câu chuyện của ông.

Và Cosimo vẫn chưa cử sứ giả đến! Thôi được, nhẫn nại thêm chút nữa!, Fenoglio tự nhủ, chẳng lẽ chàng ta cũng mới bước lên ngai vàng, chắc chắn có rất nhiều việc phải làm. Tất cả những kẻ tôi tớ đều muốn gặp chàng ta, những người xin xỏ, những bà góa phụ, những trẻ mồ côi, những người quản lý của chàng ta, những tay kiếm lâm, con trai, và vợ... “Vớ vẩn. Thật là bậy bạ! Mình mới là người lẽ ra chàng ta cho gọi đầu tiên.” Fenoglio nói những câu từ đó bức bối đến độ âm sắc của giọng nói khiến ông giật mình. “Là ta đây! Người đàn ông đã đưa anh ta quay trở lại cuộc sống, người đàn ông đã tạo nên anh ta!”

Ông bước đến bên cửa sổ và nhìn về phía lũy thành. Trên tháp canh bên trái đang tung bay lá cờ Đầu Rắn. Gã Đầu Rắn đang ở Ombra. Chắc gã đã phi ngược như một con quỷ để đích thân nhìn tay con rể vừa quay trở lại từ vương quốc Thần Chết. Lần này gã không mang Cáo Lửa theo cùng, chắc tên kia đang theo lệnh chủ nhân cướp bóc và giết người ở những chỗ khác, nhưng thay vào đó thì tên Thối Sáo vẫn lượn lờ trong những còn ngõ của Ombra, gã luôn kéo theo vài tên mặc áo giáp. Chúng muốn gì ở đây? Chẳng lẽ Đầu Rắn thật sự hy vọng rằng, vẫn còn cơ hội để cháu gã lên ngôi?

Không, Cosimo sẽ không cho phép làm điều đó.

Trong một thoáng, Fenoglio quên đi cái tâm trạng u tối và một nụ cười mỉm lấp ló trên mặt ông. Đúng thế, giá mà ông có thể kể cho tên Đầu Rắn kia nghe, ai là người đã phá hủy kế hoạch đẹp đẽ của gã. Một nhà văn! Gã



sẽ bực tức biết bao! Họ đã chuẩn bị cho gã một sự bất ngờ độc ác, bằng câu chữ của ông và giọng đọc của Meggie...

Meggie tội nghiệp. Mortimer tội nghiệp.

Con bé đã nhìn ông bằng vẻ cầu xin biết bao nhiêu. Còn ông thì đã diễn một vở hài rẻ tiền trước mặt nó! Nhưng làm sao con bé tội nghiệp lại có thể tin nổi rằng, ông có thể giúp được cha nó chỉ bằng vài câu chữ, trong khi ông hoàn toàn không đưa anh ta sang đây! Đây là còn chưa nói đến việc, rằng Mo hoàn toàn chẳng phải là một trong những nhân vật mà ông sáng tạo ra. Nhưng ánh mắt của con bé! Ông thật sự cảm lòng không đành, không nỡ để nó lên đường mà không có một chút hy vọng nào!

Rosenquarz ngồi trên bàn viết, cặp chân trong suốt xếp vào nhau, tay ném những mẩu bánh mì về phía các cô tiên.

“Thôi trò đó đi!”, Fenoglio sùng sộ. “Anh có muốn bọn họ lại tóm lấy chân anh và ném anh ra khỏi cửa sổ? Tin tôi đi, lần này thì tôi không cứu anh đâu. Tôi sẽ không một lần nữa quét những mảnh vỡ của anh lại, khi anh nằm dưới cái đồng phân lợn dưới kia, trở thành một đồng mảnh vỡ. Cứ để cho người đổ rác hốt anh lên cái xe đẩy của anh ta.”

“Đúng, đúng, cứ trút bực bội vào tôi đây!” Người thủy tinh xoay lưng về phía ông. “Nhưng Cosimo cũng chẳng cho người đến gọi ông sớm hơn đâu!”

Về chuyện này thì đáng tiếc là anh ta có lý. Fenoglio bước đến bên cửa sổ. Trong những con ngõ dưới kia, cơn xúc động về cú trở lại của Cosimo đã tạm lắng xuống, có thể sự có mặt của tên Đầu Rắn đã làm niềm vui của họ giảm bớt. Mọi người lại quay trở về với nghề nghiệp hàng ngày của họ, những con lợn lại sục xạo trong các đồng rác, trẻ em đuổi bắt giữa những ngôi nhà đứng sát nhau, và thỉnh thoảng lại có một người lính cưỡi ngựa chen lách qua đám đông. Người ta nhìn thấy nhiều quân lính hơn hẳn ngày thường, chắc là Cosimo cho họ tuần tra trong thành để ngăn bọn Bọc Sắt một lần nữa phi ngựa đạp lên thân dân của Ombra. Đúng thế, Cosimo sẽ sắp xếp lại mọi thứ!, Fenoglio nghĩ. Anh ta sẽ trở thành một vị vua tốt, trong chùng mực thế giới này có một thứ như vậy. Ai mà biết được, rất có thể

chẳng bao lâu anh ta lại cho phép những người diễn trò đi vào thành phố cả trong những ngày họp chợ bình thường.

“Chính xác. Đó sẽ là đề nghị đầu tiên của mình. Anh ta cần phải để cho những người diễn trò vào lại trong thành”, Fenoglio lẩm bẩm. “Và nếu tối hôm nay mà Cosimo còn chưa cho người đến đón mình, thì mình sẽ đến gặp anh ta không cần có lời mời. Cosimo vô ơn đó tưởng gã là ai mới được chứ? Chẳng lẽ gã tin rằng, ngày nào cũng dễ dàng xảy ra chuyện có người được đưa về từ chỗ người chết?”

“Thế mà tôi cứ tưởng anh ta chưa bao giờ chết đấy?” Rosenquarz trèo lên cái tổ của mình. Nơi đó anh ta ở ngoài tầm với của nhà văn, chàng thủy tinh biết rõ như vậy. “Thế còn cha Meggie thì sao? Ông nghĩ anh ta còn sống không?”

“Làm sao tôi biết được?”, Fenoglio bực bội đáp. Ông không muốn người ta nhắc đến Mortimer. “Cha, ít nhất thì người ta cũng không thể đổ tội cho tôi vì vận hạn đó!”, ông lẩm bẩm. “Tôi đâu có thể làm gì được, nếu tất cả bọn họ thò tay mó máy sửa đổi câu chuyện của tôi, như thể đó là một cái cây ăn trái mà người ta chỉ cần cắt cành đi là nó sẽ ra quả.”

“Cắt cành hả?”, Rosenquarz thề thốt. “Họ bón thêm phân vào. Câu chuyện của ông mọc lên, xòe ra một cách vô tổ chức thành một thứ cỏ hoang! Mà không phải là một thứ cỏ xinh đẹp đâu, nếu ông hỏi tôi.”

Đúng lúc Fenoglio cân nhắc liệu có nên liều lĩnh ném cả lọ mực về phía gã thủy tinh kia thì cô Minerva thò đầu qua cánh cửa.

“Một sứ giả, ông Fenoglio!” Mặt cô đỏ bừng lên, như thể vừa chạy quá nhanh. “Một sứ giả của lũy thành! Anh ấy muốn gặp ông! Cosimo muốn gặp ông!”

Fenoglio vội vàng ra cửa. Ông giơ tay vuốt cho phẳng làn áo Tunika mà cô Minerva đã khâu cho. Ông mặc cái áo này đã vài ngày rồi, nó nhàu nhĩ khôn kể, nhưng bây giờ không thay đổi được nữa. Khi ông muốn trả tiền cho cô Minerva, cô đã lắc đầu và nói rằng, ông đã trả rồi - trả bằng những câu chuyện ngày lại ngày tới lại tới ông kể cho con cái cô nghe. Mặc dù

vậy, phải công nhận là tấm áo Tunika rất sang trọng, cho dù chỉ được trả tiền bằng những câu chuyện cổ tích dành cho trẻ em.

Sứ giả đang chờ trên con ngõ trước nhà, với vẻ mặt quan trọng và những nếp nhăn nóng nảy trên trán. Anh ta choàng một chiếc áo màu đen, như thể Vua Thở Dài vẫn ngồi trên ngai vàng.

À mà thôi đi. Tất cả mọi việc rồi sẽ thay đổi!, Fenoglio nghĩ. Chắc chắn như thế! Từ nay trở đi mình sẽ lại kể những câu chuyện chứ không phải các nhân vật của mình. Người dẫn đường cho ông chẳng thèm quay lại lấy một lần trong khi ông hồi hã đi theo anh ta xuyên qua các con ngõ. Một cục đá cáu kỉnh!, Fenoglio nghĩ thầm. Nhưng chắc chắn cả tay này cũng nhảy ra từ ngòi bút của ông, là một trong số rất nhiều những kẻ không tên mà ông đã gieo vào thế giới này, để những nhân vật chính của ông không quá cô đơn.

Trên khoảng sân phía ngoài của lũy thành có một nhóm lính Bọc Sắt đang tha thẩn trước các dãy chuồng trại. Fenoglio bối rối tự hỏi, không biết chúng nó làm gì ở đây. Phía trên những gờ tường hình răng cưa là lính gác của Cosimo đang đi đi lại lại, thảm thương như một đàn chó phải canh chừng một đàn chó sói. Đám Bọc Sắt dưới này nhìn trân trân lên họ bằng vẻ thù địch. Đúng, cứ nhìn đi!, Fenoglio nghĩ thầm. Trong câu chuyện của ta sẽ không còn một vai chính nào cho gã chủ nhân u ám của nhà các người, chỉ có một kết cục thích đáng cho một kẻ ác đầu bảng. Có lẽ tới một lúc nào đó ông sẽ làm ra một tay đều giả mới, những câu chuyện sẽ nhanh chóng thành nhảm chán nếu không có một kẻ ác nặng lý, nhưng để gọi cho kẻ đó sống dậy, chắc là Meggie sẽ không cho ông mượn giọng của cô đâu.

Những người lính gác đứng trước cánh cổng dẫn vào sân trong nhấc giáo lên.

“Thế có nghĩa là gì?”

Giọng gã Đầu Rắn vang tới chỗ Fenoglio ngay khi ông vừa bước vào sân trong. “Chả lẽ cái thằng mặt lông đầy rận nhà mi muốn nói rằng, nó để ta tiếp tục chờ?”

Một giọng nhỏ nhẹ đáp lại, rụt rè, sợ hãi. Fenoglio nhìn thấy Tullio, người hầu của ông Vua Mỡ, đang đứng trước mặt gã Đầu Rắn. Anh ta chỉ cao vừa đến chiếc thắt lưng nạm bạc của gã nọ. Có hai người lính gác của Vua Mỡ đứng sau anh ta, nhưng sau gã Đầu Rắn thì có ít nhất hai mươi tay đàn ông được trang bị vũ khí đến tận chân răng, thật là một bức tranh khiến người ta âu lo, ngay cả khi trong đám kia không có mặt Cáo Lửa và cũng không có dấu vết nào của tên Thối Sáo.

“Con gái quý ngài sẽ tiếp quý ngài.” Giọng Tullio run rẩy quằn quại như một chiếc lá cây trong gió.

“Con gái ta ấy hả? Nếu ta muốn gặp riêng Violante, ta sẽ ra lệnh cho nó về lũy thành của ta. Ta muốn nhìn cái thằng đã chết, cái thằng vừa quay trở lại với lũ người đang sống! Và thế nên mi phải đưa ta đến gặp Cosimo ngay lập tức, đồ tiểu quỷ con hoang thối tha!”

Anh chàng Tullio đáng thương bắt đầu run toàn thân. “Nhà vua xứ Ombra”, anh ta gắng gỏi bắt đầu bằng giọng mỏng dính, “sẽ không tiếp đón quý ngài!”

Những ngôn từ khiến ông Fenoglio giật ngửa ra sau như vừa bị một cú đâm thẳng vào ngực - và ông ngã thẳng vào bụi hồng gần đó, khiến đám gai hồng móc vào lần áo Tunika mới khâu. Như vậy là có nghĩa gì? Không đón tiếp? Cái này có nằm trong kế hoạch của ông không?

Gã Đầu Rắn chìa môi về phía trước, như thể trên lưỡi gã đang có một món ăn ghê tởm. Những mạch máu trên hai thái dương gã nổi hẳn ra, đậm một màu tím trên làn da đỏ lốm đốm vết. Gã nhìn xuống Tullio bằng cái nhìn thần lẫn. Thế rồi gã giật cây ná ra khỏi tay tên lính đứng gần đó và chĩa lên phía một con chim đang bay trên trời, trong khi Tullio co rúm người lại như một con thỏ hoảng hốt. Đó là một mũi tên chắc chắn. Con chim rơi ngay xuống trước chân Đầu Rắn, những sợi lông màu vàng đỏ vì nhuộm máu. Một con Đốm Vàng, Fenoglio đã phát minh riêng loại chim này cho lũy thành của Vua Mỡ. Gã Đầu Rắn cúi xuống và rút mũi tên ra khỏi làn ngực chim bé xíu.

“Đây, cầm lấy!”, gã nói và ấn con chim chết vào tay Tullio. “Về báo cho chủ mi biết, chắc chắn là nó đã bỏ quên trí khôn ở vương quốc Thần Chết. Lần này tạm lấy đó làm lời xin lỗi, nhưng nếu lần sau ta tới thăm mà nó còn dám gửi đến cho ta một tin láo lếu tương tự, thì nó sẽ không nhận được một con chim chết mà sẽ nhận được mi với một mũi tên trong ngực. Mi có nhắn tin đó không?”

Tullio nhìn trân trân xuống con chim đâm máu trong tay - và gật đầu.

Đầu Rắn xoay phắt người và vẫy đám lính đi theo. Người dẫn đường cho Fenoglio sợ hãi cúi gằm khi đám người kia đậm ửng đi ngang qua. Nhìn kìa!, Fenoglio nghĩ khi gã Đầu Rắn đi sát qua bên ông, sát đến mức ông như ngửi thấy mùi mồ hôi của gã. Mình đã sáng tác ra gã! Nhưng thay vào đó, ông lại rụt đầu vào giữa hai bờ vai như một con rùa ngửi thấy mùi tai họa, và cũng không động đậy cho tới khi cánh cổng khép lại đằng sau tên lính mặc áo giáp cuối cùng.

Trước cánh cổng đã đóng kín đằng sau gã Đầu Rắn giờ chỉ còn Tullio đang đứng chờ, mắt nhìn trân trân xuống con chim chết trong tay. “Tôi có cần phải đưa con chim này cho Cosimo xem không?”, anh ta cất tiếng hỏi bằng nét mặt bối rối cùng cực, khi họ bước về phía ông ta.

“Mang vào trong bếp mà rán lên, nếu anh muốn!”, người dẫn đường cho Fenoglio phun vào mặt anh ta. “Nhưng mà tránh đường ra.”

Căn đại sảnh vẫn chưa hề thay đổi kể từ lần viếng thăm gần đây nhất của Fenoglio. Trước các khuôn cửa sổ vẫn treo những bức rèm đen nặng nề. Những cây nến là thứ duy nhất tỏa sáng và nhóm bức tượng vẫn nhìn người bước vào bằng những cặp mắt trống rỗng. Nhưng trên ngai vàng bây giờ là khuôn mẫu biết thở của các bức tượng kia, mặc dù rất giống với những hình ảnh sao chép bằng đá, giống đến mức Fenoglio có cảm giác như căn phòng u tối này là một phòng gương.

Cosimo đang ở một mình. Không có Nàng Xấu Xí mà cũng chẳng có đứa con trai. Sáu lính gác đứng phía sau, hầu như vô hình trong ánh sáng mờ mờ.

Fenoglio dừng lại trước những bậc thềm dẫn lên ngai vàng trong một khoảng cách thích hợp và cúi mình. Tự ông cho rằng, không một ai trong thế giới này hoặc trong một thế giới khác đáng để cho ông đây, Fenoglio, phải cúi mình chào, chẳng thềm nói tới những người do chính câu chữ của ông gọi cho sống đây, nhưng bây giờ ông phải tuân theo cái quy tắc của chính thế giới mà ông tạo ra, và cúi mình trước những kẻ mặc lụa là gấm vóc ở đây lại là chuyện nghiêm nhiên như một cái bắt tay trong thế giới cũ của ông.

Nào, cúi xuống đi, anh bạn già, ngay cả khi cái lưng đau nhói lên!, ông vừa nghĩ vừa cúi đầu xuống thêm một chút nữa trong vẻ khúm núm. Chính mình đã bày ra như thế.

Cosimo nhìn ông sẫm soi, như thể không chắc chắn liệu chàng có nhớ mặt ông không. Nhà vua trẻ mặc đồ màu trắng, hoàn toàn một màu trắng, như còn muốn nhấn mạnh thêm sự giống nhau với các bức tượng.

“Nhà người là Fenoglio, nhà văn của triều đình, đúng không, người mà người ta gọi là Thợ Dệt Mực?” Fenoglio cứ hăng tưởng tượng giọng chàng ta phải dày hơn thế này một chút. Cosimo nhìn lên phía những bức tượng, đưa ánh mắt ngắm từ bức tượng này sang bức tượng khác. “Đã có ai đó khuyên ta nên cho gọi nhà người tới đây. Ta tin rằng, người khuyên là vợ ta. Nàng khẳng định, nhà người chính là cái đầu thông minh nhất mà người ta tìm thấy trong những mảnh đất của lũy thành này và lũy thành của gã Đầu Rắn, và ta sẽ cần đến những cái đầu thông minh. Nhưng không phải vì thế mà ta cho gọi nhà người lại đây...”

Violante? Violante đã giới thiệu ông? Fenoglio gắng sức che đậy sự ngạc nhiên của mình. “Không phải sao?” Vậy thì vì lý do gì, muốn tiêu bệ hạ?”, ông hỏi.

Ánh mắt Cosimo lơ đãng, như đang nhìn xuyên qua mặt ông. Thế rồi chàng ta nhìn xuống người mình, giơ tay vuốt vuốt tà áo Tunika lỏng lẫ, sửa dây thắt lưng. “Quần áo của ta không vừa nữa”, chàng nhận định. “Tất cả đều quá dài một chút hoặc quá rộng một chút, như thể chúng được khâu cho những bức tượng ở kia chứ không phải cho ta.”

Hơi có chút bối rối, chàng mỉm cười với Fenoglio. Nụ cười của một thiên thần.

“Bệ hạ... e hèm... đã trải qua những thời gian nặng nề, muôn tâu bệ hạ”, Fenoglio nói.

“Đúng. Đúng, người ta đã kể cho ta nghe như vậy. Nhà người có biết, ta không hề nhớ. Ta chỉ nhớ rất ít thôi. Đầu ta có cảm giác trống rỗng kỳ quặc.” Chàng giơ tay vuốt trán và lại nhìn những bức tượng. “Vì thế mà ta cho gọi nhà người tới”, chàng nói. “người ta nói nhà người là bậc thầy của các câu chữ, và ta muốn nhà người giúp ta nhớ lại. Ta giao nhiệm vụ cho nhà người viết lại tất cả những gì có thể viết về Cosimo. Hãy để người khác kể lại cho nhà người nghe, những người lính của ta, những người nô lệ của ta, bà vú của ta, người... người vợ của ta.” Chàng chần chừ trước khi nói từ đó ra. “Balbulus sau đó sẽ chép lại những câu chuyện của nhà người và vẽ tranh minh họa, sau đó ta sẽ để cho người khác đọc cho ta nghe, để sự trống rỗng trong đầu ta và trong tim ta lại được đổ đầy bằng những hình ảnh và câu chữ. Nhà người có thấy mình đủ tài năng để thực hiện nhiệm vụ này không?”

Fenoglio hỏi hả gật đầu. “Ô có, có chứ, dĩ nhiên, tâu bệ hạ. Thần sẽ ghi lại tất cả. Những câu chuyện từ thời thơ ấu của bệ hạ, khi người cha tôn kính của bệ hạ còn sống, những câu chuyện về những chuyến đi xa đầu tiên của bệ hạ vào Dải Rừng Không Có Đường Đi, tất cả, kể cả cái ngày mà người vợ của bệ hạ về với lũy thành này, và tất cả về cái ngày con trai của bệ hạ được sinh ra.”

Cosimo gật đầu. “Đúng, đúng!”, giọng chàng nhẹ nhõm hẳn. “Ta thấy rồi, nhà người hiểu nhiệm vụ. Và đừng quên chiến thắng của ta đối với lũ đốt nhà cũng như thời gian ta sống bên những Người Đàn Bà Trắng.”

“Vâng, không quên đâu.” Fenoglio cố gắng quan sát gương mặt đẹp đó bằng vẻ tự nhiên tối đa. Làm sao lại xảy ra được chuyện này? Dĩ nhiên chàng ta không phải chỉ tin mình chính là Cosimo đích thực, mà chàng ta cũng còn phải chia sẻ tất cả những hồi ức với người đã chết...

Cosimo nhòm dậy từ ngai vàng, nơi mà cách đây chẳng bao lâu cha chàng ta còn ngồi, và bắt đầu đi đi lại lại. “Bản thân ta đã nghe được một số câu chuyện. Từ vợ ta.”

Nàng Xấu Xí. Lại là cô ta. Fenoglio đưa mắt nhìn quanh. “Vợ của bệ hạ đâu rồi?”

“Nàng ta đang đi tìm đứa con trai. Nó đã chạy đi, bởi ta không đón tiếp ông nó.”

“Xin cho thần hỏi một câu, muôn tâu bệ hạ - tại sao bệ hạ không đón tiếp ông ta?”

Đằng sau lưng Fenoglio, cánh cửa nặng nề mở ra và Tullio lén vào trong. Tay anh ta không còn cầm con chim chết khi quỳ xuống những bậc thềm trước chân Cosimo, nhưng vẻ sợ hãi vẫn còn hằn rõ trên khuôn mặt.

“Ta hoàn toàn không có ý định đón tiếp ông ta lần nào.” Cosimo đứng lại trước ngai và giơ tay vuốt biểu tượng của gia tộc mình. “Ta đã ra lệnh cho đám lính gác trước cổng, không bao giờ được phép cho cha vợ ta cùng tất cả những người phục vụ ông ta vào lại lũy thành này.”

Tullio ngẩng lên nhìn nhà vua trẻ, sững sờ và hoảng hốt như đã cảm nhận mũi tên của gã Đầu Rắn đang cắm vào lồng ngực mọc đầy lông của mình.

Nhưng Cosimo thản nhiên nói tiếp. “Ta đã cho kể lại những chuyện gì xảy ra trong vương quốc của ta, trong thời gian ta”-, thêm một lần nữa chàng chần chờ một thoáng, rồi mới nói tiếp, “-trong thời gian ta vắng mặt. Đúng thế, chúng ta nên gọi như vậy: vắng mặt. Ta đã gắng nghe những người quản lý kể lại, những viên kiểm lâm, các thương gia, những người nông dân, những người lính và cả vợ của ta. Qua cách đó, ta đã được biết những việc hết sức thú vị, những việc khiến người ta lo lắng. Nhà người thủ tướng tượng xem, nhà văn, tất cả những gì trầm trọng được báo cáo đến tai ta đều liên quan đến gã bố vợ của ta! Người ta đồn rằng nhà người chơi rất thân với đám người diễn trò, vậy hãy nói cho ta biết, Đám Dân Lắm Sắc Màu kể cho nhau nghe những gì về gã Đầu Rắn?”



“Đám Dân Lắm Sắc Màu?”, Fenoglio hắng giọng. “Vâng, thì, cũng chuyện mà những người khác nói thôi. Rằng ông ta rất quyền lực, có lẽ quá quyền lực?”

Cosimo phun ra một tràng cười không vui. “Ồ đúng. Chắc là thế. Còn gì nữa?”

Chàng ta muốn hướng đến chuyện gì đây? Mình phải biết chứ, Fenoglio, ông lo lắng nghĩ. Nếu mình không biết chuyện gì đang xảy ra trong đầu chàng ta, thì còn ai biết nữa. “Vâng thì, họ nói rằng Đầu Rắn cai trị bằng bàn tay sắt”, ông chần chừ nói tiếp. “Trong vương quốc của ông ta không có luật lệ, ngoại trừ những mệnh lệnh và con dấu của chính ông ta. Ông ta ưa trả thù và kiêu căng, bóc lột đám nông dân nhiều đến mức khiến họ chết đói, đầy những thần dân kháng cự, kể cả trẻ em, xuống lao động trong mỏ bạc của ông ta và bóc lột họ cho tới khi họ nhỏ ra máu. Những kẻ đi săn thú rừng nếu bị bắt trong phần rừng của Đầu Rắn, sẽ bị đâm cho mù mắt, ăn trộm bị chặt cụt bàn tay phải - một hình phạt mà rất may mắn đức cha tôn kính của bệ hạ đã cho hủy bỏ đi cách đây một thời gian khá lâu - và người diễn trò duy nhất có thể lại gần Lũy Thành Đêm mà không bị nguy hiểm chính là gã Thối Sáo - trong những lúc gã không cùng Cáo Lửa đi cướp phá các ngôi làng.” Trời đất, phải mình đã viết tất cả những thứ đó?, Fenoglio nghĩ. Chắc có lẽ.

“Phải, tất cả những thứ đó ta đã nghe. Còn gì nữa?” Cosimo khoanh tay ra đằng trước ngực và bắt đầu đi đi lại lại, đi đi rồi lại lại. Chàng thật sự đẹp, như một thiên thần. Có lẽ mình nên làm chàng ta bớt đẹp đi một chút, Fenoglio nghĩ. Chàng đẹp trai đến mức có chút nào đó trông không như người thật.

“Vâng thì? Vâng... còn gì nữa?” Ông nhăn trán. “Đầu Rắn luôn sợ cái chết, nhưng càng về già thì nỗi sợ đó thành ám ảnh. Người ta kể rằng cứ đêm đến là ông ta lại quỳ gối xuống, vừa nức nở vừa nguyên rủa, cả người run lên vì sợ những Người Đàn Bà Trắng sẽ đến đón đi. Mỗi ngày ông ta rửa ráy nhiều lần, sợ bệnh tật và sợ bị lây bệnh, ông ta gửi sứ giả mang những hòm đầy bạc đến những đất nước xa xôi để mua thuốc thần chống lại

tuổi già. Ngoài ra, ông ta ngày càng cưới những phụ nữ trẻ tuổi hơn, với hy vọng rằng tới một lúc nào đó sẽ có một đứa con trai.”

Cosimo đã đứng lại. “Đúng!”, chàng nói khẽ. “Đúng vậy, tất cả những thứ đó đã có người kể cho ta nghe. Nhưng còn những chuyện trầm trọng hơn. Bao giờ thì nhà ngươi mới nói tới những chuyện đó - hay ta phải kể ra?” Trước khi Fenoglio kịp trả lời, chàng ta đã tiếp tục: “Người ta nói rằng, đêm tới gã Đầu Rắn cứ Cáo Lửa đi qua biên giới để cướp bóc áp bức cả những nông dân của ta. Người ta nói, gã tự nhận là có quyền chiếm toàn bộ Dải Rừng Không Có Đường Đi, gã cho người cướp sạch đồ đạc của những thương gia của ta, khi họ phải nộp tiền, khi họ sử dụng đường đi và cầu cống của gã, và gã trả tiền cho lũ cướp đường để khiến đường phố của ta trở thành bất an. Người ta kể, gã cho người đến đốn gỗ trong phần rừng của ta để làm thuyền, và gã thậm chí còn cài cả mật thám vào trong lũy thành này cũng như vào từng con ngõ của Ombra. Gã đã trả tiền cho cả con trai ta, để nó kể cho gã nghe tất cả những gì mà cha ta đã bàn bạc với những viên tư vấn trong căn phòng này. Và cuối cùng” - Cosimo ngừng lại một đoạn đầy ấn tượng, sau đó mới tiếp tục, - người ta đã quả quyết với ta rằng, tay đưa tin đã đến cảnh báo trước cho bọn đốt nhà về cú tấn công của ta chính là tay chân của gã bố vợ ta. Khi mở tiệc mừng cái chết của ta, gã đã ăn những con chim cun cút phủ bạc rồi gửi một lá thư để an ủi cha ta, làn giấy da của thư đó đã được khéo léo trộn lẫn thuốc độc để mỗi chữ cái trên đó cũng giết người như nọc rắn. Bây giờ. Nhà ngươi chẳng lẽ vẫn còn tiếp tục hỏi, tại sao ta không muốn tiếp đón gã?”

Giấy da tẩm thuốc độc? Trời đất, ai là người nghĩ ra những thứ như thế?, Fenoglio nghĩ. Chắc chắn không phải mình rồi.

“Người đã cạn kiệt từ ngữ rồi sao, nhà văn?”, Cosimo hỏi. “Chà, tin ta đi, ta cũng đã không hề biết nói gì khi người ta kể cho ta nghe tất cả những chuyện khủng khiếp đó. Biết nói gì về một gã hàng xóm như thế? Nhà ngươi nói gì về cái tin đồn cho rằng gã Đầu Rắn đã bỏ thuốc độc giết chết người mẹ của vợ ta, bởi bà ta quá thích lắng nghe một người diễn trò hát? Nhà ngươi nói gì về chuyện gã ta đã gửi những toán lính Bọc Sắt đến trợ giúp cho Cáo Lửa, để chắc chắn ta không thể quay trở lại từ lũy thành của bọn đốt nhà? Chính cha vợ ta đã tìm cách xóa đi, nhà văn! Và ta đã quên đi một năm của đời mình, còn tất cả những gì trước đó thì mờ nhòe như thể

một người khác đã sống qua những kỷ niệm đó. Họ nói rằng, ta đã chết. Họ nói rằng, những Người Đàn Bà Trắng đã đến đón ta đi. Họ hỏi: Chàng đã đi đâu, Cosimo? Và ta không biết câu trả lời! Nhưng bây giờ thì ta biết, ai mong cho ta chết đi và ai có lỗi trong chuyện đó, có lỗi trong chuyện ta cảm thấy mình trống rỗng như một con cá bị móc hết ruột gan, cảm thấy mình còn trẻ hơn chính con trai mình. Hãy nói cho ta biết, thế nào là một hình phạt đích đáng cho những tội lỗi tày đình ấy, chống lại ta và chống lại những người khác?”

Nhưng Fenoglio chỉ biết nhìn chàng. Anh ta là ai thế?, ông tự hỏi mình. Trời đất ơi, Fenoglio, mình biết về ngoài anh ta trông ra sao, nhưng anh ta là ai? “Xin bệ hạ hãy nói cho thần nghe!”, cuối cùng ông trả lời bằng giọng khàn khàn.

Và Cosimo lại một lần nữa tặng cho ông nụ cười thiên thần. “Chỉ có duy nhất một hình phạt thỏa đáng, nhà văn”, chàng nói. “Ta sẽ gây chiến, ta sẽ khởi chiến chống lại bố vợ ta, cho tới khi Lũy Thành Đêm không còn tồn tại nữa và tên gã bị quên đi.”

Fenoglio đứng đó, trong căn phòng bị che hết ánh sáng và lắng nghe máu dồn lên rì rào trong tai mình. Chiến tranh ư? Chắc mình nghe nhầm, ông nghĩ. Mình đâu có viết một câu chữ nào về chiến tranh. Nhưng trong tâm khảm ông nổi lên một giọng thì thầm: Một thời kỳ lớn lao, Fenoglio! Phải chăng chính mi đã viết về một thời kỳ lớn lao?

“Gã đã trơ tráo phi ngựa lên lũy thành của ta, cùng những gã đàn ông thuở trước đã giúp Capricorn đốt nhà: Gã đã phong Cáo Lửa thành sứ truyền lệnh của gã, chính là kẻ mà ta đã kéo quân đi diệt trừ, gã đã cử gã Thối Sáo lại đây để làm người bảo vệ cho con trai ta! Nhà người thử tưởng tượng sự trơ tráo đó! Đối với cha ta thì đã có thể chế nhạo bằng kiểu này, nhưng với ta thì không. Ta sẽ chỉ cho gã biết, rằng gã không còn phải đối mặt với một vị vua hàng xóm hoặc chỉ biết khóc quá nhiều hoặc ăn quá nhiều.” Khuôn mặt Cosimo thoáng đỏ lên. Con giận dữ chỉ làm cho chàng đẹp hơn.

Chiến tranh. Nghĩ đi, Fernoglio. Nghĩ đi nào. Chiến tranh! Phải đó là thứ mà mi mong muốn? Ông cảm nhận rõ, hai đầu gối già nua của ông bắt

đầu run lên.

Còn Cosimo thì dịu dàng đặt bàn tay lên đốc kiếm của chàng. Chậm chậm, chàng rút nó ra khỏi vỏ. “Cái chết đã trả cho ta trở về chỉ vì chuyện đó, nhà văn”, chàng vừa nói vừa chém lưỡi kiếm dài và mảnh vào không trung. “Để ta mang lại sự công bằng cho thế giới này và đẩy con quỷ ra khỏi ngai vàng của nó. Một mục đích chính đáng cho người ta chiến đấu, đúng không? Một mục đích thậm chí đáng cho người ta chết.”

Thật là một bức tranh đẹp đẽ, khi chàng hoàng tử đứng đó, trong tay là cây kiếm tuốt trần. Đúng vậy! Chẳng lẽ chàng ta không có lý? Rất có thể một cuộc chiến là con đường duy nhất cho gã Đầu Rắn biết phải trái.

“Nhà ngươi phải giúp ta trong chuyện này, Thợ Dệt Mực! Người ta gọi nhà ngươi như thế, đúng không? Ta thích cái tên đó” - Cosimo duyên dáng rút thanh kiếm một cách vào vỏ. Tullio, người lúc này vẫn còn ngồi trên những bậc thềm dưới chân chàng ta, thoáng rung mình khi lưỡi kiếm sắt cạo vào bao da. “Nhà ngươi sẽ viết cho ta lời kêu gọi, gửi đến các thần dân của ta. Nhà ngươi giải thích cho họ hiểu mục đích của chúng ta, nhà ngươi sẽ trồng vào mọi trái tim niềm hứng khởi chiến đấu cũng như nỗi ghê tởm dành cho kẻ thù. Chúng ta cũng sẽ cần đến những người diễn trò, nhà ngươi là một người bạn của bọn họ. Hãy viết cho họ những bài ca rực lửa, nhà văn! Những bài ca khích cho người ta háo hức chiến đấu. Nhà ngươi hãy rèn nên câu chữ, còn ta sẽ cho người rèn kiếm, thật nhiều thật nhiều kiếm.”

Chàng đứng đó như một thiên thần nổi giận, bởi chàng chỉ thiếu duy nhất một đôi cánh, và lần đầu tiên, thật sự là lần đầu tiên trong cuộc đời mình, Fenoglio cảm nhận một tình cảm như sự triu mến dịu dàng cho một trong những thực thể bằng mực của ông. Mình sẽ chấp cánh cho chàng ta, ông nghĩ. Đúng thế, mình sẽ làm như vậy. Bằng những câu chữ của mình.

“Muôn tâu bệ hạ!” Cái cúi đầu lần này ông làm thật dễ dàng, và trong một thoáng sung sướng, nhà văn hầu như có cảm giác là ông vừa viết nên cho mình một đứa con trai, đứa con trai mà ông chưa bao giờ có. Thôi đi, đừng có giờ trò đa cảm trong những tháng ngày già nua!, ông tự nhủ, nhưng lời cảnh báo đó chẳng hề thay đổi sự mềm yếu bất thường trong trái tim ông.

Mình sẽ phi ngựa ra trận với chàng ta!, ông nghĩ. Đúng, mình cần làm như vậy. Mình sẽ cùng chàng ta ra trận chống lại gã Đầu Rắn... cho dù mình có là một gã trai già nua. Fenoglio, là người hùng trong thế giới của chính mình, là nhà văn và là chiến sĩ. Nó thật sự là một vai diễn mà ông ưa thích. Như thế ông đã viết vai diễn đó ra cho riêng bản thân mình.

Cosimo mỉm cười thêm lần nữa. Fenoglio sẵn sàng ngoéo tay cuộc rằng không ở đâu có một nụ cười đẹp hơn, cả trong thế giới của ông lẫn trong bất kỳ một thế giới nào khác.

Đến cả Tullio cũng đã có vẻ bị thuần phục trước pháp thuật của Cosimo, bắt chấp những nỗi sợ hãi mà gã Đầu Rắn đã trồng vào trái tim anh. Về đam mê, anh ta nhìn lên ông chủ vừa quay trở lại của mình, hai bàn tay nhỏ bé chấp lại trong lòng, như vẫn cầm con chim bị mũi tên xuyên qua ngực.

“Ta đã nghe thấy chúng, các câu chữ!”, Cosimo vừa nói vừa quay trở lại ngai vàng của mình. “Nhà ngươi có biết, vợ ta yêu những câu chữ được viết ra. Những câu chữ dán trên giấy da hoặc giấy nom như những con ruồi chết, người ta kể là cha ta cũng vậy, nhưng còn ta thì lại muốn nghe chứ không muốn đọc! Đừng quên chuyện này, khi nhà ngươi đi tìm những câu chữ thích hợp: Chúng sẽ vang lên ra sao, đó là thứ nhà ngươi phải tự hỏi mình! Phải dinh dính nỗi đam mê, phải dầm xuống vì buồn thương, ngọt ngào vì tình yêu, chúng phải như vậy. Hãy viết những câu chữ, nơi tất cả những cơn thịnh nộ chính đáng của chúng ta về tội lỗi của gã Đầu Rắn rung lên, và chẳng bao lâu nữa cơn thịnh nộ này sẽ phủ ngập mọi trái tim. Nhà ngươi sẽ viết lời buộc tội, một lời buộc tội bốc lửa, chúng ta sẽ công bố nó trên mọi ngõ chợ và để cho những người diễn trò đuổi chúng lan rộng ra: *Hãy dè chừng, gã Đầu Rắn!* Cho tới khi phía bên kia của cánh rừng nghe thấy. *Những tháng ngày tội phạm của mi sắp kết thúc!* Và chẳng bao lâu người nông dân nào cũng sẽ hăm hở muốn chiến đấu dưới lá cờ của ta, dù là trẻ hay già, họ sẽ tràn về đây, trên lũy thành này, được khích lệ bởi những câu chữ của nhà ngươi! Ta đã nghe kể rằng, thỉnh thoảng gã Đầu Rắn rất thích cho đốt sách trong lò sưởi trên lũy thành của gã, những cuốn sách mà nội dung không khiến gã vừa lòng, nhưng làm thế nào mà gã có thể đốt được những câu chữ mà ai ai cũng hát nên và ai ai cũng nói tới?”

Gã có thể cho đốt người đàn ông nói chúng ra, Fenoglio nghĩ. Hoặc người đàn ông đã viết nên chúng. Một suy nghĩ thúc hồi bồn chồn, khiến trái tim đang đập lồng lên như có lửa cháy của ông lạnh xuống đôi chút, nhưng Cosimo có vẻ như đã nghe thấy nó.

“Dĩ nhiên ngay từ bây giờ ta sẽ cho người bảo vệ nhà người”, chàng nói. “Từ nay trở đi nhà người sẽ sống trên lũy thành này, trong những căn phòng thích hợp với vị trí một nhà văn triều đình.”

“Trên lũy thành?” Fenoglio háng giọng, lời đề nghị khiến ông ngượng ngùng. “Cái đó... thật là một cử chỉ rộng lượng của bộ hạ. Vâng, thật sự.” Những ngày mới bắt đầu, những ngày hoàn toàn mới và huy hoàng rực rỡ. Những ngày mới lớn lao...

“Bộ hạ sẽ trở thành một vị minh quân, muôn tâu bộ hạ!”, ông nói bằng giọng run run. “Một nhà vua lớn lao và nhân từ. Và những bài hát của thần về bộ hạ sẽ còn được người ta hát trong cả trăm năm tới, khi gã Đầu Rắn đã chìm sâu vào quên lãng. Thần hứa với bộ hạ như thế.”

Sau lưng ông vang lên tiếng bước chân, Fenoglio quay về, lòng bực bội vì bị khuấy đảo trong giây phút cảm động này. Vilolante vội vàng đi xuyên qua căn sảnh, tay dắt đứa con trai, đằng sau là cô hầu.

“Cosimo!”, nàng kêu lên. “Xin hãy nghe nó. Con trai chàng muốn xin lỗi cha!”

Fenoglio thấy điệu bộ Jacopo hoàn toàn không như vậy. Violante phải kéo nó theo và mặt thẳng bé xíu ra. Nó chẳng mấy vui mừng trước sự trở về của người cha. Nhưng mẹ nó, ngược lại, thì sung sướng rực người, Fenoglio chưa bao giờ nhìn thấy nàng như thế, và vết bớt trên mặt nàng bây giờ chẳng đậm hơn một cái bóng mà ánh mặt trời vẽ lên da nàng.

*Vết bớt trên mặt của nàng Xấu Xí nhạt đi trên mặt nàng.* Ô, Meggie, ông cảm ơn cháu, ông nghĩ. Đáng tiếc là cháu không có ở đây...

“Tôi không xin lỗi!”, Jacopo tuyên bố khi mẹ nó sỗ sàng đẩy nó đến trước mấy bậc thềm dẫn lên ngai vàng. “Ông ấy mới phải xin lỗi, phải xin

lỗi ông tôi!”

Fenoglio lén lùi về một bước. Đã tới lúc phải lui chân.

“Con có nhớ ta không?”, ông nghe tiếng Cosimo hỏi. “Hồi trước ta có phải là một người cha nghiêm khắc không?”

Jacopo chỉ nhún vai.

“Ồ, có đấy, chàng là người cha nghiêm khắc”, Nàng Xấu Xí trả lời thay cho thằng bé. “Chàng đã lấy đi con chó của nó, mỗi lần nó hư hỏng như bây giờ. Và cả con ngựa của nó nữa.”

Ai cha, cô nàng mới thông minh làm sao, thông minh hơn là Fenoglio từng tưởng. Ông khẽ khàng đi ra phía cửa. Thật hay, chẳng bao lâu nữa ông sẽ sống trên lũy thành này. Ông phải dè chừng Violante, nếu không cô nàng sẽ đổ đầy cái trí nhớ còn rỗng của Cosimo bằng những chuyện theo ý thích của nàng ta - như người ta nhồi dấm bông và đậu đỗ vào bụng con gà tây. Khi người hầu mở cửa, ông còn kịp thấy Cosimo mỉm cười với vợ trong vẻ lơ đãng. Chàng ta đang hàm ơn nàng, Fenoglio nghĩ. Chàng ta hàm ơn về chuyện nàng đổ đầy từ ngữ của nàng vào sự trống rỗng của chàng ta, nhưng chàng ta không yêu nàng.

Cha, đó là thứ mà nhà mi dĩ nhiên không nghĩ tới, Fenoglio!, ông tự mắng mỏ mình trong khi bước xuyên qua mảnh sân trong. Tại sao mi không viết một lời về chuyện đó, rằng Cosimo yêu vợ chàng ta? Chẳng phải chính mi trước đây một thời gian dài đã từng kể cho Meggie nghe câu chuyện người phụ nữ hoa, người phụ nữ đã tặng trái tim mình sai chỗ? Những câu chuyện được sinh ra để làm gì, nếu người ta không qua chúng mà rút ra được những bài học? Cha, ít nhất thì Violante cũng yêu Cosimo. Người ta chỉ cần nhìn mặt nàng là rõ. Ít nhất cũng được đôi chút...

Nhưng mặt khác... cô hầu của Violante, cô thiếu nữ với mái tóc đẹp tuyệt vời, Brianna, người mà Meggie khẳng định là con gái của Ngón Tay Bụi - chẳng phải chính cô thiếu nữ đó đã nhìn Cosimo đầy đam mê sung sướng? Và Cosimo - chẳng phải chàng ta đã nhìn về hướng cô hầu nhiều hơn là về hướng vợ mình? Chuyện không quan trọng!, Fenoglio nghĩ.

Chẳng bao lâu ở đây sẽ xoay quanh những chuyện lớn lao hơn tình yêu.  
Những chuyện lớn lao hơn rất nhiều...





**Thêm một sứ giả nữa**

h g

Thứ mực nhạt nhất vẫn còn tốt hơn trí nhớ mạnh mẽ nhất.

***Châm ngôn Trung Quốc***

h g

Khi Fenoglio bước qua cánh cổng của khoảng sân trong thì gã Đầu Rắn đã biến mất, kéo theo lũ Bọc Sát. Hay lắm!, Fenoglio nghĩ. Rồi gã sẽ sùi bọt mép ra vì giận dữ suốt con đường dài dặc về nhà. Bức tranh tưởng tượng khiến ông mỉm cười. Trên khoảng sân ngoài đang có một nhóm đàn ông đứng chờ. Những bàn tay đen thui cho người ta dễ dàng nhận ra nghề của họ, mặc dù chắc chắn là họ đã cọ rửa nó thật kỹ càng trước khi đến trình diện nhà vua. Cả con ngõ thợ rèn của Ombra như đang tụ tập lên lũy thành này. Nhà người hãy rèn nên câu chữ, còn ta sẽ cho người rèn kiếm, thật nhiều thật nhiều kiếm. Phải chăng Cosimo đã bắt đầu chuẩn bị chiến tranh? Cha, vậy thì tới lúc mình phải bắt đầu những câu chữ, Fenoglio.

Khi rẽ vào con ngõ của những người thợ làm giày, Fenoglio có cảm giác thoáng nghe thấy tiếng bước chân phía sau mình, nhưng khi nhà văn quay lại thì ông chỉ thấy một người ăn mày cụt một chân đang vất vả bước ngang qua ông. Cứ được hai bước là cây nặng lại tuột ra khỏi tay anh ta mà rơi vào mớ rác bẩn nằm giữa những ngôi nhà - đồng phân lợn, hoa quả thối rữa, những thứ nước thối tha mà người ta đổ qua cửa sổ. Cha, tới đây rồi sẽ có nhiều người tàn tật nữa, Fenoglio nghĩ trong khi bước về phía nhà cô Minerva. Một cuộc chiến như thế quả là một nhà máy sản xuất người tàn tật... Suy nghĩ mới u tối làm sao? Chẳng lẽ cảm giác nghi ngờ những kế hoạch của Cosimo đang ngồng dậy trong tâm hồn ngây ngất của ông? A, thôi đi...

Thề có tất cả các chữ cái của bảng Alphabet! Cái trò leo cầu thang này thì mình sẽ chẳng thấy thiếu nhớ chút nào khi chuyển vào ở trong lũy thành!, ông nghĩ như thế khi khó nhọc trèo lên phòng. Mình chỉ cần yêu cầu Cosimo đừng để mình vào ở một trong những tháp canh. Để lên được xưởng thợ của Balbulus người ta cũng phải trải qua một trò trèo cầu thang khôn khổ! Ái chà, chỉ có vài bậc thang mà mi đã thấy là quá dốc, vậy mà lại muốn hùng hổ ra trận trong những tháng ngày già!, một giọng nói chế nhạo khe khẽ cất lên trong ông, cái giọng nói này luôn ngồng cổ dậy vào những thời điểm ít thích hợp nhất, nhưng Fenoglio đã quá quen với chuyện lờ nó đi.

Rosenquarz không có trong phòng. Chắc nàng ta lại thêm một lần nữa trèo qua khỏi cửa sổ đến thăm anh chàng thủy tinh của người viết văn sống

bên mấy ông thợ nướng bánh. Cả mấy cô tiên cũng có vẻ đã bay ra ngoài. Căn phòng của Fenoglio yên ắng, yên ắng đến bất thường. Bản thân không rõ lý do, nhưng bất giác ông lại phải nhớ đến những đứa cháu của mình, nhớ đến tiếng ồn ào và những tràng cười lấp đầy căn nhà ông. Thì đã sao?, ông nghĩ, tự bức bối bản thân. Những đứa con của cô Minerva cũng làm âm y như thế, vậy mà đã bao lần mi đuổi chúng xuống sân vì không chịu đựng nổi chúng!

Có tiếng bước chân theo những bậc cầu thang đi lên có thể chứ. Nói đến quỷ sứ là quỷ sứ đến ngay! Bây giờ ông không có hứng kể chuyện. Ông phải gói ghém đồ đạc - và tìm cách nhẹ nhàng giải thích cho Minerva hiểu rằng, giờ đây cô phải đi tìm một người thuê nhà mới.

“Các cháu đi đi!”, ông gọi về hướng cửa. “Xuống học lũ lợn trong chuồng hoặc trêu lũ gà, ông Thợ Dệt Mực bây giờ không có thời gian, bởi ông ấy sẽ chuyển lên sống trong thành!”

Cánh cửa vẫn mở, nhưng thứ hiện ra không phải hai khuôn mặt trẻ con. Một gã đàn ông đứng đó - da mặt lốm đốm vết nâu và hai con mắt hơi lồi, Fenoglio chưa bao giờ thấy gã, nhưng sao gã gây ấn tượng quen đến kỳ quặc. Chiếc quần bằng da bản thủ vá chằng vá đụp, nhưng màu của lần áo khoác ngoài khiến tim Fenoglio đập nhanh lên. Đó là cái màu xám bạc của gã Đầu Rắn.

“Thế là thế nào?”, ông sỗ sàng hỏi và nhòm người dậy, nhưng kẻ lạ mặt đã bước qua khung cửa. Gã đứng đó, bờ vai rộng bè, nụ cười cũng xấu xí y hệt như khuôn mặt, nhưng hình dáng đi cùng gã mới khiến cặp đầu gối già nua của Fenoglio mềm nhũn. Basta mỉm cười với ông như mỉm cười với một người bạn được mong nhớ đã lâu. Cả gã cũng mặc màu bạc Đầu Rắn.

“Xui xẻo, xui xẻo, lại lần nữa xui xẻo rồi!”, gã vừa nói vừa nhìn quanh trong phòng. “Con bé không có ở đây. Vậy mà bọn tao đã phải rón rén nhẹ nhàng như mèo, bởi tưởng có thể bắt cùng một lúc hai con chim, nhưng bây giờ lọt vào bẫy chỉ là một con quạ già xấu xí. Thôi được, một đứa còn tốt hơn là không. Người ta không nên mong chờ quá nhiều ở vận may, suy cho cùng thì số phận đã đẩy mày lên lũy thành kia thật đúng lúc, đúng không?”

Tao đã nhận ngay ra khuôn mặt rùa xấu xí của mày, nhưng mày thậm chí không nhận được ra tao?”

Không, ông Fenoglio đã không nhận ra gã. Chẳng lẽ ông phải sẫm soi từng khuôn mặt người đứng sau Đầu Rắn? Nếu nhà mi đủ thông minh, Fenoglio, ông tự mắng mỏ bản thân, thì mi đã làm như thế! Làm sao nhà mi có thể quên được rằng gã ta đã quay trở lại? Chẳng lẽ chuyện xảy ra với Mortimer chưa đủ làm lời cảnh báo?

“Cha, thật là ngạc nhiên, Basta! Làm sao mà anh thoát được Cái Bóng?, ông lớn tiếng nói - và lén lùi về, cho tới khi có cảm giác cái giường chạm vào mình. Từ hồi một người đàn ông trong ngôi nhà hàng xóm đã bị cắt cổ khi ngủ, Fenoglio đã đặt xuống dưới gối một con dao, nhưng ông không tin chắc liệu nó có nằm ở đó hay không.

“Tao rất tiếc, nhưng chắc là nó đã bỏ sót cái lòng nhót tao”, Basta rộng miệng cười bằng cái giọng mèo của gã. “Capricorn không gặp may như thế, nhưng Mortola vẫn còn ở đây, và bà ấy đã kể cho người bạn cũ của chúng tao, ông Đầu Rắn, nghe về ba con chim mà chúng tao đang kiếm, những gã phù thủy nguy hiểm có thể giết người bằng chữ viết.” Basta đi chậm chậm về phía ông Fenoglio. “Mày có thể nghĩ ra ba con chim đó là những đứa nào không?”

Gã đàn ông thứ hai giờ gót chân đi ủng đá cho cửa sập lại.

“Mortola?” Fenoglio gắng để giọng nghe có vẻ giấu cợt và trịch thượng, nhưng âm thanh phát ra chỉ khào khào như tiếng một con quạ sắp chết. “Có phải Mortola chính là đứa đã nhét anh vào cái lồng đó không hả, để làm mồi tặng cho Cái Bóng?”

Basta chỉ nhún vai và gạt tấm áo khoác màu xám bạc ra sau. Dĩ nhiên rồi, nó đang được giắt ở lưng, con dao của gã. Một con dao mới tinh, trông đẹp hơn tất cả những con dao ông từng nhìn thấy trong thế giới kia, và chắc chắn là cũng sắc hơn.

“Đúng, chuyện đó không dễ thương chút nào”, gã nói, đầu ngón tay vuốt ve cán dao. “Nhưng bà ấy đã thật sự hối lỗi. Sao, thế nào, mày có biết

bọn tao đi tìm những con chim nào không? Để tao giúp cho. Một con đã bị bọn tao bẻ cổ rồi, cái con hót to nhất ấy.”

Fenoglio thả người ngồi xuống giường, với gương mặt mà ông hy vọng là nó vô cảm. “Tôi đoán anh đang nói đến Mortimer”, ông vừa nói vừa chậm rãi thọc tay xuống dưới gối.

“Đúng!” Basta mỉm cười. “Lẽ ra mày phải có mặt lúc đó, khi Mortola bắn chết nó. Một phát súng vào ngực, giống như cách bà ấy vẫn thường bắn vào bọn quạ đến mổ hạt giống trên mấy miếng đất của bà ấy.” Hồi ức khiến nụ cười của gã rộng hơn ra. Ô, Fenoglio biết rất rõ những gì đang xảy ra trong trái tim đen của gã! Suy cho cùng chính ông đã sáng tác ra gã cũng như sáng tác ra chàng Cosimo cùng nụ cười thiên thần của chàng. Basta xưa nay vốn ưa thích cái việc miêu tả thật kỹ lưỡng những hành động tội lỗi của gã và của kẻ khác.

Kẻ đi cùng Basta có vẻ không thích lắm lời. Gã nhìn quanh trong căn phòng của ông Fenoglio, vẻ mặt nhàm chán. Thật hay là anh chàng thủy tinh không có ở đây. Giết chàng ta mới dễ làm sao.

“Chắc là với mày thì bọn tao sẽ không bắn.” Basta bước lại gần Fenoglio hơn chút nữa, nét mặt rình mò như mặt con mèo đang săn mồi. “Mày thì bọn tao sẽ treo cổ, cho tới khi lưỡi thò ra khỏi cái cổ già.”

“Sáng kiến hay thật!” Fenoglio vừa nói vừa thọc tay sâu hơn xuống gối. “Nhưng anh biết đấy, chuyện gì sẽ xảy ra mà. Anh cũng sẽ chết thôi.”

Nụ cười của Basta biến mất đột ngột như một con chuột chạy vào lỗ chuột. “À phải!”, gã rít lên đầy hiểm độc, bàn tay bất giác sờ về cái bùa đeo trên cổ. “Suýt chút nữa tao quên. Xưa nay mày vốn tưởng là mày đã tạo ra tao. Còn nó thì sao hả?” Gã chỉ về phía tên đàn ông kia. “Đây là thằng Mỏ Bụng. Phải mày cũng tạo ra nó không? Nó cũng từng làm việc cho Capricorn. Rất nhiều Ngón Tay Lửa bây giờ mặc áo bạc của ông Đầu Rắn, mặc dù một số đưa trong bọn tao cho rằng, dưới thời Capricorn người ta vui sướng hơn. Tất cả cái lũ sang trọng trên Lũy Thành Đêm...” Gã khinh bỉ nhổ toẹt xuống nền phòng. “Chắc không phải chuyện tình cờ mà biểu tượng của ông Đầu Rắn chứa một con rắn. Trước mặt ông ấy người ta phải bỏ

bằng bụng, ông ấy thích như thế, ông vua cao quý. Nhưng mà thôi, đâu có sao? Ông ấy trả đậm. Này, Mồ Bụng?”, gã hỏi kẻ đi cùng kiếm lời. “Mày nghĩ thế nào, trông thằng già này có phải đưa làm ra mày không?”

Thằng Mồ Bụng nhìn cái mặt xấu xí của nó. “Nếu đúng như thế, khôn nạn, thằng già này đã làm việc không tử tế, đúng không?”

“Đúng!”, Basta cười ha hả. “Lẽ ra thì chỉ vì cái mặt mà nó dán cho mày thôi cũng đã đáng cho nó ném dao bọn mình, đúng không?”

Gã Mồ Bụng, đúng thế, cả gã cũng do ông tạo ra. Cảm giác ghê tởm nôn nao lan trong dạ dày khi Fenoglio nghĩ lại nguyên nhân khiến người ta gọi gã như vậy.

“Bây giờ nói đi, thằng già!” Basta cúi sát ông, gần đến mức hơi thở sặc mùi bạc hà của gã vượt qua mặt ông. “Con bé ở đây? Nếu mày cho chúng tao biết, có thể chúng tao sẽ để cho mày sống thêm một ít nữa, và đầu tiên, tao sẽ gửi con bé đi theo cha nó, chắc chắn là nó đang nhớ thằng bố của nó rồi. Cả hai đứa đấy yêu nhau như điên. Nói đi, nó ở đâu, nhổ ra!” Chậm chậm, gã rút dao ra khỏi thắt lưng. Lưỡi sao dài và hơi cong. Fenoglio nuốt khan như muốn nuốt xuống nỗi sợ của mình. Ông thọc bàn tay sâu hơn một chút xuống gối, nhưng những đầu ngón tay chỉ chạm vào một mẩu bánh mì chắc đã được Rosenquarz giấu vào đây. Càng tốt, ông nghĩ. Nếu có dao thì cũng được ích gì? Basta sẽ xiên chả mình trước khi mình kịp cầm hãn con dao vào tay, đấy là chưa nói đến gã Mồ Bụng. Ông thấy rõ mồ hôi đang chảy vào tận mắt ông.

“Này, Basta! Tao biết là mày thích nghe chính mày nói, nhưng bây giờ hãy đưa lão đi.” Giọng tên Mồ Bụng nghe rộng bè ra như giọng cóc kêu quàng quạc trong những dải đồi vào đêm. Dĩ nhiên rồi, chính Fenoglio đã miêu tả nó như thế. Gã Mồ Bụng với cái giọng cóc. “Để hỏi sau đi, bây giờ phải đuổi theo bọn khác!”, gã giục. “Ai mà biết tới đây cái thằng vua đã chết đó sẽ làm gì! Thế nhờ nó không còn cho bọn mình bước ra ngoài cổng thành khôn khiếp của nó? Thế nhờ nó cử lính đuổi theo bọn mình? Những người khác chắc đã đi xa hàng dặm!”

Basta vừa thở dài nuôi tiếc vừa rút dao trở lại thắt lưng. “Được, được rồi, thôi được rồi, mày nói đúng”, gã cúi kính “Những chuyện này cũng nên làm từ từ. Hối cung là một nghệ thuật, một nghệ thuật đích thực.” Gã thô bạo nắm lấy cánh tay ông Fenoglio, gạt ông đứng dậy và đẩy ông về phía cửa. “Nhưng trong thời xưa cũ, đúng không?”, gã thì thảo vào tai ông. “Tao đã có lần kéo mày ra khỏi nhà mày, mày còn nhớ không? Hãy cư xử ngoan ngoãn y hệt như ngày đó, thì mày sẽ còn thở thêm một chút nữa. Khi đi ngang qua con đàn bà đang cho lợn ăn dưới sân kia, mày phải nói với nó là bọn tao đến đón mày, để đưa mày đi gặp một người bạn cũ, hiểu chưa?”

Ông Fenoglio chỉ gật đầu. Minerva sẽ không tin một lời, nhưng có lẽ cô ấy sẽ kiếm người đến giúp ông?

Bàn tay Basta vẫn còn nằm trên năm đám thì lại có tiếng bước chân vang trên các bậc thang. Nhưng giọng người lọt qua khe cửa không phải giọng trẻ em.

“Ông Thợ Dệt Mực?”

Basta ném về phía Mỏ Bụng một cái nhìn âu lo, nhưng Fenoglio đã nhận ra giọng người gọi: Vũ Công Mây, diễn viên leo dây thuở trước, người đã vài lần chuyển đến cho ông tin tức của Hoàng Tử Đen. Với cái chân cứng đờ của anh ta, chắc chắn đây không phải là một sự trợ giúp lớn lao! Nhưng thông điệp nào dẫn anh ta lại đây? Chẳng lẽ Hoàng Tử Đen đã nghe được tin về Meggie?

Basta vẫy tay chỉ Mỏ Bụng đứng ở phía trái và bản thân gã xoay sang bên phải cánh cửa. Thế rồi gã ra hiệu cho Fenoglio - và lại rút dao ra. Nhà vẫn mở cửa. Cửa thấp đến mức lần nào ông cũng phải thụt đầu vào khi bước ra. Vũ Công Mây đứng trước ông và giơ tay xoa đầu gối. “Cầu thang khốn khiếp!”, anh chửi rủa. “Vừa dốc vừa ẩm mục. Tôi mừng là ông vẫn còn ở đây và không phải trèo mấy bậc thang này lần nữa. Đây.” Anh nhìn quanh, như nghi ngờ ngôi nhà cũ kỹ có tai, rồi thọc tay vào chiếc túi da đã không ít lần chuyển thư từ nơi này sang nơi khác. “Cô bé sống ở chỗ ông gửi cho ông cái này.” Anh chìa về phía ông một mẫu giấy, được gấp nhiều lần, trông như một trang xé ra từ cuốn sổ ghi chép của Meggie. Cô bé xưa nay vốn ghét chuyện xé sách, mà xé cuốn sổ đó lại càng không, bởi chính

cha cô đã đóng nó. Vậy thì thông điệp này phải rất quan trọng - và chỉ chút nữa chắc chắn Basta sẽ cướp nó.

“Nào, cầm lấy đi!” Vũ Công Mây nóng ruột giờ tờ giấy lên sát mũi ông. “Ông có biết, tôi phải đi vội đến mức nào để mang lại cho ông cái này?”

Miễn cưỡng, Fenoglio cầm lấy - và chỉ biết một điều. Basta không được phép nhận thư của Meggie. Không bao giờ. Những ngón tay ông ngay lập tức siết chặt quanh mảnh giấy, khiến cho không một mẫu giấy nào lộ ra ngoài.

“Nghe này!”, Vũ Công Mây hạ giọng tiếp tục. “Gã Đầu Rắn đã cho người tấn công khu trại bí mật. Ngón Tay Bụi...”

Fenoglio lắc đầu thật khế. “Hay lắm. Cảm ơn nhiều, chỉ có điều tôi đang có khách”, ông nói và tuyệt vọng gắng sức dùng ánh mắt kể cho Vũ Công Mây biết những điều miệng ông không nói được. Ông xoay tròn con người sang trái rồi sang phải, mong chúng có thể chỉ trở như những ngón tay về nơi Basta và Mỏ Bụng đang rình mò sau cánh cửa.

Vũ Công Mây lùi về phía sau một bước.

“Chạy đi!”, Fenoglio phun nhanh rồi nhao người ra khỏi cửa. Vũ Công Mây suýt chút nữa thì ngã xuống cầu thang khi ông lách qua anh mà chạy, nhưng rồi anh cũng tập tễnh chạy theo. Fenoglio trượt nhiều hơn là chạy. Ông không hề xoay người lại cho tới khi xuống tới chân cầu thang, vừa chạy ông vừa nghe tiếng Basta và cái giọng cóc của gã Mỏ Bụng chửi rủa. Ông nghe tiếng trẻ em dưới sân sợ hãi hét lên và từ đâu đó vang lại giọng Minerva, nhưng tới lúc đó thì ông đã chạy lách vào giữa các dãy nhà kho và những dây phơi có treo đám quần áo mới giặt của Minerva. Một con lợn chui giữa hai chân ông, khiến ông lão đảo và ngã xuống đống rác, và khi ngừng lên, ông nhận ra là Vũ Công Mây không chạy nhanh bằng ông. Mà làm sao chạy nhanh nổi, với cái chân cứng đờ? Basta đã tóm lấy cổ áo anh ấy, trong khi Mỏ Bụng gạt Minerva sang bên, cô này đã cầm hai cây que cời than bước ra chặn đường gã. Fenoglio cúi thấp người xuống, nấp vào phía sau một cái thùng rỗng, sau đó nấp xuống đằng sau một cái máng lợn, ông bò trên cả tứ chi vào một ngách nhà kho.



Despina.

Mắt mở to kinh hãi, cô bé nhìn ông trân trân. Ông đặt ngón tay trở lên môi, bò tiếp, len lỏi giữa mấy tấm ván gỗ, lách vào nơi thường ẩn náu của đám con cô Minerva. Thân hình ông vừa kịp chui lọt vào trong, chỗ ẩn náu này không phải dành cho những người đàn ông lớn tuổi đang bắt đầu có vành hông dày lên. Hai đứa trẻ thường vào đây, mỗi khi chúng không ngủ được trong buổi tối hoặc muốn trốn việc. Chỉ duy nhất Fenoglio được biết chúng cho biết chỗ trốn này, như là bằng chứng của một tình bạn giữa ông vào chúng - và để đổi lại một câu chuyện ma hấp dẫn.

Ông nghe tiếng Vũ Công Mây thét lên, nghe tiếng Basta gầm gào và tiếng Minerva khóc. Suýt chút nữa ông đã bò trở lại, nhưng nỗi sợ khiến ông tê dại. Ngoài ra, liệu ông sẽ làm được gì để chống lại con dao của Basta và cây kiếm đeo bên lưng gã Mỏ Bụng? Ông tựa người vào những tấm ván gỗ, nghe tiếng khụt khịt của con lợn đang thúc mõm xuống đất. Những dòng tin của Meggie mờ nhòe trước mắt ông, mảnh giấy dính bùn của khoảng sân ông vừa bò qua, nhưng vẫn còn đủ cho ông đánh vắn những gì cô viết.

“Tôi không biết!”, ông nghe tiếng Vũ Công Mây thét lớn. “Tôi không biết cô bé viết gì! Tôi đâu có biết đọc!” Vũ Công Mây dừng cảm. Chắc chắn là anh ta biết mà. Thường thì anh ta cũng nghe tất cả những gì mà anh ta chuyển đi.

“Nhưng mày có thể nói cho tao biết nó đang ở đâu, đúng không?” đó là giọng Basta. “Khai ra. Phải nó đang ở với thằng Ngón Tay Bụi? Mày đã nói thầm tên nó với thằng già!”

“Tôi không biết!” Lại một lần nữa anh la lên, Minerva khóc to hơn và cất tiếng kêu cứu, tiếng kêu vang vọng giữa những ngôi nhà đứng sát nhau.

*Đám tay chân của gã Đầu Rắn đã bắt tất cả đi, cha mẹ cháu và những người diễn trò, Fenoglio đọc. Chú Ngón Tay Bụi bám theo... Cối Xay Chuột... những dòng chữ chòng chành trước mắt ông. Thêm một lần nữa ông nghe tiếng thét trước mắt ông. Thêm một lần nữa ông nghe tiếng thét ngoài kia. Ông cắn vào những đốt ngón tay, cắn chặt đến mức chúng bắt*

đầu chảy máu. Ông hãy viết một cái gì đó, ông Fenoglio. Hãy cứu họ! Hãy viết đi - Ông như nghe thấy giọng Meggie. Kia, lại một tiếng thét. Không. Không, ông không thể ngồi ở đây nữa. Ông bò ra phía ngoài, bò nữa và bò nữa., cho tới khi ông đứng dậy được.

Basta vẫn còn tóm cổ Vũ Công Mây, gã ép người đàn ông áp vào tường nhà. Làn áo phủ ngoài của người leo dây nhuộm máu và bị rách nát, và gã Mỏ Bụng đứng trước mặt anh, tay cầm dao. Minerva ở đâu? Ông nhìn quanh mà không thấy dấu vết cô, nhưng Despina và Ivo thì đang trốn giữa các ngăn kho và nhìn cảnh một người đàn ông có thể làm gì với một người khác. Với một nụ cười trên môi.

“Basta!” Fenoglio tiến về phía trước một bước. Ông dồn con thịnh nộ và mọi nỗi sợ hãi vào giọng nói - và giờ tờ giấy chỉ chít chữ lên cao.

Basta xoay lại, vẻ ngạc nhiên giả tạo. “A, mày ở đó!”, gã kêu lên. “Ồ chỗ mấy con lợn. Tao biết mà. Tốt nhất là mang lá thư lại đây, trước khi thằng Mỏ Bụng cắt thẳng bạn của mày thành từng lát.”

“Nếu muốn thì các anh lại đây mà lấy!”

“Để làm gì?” Thằng Mỏ Bụng cười ha hả. “mày có thể đọc cho bọn tao nghe!”

Đúng. Ông có thể đọc. Fenoglio đứng đó và không biết phải làm gì tiếp theo. Đi đâu rồi tất cả những lời nói dối, tất cả những lời nói dối tiện lợi mà ngày thường xuyên qua lưỡi ông dễ dàng đến thế? Vũ Công Mây nhìn ông trân trân, méo mặt đi vì đau và sợ - và đột ngột, như thể không thể chịu đựng được thêm cơn sợ hãi này lấy một nửa giây, anh giật mình ra khỏi Basta và chạy về phía Fenoglio. Anh chạy nhanh, bắt chắp một bên chân cứng đờ, nhưng con dao Basta còn nhanh hơn, nhanh hơn rất nhiều. Nó xuyên qua tấm lưng Vũ Công Mây, như mũi tên của gã Đầu rắn xuyên qua ngực con chim Đốm Vàng. Người diễn trò ngã xuống bùn, còn ông Fenoglio thì đứng đó và bắt đầu run. Ông run mạnh đến mức lá thư của Meggie rơi ra khỏi tay ông, là là bay xuống đất. Còn Vũ Công Mây thì nằm đó và không động dậy nữa, mặt đắm trong bùn. Despina bước ra từ chỗ ẩn nấp, mặc dù Ivo gắng sức kéo em quay trở lại, và cô bé mở to mắt trân trân

xuống dáng người bất động bên dưới chân Fenoglio. Khoảng sân yên lặng, yên lặng quá.

“Đọc đi, thằng cạo giấy!”

Fenoglio ngẩng đầu lên. Basta đứng trước mặt ông, tay cầm con dao vừa nãy còn cắm vào lưng Vũ Công Mây. Fenoglio nhìn trên trên vết máu trên lưỡi dao sáng loáng - và nhìn xuống những câu chữ của Meggie. Trong tay Basta.. không nghĩ nữa, ông siết hai nắm đấm. Ông đấm mạnh vào ngực Basta, như thể không có con dao kia, như thể không có gã Mồ Bụng. Basta lão đảo lùi về, mặt lộ vẻ bức bối và ngạc nhiên. Gã ngẩng lên một cái xô đựng đầy cỏ mà Minerva vừa nhổ ra từ những luống rau của cô. Vừa chửi rửa gã vừa đứng dậy. “Liệu hồn, đừng làm như thế nữa, thằng già!”, gã rút lên. “Tao nói cho mày nghe lần cuối. Đọc đi!”

Nhưng ông Fenoglio đã rút cây cào phân của cô Minerva ra từ đồng rom bản thủ tự lại trước khu chuồng ngựa. “Đồ sát nhân!”, ông thì thầm và xia những mũi cào được đúc thô sơ bằng sắt trộn kẽm về phía Basta. Giọng của ông đi đâu? “Lũ sát nhân, quân giết người!”, ông nhắc lại, mỗi lúc một to hơn, và đâm cây cào về phía ngực Basta, đâm về phía trái tim đen của gã.

Basta lùi về, mặt nhăn nhó vì thịnh nộ.

“Mồ Bụng”, gã gầm lên, “Mồ Bụng, lại đây, giật lấy của nó cái cào khôn nạn!”

Nhưng Mồ Bụng đã bước ra khoảng trống giữa những ngôi nhà, tay cầm kiếm, tai lắng nghe. Tiếng vó ngựa lộp cộp bên ngoài ngõ. “Đi thôi, Basta!”, gã rút lên. “Lính gác của Cosimo đến!”

Basta nhìn Fenoglio, hai con mắt nheo nhỏ tràn ngập căm thù. “Ta còn gặp lại nhau, thằng già!”, gã nói nhỏ. “Và tới lúc đó thì mày cũng nằm trước chân tao trong đồng rác như nó đây.” Gã thô bạo bước qua thân hình bất động của Vũ Công Mây. “Còn cái này”, gã vừa nói vừa giắt lá thư của Meggie xuống thắt lưng. “Cái này bà Mortola sẽ đọc cho tao nghe. Ai lại nghĩ ra chuyện con chim thứ ba tự tay viết cho bọn tao biết nó đang ở đâu? Và dĩ nhiên là bọn tao cũng nhận thêm được Thằng Ăn Lửa, miễn phí!”

“Basta, đi thôi!” Mồ Bụng nôn nóng vẫy tay.

“Được rồi, được rồi, gì mà nhăng lên như thế? Mà nghĩ chúng nó sẽ tóm cổ bọn mình chỉ vì với đi một thằng diễn trò?, Basta đáp lại bằng cái giọng thản nhiên, nhưng vẫn đề yên Fenoglio. Gã vẫy về phía ông lần cuối, rồi lách ra ngoài, khuất bóng giữa những ngôi nhà.

Fenoglio có cảm giác như nghe thấy tiếng người, tiếng loảng xoảng của vũ khí, nhưng cũng có thể cả một thứ khác nữa. Ông quỳ xuống bên Vũ Công Mây, thận trọng xoay anh ta nằm ngửa ra và áp tai vào ngực anh - như thể ông chưa nhìn thấy cái chết trên mặt anh. Ông cảm giác rõ là hai đứa trẻ đang bước đến bên ông. Despina đặt tay lên vai ông, bàn tay nhỏ và nhẹ như một chiếc lá.

“Chú ấy chết rồi sao?”, cô bé thì thào.

“Thì em thấy đấy”, cậu anh trai nói.

“Bây giờ những người Đàn Bà Trắng có đến đón chú ấy đi không?”

Fenoglio lắc đầu. “không, chú ấy tự đến chỗ họ”, ông đáp khẽ. “cháu thấy đấy. Chú ấy đã ra đi rồi. nhưng họ sẽ đón chú ấy lên tòa lâu đài trắng đẹp tuyệt vời. Trong tòa lâu đài được xây bằng xương, nhưng trông đẹp tuyệt vời. Trong lâu đài đó có một khoảng sân đầy hương hoa, được căng một sợi dây làm bằng ánh trăng, dành riêng cho chú Vũ Công Mây...” những từ ngữ tựa như tự chúng tuôn ra, những từ ngữ đẹp để an ủi, nhưng có phải thật như thế không? Fenoglio không biết. Ông chưa bao giờ quan tâm đến chuyện điều gì sẽ xảy ra sau cái chết, trong thế giới này lẫn trong thế giới khác. Chắc chắn là chỉ có yên lặng mà thôi, yên lặng và không một lời an ủi.

Minerva lão đảo tiến ra từ giữa những ngôi nhà, trên trán là một vết xước rớm máu. Cùng đi với cô có ông thầy lang sống trong góc phố và hai người phụ nữ khác khác, mặt trắng bệch vì sợ. Despina chạy về phía mẹ, nhưng Ivo đứng lại bên Fenoglio.

“Chả ai muốn đến giúp cả.” Minerva vừa nức nở vừa quỳ xuống bên người chết. “Họ sợ. Ai cũng sợ!”

“Vũ Công Mây”, thầy lang lẩm bẩm. người ta gọi anh này là Người Khâu Xương, Người Cắt Đá và thỉnh thoảng, khi một bệnh nhân của anh ta bị chết, người ta còn gọi anh là Thiên Thần Bóp Cổ. “Trước đây một tuần anh ấy còn hỏi xem liệu tôi có tìm được cho anh ấy thứ thuốc nào chữa được chứng đau đầu gối của anh ấy.”

Fenoglio nhớ lại, ông đã nhìn thấy anh thầy lang này ở chỗ Hoàng Tử Đen. Liệu ông có cần phải kể cho anh ta nghe những gì Vũ Công Mây vừa nói về khu trại bí mật? Liệu ông có thể tin được anh ta? Không, tốt nhất là đừng tin ai. Đừng tin bất cứ thứ gì và bất cứ ai. Gã Đầu Rắn có rất nhiều mật thám.

Fenoglio đứng dậy. Chưa bao giờ ông cảm thấy mình già nua đến thế, già nua đến không thể sống tiếp thêm một ngày duy nhất. Cái cối xay mà Meggie có viết đến, ma quỷ, nó nằm ở đâu? Cái tên nghe quen quen... dĩ nhiên rồi, bởi ông đã miêu tả nó, ở một trong những chương cuối của *Tim Mực*. Ông chủ cối xay không phải là kẻ thân với gã Đầu Rắn, mặc dù cối xay của ông ta nằm rất gần Lũy Thành Đêm, trong một thung lũng tối tăm nằm phía nam của Dải Rừng Không Có Đường Đi.

“Minerva”, ông hỏi. “Một người phi ngựa cần bao lâu để từ đây đến được Lũy Thành Đêm?”

“Chắc phải hai ngày, nếu anh ta không muốn cưới cho con ngựa kiệt sức”, Minerva khẽ trả lời.

Hai ngày hay ít hơn một chút, cho tới khi Basta biết lá thư Meggie viết gì. *Nếu* gã cầm lá thư phi ngựa về Lũy Thành Đêm. Chắc chắn gã sẽ làm như thế!, Fenoglio nghĩ. Basta không biết đọc, vậy là gã sẽ mang lá thư về cho Mortola và Mụ Ác Là chắc chắn đang ngồi trên Lũy Thành Đêm. Vậy là chỉ còn có hai ngày, cho tới khi Mortola đọc được thư của Meggie và xua Basta tới đó. Nơi Meggie có lẽ đang đợi sẵn... Fenoglio thở dài. Hai ngày. Rất có thể từng ấy thời gian đã đủ để cảnh báo cho cô, nhưng chắc là không

đủ cho những câu chữ mà cô hy vọng từ phía ông - những câu chữ có thể cứu mạng cha mẹ cô.

*Hãy viết một cái gì đó, ông Fenoglio, hãy viết đi...*

Cứ làm như chuyện đó dễ dàng lắm! Meggie, Cosimo, tất cả đều muốn những câu chữ của ông, nhưng nói thì dễ mà làm thì khó. Ông cần thời gian để làm nên những câu chữ thích hợp, mà thời gian là thứ mà ông không có đủ!

“Minerva, hãy nói với Rosenquarz là tôi phải lên thành”, Fenoglio nói. Đột ngột ông thấy mình mỗi một khủng khiếp. “Nói với anh ta là tôi sẽ quay lại đón anh ta sau.”

Minerva vuốt tóc Despina, con bé đang nức nở bên làn váy người mẹ, rồi gật đầu. “Vâng, ông lên thành đi!”, cô nói bằng giọng xúc động. “Hãy lên đó và nói với Cosimo, nói bằng giọng xúc động. “Hãy lên đó và nói với Cosimo, xin chàng ta gửi lính đuổi theo mấy đứa giết người. Trời đất, tôi sẽ đứng ở hàng đầu tiên mà xem khi người ta treo cổ chúng nó lên!”

“Treo cổ à? Chị nói chuyện gì thế?” Thầy lang giơ tay vuốt mái tóc thưa và sẫm mặt xuống nhìn người chết. “Vũ Công Mây là một người diễn trò. Sẽ chẳng một đứa nào bị treo cổ vì đã đâm chết một người diễn trò. Bắn chết một con thỏ rừng còn bị trừng phạt nặng hơn.

Ivo đứng ngơ ngàng nhìn ông Fe. “Họ không trừng phạt bọn chúng?”

Ông biết trả lời cậu bé ra sao? Không. Sẽ không một ai trừng phạt Basta và gã Mồ Bụng. Có lẽ Hoàng Tử Đen tới một lúc nào đó sẽ làm, hoặc người đàn ông đội lên mặt mình chiếc mặt nạ của Chim Giẻ Cùi, nhưng Cosimo sẽ không gửi một người lính duy nhất nào đuổi theo hai tên kim. Tự do như cánh chim, đám dân sặc sỡ sống cuộc đời như thế, ở phía bên này cũng như ở phía bên kia của cánh rừng. Không phục tùng ai và cũng không được ai bảo vệ. Nhưng Cosimo sẽ cho mình một kỵ sĩ, nếu mình yêu cầu chàng ta, Fenoglio nghĩ, một người phi ngựa thật nhanh, người có thể cảnh báo Meggie trước Basta - và nhắn cho cô biết rằng, mình đang gắng sức tìm những câu chữ thích hợp. *Hãy viết một thứ gì đi, ông Fenoglio. Hãy cứu họ!*

*Hãy viết một cái gì đó, để giải phóng cho tất cả bọn họ và giết chết tên Đầu Rắn... Đúng, có Chúa Trời chứng dám, ông sẽ làm điều đó. Ông sẽ viết những bài ca rực lửa cho Cosimo và những từ ngữ quyền uy cho Meggie. Và rồi giọng đọc của cô cuối cùng sẽ giúp câu chuyện của ông đến với một kết cục tốt đẹp.*

## Vô hy vọng

h g

Hũ đựng tương hạt cải đứng dậy và bước đi trên những cặp chân mỏng mảnh bằng bạc tới chỗ cái đĩa của nó, lạch bạch như một con cú...

“Ai cha, cái hũ đựng tương hạt cải này mới thú vị làm sao!”, Wart nói. “Các bạn lấy đâu ra nó thế?”

**T. H. WHITE,**  
*Vị vua xứ Camelot, tập 1*

h g



Cũng may mà ông Darius biết nấu ăn, nếu không thì Orpheus chắc đã lại nhốt bà Elinor xuống tầng hầm ngay sau bữa đầu và tự đọc ra những món ăn từ sách vở của bà. Nhờ vào nghệ thuật làm bếp của ông Darius mà hai người ngày càng được ở trên này lâu hơn - cho dù vẫn luôn bị Đường Trắng canh chừng - bởi Orpheus thích ăn và ăn nhiều, và gã rất thích những gì ông Darius nấu.

Vì ngại Orpheus sẽ chỉ cho mình ông Darius được lên trên này, nên họ làm như thể bà Elinor là nguyên nhân của tất cả những món ăn ngon lành thơm nức, và Darius vào vai người phụ bếp không bao giờ nhúng tay cắt, tĩa và khuấy và ném thử, nhưng ngay khi Đường Trắng bước đến bên cửa để nhìn như khoan lỗ vào những kệ sách, là ông Darius lại nhanh lẹ cầm lấy thìa gỗ nấu ăn và bà Elinor vào vai người cắt gọt - mặc dù cho cả chuyện này bà cũng chẳng hề có năng khiếu như cho chuyện nấu nướng.

Thỉnh thoảng lại có ai đó chấp chững tuyệt vọng bước vào căn bếp, lúc là người, lúc mặc áo xù lông hoặc có cánh, có lần thậm chí còn là cả một cái hũ đựng tương hạt cải biết nói. Thường chỉ vừa nhìn thấy những thực thể đó là bà Elinor biết ngay, cuốn sách tội nghiệp nào của bà đang bị Orpheus cầm trong hai bàn tay bịt nhặt. Những người đàn ông nhỏ tí xúu với kiểu tóc thời trung cổ - chắc là *Gulliver du ký*. Còn cái hũ đựng tương hạt cải? Chắc chắn là từ túp lều của Merlin. Vị thần đồng áng đẹp tuyệt vời và vô cùng bối rối, một ngày nọ lững thững bước vào bếp giữa buổi trưa trên những cái vó dê nhỏ nhắn, chắc chắn có xuất xứ từ chuyện *Narnia*.

Dĩ nhiên là bà Elinor lo lắng tự hỏi, liệu tất cả những thực thể đó có đi loanh quanh trong thư viện, những lúc họ không đứng đần ra với cặp mắt thủy tinh trong căn bếp, và cuối cùng bà đã yêu cầu ông Darius đi do thám, lấy có lên hỏi xem Orpheus muốn ăn món gì. Ông quay trở lại với cái thông điệp an ủi rằng chỗ linh thiêng nhất mặc dù trông mỗi lúc một khủng khiếp hơn, nhưng ngoài Orpheus, con chó ghê tởm của gã, và một quý ông nhợt nhạt, người nhắc cho ông Darius nhớ tới hồn ma ở Canterville, thì không có ai đang sờ mó, đang bơi bản, đang ngủi hoặc đang làm phiền những cuốn sách của bà Elinor - một cung cách nào đó.

“Lạy Chúa trên trời!”, bà nhẹ nhõm thở dài. “VẬY là gã rõ ràng đã cho tất cả bọn họ biết mất. Cái gã trai tởm lợm này thật sự nắm rất vững tay nghề. Và rõ ràng là giờ đây gã có thể đọc bọn họ ra mà không ai bắt ai phải biến vào trong sách!”

“Không nghi ngờ gì nữa”, ông Darius nhận định - và Elinor thoáng như nghe thấy một chút xiu ghen tuông lẫn khuất trong giọng nói dịu dàng của ông.

“Cha, thay vào đó thì gã là một con quái vật”, bà nói, vụng về gặng gỏi an ủi ông. “Chỉ có điều đáng tiếc là ngôi nhà được trang bị quá nhiều đồ ăn dự trữ, nếu không thì gã ta đã cử tên Tử Đứng đi mua từ lâu rồi và phải đối mặt với cả hai chúng ta.”

Nhưng thức ăn dư thừa và thế là ngày này đến ngày nọ qua đi mà hai người không thay đổi được điều gì - kể cả về tình cảnh bị cầm tù lẫn chuyện Motimer và Resa chắc đang ở trong mối nguy hiểm chết người. Bà Elinor lại càng không dám nghĩ đến Meggie. Và Orpheus, kẻ duy nhất có thể đùa bỡn sách vở của bà cùng những người xung quanh, như thể chúng chỉ là một đám đồ chơi mà người ta có thể đút vào hộp hoặc rút ra tùy thích.

“Tôi tự hỏi gã còn muốn kéo dài chuyện này bao lâu nữa!”, tới một lúc nào đó thì bà cất tiếng chửi, chắc chắn là đến lần thứ một trăm, trong khi ông Darius xẻ cơm vào một cái bát - dĩ nhiên là cơm được nấu chín vừa tới, mềm mà vẫn rời hạt. “Chẳng lẽ gã định biến chúng ta thành người hầu không lương cho gã tới cuối đời, những kẻ nấu nướng và rửa chày chùi lau cho gã, trong khi gã vui thú cùng những cuốn sách tội nghiệp của tôi? Trong nhà *của tôi*?”

Ông Darius không nói một lời nào cả. Thay vào đó, ông im lặng đổ đầy thức ăn vào đĩa - với những món ăn chắc chắn sẽ không đuổi Orpheus ra khỏi nhà.

“Darius!”, bà Elinor khẽ và đặt một bàn tay lên bờ vai gầy guộc của ông. “Chẳng lẽ anh không muốn thử hay sao? Dù gã vẫn luôn mang cuốn sách nợ bên mình, nhưng rất có thể bọn ta sẽ bằng một cách nào đó lấy được nó. Anh có thể trộn vào thức ăn cho gã một chút...”

“Gã để Đường Trắng ném trước.”

“Có, tôi biết. Thôi được, vậy là chúng ta phải thử một cách khác, bất kỳ một thứ nào đó, rồi anh sẽ đọc cho bọn ta vào trong, đi theo họ! Nếu cái tên tởm lợm này đã không muốn đón họ ra, thì chúng ta đi theo họ!”

Nhưng Darius chỉ lắc đầu, giống như mọi lần trước, khi bà Elinor đưa ra chính lời đề nghị với những từ ngữ khác đi chút đỉnh.” Tôi không làm được, Elinor!”, ông thì thầm, và mắt kính ông mờ đi, không biết vì hơi bốc lên từ món ăn hay vì những giọt lệ bốc lên trong mắt, cô thật không muốn biết. “TÔI chưa bao giờ đọc đưa ai vào được cuốn sách nào, mà chỉ đọc ra, và chị cũng biết kết quả thế nào rồi.”

“Thôi được, vậy thì hãy đọc một người khác lại đây, bất kỳ một anh chàng mạnh mẽ anh hùng nào đó, đủ sức đuổi hai gã kia ra khỏi nhà tôi! Nào có ai quan tâm nếu anh ta có một cái mũi tẹt hoặc bị mất giọng nói như Resa, miễn làm sao anh ta có đủ cơ bắp!”

Như nghe theo một lời ma gọi, Đường Trắng thò đầu qua cửa. Cái đầu của gã chẳng to hơn cái cổ của gã là bao, điều này luôn khiến bà Elinor phải ngạc nhiên. “Orpheus hỏi là đồ ăn ở đâu rồi.”

“Mới vừa xong”, ông Darius trả lời và ấn một cái đĩa bốc khói vào tay gã.

“Lại com nữa hả?”, Đường Trắng găm gù,

“Đúng, tôi rất tiếc”, ông Darius vừa nói vừa cầm cái đĩa dành cho Orpheus bước ngang qua mặt gã.

“Bà làm đồ tráng miệng đi!” Đường Trắng ra lệnh cho Elinor đúng khi bà muốn đưa thìa com đầu tiên vào miệng.

Không, không thể tiếp tục mãi như thế này được. Thành người phụ bếp trong chính ngôi nhà của mình và chịu đựng một gã trai tởm lợm trong thư viện của chính mình, kẻ ném những cuốn sách xuống đất và hành xử với

chúng như thể đó là những hộp sôcôla, thứ mà lúc người ta lấy ra miếng này, lúc lấy ra miếng khác.

Phải có một cách nào đó!, bà vừa nghĩ vừa múc kem hạt dẻ rùng vào hai cái cốc thủy tinh, nét mặt u tối. Phải có cách. Phải có. Tại sao cái đầu ngu ngốc của mình chẳng chịu nghĩ ra một thứ gì?

## Đoàn tù nhân

h g

“Vậy là anh không tin rằng anh ta đã chết?” Anh đội mũ lên. “Dĩ nhiên tôi có thể lầm, nhưng tôi tin rằng anh ta còn sống. Mọi triệu chứng đều trở về hướng đó. Hãy đi đi, hãy nhìn anh ta, và khi tôi quay trở lại thì ta sẽ cùng nhau quyết định điều này.”

**HARPER LEE,**  
*Ai khuấy rối con chim họa mi*

h g

Khi Meggie và Farid lên đường đuổi theo Ngón Tay Bụi thì trời đã tối từ lâu. Xuống hướng Nam, luôn luôn xuống hướng Nam, chú Vũ Công Mây đã nói như vậy, nhưng làm sao biết là người ta đi về hướng nam khi không có mặt trời để định hướng, không một ngôi sao nào len nổi ánh sáng qua những tàn lá thẫm đen? Bóng tối như đang nuốt chửng tất cả, cây cối và cả nền đất dưới chân họ. Những con bướm đêm đập cánh bay vào mặt họ, hốt hoảng trước ánh lửa mà Farid áp ủ dưới những ngón tay như áp ủ một con thú bé xinh. Cây cối như mọc mắt và mọc tay ra, và ngọn gió đưa giọng nói của chúng đến bên tai họ, những giọng nói thì thầm với Meggie những lời không hiểu nổi. Trong bất kỳ một đêm nào khác, tới một lúc nào đó chắc chắn cô sẽ đứng lại hoặc chạy ngược về, nơi mà chú Vũ Công Mây và bà Nessel có thể vẫn còn ngồi bên đồng lửa, nhưng trong đêm nay cô chỉ biết có một việc - cô phải tìm thấy chú Ngón Tay Bụi và tìm thấy mẹ cô, bởi kể cả đêm đen lẫn dải rừng này cũng không thể mang lại cho cô một nỗi kinh hãi lớn hơn nỗi kinh hãi đang làm tổ trong tim cô, kể từ khi nhìn thấy máu Mo dính trên rơm.

Đầu tiên, Farid dùng lửa để có thể chốc chốc tìm được một vết ủng của Ngón Tay Bụi, một cành cây bị gãy, một vết chân của con chồn, nhưng tới một lúc nọ thì cậu chỉ bối rối đứng lại và không biết cần phải xoay đi hướng nào. Cây cối đứng sát vào cây cối trong ánh trắng nhợt nhạt, dù cậu có nhìn đi đâu, chúng rậm rạp đến độ không thể phát hiện một đường đi nào giữa những thân cây, và Meggie thì chỉ nhìn thấy mắt, những cặp mắt phía trên cô, đằng sau và bên cạnh cô... những cặp mắt đói khát, những cặp mắt giận dữ, nhiều đến mức cô cứ mong muốn mặt trăng đừng sáng đến như thế, đừng xuyên qua tàn lá như vậy.

“Farid!”, cô thì thầm. “Ta hãy trèo lên một tán cây và chờ mặt trời. Bọn mình sẽ không bao giờ tìm lại được dấu vết của chú Ngón Tay Bụi nếu cứ đi tiếp thế này.”

“Chú cũng thấy vậy!” Ngón Tay Bụi hiện ra không một tiếng động giữa những thân cây, như thể người đàn ông đã đứng đó suốt một thời gian dài. “Từ một tiếng đồng hồ nay chú nghe thấy bọn cháu sục sạo hừng hỏ như lợn rừng”, người đàn ông vừa nói vừa đẩy cái đầu con Đánh Úp qua chân mình. “Đây là Dải Rừng Không Có Đường Đi, thêm nữa lại chẳng phải là

một trong những góc rừng thân thiện nhất. Các cháu nên lấy làm mừng là chú đã thuyết phục được đám hồn cây trong mấy cây tần bì đằng kia rằng bọn cháu không phải cố tình bẻ cành của họ. Thế còn những con Ác Mộng đêm thì sao nhỉ? Bọn cháu nghĩ là chúng không ngủi ra hai đứa sao? Nếu chú không xua chúng đi, thì chắc bây giờ bọn cháu đã cứng đờ ra như gỗ mà nằm giữa những thân cây, bị dẹt vào những giấc mộng tồi tệ như hai con ruồi bị quấn trong mạng nhện.”

“Ác Mộng Đêm?”, Farid thì thào trong khi những tia lửa trên đầu ngón tay cậu tắt ngấm đi. Ác Mộng Đêm. Meggie bước đến để sát cậu hơn. Cô nhớ lại một câu chuyện mà Resa đã kể. May làm sao, cô không nhớ ra nó sớm hơn...

“Phải, chẳng lẽ chú không kể cho cháu nghe?” Con Đánh Úp nhảy lên người Ngón Tay Bụi khi anh bước về phía hai đứa trẻ và con chồn chào Gwin bằng một tràng càu nhàu. “Rất có thể chúng không ăn sống nuốt tươi cháu như lũ sa mạc mà cháu luôn kể cho chú nghe, nhưng đó không phải là thứ đồ tử tế dễ thương.”

“Cháu không quay về đâu”, Meggie nói và nhìn thẳng vào mặt người đàn ông. “Cháu không quay về, chú nói gì cũng vậy thôi.”

Ngón Tay Bụi chỉ nhìn cô. “Không, chú biết mà”, người đàn ông nói. “Giống hết mẹ cháu.” Chỉ có thế.

Đêm hôm đó họ đi theo những dấu vết lớn mà bọn Bọc Sắt đã lưu lại trong rừng, suốt đêm hôm đó và ngày hôm sau. Chỉ thỉnh thoảng, khi nhìn thấy Meggie đã lão đảo vì mệt, Ngón Tay Bụi mới để cho cả nhóm nghỉ một chút. Khi mặt trời đã lại hạ thấp đến mức chạm vào các tàn cây thì ba người leo tới một đỉnh đồi và Meggie phát hiện thấy dưới chân đồi có một vệt dài thẫm màu của một con đường nằm trong màu xanh rừng. Bên rìa đường có một cụm nhà: một ngôi nhà dài và một số ngăn kho bao quanh một cái sân rộng.

“Đó là nhà trọ duy nhất gần biên giới”, Ngón Tay Bụi thì thầm với cặp thiếu niên. “Chắc đây là nơi bọn chúng đã để ngựa lại. Khi vào rừng, đi bộ sẽ nhanh hơn hẳn đi ngựa. Tất cả đều nghỉ ngơi trong nhà trọ này, những

người muốn đi về hướng nam hoặc xuống miền biển: những người đưa thư, các thương gia, kể cả một số người diễn trò, mặc dù ai cũng biết chủ quán là mật thám của Đầu Rắn. Nếu gặp may, ta sẽ đến đó trước những kẻ mà ta đang đuổi theo, bởi với cái xe kéo và đoàn tù nhân, chúng không thể trèo thẳng theo các triền đồi. Chúng sẽ đi đường vòng, còn bọn ta sẽ trèo thẳng xuống kia và chờ cho chúng bên trợ.”

“Rồi sau đó?” Trong một thoáng, Meggie có cảm giác như nhìn được trong ánh mắt người đàn ông đang lóe lên cùng một vẻ âu lo đã thúc đẩy cô đi vào dải rừng đêm. Nhưng chú ấy đang lo cho ai? Lo cho Hoàng Tử Đen, lo cho những người diễn trò khác... lo cho mẹ cô? Cô còn nhớ rất rõ cái ngày trong nhà mộ của Capricorn, cái ngày mà người đàn ông này đã nài nỉ Resa cùng bỏ trốn và bỏ lại con gái mình...

Rất có thể Ngón Tay Bụi cũng vừa nhớ đến chuyện đó.

“Cháu nhìn chú kiểu gì thế?”, người đàn ông hỏi.

“Không, không có gì”, cô lẩm bẩm và cúi đầu xuống. “Cháu chỉ lo thôi.”

“Chà, kể ra thì cháu cũng có nhiều lý do để lo thật”, người đàn ông nói và một đột ngột xoay lưng lại phía cô.

“Nhưng chúng ta sẽ làm gì, một khi đã đuổi kịp chúng?” Farid vội vàng lảo đảo bước theo anh.

“Chú không biết”, Ngón Tay Bụi chỉ trả lời có thể trong khi bắt đầu tìm một con đường bám vào triền đồi xuống dưới, luôn nấp vào sự che chở của các tàn cây. “Chú cứ tưởng một trong hai đứa bọn cháu đã có một sáng kiến nào đấy, vì cả hai đứa cứ khăng khăng muốn theo cho bằng được.”

Con đường mà người đàn ông đã dọn phẳng xuống dưới, dốc đến nỗi Meggie hầu như không theo nổi, nhưng rồi đột ngột cô nhìn thấy con đường - lổn nhổn đầy sỏi đá và bị hằn ngang bởi những dòng nước nhỏ chảy từ triền đồi xuống. Phía bên kia con đường là một loạt các ngăn chuồng, ngăn kho và ngôi nhà mà họ đã nhìn thấy từ trên đỉnh đồi. Ngón Tay Bụi vẫy cả



hai đến một vị trí bên rìa đường, nơi những bụi cây rạp che chắn cho họ trước những con mắt tò mò.

“Cỏ vẻ như chúng chưa tới, nhưng chắc sắp tới rồi!”, người đàn ông nói khẽ. “Có thể thậm chí bọn chúng còn ở đây qua đêm nữa, ăn cho đầy bụng và uống cho say bí tỉ để quên đi nỗi sợ trong rừng. Chừng nào trời còn sáng, thì chú không thể lộ mặt ra. Với cái kiểu luôn gặp xui xẻo của chú cho tới nay, chắc chắn chú sẽ lại gặp một thằng đót nhà nào đó bây giờ xoay sang làm việc cho gã Đầu Rắn. Nhưng mà cháu”, Ngón Tay Bụi đặt lên vai Farid, “Cháu có thể lên sang đây ngay từ bây giờ. Nếu có đứa nào hỏi cháu từ đâu lại đây, cháu cứ bảo là ông chủ của cháu đang ngồi trong quán và uống rượu. Ngay khi chúng: Cháu phải đếm ngay số lính, đếm số tù nhân và đếm số trẻ em. Hiểu chưa? Trong thời gian đó, chú sẽ xem xét đoạn đường ở phía trên kia, chú có một ý này.”

Farid gật đầu và vẫy con Gwin lại bên cậu.

“Cháu đi với bạn ấy!” Meggie đề nghị, cứ tưởng là Ngón tay Bụi sẽ nổi cơn bực bội, và người đàn ông sẽ cấm cô không được đi theo, nhưng chú ấy nhún vai.

“Tùy ý cháu, chú đâu có thể giữ cháu được. Chỉ hy vọng là mẹ cháu không để lộ ra khi cô ấy nhìn thấy cháu. Và còn điều nữa!” người đàn ông tóm chặt lấy Meggie, khi cô đã muốn cất bước theo Farid. “Cháu đừng tưởng là chúng ta có thể làm được điều gì đó cho cha mẹ cháu. Rất có thể ta sẽ cứu được bọn trẻ con, thậm chí thêm vài người nữa, nếu họ còn có thể chạy cho đủ nhanh. Nhưng chẳng ai cứu được ba cháu ra, và mẹ cháu thì sẽ ở lại bên ba cháu. Cô ấy sẽ không để Lưỡi Thần ở lại một mình, cũng như trước đây cô ấy đã như vậy với cháu. Chắc cả hai ta còn nhớ chuyện này, đúng không?”

Meggie gật đầu và xoay mặt đi, để người đàn ông không nhìn thấy những giọt nước mắt của cô. Nhưng Ngón Tay Bụi chậm chậm xoay cô lại và chùi những giọt nước mắt trên má cô. “Cháu rất giống mẹ cháu”, người đàn ông nói khẽ. “Mẹ cháu cũng không bao giờ muốn người ta nhìn thấy cô ấy khóc - ngay cả khi cô ấy có rất nhiều lý do để khóc”. Nét mặt người đàn ông căng thẳng khi nhìn lại một lần nữa đôi bạn trẻ. “Thôi đi đi. Hai đứa

trông đủ vẻ bản thủ rồi đấy.” Ngón Tay Bụi nhận định. “Ai cũng sẵn lòng tin rằng cháu là đứa phụ chuồng ngựa hoặc phụ trong nhà bếp. Ta sẽ gặp nhau phía sau dãy chuồng trại, ngay khi trời tối, bây giờ thì đi đi.”

Họ không phải chờ lâu.

Meggie cùng Farid lần khuất quanh dãy nhà kho chưa đầy một giờ đồng hồ thì nhìn thấy toàn là tù nhân đi dọc con đường xuống - phụ nữ, trẻ em, người già, tay trái quặt ra sau lưng, lính kèm hai bên. Bọn lính này không mặc áo giáo, không có những chiếc mũ sắt để che những bộ mặt cáu kỉnh, nhưng tất cả đều đeo hình con rắn của chủ nhân trên ngực, đều khoác những chiếc áo màu xám bạc và đều đeo kiếm ngang lưng. Meggie ngay lập tức nhận ra kẻ cầm đầu lũ chúng. Đó là Cáo Lửa. Và cứ theo nét mặt gã mà đón thì gã không mấy thích trò đi bộ.

“Đừng chăm chăm nhìn bọn nó như thế!”, Farid thì thầm khi Meggie đứng lại như mọc rễ, và cậu kéo cô ra đằng sau một chiếc xe bò đang đỗ trên sân. “Mẹ bạn không bị thương. Bạn thấy chưa?”

Meggie gật đầu. Đúng thế. Resa đi với hai phụ nữ khác, một người đang mang thai. Nhưng Mo ở đâu?

“Này!”, Cáo Lửa gầm lên trong khi đám tay chân của nó thúc tù nhân bước vào trong sân. “Cái xe bò kia của đứa nào hả? Chúng tao cần nhiều chỗ hơn.”

Bọn lính đẩy cái xe bò sang bên, đẩy mạnh đến mức những cái bao tải chất trên đó theo nhau trượt xuống. Một người đàn ông hỏi hã lao ra từ quán ăn, chắc là chủ nhân của cái xe, lời phản đối đã đọng sẵn trên môi, nhưng khi nhìn thấy đám lính thì ông ta nuốt xuống và la hét đám đầy tớ đang hỏi hã dựng xe bò lên. Nhà buôn, nông dân, đầy tớ - càng ngày càng có nhiều người tuôn ra từ các dãy nhà kho và nhà chính, để nhìn xem tiếng ồn ào trên sân từ đâu mà ra. Một người đàn ông béo phì, mồ hôi nhễ nhại, chen lách qua đám người tiến về phía Cáo Lửa, đứng lại trước mặt gã trong dáng vẻ kẻ tội và trút lên đầu gã một tràng những lời chửi mắng thân thiện.

“Thôi được rồi, thôi được rồi!”, Meggie nghe tiếng Cáo Lửa gầm gừ. “Nhưng chúng tôi cần chỗ. Ông không thấy là chúng tôi đang có tù nhân hả? Hay phải xua chúng nó vào dãy nhà kho của ông.”

“Được, được, cứ lấy một trong mấy căn nhà kho!”, người đàn ông béo phì nhẹ nhõm kêu lên và vẫy vài đầy tớ, những người đang đứng đó và nhìn trân trân đoàn tù nhân. Một số tù nhân đã ngã khuỵu ngay xuống chỗ đứng, mặt nhợt ra vì kiệt sức và vì sợ.

“Đi thôi!”, Farid thì thầm với Meggie, và cặp thiếu niên sát cánh bên nhau, len lách giữa những người nông dân và những nhà buôn đang chửi bới nguyên rủa, lách giữa những đầy tớ vẫn còn loay hoay với đám bao tải bị rách ra trên sân, và lách qua những tên lính đang ném những cái nhìn thèm thuồng về phía quán ăn. Không một kẻ nào tỏ vẻ đặc biệt chú ý đến đám tù nhân, mà chuyện này cũng chẳng cần thiết. Trong số họ không một ai trông còn đủ sức lực để mà chạy trốn. Kể cả những đứa bé, đôi chân có thể vẫn còn đủ lanh lẹ, nhưng cũng chỉ biết bám vào váy mẹ chúng mà đứng, mắt trống rỗng vì sợ hãi nhìn về đám đàn ông mang vũ khí đã dòn chúng lại đây. Resa đỡ cho người mang thai. Đúng thế, mẹ cô không bị thương, Meggie cũng thấy như vậy, mặc dù gắng sức không lại gần Resa quá nhiều, sợ rằng chú Ngón Tay Bụi có lý khi lo rằng mẹ cô sẽ để lộ bản thân mình khi nhìn thấy con gái. Về đưa mắt nhìn quanh của Resa mới tuyệt vọng làm sao. Resa cầm lấy cánh tay của một tên lính, trông gã còn trẻ như một cậu bé với gương mặt không râu, sau đó...

“Farid.” Meggie không thể tin được vào mắt mình. Resa đang nói. Không phải bằng bàn tay, mà bằng miệng. Meggie không thể nghe được giọng của mẹ mình trong tất cả những tiếng ồn xung quanh, nhưng rõ ràng là giọng Resa. Sao lại có thể có chuyện đó được? Tên lính không nghe, nó thô bạo đẩy Resa lùi về, và Resa xoay người đi, Hoàng Tử Đen và con gấu của anh kéo một chiếc xe bốn bánh vào sân. Đôi bạn này bị tròng vào xe như một cặp bò. Có một dây xích siết quanh cái mõm đen của con gấu, một dây xích nữa xiết quanh cổ nó và ngực nó. Nhưng Resa chẳng để ý đến con gấu cũng chẳng để ý đến Hoàng tử - bà chỉ nhìn trân trân cái xe, và Meggie ngay lập tức hiểu ra.

Không một lời, cô chạy tới. “Meggie!”, Farid gọi theo, nhưng cô không nghe. Không một ai giữ cô lại. Cái xe bò đã khá mục nát, Đầu tiên cô thấy một người diên trò với cái chân bị thương và đưa bé trên lòng ông ta. Rồi cô nhìn thấy Mo.

Tim cô không muốn đập nữa. Ông nằm đó, mắt nhắm nghiền, bên dưới một cái chăn bẩn thỉu, nhưng Meggie vẫn nhìn thấy máu. Áo sơ mi của ông đầm máu, cái áo sơ mi xưa nay ông rất thích mặc, hai cánh tay đã mòn. Meggie quên đi tất cả, Farid, những tên lính, lời cảnh báo của chú Ngón Tay Bụi, quên mất cô đang ở đâu, quên mất tại sao cô lại ở đây... Cô chỉ nhìn trân trân cha cô và gương mặt câm nín của ông. Thế gian đột ngột trở nên trống rỗng, trống rỗng quá, và tim cô biến thành một vật thể lạnh lùng, một vật chết.

“Meggie!”, Farid tóm lấy cánh tay cô. Cậu kéo cô bạn theo cùng, dù cô có cưỡng lại tới mức nào. Và cậu vòng tay ép sát cô vào người mình khi cô bắt đầu nức nở.

“Ba chết rồi, Farid! Bạn đã nhìn thấy chưa? Mo... Mo chết rồi!” Cô nức nở nhắc đi nhắc lại điều đó, cái từ khủng khiếp. Chết rồi. Đi rồi. mãi mãi.

Cô đẩy cánh tay Farid ra. “Đề mình đến với ba.” *Có tai ương dán vào cuốn sách này, Meggie, chỉ là tai ương thôi. Ngay cả khi con không muốn tin ba.* Chẳng phải ông đã nói với cô điều đó trong thư viện của bà Elinor? Từng từ từng từ bây giờ gây đau đớn biết bao. Cái chết đã chờ sẵn sàng trong cuốn sách đó, cái chết của ông.

“Meggie!” Farid vẫn còn giữ cô thật chặt. Cậu lắc người cô, như phải đánh thức cô. ““Meggie, nghe này. Chú ấy chưa chết! Nếu không thì liệu bọn chúng có kéo chú ấy về đây không?”

“Đi thôi. Nào, đi!” Farid kéo cô theo. Cậu đẩy cô chen qua đám đông, ra vẻ hờ hững như thể toàn bộ câu chuyện xúc động này không hề khiến cậu quan tâm. Cuối cùng, cậu đứng lại bên dãy nhà kho với nét mặt tỉnh bơ, chính cái nhà kho nơi đám lính đã thúc những người tù bước vào. Meggie giờ tay chùi nước mắt và cũng cố gắng sức giữ ánh mắt thờ ơ như vậy, nhưng làm sao cô làm nổi với một trái tim đau đớn như bị cắt làm đôi?

“Ông có đủ đồ ăn không đó?”, cô nghe tiếng Cáo Lửa hỏi. “Chúng tôi mang từ cánh rừng đáng nguyên rủa kia về đây một cái đoi khổng lồ.”

Meggie nhìn thấy bọn chúng đẩy Resa cùng những phụ nữ khác vào một căn nhà kho tối mịt, hai tên lính cời xích sắt cho hoàng tử cùng con gấu.

“Dĩ nhiên là tôi có đủ!”, ông chủ quán béo phì sừng sốt trả lời. “và các anh cũng sẽ không tài nào nhận ra được ngựa của mình cho mà xem, chúng đã được chải bóng lên như gương.”

“Cha, hy vọng là thế”, Cáo Lửa trả lời. “Nếu không thì ông Đầu Rắn sẽ lo lắng sao cho thời kỳ làm chủ đám nhà này của anh kết thúc.. Sáng sớm mai chúng tôi sẽ lên đường. Lính của chúng tôi và bọn tù ngục trong kho, chứ không phải chung chạ với một đồng kẻ lạ vừa ngáy vừa đánh rầm.”

“Dĩ nhiên, dĩ nhiên!” Chủ quán hồi hã gạt đầu. “Nhưng con quái vật kia thì sao?” Ông ta lo lắng chỉ về phía con gấu. “Chắc nó sẽ làm cho đám ngựa hoảng sợ. Tại sao các anh không giết nó đi và vứt xác lại trong rừng?”

“Vì ông Đầu Rắn muốn treo cổ nó cùng thằng chủ của nó”, Cáo Lửa trả lời, “và đám lính của tôi lại tin trò mê tín rằng nó là một con Ác Mộng Đêm, chỉ thích đi đây đi đó đội lột gấu, và vì thế mà việc cấm mũi tên vào lòng nó không phải là chuyện hay.”

“Ác Mộng Đêm?” chủ quán bối rối cười. Chắc ông ta cho chuyện này không thể là sự thật. “Thôi được, dù nó có là cái gì, cũng không được cho nó vào nhà kho. Theo tôi thì cứ buộc nó vào phía sau nhà nướng bánh. Có lẽ ở đó bọn ngựa sẽ không ngủi thấy.” Con gấu chậm chậm gầm gừ khi bị một tên lính cầm xích cắt kéo đi, nhưng Hoàng Tử Đen lên tiếng an ủi nó, giọng chậm chậm khẽ khàng, như an ủi một đứa trẻ, trong khi đám lính đẩy cả hoàng tử lẫn gấu ra phía sau nhà chính.

Chiếc xe bò với Mo và người đàn ông già nua vẫn đứng trên sân. Vài cậu đầy tớ lần lượt quanh đó, họ chụm đầu lại với nhau, chắc họ đang đoán xem gã Đầu Rắn vừa bắt được ai. Liệu đã có tin đồn lan tới đây về người đàn ông đang nằm như chết trên chiếc xe đẩy tay kia chính là Chim

Giẻ Cùi? Gã lính không râu đuổi những người đầy tớ đi, giật đứa bé ra khỏi xe và cũng đẩy nó về phía nhà kho. “Thế còn những đứa bị thương?”, gã hỏi lớn về phía Cáo Lửa. “Cứ để chúng nó nằm trên xe sao?”

“Để đến sáng mai cho chúng nó chết hết hả? Mày nói cái gì thế, đồ ngu? Chính vì một trong mấy đứa đó mà bọn mình phải đi vào cái dải rừng khốn kiếp, đúng không?” Cáo Lửa xoay về phía chủ quán. “Trong đám khách của anh ở đây có ai là thầy lang không?”, gã hỏi. “Tôi có một tù nhân, chắc chắn phải giữ cho nó sống, vì ông Đầu Rắn đã lên kế hoạch thực hiện một buổi hành quyết tử tế cho nó. Lôi một xác chết về thì không vui, chắc anh hiểu tôi nói gì.”

... phải giữ cho sống... Farid ấn mạnh tay Meggie và khẽ mỉm cười với cô.

“Ồ đúng, dĩ nhiên!” Chủ quán ném về phía chiếc xe đầy một cái nhìn tò mò. “Chắc là sẽ rất bức mình, nếu tử tù chết đi trước khi ta kịp hành quyết. Trong năm nay chuyện đó đã xảy ra tới hai lần rồi đấy, tôi nghe kể như vậy. Mặc dù thế, tôi không thể cung cấp cho quý ngài một thầy lang được. Nhưng ở đây tôi có một người-đàn-bà-rêu, đang giúp việc trong bếp. Bà ấy đã chữa khỏi bệnh cho một số khách đấy.”

“Được! Gọi bà ta lại đây!”

Chủ quán nóng nảy vẫy một cậu bé đang đứng tựa vào cửa nhà kho. Cáo Lửa gọi hai tên lính lại gần: “Nhanh lên, đưa luôn mấy đứa bị thương vào kho!”, Meggie nghe gã nói. “Tăng số gác trước cửa, bốn đứa trong đám chúng mày đêm nay canh thẳng Chim Giẻ Cùi, hiểu chưa? Không rượu vang, không rượu mật ong, liệu hồn đứa nào ngủ gật!”

“Chim Giẻ Cùi?” Mắt chủ quán to tròn ra. “Ra các anh để Chim Giẻ Cùi trên xe đấy?” Khi Cáo Lửa ném về phía ông ta một cái nhìn cảnh báo, thì chủ quán lạnh lẽo áp những ngón tay béo mỡ lên miệng. “không một lời!”, ông ta lắp bắp. “không một lời, sẽ không ai biết được điều gì từ tôi.”

“Tôi cũng khuyên anh như thế”, Cáo Lửa găm gù và nhìn quanh, như muốn tin chắc là không một ai vừa nghe thấy lời gã.

Khi bọn lính vừa khiêng Mo ra khỏi chiếc xe đẩy tay, Meggie bắt giắc tiến về phía trước một bước, nhưng Farid kéo cô theo. “Meggie, bạn sao vậy?”, cậu rít lên. “Nếu cứ thế này, chúng sẽ nhốt bạn luôn vào trong đó. Như thế có giúp được họ không?”

Meggie lắc đầu. “Ba mình thật sự còn sống, Farid, đúng không?”, cô thì thầm. Cô hầu như quá sợ, không dám tin điều gì.

“Đúng, chắc chắn thế. Mình đã nói với bạn rồi. Và bây giờ đừng có ỉu xiu như thế nữa. Rồi mọi thứ sẽ tốt đẹp thôi, bạn sẽ thấy!” Farid giơ tay vuốt trán cô, hôn khô những giọt nước mắt trên hàng mi.

“Này, hai đứa kia, giờ trò chim bồ câu, tránh xa bọn ngựa ra!”

Gã Thối Sáo đang đứng trước đôi bạn. Meggie cúi đầu xuống, mặc dù tin chắc là gã sẽ không nhận được ra mình. Cô bây giờ chỉ là một cô bé bình thường trong một tấm váy bản thủ, đứa trẻ suýt bị gã thúc ngựa phi chết trên khuôn chợ Ombra. Cả hôm nay gã cũng ăn mặc lộng lẫy hơn tất cả những tay diễn trò khác mà Meggie từng nhìn thấy. Làn áo váy - lụa lóng lánh như một cái đuôi công - và tất cả những trên tay gã đều được làm bằng bạc y hệt cái mũi trên mặt. Rõ ràng là gã Đầu Rắn đã trả rất hậu cho những bài hát mà gã thích.

Gã Thối Sáo nháy mắt một lần nữa với hai bạn trẻ, rồi chậm chậm đi sang phía tên Cáo Lửa. “Nhìn kìa, vậy là anh đã từ rừng trở về!” Gã gọi từ xa về phía tên kia. “mà là với một chiến lợi phẩm rất đậm. Lần này chắc là một ngoại lệ, một trong những tên mật thám của anh đã không nói dối. Mãi rồi mình cũng có một tin tốt lành cho ông Đầu Rắn.”

Tên Cáo Lửa trả lời, nhưng Meggie không nghe. Cậu bé kia đã quay trở lại với người-đàn-bà-rêu, một phụ nữ rất nhỏ, đứng chưa tới vai Meggie. Mái tóc của bà bạc phéch như vỏ cây sồi và gương mặt nhăn nheo như quả táo héo. Người-đàn-bà-rêu này sẽ biết tình trạng sức khỏe của Mo ra sao... cô lách lại sát bên người đàn bà bé nhỏ, cho tới khi chỉ còn cậu bé đứng giữa hai người. Chiếc tạp dề mà người đàn bà đang mặc lôm đóm vô vàn

những vết mỡ rán, và hai bàn chân bà đỏ trần, nhưng bà nhìn đám đàn ông xung quanh bằng cặp mắt không chút sợ hãi.

“Đúng thế, đúng là một người-đàn-bà-rêu thật sự”, Cáo Lửa lầm bầm, trong khi đám lính của gã lùi về trước người đàn bà nhỏ bé, như thể bà ta cũng nguy hiểm y như con gấu đỏ sộ của Hoàng tử Đen. “Tôi cứ tưởng, bọn chúng không bao giờ ra khỏi rừng. Nhưng mà thôi, thế cũng tốt, người ta kể là bọn này hiểu biết chút ít về nghề chữa bệnh. Con mụ già đó, con mụ Nessel, hình như mụ ta cũng là con gái của một người-đàn-bà-rêu?”

“Đúng, nhưng bố nó thì vô tích sự.” Người đàn bà nhỏ bé quắc mắt sẫm soi mặt Cáo Lửa, như gắng tìm hiểu xem trong mạch máu gã đang chảy thứ máu nào. “mày uống rượu quá nhiều!”, bà nhận định. “Nhìn mặt mày là biết. Nếu cứ tiếp tục như thế, gan mày chẳng bao lâu sẽ vỡ ra như một quả bí quá chín.”

Tiếng cười nổi lên trong những người lính xung quanh, nhưng chỉ một ánh mắt quét qua của Cáo Lửa đã đủ cho tất cả câm bặt. “Nghe này, mày không phải đến đây để khuyên bảo cho tao, đồ ma lùn!”, gã găm vào mặt người-đàn-bà-rêu. “tao muốn mày xem một thằng tù nhân của tao, vì tao phải đưa được nó còn sống lên lũy thành của ông Đầu Rắn.”

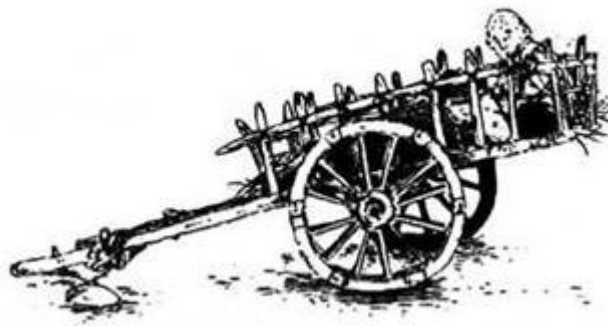
“Phải, phải, biết rồi”, người-đàn-bà-rêu đáp lời, mắt vẫn không ngưng lầm lẫm quan sát mặt tên kia. “Để chủ mày giết người ta cho đúng đàn đúng điệu. Mang nước lại đây, nước ấm và khăn sạch. Ngoài ra phải để một người giúp tao.”

Cáo Lửa vẫy tay về phía thằng bé. “nếu mày muốn có người giúp, thì tự chọn đi”, gã lầm bầm và bất giác đưa tay sờ bụng, sờ cái mà gã nghĩ là có lá gan đang ngồi bên trong.

“Một đứa trong đám đàn ông của mày ấy hả? Không, cảm ơn.” Người-đàn-bà-rêu khinh thị nhăn cái mũi ngắn ngủi lại và đưa mắt nhìn quanh, cho tới khi ánh mắt bà đọng lại bên Meggie. “Con bé kia!”, người đàn bà nói. “Trông nó không đến nỗi quá ngu.”



Và trước khi Meggie kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì một tên lính đã thô bạo tóm lấy vai cô. Thứ cuối cùng mà cô nhìn thấy trước khi lão đảo đi theo người-đàn-bà-rêu vào trong nhà kho là nét mặt hãi hùng của Farid.



## Một gương mặt thân quen

h g

“Hãy tin tôi, cả những khi cuộc sống tưởng đã đến đỉnh cao nhất của ác nghiệt thì vẫn còn đó ánh sáng, ẩn sâu trong đáy tim vạn vật.”

**CLIVE BARKER, *Abarat***

h g

Khi người-đàn-bà-rêu quỳ xuống bên cạnh thì Mo đang tỉnh. Anh ngồi, lưng tựa vào bức tường ẩm ướt và dùng ánh mắt tìm tòi trong số tù nhân đang nửa quỳ nửa ngồi trong gian nhà kho mờ tối, tìm gương mặt của Resa. Anh chỉ nhận ra Meggie khi người-đàn-bà-rêu nóng nảy vẩy cô bé lại bên. Dĩ nhiên, anh hiểu ngay lập tức rằng chỉ một nụ cười thôi cũng đủ để lộ cô, nhưng thật khó mà không ôm cô con gái, siết chặt vào lòng, thật khó che giấu niềm vui và nỗi sợ đang tranh cãi trong tim anh khi nhìn thấy con.

“Sao đứng đàn ra thế?”, bà già găm vào mặt Meggie. “Lại đây mau, đồ ngu.” Mo chỉ muốn túm lấy bà ta mà lắc vì câu nói thô lỗ đó, nhưng Meggie vội vã quỳ bên cạnh người đàn bà, quỳ bên mớ giẻ quần đầy máu mà bà già vừa thô bạo cắt ra khỏi ngực anh. Đừng nhìn con! Mo nghĩ và ép ánh mắt nhìn đi chỗ khác, nhìn tay bà già, nhìn những gương mặt tù nhân khác, chỉ có điều đừng nhìn con gái mình. Resa đã thấy con chưa? Con mình khỏe, anh nghĩ thầm. Đúng, chắc chắn như vậy. Con gái mình không gầy hơn mọi khi, mà cũng không có vẻ đang mắc bệnh hay bị thương. Giá mà anh có thể nói với Meggie dù chỉ một lời!

“Thề có nước dãi của loài tiên, mày bị làm sao thế?”, người đàn bà cúi kính găm lên khi Meggie suýt làm đổ chậu nước mà bà đưa sang cho cô. “Vụng về như thế thì tao có thể lấy một thằng lính ngoài kia cũng được.” Bằng những bàn tay sần sùi, bà bắt đầu sờ nắn vết thương của Mo. Cảm giác đau dội lên, nhưng anh nghiêng chặt răng để Meggie không nhận thấy.

“Bao giờ bà cũng nghiêm khắc với cô ấy thế sao?” anh hỏi bà già.

Người đàn bà lầm bầm một câu gì đó không hiểu nổi, mắt không nhìn anh, nhưng Meggie liếc nhìn thoáng về phía anh một chút, và người đàn ông mỉm cười với con gái, hy vọng cô không nhìn thấy nỗi lo trong mắt anh, không nhìn thấy nỗi kinh hoàng rằng anh lại gặp con mình tại chính nơi này, giữa tất cả những tên lính kia. Thận trọng, Meggie!, anh gắng dùng mắt nói với con điều đó. Hai lần môi cô run lên, chắc là vì tất cả những câu từ mà cô cũng không nói ra được như anh. Được nhìn lại con mình mới sung sướng làm sao. Kể cả tại một nơi như nơi này. Đã biết bao lần trong suốt những ngày đêm sốt mê man, anh đã tự nhủ rằng sẽ không bao giờ còn được nhìn lại mặt con.

“Vội lên một chút, được không?” Cáo Lửa đột ngột đứng ngay sau lưng Meggie, cô nhanh lẹ hạ đầu xuống khi nghe thấy giọng gã, giờ chầu nước về phía người đàn bà lớn tuổi nhỏ bé.

“Vết thương nặng đấy!”, người- đàn- bà- rêu nhận định. “Tao ngạc nhiên sao anh vẫn còn sống.”

“Đúng, kỳ quặc thật, đúng không?” Mo cảm nhận thật rõ ánh mắt của Meggie, như thể những ngón tay của cô đang sờ tới. “Rất có thể mấy cô tiên đã thì thầm vào tai tôi vài lời giảm bệnh.”

“Từ ngữ mà chữa bệnh hả?” Người-đàn-bà-rêu nhăn mũi. “Đó là thứ từ ngữ gì? Cái trò léo nhéo của mấy con bé đó cũng ngu ngốc và vô ích như bản thân chúng nó.”

“Cha, vậy thì chắc phải có một người nào khác thì thầm vào tai tôi.”

Mo nhìn thấy mặt Meggie trắng bệch ra khi phụ giúp người-đàn-bà-rêu băng lại vết thương của anh, cái vết thương đã không làm anh chết nổi. Chẳng có gì đâu, Meggie, anh muốn nói như thế, ba khỏe, nhưng tất cả những gì anh làm được là nhìn cô thêm một lần nữa, nhìn thật thoáng qua, như thể gương mặt cô chẳng hề có ý nghĩa hơn tất cả những gương mặt người quanh đây.

“Dù bà có tin hay không”, anh nói với bà già. “Tôi đã được nghe những từ ngữ thật đẹp, những từ ngữ đẹp tuyệt vời. Đầu tiên tôi cứ tưởng đó là tiếng vợ tôi, nhưng rồi tôi nhận ra đó là tiếng con gái tôi. Tôi nghe tiếng nó rất rõ, như thể nó đang ngồi bên cạnh tôi đây.”

“Phải, phải, khi lên cơn sốt người ta hay nghe thấy chuyện này chuyện nọ!”, người-đàn-bà-rêu cau kinh đáp. “Tao đã từng nghe nhiều người bệnh thề là họ đã nghe thấy tiếng người chết nói chuyện với họ. Người chết, thiên thần, quỷ sứ... Con sốt gọi cả đoàn cả đông về lại. “Bà xoay về phía Cáo Lửa. “Tao có một món thuốc mỡ, nó sẽ giúp anh này”, bà nói, “và tao sẽ nấu một chút nước thuốc, phải cho anh ta uống. Tao chỉ làm được thế thôi.” Khi bà xoay lưng lại phía họ, Meggie lẹ đặt tay lên những ngón tay của

người cha. Không một ai nhận ra điều đó, cũng như cái ần nhè nhẹ mà anh đáp lại bàn tay con. Thêm một lần anh mỉm cười với cô. Chỉ tới khi người-đàn-bà-rêu quay lại, anh mới nhìn vội sang bên. “Bà cũng nên xem lại cho anh ấy cái chân!” anh nói và gạt đầu về phía người diễn trò đang kiệt lực ngủ trên lớp rơm bên cạnh.

“Không, mụ ta không làm!”, gã Cáo Lửa chen vào. “Thằng đấy sống hay chết tao chả thèm quan tâm. Đối với mày thì mới hơi khác một chút.”

“A, tôi hiểu rồi! Ra các anh vẫn còn cho tôi là đồ kẻ cướp đó.” Mo tựa đầu vào tường và thoáng nhắm mắt lại. “Chắc cũng không được tích sự gì nếu tôi nói thêm lần nữa rằng tôi không phải là anh ta?”

Để trả lời, Cáo Lửa chỉ ném cho anh một cái nhìn khinh thị. “Nói thử với ông Đầu Rắn xem, có khi ông ấy tin mày”, gã nói. Rồi gã thô bạo kéo giật Meggie đứng dậy. “Nhanh lên, cút ra ngoài! Thế đủ rồi!” Gã găm vào mặt cô và người-đàn-bà-rêu. Đám lính canh đẩy hai người ra phía cửa kho, Meggie gắng sức quay lại một lần nữa, dùng ánh mắt tìm người mẹ đang ngồi đầu đó giữa các tù nhân, nhìn một lần nữa về phía người cha, nhưng tên Cáo Lửa tóm lấy cánh tay cô, đẩy thẳng cô ra ngoài - và trong tâm khảm Mo nhói lên mong ước có được những câu chữ, những câu chữ như những câu chữ đã giết chết Capricorn. Đầu lưỡi anh muốn ném từng âm, muốn gửi chúng tới Cáo Lửa và đẩy gã nằm xuống bụi chết như chủ nhân cũ của gã. Nhưng không ai ở đây có thể viết những câu chữ đó cho anh. Khắp mọi nơi chỉ là câu chuyện của Fenoglio, bao quanh họ bằng kinh hoàng và bóng tối - và chắc chắn đã dành sẵn cho anh cái chết ở ngay một trong những chương sắp tới.



## Giấy và lửa

h g

“Được thôi, như vậy là quyết định”, một giọng nói nóng nảy cất lên ở bên kia của nhà giam. Đó là giọng của Schniffkobold, người vẫn còn bị trói. Twig đã quên phắt mất anh ta. “Vậy thì có ai làm ơn mở trói ra cho tôi được không?”

**PAUL STEWART,**  
*Twig trong mắt bão*

h g

Những khuôn cửa sổ của quán ăn sáng về phía Ngón Tay Bụi như những con mắt vàng bản thủ, khi anh rón rén vượt qua mặt đường. Con Đánh Úp nhảy phía trước anh, một cái bóng nhỏ trong màn tối. Đêm nay không trăng và khoảng không gian trên sân cũng như giữa các ngăn nhà kho tối đến mức gương mặt sọc của anh cũng chỉ là một vệt sáng mờ nhạt.

Trước căn nhà kho nhốt tù nhân có lính gác đang đứng, tới bốn tên, nhưng chúng không nhận ra anh. Chúng nhìn trân trân vào màn đêm trong vẻ uể oải thờ ơ, tay đặt trên đốc kiếm, cứ chốc chốc lại thềm thuồng ngược sang phía những khuôn cửa sổ sáng đèn. Từ quán ăn vẳng ra giọng người, những giọng người to tiếng, lẽ nhè - sau đó là vài âm đàn lướt chỉnh tề, tiếp theo một giọng hát nghèn nghẹn kỳ quặc. À ha, vậy là gã Thối Sáo cũng đã từ Ombra quay lại và đang hát một trong những bài ca của gã, những giai điệu say sưa mùi máu và cơn mê giết chóc. Việc cái mũi bạc đang ở đây lại thêm cho anh một lý do để không lộ mặt ra. Meggie và Farid đang chờ đằng sau dãy nhà kho, như đã hẹn, nhưng hai đứa đang cãi nhau, to tiếng đến mức Ngón Tay Bụi bước tới phía sau Farid và vòng tay áp lên miệng cậu ta. “Thế là thế nào?”, anh bực bội rít lên. “Bọn cháu muốn bị chúng đút vào chung chỗ những người khác hả?”

Meggie cúi đầu. Mắt cô đã lại ngập lệ.

“Bạn ấy muốn vào nhà kho!”, Farid nói nhỏ. “Bạn ấy nghĩ, tất cả đã ngủ rồi! Cứ như là -”

Ngón Tay Bụi lại một lần nữa áp tay lên miệng cậu chàng. Có tiếng người vang phía trên sân. Chắc là ai đó mang đồ ăn cho đám lính gác. “Hoàng Tử Đen ở đâu?”, anh thì thầm khi không gian yên ắng trở lại.

“Bên chỗ con gấu, giữa nhà nướng bánh và nhà chính. Chú hãy bảo với bạn ấy là không được vào nhà kho! Trong đó phải có ít nhất mười lăm thằng lính.”

“Thế ở chỗ hoàng tử thì bao nhiêu?”



“Ba.”

Ba. Ngón Tay Bụi nhìn lên trời. Không có trăng. Mặt trăng nấp đằng sau các đám mây và bóng tối đen dày như một tà áo bành tô. “Chú muốn giải phóng cho anh ấy sao? Ba không là nhiều đâu!” Giọng Farid đầy hồi hộp. Không một chút sợ hãi. Tới một lúc nào đó thì cái vẻ không sợ hãi này sẽ giết cậu ta mất thôi. “Bọn mình thừa sức cắt cổ bọn chúng, trước khi chúng kịp kêu lên một tiếng. Rất là dễ.” Cậu chàng này thường nói những chuyện như vậy. Ngón Tay Bụi đã không biết bao lần tự hỏi, liệu cậu ta chỉ nói đến những việc đó thôi hay cũng đã có lần thật sự làm.

“Trời đất, cháu là một gã trai lạnh như tiền!”, anh nói khẽ. “Nhưng chú không phải là người giỏi cắt cổ, cái đó cháu biết rõ mà. Có bao nhiêu tù nhân tất cả?”

“Mười một phụ nữ, ba trẻ em, chín đàn ông, chưa kể chú Lưỡi Thần!”

“Sức khỏe anh ấy thế nào?”, Ngón Tay Bụi nhìn Meggie. “Cháu đã nhìn thấy ba cháu chưa? Ba cháu có chạy được không?”

Cô lắc đầu.

“Còn mẹ cháu?”

Cô bé ném về phía anh một cái nhìn thật nhanh. Cô không thích anh nói đến Resa.

“Nói đi chứ, cô ấy có khỏe không?”

“Cháu nghĩ là khỏe!” Cô áp một bàn tay vào lớp tường kho, như có thể cảm nhận cha mẹ mình qua đó. “Nhưng cháu chưa nói với mẹ được lời nào. Làm ơn!” Cô nhìn anh mới nài nỉ làm sao. “Chắc chắn là mọi người ngủ hết rồi. Cháu sẽ rất cẩn thận!”

Farid ném một cái nhìn tuyệt vọng lên phía mấy ngôi sao lẻ loi, chẳng lẽ cậu mong chúng phải cất tiếng lên khi chúng kiến từng ấy sự đại đột.

“Bọn lính gác sẽ không ngủ đâu”, Ngón Tay Bụi nói. “Thế nên cháu phải nghĩ ra một lời nói dối cho thật tốt. Cháu có cái gì để viết ở đây không?”

Meggie ngờ ngàng nhìn người đàn ông với đôi con mắt của mẹ cô. Thế rồi cô thọc tay vào chiếc túi đeo bên mình. “Cháu có giấy”, cô vừa thì thầm vừa vội vàng xé một tờ ra khỏi một cuốn sách nhỏ. “Và cả bút nữa!” Đúng là thế nào, con gái thế ấy. Luôn có cái gì để viết bên mình.

“Chú để bạn ấy đi?” Farid sừng sốt nhìn anh.

“Đúng!”

Meggie nhìn anh, đầy hy vọng.

“Cháu viết đi: Trên đường đi ngày mai sẽ có một cây đồ chắn ngang. Khi cây bốc cháy, tất cả những người còn khỏe và trẻ phải chạy vào dải rừng bên trái. Bên trái, đó là điều quan trọng! Hãy viết: Chúng ta sẽ chờ họ và sẽ che chắn cho họ. Cháu viết xong chưa?”

Meggie gật đầu. Ngòi bút hồi hải lướt trên giấy, anh chỉ có thể hy vọng là Resa đánh vần được những dòng chữ bé li ti trong căn nhà kho tối đen, bởi anh đâu có thể ở bên mà châm lửa cho cô đọc.

“Cháu đã nghĩ ra chuyện để kể cho bọn lính gác nghe chưa?”, anh hỏi.

Meggie gật đầu. Trong một thoáng, trông cô gần như trở lại là cô bé con cách đây hơn một năm, và Ngón Tay Bụi tự hỏi, để cho cô đi như thế có thật sự đúng không; nhưng trước khi anh kịp cân nhắc lại thì cô bé đã đi rồi. Bằng những bước chân hồi hải, cô chạy qua khoảng sân và biến vào quán ăn. Khi Meggie quay trở lại, trong tay cô cầm một cái bình sứ. “Làm ơn! Bà-rêu sai cháu đến đây!”, họ nghe cô nói với đám lính gác bằng giọng rõ ràng rành rọt. “Bà bảo cháu mang sữa đến cho mấy em bé.”

“Nhìn kìa, bạn ấy thông minh như một con chó rừng!”, Farid thì thầm khi mấy tên lính gác bước sang bên. “Và dũng cảm như sư tử.” Giọng cậu

toát lên biết bao sự ngưỡng mộ, đến mức Ngón Tay Bụi bất giác phải mỉm cười. Cậu chàng yêu thật sự rồi.

“Đúng thế, chắc là cô bé còn thông minh hơn hai chú cháu mình cộng lại”, anh thì thầm với cậu. “Mà cũng dũng cảm hơn, ít nhất là hơn chú.”

Farid chỉ gật đầu. Cậu nhìn trân trân cánh cửa nhà kho để mở - và nhẹ nhõm mỉm cười khi Meggie lại bước ra ngoài.

“Bạn thấy chưa?”, cô thì thầm với cậu khi đã lại đứng bên Farid. “Rất là dễ mà.”

“Tốt lắm!”, Ngón Tay Bụi nói và vẫy Farid lại bên. “Và bây giờ cháu ở đây và cầu trời ban may mắn cho hai chú cháu, để những việc bọn chú phải làm bây giờ cũng dễ dàng y như thế. Sao nào, Farid? Cháu có thích chơi với lửa một chút không?”

Farid hoàn thành nhiệm vụ của mình cũng bằng một vẻ máu lạnh y hệt như Meggie. Ra vẻ chăm chú chơi một mình, nhưng lại hiện rất rõ trong tầm nhìn những tên đàn ông đang canh chừng hoàng tử, cậu chàng bắt đầu cho lửa nhảy nhót, vô tư hồ hởi như thể đang đứng trên một khuôn viên nhà trọ hiền hòa chứ không phải trước một cái quán trong có Cáo Lửa và Thối Sáo. Đám lính gác thúc khủy tay vào sườn nhau, vui vẻ cười, hàm ơn vì một chút giải trí trong cái đêm không ngủ. Có lẽ mình là người duy nhất mà tìm đang đập lòng đến tận cổ, Ngón Tay Bụi thầm nghĩ trong khi rón rén trườn qua những đám rau thối rửa cũng như những đồng đồ thải mà người làm bếp vớt ra sau nhà khi mổ thịt các con vật. Rõ ràng là đám nấu ăn của gã chủ nhà béo phì này đơn giản ném ra sân nhà tất cả những gì mà họ không bày được lên bàn cho thực khách. Vài con chuột hôi hã chạy vọt đi khi nghe tiếng chân anh, và giữa những bụi cây lóe lên cặp mắt đói khát của một tiểu quý.

Bọn chúng đã xích hoàng tử bên cạnh một đồng xương và xích con gấu của anh chỉ vừa đủ xa để nó không với tới được đám xương. Con gấu đang ngồi ở đó, đau khổ phì phò qua cái mõm bị xích chặt và thỉnh thoảng lại buông ra một tiếng tru trầm đục thê thảm.

Bọn lính đã cắm một cây đuốc xuống nền đất, cách đó không xa, nhưng ngọn lửa tắt ngay lập tức khi gió mang tới cho nó những lời thì thầm của Ngón Tay Bụi. Đầu đuốc giờ chỉ còn là một đốm than - và Hoàng Tử Đen ngẩng phắt đầu lên. Anh ngay lập tức hiểu ra, người đang rón rén trong bóng tối kia phải là ai, nếu lửa đột ngột trở nên buồn ngủ. Sau vài bước chân nhanh lẹ cầm nín, Ngón Tay Bụi đã lom khom đằng sau cái lưng rậm lông của con gấu.

“Thằng bé khá thật đấy!”, hoàng tử thì thầm mà không xoay đầu lại. Cho những sợi dây trói anh, chỉ cần một con dao sắc là đủ.

“Đúng thế, nó rất có khiếu. Và nó chẳng biết sợ là gì, thật ngược lại với mình.” Ngón Tay Bụi xem xét những cái khóa trên dây xích con gấu. Chúng đã rỉ sét, nhưng mở không khó.

“Anh có thích đi chơi một chuyến trong rừng không hả? Nhưng con gấu phải khề, khề như một con cú. Nó làm được không?” Người đàn ông cúi mình xuống khi một tên lính gác xoay lại, nhưng chắc là tên đó chỉ nghe thấy tiếng cô hầu bước ra từ căn bếp và đổ một xô rác. Sau khi ném một cái nhìn tò mò về phía hoàng tử đang bị trói, cô hầu lại biến mất - mang theo cả tiếng ồn vọng từ trong cửa ra.

“Thế những người khác?”

“Bốn lính gác trước nhà kho, thêm bốn tên nữa bị Cáo Lửa cắt canh chừng Lưỡi Thần, và chắc chắn mười đứa khác canh chừng những tù nhân còn lại. Ta không thể phân tâm tất cả lũ chúng, lại càng không đủ lâu để đưa người bị thương và người tàn tật về nơi an toàn.”

“Lưỡi Thần?”

“Đúng thế. Người đàn ông mà bọn chúng đến tìm ở chỗ các cậu. Cậu gọi anh ta như thế nào?” Một cái khóa nhẹ nhàng mở ra. Con gấu khề lồm bồm. Rất có thể con Đánh Úp khiến nó chú ý. Tốt hơn là cứ giữ nguyên dây xích thứ hai, nếu không nó ăn thịt con chồn cũng nên. Ngón Tay Bụi xoay sang cắt những đoạn dây trói Hoàng Tử Đen. Anh phải vội lên, họ phải đi trước khi hai cánh tay Farid trở nên nặng nề. Cái khóa thứ hai kêu khề.

Thêm một ánh mắt thật nhanh về phía cậu bé... Thề có tất cả lửa của các nàng tiên!, Ngón Tay Bụi nghĩ thầm. Thằng bé bây giờ ném đuốc đã cao gần bằng mình rồi! Thế nhưng đúng lúc hoàng tử vừa vượt những sợi dây trời xuống thì một gã đàn ông béo phì bước xông xộc và phía Farid, đằng sau gã là một cô hầu và một tên lính. Gã đàn ông la lối cậu bé, bực bội chỉ vào những ngọn lửa. Farid chỉ cười, nhún nhảy lùi về, trong khi con Gwin nhảy nhót quanh chân cậu, thế rồi cậu lại tiếp tục tung hứng với những cây đuốc cháy. Ôi cha, nó cũng thông minh y hệt Meggie! Ngón Tay Bụi vẫy hoàng tử. Con gấu đi sau, đi bằng tứ chi, đi theo tiếng gọi nhỏ nhẹ của chủ nhân. Đáng tiếc, nó chỉ là một con gấu chứ không phải là một Ác Mộng Đêm thật sự. Nếu như thế người ta đã không phải nhắc nó im lặng. Nhưng ít nhất thì nó cũng đen, đen y hệt như ông chủ, và màn đêm nuốt chửng lấy họ như thể chủ tớ là một phần của đêm.

“Ta gặp nhau dưới đường, ở chỗ cây đổ!” Hoàng Tử Đen gật đầu và tan chảy vào đêm. Còn Ngón Tay Bụi thì lên đường đi tìm Farid và con gái của Resa. Trên sân, bọn lính đang la hét nhộn nhạo, vậy là cú chạy trốn của Hoàng Tử Đen và con gấu đã bị phát hiện. Kể cả gã Thối Sáo cũng đã nhao từ trong nhà ra. Nhưng Ngón Tay Bụi không nhìn đâu thấy Farid lẫn Meggie.

Bọn lính bắt đầu đốt đuốc tìm kiếm dọc rìa rừng và khoảng đất dốc đằng sau nhà. Ngón Tay Bụi thì thâm vào đêm, cho tới khi lửa buồn ngủ hẳn và từng cây đuốc lần lượt lịm xuống, như thể chính ngọn gió yếu ớt đã thổi tắt chúng. Bối rối, đám đàn ông dừng lại giữa đường, nhìn quanh, ánh mắt đầy sợ hãi - sợ bóng tối, sợ con gấu và tất cả những gì rón rén rình mò trong cánh rừng đêm.

Không một đứa nào dám đi đến chỗ đoạn đường có cây đổ chắn ngang. Dải rừng và những ngọn đồi ở đó yên ắng như thể chưa có con người nào bước chân tới. Gwin ngồi trên thân cây và Farid cùng Meggie chờ ở phía kia, bên dưới những tàn cây. Cậu bị đập một bên môi và Meggie mỗi một ngả đầu lên vai bạn. Về ngượng ngùng, cô ngồi thẳng ngay dậy khi Ngón Tay Bụi hiện ra.

“Chú ấy thoát chưa?”, Farid hỏi.

Bàn tay Ngón Tay Bụi nâng dưới cằm cậu và sẫm soi cái môi bị dập. “Rồi. Dù ngày mai có xảy ra chuyện gì, hoàng tử và con gấu cũng sẽ giúp chúng ta. Chuyện xảy ra thế nào?” Hai con chồn sát cánh lướt ngang bên anh và cùng biến vào rừng.

“À, không có gì đâu chú. Một tên lính muốn giữ cháu lại, nhưng cháu lách ra được. Chú nói đi! Cháu làm có tốt không?” Cứ làm như thể cậu chưa biết câu trả lời.

“Tốt đến mức chú dần đâm lo đấy. Nếu cứ tiếp tục thế này, chẳng bao lâu nữa chú phải đổi nghề mất.”

Farid mỉm cười.

Còn Meggie thì buồn biết bao. Trông cô nhỏ nhoi cô đơn như đứa bé mà họ đã tìm thấy trong khu trại bị tàn phá. Thật dễ tưởng tượng ra, tâm trạng cô giờ ra sao, ngay cả khi người ta, giống như anh đây, chưa bao giờ biết cha mẹ mình. Những người diễn trò, những nữ diễn viên, một thầy lang lang thang... Ngón Tay Bụi đã có rất nhiều cha mẹ... đó là những người mà Đám Dân Lắm Sắc Màu cất nhiệm vụ chăm lo cho bọn trẻ con, những người đã ở lại bằng một cách nào đó. Nào, nói cái gì đó với cô bé đi, Ngón Tay Bụi, bất kì thứ gì!, anh nghĩ. Mình cũng đã vài lần xoa đi nỗi buồn cho mẹ Meggie. Cho dù đa phần chỉ trong một thời gian ngắn... một khoảng thời gian đánh cắp.

“Nghe này.” Anh khụy gối xuống và nhìn cô. “Nếu ngày mai ta thật sự có thể giải thoát cho một số người, thì Hoàng Tử Đen sẽ đưa họ về nơi an toàn - nhưng nhóm ba chúng ta sẽ đi theo những người còn lại.”

Cô nhìn anh đầy nghi ngờ, như thể anh là một đoạn dây rạn mục mà cô phải đặt chân lên - cao vọt vọt giữa không trung.

“Tại sao?”, cô hỏi khẽ. Những khi cô nói khẽ, người ta không thể tưởng tượng được sức mạnh có thể toát ra từ giọng nói này. “Tại sao chú muốn giúp họ?” Cô không nói ra thành lời: Lần cuối chú đã không làm như thế. Lần trước, trong ngôi làng của Capricorn.

Anh biết trả lời ra sao? Rằng người ta dễ đứng ngoài mà nhìn hơn nếu đang ở trong một thế giới xa lạ, chứ không phải trong thế giới của mình?

“Ta nói thế này nhé, có thể chú cũng cần phải đền bù lại đôi chút?”, cuối cùng anh nói. Anh biết, anh không cần giải thích rõ hơn. Cả hai cùng nhớ cái đêm mà anh đã phản bội, đã nộp họ cho Capricorn. Và còn thêm một ý khác, suýt chút nữa thì anh thêm vào: Chú thấy, mẹ cháu đã làm kiếp tù nhân quá đủ rồi. Nhưng anh không nói những từ đó ra. Anh biết, nói ra Meggie sẽ không thích.

Một tiếng đồng hồ sau, hoàng tử đến chỗ họ, nguyên vẹn, cùng con gấu.



## Thân cây bốc cháy

h g

Bạn có nhìn những ngọn lửa liếm rộng ra,

ngoằn ngoèo bốc lên và thè lưỡi,

có nhìn lửa nhảy múa và quăn quại.

Nuốt ngón ngấu củi khô?

**JAMES KRÜSS, *Lửa***

h g



Chân Resa chảy máu. Con đường đầy đá và ẩm ướt vì sương sớm. Chúng lại trời tay tất cả bọn họ, chỉ tha cho trẻ em. Lũ trẻ rất sợ cảnh bị bọn lính không cho chúng đi chung với những tù nhân khác, mà chất tất cả lên xe đẩy tay! “Cứ khóc to lên, nếu chúng ép các cháu!”, cô đã thì thầm như thế với đám trẻ. “Vừa khóc vừa la hét thật to, cho tới khi chúng để các cháu đi cùng người lớn.” Nhưng cũng may mà họ không phải làm điều đó. Mấy đứa bé trông mới khiếp đảm làm sao. Cả ba đứa - hai đứa con gái và một đứa con trai, đó là chưa kể một đứa còn đang nằm trong bụng Mina.

Cô bé lớn tuổi nhất vừa mới lên sáu, nó đi giữa Resa và Mina. Cứ mỗi lần nó nhìn Resa, cô lại tự hỏi không biết Meggie trong độ tuổi này trông như thế nào. Mo đã chỉ cho cô xem ảnh của con gái, rất nhiều tấm ảnh từ tất cả những năm tháng cô bỏ lỡ, nhưng đó không phải là hồi ức của cô, mà là hồi ức của anh ấy. Và của Meggie.

Meggie dừng cảm. Tim Resa đến giờ còn thít lại mỗi lần cô nhớ đến cảnh con gái lên vào nhà kho và ấn tờ giấy vào tay cô. Bây giờ Meggie ở đâu? Liệu con gái cô có đang quan sát mẹ mình từ trong cánh rừng kia?

Chỉ đến khi tiếng la hét vì vụ bỏ trốn của Hoàng Tử Đen nổ bùng ra ở ngoài sân, cô mới có cơ hội đọc những câu chữ đó, trong ánh đuốc cháy suốt đêm phía trên nhà kho. Không một người nào trong đám họ biết đọc chữ, vậy là cô thì thầm chuyên thông điệp của Ngón Tay Bụi vào tai những phụ nữ ngồi bên. Sau đó họ không còn cơ hội thông báo cho cả những người đàn ông, nhưng những người còn đủ sức chạy thì chắc chắn cũng sẽ làm theo họ. Mấy đứa bé mới là thứ khiến Resa phải lo lắng. Nhưng bây giờ thì chúng biết chúng cần phải làm gì.

Đứa con gái thứ hai và thằng bé đi giữa mẹ nó và người đàn bà có ngón tay cong, người đã muốn đưa Mo quay lại với lũy thành của Capricorn. Cả với bà ta Resa cũng không để lộ một chút nào thông điệp của Ngón Tay Bụi. Mỗi ánh mắt mà bà ta ném về phía cô đều nói rõ: Tôi đã nói đúng! Nhưng Mina thì mỉm cười, mỗi khi Resa nhìn cô, chính là cô Mina với cái bụng tròn, người có rất nhiều lý do để căm thù Resa vì những chuyện đã xảy ra. Rất có thể những bông hoa mà cô ấy mang vào trong hang cho Resa đã thật sự mang lại may mắn. Mo đã khỏe lên, khỏe lên rất nhiều - sau khi

Resa đã bị hành hạ qua rất nhiều tiếng đồng hồ dài vô tận bởi suy nghĩ, rằng hơi thở tới sẽ là hơi thở cuối cùng của anh. Kể từ khi hoàng tử bỏ trốn, lại có một con ngựa kéo chiếc xe anh đang nằm. Chính con gấu đã giải phóng cho hoàng tử, những người khác thì thảo như thế, và đây rõ ràng là bằng chứng cho thấy con gấu là một Ác Mộng Đêm. Nó đã dùng ánh mắt ma để dứt dứt xiềng xích, biến thành người rồi cắt đứt dây trói cho ông chủ. Resa tự hỏi, liệu lúc hóa thành người, mặt con gấu có mang sẹo hay không. Khi tiếng ồn nổi lên trong đêm, cô đã lo biết bao cho Ngón Tay Bụi, cho Meggie và cho cậu bé nọ, nhưng đến sáng ra thì vẻ mặt giận dữ của những tên lính cho cô biết, họ đã trốn thoát.

Nhưng cái cây đổ mà Meggie đã viết tới nằm ở đâu?

Cô bé đi bên cạnh bám chặt vào váy cô. Resa mỉm cười với nó - và cảm nhận rõ gã Thối Sáo đang chăm chú quan sát cô từ trên lưng ngựa. Thật nhanh, cô xoay đầu đi. Cũng may, cả gã lẫn Cáo Lửa đều không nhận ra cô. Đã biết bao lần, lúc còn ở lũy thành của Capricorn, cô đã lén nghe những bài ca đẫm máu của Thối Sáo - vào cái thời mà trên mặt gã còn một cái mũi người, còn với Cáo Lửa thì cô đã phải đánh ủng cho gã, nhưng cũng may mà gã không nằm trong số đám lính rình mò theo đuổi cô cùng những cô hầu khác.

Phía trên đầu họ, bọn lính đang to tiếng vẽ ra những gì mà chủ nhân của chúng sẽ làm với Hoàng Tử Đen, nếu lại một lần nữa bắt được anh ta cùng con gấu phù thủy. Rõ ràng là chúng vui vẻ hơn hẳn kể từ khi được ngồi lại lên lưng ngựa. Thỉnh thoảng gã Thối Sáo lại xoay người trên yên cương và đóng góp vào cuộc chuyện trò một đề nghị đặc biệt tàn bạo. Resa chỉ muốn bịt tai cô bé đang đi bên cạnh. Mẹ nó bây giờ đang vô tư cùng vài nam diễn viên khác lang thang biểu diễn, lòng cứ tin chắc là con gái cô ta được an toàn trong khu trại bí mật.

Con bé sẽ chạy thôi. Cũng giống như hai đứa trẻ khác cùng người mẹ của chúng. Cả bà ngón tay cong rồi cũng sẽ tìm cách chạy trốn, và Chim Muội Khói cùng đa phần những người đàn ông khác... Người diễn trò với cái chân bị thương đang ngồi cùng Mo trên xe đẩy thì chắc sẽ ở lại đây, cũng như chàng Hai Ngón, bởi anh ta sợ những cái nỏ, và người đi cà kheo già nua, bởi ông ta không còn tin vào đôi chân mình. Benedicta, người đã

gần như mù hắc và không nhìn được rằng chân mình đang dẫm vào đâu, chắc cũng sẽ ở lại, cả cô Mina với đứa bé sắp ra đời... và Mo.

Con đường mỗi lúc một dốc xuống hơn. Phía trên đầu họ, cành cây hai bên đường đan vào nhau. Đó là một buổi sớm mai lạnh gió, bầu trời trĩu mây và thấm dầm nước mưa, nhưng lửa của Ngón Tay Bụi cháy cả khi trời mưa. Resa nhìn xuyên qua những thân ngựa. Cây cối ở đây đứng sát vào nhau biết bao, giữa chúng chỉ có duy nhất bóng tối, kẻ cả vào những ngày trời sáng nhất. Họ sẽ phải chạy sang trái. Liệu Meggie có mong chờ là cô cũng sẽ làm như thế? Đã bao lần cô tự hỏi mình câu đó... và luôn tìm được duy nhất cùng một câu trả lời: Không. Meggie biết là mình không bỏ rơi cha nó, bản thân nó cũng yêu anh ấy biết bao.

Resa đi chậm lại. Kia rồi, cái cây đồ nằm chắn ngang đường đi, thân cây xanh mướt màu rêu. Đứa bé mở to mắt nhìn lên phía cô. Cô đã sợ là một trong những đứa bé sẽ nói lộ ra, nhưng cả ba đều im như cá, suốt từ lúc lên đường đến giờ.

Nhìn thấy cái cây, Cáo Lửa buột miệng chửi rủa. Gã kìm ngựa, ra lệnh cho bốn tên lính đi hàng đầu trèo xuống và dọn chướng ngại vật. Những tên này nghe lời bằng vẻ mặt cáu kỉnh, ấn dây cương vào tay một kẻ khác rồi rậm rịch đi về phía thân cây. Resa không dám nhìn sang rìa đường, vì sợ ánh mắt sẽ để lộ ra Ngón Tay Bụi hoặc Meggie. Cô như nghe thấy một tiếng búng tay, và sau đó, phảng phất rất khó nhận, một tiếng thì thầm. Không phải những từ ngữ của con người. Những từ ngữ của lửa. Ngón Tay Bụi đã một lần nói chúng lên vì cô, trong thế giới kia, nơi chúng không hoạt động, nơi ngọn lửa diếc và câm. “Nghe sẽ hay hơn rất nhiều, nếu anh nói ở đó”, Ngón Tay Bụi đã nói như thế và kể cho cô nghe về thứ mật lửa mà anh thường lấy của các nàng tiên lửa. Cô vẫn còn nhớ rõ âm thanh của chúng - nghe như tiếng lửa cắn qua một thứ than đen, như chúng đang đói khát ngọam vào giấy trắng. Không một ai ngoài cô nghe thấy tiếng thì thầm đó trong biển âm thanh rì rào của lá cây, trong tiếng nhỏ giọt của nước mưa, giữa tiếng chim kêu riu rít và tiếng dế nỉ non.

Lửa ngoằn ngoèo phun ra từ dưới lớp vỏ cây như một cái tổ rắn độc. Bọn chúng không nhận ra điều đó, chỉ khi lưỡi lửa đầu tiên bốc vọt lên, tham lam nóng rẫy, cao đến mức nó hầu như đốt khô những chiếc lá ven

đường, bọn chúng mới lao đảo lùi về, hoảng sợ, sững sờ. Những con ngựa không người cưỡi nhảy chồm lên và gắng sức dứt dây cương, trong khi lửa cứ riu rít và nhảy múa.

“Chạy đi!”, Resa thì thầm nói và cô bé chạy, bàn chân nhẹ tung như một con hoẵng con. Trẻ em, phụ nữ, đàn ông, họ chạy về phía những thân cây, lách qua những con ngựa đang hoảng hốt, chạy thẳng vào màn tối chở che của dải rừng. Hai tên lính bắn theo, nhưng cả ngựa của chúng cũng chồm lên vì ngọn lửa, và những mũi tên khoan vào vỏ cây thay vì khoan vào thân người. Resa nhìn thấy từng người từng người biến mất giữa những thân cây, trong khi bọn lính la hét với nhau, và đau đớn biết bao khi ta phải đứng lại, đau quá.

Thân cây cháy tiếp, vỏ cây ngả màu đen... Chạy, Resa nghĩ, chạy!, trong khi cô cứ đứng một chỗ, mặc dù đôi chân muốn chạy, chạy đi, chạy tới chỗ con gái cô đang chờ đâu đó giữa những thân cây kia. Nhưng cô vẫn đứng. Cô đứng lại và gắng sức không nghĩ tới một điều: rằng chúng sẽ lại nhốt cô vào ngục. Bởi nếu không thì cô sẽ chạy đi, bất chấp Mo. Cô sẽ chạy và chạy sẽ không bao giờ đứng lại. Cô làm tù nhân đã quá lâu, đã quá lâu rồi cô chỉ sống bằng hồi ức, hồi ức về Mo, hồi ức về Meggie... Chúng đã nuôi cô trong suốt những năm tháng đó, những năm tháng đầu tiên cô phải hầu hạ Mortola sau đó hầu hạ cho Capricorn.

“Đừng có nảy ý định ngu ngốc, Chim Giẻ Cùi!”, cô nghe một tên lính la lối phía sau cô. “Hay là tao sẽ xuyên thủng mày!”

“Anh nói ý định nào kia?”, Mo trả lời. “Trông tôi có ngu như thể tôi định chạy trốn trước cây nỏ của anh?”

Suýt chút nữa thì cô bật cười. Từ xưa đến nay anh rất dễ dàng khiến cô phải cười.

“Còn chờ cái gì nữa? Tóm cổ chúng nó trở lại!”, gã Thối Sáo gầm gào. Cái mũi bạc đã bị tuột sang bên, và con ngựa của gã vẫn còn chồm lên, dù gã siết dây cương mạnh cỡ nào. Có vài tên lính miễn cưỡng rậm rịch bước vào rừng để rồi lại lùi trở ra, khi có một bóng tối gầm gừ trong những bụi cây.

“Con Ác Mộng Đêm!”, một đứa la lên, và thế là chỉ một thoát sau tất cả đã lại đứng trên đường, mặt nhợt ra và tay run, như thể những cây kiếm cầm trong tay chẳng có tác dụng gì trước nỗi kinh hoàng đang rình mò giữa những thân cây. “

“Ác Mộng Đêm? Giờ đang là ban ngày, đồ ngu!” Cáo Lửa la về phía chúng. “Nó là một con gấu, chỉ là một con gấu!”

Chần chừ, bọn chúng lại đi lách thếch vào rừng, sát vào nhau như một đàn gà con núp sau lưng mẹ. Resa nghe tiếng bọn chúng vừa chửi rửa vừa dùng kiếm vạch cây dọn một đường đi, xuyên qua các bụi chỉ quỳ và các bụi mâm xôi, trong khi những con ngựa của chúng vừa thở phì phì vừa run rẩy đứng lại trên đường. Tên Cáo Lửa và gã Thối Sáo chụm đầu bàn bạc - trong khi những tên lính còn lại đứng canh chừng nhóm tù nhân không chạy trốn. Mắt chúng kinh hoàng nhìn trân trân vào dải rừng như thể chẳng bao lâu nữa một con Ác Mộng Đêm sẽ nhảy ra, trông rất giống hình dạng một con gấu, và sẽ ngốn ngấu tất cả lũ chúng, ngốn ngấu cả da thịt và làm tất cả những thứ mà bọn ma quỷ thường làm.

Resa thấy Mo nhìn sang phía cô, thấy vẻ nhẹ nhõm lan tỏa trên mặt khi anh phát hiện ra cô - và nỗi thất vọng rằng cô ở lại. Da anh còn nhợt nhạt, nhưng không bủng beo như lúc cái chết vượt trên mặt anh. Cô bước một bước về phía xe đẩy, muốn đến với anh, muốn cầm tay anh, muốn xem liệu hai bàn tay có còn nóng rẫy vì sốt, nhưng một tên lính thô bạo thúc cô lùi trở lại.

Thân cây chắn ngang đường vẫn cháy. Những ngọn lửa kêu lách tách như đang hát một bài ca chế nhạo gã Đầu Rắn, và khi đám lính quay trở lại từ dải rừng thì chúng không mang về được bất kì một tù nhân bỏ trốn nào.



## Meggie tội nghiệp

h g

“Hallo”, một giọng du dương cất tiếng, và Leonardo ngẩng nhìn lên. Đứng trước mặt cậu là cô bé trẻ trung xinh đẹp nhất mà cậu từng nhìn thấy, một thiếu nữ có thể khiến cậu hoảng sợ, nếu không có vẻ buồn rầu trong cặp mắt xanh ngắt, mà cậu xưa nay vốn quen thuộc với nỗi buồn.

**EVA IBBOTSON,**

*Bí mật của cô phù thủy thứ bảy*

h g

Meggie không nói một lời. Dù Farid rất cố gắng để khích lệ an ủi, cô cũng chỉ ngồi đó, giữa những gốc cây, khoanh hai cánh tay ôm lấy chân mình và im lặng. Đúng thế, họ đã giải phóng cho nhiều người, nhưng trong số đó không có cha mẹ cô.

Không một ai trong số những người bỏ trốn bị thương. Chỉ có một đứa trẻ bị treo chân, nhưng nó còn quá bé và người lớn có thể cõng nó. Dải rừng đã nhanh chóng nuốt lấy họ, khiến cho đám lính của gã Đầu Rắn sau vài bước chân chỉ còn biết đuổi theo các bóng đen. Mấy em bé được Ngón Tay Bụi đẩy vào một thân cây rỗng, nhóm phụ nữ bò xuống phía dưới một mái nhà rậm rạp làm bằng cây chỉ quỳ và cây tầm ma, trong khi con gấu của Hoàng Tử Đen ngăn không cho bọn lính lại gần. Đám đàn ông leo lên cây, leo thật cao cho đến khi họ khuất giữa tán lá. Ngón Tay Bụi và hoàng tử là những người vào nơi ẩn nấp cuối cùng, sau khi đã đánh lạc hướng bọn lính, lúc dự chúng đến chỗ này, lúc dự đến chỗ kia.

Hoàng tử khuyên những người được giải phóng quay trở lại Ombra và đầu tiên hãy hòa nhập vào những người diễn trò còn đóng trại ở đó. Riêng anh đang có những kế hoạch khác. Trước khi đi, anh còn nói chuyện với Meggie một hồi, sau đó ánh mắt cô không còn quá tuyệt vọng như lúc trước.

“Chú ấy có nói, chú ấy sẽ không cho phép người ta treo cổ ba mình lên”, cô kể với Farid. “Chú ấy nói, chú ấy biết Mo không phải là Chim Giẻ Cùi và rằng chú ấy cùng những người đàn ông của chú ấy sẽ làm cho gã Đầu Rắn hiểu rằng gã ta đã bắt sai người.”

Khi kể những điều đó, ánh mắt cô ngập tràn hy vọng, đến mức Farid chỉ biết gật đầu và lẩm bầm “Hay, tuyệt quá!” - mặc dù trong đầu cậu chỉ nghĩ có duy nhất một điều: rằng gã Đầu Rắn mặc dù vậy vẫn cứ cho hành quyết Lưỡi Thần.

“Thế còn tên mật thám mà gã Thối Sáo đã nói tới?”, cậu hỏi Ngón Tay Bụi khi họ đã lên đường. “Hoàng tử có cho tìm gã không?”



“Về vụ đó thì chú ấy không phải tìm lâu đâu”, Ngón Tay Bụi trả lời. “Hoàng tử chỉ cần chờ cho tới khi một gã diễn trò nào đó đột ngột có những cái túi đầy bạc.”

Bạc. Farid phải công nhận: Cậu rất tò mò được nhìn những tháp canh bạc của Lũy Thành Đêm. Người ta kể rằng cả những gờ tường răng cửa ở đó cũng được thếp bạc. Nhưng chú cháu họ sẽ chọn một con đường khác để đến đó, khác với con đường gã Cáo Lửa đang đi. “Ta biết bọn chúng muốn đi đâu”, Ngón Tay Bụi giải thích cho đôi bạn. “Và về Lũy Thành Đêm sẽ có những con đường an toàn hơn là đường chính.”

“Thế còn Cối Xay Chuột?”, Meggie hỏi. “Cái cối xay mà chú đã nói tới trong rừng? Sao ta không đi đến đó trước?”

“Không nhất thiết. Tại sao?”

Meggie im lặng. Cô biết chắc chắn câu trả lời sẽ không làm Ngón Tay Bụi hài lòng. “Cháu đã viết một lá thư, nhờ chú Vũ Công Mây mang đến cho ông Fenoglio”, cuối cùng cô kể. “Cháu đã xin ông ấy viết một thứ gì đó, một thứ có thể cứu được cha mẹ cháu, và cháu viết rằng ông ấy cần phải gửi thư đến Cối Xay.”

“Một lá thư?” Giọng Ngón Tay Bụi chát chúa đến mức Farid bắt giác vòng tay ôm lấy vai Meggie. “Chà, tuyệt thật! Thế nếu lá thư đó đến mắt kẻ khác thì sao?”

Farid rụt đầu lại, nhưng Meggie thì không. Không. Cô đáp lại ánh mắt của Ngón Tay Bụi. “Ngoài ông Fenoglio, bây giờ không ai còn giúp được cha mẹ cháu hết”, cô nói. “Chú biết như thế. Chú biết chính xác như vậy mà.”



## Tiếng gõ cửa

h g

Lancelot nhìn vào cốc rượu của mình.

“Ông ta không có lòng nhân từ”, cuối cùng anh nói. “Nhưng tại sao ông ta lại phải có lòng nhân từ mới được chứ? Mọi người có mong chờ là các thiên thần có tính người không?”

**T. H. WHITE,**  
*Vị vua xứ Camelot, tập 2*

h g

Đã nhiều ngày trôi qua kể từ khi Fenoglio gửi một kị sĩ đi cảnh cáo cho Meggie. “Anh phải phi ngựa nhanh như gió thổi”, ông đã nói với anh ta như thế - và nói thêm rằng đây là chuyện sống còn đối với một thiếu nữ trẻ trung và dĩ nhiên là đẹp tuyệt. (Suy cho cùng thì ông cũng muốn chàng trai thật sự làm hết sức anh ta!) “Đáng tiếc là chắc anh sẽ không thuyết phục được cô bé cùng anh quay trở lại, cô nàng này cứng đầu cứng cổ lắm”, ông đã thêm vào như vậy, “vậy là hãy bàn với cô ấy để nghĩ ra một địa điểm gặp gỡ khác, và lần này là một nơi thật sự an toàn, nói với cô bé rằng anh sẽ quay trở lại nhanh như có thể với một lá thư của tôi. Anh có nhớ được từng đó thứ không?”

Chàng lính, thật sự vẫn còn là một chàng trai mặt búng ra sữa, đã dễ dàng nhắc lại tất cả lời ông rồi thúc ngựa lao đi, với lời quả quyết sẽ quay trở lại muộn nhất trong ba ngày tới. Ba ngày. Nếu giữ lời hứa thì cậu chàng sắp quay trở lại rồi - nhưng ông Fenoglio sẽ không có lá thư nào để đưa cho anh ta mang đến cho Meggie. Bởi những câu chữ, những câu chữ có thể chỉnh sửa lại toàn bộ câu chuyện này: cứu những người tốt, trừng phạt kẻ xấu, theo như thói công bằng trên đời - những câu chữ đó đơn giản chẳng muốn hiện ra trong óc não ông!

Ngày và đêm, Fenoglio ngồi trong căn phòng mà Cosimo đã ban cho ông, nhìn trân trân vào những tờ giấy da mà cô Minerva đã mang lại cho ông, cùng một anh chàng Rosenquarz như muốn chột đi vì kinh hoàng. Nhưng tất cả thật như đã bị phù phép: Mọi ý tưởng ông bắt đầu đều chảy tan ra khỏi tay ông như mực lan ra trên giấy ẩm. Những câu chữ đi đâu hết rồi, những câu chữ đáng nguyên rủa? Tại sao chúng cứ bất động, tro tro không sức sống như một thứ lá khô? Ông cãi nhau với Rosenquarz, ra lệnh cho anh ta đi mua rượu vang, mua thịt rán, mua đồ ngọt, mua một loại mực khác, mua một cây bút mới - trong khi ở ngoài sân lũy thành người ta gõ búa và luyện kiếm, gia cường cho cánh cổng của lũy thành, chui đi những vệt nhựa đường, mài giáo. Công việc chuẩn bị chiến tranh là thứ công việc gây ồn ã. Nhất là khi người ta vội vàng. Mà Cosimo thì đang rất vội.

Những câu chữ cho vị tiểu vương hầu như đã tự viết nên chúng: Những câu từ chứa đầy thịnh nộ chính đáng. Các sứ giả của Cosimo đã đưa chúng ra các khuôn chợ và các ngôi làng. Kể từ đó, không ngừng có người tình

nguyện đổ về Ombra, những người lính cho cuộc chiến chống lại gã Đầu Rắn. Nhưng ở đâu rồi những câu từ có thể đồng thời khiến Cosimo chiến thắng và bảo vệ cha của Meggie trước giá treo cổ?

Ô, ông đã nghĩ tới nát cái đầu già! Nhưng ông không nghĩ ra được chút nào - ngày lại ngày cứ thế trôi qua và sự tuyệt vọng lan ra trong trái tim Fenoglio. Thế nhờ gã Đầu Rắn đã cho treo cổ Mortimer rồi? Liệu Meggie sau đó có còn muốn đọc nữa không? Liệu cô bé có thêm quan tâm, điều gì xảy ra với Cosimo và thế giới này, khi cha cô đã chết đi rồi? “Ngu ngốc, Fenoglio”, ông lẩm bẩm, khi lại làm thêm một đợt gạch xóa nữa kể từ vài tiếng đồng hồ nay, gạch xóa hết câu này sang câu khác. “Và nhà mi có biết gì không? Nếu nhà mi không nghĩ ra được chữ nào, thì lần này phải đành chịu không có câu chữ nào cả. Thì Cosimo sẽ phải cứu Mortimer thôi!”

Thế hả? Nhờ họ tấn công lũy thành của gã Đầu Rắn và những người trong nhà ngục sẽ chết trong cái lũy thành cháy?, có tiếng thì thầm trong ông. Hay những nhóm quân của Cosimo sẽ vỡ tan ra khi đập vào những bức tường cao vọi của Lũy Thành Đêm.

Fenoglio đặt bút sang bên và úp mặt vào hai bàn tay. Ngoài kia trời đã lại tối xuống mà đầu ông vẫn trống rỗng y hệt như mảnh giấy da trước mặt. Cosimo đã cho Tullio mời nhà văn đến dự bữa tiệc tối nay, nhưng ông không thấy ngon miệng, mặc dù ông rất muốn được chứng kiến cảnh Cosimo lắng nghe những bài ca mà ông đã viết về chàng, nghe với đôi mắt sáng ngời. Cho dù Nàng Xấu Xí có khẳng định tới mười lần rằng chồng nàng không thích ngôn từ - thì chàng Cosimo *này* yêu thích những gì Fenoglio mang tới: những câu chuyện cổ tích tuyệt vời về những hành động anh hùng đã qua của chàng, về khoảng thời gian chàng sống bên những Người Đàn Bà Trắng và về cuộc chiến xảy ra tại lũy thành Capricorn.

Đúng thế, ông đang được vị tiểu vương yêu mến hết mực, y hệt như ông đã viết - trong khi Nàng Xấu Xí ngày càng hoài công yêu cầu được đến gặp chồng. Và thế là Violante còn ngồi trong thư viện thường xuyên hơn so với những ngày trước khi Cosimo trở lại. Kể từ cái chết của người cha chồng, Nàng Xấu Xí không còn phải rón rén lên vào thư viện hoặc phải dùng đồ nữ trang để đút lót cho Balbulus, bởi Cosimo không quan tâm liệu cô có đọc sách hay không. Chàng ta chỉ quan tâm liệu cô có viết thư cho Đầu Rắn cha

cô hoặc bằng một kiểu nào đó tìm cách liên lạc với ông ta. Cứ làm như thể cô đã có lần nào gắng sức làm điều đó trong quá khứ!

Violante khiến Fenoglio rủ lòng thương trong cảnh cô đơn của cô, nhưng ông tự an ủi mình rằng cô gái này xưa nay vốn luôn cô đơn. Ngay cả chuyện sinh ra một đứa con trai cũng không hề thay đổi điều đó. Mặc dù vậy - chắc là chưa bao giờ cô mong ước được gần Cosimo. Vết bớt trên má cô đã nhạt màu, nhưng bây giờ lại có một thứ khác cháy trên đó - tình yêu, cũng vô ích như vết bớt thuở trước, bởi Cosimo không yêu trở lại. Hoàn toàn không, chàng ta cho người canh chừng vợ mình. Thời gian gần đây Violante đi đâu cũng có một gã đầu trọc lực lưỡng bám theo, người này thuở trước vốn là ông thầy dạy cho đám chó săn của Vua Mồ. Anh ta theo chân Nàng Xấu Xí, bám sát như thể bản thân anh ta đã biến thành một con chó đánh hơi, luôn tìm cách ngửi ra những suy nghĩ của cô. Người ta đồn rằng Violante đã nhờ Balbulus viết những bức thư van nài gửi đến cho Cosimo, những bức thư cầu xin, thề thốt lòng chung thủy và sự phục tùng, nhưng người ta cũng kể rằng chồng cô không thèm đọc chúng. Một trong những người quản lý còn khẳng định rằng Cosimo đã quên mất khả năng đọc chữ.

Fenoglio bỏ hai bàn tay che mặt và ghen tị nhìn Rosenquarz đang ngủ, chàng ta nằm cạnh cái bình mực và khe khẽ ngáy một cách thanh thoi. Đúng khi nhà văn một lần nữa giơ tay về phía bút viết thì có tiếng gõ cửa vang lên.

Ai mà gõ cửa muộn như thế? Vào giờ này Cosimo thường đã cưỡi ngựa ra ngoài.

Người đứng bên cửa chính là vợ chàng ta. Violante mặc một bộ quần áo màu đen mà cô vốn đã đặt sang bên khi Cosimo mới quay trở về. Hai con mắt cô đỏ lựng như bị sưng vì khóc nhiều, nhưng cũng có thể vì cô sử dụng hòn đá Beryll quá thường xuyên.

Fenoglio nhòm dậy. “Xin mời vào!”, ông nói. “Cái bóng của hoàng hậu đi đâu rồi?”

“Tôi có mua một đàn chó con và bảo anh ta dạy chúng để làm một món quà bất ngờ cho Cosimo. Kể từ đó thỉnh thoảng anh ta lại biến đi.”

Cô nàng thật thông minh, ồ đúng thế, thậm chí rất thông minh. Ông có biết điều đó không? Không, ông hầu như không nhớ là chính ông đã tạo ra cô.

“Xin mời hoàng hậu ngồi!” Fenoglio đẩy về phía Violante chiếc ghế của ông - trong phòng không còn chiếc nào khác - bản thân ông ngồi lên chiếc hòm kê dưới cửa sổ, hòm ông dùng để đựng quần áo, không phải là những bộ quần áo cũ kĩ bị một gặm, mà là những bộ quần áo Cosimo sai may cho ông, những bộ quần áo trắng lẹ, may riêng cho nhà văn của triều đình.

“Cosimo lại cho Brianna đi cùng!”, Violante nói bằng giọng tắc nghẹn. “Cô ta được phi ngựa với anh ấy, được ăn cùng anh ấy và được qua đêm với anh ấy. Bây giờ cô ta kể chuyện cho anh ấy nghe, chứ không kể cho tôi, đọc sách cho anh ấy nghe, hát cho anh ấy nghe, nhảy múa cho anh ấy xem, giống như thuở trước làm với tôi. Còn tôi thì cô đơn. Liệu ông có thể nói chuyện với cô ta?”, Nàng Xấu Xí đưa những bàn tay nóng sốt vuốt trên làn váy đen. “Brianna yêu những bài ca của ông, rất có thể cô ta nghe lời ông! Tôi cần cô ấy. Ngoài cô ấy tôi chẳng có ai trên lũy thành này, ngoại trừ Balbulus, mà ông ta thì chỉ muốn vàng của tôi để mua màu mới.”

“Còn con trai hoàng hậu?”

“Nó không ưa tôi.”

Fenoglio im lặng, bởi Violante nói đúng, Jacopo không ưa ai, ngoại trừ gã ông ngoại u tối của nó, mà cũng chẳng có ai ưa Jacopo. Thật khó mà ưa nổi thằng bé. Từ phía ngoài, màn đêm lùa vào, mang theo tiếng búa của những người thợ rèn.

“Cosimo lên kế hoạch củng cố lại các bức tường của thành phố”, Violante nói tiếp. “Anh ấy muốn cho người chặt tất cả cây lớn từ đây xuống đến tận dòng sông. Người ta kể là bà Nessel đã nguyên rửa anh ấy vì chuyện này. Bà ấy bảo rằng, bà ấy sẽ nói chuyện với những Người Đàn Bà Trắng để họ lại đến đón anh ấy đi.”

“Đừng lo. Những Người Đàn Bà Trắng không làm theo lời bà Nessel.”

“Ông có chắc không?” Cô đưa tay chùi cặp mắt sưng vù. “Brianna là người đọc truyện của tôi! Cosimo không có quyền lấy mất cô ấy của tôi. Tôi muốn ông viết thư cho mẹ cô ấy. Cosimo cho người đọc tất cả những lá thư của tôi, nhưng ông thì có thể mời bà ấy lại đây. Anh ấy tin ông. Hãy viết cho mẹ Brianna rằng Jacopo muốn chơi với con trai của bà ấy và bà ấy cần phải đưa nó lên lũy thành vào lúc giữa trưa. Tôi biết bà ấy thuở trước là một người diễn trò, nhưng bây giờ bà ấy trông thuốc. Tất cả thầy lang trong thành phố đều đến mua thuốc của bà ấy. Tôi có trong vườn vài loại cây rất hiếm. Hãy viết cho bà ấy, nói rằng bà ấy có thể lấy ở đó bất kì thứ gì bà ấy muốn, hạt giống, rễ cây, cành chiết, những gì bà ấy muốn, miễn bà ấy lại đây.”

Roxane. Violante muốn Roxane tới đây.

“Tại sao hoàng hậu muốn nói chuyện với người mẹ mà không nói chuyện thẳng với Brianna? Cô ấy đâu có còn bé nữa.”

“Tôi đã thử rồi! Cô ấy không nghe lời tôi. Cô ấy chỉ im lặng nhìn tôi, lăm bằm vài lời xin lỗi - rồi lại đến chỗ Cosimo. Không. Tôi cần phải nói chuyện với mẹ cô ấy.”

Fenoglio im lặng. Ông không chắc chắn liệu Roxane có muốn đến đây hay không, theo tất cả những gì ông được biết về cô ấy. Suy cho cùng thì chính bản thân ông đã viết vào tim cô những tính cách đó: lòng kiêu hãnh và sự ác cảm đối với những dòng máu vua chúa. Nhưng mặt khác - chẳng phải chính ông đã hứa với Meggie là sẽ để ý đến con gái của Ngón Tay Bụi? Nếu ông đã không giữ được lời hứa của mình, bởi câu chữ bỏ rơi ông trong hoạn nạn, thì rất có thể ông cũng nên gắng sức với chuyện này... Trời đất!, ông nghĩ. Tôi thật không muốn lại gần Ngón Tay Bụi, một khi anh ta biết là con gái anh ta qua đêm ở chỗ Cosimo!

“Thôi được, tôi sẽ gửi thư cho Roxane”, nhà văn nói. “Nhưng xin hoàng hậu đừng quá mong chờ. Tôi có nghe nói, người phụ nữ đó không lấy gì làm sung sướng về chuyện con gái cô ta sống trong lũy thành.”



“Tôi biết!” Violante nhồm dậy và ném một cái nhìn lên tấm giấy đang chờ trên bục viết của ông. “Ông lại đang viết một câu chuyện mới? Phải là một câu chuyện về Chim Giẻ Cùi? Ông phải cho tôi xem trước!” Trong một thoáng, cô ta lại hoàn toàn trở lại là đứa con gái của Đầu Rắn.

“Dĩ nhiên, dĩ nhiên”, Fenoglio hồi hả thề thốt. “Hoàng hậu sẽ được đọc trước đám người diễn trò. Và tôi sẽ viết chúng đúng như y thích của hoàng hậu: u tối, vô hy vọng, bí hiểm...” - và cảm động, ông thêm vào trong suy nghĩ. Đúng thế, Nàng Xấu Xí ưa những câu chuyện tràn ngập bóng tối. Nàng ta không muốn nghe kể hạnh phúc và vẻ đẹp, nàng ta muốn nghe về cái chết, về bất hạnh, về sự xấu xí và những bí mật trữu nặng nước mắt. Nàng ta muốn có một thế giới của riêng mình, hoàn toàn của riêng mình, và thế giới ấy phải chưa bao giờ kể về vẻ đẹp hay hạnh phúc.

Nàng Xấu Xí vẫn nhìn ông - với cùng ánh mắt trịch thượng mà cha nàng thường ném vào thế giới này, Fenoglio nhớ lại những câu chữ thuở trước ông đã viết về gia đình nàng: *Dòng máu quý tộc - kể từ nhiều trăm năm nay gia tộc Đầu Rắn luôn tin tưởng chắc chắn rằng thứ máu đang chảy trong huyết quản của họ khiến họ tỉnh táo hơn, thông minh hơn và mạnh mẽ hơn tất cả những kẻ dưới quyền.* Một trăm năm và thêm một trăm năm nữa cũng một ánh mắt đó, kể cả trong con mắt của Nàng Xấu Xí, người mà mới sinh ra đời đã bị gia tộc nọ chỉ muốn chìm chết như chìm một con chó tàn tật bẩm sinh trong vãnh hào bao quanh lũy thành.

“Những người hầu nói rằng, mẹ Brianna còn hát hay hơn cô ấy. Họ bảo, bà ấy có thể làm cho đá bật tiếng khóc và khiến cho hoa hồng nở.” Violante đưa tay vuốt qua mặt, ở chỗ mà cách đây một thời gian gần vẫn còn một vết bớt đỏ lựng.

“Đúng thế, tôi cũng đã nghe như vậy.” Fenoglio đi theo nàng ta ra cửa.

“Người ta kể rằng thuở trước thậm chí bà ấy đã hát trên lũy thành của cha tôi, nhưng tôi không tin. Cha tôi không bao giờ để người diễn trò đi qua cánh cổng của ông, cùng lắm ông chỉ treo cổ họ trước cánh cổng đó.” Đúng vậy, bởi người ta kể rằng mẹ cô đã lừa dối ông ấy với một người diễn trò, Fenoglio vừa nghĩ vừa mở cửa cho nàng ta.

“Brianna nói rằng, mẹ cô ấy không hát nữa, bởi bà ấy tin rằng giọng hát của bà ấy mang lại bất hạnh cho tất cả những người bà ấy yêu. Chuyện đã xảy ra như thế với bố của Brianna.”

“Đúng, cả điều đó tôi cũng đã nghe.”

Violante bước ra ngoài hành lang. Kể cả khi nhìn gần thế này, người ta cũng hầu như không nhận thấy vết bớt của nàng nữa. “Ông sẽ gửi người đưa thư đến chỗ bà ấy ngay sáng mai chứ?”

“Vâng, nếu hoàng hậu muốn.”

Cô ta nhìn dọc khoảng hành lang tối thẫm. “Brianna không bao giờ muốn nói chuyện về cha cô ấy, một bà đầu bếp khăng định rằng, cha Brianna vốn là một người phun lửa. Bà ta nói, mẹ Brianna đã rất yêu ông ấy, nhưng sau đó một tên đốt nhà cũng yêu mẹ Brianna và vì thế mà rạch nát mặt người phun lửa.”

“Tôi cũng đã nghe kể chuyện như vậy!” Fenoglio trầm ngâm nhìn cô ta. Câu chuyện của Ngón Tay Bụi, vừa cay đắng, vừa ngọt ngào, nó thật sự thích hợp với khiếu thẩm mỹ của Violante, chắc chắn rồi.

“Người ta kể mẹ Brianna đã đưa ông ấy đến chỗ một thầy lang và ở bên ông ấy cho tới khi khuôn mặt lành sẹo.” Giọng Nàng Xấu Xí nghe mới xa vắng làm sao, như thể cô ta bị lạc đường giữa những câu chữ, những câu chữ của Fenoglio. “Nhưng mặc dù vậy cha Brianna vẫn bỏ rơi bà ấy.” Violante xoay mặt đi. “Viết thư đi!”, nàng ta đột ngột sáng giọng ra lệnh. “Viết ngay đêm nay.” Thế rồi Nàng Xấu Xí hồi hả bỏ đi trong tà váy màu đen, hồi hả như thể đột ngột nàng ta thấy xấu hổ vì chuyện đã đến gặp ông.

“Rosenquarz”, Fenoglio nói khi đóng cánh cửa lại đằng sau lưng mình. “Anh nghĩ sao, chẳng lẽ tôi chỉ có thể tạo nên những nhân vật buồn rầu hay độc ác?”

Nhưng anh chàng thủy tinh vẫn ngủ, và bên cạnh anh ta là mực đang rò từ đầu bút xuống miếng giấy da trông rỗng.



**Roxane**

h g

Mắt cô ấy không sáng như ánh mặt trời;

miệng cô ấy không đỏ như hạt lựu;

trắng như tuyết chỉ là tuyết thôi, vòng ngực cô ấy thì không;

Tóc óng ánh như vàng ư? Vàng của cô ấy đã ngả xuống đen.

**WILLIAM SHAKESPEARE,**  
*Sonelt*

h g

Fenoglio chờ Roxane trong một căn phòng của lũy thành, nơi người ta thường dùng để tiếp đón những người cầu xin, những thường dân thấp kém đến đây để trình bày nỗi lo âu với những người quản lý của Cosimo, trong khi một thư ký ngồi đó và lưu những câu chữ của họ lên giấy (giấy da là thứ quá đắt tiền và quá quý đối với những mục đích như thế). Sau đó người ta lại gửi họ đi trong niềm hi vọng rằng nhà vua tới một lúc nào đó sẽ có ý kiến về những lo âu của họ. Trong thời Vua Mồ, chuyện này rất hiếm khi xảy ra, có chăng nữa chỉ sau những cố gắng của Violante, thế nên thần dân của ông ta đa phần tới một lúc nào đó đã tự giải quyết những chuyện tranh chấp với nhau, có lần đâm máu có lần không, tùy theo tính tình và ảnh hưởng. Hi vọng Cosimo sẽ nhanh chóng thay đổi cả điều này...

“Mình đang làm gì ở đây vậy?”, Fenoglio vừa lăm bắm vừa nhìn quanh trong căn phòng cao và hẹp. Lúc sứ giả của Nàng Xấu Xí tới thì ông vẫn còn nằm trên giường (dễ chịu hơn rất nhiều so với chỗ ngủ trong nhà cô Minerva). Violante ngỏ lời xin lỗi và yêu cầu ông, một người giỏi giang hơn bất kì ai về chuyện tìm những câu chữ thích hợp, thay cô ta nói chuyện với Roxane. Tuyệt thật. Đó là khiếu làm của những kẻ có quyền lực - đẩy những công việc khó chịu sang cho người khác. Nhưng mà mặt khác - xưa nay ông vốn đã luôn muốn gặp mặt vợ Ngón Tay Bụi. Liệu cô ấy có thật sự xinh đẹp như ông đã miêu tả?

Buông ra một tiếng thở dài, ông thả người xuống chiếc ghế bành mà người quản lý của Cosimo thường ngồi. Kể từ khi Cosimo quay trở lại, số lượng những người đến lũy thành xin xỏ tăng lên, đông đảo đến mức người ta chỉ cho phép họ trình bày vào hai ngày trong tuần. Nhà vua của họ hiện thời đang mải nghĩ đến chuyện khác, chứ không chú tâm đến sự lo lắng của một người nông dân bị hàng xóm ăn cắp mất con lợn, lời kể tội của một người đóng giày đã bị một nhà buôn lừa bán cho loại da xấu, hoặc lời than thở của một bà thợ may đêm nào cũng bị chồng đánh đòn mỗi khi gã ta về nhà trong cơn say rượu. Dĩ nhiên trong bất kì một ngôi làng khá lớn nào cũng đều có quan tòa để xử lí những chuyện cãi cọ như thế, nhưng đa phần những người đàn ông đó đều mang tai tiếng. Ở cả hai phía của Dải Rừng Không Có Đường Đi thì công bằng chỉ thuộc về những ai biết đổ đầy vàng vào túi quan tòa. Và thế là những người không có vàng phải tìm đường tới lũy thành, tìm đến với vị vua đẹp như thiên thần của họ, mà không hiểu

rằng vị vua này hiện thời đã quá đủ việc phải làm, nhằm chuẩn bị cho cuộc chiến của anh ta.

Khi bước vào phòng Roxane có dắt theo hai đứa trẻ: một bé gái chừng năm tuổi và một bé trai nhỉnh hơn đôi chút, chắc là cậu em trai Jehan của Brianna - cái cậu bé thỉnh thoảng lại nhận được niềm vinh dự đáng nghi ngờ là chơi đùa với Jacopo. Trán nhả lại, cô quan sát những tấm thảm treo trên tường, những tấm thảm kể cho người ta nghe về hành động của Vua Mồ thời trẻ. Những con thú một sừng, những con rồng, những con hươu trắng... có vẻ như không một thứ gì thoát khỏi mũi giáo vương giả của ông ta.

“E hèm, tại sao chúng ta không ra vườn nói chuyện cho dễ chịu hơn?”, Fenoglio đề nghị khi nhận thấy ánh mắt chệch bai của cô, và ông nhanh chóng nhò dấy từ chiếc ghế tựa vua chúa. Có lẽ người phụ nữ này còn đẹp hơn những gì ông đã viết. Nhưng suy cho cùng thì ông cũng đã gắng tìm tòi những lời lẽ tuyệt vời nhất khi miêu tả trong *Tím Mực* cảnh tượng Ngón Tay Bụi nhìn thấy cô lần đầu tiên. Mặc dù vậy - khi cô thật sự đứng trước ông, ông đã ngay lập tức mê đắm cô như một cậu thiếu niên ngu ngốc. Quỷ sứ, Fenoglio!, ông chửi rửa bản thân. Chính nhà mi đã tạo ra cô ấy, và bây giờ nhà mi đứng nhìn cô ấy trần trần như thể lần đầu tiên trong đời nhìn thấy một phụ nữ! Và điều tồi tệ nhất là - Roxane có vẻ như đã nhận ra điều đó.

“Đúng, ta hãy đi ra vườn! Tôi đã nghe kể nhiều về nó, nhưng chưa bao giờ được nhìn thấy”, cô nói với một nụ cười mỉm khiến Fenoglio ngờ ngẩn. “Hay đầu tiên ông muốn kể cho tôi nghe, tại sao ông muốn nói chuyện với tôi? Trong lá thư ông chỉ viết rằng, đây là chuyện xoay quanh con gái Brianna của tôi.”

Tại sao ông muốn nói chuyện với cô hả? Ông nguyên rửa trò ghen tuông của Violante, nguyên rửa trái tim bội bạc của Cosimo và nguyên rửa cả bản thân. “Ta hãy đi ra vườn đã”, ông nói. Rất có thể dưới bầu trời phóng khoáng, ông dễ dàng nói ra được những gì mà Nàng Xấu Xí ra lệnh cho ông.

Nhưng dĩ nhiên chuyện không như vậy.

Thằng bé chạy đi tìm Jacopo, ngay khi họ bước chân ra ngoài trời, nhưng con bé gái ở lại bên Roxane. Nó bám chặt vào tay cô, trong khi cô thông thả bước và ngắt hết loại cây này sang loại cây khác - còn Fenoglio thì không thốt nổi một lời nào qua bờ môi.

“Tôi biết tại sao tôi phải lại đây”, Roxane nói khi nhà văn còn mãi sắp xếp tìm tòi đến lần thứ mười những câu chữ thích hợp. “Bản thân Brianna không kể cho tôi nghe, nó sẽ không bao giờ làm như thế. Nhưng cô hầu hay mang đồ điểm tâm đến cho Cosimo cũng thường tới gặp tôi để được khuyên bảo về người mẹ ốm yếu, cô ấy kể rằng Brianna hầu như không rời khỏi Cosimo nữa. Kể cả ban đêm.”

“Vâng. Đúng, như thế... Violante vì vậy rất lo lắng, và cô ta hi vọng rằng, hi vọng rằng cô...” Ma quỷ, ông lấp bấp mới thảm hại làm sao. Ông không biết phải nói tiếp điều gì. Một sự hỗn độn đáng nguyên rủa. Câu chuyện này rõ ràng có quá nhiều nhân vật. Làm sao mà ông có thể đoán trước tất cả những gì bọn họ sẽ nghĩ ra? Hoàn toàn không thể, nhất là câu chuyện trái tim của các cô gái trẻ. Không một ai có thể mong chờ rằng ông hiểu chút xíu gì về chuyện này.

Roxane sầm soi nhìn mặt Fenoglio, như vẫn chờ ông nói cho hết câu. Đồ ngu ngốc già nua khốn kiếp, mày không được phép đỏ mặt lên đấy chứ!, Fenoglio nghĩ - và cảm nhận thấy máu đỏ rần rần lên làn da đầy nếp nhăn của ông, như muốn đẩy tất cả tuổi tác bắn ra ngoài.

“Cậu bé đã kể về ông”, Roxane nói. “Farid. Cậu ta yêu cô thiếu nữ ở chỗ ông, Meggie, đúng không? Mỗi khi nhắc đến tên cô bé đó là ánh mắt cậu ta trông như thể miệng đang ngậm ngọc.”

“Đúng, tôi e rằng Meggie cũng thích cậu ta.”

Không biết cậu bé đã kể những gì về mình?, Fenoglio lo lắng nghĩ. Rằng mình đã sáng tác ra cô ấy và người đàn ông mà cô ấy yêu - rồi để cho kẻ khác giết anh ta?

Bé gái vẫn cầm chặt tay Roxane. Miệng mỉm cười, người phụ nữ cắm một nụ hoa vào mái tóc dài màu đen của con bé. Nhà mi biết gì không,

Fenoglio?, ông nghĩ thầm. Tất cả đều là chuyện ngớ ngẩn ngu ngốc! Làm sao mà nhà mi có thể sáng tác ra cô ấy? Chắc cô ấy phải luôn có ở đây từ trước, trước những câu chữ của nhà người rất nhiều. Một người như cô ấy không thể nào chỉ được tạo bằng câu từ! Nhà mi nhầm rồi, nhầm suốt thời gian qua! Tất cả bọn họ đã có sẵn ở đây, Ngón Tay Bụi và Capricorn, Basta và Roxane, Minerva, Violante, gã Đầu Rắn... Nhà mi chỉ viết ra câu chuyện của họ, nhưng họ không thích câu chuyện đó và bây giờ thì họ tự viết câu chuyện riêng của mình...

Cô bé sờ một nụ hoa và mỉm cười.

“Phải đó là con gái Ngón Tay Bụi?”, Fenoglio hỏi.

Roxane ngạc nhiên nhìn ông. “Không”, ông nói. “Đứa con gái thứ hai của tôi đã chết lâu rồi. Nhưng làm sao mà ông biết được Ngón Tay Bụi? Anh ấy không bao giờ kể về ông”.

Fenoglio, mi là đồ ngu, đồ ngu khốn khiếp.

“Ô có chứ, có chứ, tôi biết Ngón Tay Bụi!”, ông lấp bắp. “Tôi thậm chí biết anh ta rất rõ. Cô có biết rằng, tôi thường đến chỗ những người diễn trò mỗi khi họ mở trại ở đây, phía dưới tường thành. Ở đó, e hèm, tôi đã gặp anh ấy...”.

“Thật sao?” Roxane vuốt ve một chùm hoa treo trên những cái lá đồ vệt lốm đốm. “Tôi hoàn toàn không biết là anh ấy đã tới chỗ họ”. Bằng vẻ mặt trầm ngâm, cô bước đến bên một luồn đất khác. “Cầm quỳ đại. Thứ này tôi cũng trồng trên đất của tôi. Ông có thấy chúng đẹp không? Và rất có ích...” Cô không nhìn Fenoglio và nói tiếp. “Ngón Tay Bụi đi rồi. Lại một lần nữa bỏ đi. Tôi chỉ nhận được tin gửi về rằng anh ấy đuổi theo đám lính của Đầu Rắn, vì bọn họ đã bắt đi một số người diễn trò. Mẹ cô bé này”, người phụ nữ vòng cánh tay ôm lấy bé gái, “cũng nằm trong số đó. Kể cả Hoàng Tử Đen, một người bạn rất thân của anh ấy”.

Chúng đã bắt hoàng tử? Fenoglio gắng sức che giấu nỗi hãi hùng. Chấn chấn là tất cả đều trầm trọng hơn rất nhiều so với những gì ông nghĩ - và những gì ông viết cũng chưa tỏ ra có tác dụng...



Roxane vuốt tay trên những nhánh quả chứa hạt giống của một bụi oải hương. Không gian xung quanh họ ngay lập tức ngập chìm trong hương thơm ngọt ngào. “Người ta nói, ông đã có mặt khi anh Vũ Công Mây bị giết. Ông có biết kẻ giết anh ấy không? Tôi có nghe nói, là gã Basta, một trong những tên đột nhà từ phía bên kia cánh rừng”.

“Đáng tiếc là cô đã nghe kẻ đúng sự thật”. Không đêm nào đi mà Fenoglio không nhìn thấy con dao của Basta bay xuyên qua không trung, nó đuổi theo ông vào từng giấc mộng.

“Cậu bé kể cho Ngón Tay Bụi nghe là Basta đã quay trở lại. Nhưng tôi cứ thầm mong là cậu ta nói dối. Tôi lo quá”. Cô nói khẽ, Fenoglio hầu như không hiểu được. “Tôi lo đến mức luôn chỉ thấy mình đứng đó và nhìn trân trân về phía cánh rừng, như thể một chút nữa là anh ấy lại hiện ra giữa những thân cây, cũng bất thành linh như vào một buổi sớm anh ấy quay trở lại”. Cô cúi xuống ngắt một vỏ quả và đổ vài hạt giống nhỏ tí xiu vào lòng bàn tay. “Tôi mang theo thứ này được không?”.

“Tất cả những gì cô muốn”, Fenoglio trả lời. “Hạt giống, rễ cây, cành chiết, tôi cần phải báo với cô như thế từ Violante - nếu cô thuyết phục được con gái mình lại quay về ở bên cạnh Violante chứ không phải vui thú với chồng cô ấy”.

Roxane quan sát những hạt giống trong tay mình... rồi lại thả cho chúng rơi xuống luống đất. “Cái đó không được. Đã từ nhiều năm nay con gái tôi không nghe lời tôi nữa. Nó yêu cuộc sống ở đây, mặc dù nó biết là tôi không thích như thế, và nó yêu Cosimo kể từ lần đầu tiên nhìn thấy chàng ta cười ngửa tiến ra khỏi cổng thành, vào cái ngày chàng ta cưới vợ. Thuở đó con bé chưa đầy bảy tuổi, và kể từ đó nó chỉ còn muốn lên đây thôi, lên lũy thành này, cho dù có phải làm một cô hầu. Nếu Violante không một lúc nào đó nghe thấy tiếng nó hát trong căn bếp, thì chắc bây giờ nó vẫn còn phải đi đổ bột, và mang đồ thừa từ bếp xuống cho lợn ăn để rồi thỉnh thoảng lại lên rón rén lên trên nhà, ngắm những bức tượng của Cosimo. Thay vào đó, nó trở thành một cô em gái của Violante... nó mặc quần áo thừa của cô ta, trông coi đứa con trai cho cô ta, nhảy múa cho cô ta và trở thành một người diễn trò như mẹ nó ngày xưa. Nhưng không phải là với bộ váy sắc sỡ và đôi

chân bản thủ, với một cái giường bên đường và một con dao chống lại những kẻ lang thang cứ đêm đến lại tìm cách chui xuống chăn của cô ta, mà là một người diễn trò mặc váy áo bằng lụa là và có một cái giường mềm mại. Mặc dù vậy nó vẫn dễ tóc xõa, giống như tôi ngày trước, và nó cũng yêu thật nhiều, y hệt như tôi. Không!”, người phụ nữ nói và đặt vỏ quả vào tay Fenoglio. “Ông hãy nhắn với Violante rằng tôi không giúp gì được cho cô ấy, cho dù tôi có muốn tới đâu”.

Bé gái ngược mặt nhìn Fenoglio. Không biết mẹ nó bây giờ ở đâu?

“Nghe này!”, ông nói với Roxane. Vẻ đẹp của cô khiến ông choáng váng. “Hãy mang thật nhiều hạt giống theo, nhiều như cô muốn. Chúng sẽ phát triển thật tốt trên cánh đồng của cô, tốt hơn rất nhiều so với khoảng vườn giữa những bức tường xám này. Ngón tay Bụi đã cùng Meggie. Tôi đã gửi một người mang thư tới chỗ cô bé. Ngay khi cậu lính đó quay trở lại, tôi sẽ được biết tất cả những gì cậu ta kể: họ đang ở đâu, họ sẽ phải còn đi xa bao lâu, tất cả!”.

Roxane lại cầm vỏ quả ra từ tay ông, cúi xuống hái cho đầy một vốc rồi thận trọng đút chúng vào chiếc túi đeo bên thắt lưng. “Tôi cảm ơn ông”, cô nói “Nhưng nếu không sớm nghe tin của Ngón Tay Bụi, thì tự tôi sẽ lên đường đi tìm anh ấy. Đã qua nhiều lần tôi chỉ biết chờ anh ấy an toàn trở lại, và bây giờ không thể nghĩ đến một điều gì khác ngoài chuyện Basta cũng đã quay về đây!”.

“Nhưng cô làm cách nào tìm được anh ta? Tin cuối cùng tôi nhận được từ Meggie là họ muốn tới một khu cối xay, Cối Xay Chuột. Nó nằm ở phía bên kia của dải rừng, trong khu vực của Đầu Rắn! Ở đó nguy hiểm!”.

Roxane mỉm cười với ông như một phụ nữ đang giải thích cho một đứa bé về thế giới này. “Ở đây rồi chẳng bao lâu nữa cũng sẽ thành nguy hiểm”, cô nói. “Hay ông tưởng gã Đầu Rắn chưa nghe được tin là Cosimo ngày đêm cho rèn thêm kiếm? Rất có thể chính ông nên đi tìm một nơi khác mà làm văn. Trước khi những mũi tên gấn lửa rơi như mưa xuống bàn viết của ông”.

Con ngựa của Roxane chờ ở khoảng sân ngoài. Đó là một con ngựa ô đã già, gầy gò và có một cái mõm màu xám. “Tôi biết Cối Xay Chuột”, cô vừa nói vừa đặt bé gái ngồi lên lưng ngựa. “Tôi sẽ phi ngựa đi ngang qua đó, và nếu tôi không tìm thấy anh ấy ở đây, tôi sẽ đến chỗ ông Schleierkauz. Đó là ông thầy lang tốt nhất mà tôi quen biết, ở phía bên này cũng như phía bên kia dải rừng, và chính ông ấy đã chăm lo cho Ngón Tay Bụi khi anh ấy còn trẻ. Rất có thể ông đã nghe kể về ông ấy”.

Dĩ nhiên, ông Schleierkauz! Làm sao mà Fenoglio có thể quên ông ta được? Nếu Ngón Tay Bụi đã một lần nào tìm được ai giống như một người cha, thì đó chính là người đàn ông ấy. Schleierkauz là một thầy lang, đã cùng đi đây đi đó với những người di dân, từ làng này qua làng nọ, từ chợ này qua chợ kia. Đáng tiếc, Fenoglio chẳng biết nhiều hơn về người đàn ông đó. Khốn khiếp, Fenoglio!, ông nghĩ. Làm sao mà người ta lại có thể quên được những câu chuyện của chính mình? Và bây giờ thì đừng có lấy tuổi tác ra mà né tránh.

“Nếu ông nhìn thấy Jehan, hãy bảo nó đi về nhà”, Roxane nói khi trèo lên lưng ngựa, cô ngồi phía sau bé gái. “Nó biết đường về”.

“Chẳng lẽ cô muốn cưỡi cái con ngựa già nua này đi xuyên qua Dải Rừng Không Có Đường Đi?”.

“Cái con ngựa già nua này vẫn còn đưa tôi tới bất kỳ chỗ nào tôi muốn”, cô nói. Bé gái ngả đầu vào ngực cô, khi người phụ nữ cầm dây cương. “Giã biệt!”, cô nói và Fenoglio chột tím lấy dây cương của cô. Trong ông vừa lóe lên một ý tưởng, một ý tưởng tuyệt vọng, nhưng ông biết làm gì khác? Chẳng lẽ cứ ngồi chờ cái anh chẳng cưỡi ngựa mà ông đã gửi đi, cứ chờ cho tới khi quá muộn?

“Roxane”, ông thì thầm với cô. “Tôi phải gửi một lá thư cho Meggie. Tôi đã gửi một người lính phi tới chỗ cô bé, mong anh ta quay trở lại kể cho tôi nghe cô bé ở đâu và có khỏe không, nhưng anh ta vẫn chưa về và cho tới khi tôi lại gửi một lá thư nữa qua anh ta (*đừng có kể về Basta và thằng Mồ Bụng, điều này chỉ khiến cô ấy lo lắng nhiều thêm!*), thế nên, ý tôi muốn nói thế này (*Trời đất, Fenoglio, đừng có nhìn cô ấy trân trân như thế và đừng có lấp bắp như một gã già nhiều dãi!*): Liệu cô có thể làm ơn cầm theo lá

thư cho Meggie, nếu cô thật sự đi tìm Ngón Tay Bụi? Chắc chắn là cô sẽ gặp cô bé sớm hơn bất kỳ người cưỡi ngựa nào mà tôi gửi tới!”. Một lá thư nào mới được chứ?, có giọng chế nhạo cất lên trong ông. Một lá thư, nơi nhà mi giải thích với cô bé rằng, nhà mi chẳng nghĩ ra được một chút gì? Nhưng nhà văn lờ giọng nói đó đi, như thường lệ. “Đây là một lá thư rất quan trọng!”, giá mà có thể nói được khê hơn thì chắc ông cũng đã làm.

Roxane nhăn trán. Cả động tác này của cô cũng đẹp tuyệt vời. “Lá thư gần đây nhất mà ông nhận được đã cướp mạng Vũ Công Mây. Nhưng thôi được, hãy mang nó đến cho tôi, nếu ông muốn. Như tôi đã nói, tôi sẽ không chờ lâu đâu”.

Khi người phụ nữ đi rồi, Fenoglio chợt thấy sân lũy thành trống rỗng đến kỳ quặc. Trong phòng ông, Rosenquarz đang đợi sẵn với ánh nhìn trách móc bên tờ giấy da trống không. “Anh biết gì không, Rosanquarz?”, Fenoglio nói với chàng thủy khi vừa thở dài vừa thả mình xuống ghế, “tôi tin rằng, Ngón Tay Bụi chắc chắn sẽ bẻ gãy cái cổ già nua của tôi, nếu anh ta biết hôm nay tôi nhìn vợ anh ta bằng ánh mắt như thế nào. Nhưng mà mặc kệ đi! Đằng nào thì người đàn ông đó cũng chỉ muốn vặn cổ tôi, thêm hay bớt một lý do thật không hề quan trọng. Anh ta không xứng với Roxane, cái gã thường để cô ấy phải cô đơn đến thế!”.

“Ai cha, ở đây đang có người vui vẻ như một bậc quân vương!”, Rosenquarz nhận định.

“Im đi!”, Fenoglio gầm gừ. “Bây giờ thì tờ giấy da này sẽ được đổ đầy chữ. Tôi chỉ hy vọng rằng, anh đã trộn mực cho đều?”.

“Việc tờ giấy da này vẫn còn trống rỗng rõ ràng không phải vì mực hay bút!” chàng thủy tinh nhon mồm đáp.

Fenoglio không ném cây bút về phía anh ta, mặc dù mấy ngón tay ông dậm dặt muốn làm như vậy. Những gì vừa chui ra qua bờ môi nhợt nhạt của Rosenquarz quả là sự thật. Anh chàng thủy tinh đâu có lỗi gì, nếu cái sự thực ấy xấu xí đến như vậy?



## Lũy Thành bên bờ biển

h g

Thỉnh thoảng trong một cuốn sách cổ

Có in vệt một khoảng tối không ai hiểu rõ.

Bạn đã từng ở đó. Bạn đã trôi đi đâu?

**RAINER MARIA RILKE,**  
*Ngẫu hứng từ Mùa đông Caprese (III)*

h g

Mo đã tưởng tượng Lũy Thành Đêm y hệt như vậy: những tháp canh hùng vĩ, to xù và tròn, những lỗ bắn như những chỗ răng rụng dưới lớp mái phủ bạc. Mo như đọc thấy những câu chữ của Fenoglio trước mắt mình, khi những tù nhân kiệt sức lảo đảo đi trước anh xuyên qua cổng thành, nhưng câu chữ đen nhánh nổi trên nền giấy trắng sữa:... *Lũy Thành Đêm, một thứ cây u tối mọc bên bờ biển, mỗi hòn đá đều được cọ nhẵn bởi những tiếng la hét, những bức tường ẩm sũng máu và nước mắt*... Đúng thế, Fenoglio là người kể chuyện có tài. Một lớp bạc phủ trên các gờ tường răng cưa và các cánh cửa, kéo dài như một vệt nhót của ốc sên trên các bức tường. Gã Đầu Rắn yêu thứ kim loại này, thứ kim loại mà thần dân của gã gọi là nước dãi của trắng, có thể vì một nhà giả kim đã từng có lần giải thích với gã rằng thứ này sẽ giữ cho các Người Đàn Bà Trắng đứng ở xa, bởi họ căm thù cái cảnh phải nhìn thấy gương mặt nhợt nhạt của chính họ in trên bạc.

Trong tất cả các địa điểm của Thế Giới Mực, đây sẽ là nơi cuối cùng mà Mo chọn tới. Nhưng anh không phải là người chọn con đường đi qua câu chuyện này, điều đó đã quá rõ. Câu chuyện thậm chí còn mang lại cho anh một cái tên mới. Thịnh thoảng anh có cảm giác như thể nó thật sự là tên anh. Mo đã mang cái tên Chim Giẻ Cùi trong mình như một thứ hạt giống, hạt giống này bây giờ nảy nở trong cái thế giới được tạo bởi câu từ.

Anh thấy trong người khỏe hơn. Cơn sốt vẫn còn, nó kéo một màng kính sữa trước mắt anh, nhưng cơn đau bây giờ chỉ còn là một cơn mèo hiền lành so với cơn thú dữ đã nhai ngốn ngấu thịt da anh trong những ngày nằm trong hang của những người điên trờ. Giờ anh đã có thể ngồi lên, nếu chịu khó nghiêng răng lại, có thể nhìn sang phía Resa. Hiếm khi anh rời mắt khỏi cô, như thể bằng cách này có thể che chở cho cô trước ánh mắt của những tên lính, trước những cú đá cú đấm của chúng. Hình ảnh cô lúc này còn làm anh đau hơn những vết thương. Khi cánh cổng của Lũy Thành Đêm đã đóng lại phía sau đoàn tù nhân, Resa hầu như không thể đứng được nữa vì kiệt sức. Cô dừng lại và nhìn dọc những bức tường lên trên, những bức tường đang bao quanh họ, giống cách một con chuột nhìn một cái bẫy mà nó vừa bước vào. Một tên lính đẩy cô đi tiếp, đẩy thô bạo bằng cán giáo, và trong Mo cháy lên mong ước được siết hai bàn tay quanh cổ gã mà ấn tới. Anh cảm nhận rõ vị căm thù trên lưỡi và trong tim, như một cú rung lan dọc cơ thể, và anh nguyện rửa sự yếu đuối của bản thân lúc này.

Resa nhìn chồng, cố gắng mỉm cười, nhưng cô quá mệt mỏi, và anh nhìn thấy nỗi sợ của cô. Bọn lính ghìm ngựa, vây quanh nhóm tù nhân như thể họ có một cơ hội trốn thoát giữa những bức tường cao sừng sững. Những cái đầu rắn vripe ngẩng lên đỡ các mái nhà và rìa tường cho người ta biết rõ chủ nhân lũy thành này là ai. Từ mọi nơi mọi hướng, cái đầu rắn bằng đá nhìn xuống đoàn người tuyệt vọng, lưỡi chẻ đôi trong những cái mõm hẹp, mắt bằng ngọc đỏ, vẩy bạc óng ánh như da cá dưới ánh trăng.

“Đưa thằng Chim Giẻ Cùi lên tháp!” Giọng Cáo Lửa hầu như bị đánh bật đi trong cái rộng thênh thang của sân thành. “Đưa những đứa khác xuống nhà ngục”.

Chúng muốn tách họ ra. Mo nhìn thấy Resa bước về phía Cáo Lửa, vấp và trên đôi chân trần đau đớn. Một tên cười ngựa đạp thẳng vào cô, khiến cô ngã đập xuống. Và Mo cảm nhận một cú siết trong ngực, như thể nỗi căm hận vừa sinh ra một cái gì đó. Một trái tim mới, lạnh và tàn nhẫn, một trái tim muốn giết chóc.

Một món vũ khí. Giá mà anh có được món vũ khí ở đây, một trong những cây kiếm đáng ghê tởm nọ, thứ mà lũ chúng đều đeo bên thắt lưng, hoặc một trong những con dao của chúng. Trên thế gian này hầu như không còn gì đáng mong ước hơn là một mẫu kim loại cứng sắc, đáng mong ước hơn một câu từ chữ nghĩa mà Fenoglio có thể viết nên.

Chúng kéo anh ra khỏi xe đẩy. Anh gần như không đứng được, nhưng anh gắng đứng, bằng một cách nào đó. Có đến bốn tên lính đứng quanh anh, tóm lấy anh, và anh tưởng tượng cảnh anh sẽ giết chúng ra sao, từng tên từng tên một. Trái tim mới lạnh lùng trong lồng ngực anh đập nhịp hòa vào dòng tưởng tượng.

“Này, cẩn thận với nó một chút, nhớ chưa?”, Cáo Lửa gầm gào với nhóm lính. “Chúng mày tưởng tao mất công suốt đoạn đường khôn khiếp, để cho cái lũ ngu bọn mày giết nó đi hả?”.

Resa khóc. Mo nghe thấy cô gọi tên anh, gọi mãi không ngưng. Anh xoay lại, nhưng anh không nhìn thấy cô đâu, chỉ nghe giọng cô. Anh gọi tên



vợ, muốn giăng người ta, đá đập bọn lính đang kéo anh đi tiếp, kéo anh về phía một tháp canh.

“Này, đừng có làm trò đó lần nữa!”, một thằng găm vào mặt anh. “Mày bực cái gì hả? Chẳng bao lâu chúng mày sẽ lại được gặp nhau. Ông Đầu Rắn rất thích để đám đàn bà nhìn cảnh chồng chúng bị nó bị hành quyết”.

“Đúng thế đấy, ông ấy nghe chúng nó khóc lóc rên rỉ đến bao nhiêu cũng chưa đủ”, một thằng khác pha trò. “Rồi mày sẽ thấy, chỉ vì chuyện đó thôi mà ông ấy cho con vợ mày sống thêm một chút nữa. Còn mày thì sẽ có được một buổi hành quyết hoành tráng, Chim Giẻ Cùi, chắc chắn như thế”.

Chim Giẻ Cùi. Một cái tên mới. Một trái tim mới. Như một tảng băng trong lòng ngựa, cạnh sắc như dao.



## Cối xay

h g

Chúng tôi cưỡi ngựa, đi, đi tiếp và không có chuyện gì xảy ra. Ở tất cả những nơi chúng tôi tới, cảnh vật đều lặng yên, an bình và đẹp tuyệt. Những buổi tối yên ắng trong vùng đồi tối, người ta có thể gọi chúng như thế, tôi nghĩ, nếu chúng không giả dối đến như vậy.

***ASTRID LINDGREN,***  
***Anh em nhà Tim Sư Tử***

h g

Ngón Tay Bụi cùng Meggie và Farid cần hơn ba ngày mới đến được Cối Xay Chuột. Ba ngày xám xịt dài đằng dặc, Meggie không nói một lời, trong khi Farid gấn hết sức để khích lệ cô bạn. Hầu như lúc nào trên trời cũng phun xuống một làn mưa mỏng nhẹ, và chẳng bao lâu không ai còn nhớ đến cảm giác được ngủ trong quần áo khô. Mỗi tối khi vào một buổi tối nọ, khi thung lũng tối đen có chứa Cối Xay Chuột hiện lên trước mặt họ, thì ánh mặt trời mới len lách được qua các đám mây. Đứng sát trên đỉnh các quả đồi, mặt trời đỏ vàng xuống dòng sông và những mái nhà lợp ván gỗ. Trong toàn khu quanh đó không có ngôi nhà nào khác, chỉ ngôi nhà của ông chủ cối xay, vài mái nhà khi và bản thân chiếc cối xay, bánh xe gỗ khổng lồ nhúng thật sâu xuống nước. Liễu, dương và các bụi bạch dương viền dọc bờ sông, cây trăn và lê dại. Trước cầu thang dẫn lên cối xay có để một chiếc xe. Một người đàn ông, vai rộng bè và người dính đầy bột, đang vác những bao tải chất lên xe. Họ không nhìn thấy ai ngoài người đàn ông đó, chỉ duy nhất một cậu bé vội chạy về phía nhà khi nhìn thấy họ. Mọi thứ trông sao an bình, an bình và yên ắng, chỉ duy nhất tiếng nước rì rào át cả tiếng rên rĩ của những con ve.

“Rồi bạn sẽ thấy!, Farid thì thầm với Meggie. “Fenoglio đã viết một thứ gì đó rồi. Chắc chắn như thế. Còn nếu không thì chúng ta phải chờ thôi, cho tới khi...”.

“Ta chẳng làm gì hết”, Ngón Tay Bụi sỗ sàng ngắt lời cậu và nghi ngờ nhìn quanh. “Ta chỉ hỏi lá thư thôi rồi bỏ đi ngay tức khắc. Rất nhiều người tới nơi này, và sau những gì xảy ra trên đường đi, thì chẳng bao lâu sẽ có những tốp lính đầu tiên kéo tới đây. Cứ theo ý chú thì ta chỉ nên lộ ra đây khi mọi việc đã có phần lắng xuống, nhưng mà thôi...”.

“Thế nhờ thư chưa đến thì sao?” Meggie nhìn người đàn ông bằng vẻ mặt âu lo. “Cháu có viết cho ông Fenoglio là cháu sẽ chờ ở đây!”.

“Phải, và chú cũng nhớ rằng chú chưa bao giờ cho phép cháu viết cho ông ta bất kỳ thứ gì, đúng không?”.

Meggie lấy im lặng làm câu trả lời, và Ngón Tay Bụi lại thêm một lần nữa nhìn sang phía cối xay. “Chú chỉ hy vọng là Vũ Công Mây đã chuyển lá

thư thật an toàn và ông già không chỉ nó cho người này người nọ xem. Chắc đối với cháu thì chú không cần phải giải thích là chữ nghĩa ở đây có thể gây nên những chuyện như thế nào”.

Anh nhìn quanh lần cuối, sau đó mới nhô ra từ sau thân cây. Thế rồi anh vẫy Farid và Meggie đi theo, bước về phía ngôi nhà. Cậu bé ban nãy chạy về phía nhà này bây giờ ngồi trên mấy bậc thềm dẫn lên cối xay, và vài con gà vừa kêu quàng quạc vừa hồi hả chạy đi khi Gwin lao vọt về phía chúng.

“Farid, bắt con chồn khồn kiếp lại!”, Ngón Tay Bụi ra lệnh và huýt sáo gọi con Đánh Úp. Nhưng Gwin phun phè phè về phía Farid. Nó không cản cậu ta (nó không bao giờ cản Farid), nhưng nó không để cho cậu bắt về. Nó chui qua chân Farid và chạy theo một trong những con gà mái. Con gà vừa kêu quàng quạc vừa vỗ cánh chạy theo những bậc cầu thềm dẫn lên cối xay, nhưng con chồn không dừng lại. Nó lao vọt qua chân cậu bé đang ngồi trên các bậc thềm, như thể toàn thể giới này chẳng đáng cho nó quan tâm, và theo con gà lao qua khuôn cửa để mở. Chỉ một tích tắc sau, tiếng quàng quạc tắt ngấm - và Meggie ném một cái nhìn lo âu về phía Ngón Tay Bụi.

“Cha, hay quá đi!”, anh vừa lẩm bẩm vừa mở ba lô cho con Đánh Úp nhảy vào trong. “Một con chồn sục sọi trong bột và một con gà chết, người ở đây sẽ quý chúng ta lắm đấy! Hề cứ nói đến quỷ sứ là...”.

Người đàn ông này giờ chắt hàng lên xe đẩy giờ chúi hai bàn tay dính bột vào quần và đi về phía họ.

“Tôi rất tiếc!”, Ngón Tay Bụi vội vàng kêu lên về phía anh ta. “Ông chủ cối xay ở đâu? Dĩ nhiên tôi sẽ trả tiền cho con gà. Nhưng thật ra chúng tôi đến đây để lấy một vật. Một lá thư”.

Người đàn ông đứng lại trước mặt họ. Anh ta cao hơn Ngón Tay Bụi cả một cái đầu. “Bây giờ tôi là chủ cối xay”, anh ta nói. “Cha tôi qua đời rồi. Các anh nói là một lá thư hả?”, anh ta nhìn bọn họ, sẫm soi từng người một. Ánh mắt anh ta dán lâu nhất vào mặt Ngón Tay Bụi.

“Đúng thế. Một lá thư từ Ombra!”, Ngón Tay Bụi vừa trả lời vừa nhìn lên phía cối xay. “Tại sao cối không xoay? Đám nông dân quanh vùng

không mang thóc tới đây hay anh thiếu người làm?”.

Chủ cối xay nhún vai. “Ngày hôm qua có một người mang đến đây lúa mì xpenta. Tứ bột dính nhóp đó đã bết vào mấy hòn đá xay. Cậu phụ việc của tôi phải chùi đá từ mấy tiếng đồng hồ nay. Một lá thư nào vậy? Và gửi cho ai? Các anh không có tên sao?”.

Ngón Tay Bụi trầm ngâm nhìn anh ta. “Có một lá thư nào ở đây không?”.

“Thư đây dành cho cháu”, Meggie nói và bước đến sát người đàn ông. “Meggie Folchart. Đó là tên cháu”.

Chủ cối xay nhìn cô thật kỹ - làn váy bản thủ của cô, mái tóc dính đầy quả gai - nhưng rồi anh ta gật đầu. “Tôi có thư trong kia”, anh ta nói. “Tôi chỉ hỏi nhiều như thế, bởi đưa thư vào tay người lạ là việc nguy hiểm, đúng không? Đi vào đi, tôi còn phải chắt cái bao tải này lên xe”.

“Đổ cho đầy mấy chai nước”, Ngón Tay Bụi nói nhỏ với Farid khi anh khoác ba lô lên vai, “chú sẽ bắt con chồn khôn kiếp, trả tiền con gà, và ngay khi Meggie có được lá thư là chúng ta đi tiếp”.

Trước khi Farid kịp phản hồi thì anh đã khuất vào nhà cũng Meggie. Cậu bé quệt ống tay áo chùi gương mặt lộ lem, nhìn theo họ.

“Đổ đầy mấy chai nước!”, Farid vừa lẩm bẩm vừa trèo dọc triền đất nghiêng xuống sông. “Bắt con chồn. Chú ấy nghĩ gì mới được chứ? Mình là người hầu của chú ấy chắc?”.

Cậu bé vẫn còn ngồi trên những bậc thềm, trong khi Farid đứng giữa dòng sông lạnh và ấn cho quả bầu đựng nước chìm sâu xuống. Ở cậu bé kia có thứ gì đó khiến Farid không thích. Một thứ gì đó trên mặt cậu ta. Sợ hãi. Đúng, chính là nó. Cậu bé sợ. Sợ cái gì? Chắc không phải sợ mình, Farid nghĩ và nhìn quanh. Ở đây có cái gì đó không ổn, cậu nghĩ thấy như vậy. Xưa nay cậu vẫn luôn có năng khiếu ngửi ra điều đó, từ thuở trước, trong cuộc đời kia, nơi cậu thường xuyên phải đứng canh, phải đi do thám, phải rón rén bò theo, phải tìm hiểu... ô đúng thế, cậu biết cái mùi của nguy

hiếm. Farid đút chai đựng nước vào cùng chỗ với con Đánh Úp trong ba lô và giờ tay xoa xoa cái đầu của con chồn đang buồn ngủ.

Cậu chỉ nhìn thấy xác người đó khi muốn quay lên bờ. Người chết còn trẻ, và Farid có cảm giác đã từng nhìn thấy mặt anh ta một lần rồi. Có phải chính người này đã ném một đồng xu đồng vào đĩa cho cậu, trong bữa tiệc tại lũy thành Ombra? Xác chết bị mắc trong những cành cây sà thấp, nhưng vết thương trên ngực nổi lên rất rõ. Vết dao đâm. Tim Farid bắt đầu đập lồng lên, đột ngột, đến mức cậu không thở được. Cậu nhìn về phía cối xay. Thằng bé vẫn còn ngồi đằng trước và giờ tay ôm lấy chính vai mình, như thể nó sợ sẽ rời từng mảnh vì sợ hãi. Bản thân chủ cối xay biến mất.

Không một tiếng động văng ra từ phía cối xay, nhưng điều này không có ý nghĩa gì. Tiếng rì rào của nước sẽ nhấn chìm tất cả - những tiếng la hét, tiếng loạt soạt của lưỡi kiếm... Nào, Farid!, cậu tự mắng mỏ mình. Hãy lên tới đó, xem chuyện gì đang xảy ra. Mày đã làm điều đó hàng trăm lần, à mà không, còn nhiều hơn thế.

Khom người xuống, cậu lợi qua con nước và trèo lên phía sau bánh cối xay, lên bờ. Tim đập đến tận cổ khi cậu tựa vào bức tường cối xay, nhưng cảm giác này cậu cũng đã quen. Hàng ngàn lần hoặc còn nhiều hơn, cậu đã rón rén lên đến bên một tòa nhà với trái tim đập lồng lộn, lên đến bên một khuôn cửa sổ, một cánh cổng khóa kín. Farid đặt tựa vào tường chiếc ba lô của chú Ngón Tay Bụi với con chồn ngủ bên trong.

Gwin. Gwin đã chạy vào trong. Và Ngón Tay Bụi đi theo. Chuyện đó không hay. Hoàn toàn không hay. Và Meggie lại còn đi theo chú ấy nữa. Farid nhìn lên phía cối xay. Cửa sổ gần nhất đứng cao hơn đầu cậu một khoảng lớn, nhưng cũng may mà tường được xây xù xì. “Nhẹ nhàng như một con rắn”, cậu vừa thì thầm vừa bám vào tường leo lên. Bậu cửa sổ trắng xóa bột mì. Nín thở, Farid nhìn vào. Thứ đầu tiên cậu thấy là một gã trai thô bè mang nét mặt ngu đần, chắc là tay đầy tớ của chủ cối xay. Gã đàn ông đứng cạnh đó Farid chưa nhìn thấy bao giờ, nhưng đáng tiếc chuyện này lại không đúng với tên đứng cạnh gã kia.

Basta. Vẫn cái mặt quái đó, vẫn nụ cười độc ác đó. Chỉ có quần áo là thay đổi. Basta bây giờ không mặc sơ mi trắng và một bộ comple đen cài

một bông hoa trong lỗ khuyết. Không, Basta bây giờ mang màu xám bạc của gã Đầu Rắn và đeo bên mình một cây kiếm. Dĩ nhiên gã cũng có một con dao giắt bên thắt lưng. Tay trái gã cầm một con gà chết.

Giữa gã và Ngón Tay Bụi chỉ có duy nhất tảng đá cối xay - và Gwin đang ngồi trên tảng đá tròn đó mà thèm thuồng nhìn con gà chết, cái đuôi cứ chốc chốc lại giật lên. Meggie đứng sát Ngón Tay Bụi. Liệu bạn ấy có đang nghĩ y hệt như Farid? Nghĩ đến những câu chữ giết chóc của Fenoglio? Có lẽ thế, bởi Meggie đang tìm cách dụ Gwin lại phía mình, nhưng con chồn không thèm đề ý đến cô.

Mình phải làm gì?, Farid nghĩ. Mình phải làm gì đây? Trèo vào trong ư? Ngu ngốc! Thế thì được ích gì? Cái con dao bé nhỏ nực cười của cậu sẽ không thể làm gì nổi để chống chọi với hai cây kiếm, mà ngoài ra còn cả tay đây tớ và gã chủ cối xay. Gã ta đứng sát cửa.

“Sao? Phải đó là những người mà các anh chờ không?”, gã hỏi Basta như thế. Trông gã mới hài lòng làm sao, hài lòng với bản thân và với lời nói dối của mình. Farid chỉ muốn dùng dao mà gạt cái nụ cười xảo quyệt đó ra khỏi môi gã.

“Đúng, chúng nó đấy!”, Basta gầm gừ. “Con phù thủy con, thêm thằng ăn lửa làm món phụ. Đúng là đáng công cho bọn tao đợi. Mặc dù chắc không bao giờ tao thở bay được hết cái thứ bột khôn khiếp này ra khỏi phổi”.

Nghĩ đi, Farid. Nghĩ đi chứ. Cậu nhìn quanh, đưa mắt lướt từ góc này qua góc kia, làm như chúng có thể chỉ cho cậu một con đường trốn chạy xuyên qua những bức tường chắc chắn. Còn một khung cửa sổ nữa, nhưng tay đây tớ đang đứng chắn trước đó, và một cầu thang bằng gỗ, dẫn lên tầng áp mái, chắc là nơi chứa thóc. Thóc sẽ được đổ từ đó qua cái phễu bằng gỗ nhô trên mái nhà, để đổ vào cối xay. Cái phễu! Đúng! Nó đứng ngay phía trên hòn đá xay, và nhô lên trên mái nhà, như một cái mồm bằng gỗ. Thế nếu nó...

Farid nhìn lên cối xay. Phía trên kia còn một cửa sổ nữa? Đúng, có một cửa sổ, chỉ nhỏ như một cái lỗ trên tường, nhưng cậu cũng đã từng chui qua

những chỗ còn hẹp hơn. Tim vẫn còn đập lên đến tận cổ khi cậu bám tường leo tiếp lên trên. Bên trái là dòng sông sỏi bọt và từ bãi cỏ rộng đang có một con quạ nhìn cậu đầy nghi ngờ, như muốn phản bội mách cậu cho gã chủ cối xay biết ngay trong tích tắc tới. Hơi thở Farid nặng nề, khi cậu lách bờ vai qua lỗ hổng hẹp trên tường. Khi cậu đặt chân lên nền phòng phủ bột trắng xóa, những miếng gỗ sàn kêu cọt kẹt thật nguy hiểm, nhưng tiếng nước rì rào nhấn chìm mọi âm thanh. Áp bụng xuống sàn, Farid bò về phía cái phễu gỗ và nhìn xuống. Gã đứng kia, ngay sát tảng đá xay, ngay bên dưới cậu: Basta... và đối diện với gã này, ở bên kia của hòn đá, chắc phải là chú Ngón Tay Bụi và Meggie. Farid không nhìn thấy chú, nhưng cậu có thể tưởng tượng rõ Ngón Tay Bụi lúc này đang nghĩ gì: nghĩ đến những câu chữ của Fenoglio, kể về cái chết của chính chú ấy.

“Mày tóm lấy con chồn, Mỏ Bụng!”, Basta nói với gã đàn ông đứng cạnh, “Làm đi”.

“Mày tự làm đi. Mày tưởng tao thích bị mắc bệnh dại lắm chắc?”.

“Gwin, lại đây!”. Đó là giọng Ngón Tay Bụi. Chú ấy làm cái gì thế? Chẳng lẽ chú muốn cười vào mặt nỗi sợ của bản thân, như cái cách mà chú ấy thỉnh thoảng lại làm mỗi khi lửa cắn vào da? Gwin nhảy ra khỏi tảng đá. Nó trèo lên vai chú Ngón Tay Bụi và nhìn Basta trân trân. Con Gwin ngu ngốc. Nó hoàn toàn không biết gì về những câu nói kia...

“Quần áo đẹp đấy, Basta!”, Ngón Tay Bụi nói. “Chà, khi một thằng hầu tìm được một tay chủ mới, thì chắc nó cũng được phát cho quần áo mới, đúng không?”.

“Thằng hầu hả? Ở đây đứa nào là thằng hầu? Chúng mày nghe nó nói kìa. Láo lếu như thể chưa bao giờ được ăn dao của tao! Mày đã quên là mày đã la hét thế nào khi bị dao tao rạch mặt hả?” Basta đạp một chân đi ủng lên trên tảng đá xay. “Liệu thần hồn, đừng cò nhúc nhích một ngón tay. Giơ tay lên. Nhanh, giơ tay lên cao! Tao biết là trong thế giới này mày làm được những gì với lửa. Mày chỉ cần thì thầm một lời thôi, một cái búng ngón tay, là lưỡi dao của tao sẽ cắm đúng vào ngực con phù thủy con”.



Một cái búng ngón tay. Đúng, vào việc đi chú, Farid! Cậu nhìn quanh tìm kiếm, vôi vàng vớ rom xoắn thành một cây đuốc và bắt đầu thì thầm. “Đến đây nào!”, cậu mời gọi, tặc lưỡi và rít nhỏ, đúng như cách Ngón Tay Bụi đã chỉ bảo sau khi đưa một chút mật lửa vào miệng cậu. Tới nào cậu cũng luyện bài này, đằng sau ngôi nhà của Roxane, luyện nói ngôn ngữ của lửa, nói những từ kêu lách tách... và Farid thì thầm chúng, thì thầm cho tới khi từ bó rom bốc lên một lưỡi lửa tí xíu.

“Hàaaaa! Mày xem con phù thủy con nó nhìn tao kìa, Mỏ Bụng?” Gã Basta bên dưới kia đang kêu với vẻ kinh hoàng giả tạo. “Chỉ đáng tiếc là nếu muốn ra tay phù phép, nó phải cần đến chữ. Nhưng quanh đây chẳng có cuốn sách nào. Con bé này thật là lịch sự, tự tay nó viết cho bọn mình biết phải tìm nó ở đâu”. Basta giả giọng cao vói của một cô thiếu nữ: *“Đám tay chân của gã Dầu Rắn đã mang bọn họ đi, cha mẹ cháu và những người diễn trò. Hãy viết một cái gì đó đi, ông Fenoglio!* Phải rồi, đại loại như thế... Mày có biết, việc bố mày còn sống đã làm tao thất vọng thế nào không. Đúng thế, đừng có nhìn ra vẻ không tin như vậy, phù thủy con, hiện tao vẫn còn chưa biết đọc chữ, mà tao cũng không có ý định học nó, nhưng lúc nào cũng có đủ thằng ngu biết chữ, kể cả trong thế giới này. Chỉ ra đến trước cổng thành Ombra là bọn tao đã tóm được một thành cạo giấy. Phải mất một lúc nó mới đánh vần được mấy chữ loằng ngoằng của mày, nhưng cũng đủ để bọn tao đến đây trước bọn mày. Bọn tao thậm chí còn đến kịp để giết cái tên lính trẻ được thằng già kia gửi đến cảnh báo cho mày”.

“Mày thậm chí mỗi ngày một lảm lời hơn, Basta!” Giọng Ngón Tay bụi nghe nhảm chán. Chú ấy che giấu nỗi sợ của mình mới giỏi làm sao! Farid chưa bao giờ ngưng ngưỡng mộ người thầy của mình về chuyện này, thậm chí hầu như còn ngưỡng mộ hơn so với nghệ thuật chơi đùa với lửa.

Chậm chậm, thật chậm, Basta rút dao ra khỏi thắt lưng. Ngón Tay Bụi không ưa dao. Thường thì dao của chú ấy để trong ba lô, mà ba lô thì đang ở ngoài kia, đứng tựa vào tường. Đã biết bao lần Farid xin chú ấy dắt dao bên thắt lưng, nhưng mà không, chú ấy không thèm nghe!

“Lảm lời, ra thế, ra thế”. Basta ngắm soi hình ảnh chiếu gương của gã trong lưỡi dao sáng loáng. “Đúng, với mày thì người ta không thể nói là mày lảm lời được. Nhưng mày có biết gì không? Bởi hai đứa mình quen

nhau đã lâu, nên chính tao đây sẽ phải đến báo cho con vợ của mày biết về cái chết của mày! Mày thấy việc đó thế nào hả, Thằng Ăn Lửa? Mày có nghĩ, Roxane sẽ mừng vui khi gặp lại tao không?”. Về trù mền, gã nựng nịu vuốt hai ngón tay dọc lưỡi dao. “Còn mày, con phù thủy con... tao rất thích thú cái chuyện mày giao thư cho một thằng leo dây già nua có cái chân cứng đờ chạy nhanh không bằng một nửa tốc độ phi dao của tao”.

“Vũ Công Mây? Mày giết Vũ Công Mây?” Giọng Ngón Tay Bụi bây giờ không thờ ơ nữa.

Đứng lại đi, làm ơn!, Farid thì thầm. Làm ơn, xin chú đứng lại. Cậu vội vàng thì thầm cho lửa lan ra những cọng rơm khác.

“A, vậy là mày chưa biết chuyện đó!” Giọng Basta mềm nhũn ra vì hài lòng. “Đúng thế, thằng bạn cũ của mày đã nhảy xong điệu nhảy cuối cùng. Thử hỏi thằng Mỏ Bụng mà xem, nó có mặt ở đây”.

“Mày nói dối!” Giọng Meggie rung lên.

Farid thận trọng cúi về phía trước. Cậu thấy Ngón Tay Bụi thô bạo đẩy cô ra sau lưng chú và đưa mắt tìm đường trốn chạy, nhưng không có đường ra. Đằng sau chú ấy và Meggie là những bao tải bột chồng chất lên nhau, bên phải là thằng Mỏ Bụng đang chắn đường, bên trái là tay đầy tớ với nụ cười ngu ngốc và chắn trước khung cửa sổ mà qua đó Farid đã nhìn vào trong, là chính gã chủ cối xay. Nhưng dưới chân bọn họ là rơm, rất nhiều rơm, mà rơm thì cũng sẽ cháy nhanh gần như giấy.

Basta cười. Gã thoát nhảy vọt lên đứng trên tảng đá xay và nhìn xuống Ngón Tay Bụi. Gã đứng ngay bên cạnh lỗ cối xay. Vội vàng lên, làm đi, Farid thì thầm, châm một bó rơm nữa và bó rơm thứ nhất và giờ cả hai lên phía trên lỗ cối xay. Hy vọng lần gỗ của cái phễu này cũng sẽ không bắt lửa mà cháy theo. Hy vọng rơm sẽ tuột qua lỗ phễu. Hy vọng. Mấy đầu ngón tay bị bỏng khi cậu đốt bó rơm đang cháy vào lỗ phễu, nhưng Farid không chú ý đến. Ngón Tay Bụi đang nằm trong bấy, và Meggie thì ở cạnh chú ấy. Vài ngón tay bỏng đâu có nghĩa lý gì?

“Đúng thế, thằng Vũ Công Mây tội nghiệp chạy chậm quá”, Basta vừa găm gù vừa ném con dao từ tay này sang tay khác. “Mày chạy nhanh hơn, Thằng Ăn Lửa, tao biết thế, nhưng mày cũng sẽ không thoát được và lần này tao sẽ không chỉ rạch mặt mày, lần này tao rạch da của mày thành từng rẻo từ đầu cho tới chân”.

Bắt đầu! Farid buông cho đám rơm rơi xuống. Cái phễu ngoạm lấy chúng như ngoạm lấy một bao tải lúa và nhổ chúng xuống ủng Basta.

“Lửa! Lửa ở đâu ra thế?” Đó là giọng của gã chủ cối xay. Tên đầy tớ la lên như một con bò nhìn thấy búa đồ tể.

Những ngón tay Farid đau dội lên, làn da bây giờ đã nổi thành bong bóng, nhưng ngọn lửa dưới kia nhảy múa - nó nhảy lên chân Basta, liếm vào hai cánh tay gã. Hoảng hốt, gã lão đảo lùi về, gã đập lưng xuống tảng đá xay và đầu đập vào cạnh tảng đá, chảy máu. Ô đúng thế, Basta sợ lửa, gã còn sợ lửa hơn cả những tai ương mà gã muốn né tránh bằng cách đeo bùng bên cổ.

Farid nhảy theo những bậc cầu thang dẫn xuống, đập tên đầy tớ sang bên, gã trai nhìn cậu trân trân như thể cậu là một bóng ma, nhảy chồm tới Meggie và kéo cô chạy theo, về phía khuôn cửa sổ.

“Nhảy!”, cậu la lên với cô. “Nhảy ra ngoài! Nhanh lên!”.

Meggie run rẩy, tóc dính đầy bột và cô nhắm mắt lại trước khi nhảy. Nhưng cô đã nhảy ra ngoài.

Farid nhìn quanh tìm Ngón Tay Bụi. Chú ấy đang nói chuyện với lửa, trong khi gã chủ cối xay và tên đầy tớ dùng bao tải rỗng tuyệt vọng đập vào thảm rơm đang cháy, nhưng lửa cứ tiếp tục nhảy múa nữa. Nhảy múa cho Ngón Tay Bụi.

Farid ngồi xồm trong khuôn cửa sổ mở. “Đi thôi!”, cậu gọi về phía Ngón Tay Bụi. “Đi thôi chú!”.

Basta ở đâu?

Ngón Tay Bụi gạt gã chủ cối xay sang bên và chạy xuyên qua khói cùng lửa, về phía Basta. Farid tung mình qua khuôn cửa sổ, và khi đã bám tay vào bậu cửa sổ phía ngoài thì cậu nhìn thấy Basta chòng chành vịn vào rìa tảng đá xay nhòem dấy. Bàn tay gã đầy máu vì vừa sờ ra sau gáy. “Tóm lấy nó!”, gã la về phía tên Mỏ Bụng. “Giữ chặt lấy Thằng Ăn Lửa!”.

“Nhanh lên!”, Farid kêu lớn, trong khi những ngón chân của cậu tìm điểm bám trên tường, nhưng Ngón Tay Bụi đập phải một cái bao tải rỗng và trượt ngã nhào trong khi chạy về phía cậu. Gwin nhảy từ trên vai chú ấy xuống và thoăn thoắt chạy về phía Farid, và khi Ngón Tay Bụi nhòem được dấy thì thằng Mỏ Bụng đã đứng chắn giữa chú ấy và khuôn cửa sổ, miệng ho sù sụ, nhưng tay cầm kiếm.

“Xuống đây đi!”, Farid nghe tiếng Meggie gọi, cô đang đứng ngay bên dưới, hai mắt mở to vì sợ hãi, và nhìn trân trân lên phía cậu. Nhưng Farid trèo ngược trở lại, vào cái cối xay đang bốc lửa.

“Cái gì thế? Biến đi!”, Ngón Tay Bụi vừa la về phía cậu vừa quật một cái bao tải đang cháy vào tên Mỏ Bụng. Quần gã này đã bắt lửa. Gã lão đảo chém kiếm ra xung quanh, lần thì chém về phía những lưỡi lửa, lần thì chém về phía Ngón Tay Bụi và đúng khi Farid một lần nữa nhảy vào lớp rơm đang cháy thì lưỡi kiếm của tên kia xẻ dọc chân Ngón Tay Bụi. Người đàn ông lão đảo, ép một bàn tay vào đùi trên, trong khi gã Mỏ Bụng lại một lần nữa nâng kiếm lên, như đã phát điên vì căm thù và đau.

“Không!” Giọng Farid chói lên trong chính tai cậu khi cậu nhảy về phía gã đàn ông nọ, cậu cắn vào vai gã, đập vào gã, cho tới khi gã phải buông kiếm, cái lưỡi kiếm đang chĩa vào ngực Ngón Tay Bụi. Cậu đẩy thằng Mỏ Bụng vào đám lửa, mặc dù tên này cao hơn cậu cả một cái đầu, nhưng nổi tuyệt vọng làm người ta mạnh mẽ. Cậu còn muốn xông về phía Basta khi tên này vừa ho vừa nhô ra từ khói, nhưng Ngón Tay Bụi kéo cậu lùi trở lại và rít lên với lửa cho tới khi những lưỡi lửa hùng hục lướt về phía Basta như một đàn rắn độc nổi điên. Farid nghe tiếng gã la hét, nhưng cậu không xoay người lại. Cậu chỉ tập tễnh bước về phía cửa sổ, đi sát bên Ngón Tay Bụi, người vừa chửi rủa vừa ấn chắc tay lên phần đùi đang chảy máu. Nhưng chú ấy còn sống.

Trong khi lửa cứ tiếp tục ngoạm vào Basta.



**Đêm tốt nhất  
của những đêm tốt nhất**

h g

“Ăn đi”, Merlot nói.

“Cái đó tôi không thể làm được”, Despereaux vừa nói vừa lùi ra xa cuốn sách.

“Tại sao không?”

“Làm như vậy sẽ phá hủy câu chuyện”, Despereaux nói.

**KATE DICAMILLO, DESPEREAUX - *Câu chuyện của người đi  
chu du để học rùng mình***

h g

Sau này không ai còn nhớ họ đã rời xa khu cối xay đó ra sao. Farid chỉ nhớ những hình ảnh, nhớ gương mặt Meggie khi họ tập tễnh đi xuống dòng sông, nhớ màu máu loang trên nước khi Ngón Tay Bụi bước xuống, nhớ cuộn khói bốc lên trời mà họ còn nhìn thấy sau khi đã lội trong nước lạnh trên một tiếng đồng hồ. Nhưng không một kẻ nào đuổi theo họ, cả gã Mô Bụng lẫn tên chủ cối xay hoặc tay đầy tớ của gã ta, Basta cũng không. Chỉ có con Gwin là xuất hiện trên bờ vào một lúc nào đó. Con Gwin ngu ngốc.

Đêm đã khuya lắm rồi thì Ngón Tay Bụi mới bước ra khỏi dòng nước, mặt nhột đi vì kiệt sức. Trong khi anh thả người xuống lớp cỏ, Farid thận trọng lắng tai vào màn tối, nhưng tất cả những gì cậu nghe thấy chỉ là một tiếng rì rào, to và đều đặn, như tiếng thở của một con thú khổng lồ.

“Cái gì thế?”, cậu thì thầm.

“Biển. Cháu đã quên tiếng biển rồi sao?”

Biển. Gwin nhảy lên lưng Farid khi cậu cúi người xem xét vết thương của Ngón Tay Bụi, nhưng cậu xua đuổi nó. “Cút đi!”, cậu sùng sộ với con chồn. “Đi sẵn đi! Ngày hôm nay mày làm hại quá nhiều rồi”. Nói đi, cậu thả con Đánh Úp ra khỏi ba lô và đi tìm một thứ gì để băng vết thương. Meggie vắt cho kiệt nước làn váy trên người cô rồi cũng ngồi xuống bên họ.

“Có nặng không chú?”

“Không có gì!”, Ngón Tay Bụi nói như vậy, nhưng anh giật nảy người lên khi Farid làm sạch vết chém sâu. “Tội nghiệp Vũ Công Mây!”, anh lầm bầm. “Vậy là anh ấy đã thoát chết được một lần, nhưng bây giờ thì Gã Đàn Ông Lạnh lại đến đón anh ấy lần nữa. Ai mà biết được. Chắc những Người Đàn Bà Trắng không ưa chuyện người ta lách qua bàn tay họ sát sạt đến thế”.

“Cháu rất tiếc”. Meggie nói khẽ, khẽ đến mức hầu như Farid không hiểu được. “Cháu rất tiếc. Tất cả đều là lỗi của cháu, chú ấy hoàn toàn chết uổng.

Bởi bây giờ ông Fenoglio còn biết tìm chúng ta ở đâu, ngay cả khi ông ấy đã viết ra được một cái gì đó?”

“Fenoglio”. Ngón Tay Bụi nói cái tên đó ra như người ta nhắc tên một căn bệnh.

“Chú có cảm nhận thấy chúng không?” Meggie nhìn anh. “Cháu cứ nghĩ, cháu như đang cảm nhận câu chữ của ông ấy trên da mình. Cháu nghĩ, bây giờ chúng nó sẽ giết chú Ngón Tay Bụi và bọn cháu sẽ không thể làm được gì để ngăn cản!”.

“Bọn mình đã làm được”, Farid bướng bỉnh nói.

Nhưng Ngón Tay Bụi thì ngả người ra sau và nhìn lên những ngôi sao. “Thật chứ? Rồi ta sẽ xem xem. Rất có thể bây giờ ông già kia đã định cho chú một thứ gì khác. Rất có thể cái chết đang chờ ở một góc khác?”.

“Cứ để nó chờ!”, Farid chỉ nói có vậy và rút từ ba lô của Ngón Tay Bụi ra một chiếc túi. “Một chút bụi tiên chỉ có lợi thôi”, cậu vừa nói vừa rắc thứ bụi long lánh đó lên vết thương. Rồi cậu cởi áo, dùng dao cắt ra một mảnh vải và thận trọng quấn quanh đùi Ngón Tay Bụi. Chuyện thật chẳng dễ dàng với mấy ngón tay bị bỏng, nhưng cậu cố hết sức. Cả khi cảm giác đau khiến mặt cậu nhăn nhó.

Ngón Tay Bụi cầm lấy tay Farid và nhăn trán quan sát. “Trời đất ơi, tay cháu phòng rộp như thể cả một đàn tiên lửa nhảy múa bên trên”, anh nhận định. “Cháu đoán là cả hai chú cháu ta bây giờ cần một thầy lang. Tiếc là cô Roxane không có ở đây”. Vừa thở dài, anh vừa nằm ngửa ra, nhìn bầu trời tối thẫm. “Cháu biết gì không, Farid?”, giọng người đàn ông như đang nói chuyện với những ngôi sao trên kia. “Rõ là chuyện rất lạ. Nếu bố của Meggie không hái chú ra khỏi câu chuyện của chú, thì chắc không bao giờ trong đời chú có nổi một con chó canh tuyệt vời như cháu”. Anh nháy mắt với Meggie. “Cháu có thấy cậu chàng ngoàm lỗ đó như thế nào không? Chú cuộc rằng, thằng Mỗ Bụng cứ nghĩ là chính con gấu của Hoàng Tử Đen đang cắn vào vai nó”.



“Thôi nào, thôi đi chú!”. Farid không biết nhìn đi đâu. Ngượng ngùng, cậu cúi xuống rút một cọng cỏ giữa những ngón chân.

“Đúng như thế. Cậu chàng thông minh hơn chú!”, Ngón Tay Bụi nhận định. “Còn những gì cậu ta làm với lửa thì dần dần khiến chú phát lo lên đấy”.

Farid không nín được nữa, cậu bất giác phải cười. Máu dồn lên vành tai vì kiêu hãnh, nhưng cũng may mà trong đêm tối không ai nhìn thấy.

Ngón Tay Bụi sờ vào đùi và thận trọng đứng dậy. Bước chân thứ nhất khiến anh phải nhăn mặt, nhưng rồi anh tập tễnh đi vài lần xuống bờ sông rồi đi lên. “Có thể chứ”, anh nói. “Hơi chậm hơn bình thường, nhưng sẽ ổn thôi. Mà phải ổn”. Rồi anh dừng lại trước mặt Farid. “Chú nghĩ, chú nợ cháu một món đấy”, anh nói. “Làm sao chú trả được? Rất có thể bằng cách chỉ cho cháu một trò mới chẳng? Một trò chơi với lửa mà không ai làm được ngoài chú? Được chứ?”.

Farid nín thở. “Trò gì vậy chú?”, cậu hỏi.

“Người ta chỉ chơi được trò đó bên biển”, Ngón Tay Bụi trả lời, “nhưng đằng nào ta cũng phải xuống chỗ đó, bởi hai chúng ta cần một thầy lang. Mà thầy lang tốt nhất vùng này sống bên biển. Trong bóng tối của Lũy Thành Đêm”.

Họ quyết định thay nhau gác. Farid là người đầu tiên nhận nhiệm vụ. Trong khi Meggie cũng như Ngón Tay Bụi nằm ngủ phía sau cậu, bên dưới những cái cành sà rất thấp của một cây sồi đá, thì cậu ngồi trên cỏ mà nhìn lên trời, bầu trời còn nhiều sao hơn đám đom đóm đang bay trên bờ sông. Farid gắng sức nhớ lại, có đêm nào mà cậu có được cảm giác như đêm nay, thật hoàn toàn và tuyệt đối hài lòng với bản thân, nhưng cậu không nhớ nổi. Đêm nay là đêm tốt nhất - bất chấp tất cả những nỗi kinh hoàng đã qua, bất chấp những ngón tay bông cứ chốc chốc lại đau nhói lên, mặc dù Ngón Tay Bụi đã rắc bụi tiên và sau đó bôi một lớp thuốc mỡ giảm nóng mà cô Roxane nấu cho chú ấy.

Cậu thấy mình sống động xiết bao. Hùng hực như lửa.

Cậu đã cứu được mạng Ngón Tay Bụi. Cậu mạnh mẽ hơn những câu chữ. Mọi thứ đều tốt đẹp.

Sau lưng cậu hai con chồn đang cãi cọ với nhau, chắc là vì một món chiến lợi phẩm. “Khi mặt trăng lên đến đỉnh đồi thì cháu nhớ đánh thức chú!”, Ngón Tay Bụi nói như thế, nhưng khi Farid bước đến bên thì thấy chú ấy đang ngủ thật sâu, gương mặt hiền hòa đến mức Farid quyết định để chú tiếp tục ngủ, và quay trở lại chỗ gác của cậu dưới trời sao.

Sau đó một chút, khi cậu nghe tiếng bước chân vang lên, thì người đến không phải Ngón Tay Bụi mà là Meggie, cô đứng sát sau lưng cậu. “Chốc chốc mình lại tỉnh dậy”, cô nói. “Mình không thể ngưng suy nghĩ được”.

“Về việc ông Fenoglio làm cách nào tìm được bạn?”

Cô bé gật đầu.

Cô bạn vẫn còn tin vào những câu chữ nhiều quá. Farid thì tin vào những thứ khác, tin vào con dao của cậu, tin vào mưu mẹo và lòng dũng cảm. Và tin vào tình bạn.

Meggie ngả đầu vào vai bạn và cả hai cùng im lặng, im lặng như những ngôi sao trên đầu họ. Tới một lúc, có một ngọn gió nổi lên, lạnh lùng và cuốn xoáy, mặn như nước biển, và Meggie ngồi dậy, vòng hai cánh tay ôm lấy đầu gối.

“Thế giới này”, cô hỏi. “Bạn có thích thế giới này không?”

Một câu hỏi mới kỳ quặc làm sao. Farid chẳng bao giờ đặt ra những câu hỏi như vậy. Vì vậy thích được ở bên Ngón Tay Bụi. Còn đó là chỗ nào, cậu không quan tâm.

“Thế giới này thật độc ác, bạn có thấy như thế không?”, Meggie nói tiếp. “Ba Mo thường nói với mình như thế: rằng mình hay quên là nó độc ác tới mức nào”.

Farid vuốt những ngón tay bị bỏng lên mái tóc sáng màu của cô. Cả trong bóng tối nó cũng long lanh tỏa sáng. “Tất cả đều ác độc”, cậu nói. “Cái thế giới nơi mình tới đây, cái thế giới nơi bạn ra đi, và thế giới này nữa. Trong thế giới của bạn người ta không thể nhìn ngay ra sự độc ác, nó được che giấu kỹ hơn, nhưng nó vẫn có mặt”.

Cậu vòng cánh tay ôm lấy bạn, cảm nhận nỗi sợ của cô, nỗi lo của cô, cơn giận dữ của cô... hầu như cậu có thể nghe thấy tiếng cô thì thầm, rõ rệt như giọng lửa.

“Bạn có biết chuyện gì kỳ quặc không?”, Meggie hỏi. “Ngay bây giờ, nếu có thể quay trở lại, mình sẽ không quay về. Thật là điên, đúng không? Như thể mình đã muốn đến đây từ lâu lắm rồi, đến một địa điểm như nơi này. Tại sao? Thật khủng khiếp!”.

“Khủng khiếp nhưng mà đẹp”, Farid nói và hôn cô. Mùi vị nụ hôn trên môi cô thật ngon, ngon hơn nhiều thứ mật lửa của chú Ngón Tay Bụi. Ngon hơn tất cả những thứ khác mà cậu từng nếm trải tới nay. “Đằng nào thì bạn cũng không thể quay trở lại được”, cậu thì thầm với cô. “Ngay khi chúng ta giải phóng cho cha bạn xong, mình sẽ giải thích cho chú ấy hiểu điều đó”.

“Giải thích điều gì?”

“Thì, giải thích rằng chú ấy phải để bạn ở đây. Bởi bây giờ bạn thuộc về mình và mình sẽ ở lại bên chú Ngón Tay Bụi”.

Cô cười và ngượng ngùng áp mặt vào vai chú. “Chắc hẳn ba Mo không muốn nghe đâu”.

“Thì đã sao? Hãy nói với ba bạn rằng, ở đây con gái trạc tuổi bạn thường đã lấy chồng rồi”.

Cô cười một lần nữa, nhưng rồi mặt cô thoát nghiêm trang. “Rất có thể ba Mo cũng ở lại”, cô nói khẽ. “Có lẽ tất cả chúng mình ở lại... Resa và Fenoglio. Chúng mình sẽ đón bà Elinor và ông Darius sang đây. Và sau đó, tất cả sẽ sống hạnh phúc cho tới cuối đời”. Vẻ buồn bã đã lên chui trở lại vào giọng cô. “Chỉ không được phép cho chúng treo cổ Mo lên. Farid!”, cô

thì thầm. “Bọn mình sẽ cứu ba, đúng không? Và cả mẹ mình cũng như những người khác nữa. Trong các câu chuyện bao giờ cũng như vậy: Đầu tiên xảy ra những chuyện trầm trọng, nhưng rồi mọi thứ đều kết thúc tốt đẹp. Mà đây là một câu chuyện”.

“Chắc chắn thế!”, Farid nói, dù gắng hết sức mà cậu vẫn chưa tưởng tượng nổi cái kết thúc tốt đẹp đó ra sao. Mặc dù vậy, cậu vẫn hạnh phúc.

Lát sau Meggie ngủ thiếp đi bên cậu. Và Farid ngồi và canh chừng cho cô bạn - canh chừng cho cô và cho Ngón Tay Bụi, suốt đêm hôm đó. Đêm tốt nhất của những đêm tốt nhất.



## Những câu chữ thích hợp

h g

Một đền thờ như thế không phải là nơi ở cho cái Ác. Bởi nếu cái Ác có một căn hộ đẹp đến như thế, thì cái Thiện thậm chí sẽ muốn sống bên cạnh nó.

**WILLIAM SHAKESPEARE,**  
*Cơn bão*

h g

Tên đầy tớ chuồng ngựa là một gã trai ngu dốt, phải cần tới cả vĩnh hằng mới thắng xong yên cương cho con ngựa đáng nguyên rủa. Một tên như thế này không thể nào là do mình tạo ra!, Fenoglio nghĩ. Cũng may mà hôm nay mình đang vui. Ô đúng thế, ông đang vui ngất trời. Từ mấy tiếng đồng hồ nay ông khe khẽ huýt sáo một mình, bởi ông đã làm xong. Nhà văn đã tìm ra giải pháp! Câu chữ của ông đã tuôn chảy xuống giấy như thể bấy lâu nay chúng chỉ chờ được vớt ra khỏi biển chữ nghĩa. Những câu từ thích hợp. Những câu từ duy nhất đúng. Chỉ như vậy câu chuyện mới có thể đi tiếp và mọi thứ sẽ xoay sang hướng tốt đẹp. Ông thật sự còn là một pháp sư, một phép sư câu từ thượng hạng. Không ai có thể so sánh với ông, đúng thế, có lẽ chỉ vài người thôi, nhưng không phải là trong thế giới này, mà là trong thế giới của ông. Giá mà tên đầy tớ ngu ngốc này nhanh nhanh lên cho một chút. Đã tới giờ ông phải đến chỗ Roxance, bởi nếu không cô ấy sẽ phi ngựa đi mà không mang thư theo! Và như vậy thì Meggie làm sao nhận được nó? Bởi suy cho cùng, tới nay vẫn chưa thấy tăm hơi gì của chàng trai máu nóng trẻ tuổi được ông gửi tới chỗ cô. Chắc là cậu chàng đã bị lạc đường trong Dải Rừng Không Có Đường Đi, cái anh chàng mặt bầm ra sữa...

Ông sờ lá thư gài bên dưới áo choàng. Cũng may mà câu chữ là một thứ đồ vật nhẹ như lông chim, kể cả những câu chữ quan trọng nhất. Roxane sẽ không phải vất vả khi mang vác khi cô đưa đến chỗ Meggie bản án tử hình dành cho gã Đầu Rắn. Và thêm một thứ nữa sẽ được cô mang đến cái vương quốc nằm bên bờ biển - chiến thắng chắc chắn cho Cosimo. Miễn là chàng ta không xuất quân trước khi Meggie nhận được thứ gì để đọc!

Cosimo thì như muốn cháy lên vì nôn nóng. Anh ta khao khát chờ đến ngày được dẫn lính sang phía bên kia của dải rừng. “Bởi anh ta muốn tìm hiểu xem anh ta là ai!”, cái giọng khê khàng kia lại thì thầm trong đầu Fenoglio (hay là nó nằm trong tim ông nhỉ?). “Vì anh ta rộng không như một cái hộp chẳng được đựng thứ gì, thiên thần trả thù xinh đẹp của nhà mi. Và hồi ức đi mượn, mấy bức tượng đá, đó là tất cả những gì cậu bé tội nghiệp đó có, và những câu chuyện của nhà mi về những hành động anh hùng, những hành động mà cậu chàng tuyệt vọng đi tìm tiếng vọng của chúng trong trái tim trống rỗng nhưng không thấy. Lẽ ra nhà mi phải gắng

sức đưa chàng Cosimo thực sự quay trở lại, từ vương quốc của người chết, nhưng nhà im đã không dám làm!”.

Im đi! Fenoglio bực bội lắc đầu. Tại sao những suy nghĩ khuấy rối này cứ chốc chốc lại nổi lên? Mọi thứ rồi sẽ tốt đẹp, chỉ cần Cosimo ngồi lên ngai của gã Đầu Rắn. Lúc đó anh ta sẽ có những hồi ức của riêng mình và mỗi ngày sẽ nhận thêm được những hồi ức mới. Và chẳng bao lâu sự trống rỗng sẽ bị quên đi.

Nó đây. Cuối cùng thì ngựa của ông cũng được thắng xong yên cương. Miệng nhếch lên chế nhạo, tay đầy tớ chuồng ngựa đỡ ông trèo lên. Một thằng mới ngu làm sao! Fenoglio biết rất rõ rằng đáng đáp ông chẳng mấy hay ho khi ngồi trên lưng ngựa. Thì đã sao? Đó là những con quái vật đáng sợ, những con ngựa này, quá mạnh mẽ trong khiêu thăm mỷ của ông, nhưng một nhà văn sống trong cung vua chẳng bao giờ đi bộ như nông dân. Ngoài ra, bằng cách này ông sẽ tới nơi nhanh hơn - nếu con quái vật cũng muốn đi cùng một hướng như ông muốn. Người ta phải vất vả bao nhiêu mới có thể thúc cho nó cất bước...

Vó ngựa khua trên nền sân lát đá, đi qua những thùng chứa nhựa đường và những mũi sắt mà Cosimo đã cho cắm vào tường. Cho đến nay, lũy thành cứ đêm đến là vang vọng tiếng búa thợ rèn, và những căn lều gỗ dọc tường là nơi ngủ cho những người lính của Cosimo, nằm sát bên nhau như những con nhộng trong tổ. Quả đúng như thế, ông đã tạo nên một thiên thần chiến trận, nhưng có phải thiên thần xưa nay vốn hiếu chiến không? Chà, đơn giản là mình không hiểu cách tạo ra những thiên thần hiền lành, Fenoglio nghĩ khi ông thúc ngựa bước trên sân lũy thành. Những nhân vật tốt của mình hoặc đi theo sự bất hạnh như Ngón Tay Bụi, hoặc hòa vào đám kẻ cướp như Hoàng Tử Đen. Liệu ông có thể tạo ra được một nhân vật như Mortimer? Chắc là không.

Khi Fenoglio phi ngựa ra gần tới cổng ngoài thì cánh cổng mở ra, khiến thoát đầu ông cứ tưởng rằng đám lính gác mãi rồi cũng biết cách tỏ lòng kính trọng trước nhà văn của triều đình, nhưng cái cách họ cúi đầu quá thấp cho thấy, cử chỉ đó không thể nào được dành cho ông.

Cosimo đi ngược lại qua cánh cổng mở rộng, chàng cười một con ngựa trắng, trắng đến mức trông nó như không có thực. Trong bóng tối trông chàng còn đẹp hơn cả trong ánh sáng ban ngày, nhưng có phải mọi thiên thần xưa nay đều như thế không? Chỉ có bảy người lính đi theo, chàng không bao giờ mang theo nhiều người trong cuộc cỡi ngựa đêm. Thế nhưng sát cánh bên chàng còn một người nữa: Brianna, con gái của Ngón Tay Bụi, không còn trong làn váy cũ của bà chủ Violante tội nghiệp, như thuở trước cô thường mặc, mà trong một những tấm váy do chính Cosimo tặng nàng. Chàng đồ ngập nàng với tặng phẩm, trong khi thậm chí không cho phép vợ chàng rời khỏi lũy thành, cả đứa con trai chung của họ cũng vậy. Nhưng bất chấp tất cả những bằng chứng của tình yêu, ánh mắt Brianna vẫn chẳng mấy hạnh phúc. Mà làm sao hạnh phúc nổi? Ai có thể vui sướng khi người ta yêu lên kế hoạch ra chiến trận?

Viễn cảnh đó có vẻ không hề ngăn cản được sự vui vẻ của Cosimo. Ngược lại. Ánh mắt chàng vô tư thanh thản, như thể tương lai chỉ có thể mang lại duy nhất những điều tốt đẹp. Đêm nào cũng phi ngựa đi, chàng dường như không cần ngủ, và người ta kể với Fenoglio rằng chàng phi ngựa mạo hiểm đến mức hầu như không vệ sĩ nào đuổi kịp - như một người đàn ông đã được nghe nói rằng, chẳng lẽ nào thì cái chết cũng không thể giữ được anh. Đã như thế thì chuyện chàng chẳng nhớ đến cái chết lẫn sự sống đâu có quan trọng gì?

Ngày và đêm, Balbulus tô điểm cho những dòng văn về cuộc đời đã mất bằng những bức tranh đẹp tuyệt vời. Phải có trên một tá những người chép văn cung cấp cho ông ta những trang sách viết tay. “Chồng tôi vẫn chưa muốn bước vào thư viện!”, Violante đã cay đắng nhận xét như vậy khi Fenoglio gặp nàng lần gần đây nhất. “Nhưng anh ấy chất đầy tất cả các bọc đọc những cuốn sách về bản thân anh ấy”.

Đúng thế, đáng tiếc là điều đó quá rõ ràng: Những câu chữ mà Fenoglio và Meggie đã dùng để tạo nên chàng ta không là đủ đối với Cosimo. Đơn giản là không đủ. Và tất cả những gì chàng ta nghe về bản thân mình, có vẻ như thuộc về một người khác. Rất có thể vì thế mà chàng yêu con gái của Ngón Tay Bụi: bởi cô không thuộc về người đàn ông được coi là chính chàng trước khi chết. Fenoglio luôn phải dệt nên những bài tình ca tha thiết mới cho Brianna. Đa phần ông đạo từ những nhà thơ khác. Xưa đến nay



ông vốn có năng khiếu nhớ thơ, mà Meggie thì lại không có ở đây để bắt gặp ông trong những vụ đạo thơ nọ. Lần nào Brianna cũng rung rung nước mắt khi một trong những người diễn trò, những người bây giờ lại được chào đón trong lũy thành này, hát cho cô nghe một trong những bài ca đó.

“Fenoglio!” Cosimo ghim cương ngựa, và Fenoglio cúi đầu thật thấp như một động tác dĩ nhiên, việc mà ông chỉ có thể làm trước vị vua trẻ tuổi này mà thôi. “Người muốn đi đâu vậy, nhà văn? Tất cả đều đã sẵn sàng để lên đường!”. Giọng chàng cũng hùng hực non nóng như con ngựa chàng đang cưỡi, con ngựa cứ chốc chốc lại nóng nảy nhún nhảy và đe dọa truyền sự nóng nảy của nó sang con ngựa của Fenoglio. “Hay giờ nhà người đã đổi ý, muốn ở lại đây để gọt sẵn bút dành cho việc viết những bài ca chiến thắng mà nhà người sẽ viết cho ta?”.

Lên đường? Sẵn sàng?

Fenoglio bối rối nhìn quanh, nhưng Cosimo cười lên ha hả. “Chẳng lẽ nhà người nghĩ, ta phải cho toàn bộ quân lính tụ tập về lũy thành này đã? Cho việc này, đã quá đủ từ lâu. Họ cắm trại dưới bờ sông. Ta chỉ còn chờ thêm một đoàn lính đánh thuê mà ta cho mời về từ phía bắc. Rất có thể ngày mai là họ về tới đây rồi!”.

Ngày mai? Fenoglio thoáng nhìn về phía Brianna. Ra thế mà ánh mắt cô ấy buồn rầu tới vậy. “Thần cầu xin bệ hạ, muôn tâu vệ hạ!”. Fenoglio không thể che được sự âu lo trong giọng mình. “Như thế là quá sớm! Xin chờ thêm chút đã!”.

Nhưng Cosimo chỉ mỉm cười. “Mặt trăng màu đỏ, nhà văn! Các thầy bói cho đây là một dấu hiệu tốt. Một dấu hiệu tốt mà người ta không được phép bỏ qua, nếu không nó sẽ thành điềm gở”.

Thật là chuyện ngu ngốc! Fenoglio cúi đầu xuống, để Cosimo không nhận thấy vẻ bức bối trên mặt ông. Đằng nào thì chàng ta cũng biết, sự yêu thích mà nhà vua trẻ tuổi dành cho đám bói bài và thầy bói đối với ông chỉ là một chuyện khó chịu, đến mức ông coi tất cả bọn họ là một băng đảng lừa đảo tham tiền. “Thần xin được nói một lần nữa, muôn tâu bệ hạ!”. Đã không biết bao lần Fenoglio nhắc lại lời cảnh báo này, ông dần cảm thấy vị

của nó oải đi, trở thành nhàn nhạt trên lưỡi. “Thứ duy nhất có thể mang lại cho bệ hạ sự xui xẻo là một cú lên đường quá sớm!”.

Nhưng Cosimo thương hại lắc đầu. “Nhà ngươi là một gã đàn ông già nua, Fenoglio”, chàng nói, “máu nhà ngươi đã chảy chậm lại rồi, nhưng ta còn trẻ! Ta phải chờ đợi cái gì nữa? Chờ gã Đầu Rắn kia cũng đi mua lính đánh thuê về và dựng chiến hào trên mọi ngã dẫn lên Lũy Thành Đêm sao?”

Chắc gã đã làm điều đó từ lâu rồi, Fenoglio nghĩ thầm. Và vì thế mà chàng cần phải chờ những câu chữ, chờ những câu chữ của tôi, và chờ Meggie đọc chúng lên, giống như cô bé đã đọc cho chàng về đây. Hãy chờ giọng cô! “Chỉ một, hai tuần nữa thôi, muôn tâu bệ hạ!”, ông sắc giọng nói. “Những người nông dân của bệ hạ cần phải gặt hái cho xong. Nếu không thì họ biết sống qua mùa đông bằng gì?”.

Nhưng đó là điều mà Cosimo không muốn nghe. “Đúng là cách nói năng của người già!”, chàng bực bội. “Những từ ngữ bốc lửa của nhà ngươi đi đâu rồi? Họ sẽ sống bằng lương thực dự trữ của gã Đầu Rắn, bằng hạnh phúc chiến thắng của chúng ta, bằng số bạc trên Lũy Thành Đêm mà ta sẽ cho rải khắp làng quê!”.

Bạc không ăn được, muôn tâu bệ hạ, Fenoglio nghĩ, nhưng ông không nói ra. Thay vào đó, ông nhìn lên trời. Lạy Chúa, mặt trăng đã đứng quá cao rồi!

Nhưng Cosimo còn một điều nữa muốn nói.

“Có chuyện này ta đã muốn hỏi nhà ngươi lâu rồi”, chàng cất tiếng đúng khi Fenoglio đã muốn lắm bắm một lời xin lỗi để chia tay. “Nhà ngươi có quan hệ tốt với những người diễn trò. Tất cả đều kể về Chàng Phun Lửa, người có thể nói chuyện với lửa...”

Qua khóe mắt Fenoglio thấy Brianna cúi đầu xuống. “Có phải bệ hạ nói đến Ngón Tay Bụi?”.

“Đúng, tên ông ấy như vậy. Ta biết, người đó là cha của Brianna”. Cosimo hướng về phía cô một cái nhìn dịu dàng. “Nhưng nàng không muốn

nói về cha mình. Ngoài ra nàng nói rằng, nàng không biết ông ấy đang ở đâu. Rất có thể nhà người biết điều đó chẳng?”. Cosimo vuốt ve cần cổ của con ngựa. Mặt chàng như đang cháy lên vì sắc đẹp.

“Tại sao? Bệ hạ muốn gì ở anh ta?”.

“Cha, chưa rõ ràng hay sao? Ông ấy nói chuyện được với lửa! Họ kể rằng, ông ấy có thể để cho những lưỡi lửa bốc lên cao hàng mét, mà chúng không hề làm ông ấy bị bỏng”.

Fenoglio hiểu Cosimo muốn nói tới điều gì. “Bệ hạ muốn có Ngón Tay Bụi trong cuộc chiến của mình”. Đến đây thì ông không nín được nữa, ông cười lên thành tiếng.

“Có chuyện gì mà buồn cười?” Cosimo nhăn trán.

Ngón Tay Bụi, Vũ Công Lửa, được sử dụng làm vũ khí! Fenoglio lắc đầu.

“Vâng thì”, ông nói. “Thần biết Ngón Tay Bụi khá rõ”. Ông thấy Brianna ngạc nhiên nhìn ông. “Và anh ta có thể làm nhiều chuyện, nhưng chắc chắn không phải là một chiến binh. Anh ta sẽ chỉ cười bệ hạ mà thôi”.

“Chà, tốt hơn là ông ấy không nên làm như vậy”. Nổi bực bội trong giọng nói của Cosimo toát lên rất rõ ràng. Nhưng Brianna vẫn còn nhìn Fenoglio không ngưng, dường như trên lưỡi cô đang cháy lên cả ngàn câu hỏi. Cứ làm như thế bây giờ là thời điểm thích hợp cho chuyện hỏi han!

“Muôn tâu hoàng thượng”, nhà văn vội vàng nói. “Xin tha lỗi cho thần bây giờ! Một đứa con của cô Minerva bị ốm, và thần đã hứa sẽ đến chỗ mẹ của Brianna để mua cho nó một ít thuốc.”

“Ra vậy. Được thôi, dĩ nhiên, hãy phi ngựa đi, ta sẽ nói chuyện sau.” Cosimo lại cầm lấy dây cương của mình. “Nếu nó không khỏe lên, hãy nói cho ta biết, ta sẽ gửi đến cho cô ta một thầy lang.”

“Thần cảm ơn bệ hạ!”, Fenoglio nói, nhưng trước khi ông thật sự lên đường, ông còn phải đặt ra một câu hỏi nữa. “Thần có nghe kể, người vợ của bệ hạ không được khỏe?” Balbulus đã kể cho ông nghe điều đó. Hiện thời thì đó là người duy nhất được cho tới gặp Violante.

“Ô, nàng ta chỉ giận dữ mà thôi.” Cosimo cầm lấy tay Brianna, làm như thể nhà vua phải an ủi nàng vì người ta vừa nói đến vợ nhà vua. “Violante là người dễ nổi giận. Đó là tính cách nàng ta được truyền từ người cha. Violante không hiểu nổi rằng ta không thể để cho nàng ta ra khỏi thành. Trong khi ai cũng thấy rõ là mật thám của cha nàng ta ở khắp mọi nơi, mà ai sẽ là nơi chúng đến để hỏi han nghe ngóng đầu tiên? Dĩ nhiên là Violante và Jacopo.”

Thật khó mà không tin được từng lời từng lời được thốt ra từ cặp môi xinh đẹp đến như thế, nhất là khi nó được nói lên bằng sự tin tưởng trung thực đến như vậy. “Vâng thì, chắc là bệ hạ có lí! Nhưng xin đừng quên rằng, vợ của bệ hạ căm thù cha mình.”

“Người ta có thể căm thù một kẻ nào đó mà đồng thời vẫn tuân lệnh hắn. Có phải sự thực như thế không?” Cosimo nhìn Fenoglio với ánh mắt rạng ngời, trong sáng như mắt trẻ thơ.

“Vâng, vâng, chắc thế”, ông bắn khoả trả lời. Mỗi lần Cosimo nhìn ông như vậy, Fenoglio lại có cảm giác như ông vừa phát hiện thấy một trang còn trống trong một cuốn sách, một cái lỗ nhậy găm trong tấm thảm câu chữ được dệt hoàn hảo.

“Muôn tâu bệ hạ”, ông nói và lại thêm một lần nữa cúi đầu rồi vụng về thúc cho con ngựa đi ra phía cổng.

Brianna đã miêu tả cho ông rất rõ con đường dẫn đến trang trại của mẹ cô. Ngay sau khi Roxane tới thăm ông trong lũy thành, ông đã hỏi cô đường đi bằng về ngày thơ hết mực, với lí do là ông bị đau xương. Con gái của Ngón Tay Bụi là một đứa trẻ kì lạ. Cô ta hoàn toàn không muốn biết gì về cha mình và chắc là cũng chẳng muốn biết nhiều về mẹ mình. Cũng may mà cô ta đã cảnh báo ông trước một con ngỗng, nên ông đã siết thật chặt dây cương khi nó quàng quạc vỗ cánh lao về phía ông.

Khi nhà văn cưỡi ngựa phi vào sân thì Roxane đang ngồi trước nhà. Một ngôi nhà nghèo nàn. Vẻ đẹp của cô chẳng thích hợp với nơi này, nó giống một món đồ nữ trang quý giá cài trên mũ một gã ăn mày. Đứa con trai ngủ bên cô, ngay bên ngưỡng cửa, người cuộn tròn lại như chó con, đầu gối vào lòng mẹ.

“Nó muốn đi theo”, người phụ nữ nói trong khi ông Fenoglio vụng về tuột từ trên ngựa xuống. “Cô bé con cũng khóc khi tôi nói với nó là tôi cần phải đi xa. Nhưng tôi không thể mang chúng theo, không thể mang chúng tới chỗ gã Đầu Rắn. Gã đó đã có lần cho treo cổ cả trẻ con. Một người bạn gái của tôi sẽ trông chừng chúng, trông chừng con bé, trông chừng thằng bé, trông chừng đám cây cối và súc vật...”

Cô vuốt ve mái tóc thẫm màu của đứa con trai, và trong một thoáng, Fenoglio đã mong muốn cô dừng lên đường. Nhưng nếu như thế thì những từ ngữ của ông sẽ ra sao? Ai là người ngoài ra có thể tìm được Meggie? Chẳng lẽ ông lại phải một lần nữa xin Cosimo một anh lính, để rồi anh ta cũng không quay trở lại. Cha, ai mà biết được, rất có thể cả Roxane cũng sẽ không quay trở về, lại có tiếng thì thầm chế nhạo vang lên trong ông. Và những câu chữ vô giá của nhà mi sẽ mất đi. “Ngu ngốc!”, ông bực bội. “Dĩ nhiên là ta đã có chép lại một bản.”

“Ông nói gì thế?”, Roxane ngạc nhiên nhìn ông.

“À không, không có gì đâu!” Trời đất, bây giờ ông đã lằm cẩm đến mức nói chuyện một mình. “Tôi phải kể cho cô nghe một điều nữa. Đừng đi về phía cối xay! Có một người diễn trò, đến đây hát cho Cosimo, đã mang cho tôi tin nhắn từ Hoàng Tử Đen.”

Roxane áp tay lên miệng.

“Không, không. Không đến nỗi quá tệ thế đâu!”, Fenoglio nhanh chóng xoa dịu cô. “Vâng thì, có vẻ rõ ràng cha của Meggie đang là tù nhân của gã Đầu Rắn, nhưng nói cho thật lòng thì tôi đã e ngại điều này từ trước. Còn Ngón Tay Bụi và Meggie- để nói cho ngắn gọn: Cái cối xay nơi Meggie đến để đợi tôi chắc chắn là đã bị đốt cháy. Gã chủ cối xay kể rằng có một con

chòn đã phù phép cho lửa rơi từ trên mái nhà xuống, trong khi gã phù thủy mặt sẹo đứng nói chuyện với lửa. Anh ta mang theo một con quỷ trong hình dạng một cậu bé da đen, con quỷ này đã cứu anh ta khi anh ta bị thương, và một cô bé.”

Roxane nhìn ông lơ đãng, như thể cô phải nghĩ một hồi mới tìm được ý nghĩa trong những câu ông vừa nói. “Bị thương?”

“Đúng thế, nhưng họ đã trốn thoát! Đó là chuyện chính! Roxane, cô nghĩ sao, liệu cô có thể tìm được họ không?”

Roxane vượt qua trán mình. “Tôi sẽ gắng!”

“Xin cô đừng lo!”, Fenoglio nói.” Chính cô đã nghe rồi đó. Ngón Tay Bụi bây giờ có một con quỷ lo cho anh ta. Mà ngoài ra - không phải xưa nay anh ta chỉ có một mình mà vẫn luôn xoay xở trót lọt?”

“Ô, đúng! Cái đó đúng.”

Fenoglio nguyên rửa từng nếp nhăn trên gương mặt già nua của ông, người phụ nữ đẹp quá. Tại sao ông không có được gương mặt của Cosimo? Mặc dù - liệu điều đó có khiến cô ấy thích thú? Cô ấy yêu Ngón Tay Bụi, Ngón Tay Bụi, người lẽ ra đã phải chết từ lâu rồi, nếu cứ theo đúng những gì mà ông từng viết nên. Fenoglio!, nhà văn nghĩ. Nhà mi đi quá xa rồi. Nhà mi cư xử như một gã tình nhân ghen tuông!

Nhưng chẳng lẽ Roxane cũng chẳng để ý tới ông. Cô nhìn xuống cậu bé đang ngủ trong lòng cô. “Brianna đã giận dữ khủng khiếp khi nó biết là tôi sẽ phi ngựa đi tìm bố nó”, cô nói. “Tôi chỉ hi vọng rằng, Cosimo trông chừng cô bé, và rằng anh ta sẽ không bắt đầu cuộc chiến trước khi tôi quay trở lại.”

Nghe tới đây, Fenoglio im lặng. Ông cần phải kể những gì về kế hoạch của Cosimo? Để cô còn lo lắng thêm hay sao? Không. Ông rút lá thư dành cho Meggie ra từ dưới áo choàng. Chữ viết sẽ biến thành những âm thanh, những âm thanh hùng mạnh... Chưa bao giờ ông để cho Rosenquarz gắn xi thận trọng như gắn xi lá thư này.

“Lá thư này có thể cứu cha mẹ của Meggie”, ông nói bằng giọng thúc hối, “nó có thể cứu cha cô bé, và có thể cứu tất cả chúng ta, nên xin cô chú ý giữ gìn nó!”

Roxane xoay xoay và vẩy vẩy tấm giấy da được gắn xi, nhưng cô có cảm giác là nó quá nhỏ bé cho những từ ngữ lớn lao đến như thế. “Tôi chưa bao giờ nghe kể về một lá thư có thể mở được nhà ngục của Lữ Thành Đêm”, cô nói. “Ông thấy đề cô bé đó hi vọng hảo huyền là có đúng không?”

“Đây không phải là hi vọng hảo huyền”, Fenoglio nói, hơi bực mình về chuyện cô chẳng mấy tin câu từ của ông.

“Thôi được rồi. Nếu tôi tìm thấy Ngón Tay Bụi và cô bé vẫn còn ở bên anh ấy, thì nó sẽ nhận được thư của ông.” Roxane vuốt tóc con trai lần nữa, chậm và nhẹ như thể cô muốn vuốt đi một chiếc lá nhỏ trên đó. “Con bé có yêu cha nó không?”

“Ô có chứ, nó rất yêu cha nó.”

“Con gái tôi cũng vậy. Brianna yêu Ngón Tay Bụi đến mức nó không nói với anh ấy một lời. Thuở trước khi anh ấy bỏ đi xa, cứ đơn giản mà bỏ đi, đi vào rừng, đi xuống biển, đi tới những nơi nào ngọn lửa hoặc ngọn gió gọi anh ấy, thì con bé luôn chạy nhào theo cha trên đôi chân bé tí. Tôi tin rằng, anh ấy thậm chí không nhận ra điều đó, anh ấy luôn biến đi nhanh như một con cáo vừa cắp được một con gà. Nhưng mặc dù vậy con bé vẫn yêu anh ấy. Tại sao? Thằng bé cũng yêu anh ấy. Nó thậm chí còn nghĩ rằng anh ấy cần nó, nhưng Ngón Tay Bụi chẳng cần ai đâu, chỉ cần lửa.”

Fenoglio trầm ngâm nhìn cô. “Vậy là cô nhầm rồi!”, ông nói. “Anh ấy bất hạnh cùng cực, vào lúc anh ấy xa cô. Cô phải nhìn anh ấy lúc đó mới hiểu được.”

Người phụ nữ nhìn ông thật kinh ngạc. “Ông biết chỗ anh ấy đã tới?”

Nói gì bây giờ? Đồ ngu ngốc già nua lắm lắm, nhà mi lại vừa nói ra cái gì vậy? “Vâng thì”, ông lắp bắp “Vâng. Vâng. Bản thân tôi cũng đã từng ở

đó.” Lại đây nào, những câu dối trá. Chúng đi đâu rồi? Trong trường hợp này mà đưa sự thật ra thì chẳng mấy hay ho. Phải có vài lời nói dối đẹp đẽ, có khả năng giải thích tất cả. Tại sao, để thay đổi, ông không thể tìm cho Ngón Tay Bụi vài lời tốt đẹp - ngay cả khi ông đang ghen với anh ta vì người vợ này.

“Anh ấy có nói, anh ấy không thể quay trở lại.” Cô không tin, người ta nghe thấy rõ điều đó trong giọng Roxane, cô không tin cho dù cô muốn tin đến đâu.

“Chính như vậy đây! Anh ấy đã trải qua một thời gian khủng khiếp! Capricorn đã cho Basta truy lùng anh ấy, chúng tóm được anh ấy và mang đi, thật xa... Chúng muốn ép anh ấy phải nói ra cách nói chuyện với lửa.” Ô, chúng đến rồi đây, những lời nói dối. Mà ai có thể biết được? Rất có thể chúng rất gần với sự thực thì sao? “Xin hãy tin tôi, Basta đã trả thù đầy đủ cho chuyện cô chọn Ngón Tay Bụi và không chọn gã! Chúng đã giam anh ấy, hàng năm trời, mãi sau rồi anh ấy mới thoát được ra, nhưng chẳng bao lâu chúng lại bắt được anh ấy trở lại. Đã đánh anh ấy gần chết.” Cái này là do Meggie kể cho ông nghe. Một chút sự thực trộn vào chỉ có lợi thôi, mà Roxane thì đâu có cần biết rằng trận đòn ấy là vì Resa. “Thời gian đó khủng khiếp, khủng khiếp lắm!” Fenoglio cảm nhận rõ nỗi đam mê kể chuyện chảy qua các huyết quản trong ông, cái nỗi ham mê quan sát đôi mắt Roxane mở lớn ra, đôi mắt như dán sát vào môi ông, khao khát chờ từng lời. Ông có cần phải làm cho Ngón Tay Bụi xấu xa thêm một chút không? Không, ông đã giết anh ấy, hôm nay ông phải tặng anh ấy một món quà. Hôm nay ông sẽ làm cho vợ anh ấy tha thứ cho anh ấy mãi mãi, tha thứ cho chuyện anh ấy đã đi xa tới mười năm trời. Thỉnh thoảng mình cũng có thể là một người tốt bụng!, Fenoglio nghĩ.

“Anh ấy đã nghĩ là anh ấy chết. Anh ấy nghĩ là sẽ không đời nào còn gặp lại được cô, và đó là chuyện trầm trọng nhất đối với anh ấy.” Fenoglio phải hắng giọng. Ông đam mê cảm động về chính những câu chữ của mình - và Roxane cũng cảm động. Ô, đúng vậy. Ông nhìn thấy vẻ nghi ngờ biến ra khỏi ánh mắt cô, nhìn thấy ánh mắt ấy mềm xuống, mềm xuống trong tình yêu. “Sau đó anh ấy đã đi lang thang qua nhiều quốc gia, nhiều mảnh đất khác nhau, như một con chó bị đuổi ra khỏi nhà, luôn đi tìm một con đường không dẫn vào tay Basta hay Capricorn, mà cuối cùng con đường đó đang



có cô đứng chờ anh ấy.” Giờ thì những từ ngữ lại tuôn chảy ra như tự thân chúng muốn, như thể ông thật sự biết và hiểu tất cả những gì Ngón Tay Bụi đã cảm nhận trong những năm tháng đó. “Anh ấy rất cô đơn, thật sự là rất cô đơn, tim anh ấy lạnh như một hòn đá vì cảnh sống đơn độc. Trong đó chỉ có niềm mong nhớ mà thôi, mong nhớ khao khát cô. Và nhớ đứa con gái của anh ấy.”

“Anh ấy có hai con gái.” Roxane nói nhỏ, hầu như không hiểu được.

Ô khôn kiếp, cái đó ông quên bằng mất. Dĩ nhiên rồi, hai! Nhưng Roxane đã bị dẹt sâu vào những câu chữ của ông, đến nỗi lỗi lầm này không xé rách tấm lưới đó.

“Làm sao mà ông biết tất cả những điều đó?”, cô hỏi. “Anh ấy không bao giờ kể cho tôi nghe rằng, ông và anh ấy quen thân nhau.”

Ô, đâu có ai hiểu anh ấy rõ hơn tôi!, Fenoglio nghĩ. Tôi cam đoan với cô như thế, người đẹp của tôi.

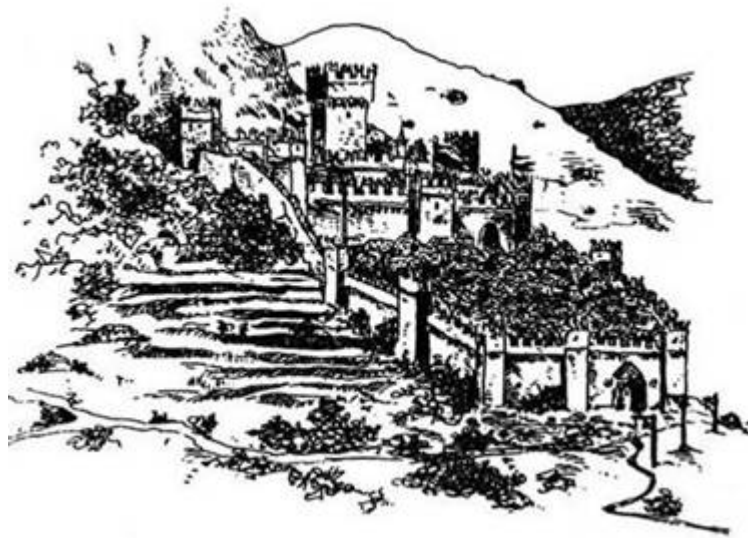
Roxane vuốt lọn tóc đen ra khỏi trán. Fenoglio thoáng thấy một vết xám rất mảnh trong đó, như thể cô vừa chải tóc bằng một chiếc lược phủ bụi. “Sáng sớm mai tôi sẽ lên đường”, cô nói.

“Hay lắm.” Fenoglio kéo con ngựa lại gần. Tại sao lại khó khăn đến như thế, trong khi người ta chỉ muốn trèo lên lưng con quái vật với một chút đứng đắn và một chút phong độ? Roxane chắc phải nghĩ ông thật sự là một lão già cứng đờ. “Mong cô bảo trọng!”, ông nói, khi ngồi được lên yên ngựa sau một hồi lóng cồng. “Mong cô chú ý đến bản thân và chú ý đến lá thư. Cho tôi gửi lời chào Meggie. Hãy nói với cô bé rằng mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. Tôi hứa như vậy!”

Khi ông thúc con ngựa phi đi, cô còn đứng bên đứa con trai đang ngủ với nét mặt trầm ngâm và nhìn theo ông. Ông thật sự hi vọng rằng cô sẽ tìm thấy Ngón Tay Bụi, chẳng phải chỉ để Meggie nhận được những câu từ của ông. Không đâu. Thêm một chút hạnh phúc chỉ có lợi cho câu chuyện, mà Roxane thì lại không thể hạnh phúc nếu không có Ngón Tay Bụi. Chính ông đã sắp xếp như thế.

Mặc dù vậy, anh ta không xứng với cô ấy!, Fenoglio lại nghĩ thêm một lần nữa trong khi phi ngựa về phía những ánh đèn của Ombra, những ánh đèn không sáng và không chi chít dày đặc như trong thế giới cũ của ông, nhưng ít nhất cũng mờ mịt y như vậy. Chẳng bao lâu tất cả những ngôi nhà đằng sau những bức tường che chở kia sẽ không còn bóng đàn ông. Đúng thế, tất cả sẽ đi cùng Cosimo: Chồng của Minerva - mặc dù cô ấy đã van xin ông ta ở lại - và người đóng giày có xưởng thợ bên cạnh đó. Kể cả người thu gom ve chai cứ thứ ba hàng tuần lại đi xuyên qua địa phương này, cũng muốn ra trận chống lại gã Đầu Rắn. Không biết liệu họ có tình nguyện đi theo Cosimo nếu mình làm cho chàng ta xấu xí?, Fenoglio nghĩ. Xấu xí như gã Đầu Rắn với cái mặt đồ tể... Không đâu, người ta tin vào những ý định cao quý của một gương mặt xinh đẹp dễ dàng hơn biết bao - và vì thế mà ông đã rất thông minh khi đặt một thiên thần ngồi lên ngai vàng. Đúng thế, rất thông minh, thông minh hết cỡ. Fenoglio bắt quả tang mình đang lẩm nhẩm hát, trong khi con ngựa đưa ông đi ngang qua nhóm lính gác. Không nói một lời, họ để ông đi, nhà văn của đức vua, người đàn ông đã viết nên thế giới của họ bằng những câu chữ, người đã tạo nên họ bằng câu chữ. Đúng thế, hãy cúi đầu trước Fenoglio!

Cả những người lính gác này rồi cũng sẽ theo Cosimo ra trận, cùng những người lính trên lũy thành, những chàng đầy tớ chẳng hơn tuổi cậu bé đang lang thang cùng Ngón Tay Bụi. Kể cả Ivo, con trai của Minerva, cũng sẽ lên đường nếu mẹ nó cho phép. Rồi tất cả bọn họ sẽ quay trở lại, Fenoglio nghĩ trong khi ông cưỡi ngựa về phía những dãy chuồng. Ít nhất là đa phần trong số họ. Mọi thứ rồi sẽ trở thành tốt đẹp, đúng thế, sẽ như vậy. À mà không phải, không phải chỉ là tốt đẹp thôi đâu. Mà là xuất sắc!



## Gã Orpheus nổi giận

h g

Mọi câu từ đều được viết bằng một thứ mực, “Fleur” (hoa) và “peur” (nỗi sợ) hầu như giống nhau, Và tôi có thể viết “sang” (máu) trên cả một trang, Từ trên xuống dưới, nó vẫn không làm bản giấy, Mà cũng chẳng làm tôi bị thương.

**PHILIPPE JACCOTTET, *Parlet***

h g

Elinor nằm trên chiếc nệm bằng không khí của bà và nhìn trần trần lên trần phòng. Bà lại vừa cãi nhau với gã Orpheus. Mặc dù biết rằng hình phạt sẽ là một trận nhốt xuống tầng hầm. Đi ngủ sớm, Elinor!, bà cay đắng nghĩ thầm. Ngày trước cha mình cũng luôn trừng phạt mình như thế này, mỗi lần ông bắt gặp mình đọc một quyển sách mà ông cho là không thích hợp với độ tuổi. Đúng thế, đi ngủ sớm, nhiều khi ngay vào lúc năm giờ chiều. Đặc biệt trong mùa hè, hình phạt đó mới trầm trọng làm sao, khi ngoài kia chim chóc hót véo von và các chị gái nghịch đùa bên dưới khung cửa sổ - những cô chị gái hoàn toàn chẳng coi trọng sách vở chút nào, nhưng chỉ thích thú nhất trò đi mách tội Elinor, mỗi khi Elinor không chơi với bọn họ và cắm đầu vào một cuốn sách mà người cha đã cấm.

“Elinor, đừng có cãi nhau với Orpheus nữa!” Đã biết bao lần Darius nhắc nhở như thế, nhưng mà không! Bà không tự chủ được! Làm sao mà chịu nổi, khi con chó khốn kiếp của gã nhỏ dãi nhót đầy lên mấy quyển sách quý giá nhất, bởi gã chủ của nó hoàn toàn không có ý định đặt sách vào kệ trở lại sau khi đã vui thú với chúng!

Mấy ngày gần đây gã không rút thêm một quyển nào ra khỏi kệ, ít nhất đó cũng là một lời an ủi nho nhỏ. “Gã chỉ còn đọc có *Tím Mực* mà thôi!”, Darius đã thì thào vào tai bà như thế khi họ cùng đứng giữa đồng bát đĩa trong khuôn bếp. Máy rửa bát bị hỏng. Như thế bấy nhiêu đó vẫn chưa đủ, bà phải đóng vai người phụ bếp trong chính nhà mình, giờ thì hai bàn tay sung vù lên vì chuyện rửa bát! “Có vẻ gã đang tìm câu chữ từ đó ra”, Darius nói nhỏ với bà như thế, “những từ ngữ mà sau đó gã sẽ sắp xếp lại, gã viết chúng ra, viết mãi không thôi, cả cái sọt rác đã đầy rồi. Gã thử hết lần này qua lần khác, rồi gã đọc to lên những gì gã vừa viết, và nếu không có chuyện gì xảy ra.”

“Thì sao?”

“Không có gì cả!”, Darius né tránh và hăm hờ chùi cọ một cái chảo đóng váng mỡ, nhưng Elinor biết rằng “không có gì” sẽ không thể nào làm ông ngưng ngưng và ngậm miệng đến như thế.

“Cái gì?”, bà đã nhắc lại - và cuối cùng Darius đã kể cho bà nghe với đôi tai đỏ bừng lên: Orpheus cầm sách ném vào tường, những cuốn sách tuyệt quý của bà! Gã ném chúng xuống nền nhà vì giận dữ, đúng thế, thỉnh thoảng thậm chí có cả một quyển sách bay qua cửa sổ ra ngoài, và tất cả chỉ vì gã không làm được những gì Meggie đã làm: *Tim Mực* đóng cánh cửa lại trước gã, dù gã có gằm gù và năn nỉ đến mức nào bằng cái giọng mềm như nhung và không biết bao lần đọc đi đọc lại những câu văn, những câu mà gã chỉ mong mỗi được chui vào giữa chúng.

Dĩ nhiên là sau đó bà đã sầm sầm chạy ngay đi khi nghe tiếng gã la hét. Để cứu những đứa con được in bằng mực của mình! “Không!”, Orpheus đã gào to lên, to đến mức tiếng vọng xuống tận bếp. “Không, không, không! Để tao vào trong, thứ đồ ba lần đáng nguyên rủa! Tao chính là đứa gửi Ngón Tay Bụi quay trở lại! Mãi mãi cũng phải hiểu ra chứ! Mày sẽ ra sao nếu không có anh ta? Ta đã gửi trả cho mày Mortola và Basta! Cho việc đó, tao cũng đáng được thưởng lắm chứ, đúng không?”

Gã Tủ Đứng không có mặt trước thư viện để giữ Elinor lại. Chắc lúc đó gã đang lùng sục trong nhà, tìm xem có thứ gì ăn cắp được (có lẽ phải cả trăm năm nữa gã cũng không thể nào hiểu rằng thứ quý giá nhất trong nhà này chính là mấy cuốn sách). Về sau Elinor không còn nhớ mình đã trút lên đầu Orpheus những câu chửi rủa nào. Bà chỉ còn nhớ cuốn sách mà gã cầm trong tay và giờ cao lên, một bản in tuyệt đẹp những bài thơ của William Blake. Bất chấp những lời chửi rủa nặng lời của bà, gã đã ném nó qua cửa sổ, trong khi Tủ Đứng tóm lấy bà từ phía sau và lôi bà xuống hầm.

Ô Meggie!, Elinor nghĩ trong khi cứ nằm trên tấm nệm không khí mà nhìn trần trần lên đám vữa đã rạn nứt của trần hầm. Tại sao cháu không mang ta đi theo? Tại sao cháu không hỏi ta lấy một lời?

**Ông thầy thuốc  
Schleierkauf**

h g

Và bất kì một bác sĩ nào cũng cần phải biết rằng, Chúa Trời đã đặt một bí mật lớn lao vào cây cỏ, chỉ duy nhất vì những hồn ma và những trí tưởng tượng rối rắm, những thứ đẩy con người vào tuyệt vọng, và sự giúp đỡ này không xảy ra qua bàn tay Quỷ Sứ, mà qua bàn tay thiên nhiên.

**PARACELSUS,**  
*Những bài giảng về y khoa*

h g

Biển. Meggie đã không nhìn thấy biển kể từ ngày cô rời ngôi làng của Capricorn đi về chỗ bà Elinor, đi cùng những cô tiên và những tiểu quỷ bây giờ đã hóa tro. “Ở đây có ông thầy thuốc mà chú đã kể đến”, Ngón Tay Bụi nói khi con vịnh hiện ra bên dưới những tàn cây. Khung cảnh thật đẹp. Ánh mặt trời khiến mặt nước lóng lánh như một thứ thủy tinh màu lục, một thứ thủy tinh sỏi bọt, luôn bị ngọn gió gấp nhanh lại thành những vết nhăn mới. Đó là một luồng gió mạnh mẽ, nó đẩy những dải mây trôi trên bầu trời xanh ngắt, nó bốc lên mùi muối cùng mùi vị của những hòn đảo xa xôi. Nó đã có thể khiến trái tim ta nhẹ nhõm, nếu phía xa xa kia không có quả đồi trọc nhô cao hơn hẳn những đỉnh đồi phủ rừng, và trên đỉnh đồi trọc đó là lũy thành, rộng bè ra như gương mặt đồ tể của gã chủ, bắt chập những mái nhà và những gờ tường răng cưa thép bạc.

“Đúng, nó đó”, Ngón Tay Bụi nói khi nhận thấy ánh mắt kinh hãi của Meggie. “Lũy Thành Đêm. Và ngọn đồi đội nó trên đầu được người ta gọi là Núi Rắn, chứ còn biết gọi sao nữa? Trọc như đầu một người già, để không ai có thể lẫn vào cây cối mà lại gần. Nhưng đừng lo, trông ra vẻ thế thôi, chứ nó không gần tới vậy đâu.”

“Những tháp canh kia”, Farid nói, “có phải tất cả đều là bạc thật?”

“Đúng thế”, Ngón Tay Bụi trả lời. “Được đào ra từ quả núi, từ núi này và từ những núi khác. Chim rán, con gái trẻ đất màu mỡ... và bạc - gã Đầu Rắn thêm nhiều món.”

Một đoạn bờ cát rộng viền quanh khuôn vịnh. Ở nơi vịnh cao dần lên để hòa vào cây cối của dải rừng nổi lên một bức tường kéo dài và một ngọn tháp. Không một bóng người trên bãi biển, không một con thuyền nằm trên nền cát nhạt màu, chỉ là những tòa nhà đó - một ngọn tháp thấp bè, mái gạch duỗi dài ra, hầu như không nhìn thấy đằng sau bức tường. Một con đường uốn lượn dần lên đó, như vết bò của một con rắn, nhưng Ngón Tay Bụi dẫn đôi bạn ẩn vào các tàn cây mà tiến tới phía sau của tòa nhà. Người đàn ông nôn nóng vẫy về phía họ trước khi biến vào bóng tối của bức tường. Làn gỗ của cánh cửa nơi Ngón Tay Bụi đứng chờ đôi bạn đã mục và cái chuông treo trên đó đã gỉ sét vì cơn gió ẩm muối. Hoa dại mọc bên cửa, những nụ hoa héo và những chùm quả đầy hạt màu nâu, nơi có một cô



tiên đang thích thú gặm nhấm. Làn da cô sáng màu hơn so với màu da đám chị em trong rừng.

Mọi thứ trông sao mà hiền hòa. Tiếng rì rì của một con ong bắp cày vang đến bên tai Meggie và trộn vào tiếng rì rào của biển, nhưng cô còn nhớ rất rõ, cảnh tượng bên cối xay trông cũng an bình xiết bao. Ngón Tay Bụi cũng không quên. Người đàn ông đứng đó, lắng nghe một lúc lâu, rồi mới duỗi tay, kéo đoạn dây xích của chiếc chuông gĩ sét. Chân chú ấy lại chảy máu, Meggie nhìn thấy Ngón Tay Bụi áp tay lên đùi trên, vậy mà suốt con đường lại đây chú ấy luôn giục đôi bạn đi nhanh hơn. “Không có thầy lang nào tốt hơn”, Ngón Tay Bụi chỉ đáp có thể khi Farid hỏi anh đang dẫn cả nhóm đi đâu, “và không có người nào đáng tin hơn. Ngoài ra chỗ đó cách Lũy Thành Đêm không xa, và đó chính là nơi Meggie muốn tới, đúng không?” Anh vừa cho đôi bạn ăn một thứ lá cây đầy lông và có vị đắng. “Nuốt xuống!”, anh ra lệnh như thế khi nhìn họ nhăn mặt. “Các cháu chỉ có thể ở lại nơi mà ta muốn tới, nếu ít nhất đã có năm cái lá như thế trong bụng.”

Cánh cửa gỗ mở ra và một khe nhỏ và một người phụ nữ nhìn ra ngoài. “Lạy tất cả các hồn ma nhân từ!”, Meggie nghe tiếng bà thì thầm, thế rồi cánh cửa mở rộng ra và một bàn tay, nhỏ và nhăn nheo, vẫy họ vào trong.

Người phụ nữ, người đã vội vàng đóng cửa lại đằng sau lưng họ, cũng nhăn nheo và gầy gò như bàn tay của bà, và bà nhìn trân trân Ngón Tay Bụi như thể anh rơi từ trên trời xuống. “Ngày hôm qua! Mới hôm qua đây ông ấy đã nói!”, người phụ nữ kêu lên. “Rồi em sẽ thấy, Bella, cậu ấy quay trở về đây rồi, nếu không thì ai là người châm lửa đốt cối xay? Nếu không thì ai là người nói chuyện với lửa? “Suốt đêm ông ấy không ngủ phút nào. Ông ấy lo lắng lắm, nhưng cậu khỏe, đúng không? Chân cậu làm sao thế?”

Ngón Tay Bụi đặt một ngón tay lên miệng, nhưng Meggie nhìn thấy là chú ấy mỉm cười. “Cái chân này khá hơn một chút thì tốt”, anh nói khẽ. “Cô nói năng vẫn nhanh y hệt ngày trước, cô Bella, nhưng liệu cô có thể cho bọn em đến gặp thầy Schleierkauz?”

“Được chứ. Được, dĩ nhiên!” Giọng cô Bella hơi có chút phật ý. “Chắc trong này vẫn là con chồn ghê tởm đó?”, bà tự hỏi rồi ném một cái nhìn

nghe ngó về phía ba lô của Ngón Tay Bụi. “Liệu hồn cậu đấy, nếu cậu thả nó ra ngoài.”

“Dĩ nhiên là không”, Ngón Tay Bụi thề thốt và ném cho Farid một cái nhìn, cảnh báo đừng có hé mồm về con chồn thứ hai đang ngồi trong ba lô của cậu.

Không nói thêm một lời nào, người phụ nữ lớn tuổi vẫy họ đi theo, đi xuyên qua một đoạn đường tối thăm tro tro, cột viền hai bên. Bà đi bằng những bước chân hối hả ngăn ngắt, như thể bà là một con chồn mặc một tấm váy quá dài bằng vải thô. “Cũng may mà cậu đến từ phía sau nhà”, bà hạ giọng nói tiếp, trong khi dẫn những vị khách đi qua một loạt các cánh cửa đóng kín. “Tôi e ngại rằng, kể cả ở đây gã Đầu Rắn cũng đã có tai mắt của gã, nhưng cũng may là gã trả cho đám mật thám không đủ nhiều để chúng làm việc trong cánh nhà dành cho những người bị bệnh dễ lây. Hi vọng cậu đã cho hai đứa nhỏ ăn đủ lá?”

“Chắc chắn rồi!”, Ngón Tay Bụi gật đầu, nhưng Meggie thấy chú ấy bối rối nhìn quanh và lén bỏ thêm vào miệng một chiếc lá giống thứ chú đã đưa cho đôi bạn. Chẳng phải chỉ mãi tới bây giờ, khi đi ngang qua những hình hài tàn úa đang ngồi sưởi nắng trên khoảng sân được con đường viền cột bao quanh, Meggie mới hiểu Ngón Tay Bụi đã đưa họ đến đâu. Đây là một trại cách li. Farid đã hoảng hốt áp tay lên miệng khi họ đi ngược hướng một người đàn ông già nua, nhợt nhạt như thể cái chết đã đến đón ông ta đi từ lâu rồi, và cậu chỉ đáp lại nụ cười không răng của ông ta bằng một cái gật đầu kinh hãi.

“Thôi đừng có nhìn như thể sắp lăn đùng ra chết đến nơi!”, Ngón Tay Bụi nói nhỏ vào tai cậu, mặc dù bản thân anh trông cũng như thể chẳng mấy dễ chịu. “Mấy ngón tay của cháu sẽ được chăm sóc rất tốt và ngoài ra, ở đây ta khá là an toàn, thứ ta không thể nói cho rất nhiều địa điểm ở phía này cánh rừng.”

“Đúng thế, bởi nếu gã Đầu Rắn có sợ một thứ gì”, bà Bella thêm vào bằng giọng thông thái, “thì đó chính là cái chết và tất cả những căn bệnh dẫn đến cái chết. Mặc dù vậy, các cháu cũng nên tránh để những người khác nhìn thấy, kể cả người ốm lẫn hộ lí. Nếu đời bà có học được một thứ gì, thì

đó là người ta không nên tin ai bao giờ. Dĩ nhiên là trừ ông thầy Schleierkauz!”

“Còn em thì sao, cô Bella?”, Ngón Tay Bụi hỏi.

“Cậu lại càng không nên tin!”, bà chỉ trả lời có thể - và đứng lại trước một cánh cửa gỗ đơn giản. “Thật đáng tiếc là mặt cậu không trộn vào dầu được”, bà nói nhỏ với Ngón Tay Bụi. “Nếu không thì cậu đã có thể thực hiện một buổi trình diễn cho những người ốm ở đây. Chả có gì chữa bệnh tốt hơn là một chút niềm vui.” Thế rồi bà gõ vào cánh cửa đó và vừa gạt đầu vừa bước sang bên.

Căn phòng đằng sau cánh cửa chìm trong bóng tối, vì khuôn cửa sổ duy nhất bị che khuất bởi các chồng sách. Đó là một căn phòng mà Mo chắc sẽ rất yêu thích. Ông thích nơi những cuốn sách trông như thể vừa rời bàn tay người đọc. Thật ngược lại với bà Elinor, ông không phiền lòng chút nào khi những cuốn sách được mở hẫng ra, sẵn sàng cho người đọc tiếp theo. Ông thầy Schleierkauz có vẻ cũng nghĩ như vậy. Người ta hầu như không phát hiện được ông giữa tất cả những chồng sách - một người đàn ông thấp bé với cặp mắt cận thị và hai bàn tay to rộng. Meggie thấy ông thật giống một con chuột chũi, chỉ có điều tóc ông bạc mà thôi.

“Không phải tôi đã nói rồi sao?” Ông gạt rơi mất hai quyển sách khi vội vàng bước về phía Ngón Tay Bụi. “Cậu ta đã quay trở lại, tôi nói thế nhưng cô ấy không muốn tin. Có vẻ như thời gian này những Người Đàn Bà Trắng mỗi lúc một thả cho nhiều người chết sống lại hơn!”

Hai người đàn ông ôm lấy nhau, thế rồi thầy Schleierkauz lùi về phía sau một bước và ngắm nghía Ngón Tay Bụi thật kĩ. Ông thầy đã lớn tuổi rồi, già hơn cả Fenoglio, nhưng ánh mắt ông nhìn thật trẻ trung, trẻ trung như mắt Farid. “Trông bên ngoài thì có vẻ cậu khỏe đấy”, ông hài lòng nhận định. “Chỉ trừ cái chân. Sao thế? Phải vết này cậu nhận được ở chỗ cối xay? Hôm qua chúng đã đến đón một cô phụ việc của tôi lên lũy thành, để cô ấy chữa cho hai gã đàn ông bị lửa cắn. Cô ấy mang về đây một câu chuyện kì lạ, về một vụ phục kích và một con chồn mọc sừng phun ra lửa...”

Lên lũy thành? Meggie bắt giắc tiến một bước về phía người thầy thuốc. “Bà ấy có nhìn thấy những tù nhân không?”, cô cắt lời ông. “Họ chắc mới bị đưa về đó thôi, những người diễn trò, đàn ông và đàn bà... Ba cháu và mẹ cháu có trong đó.”

Ông thầy Schleierkauz nhìn cô đầy thương cảm. “VẬY cháu là cô bé mà đám lính của hoàng tử đã kể? Cha cháu” - là người đàn ông bị họ coi là Chim Giẻ Cùi”, Ngón Tay Bụi nói tiếp. “Thầy có biết anh ta và những người tù khác bây giờ ra sao không?”

Trước khi ông thầy Schleierkauz kịp trả lời, có một cô bé thò đầu qua cửa. Nó hải hùng nhìn trân trân người lạ. Ánh mắt của nó dán vào Meggie lâu đến mức cuối cùng thầy Schleierkauz phải hắng giọng.

“Có chuyện gì thế, Carla?”, ông hỏi.

Cô bé bối rối cắn xuống làn môi nhợt nhạt. “Cháu chỉ muốn hỏi, liệu chúng ta còn thuốc nhỏ mắt hay không”, cô bé nói bằng giọng rụt rè.

“Còn chứ. Hãy đến chỗ bà Bella, bà ấy sẽ cho cháu, nhưng bây giờ để bọn ta nói chuyện.”

Cô bé biến đi sau một cái gạt đầu hối hả, nhưng cô ta để cửa mở. Vừa thở dài, ông Schleierkauz vừa đóng cửa lại và thận trọng gạt thêm một thanh then cửa. “Ta nói đến đâu nhỉ? À đúng, đoàn tù nhân. Người thầy thuốc trông coi khu nhà tù đang chăm lo cho họ. Anh ta là một tay vụng về khủng khiếp, nhưng không như thế thì ai mà chịu nổi cảnh sống ở đó? Thay vì chỉ chữa bệnh, anh ta cũng phải xem xét đánh giá kết quả những trận roi quất hoặc những trận đòn trừng phạt. Cũng may bọn chúng không để anh ta đến chỗ ba cháu, mà gã thầy thuốc của Đầu Rắn thì không thèm bần tay sờ mó vào một tù nhân, thế nên ngày nào người phụ việc tốt nhất của ông cũng phải lên lũy thành để thăm bệnh cho anh ấy.”

“Ba cháu bây giờ thế nào rồi ạ?”, Meggie gắng sức để giọng không vang lên như giọng một em bé đang phải vắt vả giữ cho nước mắt đừng trào ra.

“Bị một vết thương nặng, nhưng ông nghĩ là điều đó cháu đã biết rồi?”

Meggie gật đầu. Chúng lại đây, những giọt nước mắt thay nhau lăn xối xả, xối xả không ngừng, như muốn tống sạch mọi thứ ra khỏi tim cô, nỗi buồn, lòng khát khao, sợ hãi... Farid vòng cánh tay ôm lấy bờ vai bạn, nhưng làm như vậy cậu chỉ nhắc cho cô nhớ đến Mo nhiều hơn - nhớ đến tất cả những năm tháng mà ông đã che chở và gìn giữ cô. Và bây giờ, khi ông gặp khó thì cô lại không có ở bên ông.

“Ba cháu đã bị mất nhiều máu và vẫn còn yếu, nhưng đã khá khỏe lại rồi, ít nhất là khỏe hơn nhiều so với những gì mà chúng tôi nói với gã Đầu Rắn.” Giọng nói chuyện của ông Schleierkauz cho thấy rõ, người thầy thuốc này thường xuyên phải an ủi những người đang lo lắng cho người họ yêu mến. “Cô thầy thuốc của tôi đã khuyên anh ấy không để ai nhận thấy điều này, để chúng ta có thời gian. Vậy là hiện thời cháu thật sự không cần phải lo đâu.”

Tim Meggie nhẹ bỗng, nhẹ thênh thang. Mọi thứ rồi sẽ tốt!, có giọng nói cất lên trong cô, lần đầu tiên, kể từ khi Ngón Tay Bụi đưa cho cô mảnh giấy của Resa. Mọi thứ rồi sẽ tốt. Ngượng ngùng, cô giơ tay chùi nước mắt.

“Thứ vũ khí đã khiến cha cháu bị thương - theo lời cô thầy thuốc của ông thì chắc đó phải là một vật khủng khiếp”, ông Schleierkauz nói tiếp. “Hi vọng đó không lại là một trong những phát minh ma quỷ mà mấy tay thợ rèn của Đầu Rắn đang bí mật mài giũa!”

“Không, thứ vũ khí này bắt nguồn từ một nơi hoàn toàn khác.” Ở nơi đó chả có thứ gì tốt đẹp hết, nét mặt Ngón Tay Bụi nói như vậy, nhưng Meggie bây giờ không muốn nghĩ về chuyện một khẩu súng săn có thể gây nên những hủy hoại như thế nào trong thế giới này. Những suy nghĩ của cô bây giờ đang ở bên Mo.

Cô nói với ông Schleierkauz: “Ba cháu sẽ thích căn phòng này lắm. Ba cháu yêu sách vở, mà sách của ông thật là đẹp. Chắc ba cháu sẽ nói với ông rằng, một số trong đám sách này cần phải được đóng mới lại và cuốn này sẽ chẳng sống lâu nữa đâu, nếu ông không nhanh chóng làm thứ gì đó chống lại những con bọ đang gặm nhấm.”

Ông Schleierkauz cầm lấy cuốn sách mà cô vừa trở tới, vuốt tay trên những trang giấy, theo đúng cái cách mà Mo luôn làm. “Chim Giẻ Cùi mà yêu sách ư?”, ông hỏi. “Thật là một kẻ cướp kì lạ.”

“Ba cháu không phải kẻ cướp”, Meggie nói. “Ba cháu là bác sĩ như ông, chỉ có điều ba cháu không chữa bệnh cho người, mà chữa cho sách.”

“Thật sao? Vậy ra đúng là gã Đầu Rắn đã bắt nhầm người? Vậy thì những thứ khác mà người ta đã kể về ba cháu chắc cũng không đúng - rằng anh ấy đã giết Capricorn?”

“Ô có, cái đó thì đúng.” Ngón Tay Bụi nhìn qua cửa sổ, như thể bãi tiệc của Capricorn đang nằm ngay ngoài đó. “Và tất cả những gì anh ta cần cho chuyện này chỉ là giọng đọc. Tới một lúc nào đó thầy cũng nên nghe anh ấy hay con gái anh ấy đọc sách. Thầy tin em đi, rồi thầy sẽ nhìn sách vở bằng những con mắt hoàn toàn khác. Chắc sau đó thầy sẽ cho gắn khóa cho từng cuốn sách một.”

“Thật sao?” Ông Schleierkauz nhìn Meggie đầy quan tâm, như thể ông rất muốn biết nhiều hơn về cái chết của Capricorn, nhưng lại có tiếng gõ cửa rồi. Lần này là một giọng đàn ông vắng qua cánh cửa được khóa kín. “Thưa thầy, thầy đến được không? Chúng tôi đã chuẩn bị tất cả, nhưng tốt hơn nên để thầy cắt.”

Meggie nhìn thấy Farid nhợt mặt ra.

“Tôi đến ngay!”, Schleierkauz nói. “Đi trước đi.”

“Ông hi vọng rằng tới một ngày kia ông sẽ được đón chào ba cháu trong căn phòng này”, ông nói với Meggie trong khi đi ra cửa. “Bởi cháu nói đúng đấy: chỗ sách của ông thật sự đang cần một bàn tay bác sĩ. Hoàng Tử Đen có một kế hoạch nào không, về các tù nhân?” Ông nhìn Ngón Tay Bụi.

“Không. Không, em nghĩ là không. Thầy có nghe được điều gì về những tù nhân khác? Trong số đó có mẹ của Meggie.” Cảm giác châm kim dội lên trong lòng Meggie, về việc không phải chính cô, mà Ngón Tay Bụi là người hỏi thăm tin tức Resa.

“Không, về những người khác thầy không biết gì cả”, Schleierkauz trả lời. “Nhưng bây giờ các bạn phải tha lỗi cho tôi. Cô Bella chắc đã nói cho các bạn biết, là tốt hơn cả các bạn chỉ nên ở trong khu vực này của tòa nhà. Gã Đầu Rắn mỗi ngày một chi nhiều bạc hơn cho đám mật thám. Giờ đây không còn mảnh đất nào an toàn trước lũ chúng, thậm chí cả chỗ này.”

“Em biết.” Ngón Tay Bụi giờ tay về phía một trong những cuốn sách đang nằm trên bàn của người thầy thuốc. Đó là một quyển sách về thảo dược. Meggie có thể tưởng tượng ra, bà Elinor sẽ nhìn nó bằng ánh mắt ra sao - đầy lòng thèm muốn được chiếm giữ, còn Mo thì sẽ dịu dàng vuốt dọc những chiếc lá được vẽ kia, như có thể cảm nhận được nét bút mỏng manh đã giữ những chiếc gân lá tinh xảo đến như thế trên lớp giấy. Nhưng Ngón Tay Bụi thì nghĩ gì? Nghĩ đến những cây thuốc trên những luống đất của cô Roxane? “Hãy tin chú đi, chú sẽ không đến nơi này nếu chuyện ở chỗ cối xay không xảy ra”, người đàn ông nói. “Đây không phải là nơi mà người ta muốn mang hiểm họa tới, và chúng ta sẽ rời nơi này ngay trong hôm nay.”

Nhưng ông Schleierkauz không muốn nghe nói tới chuyện đó. “Thôi nào, các bạn ở lại đây, cho tới khi chân của cậu và các ngón tay của cậu bé kia lành hẳn”, ông nói. “Cậu biết rõ là thầy rất mừng khi cậu tới đây. Và thầy còn mừng hơn khi thấy cậu bé kia đi cùng. Anh ta chưa bao giờ có một học trò nào cả, cháu có biết không?”, ông nói với Farid. “Và ông luôn nói cho anh ấy nghe rằng, anh ấy cần phải truyền nghệ thuật lại cho những người khác, nhưng anh ta đâu có nghe lời. Bản thân ông luôn truyền nghề chữa bệnh của mình cho nhiều người, và vì thế mà bây giờ ông cũng phải để các cháu ở lại đây. Ông phải chỉ cho một học trò biết cách cắt đi một bàn chân mà không giết chết con người dính với nó.”

Farid kinh hãi nhìn ông. “Cắt đi?”, cậu thì thào. “Tại sao lại cắt đi?” Nhưng tới đó thì ông Schleierkauz đã đóng cửa lại sau lưng mình.

“Chú chưa kể cho cháu nghe sao?”, Ngón Tay Bụi vừa nói vừa giờ tay vuốt dọc phần đùi bị thương. “Ông Schleierkauz là người của xương hạng nhất. Nhưng chú nghĩ rằng, mấy ngón tay và chân của chú cháu mình có thể được giữ nguyên.”

Sau khi đã chăm lo cho những ngón tay bị bỏng của Farid và cái chân bị thương của Ngón Tay Bụi, bà Bella đưa ba người vào một căn phòng biệt lập, nằm ngay bên cổng sau, nơi họ đã đi qua để vào nhà. Meggie rất thích được ngủ dưới mái nhà, nhưng Farid thì không. Với vẻ mặt bất hạnh, cậu ngồi trên sàn nhà được trải lá oải hương và hồi hủ ăn một cái lá đắng. “Đêm này ta không ngủ được dưới bãi biển sao? Cát dưới đó chắc chắn rất mềm”, cậu hỏi Ngón Tay Bụi khi người đàn ông đuổi người trên một bao tải rơm. “Hay là trong rừng?”

“Có, theo ý chú thì có”, Ngón Tay Bụi trả lời. “Nhưng bây giờ để cho chú ngủ đã. Và đừng có long mắt lên như thể chú đã đưa cháu đến chỗ bọn ăn thịt người, nếu không thì đêm mai chú sẽ không chỉ cho cháu những gì mà chú đã hứa đâu.”

“Đêm mai?” Farid nhỏ cái lá ra tay. “Tại sao phải đợi tới đêm mai?”

“Bởi hôm nay trời gió quá”, Ngón Tay Bụi nói và xoay lưng về phía cậu, “và vì cái chân khốn kiếp này của chú nó đau dội lên... Cháu có cần thêm lí do không?”

Farid nghiêng răng lắc đầu, rồi lại đưa cái lá vào miệng và nhìn trân trân ra cửa, như thể chỉ một tích tắc nữa thôi đích thân Thần Chết sẽ bước chân vào đây.

Còn Meggie thì ngồi đó, trong căn phòng trống trải, không ngừng nhắc đi nhắc lại cho mình nghe những gì ông Schleierkauz đã nói về Mo: *Anh ấy tương đối khỏe, ít nhất là khỏe hơn rất nhiều so với những gì chúng tôi nói với gã Đầu Rắn... Vậy là hiện thời cháu không cần phải lo âu.*

Khi trời chuyển chạng vạng thì Ngón Tay Bụi tập tễnh bước ra ngoài. Anh tựa lưng vào một cây cột và nhìn lên đỉnh đồi có Lũy Thành Đêm. Bất động, anh đứng đó nhìn những tháp canh phủ bạc - và Meggie tự hỏi mình đến lần thứ một trăm, liệu có phải người đàn ông này giúp cô là vì mẹ Resa của cô hay không. Rất có thể bản thân Ngón Tay Bụi cũng không biết câu trả lời.



**Trong nhà ngục  
của Lữ Thành Đêm**

h g

Kim khí lạnh đập vào trán tôi,

Những con nhện tìm tới tim tôi.

Một ngọn lửa tắt đi trong miệng tôi.

**GEORG TRAKL, *De profundis***

h g

Mina lại khóc. Resa ôm người mẹ mang thai vào vòng tay, như thể người phụ nữ đó vẫn còn là một đứa trẻ, cô rì rầm hát và dịu dàng đung đưa người phụ nữ, giống như cách thỉnh thoảng cô vẫn làm với Meggie, ngay cả khi Meggie bây giờ đã cao gần bằng mẹ.

Mỗi ngày có một cô bé ghé lại hai lần, cô bé gầy gò và nhút nhát, còn nhỏ hơn Meggie, mang lại cho họ bánh mì và nước. Thỉnh thoảng cũng có bột ngũ cốc, dính nhớp và lạnh, nhưng nó làm cho người ta no - và nó nhắc cho Resa nhớ đến những quãng thời gian bị Mortola nhốt giam, cho bất kì một chuyện gì đó mà cô đã từng làm hoặc không hề làm. Món bột ở đây cũng có mùi vị y như vậy.

Khi Resa hỏi cô bé về Chim Giẻ Cùi, nó chỉ hoảng hốt rút đầu lại và bỏ cô ở lại với nỗi sợ - với nỗi sợ là Mo đã chết từ lâu rồi, rằng bọn chúng đã treo cổ anh lên cái giá khổng lồ và thứ cuối cùng anh nhìn thấy trong thế giới này không phải gương mặt cô, mà là những cái đầu rắn thép bạc đang thè lưỡi ra từ trên tường. Nhiều khi cô nhìn thấy cảnh tượng đó rõ ràng đến mức cô phải giơ hai tay bịt mắt lại, nhưng những hình ảnh vẫn trơ trơ ra đó.

Và bóng tối vây quanh, nó lừa dối cô rằng mọi thứ khác chỉ là một giấc mơ mà thôi: cái giây phút trên bãi tiệc của Capricorn, nơi cô đột ngột nhìn thấy Mo đứng cạnh Meggie, một năm trời sống trong ngôi nhà của cô Elinor, tất cả những niềm hạnh phúc... chỉ là một giấc mơ.

Ít nhất cô cũng không cô đơn. Ngay cả khi ánh mắt của những người khác có thù địch đến mức nào, thì những giọng nói của họ ít ra cũng thỉnh thoảng giật cô ra khỏi những suy nghĩ u ám...

Thỉnh thoảng lại có người kể một câu chuyện, để họ không nghe thất tiếng khóc của người từ các phòng giam khác, tiếng loạt soạt của lũ chuột cống, tiếng la hét, tiếng lầm bầm lắp bắp đã từ lâu không còn ý nghĩa. Người kể chuyện đa phần là phụ nữ. Họ kể về tình yêu và cái chết, về sự phản bội và tình bạn, nhưng mọi câu chuyện đều kết thúc tốt đẹp, là những tia sáng trong bóng tối, như những mẫu nến trong túi áo của Resa với những đầu bấc đã ẩm ướt.

Resa kể chuyện cổ tích mà Mo đã đọc cho cô nghe trước đây cả một thời gian rất rất dài, khi những ngón tay của Meggie vẫn còn mềm và bé tí xiu, khi chữ viết còn chưa khiến gia đình họ sợ hãi.

Nhưng những người diễn trò thì kể về thế giới đang bao quanh họ đây: kể về chàng Cosimo Đẹp Trai và về những cuộc chiến của chàng chống lại bọn đốt nhà, kể về Hoàng Tử Đen - anh ta đã tìm thấy con gấu ra sao và tìm thấy người bạn của mình, chàng Vũ Công Lửa, người có tài tạo nên những trận mưa đóm lửa và cho những bông hoa lửa nở ra trong những đêm đen nhất.

Benedicta hát một bài ca về Vũ Công Lửa, giọng hát khê khàng, một bài ca đẹp tuyệt vời, khiến thậm chí cả anh chàng Hai Ngón cũng hòa giọng hát theo, cho tới khi bọn lính gác đập gậy vào chân song sắt và ra lệnh cho họ im.

“Tôi đã một lần nhìn thấy anh ấy!”, Benedicta thì thầm khi gã lính canh lại bước đi. “Cách đây nhiều năm trời, khi tôi còn là một cô bé. Thật là tuyệt. Lửa chiếu sáng rõ, đến mức cặp mắt tôi cũng nhìn thấy. Họ nói rằng anh ấy chết rồi.”

“Không phải vậy đâu”, Resa nói khẽ. “Thế nếu không thì theo các chị, ai là người đã cho thân cây cháy giữa đường?” Tất cả bọn họ nhìn cô mới sững sờ làm sao! Nhưng cô quá mệt mỏi, không thể nói tiếp. Cô đã quá mệt mỏi với chuyện phải giải thích một chuyện gì đó. Hãy cho tôi gặp chồng tôi, đó là tất cả những gì cô muốn nói. Hãy cho tôi gặp con tôi. Đừng kể chuyện cho tôi nghe nữa, hãy nói cho tôi biết chồng con tôi có khỏe không. Làm ơn.

Cuối cùng cũng có người kể cho cô nghe về Meggie và Mo, nhưng giá mà Resa được nghe từ bất kì một khuôn miệng nào khác. Khi những người khác đã ngủ rồi thì Mortola tới. Cùng đi với mụ là hai tên lính. Resa còn thức, bởi cô đã nhìn thấy những hình ảnh, hình ảnh của Mo, cảnh chúng đưa anh xuống sân, cảnh chúng vòng dây thòng lọng quanh cổ anh... Anh ấy chết rồi, và mụ kia đến đây để nói cho mình biết! Đó là suy nghĩ đầu tiên của cô khi Mụ Ác Là đứng lại trước mặt cô, với nụ cười hể hả chiến thắng.

“Nhìn kia, con hầu phản bội!”, Mortola nói trong khi Resa vất vả đứng dậy. “Có vẻ như mày cũng là một con phù thủy y hệt như con gái mày. Làm cách nào mà mày giữ cho nó sống được? Thôi được rồi, rất có thể tao nhầm súng hơi vội. Bỏ chuyện đó đi. Chỉ vài tuần nữa thôi, là nó sẽ đủ khỏe để bị xử tử!”

Còn sống.

Resa xoay đầu đi, để mụ Mortola không nhìn thấy nụ cười đang lên hé trên môi cô, nhưng Mụ Ác Là không nhìn vào mặt cô. Mụ hả hê sâm soi tà váy rách tươm, đôi chân trần rớm máu.

“Chim Giẻ Cùi!”, Mortola hạ giọng. “Dĩ nhiên là tao không giải thích cho Đầu Rắn biết là ông ta sẽ xử tử sai người, tao làm thế để làm gì? Mọi thứ đều diễn tiến đúng như tao muốn. Còn con gái mày thì rồi tao cũng sẽ tóm được thôi.”

Meggie. Cái hạnh phúc vừa thoáng phả hơi ấm lên tim Resa giờ đột ngột biến đi như khi nó tới. Bên cạnh cô, Mina đang ngồi dậy, bị đánh thức bởi cái giọng khàn khàn của Mortola.

“Đúng thế. Tao có những người bạn quyền thế trong thế giới này”, Mụ Ác Là tiếp tục bằng nụ cười hài lòng. “Ông Đầu Rắn đã bắt chồng mày cho tao, tại sao ông ấy lại sẽ không làm như thế với con gái mày? Mày có biết tao làm thế nào để thuyết phục ông ấy rằng nó là một con phù thủy không? Bằng cách chỉ cho ông ấy xem một tấm ảnh của nó. Đúng thế, Resa, tao đã ra lệnh cho Basta mang theo những bức ảnh của con gái mày, tất cả những bức ảnh đẹp để được lồng khung bạc để trong nhà của con mụ ăn sách. Ông Đầu Rắn dĩ nhiên cho đây là những hình ảnh ma, những hình ảnh soi gương phù thủy, được giữ trên giấy bằng pháp thuật. Bọn lính của ông ấy sợ không dám sờ vào nó, nhưng chúng phải mang cái ảnh ấy chỉ cho khắp tất cả thần dân đều biết. Chỉ đáng tiếc là bọn tao không thể sao chép ra thành nhiều bản, như cách mà người ta làm trong thế giới của mày! Nhưng cũng may mà con gái mày đã bám vào đi chung với Ngón Tay Bụi, mà cho thẳng đây thì người ta không cần một bức ảnh phù thủy nào cả. Gã nông dân nào ở đây cũng đã nghe kể về nó, về nó và những cái sọc của nó.”

“Anh ấy sẽ bảo vệ cho con tôi!”, Resa nói. Cô cũng phải nói bất kì một cái gì đó chứ.

“A thế hả? Giống như cái cách nó đã bảo vệ cho mày, thời đó, cái thời mày bị rắn cắn?”

Resa bầu chặt vào làn váy bẩn thỉu của cô. Không có một kẻ nào, kể cả trong thế giới này lẫn trong thế giới bên kia, mà cô căm thù như Mụ Ác Là. Kể cả Basta cũng không. Chính mụ là người đã dạy cho cô biết căm hận. “Ở đây mọi thứ đều khác”, cô nói. “Lửa ở đây nghe lời anh ấy, và anh ấy không cô độc như ở trong thế giới kia. Anh ấy có bạn bè.”

“Bạn bè! À, ý mày muốn nói đến cái thằng diễn trò kia ấy hả, cái thằng tự xưng là Hoàng Tử Đen, và bọn rách rưới khác!” Về khinh thị, Mụ Ác Là nhìn những tù nhân còn lại. Tất cả đều đã tỉnh ngủ. “Mày thử nhìn chúng nó mà xem, Resa”, Mortola chế nhạo. “Làm sao mà chúng nó giúp được mày ra khỏi chỗ này? Bằng vài quả bóng sắc sỡ và vài bài ca cảm động hả? Chính một đứa trong bọn chúng nó đã phản bội bọn mày, mày có biết điều đó không? Còn Ngón Tay Bụi - nó biết làm gì? Chả lẽ nó thả lửa ra để đến đây cứu mày hả? Lửa cũng sẽ đốt cháy bọn mày thôi, và chắc chắn là nó sẽ không liều lĩnh làm như thế đâu, thằng đó xưa nay vốn mê mày.” Vừa mỉm cười, mụ vừa cúi về phía trước. “Thật ra thì mày đã kể cho chồng mày nghe là hai đứa chúng mày thân nhau tới mức nào chưa hả?”

Resa không trả lời mụ. Cô biết rõ những trò chơi của Mortola. Cô biết quá rõ.

“Sao, ý mày sao hả? Có cần tao kể cho nó nghe không?”, Mortola thì thào rót vào tai cô, rình mò như một con mèo trước lỗ chuột.

“Chắc chắn rồi”, Resa thì thào trở lại. “Hãy kể cho anh ấy nghe. Mụ không thể kể cho anh ấy nghe điều gì mà anh ấy chưa biết. Tôi đã trả lại cho anh ấy tất cả những năm tháng mà các người đã ăn cắp của tôi, từng từ từng từ một, từng ngày từng ngày một. Mụ cũng biết là chính con trai mụ đã cho mụ sống dưới tầng hầm và bắt cả thế giới phải tin rằng, mụ chỉ là quản gia của gã.”

Mortola tìm cách đánh vào mặt cô, giống như mụ đã từng làm như thế bao lần với cô cũng như với tất cả các cô hầu của mụ, tát thẳng vào giữa mặt, nhưng Resa gạt tay mụ ra.

“Anh ấy còn sống, Mortola!”, cô thì thào với Mụ Ác Là. “Câu chuyện này còn chưa kết thúc, mà không có đoạn nào viết về cái chết của anh ấy, nhưng cái chết của mụ thì chính con gái tôi sẽ thì thào vào tai mụ, để trả thù cho những gì mà mụ đã làm với cha nó. Rồi mụ sẽ thấy. Một ngày kia. Và lúc đó thì chính *tôi* đây sẽ đứng nhìn mụ chết.”

Lần này thì cô không kịp giữ tay Mortola lại, và má cô vẫn còn cháy bỏng cả một thời gian rất dài, sau khi Mụ Ác Là đã lại bỏ đi. Cô cảm nhận ánh mắt của những tù nhân khác như những ngón tay áp lên mặt cô, khi cô lại ngồi xuống nền đất lạnh. Mina là người đầu tiên hỏi. “Làm sao mà chị quen mụ già kia? Đó chính là mụ trộn thuốc độc cho Capricorn.”

“Tôi biết!”, Resa thần thờ trả lời. “Ngày trước tôi là người hầu của mụ. Suốt nhiều năm trời.”



## Một lá thư của Fenoglio

h g

Vậy ra có một thế giới,

mà số phận độc lập của nó do tôi ấn định?

Một thời gian, do tôi nối bằng các kí hiệu?

Một sự tồn tại, mà sự bền vững của nó do tôi nắm trong tay?

**WISLAWA SZYMBORSKA,**  
*Niềm vui trong viết lách*

h g

Khi Roxane đến thì Ngón Tay Bụi đang ngủ. Trời ngoài kia đã tối. Farid và Meggie đã xuống dạo bên bãi biển, nhưng người đàn ông thì nằm ngủ vì chân còn đau. Nhìn thấy Roxane đứng trong khuôn cửa, đầu tiên anh cứ ngỡ trí tưởng tượng lại một lần nữa giở trò trêu chọc, như cách nó thường làm trong đêm. Suy cho cùng thì anh và cô đã tới nơi này một lần, cách đây một khoảng thời gian rất dài. Những căn phòng ngày đó trông gần giống như bây giờ, và ngày đó anh cũng nằm trên một bao tải rơm, mặt bị cắt nát và dính nhớp máu của anh.

Roxane để tóc xõa. Rất có thể vì thế mà cô đã đưa hồi ức quay trở về với cái đêm nọ. Tim anh đến bây giờ vẫn còn đập lệch nhịp mỗi khi nghĩ đến cái đêm đó. Anh đã như muốn điên lên vì đau đớn và sợ hãi. Đã bò trên tứ chi trốn chui trốn nhủi như một con thú bị thương, cho tới khi Roxane tìm thấy anh và đưa anh về đây. Ông thầy Schleierkauf đầu tiên không nhận được ra anh. Ông đã cho anh uống một thứ gì đó, khiến anh ngủ đi, và khi tỉnh dậy thì Roxane đã đứng trong khung cửa, y hệt như bây giờ. Cô đã cùng anh đi vào rừng, khi nghệ thuật của ông thầy không thể làm cho những vết cắt lành lại, cứ đi sâu nữa vào rừng và đi sâu nữa, đến chỗ các cô tiên - và cô đã ở bên anh cho tới khi khuôn mặt lạnh lặn đến mức anh lại dám trà trộn với con người. Chắc chắn chẳng có mấy người đàn ông bị kẻ khác dùng dao mà viết lên mặt họ tình yêu đối với một người phụ nữ.

Anh đã chào cô ra sao, khi cô đột ngột đứng đó?

“Em làm gì ở đây?”, anh hỏi. Nói xong anh chỉ muốn cắn đứt lưỡi mình. Tại sao không nói rằng, anh nhớ cô biết bao, nhớ đến mức đã gần một tá lần anh suýt quay trở lại?

“Phải, em làm gì ở đây?”, Roxane hỏi ngược lại. Ngày trước, để trả lời cho câu hỏi này chắc cô sẽ xoay lưng lại phía anh, nhưng bây giờ cô mỉm cười, vẻ chế nhạo đến mức anh đâm ngượng như một cậu thiếu niên.

“Em để Jehan ở đâu?”



“Ồ chỗ một cô bạn gái.” Cô hôn anh. “Chân anh ra sao rồi? Fenoglio nói với em là anh bị thương?”

“Đã khá hơn rồi. Em liên quan gì đến cái ông Fenoglio đó?”

“Anh không ưa ông ta. Tại sao?” Roxane vuốt mặt anh.

Trông cô đẹp xiết bao. Đẹp tuyệt.

“Ta nói thế này nhé, ông ta đã lập ra những kế hoạch cho anh, thứ mà anh hoàn toàn không thích. Ông già có tình cờ nhờ em chuyển tới Meggie một thứ gì không? Có thể là một lá thư?”

Không nói một lời, cô rút nó ra từ dưới lớp áo choàng. Lại chúng đây, những câu chữ - những câu từ muốn trở thành hiện thực. Roxane đưa về phía anh tờ giấy da được gắn xi, nhưng Ngón Tay Bụi lắc đầu. “Cái này tốt hơn nên đưa cho Meggie”, anh nói. “Cô bé đang ở ngoài bãi biển.”

Roxane ngạc nhiên nhìn anh. “Trông như thể anh sợ một mảnh giấy da.”

“Đúng”, Ngón Tay Bụi nói và cầm lấy tay cô. “Đúng thế, anh sợ. Nhất là khi tờ giấy đó do Fenoglio viết. Đi thôi, ta hãy đi tìm Meggie.”

Meggie tặng Roxane một nụ cười ngượng ngùng khi người phụ nữ đưa cho cô lá thư, rồi Meggie tò mò thoáng nhìn từ Roxane sang Ngón Tay Bụi, nhưng sau đó thì cô chỉ còn để mắt đến lá thư của ông Fenoglio. Cô bẻ đầu xi gắn vội đến mức suýt làm rách giấy da. Đó là ba tờ giấy được viết đầy chữ. Tờ giấy thứ nhất là một lá thư gửi cho cô, Meggie cầu thả giắt nó vào thắt lưng sau khi đã đọc lướt qua. Còn những câu chữ mà cô khao khát mong chờ nằm đầy hai trang giấy còn lại. Ánh mắt Meggie chạy hồi hải theo những dòng chữ, đến mức Ngón Tay Bụi hầu như không thể tin là cô thật sự đọc chúng. Sau rồi cô ngẩng đầu lên, nhìn về phía Lũy Thành Đêm - và mỉm cười.

“Sao, ông quý già viết gì thế?”, Ngón Tay Bụi hỏi.

Meggie đưa cả hai tờ giấy sang phía anh. “Nó khác với những gì cháu mong chờ. Rất là khác, nhưng nó tốt. Đây chú tự đọc đi.”

Những đầu ngón tay của người đàn ông chần chừ đón lấy mảnh giấy, như thể nó khiến anh dễ bị bỏng hơn cả lửa.

“Anh biết đọc từ bao giờ thế?” Giọng Roxane nghe ngạc nhiên đến mức bất giác anh phải mỉm cười.

“Chính mẹ Meggie đã dạy cho anh.” Đồ ngu. Tại sao lại phải kể cho cô ấy nghe điều đó? Roxane ném về phía Meggie một cái nhìn thật dài, trong khi anh gấn sức đánh vần chữ của Fenoglio. Resa thường viết bằng chữ in để anh dễ đọc hơn.

“Có lẽ được, phải không chú?”, Meggie nhìn qua bờ vai anh.

Biển rì rào như thể đồng tình với cô. Đúng, có lẽ như thế này thật sự sẽ ổn... Ngón Tay Bụi dò đọc từng chữ như người ta lần theo một con đường mòn nguy hiểm. Nhưng đó là một con đường, và nó dẫn thẳng vào giữa tim gã Đầu Rắn. Nhưng vai trò mà ông già đã nghĩ cho Meggie ở đây chẳng khiến Ngón Tay Bụi thích thú chút nào. Suy cho cùng thì chính Resa đã xin anh trông chừng Meggie.

Farid nhìn xuống những dòng chữ với vẻ mặt đau khổ. Cậu vẫn còn chưa biết đọc. Thỉnh thoảng Ngón Tay Bụi có cảm giác rằng Farid nghi những dấu hiệu nhỏ nhắn màu đen đó là trò phù thủy. Mà làm sao cậu có thể nghĩ về chúng khác được, sau tất cả những gì đã trải qua?

“Nào kể đi chứ!” Farid nóng ruột dậm từ chân này sang chân kia. “Ông ấy viết gì vậy?”

“Meggie sẽ phải lên lũy thành. Thẳng vào nhà của con rắn.”

“Cái gì?” Cậu kinh hoàng nhìn anh rồi lại nhìn Meggie. “Nhưng không thể được!” Cậu tóm lấy vai cô, sỗ sàng xoay mặt cô lại về phía mình. “Bạn không thể lên đó được. Như thế quá nguy hiểm!”

Tội nghiệp Farid. Dĩ nhiên là cô sẽ đi. “Ông Fenoglio đã viết như vậy”, cô nói và gạt tay cậu ra khỏi vai mình.

“Để cho cô bé đi đi”, Ngón Tay Bụi nói và đưa tờ giấy trả lại cho Meggie. “Bao giờ thì cháu muốn đọc?”

“Ngay bây giờ.”

Dĩ nhiên rồi. Cô không muốn phí thời gian. Mà để làm gì? Câu chuyện có được một bước ngoặt càng sớm sửa càng tốt. Nó đâu có thể tệ hơn bây giờ được. Đúng không?

“Tất cả những chuyện này là có nghĩa gì?” Roxane bối rối nhìn từ người này sang người khác. Ánh mắt cô nhìn Farid ít thiện cảm hơn cả, cho tới bây giờ cô vẫn chưa ưa nổi cậu bé. Chắc là chuyện này sẽ chỉ thay đổi khi có một thứ gì đó có thể thuyết phục cô rằng, cậu không phải là con trai của Ngón Tay Bụi. “Hãy giải thích cho tôi nghe!”, cô nói. “Ông Fenoglio có khẳng định, lá thư này có thể cứu cha mẹ cô bé. Một lá thư thì có thể làm gì cho một người đang ngồi trong nhà ngục của Lũy Thành Đêm?”

Ngón Tay Bụi vuốt lọn tóc trên trán cô ra phía sau. Anh rất thích cô lại để tóc xõa. “Em nghe này!”, anh nói. “Anh biết, chuyện này rất khó tin, nhưng nếu có thứ gì mở được những cánh cửa của nhà ngục trong Lũy Thành Đêm, thì đó chính là những câu chữ trong lá thư này đây - và cái lưỡi của Meggie. Cô bé có thể làm cho mực biết thở, Roxane, giống như em có thể làm với một bài ca. Cha cô bé cũng có cùng năng khiếu đó. Nếu Đầu Rắn biết chuyện này, thì gã đã cho treo cổ anh ta từ lâu rồi. Những câu chữ đã giúp cho cha Meggie giết chết Capricorn trông cũng hiền lành như những dòng chữ này đây.”

Cô nhìn anh, ngỡ ngàng! Cô không thể nào tin nổi, giống như thuở trước, khi mỗi lần anh gắng sức giải thích cho cô hiểu anh đã đi đâu hàng tuần liền.

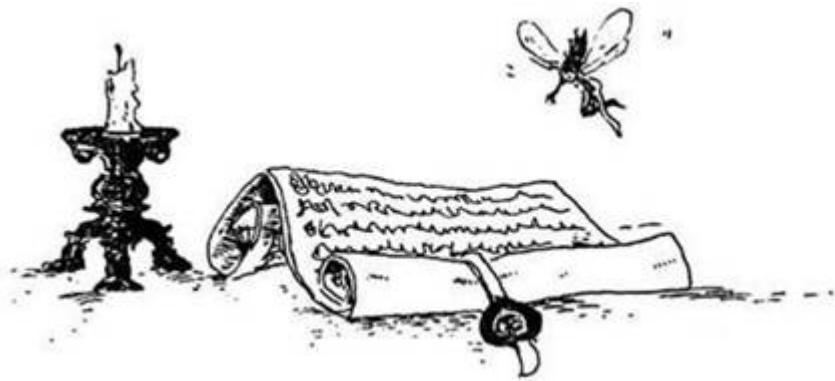
“Anh nói đến chuyện pháp thuật!”, cô thì thầm.

“Không. Anh nói đến chuyện đọc sách.”

Dĩ nhiên là cô không hiểu lấy một lời. Mà làm sao hiểu nổi? Rất có thể cô sẽ hiểu ra khi nghe Meggie đọc, khi cô đột ngột nhìn thấy những câu chữ run rẩy trong không trung, đột ngột ngửi thấy chúng và cảm nhận thấy chúng trên da...

“Khi đọc, cháu muốn ở một mình”, Meggie nói và nhìn Farid. Thế rồi cô xoay người và đi sang trại cách ly, với lá thư của Fenoglio trong tay. Farid muốn đi theo, nhưng Ngón Tay Bụi giữ chặt cậu lại.

“Để cô bé yên!”, anh nói. “Chả lẽ cháu sợ Meggie sẽ biến mất giữa những câu chữ? Đó là bí mật. Đằng nào thì tất cả chúng ta cũng đã đứng chìm đến tận cổ trong câu chuyện mà cô bé sẽ đọc. Meggie chỉ lo lắng sao cho ngọn gió đổi chiều, và chuyện sẽ xảy ra như thế - nếu ông già đã viết nên những câu chữ thích hợp!”



## Những câu văn đi lạc

h g

Một bài ca ngủ trong vụn vặt,

Vụn vặt mơ màng, mơ màng

Và thế giới sẽ ngẩng dậy hát ca,

Miễn anh nói đúng câu thần chú.

**JOSEPH VON EICHENDORFF,**  
*Que dò mạch nước*

h g

Roxane mang cho Meggie một cây đèn dầu, rồi để Meggie ở một mình trong phòng ngủ của cả hai người. “Chữ nghĩa cần ánh sáng, đó là chuyện phiền hà của chúng”, cô nói. “Nhưng nếu những câu chữ này thật sự quan trọng như mọi người đều nói, thì cô cũng hiểu được tại sao cháu cần phải đọc một mình. Như chính cô cũng luôn tin rằng, giọng hát của cô nghe hay nhất là khi cô hát một mình.” Khi đã đứng trong khuôn cửa, người phụ nữ nói thêm: “Mẹ cháu - cô ấy và Ngón Tay Bụi có thân với nhau không?”

Cháu không biết, Meggie đã muốn trả lời như thế. Cháu chưa bao giờ hỏi mẹ cháu. “Họ là bạn bè”, cuối cùng cô nói. Không một lời về cảm giác ám ức mà cô còn cảm nhận thấy khi hiểu ra Ngón Tay Bụi suốt những năm đó đã biết Resa đang ở đâu mà không kể cho Mo nghe... Nhưng Roxane không hỏi tiếp. “Nếu cháu cần giúp”, cô nói như thế trước khi bỏ đi, “hãy tìm cô ở chỗ ông Schleierkauz.”

Meggie chờ cho đến khi tiếng bước chân của Roxane lắng xuống trên đoạn hành lang tối thẫm ngoài kia. Sau đó cô ngồi lên một bao tải rom và đặt tấm giấy da vào lòng. Sẽ ra sao nhỉ, cô bắt giác phải nghĩ thầm trong khi những chữ cái bắt đầu mở ra trước mắt cô, sẽ ra sao nếu một lần nào đó mình đọc chỉ để cho vui, chỉ một lần duy nhất. Sẽ thế nào khi mình được cảm nhận sức mạnh pháp thuật của các câu chữ trên đầu lưỡi, những câu chữ không dính kèm với cái chết hay sự sống, với hạnh phúc hay bất hạnh... Hồi còn sống trong nhà bà Elinor, đã có lần cô suýt không cưỡng lại được sức quyến rũ đó - khi nhìn thấy một cuốn sách mà cô đã rất yêu khi còn bé tí - một cuốn sách với những con chuột mặc váy cài măng-ten và những bộ comple nhỏ tí xiu, biết nấu mứt nghiền và tổ chức những bữa tiệc ngoài trời. Cô đã nếm trải mùi vị đầu tiên của từ đầu tiên trên môi mình, nhưng sau đó cô gấp sách lại vì đột ngột nhìn thấy vài hình ảnh khủng khiếp: một con chuột mặc quần áo xuất hiện trong khu vườn của bà Elinor, bao quanh là đám bà con họ hàng hoang dại của nó, những kẻ không bao giờ nảy ra ý tưởng nấu mứt nghiền, tiếp đó là hình ảnh một tấm váy gắn măng-ten nhỏ xíu cùng một cái đuôi xám kẹp giữa hai hàm răng của một trong những con mèo thường lượn lờ giữa những bụi cây đỗ quyên trong vườn... Không, Meggie chưa bao giờ hấp dẫn rú rê từ những câu chữ chỉ để cho vui, và tối hôm nay cũng thế.

“Hơi thở, Meggie”, đã có lần Mo nói với cô, “đó là toàn bộ bí quyết. Hơi thở mang lại sức mạnh cho giọng đọc của con và đổ đầy giọng đọc bằng sức sống. Mà chẳng phải chỉ là sức sống của con đâu. Thỉnh thoảng ba hầu như có cảm giác rằng, khi hít vào ta cũng hút vào mình tất cả những gì bao quanh, tất cả những gì làm nên thế giới này và chuyển động thế giới này, để rồi sau đó chúng sẽ chảy ra những câu từ ta đọc lên.”

Meggie gắng sức làm như thế. Gắng sức thở thật bình tĩnh và thật sâu như mặt biển đang vọng tiếng rì rào tới, hít vào và thở ra, vào và ra, như thế bằng cách này cô nắm giữ sức mạnh của nó trong giọng đọc của mình. Ngọn đèn dầu mà Roxane mang lại tỏa một cụm ánh sáng ấm áp trong căn phòng, và ngoài kia, đang có một phụ nữ chữa bệnh rón rén đi trên đế giày.

“Mình chỉ kể tiếp câu chuyện mà thôi!” Meggie thì thầm. “Mình chỉ kể tiếp câu chuyện này, nó đang chờ được kể ra. Bắt đầu đi!” Cô tưởng tượng thân hình to bè của gã Đầu Rắn, tưởng tượng cảnh gã mất ngủ đi đi lại lại trên Lũy Thành Đêm, không hề linh cảm rằng thế gian này có một cô bé đêm nay ấp ủ ý định thì thầm vào tai Thần Chết cái tên của gã.

Cô rút lá thư từ thắt lưng ra, lá thư mà ông Fenoglio đã viết riêng cho cô. Thật tốt là chú Ngón Tay Bụi đã không đọc nó.

*Meggie yêu dấu, lá thư viết như vậy, ông hy vọng cháu sẽ không thất vọng về những gì ông gửi đến cho cháu. Thật là kỳ quặc, nhưng ông đã nhận ra rằng, có vẻ như ông chỉ có thể viết được những thứ không mâu thuẫn với những gì mà ông đã viết ra cho tới nay vì Thế Giới Mực. Ông phải tuân thủ theo những luật định mà bản thân ông đã đặt ra, mặc dù không ít điều luật trong số đó đã được ông đặt ra một cách vô thức.*

*Ông hy vọng là cha cháu đã khỏe. Sau những gì ông nghe được thì hiện giờ cha cháu là một tù nhân trên Lũy Thành Đêm - và ông không phải là hoàn toàn vô tội trong vụ này. Đúng thế, ông thú nhận như vậy. Suy cho cùng thì như cháu chắc bây giờ đã hiểu ra, ông đã lấy chính Mo làm tấm gương sống cho nhân vật Chim Giẻ Cùi. Ông rất lấy làm tiếc, nhưng ông thật sự cho đó là một ý kiến hay. Cha cháu đã mang lại cho trí tưởng tượng của ông hình ảnh một chàng kẻ cướp rất cao quý, và làm sao mà ông có thể*

*linh cảm được rằng, cha cháu tới một lúc nào đó sẽ thật sự bị sa vào trong câu chuyện của ông? Dù sao chẳng nữa - giờ thì anh ấy đã ở đây, và Đầu Rắn sẽ không thả cho anh ấy ra chỉ bởi vì ông viết như vậy. Ông đã không tạo ra gã như thế, Meggie. Bản thân câu chuyện phải giữ lòng chung thủy với chính nó, đó là con đường duy nhất, và vì thế mà ông chỉ có thể gửi cho cháu những câu chữ này, những câu chữ thoát đầu chỉ làm chậm lại ngày hành quyết cha cháu, nhưng về cuối thì hy vọng sẽ dẫn tới việc cha cháu được thả tự do. Hãy tin ông. Ông nghĩ rằng, những câu chữ mà ông gửi kèm theo đây là những câu chữ duy nhất có thể mang lại cho câu chuyện này một kết cục thật sự tốt đẹp, mà cháu thì vốn yêu những câu chuyện có kết thúc tốt đẹp, đúng không?*

*Hãy kể tiếp câu chuyện của ông, Meggie! Trước khi nó tự làm điều đó!*

*Ông rất muốn tự mình mang những câu chữ này đến cho cháu, nhưng ông phải chăm lo cho Cosimo. Ông hầu như e sợ rằng, cả hai chúng ta trong trường hợp này đã tưởng tượng mọi việc quá dễ dàng. Hãy chú ý giữ gìn bản thân, cho ông gửi lời chào cha cháu khi cháu gặp lại anh ấy (hy vọng chuyện này sẽ sớm xảy ra), và cho ông gửi lời chào cậu bé đang ngưỡng mộ đến cả mảnh đất bên dưới đôi chân cháu - à mà thôi, hãy nói với Ngón Tay Bụi rằng, mặc dù chắc chắn anh ta không muốn nghe câu này đâu, nói rằng vợ anh ấy quá xinh đẹp đối với anh ấy.*

*Ông ôm cháu vào lòng!*

*Fenoglio*

*TB: Vì cha cháu vẫn còn sống, nên ông tự hỏi, những câu chữ mà ông ấy đưa vào trong rừng cho cháu vì anh ấy, rất có thể đã có một chút tác dụng nào chăng? Nếu đúng như thế, Meggie, thì có lẽ chỉ bởi lý do là trong một chừng mực nhất định nào đó, ông đã biến anh ấy trở thành một trong những nhân vật của ông - vậy là toàn bộ cái chuyện Chim Giẻ Cùi suy cho cùng cũng có vài điểm tốt, đúng không?*



A, Fenoglio. Ông quả thật là người đại tài trong chuyện xoay chuyển mọi thứ về phía tốt cho ông. Một ngọn gió thổi qua khuôn cửa sổ và khiến hai tờ giấy da run lên, như thể câu chuyện đã nôn nóng, muốn nghe những từ ngữ mới. “Được rồi, được rồi, được rồi mà. Tôi bắt đầu rồi đây”, Meggie thì thầm.

Cô hiếm khi được nghe Mo đọc truyện, nhưng cô còn nhớ rất kỹ cái cách Mo mang lại cho mỗi từ một âm sắc riêng, mỗi từ riêng lẻ... Không gian trong căn phòng thật yên ắng, yên ắng quá. Cả Thế Giới Mực, mỗi cô tiên, mỗi gốc cây, kể cả mặt biển ngoài kia, tất cả như đang chờ giọng đọc của cô.

*“Kể từ rất nhiều đêm nay”, Meggie bắt đầu, “Đầu Rắn không tìm được yên ổn. Vợ gã đang ngủ rất sâu và rất say. Đó là người vợ thứ năm, còn trẻ hơn cả ba đứa con gái đầu của gã. Cơ thể cô ta phồng lên bên dưới tấm chăn, cô ta đang mang thai một đứa con của gã. Lần này chắc chắn nó phải là con trai, cô ấy đã sinh cho gã hai đứa con gái. Nếu cả đứa bé này cũng là con gái, gã sẽ đuổi người vợ này đi, như cách gã đã làm với ba người phụ nữ khác. Gã sẽ đuổi cô ta về với cha cô ta hoặc gửi cô ta đến sống trong một lũy thành heo hút giữa vùng núi cao.*

*Tại sao cô ta có thể ngủ được, trong khi cô ta sợ gã, còn bản thân gã thì đi đi lại lại trong căn phòng trống lẹ như một con gấu diễn trò đã về già trong cái lồng của nó?*

*Bởi nỗi sợ hãi lớn lao chỉ đến với gã mà thôi. Nỗi sợ hãi trước cái chết.*

*Nó chờ ngoài các khuôn cửa sổ, chờ ở bên kia những mảng kính đã được trã bằng những người nông dân khỏe mạnh nhất. Nó áp cái mặt xấu xí vào sát lần kính, ngay khi bóng tối nuốt chửng lũy thành của gã như một con rắn nuốt chửng con chuột. Cứ mỗi khi đêm tối là gã lại cho đốt nhiều đuốc hơn lên, nhiều nến hơn lên, vậy mà nỗi sợ vẫn tới - nó khiến gã run rẩy và khụy gối quỳ xuống, bởi hai đầu gối run quá mạnh, nó đã cho gã nhìn thấy tương lai của mình: cái cảnh thịt da héo rũ rời ra khỏi xương, cảnh giun bọ ăn thịt gã và cảnh những Người Đàn Bà Trắng kéo gã đi.*

*Đầu Rắn áp hai bàn tay lên miệng để những tên lính canh trước cửa không nghe thấy tiếng nức nở của gã. Sợ hãi. Sợ hãi trước sự kết thúc tất cả các ngày tháng, sợ hãi trước sự trống rỗng, sợ hãi, sợ hãi, sợ hãi. Sợ hãi rằng cái chết đã đang làm tổ trong cơ thể gã, vô hình, ở một góc nào đó, đang lớn dần lên và lan rộng ra và ngoạm vào da thịt gã! - Kẻ thù duy nhất mà gã không thể giết chết, không thể đốt cháy, không thể đâm thủng, không thể treo cổ, kẻ thù duy nhất mà gã không tìm được đường trốn chạy.*

*Một đêm nọ, đen và dài vô tận như không đêm nào trước đó, nỗi sợ trở nên đặc biệt trầm trọng và gã đã cho thúc tất cả mọi người thức dậy, theo như cách gã thường làm, tất cả những kẻ đang ngủ ngon trong giường mình chứ không phải run rẩy và toát mồ hôi như gã, vợ gã, những tên thầy lang vô tích sự, những kẻ cầu xin, những tay thư kí, những tay quản lý, gã sử truyền lệnh cùng gã diễn trò mũi bạc. Gã bắt những người đầu bếp nấu cho gã một bữa đại tiệc, nhưng khi gã ngồi bên bàn ăn của mình, những ngón tay nhỏ mỡ vì món thịt rán, thì có một cô bé bước vào Lũy Thành Đêm. Không sợ hãi, cô bé đi ngang qua những tên lính gác và đề nghị với gã một cuộc đổi trao, một cuộc đổi trao với cái chết...”*

Đúng thế. Mọi việc sẽ xảy ra y như thế. Bởi cô đọc chúng. Những câu chữ cuộn cuộn thúc hối trên môi Meggie. Như thể chúng nổi nhau dẹt nên tương lai. Từng âm thanh, từng chữ cái là một sợi chỉ... Meggie quên tất cả mọi thứ xung quanh: ngôi trại cách ly, bao tải ram mà cô đang ngồi lên, kể cả Farid và nét mặt đau đớn của cậu khi nhìn theo cô... Cô dẹt tiếp câu chuyện của Fenoglio, cô chỉ còn ở đây vì lý do đó, cô dẹt bằng hơi thở của mình và giọng đọc được tạo bởi những sợi chỉ ngân nga - để cứu cha cô và mẹ cô. Và để cứu cả cái thế giới kỳ quặc quá đổi này, cái thế giới đã phù phép trái tim cô.

Khi Meggie nghe thấy những giọng người hốt hoảng bên ngoài, đầu tiên cô cứ tưởng sự hốt hoảng đó bắt nguồn từ những câu chữ vừa đọc. Miễn cưỡng, cô ngẩng đầu lên. Cô vẫn còn chưa đọc hết. Vài câu vẫn còn chờ nữa, chờ cô dạy cho chúng cách thở. Hãy nhìn các câu văn, Meggie!, cô nghĩ. Tập trung đi - và rồi cô giật nảy người lên khi có tiếng gõ trầm đục vang vọng qua toàn khu trại cách ly. Những giọng người to hơn lên, những bước chân vội vã vẳng đến chỗ cô và Roxane xuất hiện bên cánh cửa. “Bọn

chúng tới từ Lũy Thành Đêm”, cô thì thầm. “Chúng nó mang một tấm ảnh của cháu, một tấm ảnh rất kỳ quặc. Nhanh lên, đi với cô!”

Meggie gắng sức dứt tờ giấy da với những câu văn cuối chưa được đọc vào trong cánh tay áo, nhưng rồi cân nhắc lại và dứt nó vào ngực váy của mình. Bên dưới làn vải cứng, hy vọng nó không lòi lên. Cô như còn cảm thấy mùi vị của những câu chữ trên đầu lưỡi, như vẫn nhìn thấy trước mặt mình gã Đầu Rắn, đúng như cô đã đọc, nhưng Roxane đã cầm lấy tay cô và kéo cô đi theo. Một giọng phụ nữ vẳng dọc đoạn đường viên cột, giọng của bà Bella, rồi đến giọng của một gã đàn ông, to và hách dịch. Roxane không buông tay Meggie ra, kéo cô đi tiếp, qua các cánh cửa, đằng sau đó có những người bệnh đang ngủ hoặc mất ngủ phải nghe hơi thở nặng nề của chính mình. Phòng thầy thuốc Schleierkauz không có người. Roxane kéo Meggie vào trong, đẩy then cửa, nhìn quanh. Cửa sổ gắn chấn song sắt, và tiếng bước chân lại gần. Meggie như thoáng nghe thấy giọng ông Schleierkauz và một giọng khác, thô bạo và đe dọa. Thế rồi mọi vật đột trở thành tĩnh lặng. Họ dừng lại, trước cánh cửa. Roxane vòng cánh tay ôm lấy vai Meggie.

“Chúng sẽ bắt cháu đi!”, người phụ nữ thì thầm với cô, trong khi ông thầy Schleierkauz ngoài kia đang gắng sức thuyết phục kẻ khám nhà. “Bọn cô sẽ báo cho Hoàng Tử Đen biết, anh ấy có mặt thám trên lũy thành. Bọn cô sẽ tìm cách giúp cháu, cháu nghe không?”

Meggie chỉ gật đầu.

Có kẻ đập mạnh vào cửa. “Mở ra, con phù thủy con, hay bọn tao phải vào bắt mày ra?”

Sách vở, chỉ toàn là sách vở. Meggie lùi về giữa những chồng sách cao ngất. Không có một quyển nào, nơi cô có thể cầu xin trợ giúp, ngay cả khi cô muốn. Những kiến thức mà chúng gìn giữ không giúp được cho cô. Cô nhìn Roxane, tìm giúp đỡ - và chỉ thấy sự bối rối trên gương mặt người phụ nữ.

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng bắt cô đi theo? Còn bao nhiêu câu văn chưa được đọc? Tuyệt vọng, Meggie gắng sức nhớ lại chỗ cô đã ngưng đọc...

Chúng lại đập vào cửa. Cánh cửa gỗ rên lên, chẳng bao lâu nữa nó sẽ vỡ và gãy. Meggie bước đến bên cửa, kéo then về và mở cửa ra. Cô không thể đếm ngay được có bao nhiêu tên lính đang đứng trên khoảng hành lang nhỏ hẹp. Chúng nhiều, rất nhiều. Kẻ cầm đầu là Cáo Lửa. Meggie nhận ngay ra gã, bắt chập cái khăn vải mà gã đã buộc che miệng và mũi. Tất cả bọn chúng đều buộc khăn trên mặt, và những cặp mắt không được che đầy lộ rõ nét sợ hãi. Ta hy vọng, cả lũ các người sẽ bị mắc bệnh dịch hạch ở nơi này. Meggie nghĩ. Ta hy vọng, cả lũ các người rồi sẽ chết như một đàn ruồi. Tên lính đứng cạnh Cáo Lửa lão đảo lúi về, như thể gã vừa nghe được những suy nghĩ của cô, nhưng thứ thật sự khiến gã sợ hãi là khuôn mặt Meggie. “Phù thủy!”, gã kêu lên và nhìn trân trân vào thứ mà Cáo Lửa cầm trong tay. Meggie ngay lập tức nhận ra cái khung ảnh nhỏ bé thép bạc. Đó là ảnh cô, bày trong thư viện của bà Elinor.

Tiếng làm rầm nổi lên trong hàng ngũ đám đàn ông mang vũ khí. Nhưng Cáo Lửa chỉ thò tay đẩy cầm cô lên, cho tới khi cô xoay mặt về phía gã. “Tao biết ngay mà. Mày là con bé đứng trước nhà kho”, gã nói. “Tao phải công nhận, ở đó trông mày không mấy giống một con phù thủy!”

Meggie gắng sức xoay đầu đi, nhưng bàn tay Cáo Lửa không buông tha. “Làm tốt đấy!”, gã nói với cô bé đang co ro cụm rúm đứng giữa đám người mang vũ khí, với đôi bàn chân trần và chiếc tạp dề đơn giản mà tất cả những người làm việc trong trại cách ly đều mặc. Carla. Có phải tên cô ta là thế không?

Cô bé nọ cúi đầu xuống và mê mẩn nhìn miếng bạc mà tên lính vừa ấn vào tay cô, như thể cô chưa bao giờ nhìn thấy một đồng xu đẹp đẽ và sáng ngời đến thế. “Ông ấy có nói, cháu sẽ được việc làm”, cô bé thì thầm không thành tiếng. “Làm việc trong nhà bếp của lữ thành. Ông có mũi bạc đã nói như thế.”

Cáo Lửa chế nhạo nhún vai. “Thế thì mày tìm sai người rồi”, gã nói và xoay lưng lại phía cô ta. “Lần này thì tao phải mang cả mày theo, thằng Cắt Đá”, gã nói với ông Schleierkauz. “Mày đã quá nhiều lần để cho khách thăm sai trái!!! bước qua cánh cổng nhà mày. Tao đã nói với ông Đầu Rắn, đã tới lúc châm lửa ở đây lên, một bãi lửa thật to, tao làm việc đó rất tốt,

nhưng ông ấy không muốn nghe. Có người đã kể cho ông ấy nghe rằng, cái chết của ông ấy xuất phát từ lửa. Kể từ đó ông ấy chỉ còn cho người ta chiêm nền mà thôi.” Về kinh thị dành cho sự yếu đuối của chủ hiện rất rõ trong giọng nói gã.

Ông Schleierkauz nhìn Meggie. Ông rất tiếc, ánh mắt ông nói như vậy. Và cô còn đọc thêm trong ánh mắt đó một câu hỏi khác: Ngón Tay Bụi ở đâu? Đúng thế, ở đâu?

“Hãy để tôi đi cùng cô ấy.” Roxane bước đến bên Meggie và gắng sức quàng tay lên vai Meggie, nhưng gã Cáo Lửa thô bạo đẩy cô lùi về.

“Chỉ mình con bé trong bức tranh phù thủy thôi”, gã nói. “Và thằng thầy lang.”

Roxane, Bella và vài phụ nữ khác đi theo họ tới bên cánh cổng dẫn xuống bãi biển. Bọt sóng sáng lên dưới ánh trăng, và bãi biển trông thật hoang vắng, chỉ ngoại trừ vài vết chân, cũng may mà không kẻ nào nhìn kỹ và phát hiện ra chúng. Bọn lính đã mang cả ngựa theo cho tù nhân, và con ngựa dành cho Meggie dựng tai lên khi một tên lính đặt cóng ngồi trên tấm lưng gầy gò của nó. Chỉ tới khi con ngựa đưa Meggie đi về phía những dãy núi, cô mới dám lén nhìn quanh. Nhưng không thấy dấu vết của Ngón Tay Bụi và Farid. Chỉ duy nhất những vết chân trong cát.



## Lửa và nước

h g

Sự hiểu biết ngôn từ đâu có khác chi cái bóng của sự hiểu biết không ngôn từ?

**Khalil Gibran,**  
*Nhà tiên tri*

h g

Khoảng không gian đằng sau những bức tường của ngôi trại cách ly thật yên ắng, khi Ngón Tay Bụi vẫy Farid nhô ra từ sau những thân cây. Không có tiếng khóc, không có tiếng chửi rủa về những kẻ đã đến đây từ Lũy Thành Đêm. Đa phần những người phụ nữ đã quay trở về với con bệnh và với những người chờ chết. Chỉ có Roxane dừng lại bên bãi biển và nhìn về phía nhóm lính vừa đi khuất.

Với những bước chân mệt mỏi, Ngón Tay Bụi đi về phía cô.

“Cháu sẽ chạy theo họ!”, Farid lấp bắp bên anh, hai bàn tay nâu siết chặt. “Người ta không thể nào đi nhầm được, cái lũy thành khốn kiếp!”

“Cháu nói cái gì thế, khốn nạn?”, Ngón Tay Bụi sùng sộ với cậu. “Thế cháu tưởng cháu có thể đơn giản qua được cánh cổng hả? Nó là Lũy Thành Đêm. Ở đó lũ chúng trang điểm cho gờ tường bằng đầu người.

Farid rút đầu lại và nhìn trân trân lên những tháp canh phủ bạc. Chúng khoan vào bầu trời, như muốn xuyên xác cả những ngôi sao. “Nhưng mà - nhưng mà Meggie...”, cậu lấp bắp.

“Được rồi, được rồi, ta sẽ đi theo cô bé”, Ngón Tay Bụi cau gắt. “Mặc dù cái chân của chú đang mừng phát cuống lên vì con đường dốc. Nhưng ta sẽ không lao đi liền. Trước đó cháu còn phải học thêm một thứ.”

Cậu bé nhìn anh nhẹ nhõm, trĩu nặng hàm ơn - như thế nó vui mừng hết cỡ về việc sắp được chui vào tổ rắn độc. Ngón Tay Bụi chỉ biết lắc đầu về từng ấy sự ngu ngốc.

“Học ư? Học cái gì ạ?”

“Học cái mà đằng nào chú cũng muốn dạy cho cháu rồi.” Ngón Tay Bụi bước về phía biển nước. Giá mà cái chân này chịu lành lại...

Roxane bước theo. “Anh nói cái gì thế?” Giận dữ và sợ hãi trộn trên mặt người phụ nữ, khi cô lách vào đứng chắn giữa anh và Farid. “Anh không

thể lên lũy thành được! Mọi thứ vậy là mất hết rồi. Lá thư tuyệt cú của bọn anh chẳng khiến cái gì xoay trở thành tốt đẹp lên, chẳng có gì cả!”

“Rồi ta sẽ thấy”, Ngón Tay Bụi chỉ đáp có vậy. “Mọi thứ tùy thuộc vào việc liệu Meggie đã đọc chưa và đọc được bao nhiêu.”

Anh tìm cách đẩy cô sang bên, nhưng Roxane gạt tay anh. “Hãy đến báo cho hoàng tử!” Giọng cô nghe thật tuyệt vọng. “Anh đã quên tất cả những thằng đót nhà đang sống trên lũy thành đó sao, anh sẽ chết trước khi mặt trời kịp mọc! Còn Basta? Còn thằng Cáo Lửa và thằng Thỏ Sáo? Sẽ có đứa nhận ra mặt anh!”

“Có ai nói là anh muốn lộ mặt ra đâu?”, Ngón Tay Bụi đáp.

Roxane lùi về. Cô ném về phía Farid một cái nhìn thù địch đến độ cậu phải xoay mặt đi. “Đó là bí mật của bọn mình. Anh chỉ nói cho một mình em. Và cũng chính anh nói rằng, ngoài anh ra không ai làm nổi!”

“Thằng bé sẽ làm nổi!”

Cát sào sạo dưới chân khi anh đi về phía những con sóng, và anh dừng lại khi đầu sóng đã liếm vào ủng anh.

“Cô ấy nói gì thế?”, Farid nói. “Chú sẽ dạy cho cháu làm gì? Có khó không?”

Ngón Tay Bụi nhìn quanh. Roxane đang chậm chậm trở lại ngôi nhà chờ chết. Không xoay lại một lần, cô biến ra phía sau cánh cổng.

“Cái gì?”, Farid nôn nóng giật cánh tay anh. “Chú nói đi.”

Ngón Tay Bụi xoay lại phía cậu. “Nước và lửa”, anh nói, “chúng không mấy hiểu nhau. Người ta có thể nói rằng, chúng không hợp nhau. Nhưng một khi chúng yêu nhau, thì yêu nhau hết mực.”

Những câu chữ mà sau đó người đàn ông thì thào vì đã lâu lắm anh không sử dụng. Nhưng lửa hiểu anh. Một lưới lửa lấp lóa liếm giữa những



hòn sỏi ẩm ướt mà biển đã gửi lên bờ cát. Ngón Tay Bụi cúi xuống và dụ lửa nhảy vào lòng bàn tay anh như một con chim con, thì thảo với nó những gì anh muốn, hứa hẹn với nó một trò chơi đêm mà nó chưa bao giờ chơi, và khi nó lách tách trả lời anh, bốc lên, nóng đến mức da anh bị bỏng, thì anh ném lửa vào những bọt sóng đang sủi lên, những ngón tay đuôi dài ra như thể anh vẫn đang giữ lửa bằng những sợi chỉ vô hình. Nước vập lên đốm lửa như một con cá ngoạm đớp một con ruồi, nhưng lưới lửa chỉ sáng hơn nữa, trong khi Ngón Tay Bụi đứng trên bờ và đang rộng cánh tay ra.

Rít lên hừng hực, lửa làm theo anh, lan sang trái và lan sang phải dọc con sóng, lan nữa và lan tiếp, cho tới khi vệt bọt biển được viền quanh bởi những lưỡi lửa lăn về phía bờ và trải xuống trước chân Ngón Tay Bụi một dải lửa, như một chứng vật của tình yêu. Anh thọc cả hai bàn tay vào bọt nước đang đỏ rực, và khi anh đứng dậy thì giữa những ngón tay anh bay chấp chới một cô tiên. Cô mang màu xanh dương như những chị em gái tiên sống trong rừng, nhưng bao quanh cô là ánh lửa và cặp mắt cô đỏ như những lưỡi lửa đã sinh ra cô. Ngón Tay Bụi khum tay quanh cô như khum tay giữ một con bướm đêm quý hiếm, chờ cảm giác tê tê trên da, chờ cái nóng sẽ chảy dọc hai cánh tay lên trên, như thể thứ chảy trong huyết quản anh đột ngột là lửa chứ không còn là máu. Chỉ tới khi nó cháy đến sát vai, anh mới lại buông cho cô tiên bé nhỏ vừa bay đi vừa bực dọc cầu nhàu, theo cái cách mà các cô tiên luôn làm khi người ta dụ họ về đây, bằng cách cho biển chơi đùa với lửa.

“Cái gì thế?”, Farid hoảng sợ hỏi khi thấy đôi bàn tay và cánh tay ngả màu đen của Ngón Tay Bụi.

Ngón Tay Bụi rút từ thắt lưng ra một chiếc khăn và thận trọng chùi lớp muội trên da. “Cái này”, anh nói, “sẽ là thứ đưa chúng ta lên lũy thành. Nhưng muội chỉ có tác dụng khi chính cháu kiếm được từ chỗ các cô tiên. Thế nên cháu vào việc đi.”

Farid ngỡ ngàng nhìn anh. “Cháu không làm được!”, cậu lắp bắp. “Cháu không biết chú đã làm như thế nào.”

“Ngốc nghếch!” Ngón Tay Bụi lúi ra khỏi nước và ngồi xuống nền cát ẩm. “Dĩ nhiên là cháu làm được! Cứ nghĩ đến Meggie!”

Farid chần chừ nhìn lên phía lũy thành, trong khi con sóng biển liếm vào những ngón chân trần của cậu, như muốn thúc giục cậu chơi đùa.

“Người trên đó có nhìn thấy lửa không?”

“Trông thì tường thế thôi, nhưng lũy thành xa hơn nhiều. Tin chú đi, chân cháu sẽ công nhận như thế khi ta trèo lên đó. Mà nếu bọn lính canh có nhìn thấy chút gì, thì chúng sẽ nghĩ rằng đó là tia chớp hoặc có mấy cô tiên lửa nhảy nhót trên nước. Nhưng cháu nảy ra cái trò suy nghĩ nhiều trước khi bắt đầu chơi từ bao giờ thế hả? Chú chỉ biết có một điều - nếu cháu còn cân nhắc thêm, chắc chắn chú sẽ lại nghĩ ra một chuyện gì đó để thấy việc trèo lên trên kia là quá ngu đần đấy.”

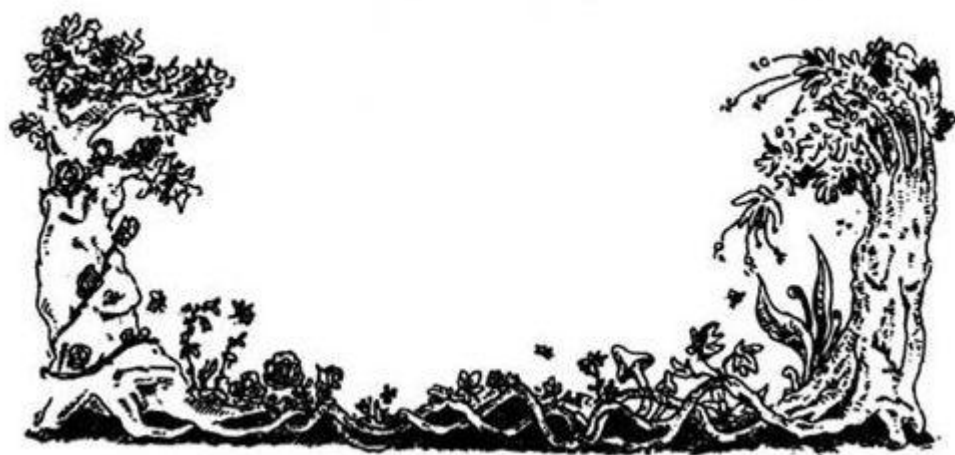
Câu này thuyết phục được Farid.

Cậu bị tắt lửa ba lần khi ném nó vào bọt biển. Nhưng ở lần thứ tư thì lửa viên cho đầu sóng đúng như cậu đòi hỏi - có lẽ không bốc cao như đã cháy cho Ngón Tay Bụi, nhưng cả biển cũng cháy cho Farid. Và lửa trong đêm nay chơi đùa lần thứ hai với nước.

“Tốt đấy”, Ngón Tay Bụi nói khi cậu kiêu hãnh quan sát lớp muối trên cánh tay mình. “Hãy chia đều nó ra cho cẩn thận, bơi lên trên ngực, lên chân, lên mặt.”

“Tại sao?” Farid to mắt nhìn anh.

“Vì nó sẽ làm ta thành vô hình”, Ngón Tay Bụi trả lời, vừa nói vừa bơi muối lên mặt. “Cho tới khi mặt trời mọc lên.”



## **Vô hình như ngọn gió**

h g

“Cho tôi xin lỗi, xin lỗi rất nhiều, muôn tâu ngài Bá Tước Đầm Máu, thưa ngài”, cậu lấu linh nói. “Hoàn toàn là lỗi của tôi, hoàn toàn chỉ là lỗi của tôi thôi - tôi không nhìn thấy ngài - dĩ nhiên là không, ngài đang vô hình - xin ngài tha lỗi cho gã Peeves trò nghịch ngợm cón con này, thưa ngài.”

**JOANNE K. ROWLING,**  
*Harry Potter và hòn đá thông thái*

h g

Thật là một cảm giác kỳ lạ khi ta vô hình. Farid thấy mình vừa quyền năng vừa cô đơn yếu ớt. Như thể cậu không có ở đâu cả mà lại có ở mọi nơi. Điều trầm trọng nhất là cậu không nhìn thấy Ngón Tay Bụi. Cậu chỉ có thể tin tưởng vào đôi tai. “Chú Ngón Tay Bụi?”, chốc chốc cậu lại thì thào như thể khi đi trong màn đêm, và lần nào cũng có tiếng khe khẽ đáp trả: “Chú ở đây, ngay trước mặt cháu.”

Bọn lính bắt Meggie và ông thầy Schleierkauz chắc chắn sẽ lên đồi theo một con đường cong dài ngoằn ngoèo và tối tăm, ở nhiều chỗ hầu như đã bị cây cối lấp kín. Ngược lại, Ngón Tay Bụi chọn cho mình một con đường thẳng tắp, xuyên qua đồng, dọc theo triền đồi, một con đường quá dốc cho ngựa, nhất là khi nó phải chở trên lưng một gã mặc áp giáp. Farid gắng sức không nghĩ đến chuyện cái đùi bị thương của Ngón Tay Bụi sẽ đau tới mức nào. Thỉnh thoảng cậu lại nghe tiếng anh khe khẽ chửi rủa, và chốc chốc anh lại phải dừng lại, vẫn vô hình, chỉ duy nhất một tiếng thở trong đêm.

Lũy thành quả thật nằm xa hơn rất nhiều so với ấn tượng mà nó gây ra đối với người đứng bên bờ biển. Mãi rồi, những bức tường của nó cuối cùng cũng đứng chắn sừng sững trước mặt họ, đâm thẳng lên trời cao. So sánh với lũy thành này, Farid thấy lũy thành của Ombra chỉ như một món đồ chơi được xây dựng bởi một ông vua quá thích ăn uống, và không hề nghĩ tới chuyện đánh nhau. Ở Lũy Thành Đêm, mỗi viên đá đều được đeo gọt trong những suy nghĩ đến chiến trận, và trong khi đi theo tiếng thở hỗn hển của Ngón Tay Bụi, Farid kinh hãi tưởng tượng ra cảnh một đoàn quân tấn công phải leo dọc triền dốc dựng đứng này, trong khi trên cao kia, nhựa đường nóng chảy đổ xuống từ những gờ tường răng cưa và những mũi tên lao vun vút khỏi cung nỏ xuống dưới này.

Khi hai người đến được cổng thành thì buổi sớm mai vẫn còn xa. Tình trạng vô hình của họ chắc sẽ còn kéo dài vài tiếng đồng hồ quý giá nữa, nhưng cổng đóng kín, và Farid cảm nhận rõ những giọt lệ tuyệt vọng dâng lên trong mắt cậu. “Cổng đóng!”, cậu lắp bắp. “Bọn chúng mang họ vào trong rồi! Làm gì đây?” Hơi thở nào cũng khiến cậu đau đội lên, cả hai đã chạy nhanh quá sức. Nhưng bây giờ thì được lợi gì, cái việc hai người trở thành trong suốt như kính, vô hình như ngọn gió?

Cậu cảm nhận cơ thể Ngón Tay Bụi sát bên mình, ẩm áp quá trong một đêm lộng gió. “Đúng, chắc chắn là nó phải đóng rồi!”, người đàn ông thì thào với cậu. “Thế cháu nghĩ gì? Rằng chú cháu mình sẽ đuổi kịp bọn họ? Kể cả khi chú không bị tập tễnh như một bà già thì ta cũng không làm nổi! Nhưng rồi cháu sẽ thấy - đêm hôm nay chắc chắn cánh cổng này sẽ còn mở ra cho một kẻ nào đó. Cho dù đó chỉ là một trong những gã mật thám của chúng.”

“Ta có thể trèo lên?” Farid nhìn dọc những bức tường màu xám lợt lên trên, đầy hy vọng. Cậu thấy những tên lính canh đứng giữa những gờ tường răng cưa, trong tay lăm lăm giáo mác.

“Trèo ấy hả? Có vẻ như cháu đang yêu thật rồi. Cháu có thấy những bức tường này cao và trơn đến thế nào không? Quên đi. Chúng ta hãy chờ.”

Trước mặt họ đứng sừng sững sáu cái giá treo cổ. Bốn giá đang có người, Farid rất hàm ơn về chuyện bóng đêm khiến họ trông chỉ như những bó quần áo cũ. “Khốn nạn!”, cậu nghe tiếng Ngón Tay Bụi lẩm bẩm. “Tại sao món thuốc độc tiên này không khiến cho nỗi sợ cũng biến đi như cơ thể mình?” Đúng thế, nếu được như thế Farid cũng sẽ rất thích. Nhưng cậu không sợ bọn lính gác, không sợ Basta hay Cáo Lửa. Cậu chỉ lo cho Meggie, lo khủng khiếp. Việc cậu trở thành vô hình chỉ khiến điều đó càng trầm trọng hơn. Có vẻ như mọi thứ đã biến mất, chẳng thứ gì còn lại, ngoại trừ nỗi đau trong tim.

Một luồng gió lạnh lùng thối tới, và đúng lúc Farid hà hơi vào những ngón tay vô hình để sưởi cho chúng ấm lên thì có tiếng vó ngựa vang trong đêm.

“Có thể chứ!”, Ngón Tay Bụi thì thầm. “Có vẻ như lần này là ngoại lệ, chú cháu ta gặp may! Đừng quên là dù có chuyện gì xảy ra chẳng nữa - ta phải rời khỏi nơi này trước khi ngày mới bắt đầu. Mặt trời sẽ bắt chú cháu mình hiện hình ra, cũng nhanh như trò cháu gọi lửa lên vậy.”

Tiếng vó ngựa to hơn và một kỵ sĩ hiện ra từ bóng tối, không phải trong ánh bạc mờ nhạt của Đầu Rắn, mà trong bộ quần áo mang màu đỏ và màu

đen. “Nhìn kia!”, Ngón Tay Bụi thì thầm. “Dám cuộc đây chính là Chim Muội Khói.”

Một tên lính gác nói một câu gì đó từ phía trên gờ tường xuống, và Chim Muội Khói trả lời.

“Đi thôi!”, Ngón Tay Bụi rít lên với Farid khi cánh cổng vừa rên vừa mở ra. Họ đi theo Chim Muội Khói, đi sát sát đến mức Farid có thể chạm vào đuôi con ngựa của gã. Đồ phản bội!, cậu nghĩ. Đồ phản bội bản thiù. Cậu chỉ muốn giật hẳn rớt khỏi yên cương, kờ dao vào cổ gã mà hỏi gã đã mang những tin gì lên Lũy Thành Đêm, nhưng Ngón Tay Bụi đẩy cậu đi tiếp, đi xuyên qua cánh cổng khổng lồ, lọt vào đến sân trong. Chú kéo cậu theo, trong khi tên Chim Muội Khói thúc ngựa tới dãy chuồng trại của lũy thành. Ở đó lúc nhúc bọn Bọc Sắt. Chắc là Lũy Thành Đêm cũng mất ngủ y hệt như chủ nhân của nó.

“Nghe này!”, Ngón Tay Bụi nói nhỏ trong khi kéo Farid đứng nấp bên dưới một vòm cổng tròn. “Lũy thành này rộng lớn như một thành phố và ngoắt ngoéo như một mê hồn trận. Cháu phải đánh dấu đường đi bằng muội, chút nữa chú không muốn phải đi tìm vì cháu đi lạc như một đứa trẻ trong rừng, hiểu chưa?”

“Còn Chim Muội Khói? Gã chính là kẻ đã phản bội khu trại bí mật, đúng không?”

“Chắc thế. Bây giờ quên gã đi. Hãy nghĩ đến Meggie.”

“Nhưng gã ở trong nhóm tù nhân!” Một tốp lính đi ngang qua chỗ họ. Farid hoảng hốt lùi về. Cậu còn chưa thể tin rằng chúng thật sự không nhìn thấy cậu.

“Thì đã sao?” Giọng Ngón Tay Bụi nghe như chính gió đang nói chuyện. “Đó là trò nguy trang cũ xưa nhất của dân phản bội trên thế gian. Cháu sẽ che giấu đám mật thám của cháu ở đâu? Trà trộn vào hàng ngũ nạn nhân của cháu. Chắc là thằng Thối Sáo đã vài lần khen rằng nó là tên phun lửa tuyệt vời nhất, và thế là nó trở thành bạn tốt nhất của thằng kia. Về việc chọn bạn bè thì Chim Muội Khói xưa nay vốn luôn có một khiếu thẩm mỹ

kỳ quặc. Nhưng bây giờ ta đi đã, nếu không thì chú cháu mình vẫn còn đứng ở đây khi mặt trời liếm sạch lớp màng vô hình ra khỏi tay chân.”

Câu cuối cùng khiến Farid bất giác phải nhìn lên. Đêm hôm nay tối thăm. Kể cả mặt trăng cũng như bị bỏ quên trong từng ấy màu đen, và cậu không thể dứt ánh mắt ra khỏi những tháp canh bằng bạc.

“Ồ rắn độc!”, cậu thì thầm. Thế rồi cậu lại cảm nhận bàn tay vô hình của Ngón Tay Bụi sờ sảng kéo cậu theo.



## Gã Đầu Rắn

h g

Những suy nghĩ chết chóc

Tụ tập trên hạnh phúc của tôi

Như những đám mây thâm màu

Tụ tập trên lưỡi hái bạc trắng.

**ATERLING A. BROWN,**  
*Suy nghĩ về cái chết*

h g

Cáo Lửa mang Meggie đến cho Đầu Rắn khi gã đang ăn. Đúng như cô đã đọc. Căn phòng nơi gã dùng bữa hoành tráng đến độ triều đường của ông Vua Mỡ mà đem so sánh với nó thì chỉ đáng là một ngôi nhà nông dân. Lốp gạch lát sàn mà Cáo Lửa đang kéo Meggie đi bên trên được rải cánh hoa hồng trắng. Một biển nền cháy trong vô vàn những chiếc giá nền đáng chân quỳ, và những hàng cột đứng bên những giá nền cũng được mặc váy bạc. Ánh sáng nền khiến chúng óng ánh như da rắn. Không biết bao nhiêu hầu nam vội vàng đi giữa những cây cột phủ váy bạc đó, êm thắm không một tiếng động, đầu cúi gằm. Những cô hầu khúm núm xếp hàng chờ một cái vẫy của chủ nhân. Tất cả bọn họ đều vô cùng mệt mỏi, bị giật ra khỏi con ngủ, y hệt như Fenoglio đã miêu tả. Vài người lén tựa lưng vào những bức tường treo thảm.

Cạnh gã Đầu Rắn, ngồi bên một cái bàn gậy ấn tượng được bày biện cho cả trăm vị khách, là một người phụ nữ nhợt nhạt như một con búp bê sứ, với gương mặt trẻ thơ đến mức Meggie có lẽ sẽ nghĩ cô ta là con gái của Đầu Rắn, nếu như không được biết trước. Bản thân gã vua bạc đang tham lam ăn uống, như thể khi ngón ngấu bữa ăn được đựng trong vô vàn những đĩa những bát để trên chiếc bàn phủ khăn đen, gã cũng có thể ngón ngấu nuốt vào mình nỗi sợ của bản thân, nhưng vợ gã thì không chạm tới bất cứ món nào. Meggie có cảm giác, hình ảnh gã chồng ăn uống tham lam quá độ đang khiến cho cô ta buồn nôn, cứ chốc chốc cô ta lại vuốt hai bàn tay đeo nhẫn lên thân hình căng phồng của mình. Kỳ quặc làm sao, trạng thái mang thai khiến cô ta trông càng giống một đứa trẻ hơn nữa, một đứa trẻ với vành miệng mỏng cay đắng và đôi mắt tỉnh lạnh.

Đằng sau gã Đầu Rắn, đặt chân lên một chiếc ghế nhỏ, đàn luyến tựa lên đùi, là gã Thối Sáo đang đứng cùng cái mũi bạc của gã và khe khẽ hát, trong khi những ngón tay uể oải giật dây đàn. Nhưng ánh mắt Meggie chẳng dừng lại lâu bên gã này. Cô đã phát hiện thấy phía cuối bàn một người quá quen thuộc. Trái tim cô lão đảo vấp ngã như đôi chân của một phụ nữ lớn tuổi khi Mortola đáp lại ánh mắt cô, với một nụ cười vênh vang hể hả đến mức đầu gối Meggie bắt đầu run. Cạnh Mortola là gã đàn ông đã làm Ngón Tay Bụi bị thương trong khu cối xay. Hai bàn tay gã cuốn băng, và mảng đầu trên trán đã bị đốt trụi một mảng tóc. Basta còn bị nặng hơn thế. Gã ngồi bên Mortola, mặt sung vù lên và đỏ lựng, khiến Meggie suyết

không nhận ra gã. Nhưng như vậy là gã đã thêm một lần thoát chết. Rất có thể những thứ bùa mà gã luôn đeo bên cổ cũng có chút ít ích lợi chẳng...

Gã Cáo Lửa siết chặt cánh tay Meggie, lừng lững tiến về phía tên Đầu Rắn trong tấm áo bành tô nặng trĩu bằng lông cáo - như thể muốn bằng cách này chỉ ra rằng, chính bản thân gã đã bắt được con chim mong đợi. Thô bạo, gã đẩy cô đến đứng trước chiếc bàn được bày biện sang trọng và ném tấm ảnh lông khung xuống giữa những đĩa ăn.

Gã Đầu Rắn ngẩng đầu lên và nhìn cô, với đôi mắt thâm quầng, cho Meggie thấy dấu vết của cái đêm trầm trọng mà những câu từ của ông Fenoglio mang lại cho gã. Khi gã giơ bàn tay nhầy mỡ lên, tên Thối Sáo đằng sau gã ngay lập tức ngưng bật và tựa cây đàn luyt vào tường.

“Nó đây!”, Cáo Lửa tuyên bố trong khi chủ nhân của gã dùng một chiếc khăn thêu lau mỡ trên những ngón tay và trên môi. “Tôi cứ mong ta có một tấm ảnh phù thủy như tấm ảnh này cho tất cả những đứa chúng ta cần tìm, lúc đó sẽ hết cảnh bọn mật thám liên tiếp đẩy ta đi bắt sai người.”

Đầu Rắn giơ tay về phía tấm ảnh. Về khinh thị, gã so sánh nó với Meggie. Cô gắng cúi đầu xuống, nhưng Cáo Lửa thò tay đẩy mặt cô lên.

“Đáng ngạc nhiên!”, gã Đầu Rắn nhận xét. “Những tay họa sĩ tốt nhất của ta cũng không thể vẽ chân dung con bé này gần giống như vậy.” Về thờ ơ, gã với tay lấy một cái tấm bằng bạc và chọc chọc nó vào răng. “Mortola nói rằng, mi là một con phù thủy. Đúng không?”

“Đúng!”, Meggie trả lời và nhìn thẳng vào mắt gã. Giờ là lúc sẽ rõ, liệu những câu từ của ông Fenoglio thêm một lần nữa có trở thành hiện thực hay không. Giá mà cô có thể đọc hết đoạn văn đó! Cô đã đọc được khá nhiều, nhưng bên dưới làn váy cô vẫn còn hơi thở của những câu chữ đang chờ được đọc lên. Quên chúng đi, Meggie!, cô nghĩ. Bây giờ mình phải biến những câu chữ đã được đọc trở thành hiện thực - và hy vọng rằng gã Đầu Rắn cũng đóng đúng vai trò của gã.

“Đúng hả?”, gã Đầu Rắn nhắc lại. “Vậy là mi công nhận? Mi có biết, ta thường làm gì với bọn phù thủy và pháp sư không? Ta thiêu chết chúng nó.”

Những câu chữ. Gã nói chính xác những câu chữ của ông Fenoglio. Đúng như những thứ mà nhà văn đã đặt vào miệng gã. Chính xác những gì mà cô đã đọc cách đây chỉ vài tiếng đồng hồ trong trại cách ly.

Cô biết cô cần phải trả lời ra sao. Những câu chữ như tự động nổi lên trong tâm thức, như thể đó chính là câu chữ của cô chứ không phải của Fenoglio. Meggie nhìn sang phía Basta và những gã đàn ông khác. Fenoglio không viết về chúng, vậy mà câu trả lời vẫn rất thích hợp. “Những kẻ cuối cùng châm lửa”, cô nói bằng giọng bình tĩnh, “chính là tay chân của ông. Trong thế giới này chỉ có duy nhất một người ra lệnh được cho lửa, và người đó không phải là ông.”

Gã Đầu Rắn nhìn cô trân trân - rình mò như một con mèo đực béo nhẩy còn chưa biết phải diễn trò chơi với con chuột mà nó vừa bắt được sao cho khoái trá nhất, đắc ý nhất. “A!”, gã nói bằng cái giọng lè nhè dính nhóp. “Chắc nhà người muốn nói đến gã Vũ Công Lửa. Tên đó thích đi lại với bọn săn thú rừng trộm và bọn cướp đường. Mi nghĩ sao, liệu nó có đến đây mà tìm cách cứu mi ra không? Nếu nó làm như thế, thì ta sẽ có cơ hội ném nó làm mồi cho lửa, thứ mà lũ mi đồn rằng vốn xưa nay rất nghe lời nó.”

“Tôi không cần ai đến cứu”, Meggie đáp. “Bởi chẳng nào tôi cũng có ý định đến tìm ông. Ngay cả khi ông không cho người đưa tôi lại đây.”

Tiếng cười nổi lên giữa những cây cột bọc bạc. Nhưng gã Đầu Rắn thì chồm người lên mặt bàn và sầm soi nhìn cô với vẻ tò mò không giấu giếm.

“Ra thế!”, gã bảo. “Thật sao? Tại sao? Mi đến đây để nài nỉ ta tha cho cha mi? Cái thằng kẻ cướp đó chính là cha mi, đúng không? Ít nhất thì Mortola cũng nói như vậy. Bà ấy thậm chí còn nói rằng, bọn ta cũng đã bắt được cả mẹ mi.”

Mortola! Fenoglio cũng không nghĩ tới mục này. Ông không nhắc tới mục một lời, nhưng mục đang ngồi kia, với ánh mắt chim ác là. Đừng nghĩ tới chuyện đó, Meggie. Hãy tỉnh lạnh! Hãy lạnh cho tới tận tim, như thuở trước, trong cái đêm mình đã gọi Cái Bóng lên. Nhưng cô biết lấy đâu ra câu trả lời thích hợp bây giờ, hãy ứng tác tại chỗ, Meggie, như một nữ diễn

viên đã quên lời thoại của mình, cô nghĩ thầm. Làm đi chứ! Hãy tìm chính những câu chữ của mình và trộn nó vào những câu chữ của ông Fenoglio, như một thứ gia vị mới.

“Mụ Ác Là nói đúng”, cô đáp lời gã Đầu Rắn. Và quả thật, giọng cô nghe bình tĩnh và chắc chắn, như thể trái tim cô không phải đang đập lồng lộn trong lồng ngực như một con thú nhỏ bị truy đuổi. “Ông đã bắt cha tôi, sau khi mụ ta đã gần như giết chết cha tôi, và ông đang giam mẹ tôi dưới nhà ngục. Mặc dù vậy tôi không đến đây để nài xin ông tỏ lòng từ bi. Tôi muốn đề nghị với ông một cú trao đổi.”

“Cha, ông thử nghe cái giọng con phù thủy con mà xem!”, giọng Basta run lên vì căm hận. “Tại sao không để tôi cắt nó ra thành từng mảnh mỏng để ông ném cho chó ăn.”

Nhưng gã Đầu Rắn không để ý đến tên này. Gã không dứt ánh mắt ra khỏi gương mặt Meggie, như thể gã đang tìm trong đó những gì mà cô không nói ra thành lời. Hãy nhớ đến chú Ngón Tay Bụi, cô nghĩ. Người ta không bao giờ nhìn nét mặt mà đoán ra được chú ấy đang nghĩ gì hay cảm nhận gì. Gắng lên! Chuyện này không thể là quá khó.

“Một cú trao đổi?” Gã Đầu Rắn cầm lấy tay vợ gã, hờ hững thoáng qua, như thể bất chợt tìm thấy nó bên cạnh đĩa ăn của mình. “Mi muốn bán gì cho ta, thứ mà ta không thể đơn giản cướp về?”

Đám đàn ông của gã cười ha hả. Và Meggie gắng sức bỏ qua chuyện những ngón tay của cô đang tê đi vì sợ. Thêm một lần nữa, những từ ngữ trôi qua bờ môi cô lại là những từ ngữ của ông Fenoglio. Những câu từ mà cô đã đọc.

Cô tiếp tục bằng giọng bình tĩnh, “Cha tôi không phải là kẻ cướp. Cha tôi là người đóng sách và là một pháp sư. Ông ấy là người duy nhất không sợ cái chết. Ông đã nhìn thấy vết thương của cha tôi chưa? Phải chăng những thầy lang không nói với ông rằng, lẽ ra vết thương đó phải giết cha tôi mới đúng? Không một thứ gì có thể giết được cha tôi. Mortola đã gắng làm điều đó, vậy mà cha tôi có chết không? Không. Ông ấy đã đưa Cosimo Xinh Đẹp quay trở lại, mặc dù những Người Đàn Bà Trắng đã trao anh ấy

cho cái chết, và nếu ông thả cha tôi và mẹ tôi ra, thì bản thân ông cũng sẽ không còn e sợ họ nữa, bởi cha tôi” - Meggie dừng lại, bắt người nghe chờ những câu chữ cuối cùng, “- cha tôi có thể làm cho ông thành bất tử.”

Không gian trong căn phòng rộng mênh mông trở thành rất rất yên ắng.

Cho tới khi giọng Mortola cắt ngang bầu tĩnh lặng. “Nó nói láo!”, mụ kêu lên. “Con phù thủy con nói láo! Đừng tin nó một lời. Lưỡi nó đã bị phù phép rồi, lưỡi nó là lưỡi phù thủy. Đó là thứ vũ khí duy nhất của nó. Cha nó có thể chết, đúng như thế! Hãy mang nó lại đây, và tôi sẽ chứng minh điều đó cho ông thấy. Chính tay tôi sẽ giết nó, trước mắt ông, và lần này tôi sẽ giết nó thật sự!”

Không! Tim Meggie bắt đầu đập lồng lên như muốn vọt ra khỏi lồng ngực. Cô đã làm gì thế này? Đầu Rắn nhìn cô trân trân, nhưng mãi rồi khi gã cất giọng, thì có vẻ như gã không hề nghe thấy những lời lẽ của Mortola. “Bằng cách nào?”, gã chỉ hỏi như vậy. “Làm sao mà cha mi có thể làm được những gì mi hứa hẹn?” Ngay bây giờ gã đã lại nghĩ tới đêm hôm sau. Meggie nhìn thấy điều đó trong mắt gã. Gã lại nghĩ đến nỗi sợ đang chờ sẵn gã: nỗi sợ còn lớn hơn so với trong đêm hôm trước, còn tàn nhẫn khắc nghiệt hơn...

Meggie cúi người trên mặt bàn thịnh soạn. Cô nói những câu từ đó, như thể cô đọc chúng lần thứ hai: “Cha tôi sẽ đóng cho ông một cuốn sách!”, cô nói khẽ đến mức chỉ có tên Đầu Rắn và cùng lắm là người vợ mỏng manh như búp bê của gã nghe được. “Cha tôi sẽ làm điều đó dưới sự giúp đỡ của tôi, ông ấy sẽ đóng một cuốn sách từ năm trăm tờ giấy chưa được viết chữ. Cha tôi sẽ mặc quần áo cho cuốn sách này bằng gỗ và da, sẽ gài khóa bằng đồng thau cho nó, và ông sẽ tự tay viết tên ông lên trang đầu tiên. Đổi lại, ông phải để cho cha tôi ra đi ngay khi cha tôi trao cho ông cuốn sách, và cùng với cha tôi là tất cả những người mà cha tôi yêu cầu ông tha mạng sống, và ông sẽ giấu cuốn sách đó vào một nơi nào chỉ một mình ông biết, bởi ông nên nhớ rõ: chừng nào còn cuốn sách nọ, chừng đó ông còn bất tử. Sẽ không một thứ gì có thể giết nổi ông, không một căn bệnh nào, không một món vũ khí nào - chừng nào cuốn sách không bị hủy hoại.”

“Thật sao!”, gã Đầu Rắn nhìn cô trân trân với đôi mắt thâm quầng. Hơi thở của gã bốc lên mùi ngọt nặng, như một thứ rượu vang đậm đặc. “Nếu có kẻ nào đó đốt hay xé sách? Giấy đâu có bền như bạc.”

“Ông phải canh chừng cho kỹ thôi”, Meggie trả lời khẽ - mặc dù vậy nó vẫn sẽ giết mi, cô nghĩ tiếp. Cảm giác như thể cô nghe chính giọng mình đọc lại những câu từ của ông Fenoglio lần nữa (từng từ lững lờ đã tan ra trên lưỡi cô với hương vị ngon ngọt làm sao!): *Nhưng có một điều cô bé không cho Đầu Rắn biết: rằng cuốn sách không chỉ làm cho gã bắt tử, mà cũng có thể giết gã, chỉ qua duy nhất việc có ai đó viết ba từ sau đây lên những trang giấy trắng của nó: Tim, Máu, Chết.*

“Nó thì thâm cái gì thế?”, Mortola đã đứng dậy, mặt chống hai nắm tay xương xẩu lên mặt bàn. “Đừng nghe lời nó!”, mặt gào về phía gã Đầu Rắn. “Nó là một con phù thủy và một đứa nói dối! Tôi cần phải nói với ông điều đó bao nhiêu lần nữa? Hãy giết nó, giết cả nó lẫn cha nó, trước khi chúng nó giết ông! Chắc là lão già đó đã viết cho nó tất cả những câu chữ đó, lão già mà tôi đã kể cho ông nghe!”

Lần đầu tiên, Đầu Rắn quay về phía mặt, và trong một thoáng Meggie đã sợ rằng, có thể gã sẽ tin mặt. Nhưng rồi cô thấy cơn thịnh nộ trên mặt gã. “Im đi!”, gã sừng sộ với Mặt Ác Là. “Có lẽ Capricorn sẽ nghe lời bà, nhưng cậu ta đã đi xa rồi, cũng như chính Cái Bóng đã làm cho cậu ta mạnh mẽ, bà chỉ được chịu đựng trong triều đình này, bởi bà đã làm cho ta một số việc! Nhưng ta không còn muốn nghe thêm một câu nào nữa trong cái tràng lá nhải của bà về Lưỡi Thần và về lão già có khả năng đánh thức câu chữ sống dậy. Không một từ nào, nếu không tôi sẽ đút bà về lại cái nơi mà bà đã đến đây - xuống bếp với lũ hầu gái.”

Mặt Mortola trắng bệch ra, như thể không còn một chút máu nào nữa.

“Tôi chỉ muốn cảnh báo ông!”, mặt khàn giọng nói. “Xin đừng quên!” Thế rồi mặt lại ngồi xuống chỗ của mình, nét mặt hóa đá. Basta ném về phía mặt một cái nhìn lo lắng, nhưng Mortola không để ý đến gã. Mặt chỉ trừng trừng nhìn Meggie, đầy căm hận, đến mức cô có cảm giác như ánh mắt mặt đốt cháy thành lỗ vào mặt cô.

Còn gã Đầu Rắn thì dùng dao xiên qua một con chim rắn bé xíu đang nằm trên một chiếc đĩa bạc để trước mặt gã, rồi thú vị chằm chằm đút nó vào miệng. Chắc là tròng cãi vã với Mortola khiến gã thấy thèm ăn. “Ta hiểu mi có đúng không đây? Mi giúp cha mi làm?”, gã hỏi rồi nhổ xương vào bàn tay xòe ra của một người hầu vừa mới vội bước tới. “Có phải như thế là nó đã dạy nghề của nó cho một đứa con gái, giống như một người thợ cả thường chỉ dạy cho đám con trai của mình? Chắc mi cũng biết rằng, đây là chuyện bị cấm trong vương quốc của ta, đúng không?”

Meggie nhìn gã không sợ hãi. Kể cả những câu chữ đó cũng chảy ra từ ngòi bút của ông Fenoglio, từng từ từng từ một, và cô biết câu sắp tới mà Đầu Rắn nói ra sẽ là câu gì - bởi cô đã đọc nó...

“Những thợ thủ công chống đối lại luật lệ này, con nhóc xinh đẹp của ta”, gã nói tiếp, “thường ta sẽ cho chặt bàn tay phải đi. Nhưng thôi được, trong trường hợp này ta sẽ làm một ngoại lệ. Bởi nó có lợi cho ta.”

Gã làm điều đó!, Meggie nghĩ. Gã để mình đến với ba Mo, y hệt như ông Fenoglio đã lên kế hoạch. Niềm hạnh phúc khiến cô ngượng ngùng. “Mẹ tôi”, cô nói, mặc dù Fenoglio không hề viết một chút nào về chuyện này. “Mẹ tôi cũng có thể giúp đỡ, nếu như thế việc sẽ nhanh hơn.”

“Không, không!” gã Đầu Rắn khoái trá mỉm cười, như thể ánh thất vọng trong đôi mắt Meggie còn ngon lành hơn tất cả món ăn đang chờ gã trên những chiếc đĩa bạc. “Mẹ mi ở lại trong nhà ngục, để khích lệ cha con mi làm việc nhanh.” Nóng nảy, gã ra hiệu cho Cáo Lửa. “Còn chờ gì nữa? Đưa nó đến chỗ cha nó! Và ra lệnh cho tên thủ thư đêm hôm nay phải xoay cho đủ tất cả những gì một tay đóng sách cần cho công việc của nó.”

“Đến chỗ cha nó?”, gã Cáo Lửa tóm lấy cánh tay Meggie, nhưng chân không hề bước tới. “Chả lẽ ông tin vào trò lừa nhảm của con phù thủy?”

Meggie quên phải thở ra sao. Chuyện gì sẽ xảy ra bây giờ? Không một từ nào của Cáo Lửa nằm trong số những câu văn cô đã đọc. Không một bàn chân động dậy trong căn phòng rộng mênh mông, kể cả những người hầu cũng đứng chôn chân ở vị trí của mình, người ta như có thể sờ vào sự tĩnh lặng. Nhưng Cáo Lửa nói tiếp: “Một cuốn sách để giam cầm cái chết! Chỉ



có trẻ con mới tin vào chuyện ấy, mà đó cũng là một thứ do một đứa trẻ con nghĩ ra để cứu cha nó. Bà Mortola nói đúng. Cứ treo cổ thằng bố nó lên, trước khi chúng ta trở thành trò giễu cợt của đám nông dân! Nếu là Capricom thì anh ấy đã làm từ lâu rồi.”

“Capricom?”, gã Đầu Rắn phun cái tên đó ra như một miếng xương mà gã vừa nhả vào bàn tay người hầu. Gã không nhìn Cáo Lửa trong khi nói, nhưng những ngón tay thô xù của gã siết lại thành nắm đấm trên bàn. “Kể từ khi Mortola quay lại đây, ta phải nghe cái tên đó rất thường xuyên. Nhưng theo những gì ta được biết thì Capricom đã chết rồi - kể cả mụ phù thủy thường phù phép thân người và dạ dày của nó cũng không thể ngăn chặn được chuyện đó - còn mày, Cáo Lửa, chắc là mày đã quên ai là chủ nhân mới của mày. Ta là Đầu Rắn! Gia tộc ta cai trị trên mảnh đất này đã trên bảy thế hệ nay, trong khi chủ cũ của mày chỉ là đứa con trai ngoài giá thú của một thằng thợ rèn nhỏ nhem muội khói! Mày đã là một thằng đốt nhà, một thằng giết người, không hơn, và ta đã phong cho mày lên chức sứ truyền lệnh. Lẽ ra mày phải tỏ ra biết ơn hơn đấy, ta nghĩ thế, hay mày muốn đi tìm chủ khác?”

Da mặt Cáo Lửa đỏ màu đỏ y hệt như mái tóc gã. “Không, muôn tâu chúa thượng”, gã lí nhí, hầu như không nghe nói. “Không, tôi không muốn như thế.”

“Tốt!” Gã Đầu Rắn lại đâm dao xiên một con chim khác. Chúng được đặt chồng chồng lớp lớp san sát bên nhau như hạt dẻ, chờ sẵn hất trong chiếc đĩa bạc. “Vậy thì bây giờ làm những gì ta nói. Đưa con bé đến chỗ cha nó và lo sao cho cha nó nhanh chóng bắt tay vào việc. Các người có mang cái tay thầy lang đó lại đây như ta đã ra lệnh không, tay Schleierkauz?”

Cáo Lửa gật đầu, không nhìn mặt chủ nhân.

“Được. Cho nó mỗi ngày đến thăm cha con bé kia hai lần. Lo làm sao cho tay tù nhân đó mạnh khỏe, hiểu chưa?”

“Hiệu ạ”. Cáo Lửa khàn giọng đáp.

Gã không nhìn sang trái cũng không nhìn sang phải khi kéo Meggie rời phòng. Tất cả những cặp mắt bám theo cô - và né ra, khi cô đáp lại ánh mắt của bọn họ. Phù thủy. Đã có lần cô bị kẻ khác gọi như vậy, trong ngôi làng của Capricorn. Rất có thể điều đó đúng. Trong giây phút này cô thấy mình sao mạnh mẽ, quyền thế, như thể cả Thế Giới Mực này tuân theo lưỡi cô. Chúng nó mang mình đến chỗ Mo, cô nghĩ. Chúng nó mang mình đến gặp ba. Và đối với gã Đầu Rắn thì đây sẽ là sự mở đầu cho kết thúc. Nhưng khi những người hầu đóng những cánh cửa đại sảnh lại đằng sau lưng họ thì có một gã lính bước ra chặn đường Cáo Lửa.

“Bà Mortola nhắc ông điều này!”, gã nói. “Ông cần phải soát người con bé, tìm một mảnh giấy hoặc một thứ gì có chữ. Bà ta bảo, ông cần phải tìm đầu tiên trong cánh tay áo của nó, đã có lần nó giấu một vật trong đó.”

Trước khi Meggie hiểu ra thì Cáo Lửa đã tóm lấy cô và vuốt ngược hai ống tay áo của cô. Khi gã không tìm thấy vật gì ở đó, gã đã muốn thọc tay vào trong váy cô, nhưng cô đẩy tay gã và tự mình rút tờ giấy da ra. Cáo Lửa giật nó khỏi tay cô, nhìn trân trân với ánh mắt dờ dẩn của kẻ không biết đọc lên những chữ cái và không nói một lời, đưa tờ giấy da cho tên lính.

Meggie thấy chòng chành vì sợ khi gã kéo cô đi tiếp. Nhỡ Mortola chỉ cho gã Đầu Rắn xem tờ giấy? Thế nhỡ, nếu mà, điều gì sẽ xảy ra, nếu như...?

“Này, đi!”, Cáo Lửa gầm gừ và đẩy cô bước vào một đoạn cầu thang dẫn lên trên. Như bị đánh thuốc mê, Meggie lao đảo theo những bậc thang lên cao. Fenoglio, cô nghĩ, ông Fenoglio, hãy cứu cháu. Mortola biết kế hoạch của chúng ta!

“Đứng lại!” Cáo Lửa sỗ sàng tóm tóc cô. Bốn tên Bọc Sắt canh giữ một cánh cửa có ba thanh chắn. Cáo Lửa gạt đầu ra lệnh cho bọn chúng mở cửa ra.

Mo!, Meggie nghĩ. Chúng thật sự đưa mình đến chỗ ba. Và ý nghĩ này xóa đi tất cả mọi thứ khác. Kể cả suy nghĩ về Mortola.

## Lửa trên tường

h g

Nhìn kia! xem đi! trên tường trắng

Hiện ra như một bàn tay người.

Và viết, và viết trên tường trắng

Những nét chữ rực lửa, viết rồi biến đi.

**HEINRICH HEINE,**  
*Belsazar*

h g

Những dãy hành lang tối đen, rộng và ăng lạng khi Ngón Tay Bụi cùng Farid rón rén tiến vào Lũy Thành Đêm. Chỉ có tiếng sập nhỏ giọt từ hàng ngàn cây nến xuống nền đá lát sàn, viên đá nào cũng mang biểu tượng đầu rắn. Những người hầu nam vội vàng nhưng khê khàng đi ngang qua họ, các cô hầu đầu cúi gằm. Lính gác đứng trên các dãy hành lang dài dằng dặc và trước những cánh cửa cao như thể chúng được làm cho những người khổng lồ chứ không phải cho người thường. Trên từng cánh cửa hiện lừng lững con thú biểu tượng của Đầu Rắn, một con rắn phủ vảy bạc đang đớp mồi, và cạnh những khuôn cửa có treo những tấm gương hù dọa, Farid cứ chốc chốc lại dừng lại trước chúng, để những lớp kim loại được đánh bóng nhoáng chứng nhận rằng cậu thật sự vô hình.

Ngón Tay Bụi cho một ngọn lửa nhỏ bằng quả sồi nhảy nhót trong lòng bàn tay, để Farid dễ bám theo anh. Từ một trong những căn phòng họ đi ngang qua, có những người hầu bước ra tay bê các món ăn ngon lành, hương thơm của chúng nhắc Ngón Tay Bụi đau đớn nhớ đến cái dạ dày vô hình của anh, và khi đi ngang qua đám đàn ông đó, âm thầm như con rắn của gã chủ họ, thì anh nghe thấy họ thì thào nói chuyện về một cô phù thủy trẻ tuổi và về một vụ trao đổi có thể cứu được Chim Giẻ Cùi trước giá treo cổ. Ngón Tay Bụi lắng nghe họ nói, vô hình như chính những giọng nói của họ, và thật sự không biết trong tâm khảm anh cảm giác nào đang mạnh mẽ hơn: cảm giác nhẹ nhõm về chuyện những câu chữ của ông Fenoglio rõ ràng lại thêm một lần nữa đã trở thành hiện thực, hay nỗi sợ trước những câu chữ đó và sợ những sợi chỉ vô hình mà người đàn ông già nua đó đang dệt nên, những sợi chỉ có thể bắt được cả gã Đầu Rắn và khiến gã chìm vào những giấc mơ về sự bất tử, trong khi Fenoglio đã viết ra cái chết của gã từ lâu. Nhưng liệu Meggie có thật sự kịp đọc lên những câu chữ giết chóc đó, trước khi cô bị bọn chúng kéo đi?

“Bây giờ làm gì?”, Farid thì thầm với anh. “Chú nghe thấy chưa? Chúng nó nhốt Meggie vào chung với Lưỡi Thần, vào một trong những tháp canh này! Làm sao cháu đến chỗ đó được?” Giọng cậu run rẩy... Trời ơi, tình yêu thật sự là một tai ương. Bất cứ người nào không chấp nhận câu nói đó đều là những người chưa bao giờ cảm nhận thấy nó, cái cảm giác run rẩy đáng nguyên rủa của trái tim.

“Quên đi!”, Ngón Tay Bụi thì thầm với cậu. “Những nhà ngục trong tháp canh có cửa rất chắc, dù có vô hình cháu cũng không đi qua được. Ngoài ra, trên đó chắc sẽ nhung nhúc lính gác. Suy cho cùng thì chúng nó vẫn cứ tin là đã bắt được Chim Giẻ Cùi. Tốt hơn là hãy rón rén xuống khu bếp và lắng nghe đám người hầu bàn tán, ở đó lúc nào người ta cũng nghe được những chuyện thú vị nhất. Nhưng mà cẩn thận đây! Chú nói cháu nghe một lần nữa: Vô hình không có nghĩa là bất tử đâu?”

“Còn chú?”

“Chú sẽ lên xuống khu nhà ngục nằm dưới chân lũy thành, đến với những tù nhân không sang trọng bằng, đến chỗ thầy Schleierkauz và mẹ của Meggie. Cháu có nhìn thấy gã già béo phì bằng đá cẩm thạch kia không? Chắc là một trong đám ông tổ của Đầu Rắn. Đó là nơi ta sẽ gặp lại nhau. Và đừng có nghĩ đến cái trò đi theo chú! Farid?” Nhưng cậu đã đi rồi. Ngón Tay Bụi buông một câu chửi khế. Mong cho bọn người ở đây đừng nghe thấy nhịp đập của trái tim đang yêu của cậu ta!

Dẫn xuống nhà ngục là một con đường dài và tối. May làm sao mà một trong những người thầy thuốc phụ việc cho thầy Schleierkauz đã miêu tả cho anh rõ lối xuống. Không một tên lính gác nào xoay đầu lại khi anh lách mình qua chỗ chúng. Có tới hai tên đang đứng vật vờ trên một đoạn đường ẩm ướt, chỉ được chiếu sáng bởi một cây đuốc, ở cuối đoạn đường đó là cánh cửa mở với những đoạn cầu thang dẫn sâu hun hút xuống phần lòng ruột giết chóc của Lũy Thành Đêm, thứ lòng ruột tiêu hóa con người ta như một cái dạ dày bằng đá, và thỉnh thoảng lại thải ra ngoài vài xác chết. Kể cả trên cánh cửa mà không một ai muốn đi qua đó cũng có một con rắn, nhưng ở đây thì con rắn độc màu bạc nọ uốn mình quanh một cái đầu lâu.

Bọn lính gác đang cãi nhau, chúng nói gì đó về gã Cáo Lửa, nhưng Ngón Tay Bụi không có thời gian để nghe. Anh chỉ vui là chúng bận rộn với nhau khi anh đi ngang qua chỗ chúng. Cánh cửa khẽ cọt kẹt khi anh mở nó ra, mở chỉ vừa đủ rộng để lách qua - tìm anh như muốn đứng lại - nhưng bọn lính gác không xoay về hướng đó. Ước gì anh có được một trái tim không sợ hãi như của Farid, cho dù trái tim đó thỉnh thoảng có làm mình liều lĩnh.

Đằng sau cánh cửa là tối đen, tối đến mức anh phải gọi lửa lên, vừa đủ kịp trước khi đôi chân vô hình của anh lão đảo trượt xuống những bậc thang dốc đứng và mòn vẹt. Tuyệt vọng và nỗi sợ hãi bốc từ dưới lên chỗ anh như một cột khói. Người ta đồn rằng những bậc thang này dẫn xuống thật sâu trong lòng đồi, đúng bằng chiều cao mà những tháp canh của lũy thành nhô lên trời, nhưng Ngón Tay Bụi chưa gặp một người nào có thể khẳng định điều này đúng hay sai. Tất cả những người mà anh từng quen biết và đã bị đưa xuống đây, không một ai còn sống cho anh gặp lại.

Ngón Tay Bụi, Ngón Tay Bụi, anh nghĩ trước khi trèo xuống, đây là một con đường nguy hiểm, vậy mà chỉ để nhìn thấy mặt hai người quen cũ, thêm nữa chuyến viếng thăm này của nhà mi chẳng mấy có ích cho họ. Nhưng thôi được rồi, bản thân mình đã lẻo đẻo chạy theo thầy Schleierkauz biết bao năm trời như Farid bây giờ chạy theo mình, còn về Resa - rất có thể anh nghĩ đến cái tên của cô cuối cùng, để tự thuyết phục bản thân rằng, chắc chắn không phải vì cô mà anh trèo xuống những bậc thang ba lần đáng nguyên rủa này.

Đáng tiếc là cả những bàn chân vô hình cũng tạo âm thanh khi đi, nhưng may mắn làm sao Ngón Tay Bụi chỉ gặp người duy nhất có một lần. Đó là một nhóm ba tên canh ngục, chúng đi sát anh đến mức hơi thở ẩm mùi tỏi của chúng phả lên mặt anh và anh chỉ còn vừa kịp ép sát vào tường, trước khi tên béo nhất thúc vào người anh. Phần còn lại trên đoạn đi xuống tối tăm anh không gặp một ai. Những bức tường được đục gọt thô xù, thật khác với những bức tường được mài gọt tinh tế ở phía trên lũy thành, cách vài mét mới có một cây đuốc cắm. Hai lần Ngón Tay Bụi đi ngang qua phòng có lính gác, nhưng chúng thậm chí không ngẩng cả đầu lên khi anh đi qua, nhẹ như một luồng không khí.

Mãi rồi, khi đi hết cầu thang, suýt nữa anh lão đảo va vào một tên canh ngục đang xỉ mặt đi đi lại lại trong một đoạn hành lang thấp nền. Không một tiếng động, anh lách ngang qua gã, nhìn vào những hầm giam chẳng to hơn một cái lỗ là mây, và thấp đến nỗi người ta không thể đứng trong đó được, rồi lại đến những phòng giam khác, đủ lớn để nhốt tới năm mươi người đàn ông. Chắc chắn, người ta sẽ rất dễ dàng quên đi một tù nhân ở dưới đây, và trái tim Ngón Tay Bụi co thắt lại khi anh tưởng tượng, Resa sẽ cảm giác ra sao trong màn tối thế này. Đã bao nhiêu năm trời cô liên tiếp

phải làm một nữ tù, và cả lần này thì sự tự do cũng kéo dài chưa đầy một năm.

Anh nghe tiếng người và tìm đi về hướng đó, dọc theo một đoạn hành lang khác, cho tới khi những âm thanh đó vang to hơn. Một gã đàn ông đi ngược lại phía anh, lùn, đầu hói, đi sát bên Ngón Tay Bụi tới mức anh phải nín thở, nhưng gã không hề nhận ra, chỉ lẩm bẩm câu gì đó về những con đàn bà ngu ngốc và biến vào góc tường sau một khúc ngoặt. Ngón Tay Bụi áp lưng vào lần tường ẩm ướt và lắng nghe. Có tiếng ai đó đang khóc - một phụ nữ, và một người khác đang an ủi cô ta. Cuối đoạn đường này chỉ có một phòng giam, một cái lỗ tối được gắn chắn song sắt có cắm một cây đuốc đang cháy. Làm sao anh có thể đi qua lần chắn song khốn kiếp đó? Anh bước lại thật sát chắn song. Resa đang ngồi kia, an ủi vuốt tóc một phụ nữ khác, trong khi anh chàng Hai Ngón ngồi cạnh đó và thổi một giai điệu buồn rầu trên cây sáo nhỏ của mình. Không một người đàn ông có đủ mười đầu ngón tay nào có thể chơi sáo tốt bằng một nửa như anh chàng chỉ có bảy ngón tay này. Những người khác thì Ngón Tay Bụi không hề quen, kể cả người phụ nữ đang ngồi bên Resa lẫn những người đàn ông còn lại. Không thấy dấu vết của thầy Schleierkauz. Chúng đã đưa ông đi đâu? Chẳng lẽ chúng đã giam ông vào chung với Lưỡi Thần?

Anh nhìn quanh, lắng nghe. Đâu đó có tiếng đàn ông cười, chắc là một tên canh ngục. Ngón Tay Bụi chìa sát đầu ngón trỏ vào cây đuốc đang cháy, thì thầm những lời của lửa, cho tới khi một lưỡi lửa nhỏ xíu nhảy sang đầu ngón tay anh, giống như một con chim sẽ rập rờn mổ vụn bánh. Lần đầu tiên khi Ngón Tay Bụi chỉ cho Farid biết cách dùng lửa viết tên anh lên tường, hai con mắt cậu chàng suýt bật ra khỏi đầu. Trong khi thật ra đó là chuyện hết sức dễ dàng. Ngón Tay Bụi đưa tay qua chắn song sắt và viết bằng đầu ngón tay lên lớp đá xù xì. *Resa*, anh viết như thế và thấy chàng Hai Ngón hạ sáo xuống, nhìn trân trân những chữ cái đang bốc cháy. Resa xoay lại. Trời đất, trông cô mới buồn rầu làm sao! Lẽ ra anh phải đến đây sớm hơn. Thật may mà con gái cô ấy không nhìn thấy cô ấy như thế này.

Cô đứng dậy, bước một bước về phía tên cô và chần chừ. Ngón Tay Bụi vẽ bằng đầu ngón tay một đoạn thẳng bằng lửa, như một mũi tên chỉ về phía anh. Cô bước đến sát bên chắn song sắt, nhìn trân trân vào bầu không trung trống rỗng, không thể tin nổi, bối rối.

“Anh rất tiếc”, Ngón Tay Bụi thì thầm. “Hôm nay em không nhìn thấy mặt anh được. Nhưng nó vẫn còn sẹo như thuở trước thôi.”

“Ngón Tay Bụi?” Cô thọc tay vào khoảng trống, và anh cầm tay cô bằng những ngón tay vô hình. Đúng như thế, cô đã biết nói! Hoàng Tử Đen đã kể cho anh nghe rằng, cô có thể nói được, nhưng anh đã không tin.

“Giọng em mới đẹp làm sao!”, anh thì thầm. “Thuở trước anh luôn tưởng tượng ra nó như thế này. Em nhận lại được giọng nói khi nào?”

“Khi Mortola bắn Mo.”

Chàng Hai Ngón nhìn trân trân sang hướng cô. Cả người phụ nữ mà Resa an ủi ban nãy cũng xoay lại phía họ. Miễn làm sao cô ta đừng nói câu nào...

“Anh có khỏe không?”, cô thì thầm. “Meggie có khỏe không?”

“Khỏe. Chắc chắn là khỏe hơn em. Meggie và ông nhà văn đã cùng nhau tìm cách xoay câu chuyện này về hướng tốt.”

Resa bám một tay vào những chấn song sắt, bàn tay kia cầm chặt tay anh. “Bây giờ nó ở đâu?”

“Chắc là ở chỗ cha nó.” Anh nhìn thấy nét kinh hãi trên mặt cô. “Đúng, anh biết, anh ấy đang bị giam trên tháp canh, nhưng cô bé muốn như vậy. Đây là một phần trong kế hoạch mà ông Fenoglio đã nghĩ ra.”

“Anh ấy có khỏe không? Mo có khỏe không?”

Nỗi ghen tuông vẫn còn đâm kim, trái tim con người đúng là một thứ ngu ngốc. “Người ta đồn là anh ấy đã khỏe hơn rồi, và nhờ Meggie chắc thời gian tới anh ấy chưa bị treo cổ đâu, thế nên em đừng có buồn như thế nữa. Con gái em và Fenoglio đã nghĩ ra một cách rất thông minh. Cứu anh ấy và em và tất cả những người khác...” Có tiếng bước chân lại gần. Ngón tay bụi buông tay Resa và bước lùi về, nhưng những bước chân lại đi xa.



“Anh còn ở đây không?” Ánh mắt cô tìm trong bóng tối.

“Còn.” Anh lại cầm chặt những ngón tay cô. “Có vẻ như bọn mình chỉ còn gặp nhau trong nhà tù thôi! Chồng em cần bao lâu mới đóng được một quyển sách?”

“Một quyển sách?”

Anh lại nghe thấy tiếng bước chân, nhưng lần này nó khuất đi nhanh hơn.

“Đúng thế. Đây là một câu chuyện điên khùng, nhưng vì ông Fenoglio đã viết nó ra và con gái em đã đọc, nên chắc nó sẽ lại thành sự thật.”

Resa duỗi bàn tay qua chấn song sắt cho tới khi những đầu ngón tay cô chạm được vào mặt anh. “Anh thật sự là người vô hình! Sao anh làm được như thế?” Giọng cô tò mò như giọng một cô bé con. Resa tò mò muốn biết tất cả những thứ cô chưa biết. Đó là thứ mà anh luôn yêu mến ở cô cho tới nay.

“Chỉ là một mảnh cũ của các cô tiên thôi!” Những ngón tay cô vuốt dọc vầng má sọc của anh. Tại sao mình không giúp được cô ấy, Ngón Tay Bụi? Rồi cô ấy sẽ bị điên lên ở chỗ này mất thôi! Thế nếu mình đập gục một thằng lính gác? Nhưng sau đó là những bậc thang dài vô tận, rồi còn cả lũy thành nữa, khoảng sân thật rộng và đỉnh đồi trọc lóc - không một chỗ để ẩn nấp, không có cây cối che cho cô ấy. Chỉ có đá và lính.

“Còn vợ anh thì sao?” Giọng cô nghe đẹp thật. “Anh tìm được chị ấy chưa?”

“Rồi.”

“Anh đã kể cho chị ấy nghe những gì?”

“Về chuyện gì cơ?”

“Về thời gian mà anh vắng mặt.”

“Chẳng kể gì cả.”

“Em đã kể tất cả cho Mo nghe.”

Đúng thế, chắc là cô đã làm như thế. “Thế này nhé, Lười Thần biết em nói chuyện gì, nhưng Roxane thì chắc sẽ không tin anh một lời, đúng không?”

“Không, chắc là không.” Trong một thoáng, cô cúi đầu xuống, như thể cô đang nhớ lại, nhớ lại khoảng thời gian mà anh không thể kể với ai ở đây. “Hoàng tử cũng có nói với em là anh có một đứa con gái”, cô thì thầm. “Tại sao không bao giờ anh kể cho em nghe về cô bé?”

Chàng Hai Ngón và người phụ nữ với gương mặt đầm nước mắt nhìn trân trân sang phía họ. Hy vọng bây giờ thì họ đã tin rằng, những chữ cái bằng lửa chỉ là do họ tưởng tượng ra mà thôi. Trên tường bây giờ chỉ còn lại một vết muội rất mảnh, và chuyện con người ta bắt đầu nói chuyện với không khí suy cho cùng là chuyện thường xuyên xảy ra trong nhà ngục.

“Anh có hai đứa con gái”. Ngón Tay Bụi giật nảy mình lên khi có ai đó hét lớn. “Đứa lớn cỡ tuổi Meggie, nhưng bây giờ nó đang rất giận anh. Nó muốn nghe giải thích anh đi đâu suốt mười năm qua. Có lẽ em biết một câu chuyện đẹp để nào đó mà anh có thể kể cho nó nghe chẳng?”

“Thế đứa thứ hai?”

“Nó chết rồi”.

Resa im lặng và siết chặt tay anh. “Em rất tiếc”.

“Đúng thế. Anh cũng vậy”. Một tên canh ngục đứng lại ở đầu đoạn hành lang, gã nói một câu gì về phía tên kia rồi lê sệt những bước chân đi tiếp, về mặt cẩu kính.

“Ba tuần, cò lẽ bốn tuần!”, Resa thì thầm. “Mo cần từng ấy thời gian, tùy xem cuốn sách dày đến đâu”.

“Hay lắm, như thế thì không đến nỗi nào”. Anh lách tay qua chấn song sắt và vuốt tóc cô. “Vài tuần chẳng là gì so sánh với biết bao nhiêu năm trong ngôi nhà của Capricorn, Resa! Hãy nghĩ đến điều đó, mỗi lần em tưởng là phải đập đầu mình vào chấn song này. Hứa với anh đi”.

Cô gật đầu. “Hãy nói với Meggie là em khỏe!”, cô thì thầm. “Và nói điều đó với cả Mo nữa, được không? Anh sẽ nói chuyện được với anh ấy, đúng không?”.

“Chắc chắn rồi!”, Ngón Tay Bụi nói dối. Đâu có hại gì khi hứa với cô điều đó? Anh đâu có thể làm gì khác để giúp cô? Người phụ nữ kia lại bắt đầu nức nở. Tiếng khóc của cô ấy bị những bức tường ẩm mốc vọng lại, trở thành to hơn và to hơn.

“Khôn nạn. Im đi!”.

Ngón Tay Bụi áp thật chặt người vào tường khi tên cai ngục sừng sộ bước về phía chấn song sắt. Gã là một thằng cha béo phì, to xù như cái tủ, và Ngón Tay Bụi phải nín thở khi gã đứng sát bên anh. Trong một tích tắc tởm lợm, chàng Hai Ngón nhìn trân trân về gã lính, như thể anh ta nhìn thấy anh, nhưng rồi ánh mắt anh ta lại tiếp tục lướt sang chỗ khác, tìm tòi trong bóng tối, có thể là tìm một chữ cái bằng lửa trên tường.

“Câm cái mồm khóc lóc lại!”, Resa gắng sức an ủi người phụ nữ khi tên canh ngục đập gập chấn song. Ngón Tay Bụi hầu như không còn tìm được một góc nào để ép người vào. Người phụ nữ đang khóc úp mặt vào làn váy của Resa, và gã canh ngục vừa khụt khịt vừa xoay người, bước đi tiếp. Ngón Tay Bụi chờ cho tới khi những bước chân của gã lắng hẳn xuống, sau đó anh lại bước đến bên chấn song. Resa quỳ bên người phụ nữ giờ vẫn còn dụi mặt vào váy cô, và khe khẽ nói với cô ấy.

“Resa!”, anh thì thầm. “Anh phải đi đây. Đêm hôm nay chúng có mang xuống đây một người đàn ông lớn tuổi không? Một người thầy thuốc, ông ấy tự xưng là Schleierkauz!”.

Thêm một lần nữa cô bước đến bên chân song. “Không”, cô nói khẽ, “nhưng bọn cai ngục có nói chuyện về một người thầy thuốc bị bắt giam, người đó phải chữa bệnh cho tất cả những người ốm trên lũy thành, sau đó chúng mới nhốt ông ấy xuống chỗ chúng em”.

“Chắc là ông ấy rồi. Cho anh gửi lời chào ông ấy”. Thật khó làm sao khi phải để cô ở lại một mình với bóng tối. Anh chỉ mong muốn được giải phóng cho cô khỏi cái lồng giam này, như cách anh vẫn làm với mấy cô tiên trên chợ, nhưng Resa sẽ không bay đi được.

Bên chân cầu thang có hai tên canh ngục đang chế giễu gã đao phủ, kẻ có công việc mà gã Cáo Lửa chỉ mong muốn được làm thay. Ngón Tay Bụi nhanh lẹ chui như một con thằn lằn ngang qua chỗ chúng, mặc dầu vậy vẫn có một tên xoay về phía anh với nét mặt bối rối. Rất có thể mùi của lửa đã sộc vào mũi gã, cái mùi mà Ngón Tay Bụi mang trên người như một tấm áo bành tô thứ hai.



**Trong ngọn tháp  
của Lũy Thành Đêm**

h g

Sẽ không đời nào nhà người đi ra được, như nhà người từng đi vào.

FRANCIS SPUFFORD,  
*Đưa trẻ do sách tạo nên*

h g

Khi chúng mang Meggie đến chỗ anh thì Mo đang ngủ. Chỉ duy nhất cơn sốt khiến người tù ngủ được, nó gây tê những suy nghĩ bất an tỉnh táo từ giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác, thức chong chong mà nghe nhịp tim mình đập trong cái phòng giam lộng gió nằm cao vợi vợi trong một ngọn tháp bạc. Khi ánh trăng vẫn còn hắt vào qua chấn song cửa sổ thì những tiếng bước chân lại gần thúc anh thức dậy.

“Dậy, Chim Giẻ Cùi!”. Ánh đuốc hắt vào phòng giam và Cáo Lửa đẩy một dáng người mảnh nhỏ qua cửa.

Resa? Một giấc mơ thế nào đây? Một giấc mơ tốt đẹp hiếm hoi sau rất nhiều giấc mơ tồi tệ?

Nhưng người chúng mang lại không phải là vợ anh. Đó là con gái anh. Người tù vất vả nhòe dậy. Anh nhắm nháp vị mặn những giọt nước mắt của Meggie trên mặt mình khi cô ôm anh thật mạnh, đến mức anh phải thoát hít vào vì đau. Meggie. Vậy là chúng đã bắt được cả con gái anh.

“Mo? Ba nói gì đi chứ!”. Meggie cầm tay anh, lo âu nhìn vào mặt anh. “Ba có khỏe không?”

“Nhìn mà xem kìa!”, Cáo Lửa giễu cợt. “Thằng Chim Giẻ Cùi thật sự có con gái. Chắc chắn con mày sẽ kể ngay cho mày biết là nó tự nguyện đến đây, giống như nó vừa mới nói như thế trước mặt ông Đầu Rắn. Nó thậm chí còn thỏa thuận với ông ấy về một vụ trao đổi, nhằm cứu cái cổ mày. Mày phải ở đây mà nghe mấy câu chuyện cổ tích nó kể ra mới thấy. Mày có thể bán nó cho bọn diễn trò đây, với cái lưỡi thiên thần của nó”.

Mo không thềm hỏi một lời xem gã nói gì. Người cha kéo Meggie lại bên mình, ngay khi tên lính gác chặn cửa lại sau lưng tên Cáo Lửa, hôn mái tóc, hôn vòng trán, úp hai bàn tay ôm lấy khuôn mặt yêu dấu, gương mặt mà ông đã tin chắc rằng lần cuối ông nhìn thấy nó là lần trong dãy nhà kho bên rừng. “Meggie, lạy Chúa ở trên trời”, người cha vừa nói vừa tựa lưng vào khoảng tường ẩm, vì ông vẫn chưa đứng được. Ông mừng biết bao vì

thấy Meggie ở đây. Vừa mừng biết bao mà vừa tuyệt vọng biết bao. “Chúng làm thế nào mà bắt được con?”.

“Chuyện đó không quan trọng. Mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp, ba tin con đi!”. Meggie vuốt tay trên khoảng áo sơ mi vẫn còn dính máu khô. “Lúc trong nhà kho trông ba bệnh nặng lắm... con cứ tưởng, con không bao giờ gặp lại ba nữa”.

“Ba cũng đã nghĩ như thế khi nhìn thấy lá thư của con trên gối”. Người cha dịu dàng vuốt những giọt lệ ra khỏi bờ mi con gái, giống như cách ông đã làm biết bao lần, trong bao nhiêu năm tháng. Con gái ông mới lớn làm sao, hầu như không còn là một đứa trẻ nữa, mặc dù ông vẫn nhìn rất rõ những nét trẻ thơ. “Trời đất, được gặp lại con mới tuyệt làm sao, Meggie. Ba biết, lẽ ra ba không nên nói như vậy. Một người cha tử tế sẽ nói như sau: Con gái yêu dấu nhất đời của ba, chẳng lẽ lần nào con cũng để cho chúng nó nhốt con vào nhà ngục, khi ba đã bị nhốt rồi?”.

Meggie bật cười. Nhưng ông nhìn thấy nét lo âu trong mắt con. Cô lướt những đầu ngón tay trên gương mặt ông, như thể vừa phát hiện thấy ở đó những bóng tối trước đây chưa hề có. Rất có thể những Người Đàn Bà Trắng đã để lại dấu ngón tay của họ, cho dù họ không mang ông theo cùng.

“Thôi đừng nhìn ba lo lắng như thế nữa! Ba khỏe hơn rất nhiều rồi, rất nhiều, và con cũng biết tại sao”. Ông vuốt cho cô một lọn tóc ra khỏi trán, món tóc giống tóc vợ ông xiết bao. Suy nghĩ đến Resa đau nhói lên như cây gai trong ngực. “Đó là những câu chữ hùng mạnh. Phải ông Fenoglio viết cho con?”.

Meggie gật đầu. “Ông ấy còn viết nhiều nữa!” Cô thì thảo vào tai cha. “Những câu chữ sẽ cứu mạng ba. Cứu mạng ba và mẹ Resa và tất cả những người khác”.

Những câu chữ. Có vẻ như toàn bộ cuộc đời ông được dệt bởi những câu chữ, mạng sống của ông lẫn cái chết của ông.

“Chúng đã đẩy mẹ con và những người khác vào nhà ngục dưới lũy thành”. Ông nhớ quá rõ từng lời của Fenoglio khi miêu tả chỗ đó: Nhà ngục

của Lũy Thành Đêm, nơi nổi sọc dán trên tường như một loại nấm mốc và nơi không bao giờ có một tia nắng mặt trời sưởi ấm những viên đá màu đen... Bây giờ chỉ có những câu chữ nào mới có thể đưa Resa ra khỏi nơi đó? Và đưa ông ra khỏi cái tháp bạc này?

“Mo?” Meggie đặt một bàn tay lên vai ông. “Ba nghĩ sao, ba có làm việc được không?”

“Làm việc ư? Tại sao?” ông bắt giác phải mỉm cười. Nụ cười đầu tiên kể từ lâu, lâu lắm lắm rồi. “Chẳng lẽ con tin rằng, gã Đầu Rắn sẽ quên đi là gã muốn treo cổ ba, nếu ba sửa sách vở cho gã?”.

Người cha không ngắt lời con gái lấy một lần khi cô khẽ khàng kể những ý tưởng mà Fenoglio đã nghĩ ra để cứu mạng ông. Người tù ngồi xuống một chiếc bao tải đựng rơm, nơi ông đã nằm trong những ngày đêm qua mà đếm những vết vạch trên tường, do những người bất hạnh khác để lại, và lắng nghe Meggie. Cô càng kể nhiều, kế hoạch của Fenoglio càng gây ấn tượng điên cuồng, nhưng khi cô con gái kể xong thì Mo lắc đầu - và mỉm cười.

“Không ngu!”, ông nói khẽ. “Không, ông cáo già đó thật sự là không ngu chút nào, ông ta nắm rõ câu chuyện của mình”. Chỉ có điều đáng tiếc là mộ Mortola bây giờ chắc cũng đã rõ phiên bản mới, ông thêm vào trong suy nghĩ. Và đáng tiếc là con đã bị ngắt giữa chừng. Meggie như đọc được những suy nghĩ đó trên trán ông, như biết bao lần khác trong đời. Ông nhìn thấy điều đó trong ánh mắt con gái. Người cha vuốt ngón trở dọc sống mũi cô, giống cách ông luôn làm khi cô còn nhỏ, thuở bàn tay cô còn chưa đủ để bao lấy một ngón tay ông. Meggie bé nhỏ, Meggie khôn lớn, Meggie dũng cảm...

“Trời đất, con còn gan dạ hơn ba nhiều”, người cha nói. “Thương thuyết với gã Đầu Rắn. Giá mà ba được nhìn cảnh đó”.

Người con gái vòng cánh tay ôm lấy cổ cha, vuốt ve gương mặt mệt mỏi. “Rồi ba sẽ thấy, Mo!”, cô thì thào. “Những câu chữ của ông Fenoglio luôn trở thành hiện thực, trong thế giới này còn mạnh mẽ hơn trong thế giới



chúng ta. Suy cho cùng thì chính chúng đã làm cho ba khỏe trở lại, đúng không?”.

Mo chỉ gật đầu. Nếu có nói, chắc giọng ông sẽ cho cô biết rằng, ông thật khó mà tin nổi vào một kết thúc tốt đẹp, như con gái ông đang tin. Kể từ ngày Meggie còn nhỏ hơn bây giờ nhiều, cô đã luôn nhận ra mỗi lần ông lo âu điều gì, nhưng thời đó thì ông đã dễ dàng khiến cô phân tâm bằng một câu đùa, bằng một trò chơi chữ, bằng một câu chuyện. Bây giờ không đơn giản như thế nữa. Không ai có thể dễ dàng nhìn xuống tận đáy tim Mo như Meggie, chỉ trừ mẹ cô. Resa cũng có đúng cái kiểu nhìn ông như thế.

“Chắc con đã nghe kể tại sao chúng kéo ba đến chỗ này, đúng không?”, ông hỏi. “Chúng cho ba là một tay kẻ cướp nổi danh. Con còn nhớ thuở xưa cha con ta thường chơi trò Robin Hood không?”

Meggie gật đầu. “Lúc nào ba cũng muốn đóng vai Robin”.

“Còn con thì đóng vai cảnh sát trưởng vùng Nottingham. Kể ác bao giờ cũng mạnh mẽ hơn, Mo, con luôn nói như vậy. Con gái thông minh của ba. Con có biết, chúng gọi cha như thế nào không? Chắc con sẽ thích cái tên đó”.

“Chim Giẻ Cùi”. Meggie chỉ dám thì thào.

“Đúng thế. Chính xác. Con nghĩ sao? Chắc chẳng có mấy hy vọng là anh chàng Chim Giẻ Cùi đích thực sẽ đến đây mà đòi lại tên mình trước khi ba bị hành hình, đúng không?”

Cô con gái nhìn cha mới nghiêm trang làm sao. Như thể cô biết một thứ gì đó mà ông không biết.

“Không có người nào khác, ba Mo”, cô nói khẽ. “Chính ba là Chim Giẻ Cùi.” Không thêm một lời, cô cầm lấy cánh tay ông, vuốt ống tay áo lên, sờ dọc vết thương mà những con chó của Basta đã để lại. “Khi cha con ta vào nhà Fenoglio thì vết thương vừa lành. Ông ấy đã đưa cha ba một món thuốc mỡ để nó lành nhanh hơn, ba còn nhớ không?”

Ông không còn hiểu gì cả. Không hiểu một lời. “Nhớ, rồi sao?”.

“Chính ba là Chim Giẻ Cùi!”. Cô nói thêm lần nữa. “Không một ai khác. Ông Fenoglio đã viết những bài ca về anh ta. Tất cả đều là do ông ấy sáng tác ra, bởi ông ấy thấy rằng thế giới của ông ấy còn thiếu một chàng kẻ cướp - và ông ấy đã lấy ba làm khuôn mẫu! Anh ấy mang lại hình tượng một chàng kẻ cướp rất cao quý trong trí tưởng tượng của ông, ông ấy đã miêu tả với con như vậy”.

Phải tới một lúc lâu sau Mo mới hiểu nghĩa thật sự của những câu từ này. Và đột ngột ông bật cười thành tràng, cười lớn đến độ tên lính gác mở nắp cửa lỗ khoét gần chấn song trên cửa phòng ra và nghi ngờ ngó vào trong. Mo chùi tràng cười ra khỏi mặt mình và nhìn trân trân trở lại, cho tới khi tên lính buột miệng văng tục và lại rút mặt ra. Thế rồi ông tựa đầu vào khoảng tường đằng sau lưng và nhắm mắt lại.

“Con rất tiếc, Mo”, Meggie thì thào. “Con tiếc lắm. Thình thoảng ông Fenoglio thực sự là một ông già khủng khiếp!”.

“Ô, ừ thì...”

Rất có thể Orpheus vì thế đã dễ dàng đọc ông sang bên này. Bởi đằng nào thì ông cũng đã đứng ngập trong câu chuyện này rồi. “Con nghĩ sao?”, người cha hỏi. “Bây giờ ba nên có cảm giác hãnh diện hay cần phải bẻ cổ ông Fenoglio?”

Meggie đặt tay lên trán ông. “Sốt cao quá. Ba nằm xuống đi. Ba phải nghỉ”.

Đã biết bao lần ông nói chính điều này với cô, bao nhiêu đêm ông ngồi bên giường cô - sỏi, thủy đậu, sốt phát ban... “Trời đất ơi, Meggie”, ông đã rên lên như thế hồi cô mắc bệnh ho gà. “Con không thể bỏ qua một căn bệnh trẻ em nào hay sao?”.

Cơn sốt đỏ chỏm nóng vào huyết quản ông, và khi Meggie cúi xuống bên ông, trong một thoáng ông cứ nghĩ là Resa đang ngồi cạnh. Nhưng tóc Meggie sáng màu hơn.

“Ngón Tay Bụi và Farid ở đâu? Họ đi cùng con, đúng không? Chẳng lẽ chúng cũng bắt được cả họ rồi?” Con sốt khiến lưỡi ông nặng trĩu.

“Không. Con tin là không. Ba có biết là chú Ngón Tay Bụi có vợ không?”

“Biết chứ. Vì cô ấy mà Basta đã rạch mặt anh ta. Con gặp cô ấy chưa?”.

Meggie gật đầu. “Cô ấy đẹp lắm. Farid rất ghen với cô ấy”.

“Thật sao? Vậy mà ba cứ tưởng cậu chàng mê con cơ chứ?”

Mặt cô đỏ lên. Đổ lụng.

“Meggie?”, Mo nhòm dậy. Trời đất, bao giờ thì cái cơn sốt này biến đi, nó làm ông kiệt lực như một người già. “Ô không!”, người cha nói khẽ. “Vậy là ba đã bỏ lỡ một chuyện rồi. Con gái tôi yêu, mà tôi không được chứng kiến! Thêm một lý do nữa để nguyên rửa cuốn sách khôn khiếp. Lẽ ra con phải ở bên cạnh Farid mới phải! Một mình cha xoay xở được rồi.”

“Không xoay xở được đâu! Chúng nó sẽ treo cổ ba lên!”

“Chuyện đó bây giờ vẫn còn khả năng xảy ra. Cậu chàng bây giờ chắc là lo cho con lắm. Tội nghiệp Farid. Cậu chàng hôn con chưa?”

“Mo!”, Meggie xoay mặt đi vì ngượng, nhưng mỉm cười.

“Ba phải biết chứ. Ba nghĩ, ba thậm chí phải được cho phép nữa, đúng không?”

“Mo, ba thôi đi nào!”. Cô con gái thúc khuỷu tay vào mạn sườn ông, giống như cách cô vẫn làm xưa nay mỗi khi ông trêu cô - và kinh hãi khi thấy mặt người cha nhăn lại vì đau. “Con xin lỗi”, cô thì thầm.

“Ai cha, chừng nào còn đau có nghĩa là ba còn sống”.

Ngọn gió đưa tiếng vó ngựa văng lên trên, tiếng vũ khí xúng xoảng và giọng người vang qua màn đêm.

“Con biết gì không?”, Mo nói khẽ. “Hai cha con ta hãy cùng chơi lại trò chơi cũ. Thử tưởng tượng ta đang ở trong một câu chuyện khác. Rất có thể ở Hobbingen, ở đây khá là an bình, hay ở cùng đàn ngỗng đại và Wart. Ý con sao?”.

Cô im lặng. Im lặng suốt một lúc lâu. Rồi cô cầm lấy tay ông và thì thào: “Con rất mong được tưởng tượng là hai chúng ta đang ở trong Dải Rừng Không Có Đường Đi. Ba và con và mẹ Resa. Lúc đó con có thể chỉ cho ba mẹ thấy những cô tiên, những cô tiên lửa, nhưng cái cây biết nói và - mà không, chờ đã! Xưởng thợ của Balbulus! Đúng thế. Con muốn cùng ba đến chỗ đó. Ông ta là một người vẽ sách, Mo! Trên lũy thành Ombra! Người vẽ sách tốt nhất thế giới. Ba có thể nhìn thấy những cây bút vẽ và đám màu...”

Giọng cô đột ngột hồ hởi xúc động biết bao. Cô vẫn còn làm được điều đó, còn quên được mọi thứ như một đứa bé - quên đi cánh cửa cài chặt và giá treo cổ trên sân lũy thành. Chỉ cần nghĩ đến vài cây bút vẽ nhỏ mịn.

“Được thôi”, Mo nói và vuốt một lần nữa mái tóc sáng màu của cô. “Tùy ý con. Ta hãy tưởng tượng, hai cha con ta đang ở lũy thành Ombra. Ba thật rất muốn nhìn thấy những cây bút đó”.



Làm gì đây?

h g

Tôi mơ về cuốn sách vô biên

Cuốn sách chưa được đóng

Những trang reo đùa trong tưởng tượng dạt dào

Mỗi hàng chữ vẽ một chân trời mới

Hứa hẹn thiên đường,

vùng đất, linh hồn mới.

**CLIVE BARKER,**  
*Abarat*

h g

Farid đang chờ sẵn bên bức tượng, như đã hẹn trước. Cậu ta trốn ra sau nó như vẫn còn chưa tin nổi là mình thật sự vô hình, và cậu chàng chưa nhìn được mặt Meggie. Ngón Tay Bụi thấy rõ điều đó qua giọng cậu nói, khàn đi vì thất vọng. “Cháu đã đi vào trong tháp. Cháu thậm chí đã nhìn vào phòng giam, nhưng nó được canh chừng tốt quá. Còn những người trong bếp thì nói rằng bạn ấy là phù thủy và người ta sẽ giết bạn ấy, giết chung với cha bạn ấy!”

“Thì đã sao? Thế cháu tưởng họ sẽ nói thế nào? Còn gì không?”

“Còn, họ kể cái gì đó về gã Cáo Lửa. Rằng gã sẽ lại đưa Cosimo quay trở lại chỗ Thần Chết.”

“Vậy à. Không có chút tin nào về Hoàng Tử Đen?”

“Họ chỉ nói là bọn chúng đi tìm chú ấy, nhưng không tìm thấy. Họ nói rằng, con gấu và chú ấy có thể đổi hình dạng cho nhau, cho nên có lúc thì con gấu là hoàng tử và lúc thì hoàng tử là con gấu. Bọn họ kể rằng chú ấy biết bay và trở thành vô hình và rồi sẽ cứu Chim Giẻ Cùi!”

“Thật hả?” Ngón Tay Bụi cười khẽ. “Nghe cái này hoàng tử sẽ thích đây. Hay lắm. Đi thôi, đến lúc ta biến rồi.”

“Biến hả?” Ngón Tay Bụi cảm nhận rõ những ngón tay Farid xiết chặt cánh tay anh. “Tại sao? Ta có thể trốn vào đâu đó, lũy thành này rất rộng, sẽ không ai tìm thấy!”

“A, thế hả? Thế cháu muốn làm gì ở đây? Meggie sẽ không đi với cháu đâu, ngay cả khi cháu có thể hóa phép đưa cô bé qua mấy cánh cửa gỗ chắn song. Cháu quên thương thuyết giữa Meggie và gã Đầu Rắn rồi à? Resa nói, phải vài tuần lễ mới đóng xong một cuốn sách. Và gã Đầu Rắn sẽ không làm cong của hai cha con họ lấy một sợi tóc, cho tới khi gã có được cuốn sách đó, đúng không? Thôi, đi nào! Đã tới lúc tìm hoàng tử. Chúng ta phải kể cho anh ấy nghe về Chim Muội Khói”.

Trời bên ngoài vẫn còn tối như thể nó sẽ không bao giờ trở thành sớm mai. Lần này, họ lên qua cổng thành cùng một toán Bọc Sắt. Ngón Tay Bụi rất muốn biết chúng đi đâu vào cái giờ muộn màng thế này. Hy vọng không phải lên đường đi săn hoàng tử, anh nghĩ thầm như thế và nguyên rửa gã Chim Muội Khói cùng trái tim phản bội của gã.

Đám Bọc Sắt phi ngựa trên con đường dẫn từ Núi Rắn vào rừng. Đúng lúc Ngón Tay Bụi còn đứng đó và nhìn theo bọn chúng thì đột ngột có một túm lông nhảy thẳng về phía anh. Hoảng hốt khiến anh lao đảo vấp vào một giá treo cổ. Hai chân người đu đưa trước mặt anh, trái qua phải, trái qua phải. Nhưng trên cánh tay anh là con Gwin đang bám chặt, nghiêm nhiên như thể chủ nhân nó xưa nay luôn vô hình.

“Khôn nạn!”, tim như đập thót lên cổ khi anh tóm lấy con chồn. “Rồi còn có ngày mày giết chết tao, đồ quái vật, đúng không?”, anh rít lên với nó. “Mày ở đâu ra?”

Như thay cho câu trả lời, Roxane nhô ra từ bóng đen của tường thành. “Ngón Tay Bụi?”, miệng cô thì thảo trong khi mắt tìm kiếm gương mặt vô hình của anh. Con Đánh Úp nhô ra từ phía sau chân cô và ngẩng mũi đánh hơi.

“Đúng, còn ai nữa”. Anh xiết cô vào lòng. Ấn Roxane sát vào tường để bọn lính gác trên gò tường không nhìn thấy cô. Lần này anh không hỏi tại sao cô đi theo họ. Anh quá mừng là cô có ở đây. Ngay cả khi gương mặt nhẹ nhõm của cô một thoáng nhắc cho anh nhớ tới gương mặt Resa - và cả nỗi buồn trong đó. “Hiện giờ ta không thể làm gì được”, anh thì thầm với cô. “Nhưng em có biết Chim Muội Khói là một vị khách được hoan nghênh trên Lũy Thành Đêm?”

“Chim Muội Khói?”

“Đúng thế. Tin dữ. Em hãy phi ngựa quay trở lại Ombra và lo lắng cho Jehan cùng Brianna con mình đi. Anh sẽ đi tìm Hoàng Tử Đen và kể cho anh ấy nghe về cái trứng chim tu hú.”

“Thế anh muốn làm cách nào để tìm anh ấy?” Roxane mỉm cười, như thể cô nhìn thấy gương mặt bối rối của anh. “Có cần em đưa anh đến chỗ anh ấy không?”

“Em hả?”

“Đúng.” Phía trên kia bọn kính gác nói câu gì đó với nhau. Roxane kéo Ngón Tay Bụi đứng sát hơn vào tường. “Hoàng tử lo lắng rất tốt cho Đám Dân Lắm Sắc Màu của anh ấy”, cô thì thào. “Và chắc anh cũng nghĩ được ra rằng, thứ vàng anh ấy cần để lo cho người tàn tật và người già, cho những bà góa phụ và trẻ mồ côi, không phải chỉ được kiếm bằng những tiết mục biểu diễn trên chợ phiên. Đám tay chân của anh ấy là những kẻ săn thú rừng khéo léo và là nỗi hoảng sợ của những tay thu thuế, họ có rất nhiều chỗ ẩn nấp trong rừng và cũng thường xuyên có người bị thương hay bị bệnh... Bà Nessel không muốn liên quan gì đến dân kẻ cướp, những người đàn bà-rêu cũng thế, mà đám kẻ cướp đó lại không tin đa phần các thầy lang. Vậy là tới một lúc nào đó họ đến tìm em. Em không sợ rừng, em đã vào trong những góc ngách tối tăm nhất. Vết thương tên bắn, xương gãy, một cơn họ độc địa, em biết cách chữa tất cả những thứ đó, và hoàng tử tin em. Đối với anh ấy, em luôn là vợ của Ngón Tay Bụi, ngay cả trong thời gian em sống với một người khác. Rất có thể anh ấy có lý”.

“Có thật không?”, Ngón tay Bụi xoay giật về. Có tiếng e hèm vọng qua đêm.

“Chú đã nói rằng phải đi ngay, trước khi mặt trời mọc”. Giọng Farid đầy trách móc.

Thề có các nàng tiên và lửa - anh đã quên phắt cậu chàng. Và Farid nói đúng. Ban mai không còn xa nữa, và bóng tối của Lũy Thành Đêm chắc không phải là địa điểm tốt nhất để người ta nói chuyện về những người chồng đã chết.

“Thôi được rồi. Tóm con chồn!”, Ngón Tay Bụi rít vào đêm. “Nhưng liệu hôn và đừng có làm chú giật mình muốn chết thêm một lần nữa, hiểu chưa? Nếu không chú sẽ không bao giờ cho phép cháu biến thành vô hình nữa.”





## Hang Chồn

h g

“Ô, Sara. Cái đó nghe như một câu chuyện.”

“Đó là một câu chuyện - tất cả chúng ta là một câu chuyện - bạn, tôi, cô Minchin!”

**FRANCES HODGSON BURNETT,**  
*Nàng công chúa nhỏ*

h g

Farid theo Ngón tay Bụi và Roxane đi xuyên qua màn đêm với bộ mặt chắc chắn u tối như bầu trời trên họ. Thật đau lòng khi phải để Meggie lại lữ thành đó, cho dù điều này có đúng đắn tới đâu. Giờ lại còn thêm việc Roxane cùng đi với họ. Ngay cả khi cậu phải thừa nhận rằng, cô ấy có vẻ rất thạo đường. Chẳng bao lâu cả nhóm đã đến được chỗ ẩn nấp đầu tiên, được che giấu rất tốt đằng sau những bụi cây đầy gai, nhưng chỗ đó không có một bóng người. Ở chỗ thứ hai, họ gặp hai người đàn ông. Hai người này nghi ngờ rút dao ra và chỉ đút dao trở lại thắt lưng sau khi Roxane đã nói chuyện với họ cả một hồi lâu. Rất có thể họ cảm nhận được sự hiện diện của Ngón Tay Bụi và Farid, bất chấp trạng thái vô hình. Cũng may mà hình như Roxane đã có thời chữa cho một trong hai người này khỏi một cái nhọt ác, và vì thế mà cuối cùng anh ta chỉ cho họ biết cần tìm Hoàng Tử Đen ở đâu.

Hang Chồn. Farid thoáng nghe thấy tên đó hai lần. “Chỗ trú ẩn chính của họ”, Roxane chỉ nói có thế. “Ta phải tới đó trước khi trời sáng. Nhưng họ đã cảnh báo em. Trên đường đi có lính, rất nhiều lính.”

Kể từ đó trở đi, Farid thỉnh thoảng lại thoáng như nghe thấy tiếng dao kiếm loảng xoảng phía xa xa, tiếng ngựa phì phò, giọng người, tiếng chân đi - nhưng rất có thể tất cả là do cậu tưởng tượng ra. Chẳng bao lâu, những tia nắng đầu tiên đã len lách qua lớp mái nhà bằng lá cây, rọi xuống chỗ họ và cơ thể của hai chú cháu lại dần hiện hình lên, như những bóng tối ngã xuống mặt nước đen. Thật là sung sướng khi không còn phải đi tìm tay tìm chân của bản thân mình cũng như lại nhìn thấy chú Ngón Tay Bụi trước mặt. Ngay cả khi chú ấy đi sát bên cô Roxane.

Thỉnh thoảng Farid lại cảm thấy người phụ nữ đang nhìn cậu, như cô ấy đang tìm trên gương mặt thẩm màu của cậu một nét tương tự nào đó với mặt Ngón Tay Bụi. Ở trang trại, đã có hai lần cô hỏi cậu về mẹ cậu. Farid những mong được kể cho cô nghe rằng, mẹ cậu vốn là một nàng công chúa, đẹp hơn Roxane rất rất nhiều, và Ngón Tay Bụi đã yêu bà say đắm, yêu đến mức đã ở bên bà suốt mười năm trời, cho tới khi cái chết dứt bà đi và chỉ để lại cho Ngón Tay Bụi một đứa con trai, một đứa con trai có làn da thẩm màu và mắt đen, đi theo Ngón Tay Bụi như một cái bóng. Nhưng chuyện đó hoàn toàn chẳng phù hợp với tuổi của cậu, mà ngoài ra chắc là Ngón Tay

Bụi sẽ giận dữ khủng khiếp nếu cô Roxane hỏi lại chú ấy chuyện này, thế nên Farid cuối cùng đành phải trả lời rằng mẹ cậu đã chết rồi - là điều mà có lẽ cũng đúng. Nếu cô Roxane ngu đến mức tin rằng, Ngón Tay Bụi chỉ quay lại với cô bởi chú ấy đã bị mất một người phụ nữ khác... thì càng tốt. Mỗi ánh mắt mà Ngón Tay Bụi ném về phía Roxane đều đồ đầy lòng ghen tuông tới mức ngập tràn trái tim Farid. Nhỡ tới một lúc nào đó chủ Ngón Tay Bụi ở lại hoàn toàn bên cô ấy, ở lại cái trang trại với những luống cây bốc hương? Nhỡ chú ấy không còn hứng thú với cảnh đi lang thang từ phiên chợ này sang phiên chợ khác, mà thích ở lại bên cô ấy hơn, để hôn cô ấy và cười với cô ấy, việc mà bây giờ chú đã làm quá nhiều quá thường xuyên, và qua đó quên mất cả lửa lẩn Farid?

Cánh rừng mỗi lúc một dày đặc hơn và Lũy Thành Đêm hầu như chỉ còn là một giấc mơ ác độc, thì đột ngột quanh họ hiện lên trên một tá người, đứng giữa các thân cây, những người đàn ông rách rưới mang vũ khí. Họ xuất hiện êm thấm đến mức cả Ngón Tay Bụi cũng không nghe thấy tiếng. Họ đứng đó với nét mặt thù địch, tay cầm dao và kiếm, nhìn trân trân hai cơ thể còn trong suốt ở khoảng ngực và cánh tay.

“Kìa, Schnapper, anh không nhận ra tôi sao?”, Roxane hỏi và bước lại gần một người trong đám họ. “Mấy ngón tay anh lành hẳn chưa?”

Khuôn mặt người đàn ông sáng lên. Đó là một gã trai cục mịch với một vết sẹo to trên cổ. “A, cô phù thủy lá thuốc” anh ta nói. “Dĩ nhiên. Cô làm gì trong rừng này mà sớm thế? Còn mấy bóng ma kia là thứ gì vậy?”

“Chúng tôi không phải ma. Chúng tôi tìm Hoàng Tử Đen.” Khi Ngón Tay Bụi bước đến bên Roxane, tất cả các món vũ khí chìa thẳng về phía anh.

“Thế là sao?”, Roxane sùng sộ với đám đàn ông. “Các anh thử nhìn mặt anh ấy mà xem. Các anh chưa bao giờ nghe kể về Vũ Công Lửa hả? Hoàng tử sẽ thả gấu ăn thịt các anh, nếu biết là các anh đe dọa bạn Hoàng Tử.”

Đám đàn ông chụm đầu lại với nhau và lo lắng ngắm soi gương mặt sẹo của Ngón Tay Bụi.

“Ba vết sẹo, nhạt như tơ nhện”, anh chàng Schnapper thì thầm. “Đúng, tất cả chúng tôi đã nghe kể, nhưng chỉ trong những bài hát thôi...”

“Ai nói là người ta không thể tin vào các bài hát?” Ngón Tay Bụi hà hơi vào bầu không khí lạnh lạnh ban mai và thì thầm những lời của lửa, cho tới khi một lưỡi lửa ngoạm vào hơi thở đang bốc khói của anh. Đám kẻ cướp lùi về và nhìn anh trân trân, như thể qua đó họ càng tin chắc hơn anh là một bóng ma. Nhưng Ngón Tay Bụi thì giờ cả hai tay vào không khí và bóp tắt ngọn lửa, như thể không có chuyện gì dễ dàng hơn. Thế rồi anh cúi xuống và áp lòng bàn tay vào lớp cỏ ẩm sương cho nguội bớt.

“Các anh đã nhìn thấy chưa?” Anh chàng Schnapper nhìn những người khác. “Hoàng tử luôn kể cho chúng ta nghe đúng như vậy - anh ta bắt lửa như cách các anh bắt thỏ, và nói chuyện với lửa như nói chuyện với người tình.”

Đám kẻ cướp để họ đi giữa. Farid lén nhìn những gương mặt của họ, lòng đầy thấp thỏm. Những gương mặt này nhắc cho cậu nhớ đến những gương mặt khác, những gương mặt từ một cuộc đời thuở trước, từ một thế giới mà cậu chẳng muốn nhớ lại, và cậu đi thật sát vào Ngón Tay Bụi.

“Em chắc đám con trai này là tay chân của hoàng tử?”, Ngón tay Bụi thấp giọng hỏi Roxane.

“Chắc”, cô thì thào trở lại. “Không phải bao giờ anh ấy cũng có quyền chọn lựa những người đi theo mình.”

Câu trả lời khiến Farid chẳng mấy an tâm.

Bằng kẻ cướp mà thuở trước Farid phải phục vụ có những cái hang chứa đầy châu báu, tráng lệ hơn cả những đại sảnh trong Lũy Thành Đêm. Chỗ trú ẩn mà anh chàng Schnapper mang họ tới không thể so sánh với những cái hang đó. Lối vào nằm khuất trong một kẽ hở giữa cây sồi cao vút và đoạn đường sau đó thấp đến mức cả Farid cũng phải cúi đầu xuống. Con đường dẫn vào một cái hang, và cái hang đó cũng chẳng tốt hơn mấy. Từ hang rẽ ra nhiều lối đi, chắc chắn là còn chạy sâu hơn vào lòng đất.

“Chào mừng đến Hang Chồn!”, Schnapper nói, trong khi những người đàn ông đang ngồi xổm trên nền hang nhìn họ đầy nghi ngờ. “Ai nói rằng, chỉ có gã Đầu Rắn mới có thể đào vào lòng đất? Ở đây có một số người đã phải lao động nhiều năm trong hầm mỏ của gã. Kể từ đó họ biết cách làm tổ trong lòng đất mà không bị đẩy đổ ập xuống đâu.”

Hoàng Tử Đen đang ở một mình, trong một ngách hang nhỏ nằm cách xa những ngách hang khác, bên chàng chỉ có con gấu, và trông rất mệt mỏi. Nhưng khi nhìn thấy Ngón Tay Bụi thì gương mặt chàng sáng bừng lên và những thông điệp mà họ mang tới chẳng hề mới mẻ như họ nghĩ. “À đúng, Chim Muội Khói”, chàng nói trong khi Schnapper giơ ngón tay trở quệt ngang cổ. “Lẽ ra tôi phải tự hỏi từ lâu rồi, anh ta kiếm đâu ra tiền để mua thứ bột giả kim cho những trò chơi với lửa. Chắc không thể là từ vài đồng xu kiếm được trên các phiên chợ. Nhưng đáng tiếc là mai sau vụ tấn công vào khu trại bí mật tôi mới cho người quan sát gã ta. Chẳng bao lâu gã tách khỏi nhóm người mà chúng ta đã giải phóng được, và gặp gỡ với bọn mật thám của gã Đầu Rắn bên đường biên giới. Trong khi những người bị gã phản bội thì ngồi trong ngục của Lũy Thành Đêm. Mà tôi thì không thể làm gì cho họ được! Tôi ngồi chết cứng ở đây trong một cách rừng đông đúc đầy quân lính. Gã Đầu Rắn tụ tập bọn chúng phía trên con đường dẫn về Ombra.”

“Cosimo?” Roxane nói cái tên đó ra và Hoàng tử gật đầu.

“Đúng thế. Tôi đã gửi đến chỗ anh ta ba sứ giả với ba lời cảnh báo. Một người đã quay trở lại, chỉ để báo cho tôi biết là anh ta đã bị Cosimo cười giễu. Tôi không nhớ là thuở trước Cosimo ngu như vậy. Những tháng năm đi vắng có vẻ như đã nuốt mất trí khôn của anh ta. Cosimo muốn tiến hành chiến tranh chống lại gã Đầu Rắn với một đội quân toàn là thợ cày. Cái đó cũng gần như thể chúng tôi đây kéo quân chống lại gã.”

“Chúng ta sẽ có cơ hội tốt hơn”, Schnapper nói.

“Đúng, chắc vậy”. Giọng Hoàng Tử Đen nghe chán nản đến mức tim Farid thít lại. Cậu đã trông chờ vào người đàn ông này xiết bao, nhiều hơn rất nhiều trông chờ vào những câu từ của ông Fenoglio, thế nhưng một đám

đàn ông rách rưới chui nhủi trong rừng như một đàn thỏ, hỏi có thể làm được gì để chống lại Lũy Thành Đêm?

Người ta mang đồ ăn đến cho họ, và Roxane xem lại phần đùi bị thương của Ngón Tay Bụi. Cô quệt lên vết thương một loại thuốc mỡ khiến cho ngách hang thoáng bốc lên mùi mùa xuân. Farid bắt giắc phải nghĩ đến Meggie. Cậu nhớ lại một câu chuyện mà cậu đã nghe kể trong một đêm trên sa mạc, lạnh cóng bên một đống lửa. Câu chuyện kể về một chàng ăn trộm, chàng ta yêu một nàng công chúa, cậu còn nhớ câu chuyện rất rõ. Cả hai rất yêu nhau, yêu đến mức họ có thể nói chuyện với nhau qua nhiều dặm đường. Người này có thể nghe suy nghĩ của người kia, ngay cả khi có những bức tường ngăn cách họ, có thể cảm nhận được người kia buồn rầu hay hạnh phúc... Nhưng dù cho Farid bây giờ có lắng nghe chăm chú đến bao nhiêu vào tâm khảm, cậu vẫn không cảm nhận được điều gì. Đúng thế, cậu thậm chí không chắc liệu Meggie có còn sống hay không. Cô bạn như đã đi thật xa, đơn giản là đi thật xa, xa khỏi trái tim cậu, xa khỏi thế giới này. Khi giờ tay chùi những giọt nước mắt, cậu cảm thấy Ngón Tay Bụi đang nhìn mình.

“Chú phải để cho cái chân khốn khiếp này nghỉ một chút, nếu không vết thương sẽ không bao giờ lành”, người đàn ông nói khẽ. “Nhưng chúng ta sẽ quay trở lại. Nếu tới lúc...”.

Roxane nhăn trán, nhưng cô không nói gì. Hoàng tử và Ngón Tay Bụi bắt đầu nói chuyện với nhau, khẽ đến mức Farid phải dịch thật sát bên họ mới hiểu được đôi chút. Roxane ngả vào lòng Ngón Tay Bụi và chẳng bao lâu đã ngủ thiếp đi. Còn Farid thì cuộn tròn lại bên anh như một con chó con, nhắm mắt lại và lắng nghe cuộc nói chuyện của hai người bạn.

Hoàng Tử Đen muốn biết tất cả về Lũy Thần - liệu chúng đã ấn định ngày hành hình, chúng giam anh ở đâu, vết thương của anh thế nào...

Ngón Tay Bụi kể cho hoàng tử nghe những gì anh biết. Anh kể cả về cuốn sách mà Meggie đã đưa ra làm món tiền chuộc đổi với gã Đầu Rắn cho cha cô.

“Một cuốn sách giam cầm cái chết?” hoàng tử cười không tin. “Bây giờ gã Đầu Rắn lại quay ra tin vào chuyện cổ tích.”

Nghe tới đó, Ngón Tay Bụi không nói gì. Anh không nói gì về Fenoglio, về chuyện tất cả bọn họ chỉ là một phần trong một câu chuyện do một người đàn ông già nua viết nên. Nếu ở địa vị anh thì Farid cũng không kể. Hoàng Tử Đen chắc không thể nào tin rằng, có những câu chữ ấn định trước số phận của anh, những câu chữ như những con đường vô hình, và người ta không thể thoát khỏi chúng.

Con gấu khụt khịt trong giấc ngủ và Roxane vật vã xoay đầu. Cô cầm lấy bàn tay Ngón Tay Bụi, như muốn mang anh theo vào cả giấc mơ của mình.

“Cậu vừa nói với thằng bé là hai chú cháu sẽ quay trở lại lũy thành”, hoàng tử nói. “Hai chú cháu có thể đi cùng bọn mình.”

“Các cậu muốn tới Lũy Thành Đêm? Để làm gì? Cậu muốn tấn công nó với chỉ vài người đàn ông? Hoặc kể cho gã Đầu Rắn nghe rằng, gã đã bắt sai người? Với cái này trùn trên mũi.” Ngón tay Bụi thọc tay vào giữa những lớp chần trải nền hang, rút ra một cái mặt nạ chim. Lông chim giẻ cùi được khâu trên nền da nứt nẻ. Anh chụp mặt nạ lên gương mặt sọc của mình.

“Rất nhiều đứa trong đám bọn mình đã đeo cái mặt nạ này”, hoàng tử nói. “Và bây giờ bọn chúng lại muốn treo cổ thêm một người vô tội cho những gì mà bọn mình đã làm. Mình không thể để cho chuyện đó xảy ra! Lần này là một người đóng sách. Lần trước chúng đã treo cổ một người đốt than, sau khi bọn mình tấn công một chuyến xe chở bạc của chúng, chỉ bởi anh ta có một cánh tay mang sẹo. Vợ anh ta chắc bây giờ vẫn còn chưa hết khóc.”

“Không phải chỉ có những cú ra tay của các cậu đâu, đa phần là do Fenoglio sáng tác nên!” Giọng Ngón tay Bụi nghe cáu kỉnh. “Khôn kiếp, hoàng tử, cậu không cứu được Lũy Thần đâu. Cậu cũng sẽ chết mà thôi. Hay cậu thật sự tin rằng, gã Đầu Rắn sẽ thả anh ta ra, chỉ bởi vì cậu đến nộp mạng?”



“Không, mình không ngu tới mức như vậy. Nhưng mình phải làm một cái gì đó.” Hoàng tử thọc bàn tay vào mồm con gấu, một cử chỉ mà anh thường làm, và cũng giống như mọi lần trước, bàn tay màu đen lại nguyên lành nhô ra giữa những cái răng gấu như một chuyện diệu kỳ.

“Được rồi, được rồi, được rồi.” Ngón Tay Bụi thở dài. “Cậu và những nguyên tắc bất thành văn của cậu. Lần này thậm chí cậu không quen Lưỡi Thần! Làm sao cậu lại muốn chết cho một người mà cậu không quen thân?”

“Bản thân cậu liệu sẽ chết cho ai?” hoàng tử hỏi ngược lại.

Farid nhìn thấy Ngón Tay bụi quan sát gương mặt đang ngủ của cô Roxane - rồi xoay sang phía cậu. Thật nhanh, Farid nhắm mắt lại.

“Cậu sẵn sàng chết cho Roxane”, Farid nghe hoàng tử nói.

“Có thể”, Ngón Tay bụi nói, và Farid nhìn qua hàng mi khép hờ thấy Ngón Tay Bụi vuốt ngón tay dọc hai hàng chân mày thâm màu của Roxane. “Mà cũng có thể không. Cậu có nhiều mật thám trên Lũy Thành Đêm không?”

“Dĩ nhiên là có chứ. Người phụ bếp, người phụ trong chuồng ngựa, vài lính gác, mặc dù bọn họ rất đắt tiền, và thứ có ích nhất là một trong những người dạy chim thỉnh thoảng lại gửi cho mình một lá thư qua một trong những con chim rất thông minh của anh ta. Mình sẽ được biết ngay khi bọn chúng ấn định ngày hành hình. Cậu biết đấy, gã Đầu Rắn không cho tổ chức rên rang một việc như thế nữa trên bãi chợ hoặc trên sân lũy thành, trước đông đảo người dân, kể từ khi cậu khuấy nát vụ gã ta định trừng phạt mình. Đẳng nào thì gã cũng không hề thích thú những trò nhộn nhạo đông đúc. Đối với gã thì một lần hành quyết là một chuyện trang trọng. Cho một người diễn trò nghèo khó thì chỉ cần giá treo cổ trước cổng thành là đủ, sẽ không hề có chuyện nhộn nhạo công phu, nhưng Chim Giẻ Cùi chắc sẽ chết đằng sau cổng.”

“Đúng thế. Nếu con gái anh ta không dùng giọng đọc mở cánh cổng đó ra”, Ngón Tay Bụi nói. “Với giọng đọc của cô bé và một cuốn sách đầy sự

bất tử.”

Farid nghe tiếng Hoàng Tử Đen cười. “Nghe hầu như là một bài ca mới của ông Thợ Dệt Mực!”

“Đúng thế”, Ngón Tay Bụi đáp bằng giọng khàn khàn. “Nghe hầu như là giọng ca của ông ta, đúng không?”



**Mất hết**

h g

Chiến tranh! Chiến tranh đang xảy ra! Ô xin các thiên thần của Chúa  
Trời che chở,

Và đừng cất tiếng cuốn mình vào trong đó!

Đáng tiếc là chiến tranh đang xảy ra - và tôi mong ước

Không phải là người mang tội cho chuyện này.

**MATTHIAS CLAUDIUS,**  
*Bài ca chiến trận*

h g

Sau vài ngày nghỉ ngơi, vết thương của Ngón Tay Bụi đã đỡ hơn hẳn, và đúng khi Farid đang kể cho hai con chồn nghe rằng chẳng bao lâu cả nhóm họ sẽ lên vào Lũy Thành Đêm để cứu Meggie cùng cha mẹ cô, thì có những tin dữ được truyền tới Hang Chồn. Mang tin đến là một trong những người quan sát con đường dẫn về Ombra. Máu chảy luể loải trên mặt, anh ta hầu như không đứng vững.

“Chúng giết bọn họ!”, anh ta cứ lặp bấp mãi câu đó. “Chúng giết tất cả bọn họ.”

“Ồ đâu?”, hoàng tử hỏi. “Chính xác là ở đâu?”

“Cách đây chưa đầy hai giờ”, người mang tin khó nhọc thốt lên. “Thẳng về hướng bắc.”

Hoàng tử cắt mười người canh chừng Hang Chồn. Roxane gắng sức thuyết phục Ngón Tay Bụi ở lại. “Nếu anh không để cho nó yên, chân anh sẽ không bao giờ lành hẳn”, cô nói. Nhưng anh không nghe lời, và thế là cô cũng đi theo, hòa vào cuộc hành quân vội vàng im lặng xuyên qua cánh rừng.

Họ nghe thấy những âm thanh chiến trận thật sớm, cả một thời gian dài trước khi nhìn thấy. Tiếng la hét vẳng đến tai Farid, tiếng la hét vì đau đớn, tiếng ngựa hí chói gắt vì sợ hãi. Tới một lúc nào đó, hoàng tử ra lệnh cho họ đi chậm lại. Vài bước chân cẩn thận, và phía trước họ mặt đất đột ngột dốc thẳng xuống mặt đường, con đường rồi sẽ kết thúc ở cổng thành Ombra sau rất nhiều chặng nữa. Ngón Tay Bụi kéo Farid và Roxane ngồi thấp xuống, mặc dù không một ai nhìn về hướng họ. Hàng trăm con người đang chiến đấu phía dưới kia, giữa những thân cây, nhưng trong số đó không có kẻ cướp nào. Kẻ cướp không mặc áo xích, không có giáp che ngực, không có mũ sắt cắm lông công, họ chẳng mấy khi có ngựa và không bao giờ có biểu tượng được thêu trên những tấm áo khoác bằng lụa.

Ngón Tay Bụi xiết Roxane thật chặt vào người khi cô bắt đầu nức nở. Mặt trời hạ xuống phía sau những quả đồi, trong khi những tên lính của gã

Đầu Rắn đâm chết lính của Cosimo, hết người này qua người khác. Chắc là cuộc chiến đã diễn ra từ lâu rồi. Mặt đường phủ đầy xác chết. Họ nằm san sát bên nhau. Chỉ một nhóm nhỏ vẫn còn ngồi trên ngựa, giữa cảnh chết chóc khủng khiếp. Trong số họ có Cosimo, gương mặt xinh đẹp méo đi vì thịnh nộ và sợ hãi. Trong một thoáng, nhóm kỵ sĩ đó tưởng chừng đã xé được một lối thoát, nhưng rồi gã Cáo Lửa cùng một toán Bọc Sắt xộc vào giữa họ, bóng loáng lên như những con bọ dừa giết chóc. Chúng phạt Cosimo và những người đi theo anh gục xuống như người ta cắt cỏ khô, trong khi mặt trời chìm xuống đằng sau các dãy đồi, thật đỏ, đỏ như thể những dòng máu đang chảy hắt màu lên bầu trời. Chính tay Cáo Lửa đâm Cosimo ngã ngựa, và Ngón Tay Bụi gục mặt mình vào mái tóc của Roxane, như thể anh đã quá mệt mỏi để tiếp tục xem công việc của Thần Chết. Nhưng Farid thì không xoay đầu đi. Vẻ mặt như hóa đá, cậu trân trân nhìn thảm trận trước mắt mình, và bất giác phải nghĩ đến Meggie - Meggie, người chắc bây giờ vẫn còn tin rằng, một chút mực có thể chữa lành mọi thứ trong thế giới này. Liệu Meggie vẫn còn tiếp tục tin như thế không, nếu mắt cô phải nhìn chính những gì mà cậu đang nhìn?

Chỉ rất ít quân lính của Cosimo thoát chết. Chưa đầy một tá người chạy trốn lẫn vào giữa các thân cây. Không ai thêm đuổi theo họ. Đám lính của gã Đầu Rắn phun ra những tràng la hét chiến thắng và bắt đầu cướp bóc những xác chết như một đoàn kền kền mang hình người. Chúng chỉ không dám mó vào xác Cosimo. Chính tay gã Cáo Lửa xua lính khiêng xác chết xinh đẹp đặt lên một con ngựa và cho người mang đi.

“Tại sao chúng làm như thế?”, Farid thì thầm.

“Tại sao ư? Bởi xác chết của anh ta là bằng chứng rằng lần này anh ta đã thực sự chết rồi”, Ngón Tay Bụi cay đắng trả lời.

“Đúng, chắc là anh ấy thật chết rồi”, Hoàng Tử Đen thì thầm. “Chắc là người ta cứ tưởng mình bắt tử, sau khi đã một lần được vương quốc Thần Chết cho quay trở lại! Nhưng anh ấy không bắt tử, cũng giống như quân lính của anh ấy, và bây giờ toàn vùng Ombra chắc chỉ còn lại góa phụ và trẻ mồ côi.”

Phải nhiều tiếng đồng hồ sau đó, đám lính của gã Đầu Rắn mới kéo đi, mang vác theo tất cả những gì đã cướp được của người chết. Trời lại tối rồi, và cuối cùng thì sự yên ắng cũng quay trở lại giữa những thân cây, yên ắng đến bất bình thường, sự yên ắng chỉ có được dưới sự hiện diện của Cái Chết.

Roxane là người đầu tiên tìm cách leo dọc triền đất xuống dưới. Cô không khóc nữa. Mặt cô như đã hóa đá, vì thịnh nộ hay vì đau đớn, Farid không thể nói được. Đám kẻ cướp đi theo cô, vừa đi vừa chần chừ, bởi ở giữa những người chết dưới kia đã có những Người Đàn Bà Trắng đầu tiên xuất hiện.

## Ông chủ của câu chuyện

h g

Heisa! Chở che trước cái chết

Không mũ sắt kiêu căng,

Và máu anh hùng chảy

Còn gã tồi chiến thắng.

**HEINRICH HEINE,**  
*Thần thoại Vankiri*

h g

Nhóm cướp tìm thấy ông khi Fenoglio đang vật vờ giữa những xác chết. Bóng đêm buông xuống, nhưng ông không biết đó là bóng đêm nào. Ông cũng không biết đã bao nhiêu ngày trôi qua kể từ khi ông cùng Cosimo phi ngựa qua cổng thành Ombra. Ông chỉ biết có một điều: rằng tất cả bọn họ đã chết rồi - chồng của Minerva, người hàng xóm của ông và là cha của cậu bé thường nài xin ông kể chuyện... Tất cả đã chết. Và bản thân ông chắc cũng đã chết rồi, nếu con ngựa của ông không quá sợ hãi nhảy chồm lên và người cưỡi ngã xuống. Ông đã bò ra khỏi chỗ đó, bò lẩn giữa những thân cây, đã trốn chui trốn nhủi như một con thú và nhìn cảnh giết chóc.

Kể từ lúc đám lính của gã Đầu Rắn kéo đi, ông lao đảo từ xác chết này sang xác chết khác, nguyên rửa bản thân, nguyên rửa câu chuyện của ông, nguyên rửa cái thế giới mà ông đã tạo nên. Khi cảm nhận bàn tay đặt trên vai mình, ông đã tưởng Cosimo đã lại một lần nữa đứng dậy, nhưng người sau lưng ông là Hoàng Tử Đen.

“Anh muốn gì ở đây?”, ông sùng sộ với hoàng tử, sùng sộ với anh và với những người đàn ông đi bên anh. “Cả anh cũng muốn chết nữa sao? Biến đi, trốn đi chỗ khác và để tôi được yên.” Ông đập tay lên trán. Cái đầu khốn khiếp, cái đầu đã sáng tác ra tất cả bọn họ và cùng với họ là tất cả những bất hạnh, một cái ao bất hạnh mà bọn họ đang bơi trong đó như bơi trong một thứ nước đen ngòm thối tha! Ông quỳ xuống bên một người chết đang mở mắt trợn trợn lên trời, ông chửi rửa bản thân mình một cách tàn tệ, chửi gã Đầu Rắn, chửi Cosimo cùng sự vội vã của chàng ta - và đột ngột câm bặt khi thấy Ngón Tay Bụi đứng cạnh hoàng tử.

“Anh!”, ông lắp bắp và lao đảo đứng dậy. “Anh còn sống! Anh vẫn chưa chết, mặc dù tôi đã viết như thế.” Ông tóm lấy cánh tay Ngón Tay Bụi, bám chắc vào đó.

“Đúng thế, thật thất vọng, đúng không?”, Ngón Tay Bụi vừa đáp vừa sờ sảng đẩy tay ông già ra. “Nó có an ủi được ông không, nếu tôi kể cho ông biết rằng chắc tôi cũng đã nằm lạnh ngắt như những người ở đây, nếu không có Farid? Suy cho cùng thì ông đâu có lường trước đến cậu ta.”



Farid. A đúng, cậu thiếu niên đã được Mortimer đọc ra từ câu chuyện sa mạc. Cậu ta đứng bên cạnh Ngón Tay Bụi và nhìn Fenoglio như muốn dùng ánh mắt giết chết ông. Không, cậu thật sự không thuộc về nơi này. Dù ai có gửi cậu đến làm người chở che cho Ngón Tay Bụi, thì ông, Fenoglio, tin chắc người đó không phải là mình! Nhưng đó mới chính là thứ khôn khổ của câu chuyện này! Tất cả đều chen vào câu chuyện của ông. Làm sao mà nó có kết thúc tốt cho được.

“Tôi không nhìn thấy Cosimo!”, ông lầm bầm. “Tôi tìm anh ta mấy tiếng đồng hồ nay. Có ai trong các anh nhìn thấy anh ta không?”

“Gã Cáo Lửa đã cho đưa anh ấy đi rồi”, hoàng tử đáp lời. “Chắc là chúng sẽ phoi cái xác ra giữa đám đông, để lần này không một ai khẳng định là Cosimo còn sống.”

Fenoglio nhìn trân trân hoàng tử, cho tới khi con gấu bắt đầu gầm gừ. Thế rồi ông già lại lắc đầu, lắc đầu không nguôi. “Tôi không hiểu được!”, ông lắp bắp. “Làm sao có thể xảy ra chuyện đó? Chẳng lẽ Meggie không đọc những gì tôi đã viết? Chẳng lẽ Roxane không tìm thấy cô bé?” Tuyệt vọng, ông nhìn Ngón Tay Bụi. Ông còn nhớ rõ xiết bao ngày ông miêu tả cái chết của anh. Một bối cảnh kịch hay, một trong những cảnh văn tốt nhất mà ông từng viết nên.

“Có, Roxane đã đưa lá thư cho Meggie. Ông tự hỏi cô ấy đi, nếu ông không tin tôi. Mặc dù hiện thời chắc cô ấy không muốn nói chuyện với ai đâu.” Ngón Tay Bụi chỉ tay về phía người phụ nữ đang đi giữa những xác chết. Roxane. Roxane tuyệt đẹp. Cô cúi xuống với những xác chết, nhìn vào những gương mặt cứng đờ của họ rồi cuối cùng quỳ xuống bên một người đàn ông, nơi anh ta nằm đang có một Người Đàn Bà Trắng rón rén lại gần. Thật nhanh, cô giơ tay bịt tai anh ta lại, cúi xuống sát mặt anh ta và vẫy hai chàng kẻ cướp lại bên, hai anh này đi về phía cô với đuốc cầm trong tay. Không, chắc chắn bây giờ cô ấy không muốn nói chuyện.

Ngón Tay Bụi nhìn ông. Sao anh nhìn tôi trách móc như thế?, Fenoglio đã muốn sùng sộ với anh. Suy cho cùng thì chính vợ anh cũng do tôi tạo nên! Nhưng nhà văn nuốt ngược những câu đó xuống. “Được. Roxane đã đưa thư cho Meggie”, ông nói. “Nhưng cô bé có đọc nó không?”

Ngón Tay Bụi nhìn ông đầy ghê tởm. “Cô bé đã gắng làm điều đó, nhưng chính trong đêm ấy gã Đầu Rắn đã cho người đến bắt đưa cô bé lên Lũy Thành Đêm.”

“Ôi trời ơi!”, Fenoglio nhìn quanh. Những gương mặt chết của đám lính của Cosimo nhìn ông trân trân. “Nhưng chính là vì thế!”, ông kêu lên. “Tôi cứ tưởng mọi thứ ở đây chỉ xảy ra bởi Cosimo lên đường quá sớm, nhưng mà không! Những câu chữ của tôi, những câu chữ tuyệt đẹp của tôi... Meggie đã không đọc được chúng lên, nếu không thì mọi thứ đã thành tốt đẹp!”

“Chẳng có gì thành tốt đẹp cả!” Giọng Ngón Tay Bụi sắc sảo đến mức Fenoglio thoát lui về. “Không một ai trong số những người nằm ở đây bị chết nếu ông không đưa Cosimo quay trở lại!”

Hoàng tử và đám tay chân của chàng ta ngớ ngàng nhìn Ngón Tay Bụi. Dĩ nhiên, họ không hiểu anh ta nói chuyện gì. Nhưng Ngón Tay Bụi thì hiểu điều đó rất rõ. Có phải Meggie đã kể cho anh ta nghe về Cosimo, hay người kể là cậu thiếu niên kia?

“Tại sao các người nhìn chú ấy như thế?”, Farid sùng sộ với đám kẻ cướp, chân bước lên đứng sát Ngón Tay Bụi. “Mọi việc đúng như chú ấy nói! Fenoglio đã đưa Cosimo từ chỗ những người chết quay trở lại. Tôi là người chứng kiến!”

Cái đám ngu ngốc kia lui về và sợ sệt biết bao! Chỉ có Hoàng Tử Đen là nhìn Fenoglio vẻ trầm ngâm.

“Đúng là chuyện ngu ngốc!”, nhà văn kêu lên. “Không một ai trong thế giới này có thể quay trở lại từ chỗ người chết! Như thế thì hỗn độn đến mức nào? Tôi đã tạo ra một Cosimo mới, một người hoàn toàn mới, và lẽ ra mọi thứ đã trở thành tốt đẹp, nếu Meggie không bị quấy đảo trong khi đọc! Cosimo của tôi sẽ trở thành một tiểu vương tuyệt vời, một...”

Trước khi ông kịp nói tiếp thì hoàng tử đã áp bàn tay đen lên miệng ông. “Thôi đi!”, anh nói. “Nói thế đủ rồi, trong khi những người chết vẫn còn

nằm xung quanh chúng ta. Cosimo của ông chết rồi, dù anh ta có từ đâu tới đây, và người đàn ông bị chúng coi là Chim Giẻ Cùi vì những bài hát của ông có lẽ cũng sắp chết. Ông có vẻ rất thích chơi đùa với cái chết, Thợ Dệt Mực.”

Fenoglio muốn phản đối, nhưng Hoàng Tử Đen đã xoay sang với đám tay chân của mình. “Tiếp tục đi tìm người bị thương!”, anh ra lệnh. “Vội vàng lên! Đã tới lúc chúng ta rời con đường.”

Họ tìm được gần hai tá người sống sót. Hai tá trong số hàng trăm hàng trăm người chết. Khi đám cướp lại lên đường cùng những người bị thương, Fenoglio im lặng lão đảo đi theo họ, không hỏi họ đi đâu. “Ông già đi theo chúng ta!”, ông nghe Ngón Tay Bụi nói với hoàng tử. “Chứ ông ta còn biết đi đâu”, hoàng tử chỉ đáp có thể - và Ngón Tay Bụi im lặng. Nhưng anh né xa Fenoglio. Như thể bản thân ông là Thần Chết.



## Những tờ giấy trắng trong

h g

Chúng ta làm nên thứ không tàn úa,

Từ giấy ta làm những cuốn sách tồn tại với vĩnh hằng,

Và ta gửi chúng đến những người in sách,

Để họ hà hơi sống cho giấy chết.

**MICHAEL KONGEHL,**  
*Bài thơ về nghệ thuật trắng*

h g

Khi Mortola cho người mở cửa phòng giam của Mo thì Meggie đang kể cho ông nghe về bữa tiệc mừng sinh nhật cháu của ông Vua Mỡ, về Hoàng Tử Đen cùng những trò chơi với đuốc của Farid. Mo dang cánh tay ôm vai con gái khi thanh chắn ngoài kia được kéo sang bên và Mortola bước vào trong, kèm hai bên là Basta và gã Thối Sáo. Ánh sáng mặt trời hắt vào trong khiến mặt Basta đỏ lựng như tôm luộc.

“Nhìn kìa, cảnh mới an bình làm sao chứ! Cha và con gái đoàn tụ!”, Mortola chế nhạo. “Đúng là cảm động đến phát khóc!”

“Nhanh lên!”, tên lính gác nói nhỏ về phía mục qua khe cửa. “Nếu ông Đầu Rắn biết là tôi để cho bà vào trong này, tôi sẽ bị kẹp gông bêu đầu ba ngày liền đấy!”

“Chà, nếu chuyện đó xảy ra, thì tôi cũng đã trả rất hậu, đúng không?”, Mortola chỉ đáp có thế, trong khi Basta bước về phía Mo với một nụ cười độc ác.

“Sao, Lưỡi Thàn”, gã gầm gừ. “Chẳng phải tao đã nói cho mày biết rằng, tất cả lũ chúng mày rồi sẽ còn sa vào bẫy của bọn tao?”

“Trông bên ngoài của anh thì có vẻ như chính anh mới bị sa vào bẫy của Ngón Tay Bụi”, Mo vừa đáp vừa đẩy Meggie thật nhanh ra phía sau lưng ông, trong khi Basta bấm cho lưỡi dao vọt ra, thay câu trả lời.

“Basta! Bỏ trò đó đi!”, Mortola sùng sộ với gã. “Không có thời giờ đùa đâu.”

Meggie bước từ sau lưng Mo ra ngoài khi Mortola tiến tới. Cô muốn chỉ cho mục thấy là cô không sợ mục (mặc dù dĩ nhiên chuyện này chỉ là một lời nói dối dửng dưng cảm).

“Cái thứ mày giấu bên dưới váy mới thật là những câu chữ thú vị”, Mortola nói nhỏ với cô. “Ông Đầu Rắn rất quan tâm đến phần nói đến ba từ đặc biệt nọ. Ô, nhìn mà xem, cái mặt xinh xắn của nó nhợt ra rồi kìa! Đúng

thế, ông Đầu Rắn biết kế hoạch của bọn mày, con bồ câu non, và bây giờ thì ông ấy biết là Mortola không ngu như ông ấy tưởng. Tiếc là ông ấy vẫn muốn có cái cuốn sách mà chúng mày hứa hẹn. Gã đàn đó thật sự tin rằng, hai đứa chúng mày có thể nhốt cái chết vào trong một cuốn sách.” Mụ Ác Là nhả mũi vào từng đay sự ngu ngốc vương giả và bước đến sát Meggie hơn. “Đúng thế, ông ta là một gã ngu đàn dễ thương, giống như tất cả những ông vua khác!”, mụ thì thầm với Meggie. “Cả hai chúng ta đều biết điều đó, đúng không? Bởi những câu chữ mà mày mang bên người cũng kể rằng Cosimo Xinh Đẹp sẽ tấn công lũy thành này và sẽ giết chết gã Đầu Rắn - với sự trợ giúp của cuốn sách mà cha mày sẽ đóng lên. Nhưng làm sao mà chuyện đó xảy ra được? Cosimo chết rồi, và lần này thì chết thật. Đúng thế, bây giờ thì mày đang nhìn tao đây hoảng sợ, con phù thủy con, đúng không?” Mụ sờ sảng véo má của Meggie bằng những ngón tay xương xẩu.

Mo muốn đẩy bàn tay của mụ ra, nhưng Basta chĩa dao chặn lại.

“Cái lưỡi mày đã mất pháp lực rồi, ranh con ạ!”, Mụ Ác Là thì thào. “Câu chữ giờ chỉ còn là câu chữ. Cuốn sách mà cha mày phải đóng cho ông Đầu Rắn sẽ chỉ là một cuốn sách rỗng không - và khi Vua Bạc hiểu ra điều đó thì sẽ không một thứ gì có thể cứu hai cha con mày trước đao phủ. Và Mortola cuối cùng cũng trả được thù.”

“Để con gái tôi yên, Mortola!” Mo cầm lấy tay Meggie, bắt chập mũi dao đe dọa của Basta. Meggie xiết thật chặt những ngón tay người cha, trong khi những suy nghĩ trong đầu cô nhào lộn tứ tung. Cosimo chết rồi? Chết lần thứ hai? Điều đó có nghĩa là gì? Chẳng có nghĩa là gì hết, cô nghĩ. Không hề có nghĩa là gì cả, Meggie. Bởi vì mình chưa đọc những câu chữ bảo vệ cho anh ấy, chưa hề đọc!

Mortola có vẻ như nhận ra vẻ nhẹ nhõm của cô, ánh mắt chim ác là nheo nhỏ lại như đôi môi mỏng dính của mụ. “A, nhìn kia, nó không làm mày lo hả? Mày tưởng tao nói dối, hay chả lẽ cả bản thân mày cũng tin vào cái cuốn sách bất tử? Mày biết gì không?” Mụ Ác Là khoan những ngón tay gầy guộc vào vai Meggie. “Nó chỉ là một cuốn sách, và mày cùng cha mày, cả hai đứa chắc cũng còn nhớ rằng, con trai tao từng làm gì với đám sách vở! Capricorn sẽ không đời nào ngu đến mức giao mạng sống của mình cho

một cuốn sách, ngay cả khi mày hứa trao cho nó sự bất tử! Mà ngoài ra... ba cái từ mà người ta không được phép viết vào trong sách... giờ đây cả tao cũng biết ba từ đó...”

“Thế là có nghĩa gì, Mortola?”, Mo nói khẽ. “Chẳng lẽ bà còn mơ đến cái ngày đưa Basta lên ngai vàng của Đầu Rắn? Hoặc thậm chí chính bản thân bà?”

Mụ Ác Là ném một cái nhìn nhanh lẹ về phía tên lính gác đứng trước cánh cửa phòng giam, nhưng gã kia đang xoay lưng lại phía họ và thế là mụ đàn bà lại xoay gương mặt trơ trơ không xúc cảm lại phía Mo. “Dù tao có định làm gì, Lưỡi Thần”, mụ rít lên, “mày sẽ không còn sống để mà chứng kiến đâu. Đối với mày thì câu chuyện đã kết thúc rồi. Tại sao nó không bị xiềng lại?”, mụ găm vào mặt gã Thối Sáo. “Giờ nó vẫn còn là một thằng tù, đúng không? Ít nhất thì cũng xiềng tay nó lại trong suốt đoạn đường đi.”

Meggie đã muốn phản đối, nhưng Mo gửi sang một ánh nhìn cảnh báo.

“Tin tao đi, Lưỡi Thần!”, Mortola nói khẽ trong khi tên Thối Sáo sỗ sàng trói giết hai tay ông ra sau lưng. “Ngay cả khi ông Đầu Rắn thả mày ra, sau khi mày đã làm cho ông ấy cuốn sách - mày cũng sẽ không đi được xa đâu. Mà lời nói của Mortola thì mày có thể tin tưởng hơn rất nhiều là lời nói của một gã nhà văn. Đưa hai đứa này sang Phòng Cũ!”, Mụ vừa ra lệnh vừa đi quay trở lại cửa ra. “Nhưng mà canh chừng cho tốt, trong thời gian chúng nó đóng sách.”

Phòng Cũ nằm ở khu hoang vắng nhất của Lũy Thành Đêm, cách xa tất cả những căn phòng nơi Đầu Rắn làm việc và cai trị triều đình. Basta cùng Thối Sáo dẫn họ đi qua những dãy hành lang phủ đầy bụi vì bị bỏ hoang. Ở đây không có bạc trang trí cho những cột nhà hay các cánh cửa, không có kính lắp kín những cái lỗ cửa sổ gió lùa hun hút.

Căn phòng mà cuối cùng gã Thối Sáo mở ra trước mặt Mo với một cái cúi chào chế nhạo có vẻ như đã lâu lắm không có người ở. Lân vải đỏ nhợt treo trước giường đã bị nhậy bẩn thỉu lộ chỗ. Những bó hoa cắm trong những chiếc bình đứng trên các bậu cửa sổ đã khô héo từ lâu. Bụi phủ đầy

những cánh hoa nhợt nhạt và đọng thành một lớp trắng bần trên những chiếc hòm kê dưới cửa sổ. Ở giữa căn phòng có ai đã sơ sài tạo nên một cái bàn tạm thời, chỉ là một tấm ván gỗ dài đặt trên các khúc gỗ kê làm chân. Đằng sau cái bàn tạm thời đó có một người đàn ông đang đứng, nhợt nhạt như màu giấy, mái tóc trắng và những vết mực trên ngón tay. Ông ta chỉ thoáng nhìn qua Meggie, nhưng với Mo thì ông ta xem xét thật chăm chú, như thể có người đã yêu cầu ông ta viết phản biện về người mới tới.

“Anh ấy đây hả?”, ông ta hỏi gã Thối Sáo. “Người đàn ông này trông như thể chưa bao giờ trong đời cầm lên tay một cuốn sách, hoàn toàn không nói đến chuyện hiểu biết chút nào về nghề đóng sách.”

Meggie nhìn thấy một nụ cười rón rén lấp ló trên mặt Mo. Không nói một lời, cha cô bước đến bên bàn và ngắm soi những công cụ để trên đó.

“Tên tôi là Taddeo. Tôi là người cai quản thư viện ở đây”, người lạ nói tiếp với giọng bức tức. “Tôi đoán rằng, anh chẳng hiểu gì khi nhìn những công cụ này, nhưng tôi có thể đảm bảo với anh, chỉ riêng chỗ giấy mà anh nhìn thấy ở đây đã có giá trị hơn cả cuộc đời kẻ cướp tội nghiệp của nhà anh. Sản phẩm từ những bàn tay thợ làm giấy hạng nhất trong các cối xay tốt nhất trong vòng một ngàn dặm kể từ đây, đủ để đóng trên hai cuốn sách năm trăm tờ. Trong khi dĩ nhiên một người đóng sách thực thụ sẽ thích giấy da hơn bất kỳ một thứ giấy nào, kể cả loại giấy hạng nhất như ở đây.”

Mo giờ hai bàn tay bị trói về phía tên Thối sáo. “Chuyện này còn phải bàn thêm”. Ông nói trong khi gã mũi bạc bức bối cời trói cho ông. “Hãy lấy làm vui là tôi đòi giấy. Nếu làm cuốn sách này bằng da thì sẽ mất cả một gia tài. Đây là chưa kể chuyện hàng trăm con dê phải bỏ mạng. Còn về chất lượng của những tờ giấy này, thì nó không hẳn tốt như ông khẳng định đâu. Nó được lọc khá thô thiển, nhưng nếu không có thứ gì tốt hơn thì đành phải chấp nhận vậy. Tôi hy vọng rằng, ít nhất thì nó cũng được tráng hồ cho tử tế. Còn tất cả những thứ khác”, Mo thành thạo vuốt trên những công cụ đang để sẵn, “trông có vẻ dùng được đây.”

Dao và búa là, chỉ gai dầu, chỉ thường và kim khâu, hồ và một cái nồi để đun nóng hồ lên, gỗ sồi làm nắp sách, da làm phần bao... Mo lần lượt cảm từng thứ lên, theo cách ông thường làm trong xưởng trước khi thật sự bắt



tay vào việc. Rồi ông nhìn quanh tìm kiếm. “Còn máy ép và máy khâu sách? Tôi phải đun nóng hồ lên bằng cái gì đây?”

“Anh... anh sẽ nhận được tất cả những gì anh cần, ngay trước bữa tối hôm nay”, Taddeo bối rối trả lời.

“Mấy cái mép khóa này ổn rồi đây, nhưng tôi còn cần thêm một cây giũa và ngoài ra thêm da cũng như giấy da cho phần gáy sách.”

“Đúng rồi, dĩ nhiên. Tất cả những gì anh nói.” Ông thủ thư hỏi hả gật đầu, gương mặt nhợt nhạt thấp thoáng một nụ cười ngớ ngàng.

“Tốt.” Mo ấn hai bàn tay lên mặt bàn. “Xin lỗi, nhưng chân tôi vẫn còn hơi yếu. Hy vọng da sẽ mềm mại hơn giấy, còn về chỗ keo hồ”, ông cầm lấy hồ và ngửi một lúc, “thôi được, rồi sẽ biết liệu nó có đủ tốt hay không. Mang cho tôi cả hồ bột nữa. Tôi sẽ chỉ dùng hồ này cho phần bìa. Đáng tiếc là lũ mọt rất ưa món này.”

Meggie hả hê trước những bộ mặt ngạc nhiên. Kể cả gã Thôi Sáo cũng trân trối nhìn Mo vẻ không tin. Chỉ có nét mặt của Basta là không thay đổi. Gã vốn biết là gã mang đến cho ông thủ thư một người đóng sách thật sự chứ không phải một chàng kẻ cướp.

“Cha tôi cần một cái ghế”, Meggie nói bằng ánh mắt thúc giục với người thủ thư. “Ông không thấy là cha tôi bị thương hay sao? Chẳng lẽ cha tôi phải đứng mà làm việc?”

“Đừng làm việc? Không... không, dĩ nhiên là không! Hoàn toàn không có chuyện đó. Tôi sẽ ngay lập tức cho người mang đến một cái ghế tựa”, viên thủ thư trả lời bằng giọng mơ màng, trong khi vẫn nhìn Mo không chớp mắt. “Anh... e hèm... anh biết nhiều đến bất ngờ về nghệ thuật đóng sách, đối với một người cướp đường.”

Mo tặng cho ông ta một nụ cười. “Đúng vậy, đúng không?”, Mo nói. “Rất có thể kẻ cướp đường này đã từng có thời là người đóng sách chăng? Có phải người ta nói rằng, trong số những kẻ sống ngoài vòng luật pháp ta

sẽ tìm thấy những nghề nghiệp khác nhau nhất? Nông dân, thợ đóng giày, thầy thuốc, người diễn trò...”

“Cho dù có là cái gì chẳng nữa”, gã Thôi Sáo chen vào, “nó là một đũa giết người, cho nên đừng có mắc lừa cái giọng điệu dàng của nó, đồ một sách kia. Thằng này giết người khác mà không hề chớp mi lấy một lần. Nếu không tin thì thử hỏi Basta là biết.”

“Đúng, đúng thế!” Basta giơ tay xoa lớp da bị cháy. “Nó còn nguy hiểm hơn một tổ rắn viper. Mà con gái nó cũng không khá hơn tí nào. Tao hy vọng là chỗ dao ở đây không làm mày nảy ra những ý định ngu ngốc”, gã nói với Mo. “Bọn lính gác ở đây sẽ đếm dao mỗi ngày, và cứ có một món bị mất là chúng nó sẽ cắt mất của con mày một ngón tay. Cho mỗi sự ngu ngốc mà mày nghĩ ra, chúng nó cũng làm như thế. Mày hiểu chưa?”

Mo không trả lời gã, nhưng ông nhìn về phía chỗ dao, như cẩn thận muốn đếm trước. “Cho mang một cái ghế lại đây ngay đi!”, Meggie nóng nảy nói với ông thủ thư khi cha cô lại một lần nữa phải tựa tay lên bàn.

“Vâng, dĩ nhiên! Ngay lập tức!” Taddeo vội vàng lao đi. Nhưng gã Thôi Sáo thì buông ra một tràng cười góm guốc.

“Chúng mày nghe con phù thủy con này mà xem! Nó ra lệnh ở đây như một đũa con vua cháu chúa! Mà đúng, đâu có ngạc nhiên, suy cho cùng thì chính con nhỏ này khẳng định rằng, nó là con gái của một gã đàn ông có thể nhốt cái chết vào giữa hai bìa sách! Còn mày, Basta? Mày có tin con nhỏ không?”

Basta sờ về phía cái bùa hộ mạng đang đeo trên cổ gã. Nó không phải là một cái chân thỏ như thứ gã đeo thời còn phục vụ cho Capricorn, bây giờ nó là một khúc xương, trông rất giống một ngón tay người. “Ai mà biết được!”, gã lầm bầm.

“Đúng, ai mà biết được?” Mo nhắc lại, không xoay về phía hai gã đó. “Ít nhất thì tôi cũng có thể gọi được cái chết lên, đúng không, Basta? Mà Meggie cũng làm được điều đó.”

Gã Thối Sáo liếc nhanh về phía Basta.

Làn da bị cháy của tên này nổi lên những vết nhọt nhọt. “Tao chỉ biết một điều”, gã gầm gừ, tay vẫn còn cầm búa. “Lẽ ra mày phải chết và bị chôn từ lâu rồi, Lưỡi Thần. Và ông Đầu Rắn lẽ ra nên nghe lời bà Mortola, thay vì nghe lời con nhóc phù thủy của mày. Ông ta đã ăn phải bả nó, ông Vua Bạc. Ông ta đã mắc lừa trò dối trá của nó.”

Gã Thối Sáo đứng thẳng dậy, hăm hờ chiến đấu như con rắn độc trên biểu tượng của chủ nhân. “Mắc lừa hả?”, gã hỏi bằng cái giọng rít róng kỳ lạ. Tên này cao hơn Basta cả một cái đầu. “Ông Đầu Rắn không mắc lừa kẻ nào hết. Ông ấy là một vị quân vương vĩ đại, vĩ đại hơn tất cả những kẻ khác. Thằng Cáo Lừa lâu lâu lại quên điều đó, kể cả bà Mortola cũng thế. Mày đừng có lặp lại sai lầm đó. Và bây giờ thì rút đi. Ông Đầu Rắn đã ra lệnh rằng không một đứa nào thuở trước từng làm việc cho Capricorn được canh chừng căn phòng này. Có thể điều đó có ý nghĩa là ông ấy không tin bọn mày?”

Giọng Basta bóp lại thành một tiếng rít. “Bản thân mày cũng có thời làm việc cho Capricorn, thằng Thối Sáo kia!”, gã phun ra phè phè. “Không có ông ấy, mày không là gì cả.”

“À thế à? Mày có nhìn thấy cái mũi này không?” Gã Thối Sáo giơ tay vuốt mũi bạc. “Thuở trước tao cũng có một cái mũi như của mày, một cái mũi thô xù bình thường. Mất nó tao rất đau, nhưng ông Đầu Rắn đã làm cho tao một cái mũi tốt hơn, và kể từ đó tao không còn phải hát cho những thằng đót nhà say rượu nghe, mà chỉ hát cho một mình ông ấy thôi - cho một vị vua thật sự, mà dòng giống còn cổ xưa hơn những ngọn tháp của lũy thành này. Nếu mày không muốn phục vụ cho ông ấy, thì hãy quay trở lại lũy thành của Capricorn. Rất có thể hồn ma ông ta còn lẩn khuất giữa mấy bức tường cháy, à nhưng mà mày vốn là đứa sợ ma bấy lâu nay, phải không, Basta?”

Hai gã đàn ông mặt đối mặt, đứng sát nhau đến mức lưỡi dao của Basta hầu như không tìm được khoảng cách giữa chúng.

“Đúng, tao sợ ma”, gã rít lên. “Nhưng ít nhất thì không phải đêm nào tao cũng khụy gối xuống mà khóc lóc rên rỉ nài xin, bởi sợ sẽ bị những Người Đàn bà Trắng đến đón đi, giống như gã chủ nhân sang trọng mới của mày.”

Gã Thối Sáo vả vào mặt tên này mạnh đến mức đầu Basta đập vào khung cửa. Máu đỏ chảy xuống hai bờ má bị cháy. Gã đưa ống tay áo lên chùi. “Hãy cẩn thận những đoạn hành lang tối, Thối Sáo!”, gã thì thào. “Mũi này bị cụt rồi, nhưng thể nào tao tìm ra một thứ khác để cắt.”

Khi ông thủ thư quay trở lại với cái ghế tựa thì Basta đã bỏ đi, và cả gã Thối Sáo cũng thế, sau khi đã cắt hai lính gác đứng canh chừng trước cửa. “Không một đứa nào đi vào và không một đứa nào đi ra, chỉ ngoài trừ thằng thủ thư!”, Meggie nghe tiếng gã thô bạo ra lệnh trước khi bỏ đi. “Và thường xuyên kiểm tra xem thằng Chim Giẻ Cùi có làm việc hay không.”

Taddeo mỉm cười ngượng ngùng về phía Mo, trong khi những tiếng bước chân của gã Thối Sáo khuất dần ở ngoài kia, như thể ông ta muốn phải xin lỗi về việc có những gã lính đứng trước cửa. “Xin lỗi!”, ông nói khẽ và đẩy cái ghế đến bên bàn. “Nhưng tôi có vài quyển sách bị hư hỏng một cách kỳ quặc. Liệu anh có thể xem qua?”

Meggie phải nín một nụ cười, nhưng Mo làm như thể viên thủ thư vừa đưa ra câu hỏi bình thường đương nhiên nhất thế giới. “Chắc chắn rồi”, ông nói.

Taddeo gật đầu và ném một ánh mắt ra phía cửa, nơi có một tên lính gác đang đi đi lại lại với vẻ mặt cáu kỉnh. “Không được phép cho Mortola biết, vì vậy mà tôi sẽ quay trở lại khi trời tối”, ông ta nói khẽ với Mo. “Cũng may mà bà ta đi ngủ sớm. Lũy thành này có những cuốn sách tuyệt vời, nhưng đáng tiếc là không một ai biết giá trị của chúng. Thuở trước thì khác, nhưng mọi thứ đã bị quên đi và biến mất. Tôi có nghe nói. Tình hình trên lũy thành của Vua Mỡ bây giờ cũng chẳng khá hơn, nhưng ít nhất ở đó còn có Balbulus. Ngày trước chúng tôi đều rất buồn khi ông Đầu Rắn chọn chính người vẽ sách tốt nhất của chúng tôi làm của hồi môn cho con gái! Kể từ đó người ta không cho phép tôi có quá hai người chép sách và chỉ duy nhất một người vẽ sách thuộc loại trung bình. Những quyển sách duy nhất

mà tôi được phép sao chép là những bản thảo xoay quanh tổ tiên của ông Đầu Rắn và kỹ thuật khai thác cũng như chế biến bạc hoặc nghệ thuật chiến tranh. Trong năm vừa qua, vào lúc lữ thành hiếm gỗ sồi, gã Cáo Lửa thậm chí đã lấy một số những quyển sách đẹp nhất của tôi để sồi cho phòng tiệc nhỏ.” Đôi mắt mờ đục của Taddeo ngân ngấn nước.

“Cứ mang chỗ sách đó đến cho tôi lúc nào ông muốn”, Mo nói.

Người thủ thư già nua dùng vật tạp dề màu xanh đậm lau mắt. “Vâng!”, ông ta lấp bắp. “Vâng, tôi sẽ làm như vậy. Tôi xin cảm ơn anh.”

Thế rồi ông ta bỏ đi. Và Mo vừa buông ra một tiếng thở dài vừa ngồi xuống chiếc ghế tựa mà người thủ thư mang lại. “Thôi được”, ông nói. “Vậy thì chúng ta hãy vào việc thôi. Một cuốn sách xua đuổi cái chết đi xa, thật là một ý tưởng kỳ lạ. Chỉ đáng tiếc là nó lại dành cho một tên đồ tể. Con sẽ phải giúp ba đây, Meggie, khi ta là ủi giấy hay khâu sách, khi ép sách ...”

Cô chỉ gật đầu. Dĩ nhiên cô sẽ giúp ông. Trên đời này chẳng có mấy việc mà cô thích làm hơn.

Lại được nhìn Mo làm việc thật là một cảm giác thân quen - nhìn ông sắp giấy, gập giấy, cắt giấy và khâu chúng lại. Ông làm việc chậm hơn bình thường, và cứ chốc chốc bàn tay ông lại lần về khoảng ngực bị Mortola bắn trúng. Nhưng Meggie cảm nhận thấy, Mo sung sướng khi lại được thực hiện những động tác quen thuộc, ngay cả khi một số công cụ có khác với những gì ông hằng dùng. Vẫn cùng là những chuyển động đó là của bàn tay, kể từ nhiều trăm năm nay, trong thế giới này cũng như trong thế giới khác...

Chỉ sau vài tiếng đồng hồ, Phòng Cũ đã có thêm một nét thân thuộc đến kỳ lạ, như một nơi ẩn nấu chứ không phải là một phòng giam rộng. Lúc ngoài trời choạng vạng tối thì ông thủ thư cùng một người cầm đèn cho họ vài ngọn đèn dầu. Thứ ánh sáng ấm áp đổ đầy sự sống cho căn phòng bụi bặm sau một thời gian dài.

“Đã lâu lắm phòng này mới được thắp đèn!”, Taddeo vừa nói vừa đặt cây đèn thứ hai lên bàn làm việc cho Mo.

“Người cuối cùng sống trong phòng này là ai?”, Mo hỏi.

“Bà chúa đầu tiên của chúng tôi”, Taddeo trả lời. “Con gái bà ấy được gả cho con trai của Vua Mỡ. Tôi tự hỏi, liệu Violante có biết là Cosimo đã lại chết lần thứ hai hay không.” Với vẻ mặt buồn rầu, ông ta nhìn qua cửa sổ. Một ngọn gió ẩm ướt thổi vào trong, và Mo chặn một khúc gỗ lên tập giấy. “Violante khi sinh ra đã có một miếng bột, khiến mặt cô ấy biến dạng”, ông thủ thỉ nói tiếp, giọng lơ đãng như không kể cho cha con họ, mà kể cho một người xa xôi nào đó nghe. “Tất cả nói rằng, đó là một sự trừng phạt, một lời nguyên rủa của các cô tiên, vì mẹ cô ta đã yêu một người diễn trò. Ngay sau khi cô ấy được sinh ra, ông Đầu Rắn đã cho đầy người mẹ vào phần này của lũy thành, và bà ta sống ở đây với đứa bé cho tới khi bà ta qua đời... qua đời rất đột ngột.”

“Một câu chuyện buồn”, Mo nói.

“Ông tin tôi đi, nếu viết thành sách tất cả các câu chuyện buồn mà những bức tường nơi đây đã nhìn thấy”, Taddeo cay đắng đáp, “thì người ta có thể chất đầy sách mọi phòng trong lũy thành.”

Meggie nhìn quanh, như có thể thấy được tất cả những cuốn sách buồn thương nọ. “Violante bao nhiêu tuổi thì được gả cho Cosimo và bị đầy về Ombra?”, cô hỏi.

“Bảy tuổi. Những đứa con gái của bà chúa hiện thời thậm chí từ khi lên sáu đã được làm lễ đính hôn và đưa đi nơi khác. Tất cả chúng tôi đều hy vọng rằng, lần này bà ấy sẽ đẻ con trai!”, Taddeo vuốt ánh mắt dọc những chỗ giấy mà Mo đã cắt xong, vuốt dọc hàng công cụ... “Thật hay là tôi lại được nhìn thấy có sự sống trong phòng này!”, ông ta nói khẽ. “Tôi sẽ quay trở lại với những cuốn sách nọ, ngay khi chắc chắn là bà Mortola đã ngủ.”

“Sáu tuổi, bảy tuổi, trời ơi, Meggie”, Mo nói khi người thủ thư đã bỏ đi. “Con bây giờ đã mười ba tuổi rồi, vậy mà ba vẫn chưa gửi con ra khỏi nhà, lại càng không nói đến chuyện gả bán.”

Được cười với nhau mới sung sướng làm sao. Ngay cả khi tiếng cười vọng lại một cách kỳ quặc trong căn phòng cao rộng.

Mãi nhiều tiếng đồng hồ sau Taddeo mới quay trở lại. Mo lúc đó vẫn còn làm việc, mặc dù ông thường xuyên phải giơ tay lên ngực hơn và Meggie đã vài lần thuyết phục ông đi ngủ. “Ngủ ư?”, ông chỉ nói có thể. “Ba chưa bao giờ ngủ được một đêm cho tử tế trong lũy thành này. Ngoài ra ba muốn nhìn thấy mẹ con, và điều đó chỉ làm được sau khi ba xong quyền này.”

Người thủ thư mang lại hai cuốn sách. “Anh thử nhìn xem!”, ông ta thì thầm khi đẩy cuốn sách thứ nhất về phía Mo. “Những vết cắn trên bìa! Chỗ nào trông cũng như mực bìa rỉ sét. Cả tấm giấy da đầy lỗ. Một số từ người ta không đọc được nữa! Nguyên nhân là gì thế? Phải một sách không? Hay là bộ? Tôi chưa bao giờ phải lo loại việc này. Thuở trước tôi có một người giúp việc, anh này thông thạo tất cả các căn bệnh của sách, nhưng một ngày kia anh ta đột nhiên biến mất, người ta kể rằng anh ta đã vào rừng gia nhập đám kẻ cướp.”

Mo cầm cuốn sách, mở nó ra và vuốt tay trên mặt giấy. “Trời đất!”, ông nói. “Ai đã vẽ cuốn này? Tôi chưa bao giờ nhìn thấy những tranh minh họa đẹp như thế.”

“Balbulus”, Taddeo trả lời. “Đó là người minh họa sách đã được cử đi cùng Violante. Khi vẽ quyền này, anh ta còn khá trẻ. Anh thử nhìn đây mà xem, chữ ở chỗ này vẫn còn chưa chín cho lắm, nhưng bây giờ thì anh ta đã thành một bậc thầy hoàn hảo.”

“Làm sao ông biết được?”, Meggie hỏi.

Người thủ thư hạ giọng. “Thỉnh thoảng Violante lại gửi cho tôi một quyền sách. Cô ấy biết tôi ngưỡng mộ tài năng của Balbulus đến mức nào và cô ấy cũng biết, ở Lũy Thành Đêm ngoài tôi ra chẳng còn ai yêu sách. Không còn một ai, kể từ khi mẹ cô ấy qua đời. Cha con anh có nhìn thấy mấy cái hòm kia không?” Ông chỉ về phía những cái hòm gỗ nặng nề phủ đầy bụi nằm cạnh cửa và bên dưới các khuôn cửa sổ. “Đó là nơi giấu sách

của mẹ Violante. Bà ấy giấu chúng vào giữa đám quần áo. Chỉ tới tới bà ấy mới lộ chúng ra và cho con gái xem, mặc dù Violante thời đó chắc là không hiểu một lời trong những gì người mẹ đọc. Nhưng sau đó, sau khi Capricorn biến mất, Mortola đã lên lũy thành này, vì ông Đầu Rắn đã mời bà ta lại đây để dạy bảo cho mấy cô hầu trong bếp, dạy bảo chuyện gì thì không ai nói. Mẹ Violante đã nhờ tôi giấu sách của bà ấy vào thư viện, bởi Mortola cho người lục soát phòng của bà ấy, mỗi ngày một lần, và bà ấy không bao giờ được biết họ tìm tòi thứ gì. Quyển này đây -", người thủ thư chỉ vào quyển sách mà Mo đang lật trang, "- là một trong những cuốn sách mà bà chúa yêu thích nhất. Violante thường chỉ vào một bức tranh, và bà mẹ kể cho cô ấy nghe một câu chuyện về bức tranh đó. Tôi đã trao quyển này cho Violante khi cô ấy bị gửi đi, nhưng cô ấy đã để nó lại trong phòng này. Rất có thể vì Violante không muốn mang theo một hồi ức nào về cái địa điểm buồn đau này vào cuộc đời mới. Mặc dầu vậy tôi rất muốn cứu nó, để giữ làm kỷ niệm về mẹ cô ấy. Cha con anh có biết, tôi tin rằng, một cuốn sách luôn gìn giữ chút gì đó về người chủ của nó giữa những trang giấy."

"Ồ đúng, cái đó tôi cũng tin", Mo nói. "Chắc chắn là như thế."

"Sao?" Người đàn ông lớn tuổi ngược nhìn đầy hy vọng. "Anh có biết tôi phải làm cách nào để giữ nó không tiếp tục bị hủy hoại?"

Mo cẩn thận gấp cuốn sách lại. "Có, nhưng không dễ đâu. Một gỗ, một ăn mực, ai mà biết còn những gì nữa... Quyển thứ hai trông cũng y hệt như quyển này sao?"

"Ô, quyển này -", người thủ thư thêm một lần nữa ném cái nhìn hốt hoảng về phía cửa. "Quyển thứ hai còn tệ hơn. Nhưng tôi nghĩ, có lẽ anh sẽ muốn xem qua nó một lần. Balbulus mới hoàn thành nó gần đây thôi, theo yêu cầu của Violante. Cuốn sách -", ông nhìn Mo ngập ngừng. "- cuốn sách chứa tất cả những bài hát mà những người diễn trò hát về Chim Giẻ Cùi. Theo như tôi được biết, chỉ có hai phiên bản mà thôi. Một cuốn vẫn còn trong tay Violante, và một cuốn đang nằm trước mặt anh, là một bản sao mà cô ấy cho làm cho riêng tôi. Người ta kể rằng tác giả của những bài hát đó không muốn chúng được lưu lại, nhưng chỉ cần bỏ ra vài đồng xu là người ta có thể mời bất kỳ một người diễn trò nào hát chúng lên. Theo cách này, Violante đã thu thập và cho Balbulus ghi lại. Đúng thế, những người diễn



trò... họ thật sự là những quyền sách di động trong cái thế giới nghèo sách này! Anh có biết”, ông hạ giọng nói với Mo, trong khi tay mở cuốn sách ra, thỉnh thoảng tôi tin rằng, thế giới này chắc đã đánh mất trí nhớ của nó từ lâu, nếu không có Đám Dân Lắm Sắc Màu. Đáng tiếc ông Đầu Rắn rất thích cho treo cổ họ! Tôi đã nhiều lần đề nghị là người ta hãy gửi đến chỗ một người chép sách trước khi hành hình, để giữ lên giấy tất cả những bài ca đẹp để đó, trước khi những câu chữ chết cùng họ, nhưng ở lũy thành này chẳng ai nghe lời một ông thủ thư già nua.”

“Không, chắc là không”, Mo lẩm bẩm, nhưng giọng nói của ông cho Meggie biết là cha cô không nghe thấy những gì Taddeo vừa kể. Mo đang chìm sâu trong những câu chữ được viết tuyệt đẹp đang trải trên nền giấy da trước mặt ông, như một dòng sông mực mỏng manh.

“Xin thứ lỗi cho tính tò mò của tôi”, Taddeo ngượng ngịu hắng giọng. “Tôi có nghe nói anh phủ nhận mình là Chim Giẻ Cùi, nhưng nếu anh cho phép”, ông cầm cuốn sách ra khỏi tay Mo và mở ra trang có một bức tranh minh họa thật chi tiết của Balbulus. Trong tranh là hai cây cổ thụ, được vẽ tuyệt vời đến mức Meggie tưởng như nghe thấy tiếng lá rì rào, giữa hai thân cây cổ thụ là một người đàn ông đang đứng, mặt đeo một chiếc mặt nạ chim. “Balbulus đã vẽ Chim Giẻ Cùi như thế”, Taddeo thì thầm, “như những bài ca đã miêu tả anh ấy: mái tóc thẫm màu, thân hình cao lớn... Trông anh ta có giống anh không?”

“Tôi không biết”, Mo nói. “Anh ta đeo mặt nạ, đúng không?”

“Vâng, vâng, chắc chắn rồi.” Taddeo bây giờ nhìn Mo còn khẩn thiết hơn. “Nhưng mà anh có biết người ta còn nói điều gì về Chim Giẻ Cùi. Rằng anh ấy có một giọng nói rất hay, ngược lại với con chim mà anh ta mang tên. Người ta kể rằng, anh ấy chỉ cần dùng vài câu là đủ xoa dịu cả gấu đại lẫn chó sói. Xin tha thứ cho tính sỗ sàng của tôi, nhưng mà -”, ông hạ giọng xuống vẻ đồng đảng âm mưu, “*Chính anh* cũng có một giọng nói rất đẹp, Mortola đã kể những chuyện kỳ quặc về giọng nói của anh. Và nếu bây giờ anh lại có cả cái vết sẹo đó...” Người thủ thư nhìn trân trân lên cánh tay Mo.

“Ô, ý ông muốn nói vết sẹo này, đúng không?” Mo đặt ngón tay xuống dưới một dòng chữ, nơi Balbulus đã vẽ cả một đàn chó trắng: “*Anh mang vết sẹo đó đến chết, ở đoạn trên cánh tay trái... vâng, tôi có một vết sẹo như thế, chỉ có điều kẻ gây ra chúng là những con chó khác so với những con chó mà bài ca này kể lại.*” Mo cầm vào đoạn cánh tay đó, như nhớ lại cái ngày Basta đã tìm thấy họ bên túp lều trên đỉnh đồi, túp lều đổ nát đầy những mảnh sứ mảnh sành vỡ và những viên ngói vỡ.

Nhưng ông thủ thư già nua lùi về một bước. “VẬY RA ANH CHÍNH LÀ ANH ẤY!”, ông thở ra. “Là niềm hy vọng của những người nghèo đói, sự sợ hãi của những tên đồ tể, là người trả thù và là kẻ cướp, lấy rừng làm nhà như gấu và chó sói!”

Mo gấp cuốn sách lại và đóng những ngoàm khóa bằng thép được gắn trong lớp bì bọc da. “Không”, ông nói. “Không, tôi không phải là anh ta, mặc dù vậy tôi cũng rất cảm ơn ông về cuốn sách này. Đã từ lâu tôi không được cầm trong tay một cuốn sách nào, và thật là hay khi ta lại có một thứ gì đó để đọc. Đúng không con, Meggie?”

“Vâng”, cô chỉ nói có thế, trong khi lấy cuốn sách ra khỏi tay cha. Những bài ca về chàng Chim Giẻ Cùi. Không biết Fenoglio sẽ nói gì, nếu ông biết rằng Violante đã thềm lên cho người ghi lại chúng - và không hiểu liệu trong này đang ẩn chứa một sự trợ giúp nào chẳng! Trái tim cô nhảy lên một bước, khi cô nghĩ đến khả năng đó, nhưng Taddeo đã chặt gãy tất cả niềm hy vọng đó của cô chỉ bằng một câu nói. “Tôi rất tiếc”, ông ta vừa thốt lên vừa rút cuốn sách ra khỏi tay cô, dịu dàng mà cương quyết. “Nhưng tôi không thể để một cuốn nào trong hai cuốn này ở lại đây. Mortola luôn ở bên tôi, bà ta bám theo tất cả những người có liên quan đến thư viện. Bà ta đã đe dọa sẽ cho chọc mù mắt bất kỳ ai dám mang một cuốn sách đến phòng này. Cha con anh thử tưởng tượng, bị đâm cho mù mắt! Một lời đe dọa kinh hãi, trong khi chỉ có cặp mắt mới mở ra cho chúng ta thế giới của chữ viết. Tôi đã mạo hiểm quá nhiều rồi, bằng cách bước vào căn phòng này, nhưng tôi rất yêu những cuốn sách, đến mức phải hỏi ý kiến anh. Làm ơn! Hãy nói cho tôi biết tôi cần phải làm gì để cứu chúng!”

Meggie thất vọng đến mức cô sẵn sàng từ chối lời cầu xin của ông ta, nhưng Mo dĩ nhiên lại nhìn mọi thứ bằng con mắt khác. Mo chỉ nghĩ đến

những cuốn sách bị bệnh mà thôi. “Chắc chắn rồi”, ông nói với Taddeo. “Tốt nhất là tôi sẽ viết lại. Ông cần thời gian đấy, hàng tuần lễ, hàng tháng trời, và tôi không biết liệu ông có thể xoay cho đủ tất cả những thứ cần thiết hay không, nhưng ít nhất thì cũng đáng cho ta thử, tôi không thích đưa ra lời khuyên này, nhưng tôi e ngại rằng, ít nhất ông cũng phải gở tung một trong hai cuốn sách đó ra, bởi nếu muốn cứu chúng, ông phải để cho những trang sách được sưởi nắng. Nếu ông không biết phải làm điều đó ra sao cho tốt, thì tôi sẵn sàng làm hộ ông. Cứ để bà Mortola đến đây trông chừng, nếu bà ta muốn chắc chắn là tôi không hề làm điều gì nguy hiểm.”

“Ô, xin cảm ơn anh!” Người đàn ông già nua cúi mình thật thấp, kẹp chặt hai cuốn sách xuống dưới những cánh tay gầy gò. “Tôi cảm ơn anh ngàn lần. Tôi thật sự hy vọng rằng ông Đầu Rắn sẽ để cho anh được sống, và nếu không thì ông ấy sẽ cho phép anh có một cái chết nhanh chóng.”

Cho câu này, Meggie chỉ muốn đưa ra một câu trả lời phù hợp, nhưng Taddeo lao đi quá nhanh trên đôi chân cào cào dài ngoẵng của ông ta.

“Mo! Ba đừng giúp ông ấy!”, cô nói khi tên lính gác ngoài kia lại một lần nữa đẩy những thanh chắn cửa về chỗ cũ. “Tại sao ba lại phải giúp ông ấy mới được chứ? Ông ấy là một gã hèn thảm hại!”

“Ô, ba rất thông cảm với ông ấy. Ba cũng chẳng mấy thích cái chuyện bị người ta móc mắt ra, mặc dù trong thế giới của chúng ta vẫn có một thứ rất ích là chữ dành cho người mù.”

“Mặc dầu vậy! Nếu là ba thì con sẽ không giúp cho ông ta đâu.” Meggie yêu cha mình vì trái tim mềm yếu đến kỳ lạ của ông, nhưng trái tim cô thì không thể có nỗi sự thông cảm cho Taddeo. Cô nhại theo giọng ông già: “Tôi hy vọng rằng, ông ấy sẽ cho phép anh có một cái chết nhanh chóng! Làm sao lại có người có thể nói ra một thứ như thế?”

Nhưng Mo không nghe lời con gái. “Đã bao giờ con nhìn thấy những quyển sách đẹp như vậy chưa, Meggie?”, cha cô vừa hỏi vừa đuổi dài người ra trên giường ông.

“Có, con có nhìn thấy!”, cô bướng bỉnh trả lời. “Bất kỳ quyển sách nào mà con được đọc cũng đẹp hơn chúng rất nhiều, đúng không?”

Nhưng Mo không trả lời. Ông đã xoay lưng lại phía cô, thở đều và sâu. Rõ ràng là, cuối cùng, giấc ngủ cũng đã tìm thấy ông.



## Nhân từ và độ lượng

h g

Nhìn đây, năm anh em tôi lủng lẳng chỗ này,  
và cho dù cơ thể còn tấm nắng,  
béo mẫm vì thịt và bánh mì trắng;  
thì chút nữa Cái Chết sẽ ngẫu nhiên thôi, cả tóc lẫn da.

**FRANCOIS VILLON,**  
*Bài Ballade của nhóm bạn bè giá treo cổ*

h g

“Bao giờ chúng ta quay lại chỗ đó?” Ngày nào Farid cũng nhiều lần hỏi Ngón Tay Bụi như thế, và lần nào cậu cũng nhận được đúng một câu trả lời: “Chưa.” “Nhưng ta ở đây đã lâu lắm rồi.” Đã gần hai tuần lễ trôi qua kể từ trận tàn sát trong rừng và cậu đã quá ngán cái cảnh ngồi chờ trong Hang Chồn. “Còn Meggie thì sao? Chú đã hứa là ta sẽ quay lại chỗ đó!” “Nếu cháu cứ liên tiếp thúc giục như thế thì chú sẽ quên lời hứa đó đi”, Ngón Tay Bụi chỉ nói có vậy - rồi đi đến chỗ Roxane.

Cả ngày lẫn đêm, người phụ nữ chăm lo những người bị thương mà họ phát hiện thấy giữa những xác chết trong rừng, ấp ủ niềm hy vọng rằng ít nhất thì những người đàn ông này cũng có thể quay trở lại Ombra, nhưng đối với một số trong nhóm họ thì công sức chăm sóc của cô chỉ uổng phí. Chú ấy sẽ ở lại với cô ấy, Farid lần nào cũng nghĩ thế khi cậu nhìn thấy Ngón Tay Bụi ngồi bên Roxane. Và mình sẽ phải một mình quay trở lại Lũy Thành Đêm. Suy nghĩ đốt cho cậu đau cháy lên, như bị lửa cắn.

Vào ngày thứ mười lăm, khi Farid đã có cảm giác cậu sẽ không bao giờ có thể tẩy rửa cho làn da sạch nỗi mùi cứt chuột và mùi giống nấm nhọt nhọt nơi đây, thì có tới hai viên mật thám của Hoàng Tử Đen cùng mang đến một tin mới: Vợ gã Đầu Rắn vừa sinh con trai. Và để mở tiệc mừng sự kiện này, đám lính truyền tin của gã đã tuyên bố trên mọi khuôn chợ là trong hai tuần lễ nữa, để chứng minh lòng nhân từ và độ lượng của mình, Đầu Rắn sẽ thả tự do tất cả tù nhân đang bị giam trên Lũy Thành Đêm. Kể cả Chim Giẻ Cùi.

“Ngớ ngẩn!”, Ngón Tay Bụi nói khi nghe Farid kể lại chuyện đó. “Ở chỗ mà những người khác có tim thì gã Đầu Rắn chỉ có một con chim cun cút rán chín. Gã sẽ không đời nào thả bất kỳ ai ra vì lòng nhân từ và độ lượng, cho dù người ta có để cho gã bao nhiêu đứa con trai chẳng nữa. Không đâu, nếu gã thật sự muốn thả họ ra, thì chỉ vì Fenoglio đã viết như thế. Không vì một nguyên nhân nào khác.”

Fenoglio có vẻ cũng tin chắc như vậy. Kể từ trận thảm sát, đa phần ông già chỉ ngồi khom mình trong một góc của Hang Chồn, ánh mắt buồn rầu, hầu như không thốt nổi một lời, nhưng bây giờ thì ông sẵn sàng lớn giọng tuyên bố với tất cả những ai muốn nghe rằng những tin mới tốt lành này chỉ

nhờ vào công lao của mình ông. Không một ai nghe ông, không một ai biết ông nói chuyện gì - chỉ Ngón Tay Bụi, người vẫn còn né tránh người đàn ông già nua đó như người ta né tránh bệnh dịch hạch. “Thử nghe ông già kia mà xem! Ông ta mới vênh vang hể hả làm sao!”, anh nói với Farid. “Xác Cosimo và những người đàn ông khác vừa lạnh xuống, và ông ta đã quên họ rồi. Cầu cho sét đánh trúng ông ta.”

Dĩ nhiên Hoàng Tử Đen cũng chẳng hề tin vào lòng nhân từ gã Đầu Rắn, y hệt như Ngón Tay Bụi, bất chấp những lời quả quyết của Fenoglio rằng chính điều đó sẽ xảy ra, thứ mà những viên mật thám đã kể. Đoàn kẻ cướp ngồi bên nhau tới tận đêm khuya, bàn xem họ cần làm gì. Farid không được phép tham gia, nhưng Ngón Tay Bụi thì có.

“Họ định làm gì thế? Chú nói đi chứ!”, Farid hỏi khi cuối cùng Ngón Tay Bụi cũng bước ra từ ngách hang nơi cả băng cướp chụm đầu bàn bạc từ nhiều tiếng đồng hồ nay.

“Một tuần lễ nữa họ lên đường.”

“Đi đâu? Đến Lũy Thành Đêm?”

“Đúng.” Ngón Tay Bụi chẳng mừng vui bằng nửa như Farid. “Trời đất, cháu giãy giụa như một đồng lửa bị gió thổi vào trong”, anh cúi kinh sùng sộ với cậu. “Để xem liệu cháu có còn mừng vui như thế nữa không, khi đã tới đó. Rồi chúng ta sẽ lại chui xuống đất như lũ giun, mà ở đó thì phải chui sâu hơn ở đây rất nhiều...”

“Còn sâu hơn nữa sao?”

Dĩ nhiên. Farid như nhìn thấy Núi Rắn trước mặt mình: không một ụ đất để người ta có thể ẩn nấp, không một bụi rậm, không một thân cây.

“Ở đó có một khu mả bỏ hoang, dưới chân triền núi phía Bắc.” Ngón Tay Bụi nhăn mặt, chỉ nghĩ địa điểm đó đã khiến anh ghê tởm. “Họ hàng đời trước của gã Đầu Rắn chắc đã cho đào ở đó quá sâu và một loạt các đoạn hầm đã bị sụt xuống, nhưng chuyện đó xảy ra đã lâu lắm rồi, lâu đến mức thậm chí Đầu Rắn cũng không nhớ là có khu mả nọ. Không phải là

một địa điểm dễ thương, nhưng là một nơi ẩn náu tốt, và là nơi ẩn náu duy nhất trên Núi Rắn. Chính con gấu đã phát hiện ra cửa vào.”

Một khu mỏ. Farid nuốt khan. Chỉ cần nghĩ tới đó là cậu đã thấy ngột thở. “Rồi sau đó?”, cậu hỏi. “Khi ta tới đó, ta sẽ làm gì?”

“Chờ. Chờ liệu gã Đầu Rắn có giữ lời hứa của gã không.”

“Chờ ư? Không làm gì khác ư?”

“Tất cả những chuyện đó thì cháu sẽ được biết kịp thời.”

“VẬY là chú cháu mình đi cùng?”

“Cháu có định làm gì khác không?”

Farid ôm anh chặt, thật chặt, như đã từ lâu lắm cậu đã không làm nữa. Ngay cả khi cậu biết rằng, Ngón Tay Bụi không mấy ưa cử chỉ này.

“Không!”, Roxane nói khi Hoàng Tử Đen đề nghị mọi người đưa cô quay trở lại Ombra trước khi lên đường. “Tôi sẽ đi cùng các anh. Nếu anh có thể bỏ ra một người, thì hãy gửi anh ta đến chỗ các con tôi, báo cho chúng biết rằng tôi sẽ sớm quay trở lại nhà.”

Sớm quay trở lại! Farid tự hỏi, chuyện đó bao giờ thì sẽ xảy ra, nhưng cậu không nói gì. Mặc dù bây giờ họ đã rõ thời điểm lên đường, nhưng những ngày lẫn đêm trôi đi chậm quá, chậm đến hành hạ, và đêm nào cậu cũng mơ đến Meggie, những giấc mơ tồi tệ, đầy bóng tối và sợ hãi. Mỗi rồi cũng tới ngày lên đường, họ chỉ để lại trong Hang Chồn một nửa tá kẻ cướp để tiếp tục chăm sóc cho những người bị thương. Toàn bộ những người còn lại cùng nhau kéo tới Lũy Thành Đêm: ba mươi đàn ông, rách rưới nhưng được trang bị tốt. Và Roxane. Và ông Fenoglio.

“Các anh mang cả ông già theo?” Ngón Tay Bụi sững sốt hỏi hoàng tử khi phát hiện thấy Fenoglio đứng giữa đoàn. “Các anh điên rồi sao? Gửi



ông ta quay trở lại Ombra đi. Hoặc đưa ông ta đi chỗ nào khác, tốt nhất là đưa thẳng đến chỗ mấy Người Đàn Bà Trắng, nhưng đuổi ông ta đi đi!”

Nhưng hoàng tử không muốn biết đến chuyện đó. “Tại sao cậu lại ghét ông ấy thế?”, anh hỏi. “Và đừng có kể cho mình nghe thêm một lần nữa rằng ông ta có khả năng đưa người chết quay trở lại! Ông ta là một người đàn ông già nua hiền lành. Đến con gấu của mình cũng thích ông ấy. Ông ấy đã viết cho bọn mình vài bài ca đẹp dễ, và ông ấy có thể kể chuyện rất hay rất tuyệt, mặc dù mấy ngày vừa qua ông ấy không thích kể chuyện nữa. Ngoài ra, ông Thọ Dệt Mực không muốn quay trở lại Ombra.”

“Cha, chuyện không đáng ngạc nhiên chút nào, với tất cả những con người vì ông ấy mà thành góa phụ và trẻ mồ côi ở đó”, Ngón Tay Bụi cay đắng đáp trả, và khi Fenoglio nhìn về hướng anh, thì anh ném cho ông già một cái nhìn lạnh lẽo, đến nỗi nhà văn vội xoay đầu đi hướng khác.

Đó là một cuộc hành quân im lặng. Trên đầu họ những tàng cây thì thảo như muốn cảnh báo đừng bước thêm một bước nữa về hướng nam, và vài lần Ngón Tay Bụi đã phải gọi lửa lên, để xua đi những thực thể tuy họ không nhìn thấy nhưng đều cảm nhận thấy. Farid thấy mỗi một, một muốn chết, và chỉ khi mặt cậu cùng những cánh tay đã bị gai rạch nát thì cuối cùng, những cái tháp phủ bạc mới hiện lên phía trên những tàn cây. “Như một vành vương miện trên một cái đầu trọc”, một chàng kẻ cướp thì thảo, và trong một thoáng Farid tưởng như có thể sờ thấy nỗi sợ mà ai trong đám người rách rưới này cũng cảm nhận thấy khi nhìn lũy thành đồ sộ nọ. Chắc chắn tất cả đều mừng rỡ khi hoàng tử dẫn họ về triền phía Bắc của Núi Rắn và những đỉnh tháp biến ra khỏi tầm nhìn. Ở phía này đất gập lại thành từng nếp như một tấm áo nhàu nát, và những thân cây ít ỏi oằn mình xuống như thể chúng phải nghe tiếng rìu chặt rừng quá thường xuyên. Farid chưa bao giờ nhìn thấy những thân cây như thế. Lá chúng đen như thể chính bóng đêm, và vỏ cây xù nhon lên như lông nhím. Dâu đỏ bám trên cành. “Dâu Mortola!”, Ngón Tay Bụi nói nhỏ với Farid khi cậu hái đầy một vốc những quả dâu đó lúc đi ngang qua chúng. “Người ta kể là chúng mọc khắp nơi bên chân đồi, cho tới khi phủ thành thảm lên đất. Loại cây này mọc rất nhanh, chúng nhô lên tua tủa như nấm từ mặt đất và ngăn không cho loài cây nào khác tiến vào. Họ gọi chúng là những cái cây biết cắn và tất cả mọi

thứ thuộc loài cây này đều độc, quả, lá, và rễ của nó đốt da cháu còn tệ hơn lửa đốt. “Farid lập tức buông rơi những quả dâu và chùi tay vào quần.

Một lát sau, khi trời lúc đó đã tối đen như mực, họ suýt va phải một nhóm quân đi tuần mà Đầu Rắn thường xuyên cử ra khỏi cổng thành, may mà con gấu kịp cảnh báo cho họ. Những tên kỵ sĩ nhô ra giữa những thân cây như những con bọ dừa bằng bạc. Ánh trăng lấp lánh trên mảng giáp che ngực của bọn chúng, và Farid hầu như không dám thở khi khom người đứng bên Ngón Tay Bụi và Roxane trong một khe đất, chờ tiếng vó ngựa lắng xuống. Như những con chuột dưới con mắt canh chừng của một con mèo, họ rón rén đi tiếp cho tới khi đến được mục tiêu của mình.

Những dây chỉ quỳ và những đồng đá vụn che khuất lối vào, hoàng tử là người đầu tiên bước qua, đi vào lòng đất. Farid chần chừ khi cậu thấy đường dốc thẳng xuống bóng tối. “Đi thôi!”, Ngón Tay Bụi nôn nóng thì thào. “Mặt trời chẳng bao lâu nữa lại mọc lên, và bọn lính của gã Đầu Rắn chắc chắn không cho cháu là chồn dâu.”

“Nhưng dưới này bốc mùi như trong nhà mộ”, Farid nói và khao khát nhìn lên trời.

“A, thằng bé này thính mũi đây!”, Schnapper nói. “Đúng thế, dưới này có nhiều xác chết. Quả núi đã ăn thịt họ, vì họ đào quá sâu. Người ta không nhìn thấy họ, nhưng người thấy họ. Có người kể là xác họ lấp đầy cả đoạn đường hầm như một đồng cá chết.”

Farid hoảng hốt nhìn anh ta, nhưng Ngón Tay Bụi thúc vào lưng cậu. “Chú phải nói với cháu bao nhiêu lần nữa là cháu không cần phải sợ người chết, mà phải sợ người sống. Đi thôi, cho vài tia lửa nhảy nhót trên ngón tay cháu để ta có ánh sáng.”

Băng của họ làm tổ trong những đoạn đường mở không bị sụp. Họ chống đỡ thêm cho tường và trần hầm, nhưng Farid không tin vào những khúc gỗ đang mang vác cả đá lẫn đất. Làm sao chúng có thể giữ được trọng lượng của cả một quả núi? Cậu như đang nghe tiếng núi thở dài và rên rỉ, và khi miễn cưỡng nằm xuống tám chân bản thiêu mà nhóm cướp đã trải trên nền đất cứng, thì cậu đột ngột lại nhớ đến Chim Muội Khói. Nhưng hoàng

tử chỉ bật cười khi cậu lo lắng hỏi về gã. “Không, Chim Muội Khói không biết chỗ này. Gã không biết một chỗ trú ẩn nào của chúng ta. Gã đã nhiều lần thuyết phục bọn ta mang gã theo, nhưng ai mà tin được một đứa nuốt lửa vụng về đến như thế? Gã chỉ biết khu trại bí mật vì gã là một người diễn trò.”

Mặc dù vậy, Farid vẫn không thấy an tâm. Phải tới gần một tuần nữa mới đến ngày Đầu Rắn thả tù nhân! Sẽ là một khoảng thời gian dài. Ngay bây giờ cậu đã mong nhớ cái mùi cứt chuột trong Hang Chồn. Trong đêm hôm đó, cậu không ngừng nhìn trân trân vào đồng đá vụn che lối vào đoạn hầm mà họ đang nằm. Cậu như cảm giác đang nghe thấy những ngón tay nhột nhột cào trên đá. “Vậy thì bịt tai lại!”, Ngón Tay Bụi chỉ nói có thể khi cậu lắc anh tỉnh dậy vì chuyện này, rồi người đàn ông lại vòng tay ôm lấy Roxane.

Ngón Tay Bụi lại gặp những giấc mơ tồi tệ như anh thường gặp trong thế giới kia, nhưng giờ đây bên anh có Roxane, cô an ủi và thì thầm ru anh ngủ trở lại. Giọng nói khê khàng của cô, mềm mại và dịu dàng, nhắc cho Farid nhớ đến giọng Meggie và cậu thấy nhớ cô bạn xiết bao, đến mức chàng thiếu niên cảm thấy ngượng. Khi phải ở trong bóng tối như thế này, bao quanh bởi bao nhiêu người chết, thật khó mà tin rằng cô ấy cũng đang nhớ cậu. Thế nhờ cô đã quên cậu rồi, như cách chú Ngón Tay Bụi thường quên phắt cậu đi, kể từ khi cô Roxane tới đây...? Chỉ duy nhất Meggie khiến cho cậu quên được nỗi ghen tuông này, nhưng Meggie không có ở đây.

Đến đêm thứ hai thì có một cậu bé lặn vào khu mỏ, cậu ta vốn làm trong chuồng ngựa của Lũy Thành Đêm và xoay sang làm do thám cho Hoàng Tử Đen kể từ khi gã Thối Sáo cho treo cổ anh trai cậu. Cậu bé kể rằng, Đầu Rắn muốn cho tù nhân đi ra bằng con đường dẫn xuống bên cảng, với điều kiện là ở đó họ sẽ phải trèo lên một con thuyền và sẽ không bao giờ quay trở lại.

“Đường dẫn xuống bên cảng, ra thế, ra thế!”, hoàng tử chỉ nói có vậy khi cậu mật thám đã lại bỏ đi - và trong đêm đó anh ngay lập tức cùng Ngón Tay Bụi lên đường. Farid không hề hỏi liệu cậu có được phép đi cùng hay không. Cậu cứ thế bám theo họ.

Đó chỉ là một con đường mòn nhỏ giữa những thân cây. Nó chạy thẳng tuột từ trên Núi Rắn xuống, như muốn vội vã chui xuống mái nhà lá cây. “Gã Đầu Rắn đã có lần tha cho một đám tù nhân và thả họ xuống con đường này”, Hoàng Tử Đen nói khi cả nhóm đứng dưới những tàn cây bên rìa đường. “Họ cũng thật sự an bình ra đến tận bờ biển, đúng như gã đã hứa, nhưng thứ đợi sẵn là một con tàu chở nô lệ, và người ta kể rằng gã Đầu Rắn đã nhận được một bộ yên cương bằng bạc tuyệt đẹp cho gần một tá người đó.”

Nô lệ? Farid nhớ lại những phiên chợ trên đó có bán người, họ bị nhìn ngó và bị sờ mó như sờ ngựa sờ bò. Những cô gái với mái tóc vàng là món hàng rất được ưa thích.

“Thôi đừng có nhìn như thể Meggie đã bị bán đi rồi!”, Ngón Tay Bụi nói. “Hoàng tử rồi sẽ nghĩ ra một thứ gì đó, đúng không?”

Hoàng Tử Đen gắng mỉm cười, nhưng vẫn không che giấu được vẻ trĩu nặng lo âu trong ánh mắt nhìn dọc con đường của anh. “Không được để cho họ đi đến con tàu đó”, anh nói. “Và chúng ta chỉ có thể hy vọng rằng, Đầu Rắn không cử quá nhiều lính đi kèm bọn họ. Chúng ta phải che giấu họ thật nhanh, tốt nhất là đưa vào trong khu mỏ, cho tới khi mọi thứ yên ắng xuống. Chắc là”, anh thêm vào như thể tình cờ, “chắc ta sẽ cần đến lửa.”

Ngón Tay Bụi thoi lên những đầu ngón tay anh, cho tới khi những lưỡi lửa mỏng manh chớp chói trên đó như cánh bướm. “Theo cậu nghĩ thì tại sao mình vẫn còn ở đây?”, anh hỏi. “Sẽ có lửa. Nhưng mình sẽ không cầm lên một cây kiếm nào đâu, nếu cậu hy vọng điều đó. Cậu biết đấy, mình không mấy khéo léo với những thứ như vậy.



**Khách thăm**

h g

Nếu mình không thoát khỏi ngôi nhà này, anh nghĩ, thì mình sẽ bỏ mạng.

**ROBERT L.STEVENSON,**  
*Mũi tên đen*

h g

Meggie giật mình tỉnh giấc, thoát đầu cô không hiểu cô đang ở đâu. Elinor?, cô nghĩ. Fenoglio? Rồi cô nhìn thấy Mo, ông cúi sát người xuống chiếc bàn lớn, đóng một quyển sách. Quyển sách ĐỎ. Năm trăm tờ giấy trắng. Cha con họ đang ở Lũy Thành Đêm, và sáng mai Mo phải xong việc... Một tia chớp chiếu sáng trần phòng ám muội, và trăng sẫm đi theo nghe to đến đe dọa, nhưng thứ đánh thức Meggie không phải là cơn giông. Cô đã nghe thấy giọng người. Tiếng của đám lính gác. Có ai đó đứng trước cửa. Mo cũng đã nghe thấy.

“Meggie, ba cháu không được làm lâu như thế. Như vậy con sốt sẽ trở lại đây!”, thầy Schleierkauz vào sáng nay còn nói với cô như thế, trước khi chúng lại tổng ông xuống ngục. Nhưng cô đâu có thể làm gì? Mo đẩy cô lên giường ngay khi thấy con gái ngáp liên tiếp. (“Đây là lần ngáp thứ hai mươi ba, Meggie. Lên giường ngay lập tức, nếu không con sẽ ngã lăn kên ra đó, trước khi cuốn sách khôn kiếp này được đóng xong.”) Bản thân ông thì còn lâu mới đi ngủ. Ông cắt, gập và khâu cho tới khi trời rạng sáng. Giống hệt như trong đêm hôm nay.

Khi một tên lính gác đẩy cửa ra, trong một thoáng kinh hoàng Meggie đã tưởng đó là Mortola - mục tới để giết Mo, trước khi Đầu Rắn thả ông ra. Nhưng người tới không phải Mục Ác Là. Đầu Rắn thở hạo hển đứng trong khuôn cửa, sau lưng gã là hai người hầu, mặt nhợt ra vì mệt mỏi, tay cầm những giá nền bằng bạc, sắp từ đó nhỏ xuống sàn. Với những bước chân nặng nề, chủ nhân của họ bước về phía chiếc bàn nơi Mo đang làm việc, nhìn trân trân vào cuốn sách đã được đóng gần xong.

“Ông đến đây làm gì?” Mo vẫn còn cầm con dao cắt giấy trong tay. Gã Đầu Rắn nhìn ông trân trân. Hai con mắt gã còn thâm quầng hơn so với trong cái đêm Meggie đã thống nhất vụ trao đổi với gã.

“Còn bao lâu nữa?”, gã kêu lên. “Con trai ta khóc. Nó khóc suốt đêm. Nó cũng cảm nhận thấy những Người Đàn Bà Trắng như ta. Giờ đây bọn họ muốn đón cả nó đi, cả nó và ta. Trong những đêm giông bão, bọn họ rất đói khát.”

Mo đặt con dao sang bên. “Sáng mai là tôi xong, như đã hứa. Lẽ ra tôi đã xong từ trước rồi, nhưng thứ da được dùng để làm vải bọc có lỗ gai châm và có vết nứt, thế nên việc đã bị hoãn lại, mà giấy cũng không phải là loại tốt nhất.”

“Đúng, đúng, được rồi, tay thủ thư đã cho ta biết những lời kêu ca của nhà người!” Giọng Đầu Rắn nghe như thể gã đã la hét nhiều quá nên hóa khàn. “Nếu cứ theo như gã Taddeo, thì nhà người sẽ phải sống đến cuối đời trong phòng này và đóng mới lại tất cả các cuốn sách của ta. Nhưng ta sẽ giữ lời hứa với người! Ta sẽ để cho bọn người ra đi, cho nhà người, cho con gái người, vợ người và lũ diễn trò... Tất cả có thể ra đi, ta chỉ muốn cuốn sách! Mortola đã kể cho ta nghe về ba cái từ mà con gái nhà người đã thâm hiểm không cho ta biết, nhưng ta cũng không thèm để ý - ta đủ sức canh chừng để không kẻ nào viết chúng vào sách! Ta muốn được cười vào mặt Gã Đàn Ông Lạnh và đám đàn bà nhợt nhạt của gã! Chỉ cần thêm một đêm nữa là ta sẽ phát điên lên và đập đầu mình vào tường, ta sẽ giết vợ ta, ta sẽ giết con ta, ta sẽ giết tất cả các người. Hiểu chưa, dù người mang tên Chim Giẻ Cùi hay tên nào khác? Nhà người phải làm xong, trước khi trời tối thêm một lần nữa.”

Mo vuốt tay trên miếng nắp bằng gỗ mà ông vừa bọc da ngày hôm nay. “Tôi sẽ làm xong đúng khi mặt trời mọc lên. Nhưng ông phải thề với tôi bằng mạng sống của con trai ông, là sau đó ông sẽ thả cho chúng tôi đi.”

Gã Đầu Rắn nhìn quanh, như thể những Người Đàn Bà Trắng đã lại đứng ngay sau lưng gã. “Được, được, ta thề, thề với bất kỳ thứ mà nhà người muốn! Khi mặt trời mọc, nghe tốt đấy!” Gã bước một bước về phía Mo và nhìn trân trân lên ngực ông. “Chỉ cho ta xem!”, gã thì thầm. “Chỉ cho ta chỗ Mortola đã làm người bị thương. Với món vũ khí thần đã bị tay cai quản vũ khí của ta tháo rời ra từng mảnh, đến mức không ai lắp lại được nữa. Ta đã cho treo cổ cái thằng ngu về chuyện đó.”

Mo chân chừ, nhưng cuối cùng ông cũng mở áo sơ mi ra.

“Gần tim đến thế!” Đầu Rắn áp bàn tay của gã lên ngực Mo, như muốn kiểm tra cho chắc chắn rằng trái tim bên trong thật sự còn đập. “Đúng thế!”,



gã nói. “Đúng thế, chắc chắn nhà người phải biết một phương thuốc chống lại cái chết, nếu không thì nhà người đâu thể nào sống nổi.”

Gã xoay đi một cách đột ngột và vẫy hai người hầu theo ra cửa. “Thế - ngay sau khi mặt trời mọc ta sẽ cho người đến đón nhà người, đón nhà người cùng cuốn sách”, gã nói qua bờ vai. “Đưa cho ta một ít đồ ăn xuống đại sảnh”, Meggie còn nghe thấy tiếng gã sửa lên như thế trước cửa, trong khi những tên lính gác lại đẩy thanh chắn về chỗ cũ. “Đánh thức bọn đầu bếp, bọn hầu bếp và Thối Sáo. Đánh thức tất cả chúng nó dậy! Tao muốn ăn và muốn nghe vài bài hát buồn. Bảo Thối Sáo hát thật to, cho tới khi ta không nghe thấy tiếng đứa bé khóc.”

Thế rồi tiếng bước chân của gã xa dần, chỉ còn lại tiếng sấm gầm gừ. Một tia chớp thúc cho những trang giấy của cuốn sách gần được đóng xong sáng lóe lên, như thể chúng có sức sống riêng. Mo đã bước đến bên cửa sổ. Ông đứng đó bất động, nhìn ra ngoài.

“Cho tới khi mặt trời mọc? Ba có làm được không?”, Meggie lo âu hỏi.

“Chắc chắn rồi”, ông nói mà không xoay người lại. Phía mặt biển những tia chớp đang lóe sáng như một nguồn đèn xa xôi, bị ai đó liên tục bật rồi tắt, bật rồi tắt - chỉ có điều trong thế giới này không có một bóng đèn như vậy. Meggie bước đến sát bên Mo và ông vòng cánh tay ôm lấy con gái. Ông biết, xưa nay cô vốn sợ mưa giông. Ngay từ khi Meggie còn rất bé, ông đã luôn kể cho cô nghe cùng một câu chuyện đó mỗi lần cô sợ sấm chớp mà chui vào giường ông: rằng bầu trời không bao giờ nguôi mong nhớ mặt đất và trong những đêm mưa giông, bầu trời thò những ngón tay rực lửa dài xuống dưới để vuốt ve mặt đất.

Nhưng hôm nay Mo không kể câu chuyện đó.

“Ba có nhìn thấy nỗi sợ trên gương mặt hấn chưa?”, Meggie thì thầm với cha. “Đúng như ông Fenoglio đã miêu tả.”

“Đúng thế, cả đến Đầu Rắn cũng phải đóng cái vai trò mà Fenoglio viết cho gã”, Mo đáp. “Mà chúng ta cũng vậy, Meggie. Con có thích cái suy nghĩ này không?”



## Đêm hôm trước

h g

Đúng thế. Tôi nói về những giấc mơ,

Con của những bộ não không bận rộn,

Được tạo từ bong bóng của trí tưởng tượng kiêu căng,

Một thứ vật chất mỏng manh như không khí...

**WILLIAM SHAKESPEARE,**  
*Romeo và Juliet*

h g

Đêm hôm đó là đêm cuối cùng trước cái ngày gã Đầu Rắn muốn chứng minh lòng nhân từ và độ lượng. Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa thôi, trước khi buổi sớm mai kéo tới, là tất cả bọn họ sẽ nằm bên đường. Không một ai trong số những người do thám có thể nói chắc chắn bao giờ thì tù nhân được thả ra - họ chỉ nói là trong ngày hôm đó. Nhóm kẻ cướp ngồi chụm lại và to giọng kể cho nhau nghe về những cuộc phiêu lưu xưa cũ. Có lẽ đó là cái kiểu cách mà họ xưa nổi sợ đi xa, nhưng Ngón Tay Bụi chẳng muốn nói mà cũng chẳng muốn nghe. Chốc chốc anh lại giật mình tỉnh khỏi giấc ngủ, nhưng không phải vì những giọng người ồn ã đang vẳng sang phía anh. Những hình ảnh tồi tệ đánh thức anh dậy, những hình ảnh đã cướp giấc ngủ của anh từ nhiều ngày nay.

Lần này chúng đặc biệt trầm trọng, hiện thực đến mức anh giật mình ngồi phắt dậy như thể bị con Gwin nhảy lên ngực. Tim còn đập lên tới tận cổ trong khi anh vẫn ngồi đó và nhìn trân trân vào bóng tối. Những giấc mơ - ngay từ thời còn ở thế giới kia, chúng đã thường cướp giấc ngủ của anh, nhưng anh không nhớ có giấc mơ nào trầm trọng như giấc mơ này. “Đó là những người chết ở đây. Họ mang lại những giấc mơ trầm trọng”, Farid luôn khẳng định như thế. “Họ thì thảo vào tai chú những chuyện khủng khiếp, sau đó họ nằm lên ngực chú, để nghe tiếng tim chú đập. Cái đó khiến họ có cảm giác được sống trở lại!”

Ngón Tay Bụi thích lời biện minh đó. Anh sợ cái chết, nhưng anh không sợ người chết. Nhưng nếu mọi chuyện khác hẳn như vậy thì sao, nhờ những giấc mơ chỉ cho anh thấy một câu chuyện đang chờ anh ở đâu đó? Hiện thực là một thứ mỏng manh, chính giọng đọc của Lưỡi Thần đã dạy cho anh nhớ mãi bài học đó.

Bên anh là Roxane đang cựa quậy trong giấc ngủ. Cô xoay đầu và lẩm bầm tên những đứa con, những đứa còn sống cũng như đứa đã chết. Họ không nhận được tin từ Ombra. Kể cả hoàng tử cũng chưa nghe được tin gì, kể cả về lũy thành lẫn về thành phố, không một lời cho họ biết chuyện gì đã xảy ra sau khi gã Đầu Rắn cho người đưa xác Cosimo đến chỗ con gái gã, cùng cái thông điệp rằng đa phần những người đàn ông đi theo chàng ta giờ sẽ không quay trở lại.

Roxane lại thì thầm tên Brianna. Mỗi ngày cô ở lại bên anh là một ngày cắt vào tim cô, Ngón Tay Bụi hiểu rõ như vậy. Thế thì tại sao anh không đơn giản bỏ đi cùng cô? Hãy xoay lưng lại với quả núi đáng nguyên rửa này, để cuối cùng được đến một nơi, nơi người ta không còn phải chui xuống đất mà né tránh như một con thú... Hoặc như một người chết, anh thêm vào trong suy nghĩ.

Mình biết tại sao mà!, anh nghĩ. Lý do chỉ là những giấc mơ đó. Những giấc mơ đáng nguyên rửa. Anh thì thầm những lời của lửa. Hãy đuổi đi bóng tối, nơi những giấc mơ nở ra những bông hoa khủng khiếp. Một ngọn lửa lờ lờ buồn ngủ lách lên từ nền đất. Anh đuổi bàn tay ra và để cho nó nhảy nhót trên hai cánh tay anh, liếm vào những ngón tay và vào trán anh, lòng thầm hy vọng rằng lưỡi lửa sẽ đốt đi cả những hình ảnh độc ác. Nhưng cả cảm giác đau cũng không mang được chúng đi, và Ngón Tay Bụi lại dập tắt ngọn lửa bằng lòng bàn tay xòe rộng. Da anh sau đó ám muối và nóng rẫy, như thể lửa vừa để lại hơi thở màu đen của nó, nhưng giấc mộng vẫn còn đó, một nỗi kinh hoàng trong trái tim anh, quá đen và quá mạnh, kể cả đối với lửa.

Làm sao anh có thể đơn giản bỏ đi, nếu đêm đêm anh nhìn thấy hình ảnh đó - những hình ảnh của người chết, luôn luôn là người chết, chỉ có máu và cái chết thôi? Những gương mặt người thay đổi. Lần là mặt Resa, lần anh nhìn thấy mặt Meggie, sau đó lại là mặt Schleierkauf. Anh cũng đã nhìn thấy Hoàng Tử Đen trong mơ, với máu trên ngực. Và đêm nay, đêm hôm nay là mặt Farid. Y hệt như đêm trước đó. Ngón Tay Bụi nhắm mắt khi những hình ảnh kia quay trở lại, rõ ràng đến như thế, rành rọt đến như thế... Dĩ nhiên anh đã gắng sức thuyết phục cậu ở lại trong hầm mộ cùng Roxane. Nhưng chỉ uống công.

Ngón Tay Bụi tựa lưng vào lần đã ẩm ướt đã được những bàn tay biến mất từ lâu đục đẽo trong đường hầm chật hẹp, rồi anh nhìn sang phía cậu. Farid cuộn tròn người lại như một đứa bé con, co đầu gối lên ngực, bên cạnh cậu ta là hai con chồn. Càng ngày chúng càng ngủ bên Farid thường xuyên hơn, mỗi khi chúng đi săn về, có thể bởi chúng biết là Roxane không ưa chúng.

Cậu ta nằm trông mới an bình làm sao. Thật khác với những gì mà Ngón Tay Bụi vừa nhìn thấy trong mơ. Thậm chí có cả một nụ cười thoáng lướt qua gương mặt thẫm màu. Rất có thể cậu chàng đang mơ thấy Meggie, Meggie của Resa, giống mẹ như ngọn lửa này giống ngọn lửa khác, vậy mà vẫn thật khác biệt. “Chú cũng nghĩ là bạn ấy ổn, đúng không?” Mỗi ngày qua cậu lại hỏi anh thật nhiều lần câu hỏi đó. Ngón Tay Bụi còn nhớ rất rõ cái cảm giác lần đầu tiên biết yêu. Thuở đó anh cũng không lớn hơn Farid bây giờ là mấy. Trái tim người ta đột ngột trở thành mềm yếu biết bao, một thứ run rẩy quần quai, vừa hạnh phúc mà cũng vừa bất hạnh đến khủng khiếp.

Một luồng gió lạnh thổi thốc vào hằm mỏ, và Ngón Tay Bụi nhìn thấy Farid rùng mình trong khi ngủ. Gwin ngẩng đầu lên khi anh đứng dậy, cởi áo bành tô trên vai và đắp cho Farid. “Sao mày nhìn tao như thế?”, anh thì thầm với con chồn. “Cậu chàng đã lén vào tim mày cũng như lén vào tim tao. Tại sao chuyện đó lại xảy ra được với hai chúng ta, Gwin?”

Con chồn liếm chân và nhìn anh bằng hai con mắt đen. Nếu nó nằm mơ, chắc chắn nó sẽ mơ đến chuyện đi săn chứ không phải mơ đến những cậu bé bị chết.

Nhờ chính ông già kia gửi những giấc mơ lại đây? Suy nghĩ này khiến Ngón Tay Bụi rùng mình, trong khi anh lại duỗi dài người nằm xuống bên Roxane trên nền đất cứng. Đúng thế, rất có thể Fenoglio đang ngồi trong một góc xó nào đó, như cách ông già thường làm trong những ngày vừa qua, và dệt nên cho anh vài giấc mơ độc ác. Suy cho cùng thì ông già đầu cũng có làm điều gì khác với cơn sợ hãi của gã Đầu Rắn! Ngớ ngẩn! Ngón Tay Bụi bực bội nghĩ và vòng cánh tay ôm lấy Roxane. Meggie không có ở đây. Không có cô bé đó thì những câu từ của ông già chỉ là mực mà thôi. Và bây giờ thì gắng mà ngủ đi, nếu không thì mình sẽ còn ngủ gật khi cùng họ đứng đợi giữa đám cây rừng.

Nhưng anh vẫn chưa nhắm mắt được.

Anh chỉ nằm đó và lắng nghe hơi thở của Farid.

## Ngòi bút và cây kiếm

h g

“Dĩ nhiên là không”, Hermine nói. “Tất cả những gì chúng ta cần đều được viết trên tấm giấy này.”

**JOANNE K.ROWLING,**  
*Harry Potter và hòn đá thông thái*

h g

Mo làm việc suốt đêm đó, trong khi cơn giông lồng lộn ngoài kia, như thể thế giới của ông Fenoglio không muốn sự bất tử chuyển đến ở bên trong nó. Meggie gắng thức, nhưng cuối cùng cô lại ngủ thiếp đi, đầu đặt lên bàn, và ông đã bế cô lên giường, như cách ông đã làm biết bao lần. Và thêm một lần nữa người cha ngạc nhiên, con gái ông đã lớn tới mức nào. Hầu như thành một người trưởng thành. Hầu như.

Meggie tỉnh dậy khi người cha thử cho những ngoàm khóa sập vào nhau. “Chúc buổi sáng tốt lành!”, ông nói như thế khi cô ngẩng đầu khỏi gối - và hy vọng rằng nó sẽ trở thành một buổi sáng tốt lành thật sự. Ngoài kia bầu trời đang đỏ ra như một gương mặt có máu chảy dồn về. Cảm giác sờ vào những ngoàm khóa đã êm mượt. Mo đã mài giũa cho chúng thật kỹ, cho tới khi không còn một chỗ sần sùi. Ngoàm khóa ép những trang giấy rỗng nằm sát vào nhau, như thể cái chết bây giờ đã nằm giữa chúng. Thử da mà người ta đã mang đến cho ông làm lớp bọc bên ngoài giờ lóng lánh màu đỏ, bao quanh hai nắp gỗ gọn sát như một làn da được mọc bên trên. Gáy sách uốn tròn dịu dàng, những đường khâu rất chắc, khối sách được bảo cẩn thận. Nhưng tất cả những yếu tố đó sẽ không hề đóng một vai trò nào trong cuốn sách này. Sẽ không một ai đọc nó. Sẽ không một ai để nó bên giường mình, để chốc chốc lại giở trang. Cuốn sách thật bí hiểm trong vẻ đẹp của nó, kể cả Mo cũng cảm nhận như thế, mặc dù đây là sản phẩm từ bàn tay ông. Cuốn sách như gây ấn tượng có một giọng nói, một giọng thì thầm thật nhỏ hầu như không nghe được, nó thì thầm những câu chữ không có trên những trang giấy. Nhưng những câu chữ đó là có thật. Fenoglio đã viết nên chúng, ở một địa điểm xa xôi, nơi chỉ có phụ nữ trẻ con đang khóc cho người chồng người cha đã chết. Đúng thế, những ngoàm khóa này là yếu tố quan trọng.

Những bước chân nặng trĩu vang dọc khoảng hành lang trước cửa. Bước chân lính. Chúng lại gần hơn và gần hơn. Phía bên ngoài đêm đã nhạt rồi. Gã Đầu Rắn tin ông từng lời. *Ngay khi mặt trời mọc...*

Meggie vội trèo ra khỏi giường, xọc mấy ngón tay vào mái tóc và vuốt cho lớp váy nhàu nát phẳng ra đôi chút.

“Xong chưa ba?”, cô thì thầm.



Ông gật đầu và cầm cuốn sách từ mặt bàn lên. “Con thấy sao, liệu Đầu Rắn có thích nó không?”

Gã Thối Sáo đập cửa ra, đi theo gã là bốn tên lính. Cái mũi bạc ngòi sát trên mặt gã, như thể nó mọc lên từ thịt.

“Sao, Chim Giẻ Cùi? Mày xong chưa?”

Mo quan sát cuốn sách từ mọi hướng. “Có, có, tôi nghĩ là xong rồi!”, ông nói, nhưng khi Thối Sáo chìa tay ra thì ông giấu cuốn sách ra sau lưng. “Không đâu”, ông bảo.

“Tôi sẽ giữ cuốn này, cho tới khi chủ nhân của anh thực hiện phần việc của ông ta trong vụ trao đổi.”

“Thế sao?”, Thối Sáo chế nhạo cười. “Chẳng lẽ mày nghĩ, tao không biết cách giật lấy nó từ tay mày hả? Nhưng mà cứ an tâm bám vào nó thêm một lúc nữa. Rồi cơn sợ sẽ khiến cho đầu gối mày mềm nhũn ra.”

Đó là một con đường dài kể từ phần bỏ hoang của Lũy Thành Đêm, nơi ở của hồn ma những phụ nữ đã bị lãng quên từ lâu, dẫn đến khu nơi gã Đầu Rắn đang sống và cai trị. Suốt đường đi gã Thối Sáo bám sát sau Mo, với một dáng đi kiêu hãnh đến kỳ quặc, cứng như một con cò, gã đi sát đến mức ông cảm nhận được hơi thở của gã trên gáy. Đa phần những đoạn hành lang mà họ đi qua là nơi Mo chưa bao giờ đặt chân đến, vậy mà sao vẫn có cảm giác như thể ông đã một lần tới nơi đây - thuở đó, với cuốn sách của Fenoglio, vào cái thời ông cứ đọc đi đọc lại cuốn sách mong đưa Resa trở lại. Thật là một cảm giác kỳ quặc, khi bây giờ ông thật sự đi dọc theo chúng - đằng sau những câu từ - và một lần nữa tìm cô.

Mo cũng đã đọc những đoạn văn miêu tả căn phòng mà những cánh cửa đồ sộ của chúng mãi rồi cũng mở ra trước mặt họ, và khi ông nhận thấy ánh nhìn hoảng sợ của Meggie thì ông biết rất rõ, căn phòng này nhắc cô nhớ tới địa điểm. Ngôi nhà thờ màu đỏ của Capricorn chẳng tráng lệ bằng một nửa phòng lâm triều của Đầu Rắn, nhưng lời văn miêu tả của Fenoglio đã giúp Mo nhận ngay ra khuôn mẫu cho ngôi nhà thờ nọ. Những bức tường

quét màu đỏ, hai hàng cột hai bên, chỉ có khác với trong nhà thờ của Capricorn là những cây cột ở đây được mặc vảy bạc. Thậm chí cả bức tượng chân dung cũng là thứ Capricorn đã bắt chước Đầu Rắn, nhưng người thợ đục đá nhận nhiệm vụ giữ lại bộ mặt tên Vua Bạc cho mãi sau rõ ràng hiểu tay nghề của anh ta hơn rất nhiều.

Capricorn đã không gắng làm theo ngai vàng của gã Đầu Rắn. Chiếc ngai vàng được tạo hình như một tổ đầy những con rắn bạc, một đôi trong số chúng ngẩng cao lên với những cái mõm há rộng, để gã Đầu Rắn có thể đặt tay lên đầu chúng.

Chủ nhân của Lũy Thành Đêm mang xiêm y lộng lẫy dù trời còn rất sớm, như muốn chào đón sự bắt đầu của mình sao cho xứng đáng. Gã mặc một chiếc áo bành tô khâu bằng lông cò bạch lông lánh bạc, phủ trên lớp quần áo bên trong bằng lụa đen. Đằng sau gã, như một đàn chim sặc sỡ là đội quân triều đình đang khúm núm chờ đợi: quản lý, vú em, người hầu và giữa họ là một đoàn thầy lang, mặc tuyền một một màu xám tro theo đúng nghề nghiệp của mình.

Dĩ nhiên cũng có mặt Mortola. Mụ đứng ở phía sau, hầu như không ai nhìn thấy trong làn váy màu đen. Nếu không để ý tìm kiếm, chắc Mo đã không phát hiện ra mụ. Không thấy đâu bóng dáng của Basta, nhưng gã Cáo Lửa đứng ngay bên ngai vàng, hai cánh tay khoanh lại dưới làn áo bành tô lông cáo. Ánh mắt trần trần của gã ngập tràn vẻ thù địch, nhưng Mo ngạc nhiên khi thấy những ánh nhìn u tối này không phải dành cho ông, mà dành cho gã Thôi Sáo.

Tất cả chỉ là một trò chơi, một trò chơi của ông Fenoglio, Mo nghĩ như thế trong khi bước dọc hàng cột bạc. Chỉ mong gì cảm giác không hiện thực đến như thế này. Không khí yên ắng xiết bao, dù có rất đông người. Meggie nhìn ông, da mặt nhợt nhạt bên dưới mái tóc sáng màu. Ông tặng cho cô nụ cười khịch lệ tươi tắn nhất mà môi ông làm nổi - và mừng trong lòng rằng cô không nghe thấy tim ông đập nhanh tới mức nào.

Ngồi cạnh gã Đầu Rắn là vợ gã. Meggie đã miêu tả cô ta thật chính xác: một con búp bê được làm bằng loại sứ màu ngà voi. Đứng sau cô ta là chị

vú với đứa con trai được mong ước bấy lâu nay. Tiếng khóc của đứa bé nghe tuyệt vọng đến kỳ quặc trong căn phòng rộng lớn.

Một trò chơi, Mo nghĩ thêm một lần nữa khi đứng lại trước những bậc thềm dẫn lên ngai vàng, tất cả chỉ là một trò chơi. Giá mà ông được biết nhiều hơn về luật chơi. Ở đây còn thêm một người nữa mà cha con họ biết mặt. Taddeo, người thủ thư, thuận phục cúi đầu đứng ngay đằng sau cái ngai vàng tỏ rần và tặng cho ông một nụ cười lo âu.

Gã Đầu Rắn trông còn thiếu ngủ hơn so với lần gặp cuối. Mặt gã nổi vết lốm đốm và đầy bóng tối, cặp môi không màu, chỉ có hai hòn ngọc Rubin trên cánh mũi gã là sáng lóe một màu đỏ. Ai có thể nói được, gã đã không ngủ từ bao nhiêu đêm nay.

“Hay lắm, vậy là nhà ngươi đã thật sự làm xong”, gã nói. “Dĩ nhiên, nhà ngươi rất vội, muốn gặp lại vợ mình, đúng không? Ta nghe báo lên rằng, ngày nào con bé cũng hỏi tin nhà ngươi. Đó chắc là tình yêu, đúng không?”

Một trò chơi, chỉ là một trò chơi... Nhưng cảm giác không như thế. Không một thứ gì hiện thực hơn là nỗi căm hận mà Mo cảm nhận khi nhìn vào bộ mặt thô bè kiêu căng. Và thêm một lần nữa ông lại thấy như nó đang đập trong khoang ngực mình: trái tim mới của ông, trái tim lạnh.

Đầu Rắn ra hiệu cho tên Thối Sáo, và Mũi Bạc bước về phía ông, vẻ đòi hỏi. Thật khó khăn khi phải đưa cuốn sách vào đôi tay đi găng đồ. Suy cho cùng, ngoài nó ra không một thứ gì có thể cứu cha con họ. Gã Thối Sáo cảm nhận về miễn cưỡng trong ông, mỉm cười chế nhạo ông - và đưa cuốn sách đến cho chủ. Thế rồi gã đến đứng sát bên ngai vàng, sau khi ném một cái nhìn nhanh lẹ về phía Cáo Lửa, đứng đó với nét mặt kiêu căng như thể trong căn phòng này không có tên đàn ông nào quan trọng hơn.

“Đẹp tuyệt. Thật sự đấy!” Đầu Rắn vuốt ve lần bìa bọc da. “Dù có là kẻ cướp hay không, chắc chắn nó biết nghề đóng sách. Ngươi có thấy thế không, Cáo Lửa?”

“Trong đám kẻ cướp có khá nhiều nghề”, Cáo Lửa chỉ trả lời ngắn gọn. “Tại sao lại không có một thằng đóng sách khôn kiếp?”

“Đúng thế, đúng thật. Các người nghe chưa?” Đầu Rắn xoay về phía đám kẻ hầu người hạ ăn mặc sặc sỡ. “Ta có cảm giác như tay sứ truyền lệnh vẫn còn tin rằng, ta bị mắc lừa một con bé con. Đúng, nó nghĩ rằng, ta là một thằng ngu dễ tin người, nếu so sánh với Capricorn, tay chủ cũ của nó.”

Cáo Lửa đã muốn phản đối, nhưng Đầu Rắn phẩy tay bắt im. “Được rồi!”, gã nói to đến mức ai cũng nghe thấy. “Người thử tưởng tượng xem, mặc dù rõ ràng là ngu đến thế mà ta cũng tìm được một con đường để chứng minh, ai trong số hai chúng ta là kẻ nhầm lẫn.” Bằng một cái gật đầu, gã gọi Taddeo. Người thủ thư hồi hải tiến đến bên gã và rút từ sau lần áo khoác rộng thùng thình ra bút và mực.

“Rất đơn giản, Cáo Lửa!” Người ta thấy rõ là gã Đầu Rắn rất thích nghe giọng nói của chính mình. “Không phải ta mà chính người là người đầu tiên viết tên người vào trong cuốn sách này! Taddeo đã thề thốt với ta rằng, nếu dùng một dao cạo mà Balbulus đã chế ra, người ta lại có thể cho những chữ đó biến mất không dấu vết, để sau đó không một kẻ nào có thể phát hiện được cái bóng của tên người trên những trang giấy. Thế nên hãy viết tên người vào đây - ta biết là người biết viết - sau đó chúng ta sẽ ấn vào tay Chim Giẻ Cùi một cây kiếm, và nó được phép thọc kiếm vào người! Có phải là một ý tưởng tuyệt vời không? Có phải qua đó sẽ chứng minh được rất rõ ràng, liệu cuốn sách này có biến kẻ có tên viết trong đó trở thành bất tử?”

Một trò chơi. Mo nhìn thấy nỗi sợ lan ra trên mặt Cáo Lửa như một cơn phát ban.

“Lại đây!”, gã Đầu Rắn chế nhạo, trong khi tay lơ đãng vuốt trên những ngòam khóa của cuốn sách. “Tại sao đột ngột trông nhà người nhợt ra như thế? Một trò chơi như thế này không phải là thứ người vẫn thích xưa nay? Lại đây và viết tên vào sách. Nhưng không phải viết cái tên tự nhà người đặt ra, mà là cái tên được đặt khi người được sinh ra.”

Cáo Lửa nhìn quanh, tìm một gương mặt hứa hẹn giúp đỡ, nhưng không một ai bước lên trước, thậm chí cả Mortola. Đôi bờ môi mím chặt, chặt đến mức chúng gần như chuyển màu trắng, Mụ Ác Là đứng đó và nều tia mắt

của mụ có thể giết được người giống như món thuốc độc mụ trộn nên, thì chắc là cuốn sách không thể giúp được cho gã Đầu Rắn nữa. Nhưng mụ không làm được, và thế là gã ta chỉ mỉm cười với mụ thôi - và ấn cây bút vào tay tên sứ truyền lệnh của gã. Cáo Lửa nhìn trân trân đầu bút được gọt nhọn, như không biết cần phải làm gì với nó. Thế rồi gã lóng cồng chấm nó vào mực - và viết.

Làm gì đây, Mortimer?, ông nghĩ trong khi tên lính đứng bên đặt tay lên kiếm. Mình sẽ làm gì đây? Làm gì? Ông cảm nhận tia mắt kinh hoàng của Meggie, cảm nhận nỗi sợ hãi của cô như luồng khí lạnh bên mình.

“Tốt lắm!”, Gã Thối Sáo rút cuốn sách ra khỏi tay Cáo Lửa ngay sau khi tên này viết xong. Nhưng Đầu Rắn lại vẫy tay về phía một trong những người hầu đang đứng chờ bên chân những cây cột bạc với những chiếc bát lớn đựng đầy hoa trái và bánh ngọt. Mật ong chảy từ ngón tay gã khi gã đẩy một miếng bánh ngọt vào miệng. “Sao, nhà người còn chờ gì nữa, Cáo Lửa?”, gã vừa nhồm nhoàm nhai vừa nói. “Thử vận may của người đi! Làm đi.”

Cáo Lửa đứng đó và nhìn trân trân tên Thối Sáo, kẻ đang vòng cánh tay dài ngoằng ôm lấy cuốn sách như cách người ta bế một đứa bé. Mũi Bạc đáp ánh nhìn của hắn bằng một nụ cười độc ác. Thế rồi Cáo Lửa đột ngột xoay lưng về phía gã - và bước dọc những bậc thềm, nơi có Mo đang chờ bên dưới.

Thật nhanh, Mo gỡ tay Meggie ra khỏi cánh tay ông và đẩy cô sang bên, mặc dù cô cưỡng lại. Đám lính Bọc Sắt bao quanh cha con họ giờ lùi về, như thể chúng đứng bao quanh một sân khấu, chỉ trừ một tên lính. Theo một cái tay vẫy của Đầu Rắn, tên này bước ra chặn đường Cáo Lửa, rút kiếm của gã ra khỏi vỏ và chìa đốc kiếm bằng bạc về phía Mo.

Cái này có còn là trò chơi của ông Fenoglio không?

Mo chẳng quan tâm. Ngay khi bước vào căn phòng này, ông đã sẵn sàng hy sinh một cánh tay để đổi lấy một cây kiếm, nhưng ông không muốn cây kiếm này. Cũng như ông không ưa cái trò mà người khác muốn áp cho ông, dù người đó là Fenoglio hay gã Đầu Rắn.

“Cầm lấy đi, Chim Giẻ Cùi.” Gã lính đang chìa kiếm về phía ông trở nên nôn nóng, và Mo bất giác phải nhớ lại cái đêm ông đã cầm lên cây kiếm của Basta và đuổi gã cùng tên Capricorn ra khỏi nhà. Mo còn nhớ rất rõ món vũ khí đã nặng tới mức nào trong tay ông, và ánh sáng phản chiếu lấp lánh trên lưỡi thép lạnh...

“Không, cảm ơn”, ông nói và lùi về một bước. “Gươm giáo không phải là công cụ làm việc của tôi. Tôi đã chứng minh điều đó qua cuốn sách này, đúng không?”

Đầu Rắn chùi mặt ông ra khỏi những ngón tay và nhìn ông từ đầu xuống chân. “Kìa, Chim Giẻ Cùi”, gã nói bằng cái giọng thoáng ngạc nhiên. “Nhà ngươi đã nghe rồi đấy. Chúng ta không đòi hỏi nghệ thuật cao xa gì. Nhà ngươi chỉ cần cầm kiếm xuyên qua người nó mà thôi. Đâu có khó!”

Cáo Lửa nhìn Mo trân trân. Ánh mắt gã mờ đi vì căm thù. Thử nhìn gã, đồ ngu!, Mo nghĩ thầm. Gã sẽ ngay lập tức cầm kiếm đâm xuyên qua người mi không chần chừ lấy một nửa giây, vậy thì tại sao mi không làm? Meggie hiểu tại sao cha mình không làm như vậy. Ông nhìn thấy điều đó trong mắt cô. Rất có thể Chim Giẻ Cùi sẽ cầm lấy cây kiếm này, nhưng cha cô thì không.

“Quên đi, Đầu Rắn!”, ông nói to. “Nếu ông còn phải trang trải nợ nần với con chó săn của ông thì hãy tự làm đi. Chúng ta đã có với nhau một thỏa thuận khác.”

Đầu Rắn chăm chú nhìn ông bằng vẻ quan tâm thú vị, như thể có một con thú lạ lẫm vừa đi lạc vào phòng gã. Thế rồi gã cười. “Ta thích câu trả lời này!”, gã kêu lên. “Đúng, thật sự đấy. Và nhà ngươi có biết gì không? Nó chứng minh cho ta thấy, ta đã bắt đúng người. Nhà ngươi chính là Chim Giẻ Cùi, không nghi ngờ gì nữa, người ta kể nó là một con cáo tinh ranh. Nhưng mặc dù vậy, ta vẫn giữ lời đã hứa.”

Nói xong những câu này, gã gật đầu về phía tên Bọc Sắt, kẻ vẫn đang chìa cây kiếm về phía Mo. Không chần chừ, tên này xoay người lại và thúc

lưỡi kiếm trần xuyên qua cơ thể tên sứ truyền lệnh của gã chủ, nhanh đến mức Cáo Lửa không kịp lùi về.

Meggie hét lên. Mo kéo con gái lại và áp mặt cô vào ngực mình. Tên Cáo Lửa đứng đó và sững sờ nhìn xuống phần đuôi kiếm thò ra từ cơ thể gã, như thể đó là một phần của cơ thể gã.

Bằng nụ cười hài lòng, gã Đầu Rắn nhìn vào mặt những kẻ đứng đó, sung sướng hả hê từ nỗi kinh hoàng cam nín bao quanh gã. Còn Cáo Lửa thì cắm vào đuôi kiếm thò ra từ bụng gã, kéo lưỡi kiếm ra bằng nét mặt nhăn nhó, thật chậm, không hề lao đảo.

Và không gian trong căn phòng rộng lớn trở nên yên ắng, yên ắng như thể tất cả những người có mặt ở đó không thở nữa.

Riêng Đầu Rắn vỗ tay. “Các người thử nhìn nó mà xem!”, gã kêu lên. “Có ai trong căn phòng này nghĩ rằng, bình thường ra nó có thể sống sau một cú đâm như thế? Nhưng bây giờ nó chỉ hơi nhợt nhạt một chút, chỉ thế thôi. Đúng không, Cáo Lửa?”

Tên sứ truyền lệnh của gã không trả lời. Tên này chỉ đứng đó và nhìn trân trân xuống cây kiếm đâm máu trong tay.

Gã Đầu Rắn hớn hờ nói tiếp: “Đúng thế, ta nghĩ, qua đó vậy là đã được chứng minh! Con bé không nói dối, và Đầu Rắn này không phải là một thằng ngu dễ tin người, mắc lừa chuyện cổ tích trẻ con, đúng không?” Như một con thú dữ lẹ làng đặt những bước chân - gã thận trọng sắp từng từ từng từ. Câu trả lời chỉ duy nhất là sự im lặng. Và kể cả tên Cáo Lửa, mặt trắng bệch ra vì đau, cũng tiếp tục im lặng, trong khi dùng vạt áo choàng chùi máu của chính mình khỏi lưỡi kiếm.

“Tốt lắm!”, Đầu Rắn nhận định. “Vậy là chuyện này giải quyết xong - bây giờ ta có một tên sứ truyền lệnh bất tử! Đã tới lúc ta khẳng định điều đó với chính mình. Thôi Sáo!”, gã nói và xoay về phía Mũi Bạc. “Đuổi chúng nó ra khỏi phòng! Đuổi tất cả ra ngoài. Bọn người hầu, đàn bà, thầy lang, quản lý, tất cả. Chỉ để mười lính Bọc Sắt ở lại, nhà người, Cáo Lửa, viên thủ thư và hai tù nhân. Cả mụ cũng đi đi!”, gã sùng sộ với Mortola khi Mụ

Ác Là muốn phản đối. “Hãy ở bên vợ ta và lo làm sao cho đứa bé đừng có khóc nữa.”

“Mo, gã định làm gì thế?”, Meggie thì thào trong khi đám Bọc Sắt xua những người còn lại ra khỏi phòng.

Nhưng người cha chỉ biết lắc đầu. Ông không biết câu trả lời. Ông chỉ cảm nhận rằng, cuộc chơi vẫn còn chưa kết thúc.

“Còn chúng tôi?”, ông kêu về phía gã Đầu Rắn. “Con gái tôi và tôi đã hoàn tất phần công việc của mình trong vụ thương lượng, vậy thì hãy thả những người tù ra khỏi nhà ngục và để cho chúng tôi đi.”

Nhưng Đầu Rắn chỉ đưa hai tay lên, vỗ trấn an. “Đúng, chắc chắn rồi, chắc chắn rồi, Chim Giẻ Cùi!”, gã đáp lại bằng giọng bề trên. “Vì nhà ngươi đã giữ lời hứa của nhà ngươi, ta cũng sẽ giữ lời hứa của ta. Lời hứa danh dự của Đầu Rắn. Ta đã gửi mấy tên lính xuống nhà ngục, nhưng đường tới đó đến công khá xa, thế nên hãy ở lại đây với chúng ta thêm chút nữa. Tin ta đi, nhà ngươi chắc chắn sẽ được giải trí.”

Một trò chơi. Mo nhìn quanh và quan sát cảnh những cánh cửa khổng lồ đóng lại đằng sau những người hầu cuối cùng. Căn phòng rộng lớn giờ trống vắng còn gây cảm giác rộng hơn.

“Nhà ngươi cảm thấy thế nào, Cáo Lửa?” Gã Đầu Rắn nhìn tay sứ truyền lệnh bằng ánh mắt lạnh lùng. “Cảm giác làm người bắt tử ra sao? Có tuyệt vời không? Có an tâm không?”

Cáo Lửa im lặng. Gã vẫn còn trong tay cây kiếm đã xuyên qua người gã. “Tôi muốn có một cây kiếm khác”, gã khàn giọng nói, nhìn chủ nhân không chớp mắt. “Cây này vô tích sự.”

“Ta sẽ cho rèn cho ngươi một cây kiếm mới, một cây kiếm tốt hơn, làm lời cảm ơn cho công lao mà nhà ngươi đã lập nên cho ta hôm nay!”, Đầu Rắn đáp. “Nhưng trước đó, ta còn phải làm một chuyện nho nhỏ, để đưa tên của nhà ngươi ra khỏi cuốn sách của ta một cách an toàn.”



“Đưa ra?”, ánh mắt Cáo Lửa lần sang phía gã Thối Sáo, kẻ vẫn còn ôm khư khư cuốn sách trong tay.

“Bỏ ra, đúng thế. Nhà người nhớ đấy, cuốn sách này vốn được làm cho ta chứ không phải làm cho người thành bất tử. Và để điều đó có thể xảy ra, thì thủ thư bây giờ còn phải viết vào đó ba từ.”

“Để làm gì?” Cáo Lửa giờ ồng tay áo quệt mồ hôi trên trán.

Ba từ. Con quỷ độc ác tội nghiệp. Gã có nghe thấy tiếng bầy sập lại không? Meggie cầm lấy tay Mo.

“Để dọn chỗ, người ta có thể nói như thế, dọn chỗ cho ta”, Đầu Rắn đáp. “Và nhà người biết gì không?”, gã nói tiếp khi Cáo Lửa vẫn nhìn gã sững sờ không hiểu. “Để trả lương cho chuyện nhà người đã xả thân trung thành với ta như thế, để chứng minh cuốn sách này có thể chở che tốt đến mức nào trước cái chết, nhà người sẽ được phép giết Chim Giẻ Cùi, ngay sau khi thủ thư viết xong ba từ đó. Nếu người ta có thể giết được anh ta. Có phải là một lời đề nghị tử tế không?”

“Cái gì? Ông nói cái gì?” Giọng Meggie gắt gao vì sợ hãi, nhưng Mo nhanh lẹ áp tay lên miệng cô. “Meggie, ba xin con!”, ông nói nhỏ với con gái. “Con đã quên rằng con đã nói những gì về câu chữ của ông Fenoglio rồi sao? Ba sẽ không gặp chuyện gì đâu.”

Nhưng cô không muốn nghe. Cô nức nở và tóm chặt lấy ông. Cho tới khi hai tên Bọc Sắt sỗ sàng kéo giật cô trở xuống.

“Ba từ!” Cáo Lửa bước về phía ông. Có phải mới đây ông vừa tỏ ra thương gã? Mortimer, mi là một thằng ngu, Mo nghĩ. “Ba từ, đếm cho tốt, Chim Giẻ Cùi”, Cáo Lửa nâng kiếm lên, “đến tiếng thứ bốn là tao đâm mày, và chắc chắn là nó sẽ đau, tao hứa với mày như thế, ngay cả khi có thể nó không giết nổi mày. Tao biết tao nói gì.”

Lưỡi kiếm như được làm bằng băng trong ánh nến và nó đủ dài để xuyên qua đến ba người đàn ông một lúc. Ở một số chỗ vẫn còn dính máu của Cáo Lửa, trông như vết gỉ trên làn kim loại bóng loáng.

“Được rồi, Taddeo”, Đầu Rắn nói. “Nhà người còn nhớ ba từ mà ta đã kể cho nhà người nghe chứ? Viết chúng xuống, từng từ từng từ một, nhưng đừng đọc to lên. Chỉ đếm theo.”

Gã Thôi Sáo mở cuốn sách ra và chìa nó về phía người đàn ông già nua. Với những ngón tay run bần lên, Taddeo nhúng bút vào lọ mực. “Một”, ông ta nói và đầu bút lông cào trên giấy.

“Hai.”

Cáo Lửa vừa mỉm cười vừa chĩa mũi kiếm về phía ngực Mo. Taddeo ngẩng đầu lên, chấm bút một lần nữa vào mực và chần chừ nhìn gã Đầu Rắn.

“Mày không biết đếm nữa hả, thằng già?”, gã chủ hỏi.

Taddeo chỉ im lặng lắc đầu rồi hạ đầu bút một lần nữa xuống giấy. “Ba!”, ông già thì thào nói.

Mo nghe tiếng Meggie gọi tên ông và nhìn trân trân vào đầu kiếm. Câu chữ, không một thứ gì khác, giờ chỉ còn câu chữ che chở cho ông trước lưỡi kiếm lạnh sắc...

Nhưng trong thế giới của Fenoglio, như vậy là đủ rồi.

Hai con mắt Cáo Lửa mở lớn ra, vừa ngạc nhiên vừa kinh hoàng. Mo nhìn thấy gã tìm cách đâm tới trong hơi thở cuối, để kéo ông cùng đi đến nơi mà bút và mực đầy hấn tới, nhưng cây kiếm rơi ra khỏi tay gã. Thế rồi gã gục ngã xuống trước chân Mo.

Thôi Sáo im lặng nhìn xuống xác chết, trong khi Taddeo buông bút xuống và lùi về trước cuốn sách mà ông vừa viết vào đó, hoảng sợ như thể trong tích tắc tới đây nó cũng có thể giết cả bản thân ông, bằng một cái giọng khê khàng, với chỉ một từ duy nhất.

“Đưa xác nó đi!”, Đầu Rắn ra lệnh. “Trước khi những Người Đàn Bà Trắng đến đây để lấy nó ra khỏi lũy thành của tao. Làm đi!”

Ba tên mặc áo giáp khiêng Cáo Lửa ra ngoài. Những cái đuôi cáo trên áo bành tô của gã quệt trên nền đá lát khi chúng kéo gã đi, và Mo đứng nhìn trân trân xuống cây kiếm dưới chân mình. Ông cảm nhận Meggie giang tay ôm lấy ông. Trái tim cô đập mạnh và nhanh như trái tim một con chim hoảng sợ.

“Đúng, có ai trên đời muốn có một thằng sứ truyền lệnh bắt tử?”, gã Đầu Rắn gọi với theo tên Cáo Lửa đã chết. “Nếu mày thông minh hơn một chút, chắc mày đã hiểu ra từ trước.” Hòn ngọc Rubin trang điểm cho cánh mũi của gã trông càng giống một giọt máu hơn lúc nào hết.

“Tôi có cần phải xóa tên gã đi không, tâu bệ hạ?”, giọng Taddeo nghe rụt rè, hầu như không thành tiếng.

“Dĩ nhiên. Tên nó và cả ba cái từ kia, dĩ nhiên. Nhưng làm cái đó cho cẩn thận. Ta muốn những trang sách lại trắng như tuyết mới rơi.”

Viên thủ thư ngoan ngoãn vào việc. Tiếng cạo nghe to đến kỳ quặc trong căn phòng trống rỗng. Khi Taddeo làm xong, ông vuốt lòng bàn tay một lần nữa trên mảnh giấy đã trở lại màu trắng. Thế rồi gã Thối Sáo lại rút cuốn sách ra khỏi tay ông ta và đưa về phía Đầu Rắn.

Mo nhìn thấy những ngón tay thô kệch run rẩy khi chúng nhúng đầu bút vào mực. Nhưng trước khi bắt đầu viết, gã Đầu Rắn còn ngẩng lên một lần nữa. “Chắc chắn mày không ngu đến độ còn thêm vào cuốn sách này một pháp thuật nào khác, đúng không, Chim Giẻ Cùi?”, gã hỏi, vẻ rình mò. “Có những cách để giết một người đàn ông - mà không chỉ một người đàn ông, mà cả vợ nó và con gái nó nữa - cái cách khiến cho việc chết trở thành rất chậm rãi và rất đau đớn. Cái chết có thể kéo dài nhiều ngày, nhiều ngày và nhiều đêm.”

“Một pháp thuật khác? Không”, Mo trả lời, trong khi mắt vẫn nhìn xuống cây kiếm nằm dưới chân mình. “Tôi không hiểu chuyện pháp thuật. Tôi nói lại lần nữa, nghề của tôi là nghề đóng sách, không một thứ gì khác.

Và tất cả những gì tôi biết về nó đã được đưa vào cuốn sách này. Không hơn mà cũng không kém.”

“Thế thì tốt.” Đầu Rắn nhúng bút một lần nữa - và lại dừng lại lần nữa. “Trắng!”, gã lẩm bẩm trong khi mắt nhìn những trang giấy. “Nhìn xem, chúng trắng đến mức nào. Trắng như những người đàn bà mang lại cái chết, trắng như những khúc xương mà Gã Đàn Ông Lạnh để lại sau khi đã ăn no thịt và máu.”

Thế rồi gã viết. Viết tên gã vào cuốn sách. Và gập nó lại. “Xong!”, gã hả hả la lên. “Xong rồi, Taddeo! Khóa gã lại, cái thằng hút hồn người, tên địch mà ta không thể giết được. Giờ đây nó không thể giết được ta nữa. Giờ đây cả hai chúng ta ngang bằng nhau. Hai gã đàn ông lạnh cùng cai trị thế giới này. Mỗi mỗi!”

Viên thủ thư vâng lời, nhưng trong khi tay gập những móc khóa lại, mắt ông nhìn Mo. Anh là ai thế?, mắt ông như muốn hỏi như vậy. Anh đóng vai nào trong vở kịch này? Nhưng ngay cả khi muốn, Mo cũng không thể đưa ra câu trả lời.

Đầu Rắn có vẻ như tin rằng gã biết câu trả lời đó.”Nhà người có biết là ta thích nhà người, Chim Giẻ Cùi?”, gã hỏi, ánh mắt kỳ giông bám vào ông không ngưng. “Đúng thế, thật sự, nhà người chắc chắn sẽ thành một tay sứ truyền lệnh tử tế, nhưng các vai trò đã được phân chia khác đi, đúng không?”

“Đúng, đúng như vậy”, Mo nói. Nhưng nhà người không biết ai là người phân chia chúng. Còn ta thì biết, ông nghĩ tiếp.

Đầu Rắn gật đầu về phía đám Bọc Sắt. “Để cho nó đi!”, gã ra lệnh. “Cho nó đi, cho con bé và tất cả những đứa mà nó muốn mang theo.”

Đám lính lùi ra, dù miễn cưỡng.

“Đi thôi, Mo!”, Meggie thì thào và xiết chặt tay ông.

Con gái ông mới nhột nhột làm sao. Trắng bệch ra vì sợ hãi và tình trạng không sức kháng cự. Mo nhìn ngang qua mặt đám lính Bọc Sắt, nhớ đến khoảng sân được bao quanh bởi những bức tường đang chờ họ ngoài kia, nhớ đến những con rắn độc bằng bạc nhìn trần trần xuống dưới, nhớ những cái lỗ đổ nhựa đường nóng rẫy trên tường thành. Ông nhớ đến những cây nỏ và đám lính gác đứng trên những gờ tường răng cưa, nhớ đến mũi giáo của những kẻ đứng canh cổng - và nhớ đến tên lính đã đập Resa ngã xuống rác. Không nói một lời, ông cúi xuống... và nhấc lên cây kiếm vừa rơi ra khỏi tay Cáo Lửa.

“Mo!”, Meggie không buông tay ông ra, mắt nhìn ông kinh hãi. “Ba làm gì thế?”

Nhưng người cha chỉ kéo con gái đến sát bên, không nói một lời, trong khi đám Bọc Sắt đồng loạt tuốt vũ khí ra. Cây kiếm của gã Cáo Lửa thật nặng, nặng hơn cây kiếm mà ông đã dùng để đuổi Capricorn ra khỏi nhà.

“Nhìn kia!”, Đầu Rắn nói. “Có vẻ như nhà ngươi không muốn tin lời ta, Chim Giẻ Cùi!”

“Ồ, tôi tin chứ!”, Mo nói nhưng không chúc mũi kiếm xuống. “Nhưng ở đây ngoài tôi ra ai cũng có vũ khí, thế nên tôi nghĩ rằng, tôi cần phải giữ lại cây kiếm vô chủ này. Ông giữ lại cuốn sách, và nếu cả hai chúng ta gặp may thì chúng ta sẽ không bao giờ còn gặp nhau sau buổi sáng hôm nay.”

Ngay cả tròng cười của gã Đầu Rắn nghe cũng như thể nó được làm bằng bạc, một thứ bạc để lâu đã bị xỉn màu. “Mà tại sao kia chứ?”, gã kêu lên. “Ta thấy chơi bời với nhà ngươi rất vui thú, Chim Giẻ Cùi. Nhà ngươi là một đối phương xứng tầm, vì thế mà ta cũng tiếp tục giữ lời hứa của ta. Để cho nó đi!”, gã kêu lên một lần nữa với đám Bọc Sắt. “Nói cho bọn lính canh cổng biết. Ông Đầu Rắn để cho Chim Giẻ Cùi ra đi, bởi ông ta không bao giờ còn phải sợ gã nữa, bởi Đầu Rắn bây giờ - là người bắt tử!”

Tiếng gã vang xoáy trong tai Mo khi ông cầm lấy tay Meggie. Taddeo vẫn còn cầm cuốn sách, vẻ dè chừng như sợ nó cắn. Mo như còn cảm nhận thấy giữa những ngón tay mình cảm giác của giấy, của làn gỗ nắp sách, của lớp da bọc ngoài, của những đoạn chỉ khâu. Thế rồi ông nhận ra ánh mắt

Meggie. Con gái ông nhìn trân trân cây kiếm trong tay cha, như thể nó làm ông thành người lạ. “Đi nào”, ông nói và kéo Meggie theo. “Ta đến chỗ mẹ con!”

“Đúng thế, đi đi, Chim Giẻ Cùi, hãy mang con gái nhà ngươi theo, mang vợ nhà ngươi theo và tất cả những kẻ khác nữa!”, gã Đầu Rắn gọi với theo họ. “Đi đi, trước khi Mortola nhắc nhở ta rằng thả nhà ngươi ra là một chuyện ngu ngốc đến mức nào!”

Chỉ có hai tên Bọc Sắt đi theo cha con họ trên con đường dài dằng dặc xuyên qua lũy thành. Vào buổi sớm mai này, khoảng sân hầu như chưa có bóng người. Bầu trời phía trên Lũy Thành Đêm mang một màu xám và phủ xuống một cơn mưa nhẹ bỗng, như một tấm khăn voan che trước ngày đã kéo lên. Nhóm vài những người đầy tớ đang làm việc hoảng sợ lùi về khi nhìn thấy cây kiếm trong tay Mo, còn bọn Bọc Sắt thì câm lặng vẫy họ lui ra nhường đường.

Những tù nhân khác đã đợi sẵn bên cổng, một đoàn người cô đơn khổ ải bị một tá lính canh chừng. Đầu tiên Mo không phát hiện thấy Resa, nhưng rồi đột ngột có một dáng người tách ra khỏi những người khác và chạy về phía ông cùng Meggie. Không một ai giữ cô lại. Rất có thể bọn lính đã được nghe kể, chuyện gì vừa xảy ra với Cáo Lửa. Mo thấy rõ, chúng đang nhìn ông đầy ghê tởm và sợ hãi - người đàn ông có khả năng nhốt cái chết giữa những trang giấy trắng và thêm vào đó lại là một tay kẻ cướp! Phải chăng cây kiếm trong tay ông bây giờ không chứng minh điều đó cho mãi mãi? Ông không thềm quan tâm chúng nghĩ gì. Cứ để chúng sợ ông. Mo đã từng sợ quá nhiều, quá đủ cho một đời người - tất cả những ngày và những đêm đó, khoảng thời gian ông tin rằng ông đã mất tất cả, mất vợ, mất con, và chẳng còn gì khác ngoài một cái chết cô đơn trong thế giới được làm từ câu chữ này.

Resa cứ hét ôm lấy Mo lại sang ôm Meggie, người mẹ xiết con gái đến muốn ngộp thở, và khi cô buông chồng mình ra thì mặt chồng cô ướt đầm vì nước mắt của cô. “Đi thôi, ta đi ra khỏi cái cổng này, Resa!”, ông nói nhỏ với vợ. “Trước khi chủ nhân của lũy thành cân nhắc lại! Ta có rất nhiều thứ để kể cho nhau, nhưng ta hãy đi đã!”

Những tù nhân khác im lặng đi theo. Họ ngõ ngàng quan sát cổng mở ra trước mặt, quan sát những cánh cổng bọc sắt xoay ra và thả họ ra với tự do. Vài người vấp ngã vì vội vàng khi lách ra ngoài. Nhưng vẫn chưa có một kẻ nào đi theo họ.

Bọn lính gác chỉ đứng đó, kiếm và giáo trong tay, nhìn theo họ trân trân, nhìn những con người ốm yếu run run bước đi, chân đã cứng đờ vì những tuần lễ bị giam trong nhà ngục. Chỉ duy nhất một tên Bọc Sắt đi cùng họ ra khỏi cổng, cầm lặng chỉ cho họ con đường mà họ phải đi.

Nếu chúng bắt theo bọn ta từ trên những gò tường?, Mo nghĩ khi thấy không hề có cây cối nào che cho họ khi đi dọc triền đồi trơn trượt xuống dưới. Ông có cảm giác mình như một con ruồi đang bò trên tường, rất dễ bị đập chết.

Nhưng không có chuyện gì xảy ra. Họ đi xuyên qua buổi sớm mai màu xám, đi xuyên qua cơn mưa không ngừng rả rích, đằng sau họ là lũy thành nổi lên đe dọa như một con quái vật... và không có gì xảy ra.

“Gã ta giữ lời hứa!”, chốc chốc Mo lại nghe có ai đó thì thào như vậy. “Đầu Rắn giữ lời hứa.” Resa lo lắng hỏi ông về vết thương, và ông khẽ trả lời vợ rằng giọng ông khỏe, trong khi cả người căng lên chờ đợi, chờ đằng sau họ nổi lên những tiếng bước chân, những bước chân lính... nhưng mọi vật yên ắng. Khi Mo có cảm giác như đã đi cả một vịnh hằng dọc theo triền đồi trơn trượt đó, thì đột ngột cây cối xuất hiện trước mặt họ. Bóng của những cành cây in xuống mặt đường thăm tối như thể màn đêm đã trón xuống dưới đó.





## Chỉ là một giấc mơ

h g

Một ngày nọ có một chàng trai trẻ nói: “Tôi không thích cái chuyện rằng tất cả chúng ta sẽ phải chết. Tôi sẽ đi và tìm một đất nước nơi người ta không bao giờ chết.”

*Đất Nước nơi người ta không bao giờ chết,*  
**TRUYỆN CỔ ITALIA**

h g

Ngón Tay Bụi nằm giữa những thân cây, ướt sũng vì nước mưa. Farid nằm cạnh anh, run rẩy, từng lọn tóc đen dán bết vào trán. Những người khác cũng chẳng khá hơn, họ nằm ở các góc ngách bên đường, hầu như chìm đến vô hình trong những bụi cây rậm rạp. Họ chờ đã nhiều tiếng đồng hồ nay, mặt trời chưa mọc họ đã vào vị trí, và kể từ đó trời mưa không ngưng. Không gian bên dưới các tầng cây tối như thể sẽ không bao giờ trở thành ngày. Và im lặng. Im lặng như thể không phải chỉ có những người đang chờ là nín thở. Chỉ có mưa không ngừng liếm láp liếm láp bên những cành và lá, rơi và rơi. Farid giờ ổng tay áo chùi cái mũi ướt và ở đâu đó có ai hắt xì hơi. Đồ ngu khốn kiếp, bóp mũi lại chứ!, Ngón Tay Bụi nghĩ và giật nảy người lên khi anh nghe thấy tiếng loạt soạt ở phía bên kia đường. Nhưng chỉ có một con thỏ nhảy ra từ bụi rậm. Nó ngồi trên mặt đường, đánh hơi, cặp tai giật giật và hai con mắt mở lớn. Chắc là nó sợ chẳng bằng một nửa mình, Ngón Tay Bụi nghĩ - và cứ ước mong được quay trở lại với Roxane, được xuống những đường hầm tối tăm nằm sâu dưới đất, những đường hầm bốc mùi hầm mộ, nhưng ít nhất cũng khô ráo.

Khi anh vuốt món tóc nhều nước ra khỏi trán, có lẽ là lần thứ một trăm, thì Farid đột ngột ngẩng đầu dậy. Con thỏ nhảy vào những bụi cây và có tiếng bước chân xuyên qua tiếng mưa rì rào. Cuối cùng thì họ cũng tới, một đoàn người nhỏ nhoi yếu ớt, ướt cũng gần bằng những chàng kẻ cướp đang đợi họ. Farid đã muốn nhảy lên, nhưng Ngón Tay Bụi tóm lấy cậu và sỗ sàng kéo giật cậu lại bên anh. “Ồ lại chỗ này, hiểu chưa?”, anh rít lên với cậu. “Chú không phải gửi mấy con chồn ở lại chỗ cô Roxane để rồi xoay ra đi bắt cháu đâu!”

Lưỡi Thần đi đầu, cạnh người đàn ông là Resa và Meggie. Anh ta cầm trong tay một cây kiếm như thuở trước, trong cái đêm anh ta đã đuổi được Capricorn và Basta ra khỏi nhà mình. Bên Resa là một phụ nữ mang thai vừa đi vừa vấp, người phụ nữ mà Ngón Tay Bụi đã nhìn thấy trong nhà ngục. Cứ chốc chốc cô ta lại quay trở lại, nhìn lên phía Lũy Thành Đêm vẫn còn lừng lững nhô cao đầy đe dọa phía sau họ, mặc dù cô ta đã ở cách nó đủ xa. Đoàn người hôm nay đông hơn số những người đã ở lại bên thân cây đổ. Chắc gã Đầu Rắn thật đã cho thả hết người trong nhà ngục. Vài người lão đảo như không thể bước tiếp nữa, những người khác nhấp nháy mắt, kể cả ánh sáng chập choạng này cũng đã là quá nhiều đối với đôi mắt họ. Lưỡi

Thần có vẻ khỏe, bắt chập làn áo sơ mi dính máu, và Resa trông đã không còn quá nhợt nhạt như lúc còn ở trong nhà ngục, nhưng cũng có thể cái đó là do anh tưởng tượng ra.

Đúng khi anh vừa nhìn thấy ông Schleierkauz giữa những người khác - trông thấy mới già nua và mỏng manh làm sao! - thì Farid kinh hãi tóm lấy cánh tay anh và chỉ về phía đám đàn ông đột ngột hiện ra đứng ở đoạn dưới con đường. Trông bọn chúng như mọc ra từ nước mưa, mỗi lúc một nhiều hơn và nhiều hơn, chúng xuất hiện không một tiếng động, và đầu tiên Ngón Tay Bụi cứ nghĩ là cuối cùng Hoàng Tử Đen cũng nhận được quân tiếp viện. Nhưng rồi anh nhìn thấy Basta.

Một tay gã cầm kiếm, tay kia cầm dao, và cơn say mê uống máu hẳn rõ trên cái mặt bóng. Trong số đám đàn ông đi bên gã, không đứa nào mang biểu tượng Đầu Rắn, nhưng điều đó đâu đã có ý nghĩa gì. Rất có thể Mortola đã gửi chúng lại đây, rất có thể gã Đầu Rắn muốn vào vai kẻ vô tội khi người ta thấy nhóm tù nhân được thả của gã nằm chết trên đường. Bọn chúng khá đông, đó là thứ duy nhất đáng kể. Chúng đông hơn nhiều so với đám người đang cùng Hoàng Tử Đen nằm phục dưới những thân cây. Basta vừa mỉm cười vừa giơ một tay lên, và bọn chúng bám theo con đường leo lên dốc, vừa đi vừa chậm chậm tuốt kiếm ra, thật chậm, như muốn nhăm nháp từng chút nỗi sợ hãi trên gương mặt của những người vừa được thả ra, trước khi chúng chém chết họ.

Hoàng Tử Đen là người đầu tiên bước ra từ giữa những thân cây, con gấu đi sát bên. Cả hai đứng sừng sững giữa đường, như thể chỉ mình họ đã đủ ngăn chặn được cuộc tàn sát. Rồi tùy tùng của chàng bước theo ra thật nhanh. Im lặng, họ tạo nên một bức tường bằng thân người ngăn giữa đám tù nhân vừa được thả ra và những kẻ tới đây để giết họ. Vừa buông ra một câu nguyên rửa, Ngón Tay Bụi vừa nhòe dậy. Ồ đúng thế, sáng nay sẽ trở thành một buổi sáng đẫm máu. Mưa sẽ không thể rơi đủ nhanh để rửa cho hết những chỗ máu sẽ chảy, và anh sẽ phải làm cho lửa thật giận dữ, bởi nó không ưa mưa. Khí ẩm khiến cho lửa buồn ngủ - và anh sẽ phải làm cho nó thật hung hăng thật dữ tợn.

“Farid!”, anh rít tên cậu thiếu niên, tay còn vừa kịp tóm giữ cậu lại. Cậu ta muốn đến chỗ Meggie, dĩ nhiên rồi, nhưng phải mang lửa theo. Họ phải

tạo nên một vành chắn, một vành chắn bằng lửa, bao quanh những người chỉ có đôi bàn tay trần để đối chọi với từng kia gươm kiếm. Anh cầm lên một cành cây to, dụ lửa ló ra từ giữa những miếng vỏ cây ẩm ướt, rít róng và bốc hơi, sau đó ném cành cây đang bốc cháy về phía Farid. Bờ đề làm bằng thịt người sẽ chẳng giữ được lâu, phải có lửa để cứu họ, phải là lửa. Giọng Basta xuyên qua bầu không gian ban mai đang nhờ sáng, chế nhạo và khát máu, trong khi Farid cho những tia lửa rơi như mưa xuống đất. Cậu vãi nó xuống mặt đất ẩm ướt như một người nông dân vãi hạt giống, trong khi Ngón Tay Bụi chạy theo cậu và thổi cho những hạt giống đó cháy bùng lên. Những lưỡi lửa bốc lên cao khi nhóm quân của Basta tấn công. Kiếm đập vào kiếm, những tiếng la hét tràn ngập không gian, thân người đập vào thân người, trong khi Ngón Tay Bụi và Farid rú rê và khuyến khích lửa, cho tới khi lửa gần như che kín toàn bộ đoàn tù nhân.

Ngón Tay Bụi chỉ để lại một con đường nhỏ, một con đường chạy vào rừng, phòng trường hợp những lưỡi lửa không nghe lời anh nữa, rằng con thịnh nộ cuối cùng sẽ khiến nó cắn tất cả, dù là bạn hay thù.

Anh nhìn thấy gương mặt Resa và nỗi sợ in trên đó, anh nhìn thấy Farid nhảy qua vòng lửa vào phía những người vừa được thả tự do, đúng như họ đã thống nhất với nhau. Cũng may mà đời này còn có Meggie, nếu không thì cậu chàng sẽ bám vào anh không bao giờ rời nửa bước. Bản thân Ngón Tay Bụi đứng bên ngoài vòng lửa. Anh rút con dao ra - một khi Basta ở gần đây, thì tốt hơn cả là tay phải cầm dao - và người đàn ông thì thào với lửa, kiên trì, hầu như dịu dàng, để nó không làm những gì nó muốn, để nó không từ bạn trở thành thù. Nhóm kẻ cướp mỗi lúc một bị đẩy lùi nhiều hơn, mỗi lúc họ lại gần hơn đoàn người vừa được thả, trong số đó chỉ duy nhất Lưỡi Thần có vũ khí. Có đến ba tên lính của Basta đồng thời tấn công Hoàng Tử Đen, nhưng con gấu bảo vệ chủ bằng cả răng lẫn móng vuốt. Ngón Tay Bụi như muốn nôn nao khi nhìn thấy những vết vằn và vết tát của móng vuốt màu đen.

Lửa lách tách nói chuyện với anh, nó muốn chơi đùa, muốn khiêu vũ, không hề hiểu nỗi sợ đang bao quanh, không nghĩ thấy, không ném thấy. Anh nghe thấy những tiếng la hét, một giọng la nghe thanh và cao như giọng một đứa bé. Ngón Tay Bụi len lách qua những thân người đang chiến đấu, cầm lên một cây kiếm đang nằm trên bùn.

Farid đâu?

Kia. Đâm dao chỗ này, múa dao chỗ nọ, nhanh như rắn, Ngón Tay Bụi tóm lấy cánh tay cậu, rít về phía những lưỡi lửa để chúng cho chú cháu họ đi qua, và kéo cậu theo cùng. “Khôn nạn! Lẽ ra chú phải để cháu ở lại chỗ cô Roxanel”, anh vừa mắng mỏ vừa đẩy Farid nhảy qua lửa. “Chú đã nói với cháu là cháu phải ở chỗ Meggie mà?” Nhìn thấy cậu chưa bị thương, lòng anh nhẹ nhõm tới mức chỉ muốn bẻ cái cổ gầy guộc của cậu chàng.

Meggie chạy về phía Farid, cầm lấy tay cậu bạn. Hai đứa trẻ đứng cạnh nhau, nhìn trân trân vào cảnh nhộn nhạo đầm máu, nhưng Ngón Tay Bụi gắng sức không nghe thấy gì hết, không nhìn thấy gì hết... Nỗi lo âu duy nhất của anh là ngọn lửa. Phần còn lại để cho hoàng tử.

Lưỡi Thần kháng cự rất mãnh liệt với cây kiếm, tốt hơn rất nhiều những gì tự anh có thể làm nên, nhưng trông anh mỗi mệt làm sao. Resa đứng bên Meggie, cả cô cũng chưa bị thương. Chưa bị. Cái cơn mưa ba lần đáng nguyên rửa chảy vào cổ anh, đè giọng nói của anh bằng tiếng rì rào của nó. Nước đang ca một bài ca cho lửa nghe, một bài ca ru ngủ cũ xưa, và Ngón Tay Bụi phải ca giọng lên, gọi to hơn và to hơn nữa, để đánh thức lửa trở lại, để thúc cho lửa găm gào và cắn. Anh bước đến thật sát vòng lửa, nhìn thấy những thân người chiến đấu mỗi lúc một lại gần hơn. Đã có vài người suýt lao đảo rơi vào lửa cháy.

Cả Farid cũng nhận thấy nước mưa đang gây tác hại cỡ nào. Cậu nhanh lẹ nhảy đến nơi những lưỡi lửa xiu xuống trong cơn buồn ngủ. Meggie chạy theo. Có một người chết ngã vào vòng lửa, đúng nơi Farid đang đứng, bóp chết những lưỡi lửa bằng cơ thể đã mất hết sức sống, một người thứ hai lao đảo dẫm lên anh ta. Buột văng ra một câu chửi, Ngón Tay Bụi chạy về phía đê vỡ, gọi Lưỡi Thần lại giúp - và nhìn thấy Basta xuất hiện giữa những lưỡi lửa, Basta, với gương mặt đã bị đốt sém, với lòng căm hận trong hai con mắt, căm hận lửa và sợ hãi lửa. Thứ nào sẽ mạnh hơn? Gã nhìn trân trân những lưỡi lửa, tìm kiếm, chớp mắt trong khói, như muốn tìm một gương mặt người. Ngón Tay Bụi biết đó là mặt ai. Bất giác, anh lùi về một bước. Lại thêm một người chết nữa rơi vào lửa, hai gã đàn ông rút kiếm ra, nhảy trên những xác người đó và tấn công đám tù nhân. Tiếng la hét xuyên

chói gắt vào tai Ngón Tay Bụi, anh nhìn thấy Lưỡi Thần đứng chắn trước mặt Resa, và Basta đạp chân trên xác chết như đạp chân trên một cây cầu. Phải làm lửa thêm. Ngón Tay Bụi lại một lần nữa bước đến sát vành lửa, để lửa nghe anh được rõ hơn, nhưng có người tóm lấy cánh tay anh và kéo anh giật về. Anh chàng Hai Ngón.

“Bọn chúng giết chúng tôi!”, anh ta lấp bắp với hai con mắt mở lớn vì kinh hãi. “Chúng muốn giết chúng tôi từ đầu! Và nếu mà chúng không tóm được chúng tôi thì lửa sẽ đốt cháy chúng tôi!”

“Buông tôi ra!”, Ngón Tay Bụi sùng sộ với anh ta. Khói cắn vào mắt anh, bắt anh ho. Basta. Gã nhìn anh trân trân, qua màng khói, như có một sợi dây vô hình buộc giữa hai người. Những lưỡi lửa liếm về phía gã, nhưng chỉ uổng công, và gã giờ dao lên. Gã nhắm ai đây? Và tại sao gã mỉm cười?

Cậu thiếu niên.

Ngón Tay Bụi đẩy Hai Ngón ra. Anh là tên Farid, nhưng tiếng ồn xung quanh nuốt chửng giọng anh. Farid vẫn còn cầm tay Meggie, trong khi tay kia cầm chắc con dao mà anh đã tặng cho cậu, trong một cuộc sống khác, trong một câu chuyện khác.

“Farid!” Cậu ta không nghe thấy giọng anh - và Basta phi dao.

Ngón Tay Bụi nhìn thấy lưỡi dao cắm thun thút vào tấm lưng mảnh dẻ. Anh chạy về phía cậu thiếu niên trước khi cậu ngã xuống đất, nhưng cậu đã chết rồi. Và Basta đứng đó, chân đạp lên một xác chết, mỉm cười. Tại sao lại không? Gã đã nhắm trúng mục tiêu, cái mục tiêu mà gã luôn nghĩ tới: trái tim của Ngón Tay Bụi, cái trái tim ngu ngốc của anh. Nó vỡ ra làm đôi khi anh giữ Farid trong tay, nó đơn giản vỡ ra làm đôi, mặc dù anh đã canh chừng khóa kín nó bao nhiêu năm trời. Anh nhìn thấy gương mặt Meggie, nghe tiếng cô gọi tên Farid và giao cậu bé vào tay cô. Hai chân anh run lên dữ dội, vất vả lắm anh mới đứng thẳng được lên. Mọi thứ trên con người anh rung lên, kể cả bàn tay đang cầm con dao mà anh vừa rút ra từ lưng Farid. Anh muốn lao về phía Basta, qua lửa và qua những thân người đang vật lộn, nhưng Lưỡi Thần nhanh hơn, Lưỡi Thần, người đã hái Farid ra khỏi

câu chuyện của cậu ta và người có đứa con gái bây giờ đang ngồi khóc, như thể có ai đó vừa cắt nát tim cô như cắt nát đời cậu bé...

Người đàn ông không chú ý đến những lưỡi lửa đang lao về phía mình. Anh thúc lưỡi kiếm xuyên qua thân thể Basta như thể anh chưa bao giờ làm một chuyện gì khác, như thể từ bây này trở đi cái này mới chính là nghề của anh: giết chóc. Basta chết, vẻ ngạc nhiên còn hằn trên mặt. Gã ngã vào lửa, và Ngón Tay Bụi lão đảo bước về chỗ Farid, về phía cậu thiếu niên vẫn còn nằm trong vòng tay Meggie.

Anh đã mong đợi cái gì cơ chứ - rằng cậu ta sẽ sống trở lại, chỉ bởi vì kẻ giết nó đã chết? Không, đôi mắt màu đen vẫn còn trống rỗng, trống rỗng như một ngôi nhà bỏ hoang. Không còn trong đó một chút nào của niềm vui sống mà trước đó thật khó xua đi được. Và Ngón Tay Bụi quỳ xuống, quỳ xuống nền đất đã bị dẫm nát, trong khi Resa an ủi cô con gái đang khóc nức nở, và vây quanh họ là cảnh chiến trận và giết chóc, và Ngón Tay Bụi không còn biết một điều gì nữa, hoàn toàn không biết điều gì khác - không biết anh làm gì ở đây, không biết chuyện gì đang xảy ra quanh anh, tại sao anh lại tới đây, bên dưới những tàng cây này, chính những tàng cây anh đã nhìn thấy trong mơ.

Trong giấc mơ trầm trọng nhất của mọi giấc mơ.

Giấc mơ ấy bây giờ thành hiện thực.



## Tráo đổi

h g

Màu xanh trong mắt tôi tắt đi trong đêm đó,

Tắt đi ánh vàng đỏ trong tim

**GEORG TRAKI, *Đêm***

h g



Hầu như tất cả đều trốn thoát. Ngọn lửa cứu họ, cơn thịnh nộ của con gấu, những chàng kẻ cướp của Hoàng Tử Đen - và Mo, người luyện tập việc giết chóc trong buổi sáng màu xám đỏ như thể anh muốn trở thành một thợ cả trong nghề này. Basta chết và nằm lại giữa những thân cây, cũng như gã Mỏ Bụng và rất nhiều kẻ trong đám chúng, nhiều đến mức mặt đất được phủ bởi những thân người như được phủ bởi lá rụng. Có hai người diễn trò bị giết chết - và Farid.

Farid.

Ngón Tay Bụi trông nhợt nhạt như chính Thần Chết khi anh bế cậu quay trở lại khu mỏ. Meggie đi bên anh suốt con đường tối đen. Meggie cầm tay Farid, như thể điều đó sẽ giúp cho họ, và tâm khảm rỉ máu như sẽ không bao giờ còn lành lại được.

Ngón Tay Bụi chỉ không đuổi có một mình cô đi, khi đặt Farid nằm lên chiếc áo bành tô của anh, trải trong góc mỏ xa vắng nhất. Không ai dám nói một lời với anh, khi anh cúi xuống với cậu thiếu niên đã chết và chùi muối trên trán cậu. Roxane đã muốn nói một lời, nhưng khi nhìn thấy nét mặt anh thì cô để anh ở lại, bước đi. Chỉ có Meggie - anh chỉ để một mình Meggie ngồi bên Farid, như thể anh nhìn thấy trong mắt cô chính nỗi đau của mình. Và thế là cả hai cùng ngồi ở đó, trong bụng quả Núi Rắn, như ngồi ở đoạn cuối của mọi câu chuyện. Không còn lời nào để nói.

Có thể lúc đó trời ngoài kia đã chuyển thành đêm, khi Meggie nghe thấy tiếng Ngón Tay Bụi. Nó vắng đến chỗ cô như từ thật xa, xuyên qua màn sương mù của nỗi đau đang bọc quanh cô, bọc dày đặc như thể cô sẽ không bao giờ còn thoát ra được.

“Cháu cũng muốn cậu ấy quay trở lại, đúng không?”

Thật khó mà dứt ánh mắt ra khỏi gương mặt Farid. “Bạn ấy sẽ không bao giờ trở lại”, cô thì thào và nhìn Ngón Tay Bụi. Cô không đủ sức để nói to hơn. Tất cả sức lực đã bỏ mà đi, như thể Farid mang chúng đi theo. Cậu đã mang tất cả đi theo.

“Có một câu chuyện”, Ngón Tay Bụi nhìn xuống hai bàn tay anh, như thể câu chuyện được viết ở đó, câu chuyện anh đang nói tới, “một câu chuyện về những Người Đàn Bà Trắng.”

“Câu chuyện nào kia?” Meggie không muốn nghe câu chuyện nào nữa, không bao giờ. Câu chuyện này đã bẻ nát trái tim cô cho vĩnh viễn. Mặc dù vậy, trong giọng nói của Ngón Tay Bụi có cái gì đó là lạ...

Anh cúi xuống bên Farid và chùi cho cậu thêm một chút muối trên vầng trán đã lạnh. “Roxane biết chuyện đó”, anh bảo. “Cô ấy sẽ kể cho cháu nghe. Hãy đi đến chỗ cô ấy... và nói với cô ấy rằng chú phải đi xa. Nói với cô ấy rằng, chú muốn tìm hiểu liệu câu chuyện đó có thật không.” Người đàn ông nói áp úng ngập ngừng đến kỳ quặc, như thể tìm câu chữ bây giờ là chuyện khó vô cùng tận. “Và hãy nhắc cho cô ấy nhớ đến lời hứa của chú - rằng chú luôn tìm được một con đường để quay trở về với cô ấy, cho dù chú ở đâu. Cháu nói cho cô ấy nghe điều đó chứ?”

Chú ấy nói chuyện gì thế? “Tìm hiểu?” Giọng Meggie còn đầm nước mắt. “Tìm hiểu cái gì kia?”

“Ô, người ta kể cho nhau nghe chuyện này chuyện nọ về những Người Đàn Bà Trắng. Một số chỉ là chuyện mê tín, nhưng một số chắc là sự thật. Xưa nay vốn luôn như vậy với các câu chuyện, đúng không? Fenoglio có thể nói cho chú nghe nhiều hơn về chuyện này, nhưng nói thật, chú không thích hỏi ông ấy. Không, chú muốn tự mình đi hỏi những Người Đàn Bà Trắng,” Ngón Tay Bụi nhóm dậy. Anh đứng đó và nhìn quanh, nhìn như thể anh đã quên bản thân mình đang ở đâu.

Những Người Đàn Bà Trắng.

“Họ sắp đến rồi, đúng không?”, Meggie âu lo hỏi. “Họ đến để đón Farid đi!”

Nhưng Ngón Tay Bụi lắc đầu, và lần đầu tiên anh mỉm cười, cái nụ cười buồn rầu kỳ quặc mà Meggie thường thấy trên gương mặt người đàn ông, cái nụ cười mà chưa bao giờ cô thật hiểu. “Không, để làm gì? Họ đã tin chắc có cậu ta rồi. Họ chỉ đến khi cháu vẫn bám vào sự sống, khi họ phải rú

rê cháu sang bên kia, rủ rê bằng ánh mắt hoặc bằng tiếng thì thầm. Tất cả những thức khác là mê tín. Họ đến khi cháu vẫn còn thở, nhưng cái chết cận kề. Khi tim cháu mỗi lúc một đập yếu hơn, khi họ ngửi thấy nỗi sợ của cháu hoặc họ ngửi thấy máu như đối với ba cháu. Nếu cháu chết nhanh như Farid, thì có nghĩa là cháu tự nguyện đến chỗ họ.”

Meggie vuốt ve những ngón tay Farid. Chúng còn lạnh hơn cả tảng đá mà cô đang ngồi lên. “Nhưng mà thế thì cháu không hiểu”, cô thì thầm. “Nếu họ không tới, làm sao mà chú hỏi họ được?”

“Chú sẽ gọi họ. Nhưng tốt hơn là cháu đừng ở đây, khi chú làm điều đó, bây giờ cháu đi gặp cô Roxane và nói với cô ấy những gì chú đã yêu cầu, được không?” Anh đặt một ngón tay lên môi, khi thấy cô muốn hỏi tiếp. “Làm đi, Meggie!” Anh hiếm khi gọi tên cô. “Hãy kể lại cho Roxane những gì chú đã nói - và nói với cô ấy rằng chú rất tiếc. Bây giờ cháu đi đi.”

Meggie nhận thấy Ngón Tay Bụi đang sợ, nhưng cô không hỏi anh sợ điều gì, bởi trái tim đang đặt ra một câu hỏi khác: Tại sao Farid lại có thể chết được, và cảm giác sẽ ra sao nếu mãi mãi giữ người bạn đó trong tim cô, như một người đã chết? Cô vuốt ve lần cuối gương mặt cậu, rồi đứng dậy. Khi Meggie đến bên cửa hang và quay trở lại lần nữa, cô thấy Ngón Tay Bụi đang nhìn mặt Farid. Và lần đầu tiên kể từ khi cô biết người đàn ông này, gương mặt anh chỉ ra tất cả những gì mà bình thường nó che giấu: sự dịu dàng, tình yêu - và niềm đau đớn.

Meggie biết cần phải tìm Roxane ở đâu, nhưng cô đi lạc hai lần trong những đoạn hầm tối, sau đó mới thấy được người phụ nữ. Roxane đang chăm sóc cho những phụ nữ bị thương, trong khi ông Schleierkauz chăm lo cho đám đàn ông. Nhiều người bị thương, và mặc dù lửa đã cứu họ, nhưng chính nó cũng đã đốt cho một số người bị bỏng thậm tệ. Không nhìn thấy bóng dáng Mo cũng như hoàng tử ở đâu, chắc họ đang canh bên cửa mở trên kia, nhưng Resa ở bên Roxane. Mẹ của Meggie đang băng một cánh tay bị thương cho một phụ nữ cao tuổi, trong khi Roxane quệt một thứ thuốc mỡ lên một vết rạch trên trán bà ta, đó cũng chính là món thuốc mà cô đã sử dụng để chữa vết thương trên đùi Ngón Tay Bụi. Mùi hương mùa xuân chẳng muốn thích hợp với nơi này.

Khi Meggie bước ra từ đoạn hầm tối, Roxane ngẩng mặt lên. Rất có thể người phụ nữ đã hy vọng rằng đó là tiếng chân của Ngón Tay Bụi. Meggie tựa lưng vào thành hầm lạnh lẽo. Tất cả chỉ là một giấc mơ, cô nghĩ, một giấc mơ độc ác, rất độc ác. Cô thấy chóng mặt vì đã khóc quá nhiều.

“Đó là câu chuyện gì vậy?”, cô hỏi Roxane. “Một câu chuyện về những Người Đàn Bà Trắng... chú Ngón Tay Bụi nói cô sẽ kể cho cháu nghe. Và chú ấy nói là chú ấy đi xa, bởi chú ấy muốn tìm hiểu liệu câu chuyện có thật hay không...”

“Đi xa?” Roxane đặt hộp thuốc mỡ sang bên. “Cháu nói cái gì thế?”

Meggie giơ ống tay áo quệt mắt, nhưng mắt cô không còn lệ nữa. Chắc là cô đã sử dụng hết nước mắt của mình. Chúng ở đâu mà ra thế, những giọt lệ ấy? “Chú Ngón Tay Bụi nói, chú ấy sẽ gọi họ”, cô lẩm bẩm. “Và chú ấy nói cô cần phải nhớ đến lời hứa của chú ấy. Rằng chú ấy sẽ luôn luôn quay trở lại, rằng chú ấy sẽ tìm thấy được một con đường, dù là chú ấy có đang ở đâu...” Những câu chữ vẫn chưa tạo thành một ý nghĩa nào khi cô nhắc lại chúng. Nhưng chắc đối với Roxane thì khác.

Người phụ nữ đứng thẳng dậy, Resa cũng thế.

“Con nói gì thế, Meggie?”, mẹ cô hỏi, giọng đầy âu lo. “Ngón Tay Bụi ở đâu?”

“Ở bên Farid. Chú ấy vẫn luôn ở bên Farid.” Thật đau đớn khi phải nói câu đó ra. Resa cầm lấy cánh tay Meggie. Nhưng Roxane chỉ đứng đó và nhìn trân trân vào khúc hầm tối, nơi Meggie vừa bước ra. Thế rồi người phụ nữ đột ngột gạt Meggie sang bên, chen qua và biến vào bóng tối.

Resa chạy theo, không buông tay Meggie ra. Roxane chỉ đi trước họ vài bước chân. Người phụ nữ dầm vào gầu váy của mình, ngã xuống, rồi lại nhồm dậy và đi tiếp. Mỗi lúc nhanh hơn. Mặc dù vậy, cô đến quá muộn.

Resa suýt va phải Roxane, bởi người phụ nữ kia đã đứng sững lại bên ngạch hầm nơi có Farid đang nằm. Tên của người vợ Ngón Tay Bụi cháy trên vách hang, trong những chữ cái rực lửa, và những Người Đàn Bà Trắng

còn ở đây. Họ rút những ngón tay nhọn nhọt ra khỏi vòng ngực anh, như rút tim anh ra. Rất có thể Roxane là thứ cuối cùng mà Ngón Tay Bụi nhìn thấy. Nhưng cũng có thể anh còn nhìn thấy cảnh Farid cự mình, trước khi bản thân anh ngã xuống, không một tiếng động, câm nín đúng như cách những người Người Đan Bà Trắng biến đi.

Đúng thế. Farid cự mình - như một người đã ngủ quá lâu và quá sâu. Cậu ngồi dậy với ánh mắt còn mơ ngủ, không hề biết có ai đó đột ngột nằm bất động sau lưng cậu. Kể cả khi Roxane đi chen ngang qua mặt cậu, Farid cũng không xoay người. Cậu chỉ nhìn trân trân vào khoảng trống trước mặt, như thể ở đó có những bức tranh mà ngoài cậu không ai nhìn thấy.

Meggie chần chừ đi về phía bạn như đi về phía một người lạ. Cô không biết cần phải cảm giác ra sao. Cô không biết cần phải nghĩ ra sao. Nhưng Roxane thì đứng bên Ngón Tay Bụi, áp chặt bàn tay lên miệng, như thể gắng sức giữ cho cơn đau không trào ra. Trên vách hang vẫn còn cháy lên tên cô, như thể nó đã đứng ở đó từ cả một vĩnh hằng nay, nhưng người phụ nữ không quan tâm đến những chữ cái rực lửa. Không nói một lời, cô quỳ gối xuống, nhẹ nhàng đặt đầu Ngón Tay Bụi vào lòng mình và cúi xuống sát mặt anh, cho tới khi mái tóc đen che phủ mặt anh như một lớp khăn choàng.

Nhưng Farid vẫn ngồi đó như bị đánh thuốc mê. Chỉ tới khi Meggie đứng lại trước cậu, Farid mới nhận ra mặt bạn. “Meggie?”, cậu lẩm bẩm ngong nghịu với cái lưỡi nặng trĩu.

Không thể như thế được. Bạn ấy đã thật sự quay lại. Farid. Đột ngột tên cậu không còn có hương vị đau đớn. Cậu duỗi bàn tay về phía Meggie, và cô cầm lấy nó, vội vàng như giữ lại, để cậu đừng bỏ đi xa đến như thế nữa. Phải Ngón Tay Bụi đang ở chỗ đó không? Mặt cậu bạn bây giờ lại ấm áp làm sao. Cô quỳ bên cậu và choàng hai tay ôm lấy cậu, xiết thật chặt, cảm nhận tim cậu đập sát vào tim cô, mạnh mẽ đến như thế.

“Meggie!” Trông cậu có vẻ nhẹ nhõm như vừa tỉnh dậy từ một giấc mơ tồi tệ. Thậm chí có cả một nụ cười thấp thoáng trên môi. Roxane bắt đầu nức nở đằng sau họ, thật khẽ, rất khẽ, khẽ đến mức người ta không nghe được điều gì bên ngoài mái tóc phủ dày - và Farid xoay người lại.

Thoạt đầu cậu có vẻ không hiểu những gì mà mắt nhìn thấy.

Thế rồi cậu giật người ra khỏi Meggie, nhóm thẳng dậy, lão đảo bước qua chiếc áo bành tô như thể chân cậu vẫn còn quá yếu, chưa đứng được. Cậu quỳ xuống, bò về phía Ngón Tay Bụi và giờ tay vuốt gương mặt yên ắng của người đàn ông bằng vẻ kinh hoàng.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Cậu gào lên với Roxane, như thể người phụ nữ là nguyên nhân của mọi bất hạnh. “Cô đã làm gì thế? Cô đã làm gì chú ấy?”

Meggie quỳ xuống bên cậu, tìm cách xoa dịu, nhưng cậu không nghe lời cô. Cậu gạt tay cô ra, và lại cúi xuống sát bên Ngón Tay Bụi, áp tai lên vùng ngực, lắng nghe - và vừa nức nở vừa dụi sát mặt mình vào nơi không còn tim đập.

Hoàng Tử Đen bước vào hang, Mo đi bên anh, và đằng sau họ có những người khác xuất hiện, mỗi lúc một đông hơn.

“Cút đi!”, Farid hét lớn về phía họ. “Tất cả cút đi! Các người làm gì với chú ấy thế? Tại sao chú ấy không thở? Không hề thấy có máu, không có một chút máu nào.”

“Chẳng có ai làm gì chú ấy cả đâu, Farid!”, Meggie thì thầm. *Cháu cũng muốn cậu ấy quay trở lại, đúng không?*, cô như nghe thấy giọng Ngón Tay Bụi. Cậu nói lặp đi lặp lại trong đầu cô. “Đó là những Người Đàn Bà Trắng. Bọn mình đã nhìn thấy họ. Chính chú ấy gọi họ tới.”

“Bạn nói dối!”, Farid găm vào mặt cô. “Tại sao chú ấy lại phải làm như thế?”

Roxane vuốt đầu ngón tay dọc vết sẹo của Ngón Tay Bụi, vết sẹo mờ nhạt như thể không phải dao gây nên chúng, mà nguyên nhân là đầu bút của một người thủy tinh. “Có một câu chuyện mà những người diễn trò thường kể cho con cái họ nghe”, người phụ nữ nói, không nhìn ai. “Câu chuyện kể về một người phun lửa đã bị những Người Đàn Bà Trắng bắt mất đứa con trai. Trong cơn tuyệt vọng, anh ta chợt nhớ ra những gì người ta kể về những Người Đàn Bà Trắng: rằng họ sợ lửa và đồng thời cũng khao khát

hơi ấm của nó. Vậy là anh quyết định dùng nghệ thuật của mình gọi họ tới và xin họ trao lại cho mình đứa con trai. Anh thành công. Anh gọi họ bằng lửa, anh để cho lửa nhảy nhót và ca hát cho họ, và họ không mang con trai của anh đến cho cái chết, mà trao sự sống trở lại cho nó. Nhưng những người đàn bà đó mang chàng phun lửa đi theo và anh không bao giờ quay trở lại. Người ta kể rằng, anh phải ở bên cạnh họ vĩnh viễn, cho tới tận cùng mọi thời gian, và thổi cho lửa nhảy nhót ca hát cho họ.” Roxane cầm lấy bàn tay đã mất hết sức sống của Ngón Tay Bụi và hôn những đầu ngón tay ám muội. “Đó là một câu chuyện”, cô nói tiếp. “Nhưng anh ấy rất thích nghe. Anh ấy luôn nói rằng, câu chuyện đẹp quá, đẹp như thế thì chắc chắn nó phải chứa phần nào sự thật. Bây giờ tự anh ấy đã làm cho nó thành sự thật - và anh ấy sẽ không bao giờ quay lại. Cho dù anh ấy đã hứa như vậy. Lần này thì không.”

Đêm hôm đó là một đêm thật dài.

Roxane và hoàng tử ngồi canh xác Ngón Tay Bụi, nhưng Farid thì đi lên trên, nơi mặt trăng đang lách mình qua những đám mây đen và sương mù bốc lên từ mặt đất đầm nước mưa. Cậu thiếu niên đã gạt những người lính gác sang bên khi họ muốn giữ cậu lại, rồi ném mình xuống rêu. Giờ cậu nằm ở đó, bên dưới những tàn cây độc của Mortola, và nức nở - trong khi hai con chồn đánh lộn với nhau trong bóng tối, như thể chúng vẫn còn một chủ nhân để mà cãi cọ tranh giành tình yêu.

Dĩ nhiên, Meggie muốn đi cùng cậu, nhưng Farid đuổi cô đi, và thế là cô lên đường tìm Mo. Resa nằm ngủ bên cạnh, nhưng Mo còn thức. Ông ngồi đó và nhìn vào bóng tối, như thể nơi ấy đang có một câu chuyện được viết nên, câu chuyện mà ông không hiểu. Có cái gì đó xa lạ kín đáo trên mặt ông, cứng như lớp vỏ phủ bên trên một vết thương, nhưng khi người đàn ông nhìn thấy con gái và mỉm cười với cô thì mọi nét xa lạ lập tức biến mất.

“Lại đây”, ông nói khẽ, và Meggie ngồi xuống bên Mo, áp mặt vào vai cha. “Con muốn về nhà, Mo!”, cô thì thầm.

“Không, con không muốn thế”, ông thì thào trở lại, và cô nức nở vào áo ông như cô đã làm như thế biết bao lần khi còn là một cô bé con. Cô có thể trút sang ông mọi nỗi buồn rầu, luôn luôn như thế, cho dù nó nặng tới đâu.

Mo sẽ xóa nó đi, chỉ bằng cách vuốt lên tóc cô, đặt tay lên trán cô và thì thầm tên cô, và bây giờ ông cũng làm như thế, trong cái địa điểm của buồn đau, trong cái đêm buồn đau. Ông không thể lấy đi cho cô mọi nỗi đau đớn, đơn giản là chúng quá nhiều, nhưng ông có thể làm nó giảm dịu, chỉ bằng cách ôm cô thật chặt. Không một ai làm điều đó tốt hơn ông. Resa cũng không. Farid cũng không.

Đúng thế. Đêm hôm đó là một đêm thật dài, dài như cả một ngàn đêm, tối tăm hơn tất cả những đêm Meggie đã từng trải qua. Và Meggie không biết cô đã ngủ bên Mo bao lâu, cho tới khi Farid đột ngột lay cô thức dậy. Cậu kéo cô bạn chạy theo, rời cha mẹ cô, họ đang ngủ, rồi kéo cô vào một góc tối tăm đang bốc lên mùi con gấu của hoàng tử.

“Meggie!”, cậu thì thầm và xiết bàn tay cô thật chặt, chặt đến mức phát đau. “Bây giờ thì mình biết có thể làm cho mọi chuyện trở thành tốt đẹp thế nào. Bạn phải đến gặp Fenoglio! Nói với ông ấy là ông ấy cần phải viết một thứ gì đó làm cho chú Ngón Tay Bụi sống lại! Ông ấy sẽ nghe lời cậu!”

Dĩ nhiên. Lẽ ra tự cô cũng có thể nghĩ ra rằng cậu sẽ nảy ra ý định này. Cậu nhìn cô nài nỉ hết mực, cầu xin đến mức khiến cô đau, nhưng cô lắc đầu.

“Không, Farid. Chú Ngón Tay Bụi chết rồi. Ông Fenoglio không làm gì được cho chú ấy cả. Và ngay cả khi làm được - bạn không nghe thấy ông già suốt ngày lẩm bẩm điều gì sao? Rằng ông ấy sẽ không bao giờ còn viết một câu một từ sau những gì đã xảy ra với Cosimo?”.

Đúng thế, Fenoglio đã thay đổi. Meggie hầu như không nhận được ra nhà văn khi họ gặp lại ông. Ngày trước đôi mắt ông luôn nhắc cho cô nhớ đến đôi mắt của một cậu bé con. Nhưng bây giờ chúng là cặp mắt của một người đàn ông già nua. Ánh mắt đầy nghi ngờ, bối rối, như thể ông không tin được vào cả mảnh đất bên dưới chân ông, và rõ ràng là từ cái chết của Cosimo ông không còn nhớ đến những chuyện như cạo râu, chải tóc hay rửa ráy. Nhà văn chỉ hỏi duy nhất một thứ, hỏi về cuốn sách mà Mo đã đóng nên. Nhưng kể cả khi Meggie nói rằng, những trang giấy trắng của nó thật sự có thể bảo vệ người ta trước cái chết, thì tin đó cũng không xóa nổi vẻ cay đắng trên mặt ông. “Cha, tuyệt vời!”, nhà văn chỉ lẩm bẩm có thể. “Vậy



là bây giờ gã Đầu Rắn bắt tử còn Cosimo thì chết thẳng cẳng. Câu chuyện này thật sự không còn một thứ gì đúng đắn tử tế nữa!", Không, Fenoglio không còn muốn giúp một ai nữa, kể cả bản thân, mặc dù vậy Meggie vẫn đi với Farid khi cậu đi tìm ông già.

Fenoglio thường ở tại một trong những khúc hầm nằm thấp nhất, trong phần mộ đã hầu như bị vùi lấp hết, nơi ngoài ông chẳng có ai leo xuống. Khi đôi bạn tới nơi thì ông già đang ngủ, kéo tấm lông thú mà băng kẻ cướp đã đưa cho lên đến tận cằm, vàng trán nhăn nheo nhú lại, như vừa ngủ vừa suy nghĩ rất lung.

"Fenoglio!" Farid sốt sắng lay cho ông tỉnh dậy.

Người đàn ông lớn tuổi vừa khụt khịt vừa nằm ngửa ra, tiếng khụt khịt to không kém gì tiếng gấu, rồi ông mở mắt và nhìn Farid trân trân, như thể đây là lần đầu tiên ông nhìn thấy gương mặt màu nâu của cậu. "A, ra là cậu!", ông ngái ngủ lắm bầm. "Cậu bé đã quay trở về từ chỗ người chết. Lại thêm một thứ không phải do tôi viết ra! Cậu muốn cái gì? Cậu có biết là bao nhiêu ngày qua tôi mới có được một giấc mơ tử tế đầu tiên không?"

"Ông phải viết một thứ gì đó!"

"Viết hả? Tôi không viết nữa. Không phải ta vừa nhìn thấy hay sao? Chẳng phải tôi đã nghĩ ra cái ý tưởng tuyệt vời với cuốn sách bắt tử, cuốn sách giải phóng cho những người tốt và mang lại cái chết cho gã Đầu Rắn. Thế chuyện gì đã xảy ra? Gã Đầu Rắn giờ thành bắt tử, và đất trong rừng bây giờ lại đầy xác chết! Kẻ cướp, người diễn trò - anh chàng Hai Ngón! Chết hết cả rồi! Tôi còn sáng tạo nên họ để làm gì, nếu chẳng nào câu chuyện này cũng sẽ giết họ?"

"Nhưng ông phải đưa chú ấy quay trở lại!" Mối Farid run bần bật. "Ông đã làm cho gã Đầu Rắn thành bắt tử, tại sao không làm cho chú ấy thành bắt tử?"

"A, cậu nói đến Ngón Tay Bụi, đúng không?" Fenoglio ngồi dậy và vừa thở dài vừa chùi mặt. "Đúng, anh ấy giờ cũng chết rồi, chết thẳng cẳng, mặc dù tôi đã lên kế hoạch cho anh ấy chuyện này từ lâu rồi, nếu các cháu còn

nhớ. Giống như mọi khi, Ngón Tay Bụi chết, cậu cũng đã chết... chồng của Minerva, Cosimo, tất cả những chàng trai đã ra đi cùng chàng ta... chết hết! Chẳng lẽ câu chuyện này không nghĩ được ra một thứ gì khác ngoài vụ giết chóc? Tôi nói cho cậu nghe, anh bạn trẻ. Tôi không còn là tác giả của nó nữa. Không đâu! Tác giả giờ là cái chết. Gã đàn ông mang lưỡi hái, ông vua lạnh, cứ gọi bằng bất kỳ cái tên nào cậu muốn. Đây là điệu nhảy của gã, và cho dù tôi có viết cái gì thì gã cũng chiếm lấy những câu chữ của tôi và biến chúng nó thành người hầu cho gã!”

“Ngu ngốc!” Farid thậm chí không thềm chùi đi những giọt nước mắt đang lăn hời hả trên mặt cậu. “Ông phải đưa chú ấy quay trở lại. Nó không phải là cái chết của chú ấy, nó là cái chết của cháu! Để cho chú ấy thở lại đi! Chỉ vài từ thôi, suy cho cùng thì ông cũng đã làm như thế cho Cosimo và cho Lưỡi Thần.”

“A, khoan đã, cha của Meggie chưa chết?”, Fenoglio tỉnh táo nhận định. “Còn về Cosimo, thì người đó trông chỉ giống Cosimo thôi, tôi còn phải giải thích cho cậu nghe bao nhiêu lần nữa? Meggie và tôi đã tạo ra anh ta mới tinh khôi, đáng tiếc là chuyện đó thất bại khủng khiếp. Không!” Ông thọc tay xuống thắt lưng, lôi ra một cái gì đó trông giống một chiếc khăn tay và ồ ào hỉ mũi. “Đây không phải là một câu chuyện nơi có những người chết sống lại! Được thôi, tôi phải thú nhận rằng, tôi đã đưa một sự bất tử vào cuộc chơi, nhưng nó vẫn còn lại là một chuyện khác so với việc đưa người chết quay trở lại! Không! Chuyện này không thay đổi. Nếu ở đây có ai đó chết, thì anh ta cũng tiếp tục chết! Điều này đúng cho thế giới này cũng như thế giới quê hương của tôi. Ngón Tay Bụi đã vì cậu mà né tránh quy định đó một cách khéo léo. Rất có thể chính bản thân tôi đã viết nên cái câu chuyện đa cảm, khiến anh ta nảy ra suy nghĩ nọ... tôi không nhớ nữa, nhưng thôi bỏ đi. Câu chuyện nào cũng có những lỗ hổng, và anh ấy đã trả cho mạng sống của cậu bằng mạng sống của anh ấy. Từ xưa đến nay đó là sự trao đổi duy nhất mà Thần Chết chấp nhận. Đúng thế, ai mà nghĩ ra được? Lại chính Ngón Tay Bụi yêu mến một thằng bé gặp ngang đường, yêu mến đến mức cuối cùng anh ta chết vì nó. Tôi phải thú nhận rằng, ý tưởng này hay hơn rất nhiều so với ý tưởng con chồn, nhưng nó không phải là của tôi! Ô, không đâu! Nếu cậu tìm ai để mà đổ lỗi, thì hãy sờ tay lên chính mũi mình, bởi đã có một điều rõ ràng, anh bạn trẻ”, vừa nói tới đây nhà văn vừa thô bạo trở ngón tay trở vào vòng ngực nhỏ nhoi của Farid,

“cậu không thuộc về câu chuyện này! Và nếu cậu không khẳng định đòi nhảy lên vào đây cho bằng được, thì Ngón Tay Bụi chắc vẫn còn sống...”

Farid giáng thẳng nắm đấm nâu vào mặt nhà văn.

“Sao ông lại có thể nói như thế được?”, Meggie gầm lên với Fenoglio, trong khi Farid nức nở giang tay ôm lấy bạn. “Chính bạn ấy đã cứu chú Ngón Tay Bụi trong khu cội xay! Kể từ khi bạn ấy ở đây, bạn ấy đã bảo vệ cho chú ấy.”

“Thôi được rồi, được rồi, được rồi mà!”, Fenoglio vừa lẩm bẩm vừa sờ cái mũi bị đau của mình. “Ta là một gã đàn ông già nua không tim, ta biết thế. Nhưng cho dù cháu có không tin ông - sự thật là ông đã thấy trong người rất tệ khi nhìn thấy Ngón Tay Bụi nằm đó. Rồi lại đến tiếng khóc của Roxane, khủng khiếp, khủng khiếp thật sự. Tất cả những người bị thương, người chết... Không, Meggie, đã từ lâu câu chữ không còn nghe lời ông nữa. Chúng chỉ làm điều đó khi hợp với ý chúng. Giống như lũ rắn, chúng đã ngồng cổ chống lại ông.”

“Chính thế. Ông là một gã vụng về, một gã vụng về thảm hại!” Farid buông tay rời Meggie. “Ông không hiểu gì về nghề của ông cả! Chỉ có một người hiểu được. Người đã đưa Ngón Tay Bụi sang đây. Orpheus. Anh ta sẽ đưa chú ấy quay trở lại, rồi ông sẽ thấy. Hãy viết đưa anh ta lại đây! Ít nhất thì ông cũng còn làm được điều đó! Đúng thế, viết đưa Orpheus lại đây, ngay lập tức, hay là... hay là... tôi sẽ đến kể cho gã Đầu Rắn là ông muốn giết gã... tôi sẽ đến kể cho tất cả các cô các dì trong thành Ombra là vì ông mà họ không còn chồng nữa... tôi sẽ, tôi sẽ...”

Cậu đứng đó, hai nắm đấm xiết chặt, run lên vì giận dữ và tuyệt vọng. Người đàn ông lớn tuổi chỉ nhìn cậu. Thế rồi ông già vất vả bước tới. “Cậu biết gì không, anh bạn trẻ?” Ông nói và chồm mặt lại thật sát mặt Farid. “Nếu cậu biết xin xỏ tôi một cách tử tế, thì có thể tôi sẽ gắng, nhưng như thế này thì không. Ồ, không đâu! Fenoglio chỉ chấp nhận lời cầu xin, không muốn bị đe dọa. Ít nhất thì tôi cũng còn từng ấy niềm kiêu hãnh.”

Nghe tới đó, Farid lại một lần nữa muốn nhao về phía ông, nhưng Meggie giữ cậu lại. “Ông Fegnolio, thôi đi!”, cô lớn tiếng với người đàn

ông già nua. “Bạn ấy đang tuyệt vọng, chả lẽ ông không thấy sao?”

“Tuyệt vọng hả? Thì đã sao? Cả tôi cũng tuyệt vọng!”, Fenoglio đáp trả. “Câu chuyện của tôi chết đuối trong bất hạnh và cái này đây -”, ông giơ hai bàn tay về phía cô, “- chúng không muốn viết nữa! Ông thấy sợ câu chữ, Meggie! Ngày trước chúng ngọt như mật, bây giờ chúng là thuốc độc, thuốc độc nguyên chất! Mà một nhà văn không còn yêu câu chữ nữa sẽ là cái thứ người gì? Giờ ông là gì đây? Câu chữ này ăn thịt ông, nghiền nát ông ra, nghiền nát người tạo ra nó!”

“Đưa Orpheus lại đây!”, Meggie thấy rõ Farid đang gắng hết sức để kìm giữ giọng nói của cậu, để xua khỏi đó mọi cơn thịnh nộ. “Ông hãy đưa anh ta lại đây, và để anh ta viết cho ông! Hãy dạy cho anh ta những gì ông biết, giống như chú Ngón Tay Bụi đã dạy cho cháu! Hãy để cho anh ta tìm họ ông những câu chữ thích hợp. Anh ta yêu câu chuyện của ông, chính ta đã kể cho chú Ngón Tay Bụi nghe như thế! Anh ta thậm chí đã viết cho ông một lá thư khi anh ta còn nhỏ.”

“Thật sao?” Trong một thoáng, giọng Fenoglio hầu như lại là giọng của ông Fenoglio tò mò ngày trước.

“Đúng thế, anh ta rất ngưỡng mộ ông! Anh ta coi câu chuyện này là câu chuyện tốt nhất trong tất cả, chính anh ta đã nói như thế!”

“Thế sao, anh ta đã nói như thế sao?” Giọng Fenoglio rõ ràng là giọng của người đang được ve vuốt. “Cha, thật ra thì nó thật sự không tồi. Điều đó có nghĩa, nó không tồi.” Ông già trầm ngâm nhìn Farid. “Một học trò. Một học trò cho Fenoglio”, ông lẩm bẩm. “Một học trò viết văn. Hừm. Orpheus...” Ông nói cái tên đó ra chậm chậm, như thể phải nếm từng chữ. “Nhà văn duy nhất đã từng có lần thử sức với cái chết... rất thích hợp.”

Farid nhìn ông đầy hy vọng, đến mức Meggie lại thấy tim mình như bị cắt nát ra.

Nhưng Fenoglio mỉm cười, cho dù đó là một nụ cười buồn rầu. “Nhìn cậu ta mà xem, Meggie!”, ông nói. “Cậu chàng này có đúng cái ánh mắt nài xin mà mấy đứa cháu của ông thường mang ra để nhận được tất cả những gì

chúng muốn. Cậu ta có nhìn cháu đúng cái kiểu này không, khi cậu ta muốn gì ở cháu?”

Meggie thấy rõ là mặt cô đang đỏ lên. Fenoglio tiết kiệm cho cô câu trả lời. “Cậu biết là chúng ta sẽ cần Meggie giúp, đúng không?”, ông hỏi Farid.

“Nếu ông viết thì cháu sẽ đọc”, cô nói. Và đưa vào câu chuyện này cái gã đàn ông đã giúp Mortola đẩy ba cháu sang đây và suýt giết chết ba cháu, Meggie thâm thêm vào trong suy nghĩ. Cô gắng sức không nghĩ đến chuyện Mo sẽ nói gì về cú trao đổi này.

Nhưng Fenoglio thì có vẻ như đã bắt đầu tìm tòi câu chữ, những câu chữ thích hợp - những câu chữ không phản bội ông và lừa dối ông. “Thôi được”, ông lơ đãng lầm bầm. “Ta hãy lần cuối cùng bắt tay vào việc. Nhưng ông biết lấy đâu ra giấy và mực? Đây là còn chưa nói đến một cây bút lông ngỗng và một anh chàng người thủy tinh phụ việc. Tay Rosenquarz tội nghiệp vẫn còn ngồi ở Ombra.”

“Cháu có giấy”, Meggie nói, “và cả một cây bút nữa.”

“Thế thì rất tốt”, Fenoglio nói khi cô đặt cuốn sổ ghi chép vào lòng ông. “Cuốn này do cha cháu đóng hả?”

Meggie gật đầu.

“Đã có những trang bị xé ra!”

“Đúng thế, để viết thư cho mẹ cháu và cho lá thư mà cháu đã gửi cho ông. Lá thư mà chú Vũ Công Mây đã mang đến.”

“Ô. Đúng. Anh ấy.” Fenoglio thoát trở thành một mối đến khủng khiếp. “Những cuốn sách với những trang giấy trắng”, ông lầm bầm. “Chúng ngày càng đóng một vai trò quan trọng hơn trong câu chuyện này, đúng không?” Rồi ông yêu cầu Meggie để ông lại một mình với Farid, để cậu có thể kể cho ông nghe về Orpheus. “Thật thà mà nói”, ông nói nhỏ với Meggie, “ông tin rằng cậu ta đã đánh giá quá cao khả năng của người kia! Tay Orpheus đã làm được những chuyện gì? Anh ta chỉ sắp xếp lại những câu chữ của ông,

chỉ vậy thôi. Mặc dù vậy ông vẫn thú nhận rằng, ông rất tò mò muốn gặp anh ta. Phải là người rất điên khùng tự kiêu tự đại thì mới dám tự xưng là Orpheus, mà hoang tưởng tự đại là một tính cách thú vị.”

Meggie không nghĩ thế, nhưng đã quá muộn để rút lại lời hứa của mình. Cô sẽ lại đọc thôi. Lần này cho Farid. Cô nhẹ bước quay trở lại chỗ ba mẹ cô, đặt đầu lên ngực Mo và ngủ, với tiếng tim ông đập bên tai. Những câu chữ đã cứu mạng ông, tại sao chúng lại không làm như thế cho Ngón Tay Bụi? Mặc dù chú ấy đã đi thật xa, thật thật xa... Trong thế giới này, chẳng phải câu chữ đã thậm chí cai trị cả vương quốc của lặng im?



## **Chim Giẻ Cùi**

h g

Thế giới tồn tại, để được đọc. Và tôi đọc nó.

**LYNN SHARON SCHWARTZ,**  
*Tiên tan vì đọc*

h g

Khi Mo tỉnh dậy thì Resa và Meggie còn ngủ, nhưng anh có cảm giác không thể thở được thêm một tích tắc nào giữa tất cả đám đất đá cùng người chết đó. Những người canh cửa mở chào anh bằng một cái gật đầu khi anh trèo lên chỗ họ. Ánh ban mai nhợt nhạt len lách qua khe đất dẫn ra ngoài, ban mai này bốc lên mùi hương thảo, mùi cỏ xạ hương và mùi những quả dâu trên những cái cây độc địa của Mortola. Các giác quan của Mo không bao giờ ngừng bối rối, vì thế giới của Fenoglio có cái quen thân trộn lẫn với cái xa lạ - và nét xa lạ thậm chí nhiều khi còn gây ấn tượng thật sự hơn đối với anh.

Nhóm canh gác không phải là những người duy nhất Mo gặp bên cửa vào hầm mỏ. Có năm người đàn ông khác đang tựa lưng vào vách hầm, trong số đó có cả anh chàng Schnapper và Hoàng Tử Đen.

“A, nhìn kia, đây là chàng kẻ cướp được truy lùng gắt gao nhất giữa Ombra và bờ biển!”, Schnapper nói khể khi Mo bước đến đám họ. Nhóm đàn ông nhìn anh như nhìn một con thú xa lạ mà họ đã được nghe kể những câu chuyện kỳ quặc về nó, và hơn lúc nào hết Mo lại có cảm giác như anh là một diễn viên đang đứng trên một sân khấu - cùng cảm giác bồn chồn trống trải bởi anh không biết vở tuồng mà cũng chẳng biết vai diễn của mình.

“Tôi không biết anh em cảm giác ra sao”, Schnapper vừa nói vừa nhìn những người khác. “Nhưng thuở trước tôi cứ tưởng, Chim Giẻ Cùi là do một nhà văn nào đó nghĩ ra. Và người duy nhất có quyền đeo mặt nạ da là Hoàng Tử Đen của chúng ta đây, mặc dù anh ấy không hoàn toàn thích hợp với những lời miêu tả trong các bài ca. Khi người ta đồn rằng, Chim Giẻ Cùi đã bị bắt vào Lũy Thành Đêm, tôi cứ nghĩ lần này chúng nó lại muốn treo cổ một con chó tội nghiệp nào đó, người tình còn có một vết sẹo trên cánh tay. Nhưng sau đó -”, người đàn ông sẫm soi Mo thật kỹ lưỡng, như đang so sánh anh với từng dòng từng dòng bài ca mà anh ta đã nghe về Chim Giẻ Cùi, “- tôi đã nhìn thấy anh chiến đấu trong rừng... và *lưỡi kiếm của anh sọc giữa chúng như cây kim sọc vào vải*... có phải trong một bài ca có đoạn như vậy không? Miêu tả rất chính xác, đúng thế!”



Ồ đúng, Schnapper?, Mo nghĩ. Nếu tôi nói cho anh nghe rằng, Chim Giẻ Cùi thật sự là do một nhà văn bịa ra - cũng như anh vậy?

Tất cả nhìn anh mới lén lút làm sao.

“Ta phải đi rồi”, Hoàng Tử Đen nói vào bầu im lặng. “Chúng cần cả cánh rừng, cho tới tận bãi biển. Đã có hai chỗ ẩn nấp của chúng ta bị chúng đốt cháy, chắc là chúng chưa nghĩ ra hầm mỏ này, bởi chúng không tin chúng ta dám ở ngay trước cửa nhà chúng.” Con gấu khụt khịt, như cười giễu sự ngu ngốc của bọn Bọc Sắt. Cái mồm màu xám trong gương mặt lông đen tuyền, hai con mắt nhỏ và thông minh màu hổ phách - từ khi đọc chuyện Mo đã thích con gấu, chỉ có điều anh tưởng tượng nó lớn hơn thế này đôi chút. “Đêm hôm nay một nửa trong đám chúng ta đưa những người bị thương về Hang Chồn”, Hoàng Tử Đen nói tiếp, “những người khác đi với tôi và Roxane về Ombra.”

“*Còn anh ta đi đâu?*”, Schnapper nhìn Mo.

Bọn họ nhìn anh. Mo lại cảm nhận những ánh mắt như những ngón tay trên da mình. Những ánh mắt đầy hy vọng, nhưng hy vọng cái gì? Họ đã nghe kể về anh? Có phải ở đây người ta đã kể cho nhau nghe những gì đã xảy ra trên Lũy Thành Đêm?

“Anh ấy cũng đi khỏi chỗ này, chứ còn sao nữa? Đi thật xa!” Hoàng Tử Đen nhặt một cái lá rơi ra khỏi lông con gấu. “Gã Đầu Rắn sẽ cho người đi truy nã anh ấy, mặc dù gã cho loan khắp nơi cái tin rằng Mortola là kẻ chịu trách nhiệm cho vụ tấn công trong rừng.” Anh gật đầu về phía cậu bé gầy gò, thấp hơn Meggie ít nhất phải một cái đầu, đang đứng giữa những người đàn ông. “Hãy nhắc lại những gì bọn truyền tin đã nói trong làng cháu.”

“*Sau đây*”, cậu bé bắt đầu bằng giọng ngập ngừng, “*là lời hứa của ông Đầu Rắn: “Nếu Chim Giẻ Cùi có một lần nào lại lộ mặt ra ở phía này cánh rừng, thì nó sẽ chết cái chết chậm rãi nhất mà đao phủ trên Lũy Thành Đêm từng mang lại. Ai bắt được nó sẽ được trả một số bạc nặng bằng đúng trọng lượng của Chim Giẻ Cùi.”*”

“Cha, tốt hơn là anh nên bắt đầu nhịn ăn đi cho nhẹ bớt, Chim Giẻ Cùi”, Schnapper pha trò, nhưng không ai cười theo.

“Phải chú đã thật sự làm cho gã ta thành bất tử?” Chính cậu bé đặt ra câu hỏi.

Schnapper cười to. “Các anh nghe thằng bé này xem. Chắc chắn mày cũng tin rằng, hoàng tử của chúng ta biết bay, đúng không?”

Nhưng cậu bé không chú ý đến anh ta. Cậu chàng vẫn nhìn Mo. “Họ nói rằng, bản thân chú ấy cũng không chết”, cậu nói khẽ. “Chú đã tự làm cho chú một cuốn sách, một cuốn sách với những trang màu trắng, nhốt cái chết ở bên trong.”

Mo bắt giác phải mỉm cười. Đã bao nhiêu lần Meggie nhìn anh bằng đôi con mắt mở rộng như thế. *Câu chuyện có thật không, ba Mo? Nào ba nói đi.* Tất cả chờ câu trả lời của anh, kể cả Hoàng Tử Đen. Anh thấy rõ như thế trên mặt họ.

“Ồ có chứ”, anh nói. “Chú có thể chết. Tin chú đi, chú cảm nhận thấy điều đó rất rõ. Nhưng còn về gã Đầu Rắn - đúng thế, chắc là chú đã làm cho gã thành bất tử. Nhưng không lâu đâu.”

“Ý anh nói thế nào?” Nụ cười đã từ lâu bị đông lại trên gương mặt thô bè của Schnapper.

Nhưng Mo không nhìn anh ta, mà nhìn Hoàng Tử Đen, khi anh trả lời. “Qua đó tôi muốn nói rằng, hiện thời không một thứ gì có thể giết được Đầu Rắn. Không một lưỡi kiếm, không một con dao, không một căn bệnh. Cuốn sách mà tôi đã đóng lên cho gã sẽ che chở cho gã. Bởi gã chỉ có thể vui sướng với nó vài tuần lễ thôi.”

“Tại sao?” Lần này lại là cậu bé.

Mo hạ giọng xuống khi trả lời cậu, giống như cách anh vẫn làm với Meggie, khi hai cha con họ chia sẻ với nhau một bí mật. “Ô, cháu có biết, lo lắng sao cho một cuốn sách không sống lâu chẳng phải là chuyện quá khó

khăn. Nhất là đối với một người làm nghề đóng sách. Mà đây lại là nghề của chú, ngay cả khi một số người khác không tin như vậy. Bình thường ra thì nhiệm vụ của chú không phải là giết chết một cuốn sách, ngược lại, người ta gọi chú tới để kéo dài sự sống cho nó, nhưng trong trường hợp này thì đáng tiếc là chú phải làm như thế. Suy cho cùng chú không muốn là người có tội để cho gã Đầu Rắn ngồi vĩnh viễn trên cái ngai của gã và giết thời gian bằng trò treo cổ dân diễn trò.”

“Vậy ra anh thật sự là một phù thủy!” Giọng Schnapper nghe khàn đặc.

“Không. Thật là không đâu”, Mo đáp. “Tôi nói thêm lần nữa. Tôi là người đóng sách.”

Họ lại nhìn anh, và Mo không tin chắc, liệu lần này trong vẻ tôn trọng có trộn đôi chút sợ hãi hay không.

“Đi đi!” Giọng hoàng tử bẻ gãy sự im lặng. “Các anh hãy đi làm cái gì để khiêng những người bị thương.” Họ nghe lời, nhưng trước khi bước đi ai cũng ném về phía Mo một cái nhìn cuối cùng. Chỉ có cậu bé là tặng cho anh một nụ cười ngượng ngùng.

Hoàng Tử Đen vẫy Mo bước theo anh. “Vài tuần lễ”, hoàng tử nhắc lại khi hai người đứng trong đoạn hầm nơi anh ngủ cùng con gấu, xa tất cả những người khác. “Chính xác là bao nhiêu?”

Bao nhiêu? Cả Mo cũng không nói được chính xác. Nếu đầu tiên bọn chúng không nhận ra những gì anh đã làm, thì chuyện đó sẽ xảy ra nhanh chóng. “Không lâu lắm đâu”, anh trả lời.

“Và chúng sẽ không cứu được cuốn sách chứ?”

“Không.”

Hoàng tử mỉm cười. Nụ cười đầu tiên mà Mo nhìn thấy trên gương mặt thâm màu. “Đó là một tin mới, một niềm an ủi, Chim Giẻ Cùi. Người ta dễ nản khi phải chiến đấu chống lại một kẻ địch bất tử. Nhưng anh biết đấy,

qua đó gã sẽ cho người truy nã anh khốc liệt hơn, một khi gã nhận ra là anh đã lừa gã?”

Việc sẽ xảy ra như vậy. Vì lý do đó mà Mo đã không kể cho Meggie nghe, đã thâm lén làm những gì cần phải làm khi cô ngủ. Bởi anh không muốn gã Đầu Rắn nhìn thấy nỗi sợ hãi trên mặt con gái anh.

“Tôi không có ý định quay trở lại phía này của dải rừng”, anh nói với hoàng tử. “Rất có thể sẽ tìm được một chỗ trú ẩn cho chúng tôi ở gần Ombra.”

Hoàng tử lại cười lần nữa. “Sẽ tìm được thôi”, anh nói - và nhìn Mo thật khẩn thiết, như muốn nhìn vào tận tim anh. Thử đi!, Mo nghĩ. Hãy nhìn vào tim tôi và nói cho tôi biết anh tìm thấy gì ở đó, bởi bản thân tôi cũng không biết. Anh nhớ lại lần đầu tiên khi đọc về Hoàng Tử Đen. Một nhân vật mới tuyệt vời làm sao!, thử đó anh đã nghĩ như thế, nhưng người đàn ông bây giờ đứng trước anh còn gây ấn tượng mạnh hơn rất nhiều so với hình ảnh mà những câu chữ tạo nên. Rất có thể anh nhỏ bé hơn đôi chút. Và buồn đau hơn.

“Vợ anh nói rằng anh không phải là những gì chúng tôi tưởng”, hoàng tử nói. “Ngón Tay Bụi cũng nói như thế. Anh ấy kể rằng anh vốn là người của mảnh đất mà anh ấy đã lưu lạc suốt tất cả những năm trời chúng tôi tưởng anh ấy đã chết. Mảnh đất đó có khác nơi này nhiều không?”

Mo bắt giác phải mỉm cười. “Có chứ. Tôi nghĩ là khác đây.”

“Khác như thế nào? Con người ở đó có hạnh phúc hơn không?”

“Có lẽ.”

“Có lẽ? Thế ư.” Hoàng tử cúi xuống và nhặt lên một vật nằm trên tấm chăn anh thường đắp khi ngủ. “Tôi quên mất vợ anh gọi anh thế nào. Ngón Tay Bụi gọi anh bằng một cái tên kỳ quặc: Lười Thần. Nhưng Ngón Tay Bụi chết rồi, và đối với những người khác thì từ giờ trở đi anh là Chim Giẻ Cùi. Kể cả tôi cũng khó có thể gọi anh bằng cái tên khác, sau khi đã nhìn

thấy anh chiến đấu trong rừng. Vì thế mà trong tương lai cái này sẽ thuộc về anh.”

Mo chưa bao giờ nhìn thấy chiếc mặt nạ mà hoàng tử đang chìa về phía anh. Làn da sạm màu và sứt mẻ, nhưng những chiếc lông gắn bên trên thì rực rỡ xám, trắng, đen, nâu vàng và xanh dương. Màu xanh dương của chim giẻ cùi.

“Chiếc mặt nạ này đã được ca tụng trong rất nhiều bài hát”, Hoàng Tử Đen nói. “Tôi đã từng cho phép mình đeo nó một thời gian. Vài người trong đám chúng tôi cũng làm điều đó, nhưng bây giờ nó thuộc về anh.”

Mo im lặng xoay xoay chiếc mặt nạ trong tay. Trong một tích tắc kỳ lạ anh đã muốn đeo nó lên mặt, như thể anh đã làm điều đó rất nhiều lần.Ồ đúng, những câu chữ của Fenoglio thật hùng mạnh, nhưng chúng là câu từ, chỉ là câu từ thôi - ngay cả khi được viết cho anh... Người diễn viên nào cũng có thể chọn vai diễn cho mình, đúng không?

“Không”, Mo nói và trả mặt nạ cho hoàng tử. “Schnapper nói đúng, Chim Giẻ Cùi là trò bịa đặt, là phát minh của một ông già. Nghề của tôi không phải là chuyện chiến đấu, tin tôi đi.”

Hoàng Tử Đen trầm ngâm nhìn anh, nhưng không chìa tay nhận lại mặt nạ. “Cứ giữ đi”, anh nói. “Đeo nó giờ đã trở thành chuyện quá nguy hiểm. Còn về việc nghề của anh - không ai trong chúng tôi được sinh ra để làm kẻ cướp dẫu.”

Tới đây thì Mo không nói gì nữa. Anh nhìn xuống những ngón tay. Phải mất rất nhiều thời gian anh mới cọ được sạch máu dán vào chúng sau trận chiến đấu trong rừng. Người đàn ông vẫn còn đứng như thế mãi, tay cầm chiếc mặt nạ, đứng một mình trong khoảng hầm tối bốc lên mùi của những người đã chết, cho tới khi anh nghe tiếng Meggie vang lên phía sau lưng.

“Ba Mo?” Cô lo lắng nhìn vào mặt cha. “Ba đi đâu thế? Roxane muốn lên đường rồi và mẹ Resa hỏi liệu chúng ta có đi cùng cô ấy không. Ba nghĩ sao?”

Đúng, anh nghĩ sao đây? Anh muốn đi đâu? Quay trở lại xưởng thợ của mình, anh nghĩ. Quay trở lại nhà của cô Elinor. Hay là không? Meggie muốn gì? Chỉ cần nhìn con là biết câu trả lời. Dĩ nhiên rồi. Meggie muốn ở lại đây, vì Farid, nhưng chẳng phải chỉ vì có thể. Cả Resa cũng muốn ở lại, bất chấp nhà ngục nơi cô đã bị bọn chúng giam cầm, bất chấp tất cả những đau đớn và bóng tối. Không biết điều gì trong thế giới của Fenoglio đã đổ đầy tràn khao khát nhưng nhớ vào trái tim cô? Không phải chính bản thân anh cũng cảm nhận thấy nỗi khao khát nhưng nhớ đó hay sao? Như một thứ thuốc độc ngọt ngào mà nhanh lẹ...

“Ba nói gì đi, Mo?” Meggie cầm lấy tay cha. Cô đã lớn lên biết bao nhiêu!

“Ba nói gì ấy hả?” Anh lắng tai, như thể sẽ nghe thấy nếu tập trung cho đủ độ, lắng nghe những câu chữ thì thầm trong những bức tường hầm hoặc trong những sợi chỉ dệt nên tấm chăn đắp cho Hoàng Tử Đen khi ngủ. Nhưng tất cả những gì anh nghe được chỉ là giọng nói của chính anh: “Con sẽ thích không, nếu ba nói rằng... Hãy chỉ cho ba thấy những cô tiên, Meggie. Và những cô tiên nước. Và cả người vẽ sách trên lũy thành Ombrà. Ta hãy cùng tìm hiểu xem những cây bút vẽ của ông ấy thật sự nhỏ tới mức nào.”

Những câu từ nguy hiểm. Nhưng Meggie ôm cha cô thật chặt, ôm chặt như khi cô còn bé tí.



## Niềm hy vọng của Farid

h g

Và bây giờ thì anh ấy đã chết và linh hồn anh  
ấy đã trốn vào đất nước không có mặt trời.

**PHILIP REEVE,**  
*Cuộc săn lùng trong thành phố lớn*

Trước lúc mặt trời lặn, khi những người canh gác đã rung chuông báo động đến lần thứ hai thì Hoàng Tử Đen ra lệnh cho tất cả chui thật sâu xuống khu mỏ bên dưới, nơi nước đã ngập trong những đoạn hầm chật chội và người ta tưởng như nghe thấy tiếng đất thở. Nhưng có một người không đi theo. Fenoglio. Khi Hoàng Tử Đen báo yên, và Meggie cùng những người khác trèo lên trên, chân ướt, tim vẫn đầy sợ hãi, thì Fenoglio bước đến chỗ Meggie và kéo cô đi theo. Cũng may, Mo lúc đó đang nói chuyện với Resa và không nhận ra chuyện đó.

“Đây. Ông không đảm bảo điều gì đâu nhé”, Fenoglio nói nhỏ khi ấn cuốn sổ ghi chép vào tay cô. “Chắc đây lại là một lỗi lầm nữa, được ghi bằng mực đen giấy trắng, cũng giống như những lỗi lầm khác, nhưng ông đã quá mệt mỏi để nghĩ về chuyện này. Hãy cho nó ăn đi, cái câu chuyện khôn kiếp, bón cho nó ăn bằng những câu từ mới, ông sẽ không nghe đâu. Ông đi ngủ đây. Đây thật sự là thứ cuối cùng mà ông còn viết trong đời mình.”

Cho nó ăn.

Farid đề nghị Meggie đọc ở nơi Ngón Tay Bụi và cậu thường ngủ. Ba lô của Ngón Tay Bụi vẫn còn nằm cạnh chiếc chăn, hai con chồn cuộn mình nằm hai bên trái và phải. Farid ngồi giữa chúng và áp ba lô thật chặt vào ngực, như thể tim Ngón Tay Bụi còn đập trong đó. Cậu nhìn Meggie đầy hy vọng, nhưng cô im lặng. Cô nhìn những câu văn và im lặng. Chữ viết của ông Fenoglio mờ nhòa trước mắt cô, như thể lần đầu tiên chúng kháng cự, không muốn được cô đọc lên.

“Meggie?” Farid vẫn nhìn cô trân trân. Trong mắt người bạn đó là biết bao nhiêu nỗi buồn đau, biết bao nhiêu tuyệt vọng. Vì bạn ấy, cô nghĩ. Chỉ vì bạn ấy thôi - và quỳ xuống tám chăn đã đắp cho Ngón Tay Bụi khi chú ấy ngủ.

Ngay từ những chữ đầu tiên cô đã cảm nhận rõ, Fenoglio lại thêm một lần nữa làm rất tốt phần việc của ông. Cô cảm nhận điều đó như cảm nhận một hơi thở trên mặt. Những chữ cái sống. Câu chuyện sống. Nó muốn lớn



lên, bằng những câu từ này. Nó muốn thế! Ông Fenoglio có cảm nhận điều đó không khi ông viết chúng ra.

*“Một ngày nọ, sau khi cái chết lại một lần nữa gặt hái quá nhiều chiến lợi phẩm”, Meggie bắt đầu, và cô hầu như cảm nhận là cô đang đọc trong một cuốn sách thân quen, cuốn sách mà cô vừa mới để sang bên một lát, “Fenoglio, nhà văn vĩ đại, quyết định không viết nữa. Ông đã quá mệt mỏi với câu từ và quá mệt mỏi với quyền lực hấp dẫn rủ rê của chúng. Ông đã quá chán ngán việc chúng lừa dối và chế nhạo ông và im lặng những lúc chúng cần cất tiếng. Vậy là ông gọi một người khác, trẻ trung hơn, một người tên là Orpheus - kẻ đã tỏ ra khéo léo với các câu chữ, ngay cả khi anh ta vẫn chưa biết cách sắp xếp chúng bằng bàn tay bậc thầy như Fenoglio -, và quyết định dẫn dắt anh ta vào nghệ thuật của ông, dạy bảo cho anh ta như bất kỳ người thợ cả nào cũng sẽ làm vào một lúc nào đó trong đời mình. Cho một khoảng thời gian, Orpheus sẽ thay ông chơi đùa với các câu chữ, cùng chúng hấp dẫn và lừa dối, tạo dựng và hủy hoại, đuổi đi và đưa lại - trong khi Fenoglio chờ cho sự mệt mỏi qua đi, chờ cho lòng đam mê chữ nghĩa trong ông tỉnh dậy và ông sẽ lại gửi Orpheus quay trở lại thế giới nơi ông đã gọi anh ta đến, để giữ cho câu chuyện của ông tiếp tục sống với những câu chữ tươi mới, tinh khôi.*

Meggie ngưng đọc. Những âm thanh lan ra dưới lòng đất, hắt lại như thể chúng có một cái bóng. Và đúng khi bầu tĩnh lặng lại lan ra, thì người ta nghe thấy tiếng bước chân.

Những bước chân trên nền đá ẩm.



**Còn lại một mình**

h g

Hy vọng là thứ mỏng manh...

**EMILY DICKINSON,**  
*Hy vọng*

h g

Orpheus biến mất ngay trước mắt Elinor. Khi bà chỉ đứng cách gã có vài bước chân, tay cầm chai rượu vang mà gã đã đòi hỏi, thì đột ngột gã tan thành không khí, à mà không, còn ít hơn cả không khí, tan thành trống rỗng - cứ như thể gã chưa bao giờ có ở đây, như thể bà chỉ vừa nằm mơ thấy gã. Chai vang tuột ra khỏi tay, rơi xuống sàn gỗ của thư viện và vỡ ra giữa những cuốn sách đang mở rộng mà Orpheus để lại.

Con chó sủa lên, sủa tồm lồm đến mức Darius từ bếp nhao lên. Tủ Đứng không bước ra chặn đường ông. Gã nhìn trân trân vào chỗ sàn nhà nơi Orpheus vừa đứng. Bằng giọng cảm động, gã Orpheus đã đọc tờ giấy nằm trước mặt gã, trên một chiếc tủ kính của Elinor, vừa đọc vừa ấn cuốn *Tim Mục* vào ngực, như muốn ép cuốn sách nhận lấy mình. Elinor đã đứng sững ra khi bà hiểu rằng gã trai này một lần nữa đang gắng sức làm chuyện gì, có lẽ là đến lần thứ một trăm, à mà không, đến lần thứ một ngàn. Rất có thể họ sẽ đi ra thay thế cho gã, bà nghĩ thầm, ít nhất là một người trong số họ! Meggie, Resa, Mortimer, cái tên nào trong ba tên đấy cũng đáng ngắt trên lưỡi bà, đáng ngắt như tất cả những gì đã mất ... Nhưng bây giờ thì Orpheus biến đi, và không ai trong số ba người đó quay trở lại. Chỉ có con chó khốn kiếp là sủa không ngưng.

“Anh ta đã làm được”, Elinor thì thầm. “Darius, anh ta đã làm được! Anh ta đang ở phía bên kia... tất cả bọn họ ở phía bên kia. Chỉ có chúng ta là không!”

Trong một thoáng, bà chìm vào một cơn tủi thân sâu vô cùng tận. Bây giờ đứng ở đây, Elinor Loredan, giữa biết bao nhiêu sách vở của mình, vậy mà chúng không đón nhận bà, không một cuốn nào trong số chúng. Những cánh cửa đóng kín không ngừng hấp dẫn rủ rê bà, đồ đầy tim bà bằng khao khát nhưng nhớ để rồi chặn bà lại bên ngưỡng cửa. Những cuốn sách không tìm khốn kiếp, ba lần khốn kiếp! Chúng chứa đầy những lời hứa hẹn trống rỗng, đầy những lời rủ rê giả trá, làm người ta mãi mãi thêm thường đói khát, nhưng không bao giờ cho người ta no, không bao giờ!

Elinor, đã có thời mày nhìn việc này hoàn toàn khác!, bà nghĩ, giờ tay chùi nước mắt. Giờ làm gì đây? Chẳng lẽ bà chưa đủ trải đời để thay đổi ý nghĩ của mình, để đào hầm chôn một tình yêu cũ đã lừa dối bà đến thảm

thương? Chúng không cho bà vào. Tất cả những người khác bây giờ ở giữa những trang sách, chỉ có mình là không! Elinor tội nghiệp, Elinor cô đơn tội nghiệp! Bà nức nở to đến mức bất giác phải áp tay lên miệng.

Darius hướng về phía bà một cái nhìn đầy cảm thông rồi chân chừ bước đến bên. Cũng may mà ít nhất cũng còn ông ấy ở đây. Nhưng cả ông cũng không giúp được gì. Ta muốn đến chỗ họ!, bà tuyệt vọng nghĩ. Họ là gia đình mình: Resa và Meggie và Mortimer. Mình muốn nhìn thấy Dải Rừng Không Có Đường Đi và muốn cảm nhận một cô tiên hạ xuống bàn tay mình, mình muốn gặp Hoàng Tử Đen, ngay cả khi phải ngửi mùi gấu, mình muốn nghe Ngón Tay Bụi thì thầm với lửa, ngay cả khi mình vẫn chưa ưa nổi con người đó! Mình muốn, mình muốn, mình muốn...

“Ô, Darius!”, Elinor nức nở. “Tại sao gã khốn kiếp đó không mang tôi đi theo?” Nhưng Darius chỉ nhìn bà với đôi mắt cú thông thái.

“Này, gã đi đâu rồi? Gã con hoang đó còn nợ tôi!” Tên Tử Đứng tiến tới chỗ Orpheus vừa biến mất và nhìn quanh, như thể gã trai kia đã có thể trốn vào góc nào đó giữa các kệ sách. “Khốn nạn, nó nghĩ cái gì mà tự nhiên biến đi như thế?” Tử Đứng cúi xuống và nhặt một tờ giấy lên.

Tờ giấy mà Orpheus đã đọc! Phải chăng gã đã mang đi cuốn sách đó, nhưng để lại những câu chữ đã mở cửa cho gã, vậy thì không phải là mọi thứ đều mất hết...

Elinor quả quyết giật tờ giấy ra khỏi tay Tử Đứng. “Đưa nó đây cho tôi!”, bà sùng sộ với gã và ép mảnh giấy vào ngực mình, như cách Orpheus đã làm với cuốn sách. Mặt gã Tử Đứng sầm xuống. Hai cảm giác khác biệt như đang tranh cãi trên đó: Bực bội vì sự ngang ngược của bà Elinor và sợ hãi trước những câu chữ mà bà đang đam mê ép vào ngực. Trong một thoáng, Elinor không hiểu chắc cảm giác nào sẽ chiến thắng. Darius bước đến phía sau, nghiêm trang sẵn sàng bảo vệ cho bà khi cần thiết, nhưng may mắn làm sao mặt Đường Trắng lại sáng lên và gã bắt đầu cười.

“Thử nhìn bà ta kia!”, gã chế nhạo. “Bà muốn làm gì với tờ giấy đó hả, bà ăn sách? Bà cũng muốn tan ra thành không khí như Orpheus và Mụ Ác Là và cả hai đứa bạn của bà hả? Thích gì thì cứ tự nhiên mà làm đi, nhưng

trước đó tôi muốn nhận lại khoản tiền lương mà Orpheus và mẹ già còn nợ tôi!” Nói xong gã đưa mắt nhìn quanh trong thư viện của bà Elinor, cứ làm như ở đây còn một vật gì có thể thay thế cho tiền.

“Lương của anh, dĩ nhiên, tôi hiểu!” Elinor hồi hã nói và kéo gã ra cửa. “Tôi còn trong phòng một chút tiền, Darius, ông biết nó ở đâu đấy. Đưa tất cả cho gã ta đi, tất cả những gì còn ở đó. Miễn làm sao cho gã ta biến nhanh.”

Trông Darius chẳng mấy hào hứng, nhưng Đường Trắng mỉm cười rộng toét đến mức người ta nhìn thấy từng cái răng sâu. “Có thể chứ! Ít nhất thì cũng có người đưa ra một lời tử tế!”, gã khịt khịt bước theo ông Darius, người đã quyết định thuận phục số phận và dẫn gã vào phòng bà Elinor.

Bà Elinor ở lại trong thư viện của mình.

Sao đột ngột yên lặng thế này. Orpheus đã thật sự gửi trả lại tất cả những dáng hình mà gã đã đọc ra từ đám sách của bà. Chỉ có con chó của gã là còn ở lại đây và cụp đuôi xuống ngửi ngửi cái vị trí cách đây chỉ vài tích tắc chủ nhân của nó còn đứng.

“Trống rỗng thế!”, bà Elinor lẩm bẩm. “Trống rỗng quá.” Và bà thấy mình như bị bỏ rơi đến kinh hoàng. Hầu như còn hơn cả vào cái ngày Mẹ Ấc Là mang Mortimer và Resa đi theo. Cả cuốn sách nơi tất cả bọn họ biến vào cũng đã biến mất rồi. Đi xa rồi. Chuyện gì sẽ xảy ra với một cuốn sách bước vào trong chính câu chuyện của nó?

Thôi, quên cuốn sách đi, Elinor!, bà nghĩ, một giọt lệ chảy xuống cánh mũi. Giờ thì mình biết làm cách nào để tìm lại họ?

Những câu chữ của Orpheus. Chúng mờ nhòa trước mắt khi cô nhìn xuống mảnh giấy. Đúng thế, chắc chúng đưa gã sang bên đó, chứ còn thứ gì khác? Thật thận trọng, bà mở chiếc tủ kính mà tờ giấy này đã nằm bên trên trước khi Orpheus biến mất, cầm cuốn sách nằm trong đó ra ngoài - một phiên bản được minh họa đẹp tuyệt vời của những câu truyện cổ của Andersen, với lời ký tặng của chính tác giả!, và đặt tờ giấy thế vào chỗ của nó.



## Một nhà văn mới

h g

Niềm vui trong viết lách,

Khả năng gìn giữ,

Sự trả thù của bàn tay rồi sẽ phải chết.

**WISLAWA SZYMBORSKA,**  
*Niềm vui trong viết lách*

h g

Thoạt đầu người ta hầu như không nhìn thấy Orpheus trong bóng tối của đường hầm. Chần chừ, ngần ngừ, anh ta bước vào quãng sáng của ngọn đèn dầu đã chiếu cho Meggie đọc. Cô có cảm giác người đàn ông đút một thứ gì đó xuống bên dưới lần áo khoác của anh ta, nhưng cô không thể nhận ra đó là vật gì. Có thể là một cuốn sách.

“Orpheus!” Farid nhảy về phía anh ta, tay vẫn ôm ba lô của Ngón Tay Bụi.

Vậy ra chính là anh ta thật. Orpheus. Meggie đã tưởng tượng ra anh ta khác biệt bao, ấn tượng... mạnh hơn như thế này rất nhiều. Người hiện ra ở đây chỉ là một người đàn ông còn trẻ, hơi có phần quá kény, mặc một bộ comple được cắt may vụng về. Anh ta ngờ ngàng đứng đó như đã nuốt mất cái lưỡi của mình, nhìn sẫm soi Meggie, nhìn sẫm soi đoạn đường hầm mà anh ta vừa đi qua, và cuối cùng sẫm soi Farid, cậu ta có vẻ như đã quên mất rằng người đàn ông mà cậu vừa chào đón bằng nụ cười rạng rỡ đến như thế, trong lần gặp trước chính là người đã ăn cắp của cậu cuốn sách và đã phản bội bán cậu cho Basta. Orpheus thoạt đầu như không nhận ra Farid, nhưng khi anh ta làm được việc đó thì điều này ít nhất cũng khiến cho anh ta tìm lại được giọng nói của mình.

“Cậu bé của Ngón Tay Bụi ư? Làm sao mà cậu lại tới đây được?”, anh ta hỏi. Ô, đúng, Meggie phải công nhận điều này: Giọng nói của anh ta thật ấn tượng, biểu cảm, ấn tượng hơn rất nhiều so với gương mặt. “Thôi được, chả quan trọng. Đây chắc phải là thế giới của Tim Mực! Tôi biết là tôi sẽ làm được điều đó! Tôi đã biết trước mà!” Một nụ cười đam mê bản thân lan rộng ra trên mặt anh ta. Gwin vừa rú rít vừa nhảy lên khi anh ta suýt dẫm vào đuôi nó, nhưng Orpheus thậm chí không thèm nhận ra con chồn. “Tuyệt quá!”, anh ta vừa lăm bầm vừa xòe rộng bàn tay vuốt dọc vách hang. “Đây chắc là những đường hầm nằm bên dưới lũy thành Ombra, dẫn đến hầm mộ của các vị vua.”

“Không, không phải”, Meggie nhận xét bằng giọng lạnh lùng. Orpheus - kẻ trợ giúp cho Mortola, kẻ phản bội Lưỡi Thần. Bộ mặt tròn vành của anh ta trông mới trống rỗng làm sao. Thật chẳng đáng ngạc nhiên, cô vừa nghĩ trong ghê tởm vừa nhòm dậy từ nơi ngủ của Ngón Tay Bụi. Gã ta không có



lượng tâm, không có tình thương, không tim. Tại sao cô đưa gã tới đây? Cứ như nơi này chưa đủ những loại người như thế. Vì Farid, tim cô trả lời, vì Farid...

“Elinor và ông Darius thế nào rồi? Liệu ông có làm gì họ?” Meggie không nói hết câu. Đúng, nếu như thế thì sao?

Orpheus ngạc nhiên xoay lại, ngạc nhiên như thể cho tới nay anh ta chưa nhận ra cô. “Elinor và Darius? À, ra cô là cô bé mà người ta kể là cũng đã tự đọc được mình sang đây?” Ánh nhìn của anh ta trở nên dè chừng. Chắc anh ta vừa nhớ lại những gì anh ta đã làm với cha mẹ cô.

“Cha tôi suýt chết vì anh!” Meggie bực dọc đến mức giọng cô run lên.

Mặt Orpheus đỏ lựng lên như mặt một cô thiếu nữ, vì bực bội hay vì ngượng ngùng, Meggie không thể nói chắc được, nhưng cho là dù lý do gì chăng nữa - thì anh ta giật tỉnh dậy rất nhanh. “Cha, tôi đâu có làm gì được nếu Mortola còn có chuyện phải tính sổ với ông ấy?”, anh ta đổi lại. “Và theo những gì cô bé vừa nói thì ông ta còn sống. Thế nên không có lý do gì để mà bực bội, đúng không?” Rồi với một cái nhún vai, anh ta xoay lưng lại phía Meggie. “Kỳ lạ thật!”, anh ta lẩm bẩm khi nhìn đống đá vụn ở cuối đoạn hầm, nhìn những cái thang mỏng mảnh, những khúc gỗ chống trần. “Làm ơn giải thích cho tôi. Tôi đã bước vào đâu đây? Cái này trông giống như một hầm mỏ, nhưng tôi không đọc câu nào về hầm mỏ...”

“Chuyện anh đã đọc cái gì không quan trọng. *Chính tôi* đã đưa anh về đây!”

Giọng Meggie nghe sắc đến mức Farid rụt rè ném về phía cô một cái nhìn âu lo.

“Cô ấy hả?” Orpheus xoay lại và nhìn cô bằng vẻ khinh thị đến mức máu dồn lên mặt Meggie. “Chắc cô không biết cô đang nói chuyện với ai. Nhưng mà tôi nói chuyện với hai đứa này làm gì chứ nhỉ? Tôi đã quá ngán phải nhìn những đường hầm tiêu điều này. Các cô tiên ở đâu? Bọn lính Bọc Sắt ở đâu? Những người diễn trò...” gã sỗ sàng gạt Meggie sang bên, vội vàng đi về phía cái thang dẫn lên trên, nhưng Farid nhảy ra chặn đường.

“Anh ở lại đây, Đầu Phô-Mai!”, cậu sùng sộ với người đàn ông. “Anh có muốn biết tại sao anh đến đây không? Vì Ngón Tay Bụi.”

“A thế hả?”, Orpheus buông ra một tràng cười giễu cợt. “Chẳng lẽ mày vẫn chưa tìm được anh ta hả? Chà, có thể anh ấy chẳng muốn được tìm thấy đâu, lại càng không muốn khi người tìm lại là một thằng nhóc con lì lợm như mày”

“Chú ấy chết rồi”, Farid sảng giọng ngắt lời. “Ngón Tay Bụi chết rồi, và Meggie chỉ đọc anh sang đây, để anh viết đưa chú ấy quay trở lại!”

“Nó - không - đọc - tao - sang - đây! Tao cần phải giải thích điều đó bao nhiêu lần nữa?” Orpheus đã lại muốn đi về phía cái thang, nhưng Farid không nói một lời mà tóm lấy tay anh ta và kéo anh ta đi theo. Đi về chỗ Ngón Tay Bụi.

Roxane đã treo chiếc áo khoác của Ngón Tay Bụi lên trước đoạn hầm nơi anh nằm. Cô cùng Resa đốt một loạt nến cắm quanh anh, ngọn lửa nhảy nhót thay cho những bông hoa mà người ta thường đặt bên người chết.

“Trời đất ơi!”, Orpheus la lên. “Chết! Anh ấy chết thật rồi! Nhưng như thế thì khủng khiếp quá!” Meggie ngạc nhiên nhìn thấy mắt người đàn ông ngấn lệ. Với những ngón tay run run, anh ta gỡ cặp kính đã bị mờ hơi nước ra khỏi sống mũi và dùng mép áo khoác lau kính. Thế rồi anh ta chần chừ bước về phía Ngón Tay Bụi, cúi xuống và chạm vào tay người chết.

“Lạnh!”, anh ta thì thào và lùi trở lại. Với ánh mắt ngập nước, Orpheus nhìn Farid. “Phải là Basta không? Nói đi! Không, chờ đã, đoạn văn đó thế nào? Đoạn đó có Basta không nhỉ? *Một băng đảng tay chân Capricorn*, đúng, đoạn đó như thế, chúng nó muốn giết con chồn, và anh ấy tìm cách cứu con chồn! Tôi đã khóc muốn trôi hai con mắt khi đọc đến đoạn đó, đã ném cuốn sách vào tường! Và bây giờ tôi đến đây, mãi rồi cũng đến được đây và”-, anh ta vất vả lấy hơi. “Tôi đã chỉ đưa anh ấy quay trở lại, bởi tôi tưởng bây giờ anh ấy được an toàn ở nơi đây! Ô trời. Ô trời ô trời. Chết rồi!” Orpheus nức nở thành tiếng - và thoát cảm bật. Thêm một lần nữa anh ta cúi xuống thân thể Ngón Tay Bụi. “Khoan đã! *Bị đâm*. Trong sách viết là

*bị đâm? Vết thương ở đâu? Bị đâm vì con chồn, đúng, sách viết như thế.”* Anh ta đột ngột xoay lại và nhìn trân trân con Gwin đang ngồi trên vai Farid và rít về phía anh ta. “Anh ấy đã để con chồn ở lại. Anh ấy đã để nó ở lại, cũng như cậu vậy. Làm sao lại có thể”-

Farid im lặng. Meggie thấy thương bạn biết bao, nhưng khi cô chìa bàn tay về phía cậu thì Farid lùi về.

“Con chồn làm cái gì ở đây? Nói đi. Mày nuốt mất lưỡi rồi hả?” Giọng nói đẹp đẽ của Orpheus thoát có âm sắc.

“Chú ấy không chết vì con Gwin”, Farid thì thầm.

“Không hả? Thế thì vì cái gì?”

Lần này Farid không giật tay về khi Meggie cầm lấy tay cậu. Nhưng trước khi cậu kịp trả lời cho Orpheus, thì một giọng nói khác vang lên phía sau họ.

“Ai thế? Người lạ làm cái gì ở đây?”

Orpheus xoay phắt lại như kẻ trộm bị bắt quả tang. Roxane đứng đó, Resa sát bên. “Roxane!”, Orpheus thì thầm. “Người diễn trò xinh đẹp.” Người đàn ông ngượng ngùng sửa kính và cúi mình. “Cho phép tôi tự giới thiệu? Tên tôi là Orpheus. Tôi là một... một người bạn của Ngón Tay Bụi. Đúng, tôi nghĩ như thế, người ta có thể nói như vậy.”

“Meggie!”, Resa nói bằng giọng ngập ngừng. “Làm sao gã ta lại đến được đây?”

Meggie bắt giắc giấu cuốn sổ ghi chép với những câu chữ của ông Fenoglio ra sau lưng cô.

“Cô Elinor thế nào rồi?”, Resa găm vào mặt Orpheus. “Còn ông Darius? Nhà anh làm gì với bọn họ?”

“Chẳng làm gì hết!”, Orpheus đáp lời, vì bối rối quá mà gã ta hoàn toàn không nhận ra rằng, người phụ nữ xưa nay chỉ biết nói bằng tay bây giờ đã có lại giọng của mình. “Ngược lại thì có. Tôi đã gắng hết sức để dạy cho họ một cách cư xử thoải mái hơn thoág đăng hơn đối với sách vở. Hai người đó giữ sách như trưng bày những con bọ dùa bị xuyên kim, đều tằm tằm mỗi đũa ở một vị trí của nó, lúc nào cũng nằm ngấn nắp trong phòng giam! Trong khi đó thì những cuốn sách muốn cảm nhận không khí giữa những trang của chúng, muốn cảm nhận ngón tay người đọc dịu dàng -”

Roxane gỡ áo khoác của Ngón Tay Bụi xuống từ cây cột chống trần, nơi cô đã treo nó lên. “Trông anh không giống một người bạn của Ngón Tay Bụi”, cô ngắt lời Orpheus. “Nhưng nếu anh muốn chia tay với anh ấy, thì bây giờ anh nên làm đi, bởi tôi sẽ mang anh ấy theo.”

“Mang theo? Cô nói cái gì thế?” Farid chen vào chặn đường cô. “Orpheus đến đây để đưa chú ấy quay trở lại!”

“Biến đi cho khuất mắt tôi!”, Roxane sùng sộ với cậu. “Ngay từ khi nhìn thấy cậu lần đầu bước vào sân nhà tôi, tôi đã biết là cậu chỉ mang lại bất hạnh. Chính cậu mới là người cần phải chết, chứ không phải anh ấy. Việc là như thế và sẽ vẫn là như thế.”

Farid lùi về, như thể vừa bị Roxane vả vào mặt. Không một chút kháng cự, cậu để người phụ nữ gạt mình sang bên và đứng đó, hai bờ vai trĩu xuống, trong khi Roxane cúi xuống với Ngón Tay Bụi.

Meggie không nghĩ ra được một thứ gì để an ủi bạn, nhưng mẹ cô quý xuống bên Roxane. “Nghe tôi nói này!”, người phụ nữ khẽ khàng cất tiếng. “Ngón Tay Bụi đã đưa Farid quay trở lại từ chỗ những người chết, bằng cách biến những câu chữ của một câu chuyện thành hiện thực. Câu chữ, Roxane! Câu chữ trong thế giới này khiến cho những chuyện kỳ quặc xảy ra, và Orpheus hiểu biết rất nhiều về câu chữ!”

“Ô chà, đúng như thế đấy!” Orpheus vội vàng bước đến bên Roxane. “Tôi đã đóng cho anh ấy một cánh cửa bằng câu chữ để anh ấy quay trở lại với cô, anh ấy không kể cho cô nghe sao?”

Roxane ngõ ngàng nhìn anh ta, nhưng pháp thuật của giọng nói đó cũng gây tác động cả với cô.

“Đúng thế, tin tôi đi, người đó chính là tôi!”, Orpheus nói tiếp. “Và tôi cũng sẽ viết cho anh ấy một thứ gì đó, để đưa anh ấy quay trở lại từ chỗ người chết. Tôi sẽ tìm ra những câu chữ, ngọt ngào và mê mẩn như mùi hương hoa huệ, những câu chữ làm mê mẩn Thần Chết và khiến gã mở những ngón tay lạnh ra, những ngón tay giữ trái tim ấm của anh ấy!” Một nụ cười thấp thoáng trên gương mặt người đàn ông, như thể bây giờ anh ta đã mê đắm vì sự vĩ đại sẽ tới của bản thân.

Nhưng Roxane lắc đầu, như muốn tự giải phóng mình khỏi pháp thuật của giọng nói kia, và thổi tắt những cây nến đứng quanh Ngón Tay Bụi.

“Giờ thì tôi hiểu”, cô vừa nói vừa phủ lên áo choàng lên thân thể Ngón Tay Bụi. “Anh là một pháp sư. Tôi chỉ có một lần duy nhất đến gặp một thầy phù thủy, sau khi đưa con gái thứ hai của chúng tôi bị chết. Người đến gặp những thầy phù thủy là những người tuyệt vọng, và họ biết như vậy. Họ sống bằng những niềm hy vọng gian dối như lũ quạ sống bằng thịt chết. Những lời hứa hẹn của ông ta nghe cũng tuyệt vời như những lời hứa hẹn của anh. Ông ta hứa với tôi thứ mà tôi khát khao tuyệt vọng nhất. Tất cả bọn họ đều làm như thế. Họ hứa sẽ đưa trở về những gì mà người ta mất mãi mãi: một đứa con, một người bạn - hay một người chồng.” Cô phủ cả một phần áo choàng lên gương mặt im lặng của Ngón Tay Bụi. “Tôi sẽ không bao giờ còn tin vào những lời hứa như thế. Chúng làm cho nỗi đau trầm trọng hơn. Tôi sẽ đưa anh ấy về Ombra và tìm ở đây một chỗ, nơi không ai khuấy rối anh ấy nữa, gã Đầu Rắn cũng không, bọn chó sói cũng không, kể cả các cô tiên cũng không. Và anh ấy trông sẽ như thể một người đang ngủ mà thôi, cả khi tóc tôi đã bạc hết, bởi bà Nessel đã dạy cho tôi cách gìn giữ một thân thể con người, ngay cả khi linh hồn đã bỏ đi.”

“Cô sẽ nói cho cháu biết, đúng không?” Giọng Farid run lên, như thể cậu đã biết trước câu trả lời của Roxane. “Cô sẽ nói cho cháu biết cô đưa chú ấy đi đâu.”

“Không”, Roxane đáp. “Đối với cậu lại càng không.”

## Đi đâu

Người khổng lồ ngã vào lưng ghế. “Bạn vẫn còn vài câu chuyện”, anh ta nói. “Tôi nghĩ thấy chúng trên da bạn.”

**BRIAN PATTERN,**  
*Người khổng lồ câu chuyện*

Farid đứng nhìn họ lặn vào bóng đêm che chở mà chuyển những người bị thương lên cáng. Những người bị thương và những người chết. Có tới một nhóm sáu chàng kẻ cướp đứng lắng nghe giữa những thân cây, dè chừng mọi tiếng động có thể là hiểm họa. Dù chỉ nhìn thấy đỉnh những chiếc tháp bạc ở phía xa xa, nổi lên trong ánh sáng của những vì sao, vậy mà tất cả bọn họ đều có cảm giác Đầu Rắn nhìn thấy họ. Như thể gã ngồi trên lũy thành kia mà cảm nhận được họ đang khẽ khàng bò qua đỉnh đồi của gã. Ai có thể nói, giờ đây gã Đầu Rắn có thể làm được những gì? Giờ đây, khi gã đã trở thành bất tử và bất khả chiến bại như bản thân Thần Chết?

Nhưng màn đêm yên ắng, yên ắng như Ngón Tay Bụi, người đang được con gấu của Hoàng Tử Đen kéo trở về Ombra. Cả Meggie cũng muốn đầu tiên quay lại đó, sang phía bên kia dải rừng, cùng Lưỡi Thần và mẹ cô. Hoàng Tử Đen đã kể cho họ nghe về một ngôi làng, nó quá nghèo và nằm xa mọi con đường, khiến cho không một nhà vua nào quan tâm tới. Hoàng tử muốn giấu họ vào đó hoặc vào một trong những trang trại nằm gần đó.

Cậu có nên đi với họ không?

Farid nhìn thấy Meggie hướng sang phía cậu. Cô đứng bên Resa và những người phụ nữ khác. Lưỡi Thần đứng trong một nhóm với những chàng kẻ cướp, dây lưng đeo kiếm, cái cây kiếm mà chú ấy đã dùng để giết Basta - và không phải chỉ mình gã. Có tới gần một tá gã đàn ông đã chết dưới tay chú ấy, Farid nghe nhiều chàng kẻ cướp kể như vậy. Thật không thể tin nổi. Thuở đó, trong những ngọn đồi gần ngôi làng Capricorn, khi họ cùng ẩn nấp bên nhau, Lưỡi Thần thậm chí không thể giết nổi một con chim két, đừng nói là giết người. Mà mặt khác - bản thân cậu cũng đã học được cách giết chóc qua đâu? Cậu trả lời không khó. Qua sợ hãi và thịnh nộ. Mà những thứ đó thì rõ ràng có quá đủ trong câu chuyện này.

Cả Roxane cũng đứng bên đám kẻ cướp. Cô ấy xoay lưng về phía Farid ngay khi nhận thấy ánh mắt cậu. Cô ấy coi cậu như không khí - như thể cậu quay trở lại với những người sống để chỉ là một bóng ma, một bóng ma hắc ám đã ăn mất trái tim của chồng cô ấy. “Cảm giác chết như thế nào, Farid?”, Meggie đã có lần hỏi cậu, nhưng cậu không nhớ. Cũng có thể cậu không muốn nhớ.

Orpheus đứng cách cậu chưa đầy hai bước chân, run rẩy trong làn áo mỏng mảnh mà anh ta đang mặc. Hoàng tử đã ra lệnh cho anh ta đổi bộ comple sáng màu lấy một tấm áo choàng thẫm màu và một chiếc quần đen. Nhưng bất chấp những món quần áo mới, trông anh ta vẫn giống một con tu hú giữa bầy chim sẻ. Fenoglio nhìn anh ta bằng vẻ dè chừng như một con mèo già nua nhìn một con mèo trẻ đi ngang, kẻ vừa lén vào lãnh thổ của nó.

“Trông anh ta như một thằng ngu!” Fenoglio nói câu đó vào tai Meggie, nhưng to đến mức ai cũng nghe được. “Thử nhìn anh ta mà xem. Một cái mặt non choẹt búng ra sữa, chả biết gì về cuộc đời, làm sao mà viết văn được? Có lẽ tốt nhất là đưa anh ta quay trở lại luôn đi? Nhưng mà thôi. Đằng nào thì cái câu chuyện khôn kiếp này cũng đã là thứ không thể cứu vãn được nữa rồi.”

Chắc là ông già có lý. Nhưng tại sao chính ông ấy không tự thử viết đưa Ngón Tay Bụi quay trở lại? Chả lẽ ông không thèm quan tâm đến tất cả những người mà ông đã tạo nên, ông chỉ đẩy tới đẩy lui họ như những quân cờ trên một bàn cờ, và vui vẻ trước đau khổ của họ sao?

Farid xiết chặt hai nắm đấm trong con thịnh nộ tuyệt vọng. Nếu là mình thì mình sẽ thử gắng!, cậu nghĩ. Một trăm lần, một ngàn lần, suốt quãng đời còn lại. Nhưng đến đọc những ký hiệu nho nhỏ kỳ quặc đó cậu cũng chưa làm được! Vài chữ mà Ngón Tay Bụi đã dạy cho cậu làm sao đủ để có thể đưa chú ấy quay trở về từ nơi chú ấy đang ở bây giờ. Ngay cả khi cậu viết tên chú ấy bằng lửa lên những bức tường của Lũy Thành Đêm, thì mặt chú Ngón Tay Bụi cũng sẽ tiếp tục im lặng khủng khiếp như thế, giống như lần cuối cậu được nhìn.

Không. Chỉ có Orpheus mới có thể thử. Nhưng gã ta chưa viết một chữ nào kể từ khi Meggie đọc gã về đây. Gã ta đứng đần ra đó - hay đi đi lại lại, đi đi rồi lại lại, trong khi những chàng kẻ cướp nghi ngờ nhìn gã. Cả Lưỡi Thần cũng ném về phía gã những cái nhìn chẳng mấy thiện. Mặt chú ấy đã nhợt ra khi thấy Orpheus. Trong một thoáng, Farid cứ nghĩ Mo sẽ tóm lấy Đầu Phô-Mai và đập cho gã mềm nhũn ra, nhưng Meggie đã nhanh lẹ cầm lấy cánh tay chú ấy và kéo chú ấy đi. Không biết hai cha con họ nói chuyện gì với nhau - cô bạn không kể. Meggie đã biết rằng người cha sẽ



chẳng vui vẻ gì khi cô đọc Orpheus về đây, mặc dù vậy cô ấy vẫn làm. Cho cậu. Orpheus có quan tâm đến điều đó không?Ồ, không. Gã vẫn còn làm ra vẻ chính giọng đọc của gã chứ không phải giọng của Meggie đã đưa gã về đây. Một con chó kiêu ngạo, ba lần đáng nguyên rủa!

“Farid? Bạn quyết định chưa?” Cậu giật tỉnh khỏi những suy nghĩ tăm tối. Meggie đứng trước cậu. “Bạn đi với bọn mình, thế nhé? Mẹ Resa nói rằng, bạn có thể ở với bọn mình lâu chừng nào bạn muốn, và Mo không hề phản đối.”

Lưỡi Thần vẫn còn đứng bên đám kẻ cướp, chú ấy nói chuyện với Hoàng Tử Đen. Farid thấy Orpheus quan sát hai người. Thế rồi gã kia lại đi đi lại lại, đi đi lại lại, giơ tay xoa trán, lẩm bầm, như nói chuyện một mình. Như một người điên, Farid nghĩ. Mình đã đặt hy vọng vào một kẻ điên!

“Chờ ở đây nhé.” Cậu để Meggie đứng đó và chạy sang phía Orpheus. “Tôi quyết định rồi. Tôi sẽ đi cùng với Meggie!”, cậu gằn giọng nói. “Còn anh muốn ở đâu thì tùy.”

Đầu Phô-Mai chỉnh lại kính. “Cậu nói cái gì thế? Dĩ nhiên là tôi đi cùng! Tôi muốn xem Ombra, muốn xem Dải Rừng Không Có Đường Đi, muốn xem lũy thành của Vua Mỡ.” Gã nhìn dọc triền đồi lên cao. “Dĩ nhiên tôi cũng muốn nhìn Lũy Thành Đêm, nhưng sau những gì đã xảy ra ở đây, có lẽ bây giờ không phải là thời điểm thích hợp. Thôi được, hôm nay mới chỉ là ngày đầu tiên tôi ở đây... Cậu có nhìn thấy Đầu Rắn chưa? Gã ta có đáng sợ không? Tôi cũng rất muốn một lần được nhìn những cây cột phủ vẩy bạc...”

“Ông không phải ở đây để nhìn những thứ đó!” Giọng Farid cao vút lên vì thịnh nộ. Đầu Phô-Mai nghĩ cái gì kia chứ? Làm sao gã có thể đứng ở đó mà nhìn quanh, như thể gã đang trong một cuộc dạo chơi vui thú, trong khi chẳng bao lâu nữa Ngón Tay Bụi sẽ nằm trong một hầm mộ tối tăm hoặc một nơi nào đó mà Roxane sẽ đưa chú ấy tới.

“Không hả?” Bộ mặt tròn vành của Orpheus sầm xuống. “Cậu nói với tôi bằng cái giọng gì đó hả? Tôi làm cái gì tôi muốn. Cậu tưởng, cuối cùng tôi cũng đến được nơi mà tôi muốn tới lâu nay chỉ để tuân lệnh một thằng

thò lò mũi xanh hả? Thế cậu tưởng, người ta có thể hái câu chữ đơn giản ra từ không khí? Đây là chuyện sống hay chết, đồ nhóc láo! Có khi phải hàng tháng trời tôi mới có được một ý tưởng đúng đắn. Người ta không thể gọi các ý tưởng đến được, kể cả dùng lửa cũng không - mà chúng ta thì cần một ý tưởng thiên tài, một ý tưởng thần thánh. Điều đó có nghĩa”, - Orpheus quan sát những móng tay của anh ta, chúng bị cắn nham nhở, sâu vào đến tận làn thịt của những ngón tay to bè,” - điều đó có nghĩa là tôi cần một người hầu! Hay cậu muốn tôi phí thời gian của tôi vào chuyện giặt giũ quần áo và lo đồ ăn thức uống hả?”

Đồ chó. Đồ chó khôn nạn. “Thôi được. Tôi sẽ là người hầu của anh”, Farid vất vả lắm mới thốt ra được từng ấy chữ, “nếu anh đưa chú ấy quay trở lại.”

“Xuất sắc!”, Orpheus mỉm cười. “Vậy thì trước hết hãy lo cho ta một ít đồ ăn. Theo như tình hình ở đây, trước mặt ta đang là một cuộc đi bộ chẳng mấy ngon miệng mà lại dài dằng dặc.”

Đồ ăn. Farid nghiêng răng, nhưng cậu nghe lời, dĩ nhiên. Cậu sẵn lòng dùng móng tay cào hết cả lớp bạc phủ trên những tháp canh của Lũy Thành Đêm, nếu qua đó có thể khiến chú Ngón Tay Bụi trở lại.

“Farid? Sao? Bạn đi với bọn mình không?” Meggie bước ra chặn đường khi cậu chạy ngang qua cô, trong túi là bánh mì và thịt khô cho Đầu Phô-Mai.

“Có! Có, bọn mình đi với nhà bạn!” Cậu vòng tay ôm lấy cổ cô, nhưng chỉ sau khi nhìn và biết Lưỡi Thần đang xoay lưng về phía họ. Các ông bố là thứ khó lường. “Mình sẽ cứu chú ấy, Meggie!”, cậu thì thảo vào tai cô bạn. “Mình sẽ đưa chú Ngón Tay Bụi quay trở lại. Câu chuyện này sẽ trở thành một kết thúc tốt đẹp. Mình thề như thế.”

**Hết tập Máu Mực**



Bản đồ Thế Giới Mực

## PHỤ LỤC

Ai là ai?

**Trong Phần thứ nhất TIM MỰC  
có những nhân vật sau:**

**Meggie** Là con gái của Mo và Resa, giống cha cô ở tài đọc truyện và khiến cho các nhân vật trở thành sống động, “nhảy” từ sách ra ngoài đời thực. Meggie và cha mẹ cô đã sống một thời gian trong nhà của bà Elinor, người cô của mẹ Meggie.

Sau những chuyến phiêu lưu trong ngôi làng của Capricorn, Meggie ấp ủ một mong ước: viết văn được như ông Fenoglio, để có thể tiếp tục đọc nhân vật ra khỏi sách, đồng thời cũng có thể dùng những câu chữ thích hợp đưa họ quay trở lại.

**Mortimer Folchart,  
tên gọi tắt là Mo hoặc  
Lưỡi Thần** Một người đóng sách, được gọi là “bác sĩ sách”. Cũng như Meggie, ông có thể “vẽ lên trong không khí những bức tranh chỉ bằng giọng đọc của mình”. Mo đã đọc khiến Capricorn, Basta và Ngón Tay Bụi

chui ra khỏi cuốn sách của họ, và cùng lúc, Mo phải trải nghiệm cảnh người vợ Resa của anh biến vào trong chính cuốn sách đó. Kể từ đó anh không đọc sách thành tiếng nữa.

**Resa  
(Theresa)**

Vợ của Mo, mẹ của Meggie, và là đứa cháu gái mà bà Elinor yêu thương nhất. Đã trải qua nhiều năm trong Thế Giới Mực. Được Darius đọc ra ngoài, trở lại với đời thực, song cô bị mất giọng nói của mình. Trong những năm phải làm người hầu cho Mortola và Capricorn, cô đã gặp Ngón Tay Bụi và dạy cho Ngón Tay Bụi biết đọc biết viết.

**Elinor  
Loredan**

Cô của Resa, bà cô của Meggie; một nhà sưu tầm sách - còn gọi là Bà Ăn Sách. Nhiều năm trời rông rãi, bà thích sống với sách hơn là với người. Nhưng giờ đây bà không chỉ đón Meggie, Mo và Resa vào sống trong căn nhà của bà, mà kể cả người đọc truyện Darius cùng một đoàn các cô tiên, tiểu quỷ và người thủy tinh.

**Fenoglio**

Nhà văn, người kể chuyện; ông đã viết nên cuốn sách làm tâm điểm cho mọi

chuyện ở đây - “Tim Mực” - và cũng đã phát minh ra thế giới của cuốn sách này. Basta, Ngón Tay Bụi và Capricorn chui ra từ cuốn sách đó - và kể cả những câu chữ mà Mo đã sử dụng để giết chết Capricorn và Meggie đã dùng để đọc nên Cái Bóng, tất cả đều do Fenoglio viết nên. Cho chuyện này, bản thân tác giả đã biến vào trong chính câu chuyện của ông, trong cùng đêm đó.

**Ngón Tay  
Bụi**

Còn gọi là Vũ Công Lửa, bắt đầu dĩ phải sống mười năm trong thế giới thực của chúng ta, bởi Mo đã đọc anh ra từ câu chuyện của anh. Ba vết sẹo dài trên mặt anh có nguồn gốc từ con dao của Basta. Người ta không bao giờ gặp Ngón Tay Bụi mà không nhìn thấy con chồn Gwin được thuần hóa của anh. Vào cuối truyện Tim Mực, anh đã ăn cắp của Mo cuốn sách - nơi anh được tạo nên và nơi anh vẫn còn tuyệt vọng tìm cách quay trở lại. Cho mong ước này, Ngón Tay Bụi thậm chí đã thỏa hiệp với Capricorn, kẻ thù cũ của anh, và bán Mo cùng Meggie cho gã. Ngoài ra, anh đã nhiều năm trời ròng rã không cho Mo biết người vợ đã mất tích của Mo ở đâu, và cũng không kể cho

Resa nghe về con gái Meggie cùng Mo, người chồng của cô - để trả thù cho những gì mà giọng đọc của Mo đã cướp đi của anh (mà cũng có thể, bởi vì anh yêu Resa).

**Gwin** Một con chồn có sừng, người bạn đường của Ngón Tay Bụi. Fenoglio thật ra đã nghĩ cho nó một vai trò độc ác: Trong phiên bản ban đầu của “Tim Mực”. Ngón Tay Bụi đã chết khi gắng cứu Gwin trước đám tay chân của Capricorn.

**Farid** Cậu thiếu niên Ả Rập này đã bị Mo vô tình đọc ra từ truyện “Nghìn lẻ một đêm”; dày dặn kinh nghiệm trong chuyện thám thính, lấy đồ, dò tìm thông tin, trối người và vài nghệ thuật kẻ cướp khác. Nhưng đồng thời cậu cũng là một học trò chăm chỉ thông minh của Ngón Tay Bụi và vô cùng chung thủy với anh.

**Capricorn** Kẻ cầm đầu một băng đảng đốt nhà và tống tiền, bị Mo đọc ra từ truyện “Tim Mực”. Suốt mười năm trời, gã đi truy lùng người đọc truyện, mong sử dụng nghệ thuật của người này thúc cho quyền lực và tài sản của gã sinh sôi. Ngoài ra gã

còn cho hủy hoại tất cả các phiên bản của cuốn “Tim Mực”, để ngăn chuyện có ai đó đọc gã quay trở lại Thế Giới Mực. Vì thế mà gã cho giam Meggie và ép cô đọc Cái Bóng sang thế giới của con người chúng ta, tên người hầu giết chóc của gã. Capricorn cuối cùng đã bị giết chết, dưới sự giúp đỡ của Cái Bóng, và những câu chữ của Fenoglio cùng giọng đọc của Mo.

### **Mortola**

Còn gọi là Mụ Ác Là. Mẹ của Capricorn, chuyên gia trộn thuốc độc, và nhiều năm trời là bà chủ của mẹ Meggie. Luôn luôn bị chính con trai của mụ tuyên bố là bà quản gia, bởi gã thấy ngượng vì xuất thân hèn kém của mụ (và của gã), Mortola là kẻ thông minh hơn - và đáng tiếc cũng độc ác hơn - so với một số kẻ xấu trong hàng vua chúa của câu chuyện này.

### **Basta**

Một trong những gã tay chân trung thành nhất của Capricorn. Rất mê tín, và mê dao, người ta không bao giờ gặp gã mà không thấy nó. Basta từng rạch mặt Ngón Tay Bụi. Sau này bị Capricorn dự định ném làm mồi ăn cho Cái Bóng, bởi gã đã để Ngón Tay Bụi thoát khỏi nhà



ngục. Cái chết của Capricorn cũng cứu cả Basta. Gã thậm chí còn thoát được cả những câu văn mới của Fenoglio, thứ đã khiến cho rất nhiều tên tay chân của Capricorn biến mất - có thể nguyên nhân là vào thời gian đó gã là tù nhân của chủ gã, nhưng cũng có thể (theo như suy nghĩ của chính gã) vì câu chuyện cũ của gã vẫn còn nhớ mong gã nhiều đến mức nó không để cho gã chết.

**Darius** Người đọc truyện trước kia của Capricorn, bị Basta gọi là Cái Lưỡi Vụng Về. Ông giúp cho Elinor trong thư viện của cô. Vì khi đọc truyện ông thường quá sợ hãi nên những nhân vật mà ông đọc ra từ sách đa phần sẽ bị tàn phế theo một cách nào đó (ví dụ như Resa bị câm).

**Trong phần thứ hai, MÁU MỤC  
có thêm những nhân vật sau:**

**TỪ THẾ GIỚI CỦA CHÚNG TA**

**Orpheus** nhà văn và người đọc truyện, bị Farid gọi là Đầu Phô-Mai

**Cerberus** con chó của Orpheus

**Đường Trắng** còn gọi là Tử Đứng; hầu hạ cho Mortola và sau này phục vụ cho Orpheus

## TỪ THẾ GIỚI MỰC NHỮNG NGƯỜI DIỄN TRÒ (Đám dân lấm sắc màu)

**Vũ Công Mây** thuở trước là nghệ sĩ xiếc leo dây, giờ là người đưa thư, bạn của Ngón Tay Bụi

**Hoàng Tử Đen** người phi dao, người dạy gấu, vua của những người diễn trò, bạn thân nhất của Ngón Tay Bụi

**Con gấu** con gấu đen, được Hoàng Tử Đen giải phóng khỏi kiếp gấu làm trò

**Chim Muội Khói** diễn viên phun lửa

**Baptista** diễn viên, người làm mặt nạ, mặt bị biến dạng vì bệnh đậu mùa

**Chàng Cơ Bắp** người diễn trò, có khả năng bẻ sắt và nhấc bổng lên cao nhiều người đàn ông cùng một lúc

## DẢI RỪNG KHÔNG CÓ ĐƯỜNG ĐI

**Những** sống trong những khoảng hồ ao của Dải

**cô tiên nước**      Rừng Không Có Đường Đi

**Tiên màu xanh dương**      là những người mà Ngón Tay Bụi nhớ nhung suốt những năm tháng bị đày vào thế giới người của chúng ta

**Tiên lửa**      tạo nên một thứ mặt cho phép người ta học được ngôn ngữ của lửa, điều khiển được lửa.

**Những Người Đàn Bà Trắng**      những nữ hầu của Thần Chết

**Chim Giẻ Cùi**      một huyền thoại kẻ cướp do Fenoglio nghĩ ra, người giống như Robin Hood chuyên gây bức tức cho đám vua chúa và giúp đỡ những người nghèo

TẠI OMBRA

**Minerva**      bà chủ nhà của nhà văn Fenoglio

**Despina**      con gái Minerva

**Ivo**      con trai Minerva

**Rosenquarz**      người thủy tinh của Fenoglio

## TRONG LŨY THÀNH OMBRA

**Vua Mỗ** chủ nhân của lũy thành và thành phố Ombra, còn được gọi là Ông Vua Thở Dài kể từ cái chết của người con trai Cosimo

**Cosimo** còn gọi là Cosimo Xinh Đẹp; Cosimo Đẹp Trai; người con trai đã chết của Vua Mỗ

**Tullio** vị tiểu đồng mặt đầy lông của Vua Mỗ

**Violante** còn gọi là Nàng Xấu Xí; con gái của gã Đầu Rắn và là vợ góa của Cosimo Xinh Đẹp

**Jacopo** con trai của Cosimo và Violante

**Balbulus** người minh họa sách; được gửi về Ombra làm “của hồi môn” của Violante

**Brianna** người hầu của Violante; con gái của Roxane và Ngón Tay Bụi

**Anselmo** lính canh cổng thành

## TRÊN TRANG TRẠI CỦA ROXANE

**Roxane** vợ Ngón Tay Bụi; trước từng là người

diễn trò, sau đó định cư; trồng cây thuốc và là người chữa bệnh được mọi người kính nể

**Jehan** con trai của Roxane và người chồng thứ hai (đã chết) của cô

**Đánh Úp** con chồn mọc sừng

**Rosanna** con gái thứ hai của Ngón Tay Bụi và Roxane

## TRONG KHU TRẠI MẬT

**Chàng Hai Ngón** người diễn trò, một người chơi sáo có tài, mặc dù một bàn tay của anh chỉ còn hai ngón

**Bà ngón tay không** một người diễn trò đã về già, phản đối việc những người diễn trò che giấu cho Mo và Resa trong khu trại bí mật của họ

**Benedicta** một cô diễn trò, hầu như đã bị mù

**Mina** một cô diễn trò đang mang thai

**Nessel** bà thầy thuốc

**và nhiều người diễn trò không tên khác**

## TẠI NHÀ TRỢ TRONG DÀI RỪNG KHÔNG CÓ LỐI ĐI

**Chủ nhà trọ** mang tai tiếng không tốt vì nghệ thuật nấu nướng của gã ta và nổi danh là một tay do thám của Đầu Rắn

**Người- đàn-bà-rêu** bà thầy thuốc

## TẠI CỎI XAY CHUỘT

**Chủ cối xay** là con trai của ông chủ cối xay thuở trước, vốn là người chống đối gã Đầu Rắn

**Con trai của chủ cối xay hiện thời** mặt nhợt ra vì sợ. Tại sao?

## TRONG NHÀ CHỜ CHẾT

**Schleierkauz** một ông thầy thuốc; người quan tâm lo lắng cho Ngón Tay Bụi khi anh còn trẻ

**Bella** một bà thầy thuốc lớn tuổi, quen

Ngón Tay Bụi cũng lâu gần bằng ông  
Schleierkauz

**Carla** cô bé phụ việc trong nhà thờ chết

## TRÊN LŨY THÀNH ĐÊM

**Đầu Rắn** còn gọi là Vua Bạc, gã vua tàn bạo nhất  
trong thế giới mực

**Người vợ** đã đẻ cho gã Đầu Rắn hai đứa con gái,  
**thứ năm của** giờ lại mang thai, lần này Đầu Rắn hy  
**gã Đầu Rắn** vọng là cô ta sẽ sinh con trai cho gã

**Thằng** một trong những tên đót nhà của băng  
**Mổ Bụng** đảng Capricorn; bây giờ làm việc cho Đầu  
Rắn

**Gã Thối** còn gọi là Mũi Bạc - Trước là người  
**Sáo** diễn trò của Capricorn, bây giờ hát những  
bài ca buồn rầu u ám của gã cho Đầu Rắn

**Cáo Lửa** kẻ kế vị cho Capricorn, giờ là sứ truyền  
lệnh của Đầu Rắn

**Taddeo** thủ thư của Lũy Thành Đêm

**Những** lính của Đầu Rắn  
**tên Bọc Sắt**

## TRONG HANG CHỒN

**Schnapper**     kẻ cướp, người đi theo Hoàng Tử Đen

## CÁC CON THÚ

**Gwin**             chồn có sừng

**Đánh Úp**        con chồn có sừng trẻ hơn

**Cerberus**       con chó của Orpheus

**Gấu**              của Hoàng Tử Đen



# Về cuốn sách *Máu Mực*

Giới thiệu của tạp chí *Điểm Sách* (CHLB Đức) Buecher-magazin

*Harry Potter? Chúa tể những chiếc Nhẫn?* Xưa rồi. Hôm nay thế giới đọc truyện tưởng tượng Đức, viết theo truyền thống cổ tích. Và siêu sao mới có tên là Cornelia Funke.

Nữ nhà văn không đơn giản tạo nên một thế giới tưởng tượng với Người Lùn, Orks và Người Tiên. Thay vào đó, bà ánh xạ vào tác phẩm những truyện cổ và huyền thoại của châu Âu - mà những câu chuyện này suy cho cùng chính là sự thể hiện cuộc kiếm tìm vĩnh hằng của con người, tìm Thượng Đế và bản thân: Cornelia Funke viết về sự xuất hiện linh hồn. Bà là một người bạn của trẻ em. Còn rõ ràng hơn cả phần thứ nhất (*Tim Mực*), cuốn *Máu Mực* của bà miêu tả sức mạnh định hình của những giấc mơ trong ta đối với thế giới hàng ngày. Trong *Tim Mực* của Cornelia Funke, người cha của nhân vật chính Meggie đã “đọc ra ngoài” ba nhân vật từ cuốn sách *Tim Mực*. Đột ngột, họ đứng trong căn phòng nơi ông vừa đọc sách cho con gái nghe. Họ muốn quay trở lại cuốn sách. Và họ chiến đấu cho điều đó. Phần tiếp theo (*Máu Mực*) kể câu chuyện Meggie trở thành một phần của cuốn sách đó. Cô cùng một trong những nhân vật kể trên quay trở lại cuốn sách, vào thế giới tưởng tượng. Cái Hiện Thực Đúp được Cornelia Funke kể lại thông minh tới thế, suy cho cùng là một motif cũ của truyện cổ tích. Dù là anh em Grimm hay Hans Christian Andersen: truyện cổ tích nào cũng kỳ lạ mà hiện thực. Ngược lại: hiện thực thần tiên và tuyệt vời. Sự Bên Nhau là một phần của bản chất cổ tích. Cornelia Funke sáng tác theo truyền thống châu Âu đó. Khác hẳn với các tác giả văn học tưởng tượng người Anh và người Mỹ. Mục tiêu của họ không phải Sự Bên Nhau, không phải quá trình phản ánh, mà là một vũ trụ khác, cách biệt đóng kín hoàn toàn với thực tại của chúng ta. Họ là người tạo dựng nên những thế giới hoàn toàn mới mẻ.

...Những câu chuyện dạng *Máu Mực* của Cornelia Funke dệt đan hiện thực với sáng tác theo truyền thống của truyện cổ tích châu Âu. Khác với

Tolkien và những nhà văn kể nghiệp Anh-Mỹ, các nhà văn tưởng tượng Đức không tự coi mình là người tạo nên thế giới. Họ không bắt đầu câu chuyện bằng việc vẽ bản đồ và sáng tác ra các ngôn ngữ. Họ dặt huyền thoại với những dữ liệu có thực được điều tra nghiên cứu tỉ mỉ. Đối với Cornelia Funke, ...truyện tưởng tượng chính là “hiện thực được mặc mang quần áo”, và cái đích bà nhắm tới là “nắm bắt bằng câu chữ những gì tất cả chúng ta cảm nhận, sợ hãi, yêu thương. Đặt ra những câu hỏi khiến đa phần con người chúng ta bận tâm mà không đưa ra những câu trả lời dễ dãi, và có lẽ an ủi qua việc để cuốn sách nói lên những thứ mà ta tưởng chỉ mình ta cảm nhận”.

Dĩ nhiên Cornelia Funke cũng là một nhà sáng tác: “Tôi đói khát được gặp gỡ trong cuốn sách những thứ mà tôi không nhất thiết gặp hàng ngày”. Nhưng khác với Tolkien, Cornelia Funke không muốn tạo dựng một thế giới mới, hoàn hảo, đóng kín và tách biệt hoàn toàn với thế giới của chúng ta. Thứ bà muốn là phát hiện mới hiện thực, thay vì sáng tác ra một hiện thực khác. Cornelia Funke: “Người ta có thể nói, hiện thực đối với tôi nhiều khi không khỏi quá đơn điệu. Tất cả chúng ta đều biết nó, cái cảm giác hàng ngày. Trong sự thực thế giới của chúng ta không đơn điệu, chỉ có điều cửa sổ nhìn của ta thỉnh thoảng có phần chật hẹp. Chuyện tưởng tượng xưa nay vốn luôn khiến tôi thích thú.” Văn học như “người mở mắt”, đó là nghệ thuật của Cornelia Funke. Và thế giới trong *Máu Mực* ra sao?

U ám, rất u ám. *Thế Giới Mực* có những con người lòng ác sâu như vực thẳm, một cuộc sống với nhiều hiểm độc, nhiều căm hận, ít hy vọng. Bộ tam *Thế Giới Mực* còn phần thứ ba, *Cái Chết Mực*. Nhưng sau *Máu Mực*, người ta ít có hy vọng vào một kết cục tốt đẹp. Bị giam cầm trong thế giới *Tim Mực*, nữ nhân vật trẻ tuổi Meggie đặt ra câu hỏi trung tâm của mọi truyện cổ tích: có thể thay đổi số phận? Hầu như không, độc giả tin như thế khi đọc sách. Có nên để trẻ em gánh vác đến thế? Từng ấy khôn ngoan, từng ấy sợ hãi, từng ấy thâm hiểm? Người ta có được phép làm trẻ em sợ hãi với những thứ như vậy? Cornelia Funke trả lời: “Chúng cũng làm tôi sợ”. Nhưng bà không chạy trốn cảm giác đó. Bà viết nó ra từ hồn mình. *Thế Giới Mực* của Cornelia Funke u tối và thành công, bởi nó khuấy động đến tim người đọc, bởi bà khiến các nhân vật của bà và cả thế giới chúng ta băn khoăn, thay vì viết lời diễn giải cho bản đồ của những thế giới ảo. Đó là văn học. May mắn thay, là văn học thành công.

---

<sup>[1]</sup> Orpheus, theo truyền thuyết Hy Lạp, là vua xứ Thrakien; con trai của nàng thơ Kalliope và thần sông Aiagros; là người phát minh nên âm nhạc và khiêu vũ; là ca sĩ tài năng nhất mọi thời đại; tượng trưng cho sức mạnh bất tử của linh hồn. Người Hy Lạp kể rằng giọng hát và tiếng đàn Luyt của Orpheus làm mê mẩn cả thánh thần, con người lẫn thú vật, có thể gọi cho cây cối và đồi núi lại gần, có thể khuất phục cả quân thù lẫn thần biển đang con thịnh nộ. Khi người vợ của Orpheus là nữ thần Eurydike bị rắn cắn chết trong tiệc cưới, Orpheus đã đi xuống thế giới âm, dùng giọng ca và tiếng đàn thuyết phục thần Hades' trả lại nàng. Lời đề nghị của Orpheus được chấp thuận nhưng Eurydike vẫn phải ở lại thế giới âm vì chàng trót ngoái nhìn lại, vi phạm điều kiện do thần Persephone đặt ra. Orpheus sau này bị những người thờ thần Dionysos xé xác. Chàng trở thành cái bóng đi theo Eurydike. Đầu Orpheus bị ném cùng cây đàn Luyt xuống sông Hebros, chúng trôi vào biển Ägäis (Địa Trung Hải - đoạn nằm giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ), và bị sóng đánh dạt lên đảo Lesbos. Cái đầu vẫn hát mãi cho tới khi thần Apollon ra lệnh ngưng. Dòng sông nơi tìm thấy đầu Orpheus được người ta gọi là Meletos và cây đàn Luyt được đưa thành một chòm sao trên trời. Người ta còn đặt tên cho một loại đàn gảy là Orpheoreon. (ND)